ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TP. CẦN THƠ

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

(Điều chỉnh theo thông báo kết quả thẩm định số: 210/SXD-QLXD&CLCT ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Sở xây dựng Thành phố Cần Thơ về việc thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc dự án Đường Dương Minh Quan (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Lê Hồng Phong), phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng)

<u>DỰ ÁN:</u> ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

<u>ĐỊA ĐIỂM XD:</u> PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 201 /BC-TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

TẬP HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
PHÓ GIÁM ĐỐC
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

Thiết lập: Trung tâm Quy hoạch Xây dựng tỉnh Sóc Trăng
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ
Điện thoại & Fax: 02993 623 004; Email ttqhxdsoctrang@gmail.com

NĂM 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN 3
1.1 THÔNG TIN DỰ ÁN: 3
1.2 CẤP CÔNG TRÌNH 3
1.3 TÊN CHỦ ĐẦU TƯ: 3
1.4 CĂN CỨ PHÁP LÝ: 3
1.5 HỆ THỐNG QUY TRÌNH QUY PHẠM ÁP DỤNG 3
1.6 SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ , MỤC TIÊU ĐẦU TƯ : 5
CHƯƠNG 2. VỊ TRÍ VÀ HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH 6
2.1 GIỚI THIỆU VỊ TRÍ ĐỊA LÝ KHU VỰC DỰ ÁN 6
2.2 VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH 6
2.3 HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH 7
2.3.1 Khảo sát tuyến 7
2.3.2 Đặc điểm khí hậu, thủy văn: 8
CHƯƠNG 3. QUY MÔ VÀ CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT XÂY DỰNG 11
3.1 QUY MÔ CÔNG TRÌNH 11
3.1.1 Hạng mục: Đường giao thông 11
3.1.2 Hạng mục: Hệ thống thoát nước mưa: 12
3.1.3 Hạng mục: Hệ thống thoát nước thải: 12
3.1.4 Hạng mục: Hệ thống chiếu sáng: 12
3.1.5 Cây xanh: 12
3.1.6 Hệ thống an toàn giao thông 12
3.1.7 Hệ thống phòng cháy chữa cháy: 12
3.2 CÁC YẾU TỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU 12
3.3 CẤP CÔNG TRÌNH: 13
CHƯƠNG 4. PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 14
4.1 PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 14
4.1.1 Giải pháp thiết kế đường 14
4.1.2 Phần hệ thống thoát nước mặt: 15
4.1.3 Phần Hệ thống thoát nước thải: 16
4.1.4 Hệ thống chiếu sáng: 16
4.1.5 Hệ thống an toàn giao thông 17
4.1.6 Hệ thống phòng cháy chữa cháy: 17
4.1.7 Các công trình phụ trợ khác (nếu có) 17
CHƯƠNG 5. AN TOÀN GIAO THÔNG 18
5.1 QUY MÔ XÂY DỰNG: 18
5.1.1 Quy mô xây dựng 18
5.1.2 Quy mô cắt ngang đường 18
5.1.3 Tiêu chuẩn kỹ thuật 18
5.1.4 Thông số hình học 18
5.1.5 Mặt đường 18
5.2 GIẢI PHÁP THIẾT KẾ PHẦN AN TOÀN GIAO THÔNG 18
5.2.1 Nguyên tắc, căn cứ thiết kế 18
5.2.2 Sơn kẻ đường 19
5.2.3 Biển báo hiệu 20
5.2.4 Đèn tín hiệu 21
5.2.5 Các điểm dừng xe, đỗ xe trên đường, vị trí đón , trả khách: 21
5.2.6 Thời gian cho phép tham gia giao thông: 21
5.2.7 Thời gian bậc tắt hệ thống chiếu sáng: 21
CHƯƠNG 6. DỰ KIẾN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG 23
6.1 ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG TRƯỚC KHI XÂY DỰNG: 23
6.2 DỰ KIẾN TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG KHI TIẾN HÀNH XÂY DỰNG TUYẾN: 23
6.3 KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP HẠN CHẾ ẢNH HƯỞNG MÔI TRƯỜNG: 23
CHƯƠNG 7. BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ 24
7.1 YÊU CẦU VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY BƯỚC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ: 24
7.2 YÊU CẦU VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY BƯỚC THI CÔNG VÀ KHAI THÁC: 24
7.3 CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG: 24
CHƯƠNG 8. TỔ CHỨC THI CÔNG 25
8.1 NGUỒN VẬT LIỆU XÂY DỰNG: 25
8.1.1 Tình hình vật liệu xây dựng và nguồn cung cấp nguyên, nhiên liệu: 25
8.1.2 Tổ chức vận chuyển: 25
8.2 BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THI CÔNG CHỦ ĐẠO 25
8.2.1 Bố trí mặt bằng xây dựng 25
8.2.2 Công tác chuẩn bị 25

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 2102 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 07 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 07 năm 2026
Ký tên: Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

	Tiêu chuẩn áp dụng trong công tác thiết kế:	
1	Tiêu chuẩn Việt Nam "Đường ôtô -Yêu cầu thiết kế"	TCVN 4054 - 2005
2	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	QCVN 07:2023/BXD
3	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam "Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế"	TCVN 13592:2022
4	Tiêu chuẩn ngành "Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế"	TCCS 38:2022/TCĐBVN
5	Tiêu chuẩn Việt Nam "Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế"	TCVN 7957 : 2023
6	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (Phần 1-10)	QCVN 07:2023/BXD
7	Tiêu chuẩn Quốc gia "Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế"	TCVN 5574 : 2018
8	Tiêu chuẩn Quốc gia "Ống cống bê tông cốt thép thoát nước"	TCVN 9113 : 2012
9	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
10	Tiêu chuẩn cơ sở "Tiêu chuẩn thiết kế điều khiển giao thông đường bộ bằng đèn tín hiệu"	TCCS 24 : 2018/TCĐBVN
11	Về an toàn đối với thiết bị điện và điện tử	QCVN 4:2009/BKHCN
12	Tiêu chuẩn thiết kế, lắp đặt và nghiệm thu thiết bị điện trong các công trình xây dựng - Phần an toàn điện	TCVN 7447-1:2010
13	Tiêu chuẩn Việt Nam về đèn điện - Phần 2: Yêu cầu cụ thể - Mục 3: Đèn điện dùng cho chiếu sáng đường phố	TCVN7722-2-3:2019(IEC 60598-2-3:2011)
14	Tiêu chuẩn quốc gia "Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu"	TCVN 9844 : 2013
	Tiêu chuẩn về vật liệu, thí nghiệm, thi công và nghiệm thu	
	a. Quy trình thi công và nghiệm thu	
1	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – thi công và nghiệm thu – Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường.	TCVN 13567-1 : 2022
2	Tiêu chuẩn Quốc gia "Tổ chức thi công"	TCVN 4055 : 2012
3	Tiêu chuẩn Việt Nam "Sử dụng máy xây dựng"	TCVN 4087 - 2012
5	Tiêu chuẩn Việt Nam lớp kết cấu áo đường đá dăm nước- thi công và nghiệm thu	TCVN 9504 : 2012
6	Tiêu chuẩn Quốc gia "Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu"	TCVN 8859 : 2023
7	Tiêu chuẩn Việt Nam "Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo độ võng Benkemen"	TCVN 8867 : 2011
8	Tiêu chuẩn Quốc gia "Mặt đường ô tô - Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3 mét"	TCVN 8864 : 2011
9	Tiêu chuẩn Quốc gia "Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu"	TCVN 9436 : 2012
10	Tiêu chuẩn Quốc gia "Công tác đất - Thi công và nghiệm thu"	TCVN 4447 : 2012
11	Tiêu chuẩn Việt Nam "Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu"	TCVN 9115 : 2019
12	Tiêu chuẩn Quốc gia "Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên"	TCVN 8828 : 2011
13	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn trong xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
14	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn điện	QCVN 01:2020/BCT
15	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện	QCVN 03:2011/BTLĐTBXH
	b. Quy trình về vật liệu	
1	Tiêu chuẩn Việt Nam "Nhựa đường lỏng - Phương pháp thử"	TCVN 8818 : 2011
2	Tiêu chuẩn Quốc gia "Xi măng pooclăng - yêu cầu kỹ thuật"	TCVN 2682 : 2020
3	Tiêu chuẩn Việt Nam "Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật"	TCVN 7570 - 2006
4	Tiêu chuẩn Việt Nam "Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử"	TCVN 7572 - 2018
5	Tiêu chuẩn xây dựng "Cát mịn để làm bê tông và vữa xây dựng - Hướng dẫn sử dụng"	TCVN 10796 - 2015
6	Tiêu chuẩn Quốc gia "Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật"	TCVN 4506 : 2012
7	Tiêu chuẩn Việt Nam "Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật"	TCVN 4314 - 2022
8	Tiêu chuẩn Việt Nam "Bê tông - Kiểm tra và đánh giá độ bền - Quy định chung"	TCVN 9357 : 2012
9	Tiêu chuẩn Việt Nam "Bê tông - Phân mác theo cường độ nén"	TCVN 9334 : 2012
10	Tiêu chuẩn Việt Nam "Bê tông nặng - Phương pháp xác định	TCVN 5726 : 2022

	cường độ lăng trụ và modul đàn hồi khi nén tĩnh"	
11	Tiêu chuẩn Việt Nam "Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp thử độ sụt của bê tông"	TCVN 3016 - 2022
12	Tiêu chuẩn Việt Nam "Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén"	TCVN 3118:2022
13	Tiêu chuẩn quốc gia về Thép cốt bê tông	TCVN 1651: 2018
14	Tiêu chuẩn quốc gia "Sơn tín hiệu giao thông - vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu"	TCVN 8791:2011

Các tiêu chuẩn, quy trình quy phạm hiện hành của Việt Nam.

1.6 SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ , MỤC TIÊU ĐẦU TƯ :

*** Sự cần thiết đầu tư:**

Đường Dương Minh Quan, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay thuộc Phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ), đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối các khu vực trung tâm và ngoại ô của thành phố. Việc đầu tư nâng cấp và mở rộng tuyến đường này không chỉ cải thiện hạ tầng giao thông mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Theo Nghị quyết 122/NQ-HĐND năm 2024 về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, Thành phố Sóc Trăng dự kiến đầu tư nâng cấp, mở rộng và phát triển hạ tầng đô thị, trong đó có việc nâng cấp mở rộng đường Dương Minh Quan. Đây là một phần trong nỗ lực chung của thành phố nhằm đạt tiêu chí đô thị loại I, theo Quyết định 995/QĐ-TTg ngày 25/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc đầu tư vào đường Dương Minh Quan sẽ mang lại nhiều lợi ích, bao gồm:

+ Cải thiện giao thông: Mở rộng và nâng cấp đường sẽ giảm tắc nghẽn, đảm bảo lưu thông thông suốt;

+ Thúc đẩy kinh tế địa phương: Hạ tầng giao thông tốt sẽ thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh doanh và dịch vụ phát triển;

+ Nâng cao chất lượng cuộc sống: Cộng đồng dân cư sẽ được hưởng lợi từ môi trường sống tốt hơn, với cơ sở hạ tầng hiện đại và tiện ích đầy đủ.

Ngoài ra, trong chương trình phát triển đô thị, thành phố cũng chú trọng đến việc chỉnh trang khu vực cửa ngõ, nút giao thông đô thị, và nâng cấp các tuyến đường huyết mạch khác. Những dự án này đồng bộ sẽ tạo nên một mạng lưới giao thông hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy sự phát triển bền vững của phường Phú Lợi nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 07 năm 2026
Ký tên:

*** Mục tiêu đầu tư:**

-Đầu tư xây dựng Dự án Đường Dương Minh Quan (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Lê Hồng Phong), phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ) là một trong những công trình hạ tầng quan trọng, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị của phường Phú Lợi nói riêng và thành phố Cần Thơ mở rộng nói chung. Việc triển khai dự án hướng đến các mục tiêu chủ yếu sau:

-Đáp ứng nhu cầu đi lại và kết nối giao thông đô thị: Tuyến đường được đầu tư sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển của người dân và các phương tiện tham gia giao thông, giảm thiểu tình trạng ùn tắc, nâng cao khả năng kết nối giữa các trục đường chính trong khu vực.

-Thúc đẩy phát triển kinh tế và thương mại: Tuyến đường không chỉ phục vụ nhu cầu đi lại thường ngày mà còn đóng vai trò quan trọng trong vận chuyển hàng hóa, tăng cường trao đổi, lưu thông giữa các khu vực trong và ngoài thành phố. Nhờ đó, năng lực cạnh tranh và sự phát triển thương mại – dịch vụ được cải thiện đáng kể.

-Tạo động lực phát triển du lịch và văn hóa – xã hội: Khi hoàn thành, công trình sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho du khách đến tham quan các di tích, thắng cảnh, điểm du lịch trong vùng. Đây cũng là cơ sở để hình thành và phát triển các hoạt động văn hóa, dịch vụ, du lịch, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương.

-Đảm bảo an toàn giao thông và nâng cao chất lượng sống của người dân: Tuyến đường mới được xây dựng theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện đại sẽ góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông, đồng thời cải thiện môi trường đô thị, nâng cao chất lượng sinh hoạt và đời sống cho người dân trong khu vực.

-Phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, gắn với quốc phòng – an ninh: Dự án không chỉ mang ý nghĩa kinh tế – xã hội mà còn góp phần bảo đảm yêu cầu an ninh – quốc phòng, xây dựng nền tảng hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, đáp ứng định hướng phát triển lâu dài của thành phố Cần Thơ.

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHƯƠNG 2. VỊ TRÍ VÀ HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH

2.1 GIỚI THIỆU VỊ TRÍ ĐỊA LÝ KHU VỰC DỰ ÁN

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...
Ngày 15 tháng 01 năm 20..
Ký tên

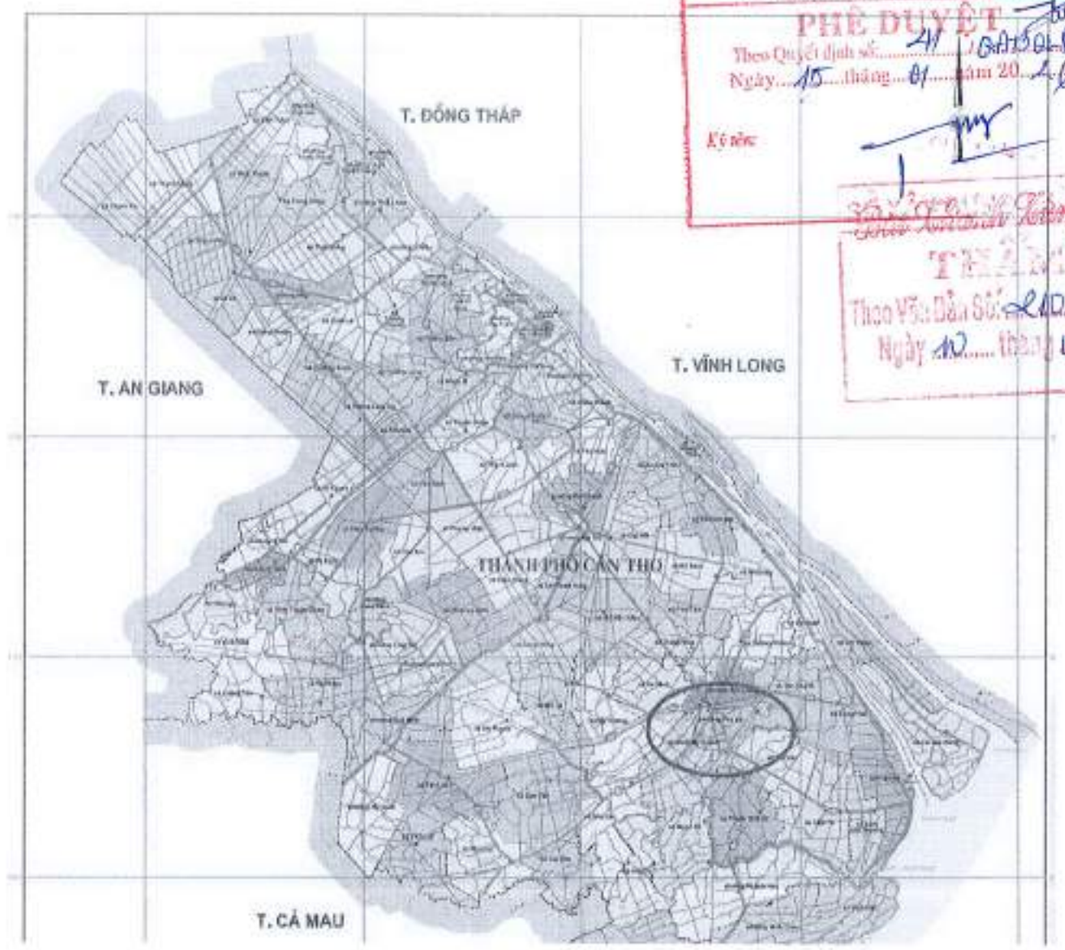

Phường Phú Lợi là đơn vị hành chính cấp phường trực thuộc thành phố Cần Thơ, được thành lập theo Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã. Phường được hình thành trên cơ sở sáp nhập các phường cũ gồm Phường 1, Phường 2, Phường 3 và Phường 4 thuộc thành phố Sóc Trăng trước đây. Từ ngày 1/7/2025, Phường Phú Lợi chính thức trở thành một đơn vị hành chính trực thuộc thành phố Cần Thơ sau khi các tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang và thành phố Cần Thơ sáp nhập thành một đơn vị hành chính mới.

Khu vực nghiên cứu thuộc phường Phú lợi, thành phố Cần Thơ được giới hạn như sau :

+ Phía đông giáp xã Tân Thạnh;
+ Phía tây giáp xã Mỹ Hương;
+ Phía nam giáp phường Mỹ Xuyên và xã Tài Văn;
+ Phía bắc giáp phường Sóc Trăng.

Phường Phú Lợi có diện tích tự nhiên khoảng 26,79 km² và dân số tính đến năm 2024 vào khoảng 95.516 người, với mật độ dân số khoảng 3.565 người/km². Phường nằm ở khu vực trung tâm phía Nam của thành phố Cần Thơ, có vị trí chiến lược trong kết nối giao thông, thương mại và phát triển đô thị.

Khí hậu thuộc vùng nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, quanh năm nóng ẩm, mưa nhiều, với 2 mùa rõ rệt: mùa mưa (tháng 5 – 11) và mùa khô (tháng 12 – 4). Lượng mưa trung bình năm đạt 1.600 – 2.000 mm, nhiệt độ trung bình khoảng 27°C, ít bão và thiên tai lớn. Nhìn chung, đặc điểm điều kiện khí hậu khá thuận lợi để phát triển kinh tế nông nghiệp và du lịch sinh thái,… tuy nhiên do phân bố theo mùa đặc biệt là mùa khô kéo dài, lượng mưa ít, lượng bốc hơi cao gây nên tình trạng thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất, chính vì vậy cần có những điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, quá trình sản xuất và sinh hoạt cho phù hợp.

Chế độ thủy văn trong phạm vi phường Phú Lợi bị chi phối thủy triều biển Đông, dạng bán nhật triều không đều, với đặc điểm chính: đỉnh triều cao, chân triều thấp, mực nước bình quân thiên về chân triều. Biên độ triều tại Đại Ngã: tháng 10 là 1,89m, tháng 11 là 1,84m, tăng dần lên 1,98 m vào tháng 1; 2,07 vào tháng 2; 2,18 m vào tháng 3, chân triều thấp nhất vào tháng 6 (-1,03m), cao nhất vào tháng 11 (-0,24m).

Các kênh trong khu vực đều bị ảnh hưởng thủy triều lên xuống 2 lần trong ngày. Mực nước thủy triều tại phường Phú Lợi dao động trung bình từ 0,4 đến 1,4 m. Hầu hết dòng chảy trên các kênh rạch là dòng chảy 2 chiều trong phần lớn thời gian trong năm. Nét nổi bật trong đặc điểm thủy văn của phường Phú Lợi là không bị ngập lũ, ảnh hưởng của thủy triều khá mạnh, là những thuận lợi cho phát triển cây trồng và tăng hệ số sử dụng đất.

Địa chất công trình của phường Phú Lợi cho thấy cấu tạo nền đất thành phần chủ yếu là sét, bùn sét, trộn lẫn nhiều tạp chất hữu cơ, thường có màu đen, xám đen. Nền địa chất khá ổn định, sức chịu tải của nền đất thấp, nhỏ hơn 0,5 kg/cm2. Mực nước ngầm không áp nông, cách mặt đất khoảng 0,5m.

Trong định hướng phát triển giai đoạn 2025–2030, Phường Phú Lợi được xác định là một trong những khu vực động lực về kinh tế – đô thị của thành phố. Hạ tầng kỹ thuật, xã hội, giáo dục và y tế tại phường đang từng bước được nâng cấp đồng bộ. Các chỉ số phát triển như tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, mức độ đô thị hóa... đều đạt mức khá và đang tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ.

2.2 VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH

- Dự án: Đường Dương Minh Quan (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Lê Hồng Phong), phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ) bắt đầu từ đường Trần Hưng Đạo và kết thúc giao với đường Lê Hồng Phong gồm 2 đoạn với tổng chiều dài tuyến khoảng 1180,02m. Cụ thể như sau:

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

+ Đoạn 1: Từ đường Trần Hưng Đạo đến Văn Ngọc Chính (bao gồm nút giao Dương Minh Quan và Văn Ngọc Chính) dài 1079,0m.

+ Đoạn 2: Từ đường Văn Ngọc Chính đến Lê Hồng Phong dài 101,02m.

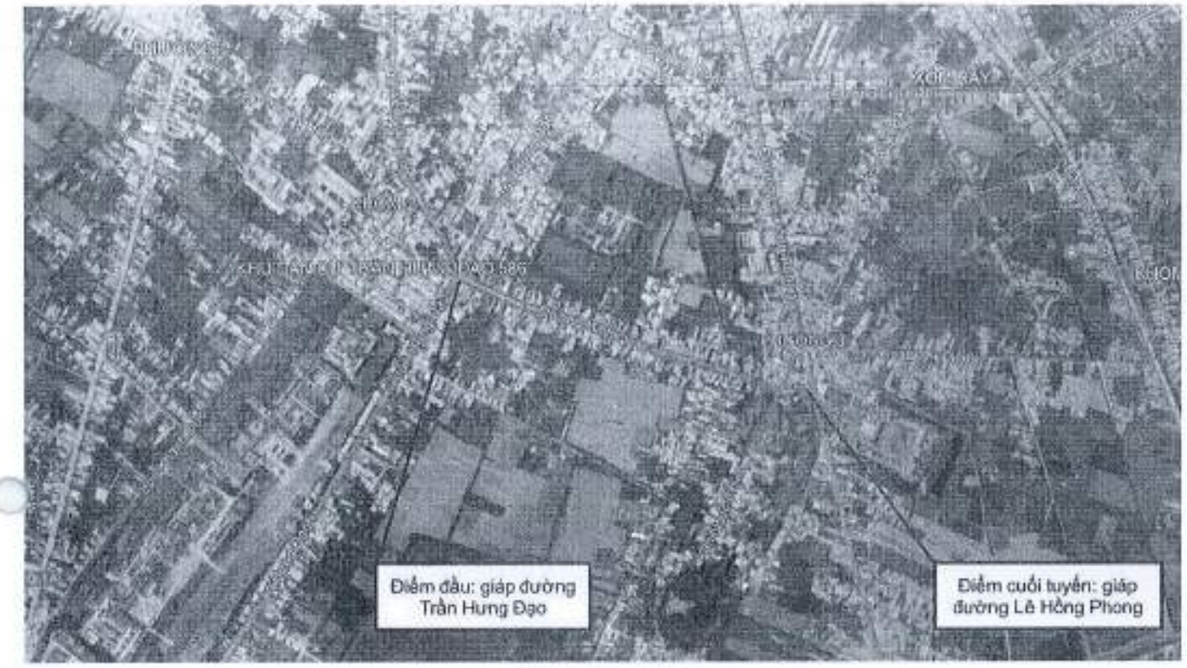

Vị trí công trình

2.3 HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH

2.3.1 Khảo sát tuyến

2.3.1.1 Bình đồ tuyến

- Bình đồ tuyến được bám theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu số 3A, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000 :

+ Đoạn 1: Từ đường Trần Hưng Đạo đến Văn Ngọc Chính (bao gồm nút giao Dương Minh Quan và Văn Ngọc Chính) dài 1079,0m. Tuyến bám theo đường hiện hữu, mặt đường hiện trạng rộng trung bình 6m, dọc theo hai bên tuyến là khu dân cư đông đúc.

+ Đoạn 2: Từ đường Văn Ngọc Chính đến Lê Hồng Phong dài 101,02m. Tuyến đường được phóng mới hoàn toàn theo quy hoạch, hiện trạng là nhà dân đang sinh sống.

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 1180,02m. Bình đồ tuyến tương đối thẳng và bằng phẳng. Toàn tuyến có 6 đường cong nằm và đảm bảo về yêu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn Việt Nam 13592-2022 Đường đô thị yêu cầu thiết kế.

Điểm đầu công trình

Hiện trạng mặt đường

2.3.1.2 Trắc dọc tuyến

- Trắc dọc tuyến tương đối bằng phẳng:

+ Đoạn 1: Từ đường Trần Hưng Đạo đến Văn Ngọc Chính, cao độ tự nhiên dao động từ 2,02-2,13m.

+ Đoạn 2: Từ đường Văn Ngọc Chính đến Lê Hồng Phong, cao độ tự nhiên dao động từ 2,22-2,31m.

2.3.1.3 Trắc ngang tuyến

- Trắc ngang tuyến cũng tương đối bằng phẳng:

+ Đoạn 1: Từ đường Trần Hưng Đạo đến Văn Ngọc Chính, cao độ tự nhiên trắc ngang dao động từ 1,7-3,0m.

+ Đoạn 2: Từ đường Văn Ngọc Chính đến Lê Hồng Phong, cao độ tự nhiên trắc ngang dao động từ 2,2-2,7m.

2.3.1.4 Hiện trạng nền đường

-Đoạn 1: Mặt đường hiện trạng rộng từ 5,6-6,3m, hai bên là sân nền của các hộ dân chưa xây dựng vỉa hè.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 141/QĐ-BQLDA
Ngày 19 tháng 11 năm 2024
Ký tên:
Lưu Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QHKTGD
Ngày 10 tháng 01 Năm 2025

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

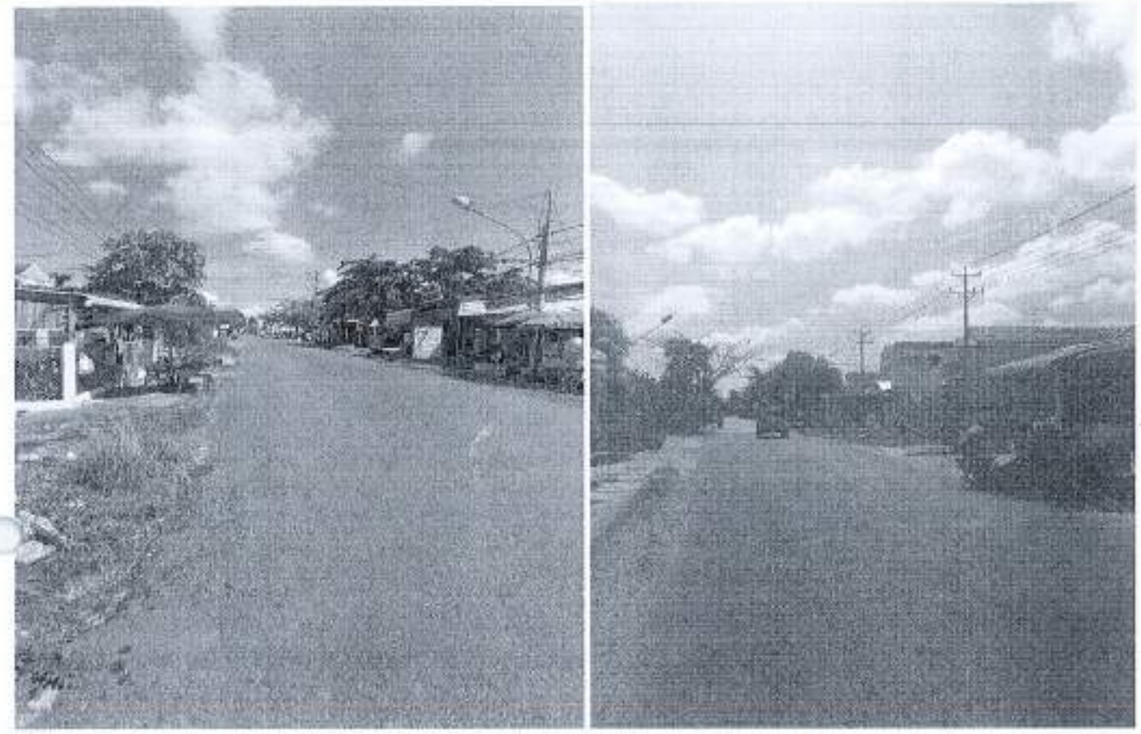

Hiện trạng mặt đường đoạn 1 đường Dương Minh Quan

-Đoạn 2: Chưa có đường hiện trạng, là khu vực nhà dân đang sinh sống.

2.3.1.5 Hiện trạng mặt đường

Mặt đường hiện trạng là đường láng nhựa, trên tuyến có một số vị trí đã bị lún, nứt và xuất hiện ổ gà. Theo điều tra mặt đường có kết cấu mặt đường hiện trạng như sau:

Láng nhựa dày 3,5cm

Lớp đá 4x6 chèn đá dăm 15cm

Lớp cấp phối dày 20cm

Lớp cát dày 50cm

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên
Bùi Khanh Tùng

2.3.1.6 Hiện trạng giao thông trên tuyến:

a. Nhà cửa :

Nhà dân sinh sống dọc 2 bên tuyến rất đông đúc.

b. Cột điện :

- Phía bên phải tuyến có hàng trụ điện trung thế khoảng 26 trụ điện, cần phải di dời khỏi phạm vi thực hiện công trình.

- Phía trái tuyến có hàng trụ điện hạ thế khoảng 23 trụ điện, cần phải di dời khỏi phạm vi thực hiện công trình.

c. Ống cấp nước :

Có hệ thống cấp nước sinh hoạt cho nhà dân dọc 2 bên tuyến , cần được di dời.

d. Mồ mã :

Trên tuyến 1 số mồ mã trong phạm vi công trình cần phải thực hiện di dời.

e. Trường học :

- Trên tuyến có 1 vài trường mẫu giáo.

f. Chùa, nhà thờ :

- Trên tuyến không có chùa, nhà thờ.

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 210 /SXD-QLHĐXD
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

2.3.1.7 Hiện trạng giao thông trên tuyến:

Đường Dương minh Quan là tuyến đường dấu nối hệ thống giao thông của các tuyến đường chính trong khu vực như đường Văn Ngọc Chính, Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Linh... Đường có mật độ phương tiện lưu thông rất đông đúc. Tuy nhiên, mặt đường hiện trạng tương đối hẹp, đầu tư chưa đúng theo mặt cắt quy hoạch và chưa xây dựng hệ thống hạ tầng theo quy hoạch, vì vậy việc lưu thông còn nhiều hạn chế.

2.3.2 Đặc điểm khí hậu, thủy văn:

2.3.2.1 Đặc điểm khí hậu

- Khí hậu: thuộc khu vực phường Phú Lợi, có đặc điểm chung của vùng khí hậu nhiệt đới, chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc vào mùa khô. Nằm trong vùng chịu ảnh hưởng của các yếu tố khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, quanh năm nóng ẩm. Khí hậu chia thành 02 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.

-Nhiệt độ: có chế độ nhiệt tương đối cao, nhiệt độ không khí trung bình hàng năm 26,8oC. Nhiệt độ cao vào các tháng mùa khô trung bình từ 27-28oC, cao nhất là 28,5oC vào các tháng 04 và 05, nhiệt độ cao tuyệt đối: 37,8oC. Vào các tháng mùa mưa nhiệt độ không khí thấp hơn, nhiệt độ thấp tuyệt đối: 16,2oC. Nhiệt độ giao động trong ngày không lớn từ 8-10oC. Vào mùa khô, giao động nhiệt độ trong ngày lớn hơn khoảng 15oC. Biên độ nhiệt giao động giữa các tháng không lớn, biên độ khoảng 2-3oC.

-Nắng và bức xạ mặt trời: lượng bức xạ mặt trời tương đối ổn định và khá cao. Tổng giờ nắng trong năm có khoảng 2396 giờ. Số ngày có sương mù trung bình: 3,4 ngày/năm. Tổng lượng bức xạ trung bình trong năm đạt 140 - 150Kcal/năm. Tổng giờ nắng trung bình trong mỗi năm khoảng 2.600 giờ. Trong các tháng mùa khô, tổng giờ nắng trung bình trong một tháng khá cao.

-Độ ẩm không khí: độ ẩm trung bình năm tương đối thấp, khoảng 83%. Độ ẩm thay đổi phụ thuộc vào mùa mưa và mùa khô, vào mùa mưa độ ẩm không khí tương đối cao, trung bình khoảng

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

90%, độ ẩm tối đa khoảng 92%. Về mùa khô độ ẩm giảm xuống trung bình khoảng 79%, độ ẩm không khí tương tối thấp 62% .

-Gió: tốc độ gió thường yếu, tốc độ trung bình cả năm 2,31m/s. Hướng gió phân hóa rõ rệt theo chế độ gió mùa, mùa nắng hướng gió đông (tháng 11 đến tháng 4), mùa mưa hướng gió tây - tây nam (tháng 7 đến tháng 10), tháng chuyển tiếp (tháng 5 đến tháng 6) với hướng gió đông nam và tây.

-Giông, bão: do nằm ở vị trí gần biển Đông nên thành phố bị chi phối nhiều bởi hệ thống gió mùa. Hệ thống gió thịnh hành theo hướng tây bắc - đông nam thổi vào các tháng 11 và tháng 12, hệ thống gió này tạo thời tiết không mưa, khô, nóng. Từ tháng 1 tới tháng 4 gió chuyển dần từ hướng đông sang đông nam; từ tháng 5 đến tháng 9 gió chuyển dần theo hướng đông nam sang tây nam và tây; sang tháng 10 gió thay đổi từ hướng tây nam đến tây bắc và hướng đông. Tốc độ gió trung bình khoảng 3-6m/giây. Tuy nhiên nhiều cơn gió mạnh trong mưa có thể đạt tốc độ 25-35m/giây. Thành phố Sóc Trăng ít chịu ảnh hưởng của gió bão.

-Mưa và lượng bốc hơi: lượng mưa trung bình năm vào khoảng 1.846mm. Lượng mưa tập trung không đều trong các tháng mà phân bố rất khắc nghiệt, tạo thành hai mùa đặc trưng. Mùa mưa từ tháng 05 tới tháng 11 nhưng tập trung nhất là các tháng 8, 9, 10. Các tháng trong mùa mưa chiếm trên 90% lượng mưa cả năm. Các tháng mùa khô, từ tháng 12 tới tháng 04 năm sau, chỉ chiếm chưa đầy 10% tổng lượng mưa. Có những tháng hầu như không mưa như tháng 01 và 02. Lượng mưa lớn nhất 2611mm/năm, lượng mưa nhỏ nhất 159mm/năm. Lượng bốc hơi tương đối cao, trung bình 25mm/ngày. Vào các tháng mùa khô lượng bốc hơi trong không khí lên tới 30 - 40mm/ngày. Các tháng mùa mưa lượng bốc hơi không khí thấp hơn khoảng 16 - 25mm/ngày.

2.3.2.2 Khảo sát địa chất

Căn cứ vào kết quả khảo sát hiện trường & kết quả thí nghiệm trong phòng, địa tầng tại công trình: Đường Dương Minh Quan (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Lê Hồng Phong), phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ) khảo sát từ mặt đất đến độ sâu 15,0m có thể chia làm các lớp đất chính như sau:

1- Lớp 1: Lớp xà bần, đất cát lẫn bụi màu nâu vàng (SM), xốp;

2- Lớp 2: Đất sét ít dẻo màu nâu, xám nâu, nâu vàng (CL), dẻo mềm;

3- Lớp 3: Đất sét ít dẻo màu xám nâu (CL), dẻo chảy;

4- Lớp 4: Đất cát lẫn bụi màu xám đen, xám nâu (SM), xốp;

5- Lớp 4: Đất sét ít dẻo màu xám nâu (CL), chảy;

Bảng tổng hợp giá trị đặc trưng các chỉ tiêu cơ lý của mỗi lớp:

Tên lớp Các chỉ tiêu cơ lý		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
- Thành phần hạt						
+ Hạt sỏi sạn	%	0	0	0	0	0
+ Hạt cát	%	76,6	29,1	43,27	78,09	28,26
+ Hạt bụi	%	22,4	28	29,3	20,42	37,69
+ Hạt sét	%	1	42,9	19,5	1,22	34,05
- Độ ẩm tự nhiên W	%	25,89	39,51	37,81	28,1	52,29
- Dung trọng tự nhiên γ_w	(g/cm^3)	1,9	1,79	1,76	1,89	1,66
- Dung trọng khô γ_d	(kG/cm^3)	1,51	1,28	1,26	1,48	1,09
- Khối lượng riêng ρ	(g/cm^3)	2,66	2,71	2,63	2,67	2,61
- Hệ số rỗng e		0,67	1,12	1,09	0,8	1,45
- Độ bão hòa G	%	90	96	96	97	97
- Giới hạn Atterberg:						
+ Giới hạn chảy	%	"NP"	46,8	41,6	NP	47,5
+ Giới hạn dẻo	%	"NP"	24,6	25,6	NP	25,5
+ Chỉ số dẻo	%	-	22,3	16,0	-	22,0
- Độ sệt B		-	0,87	0,89	-	1,22
- Hệ số nén lún a_{1-2}	(cm^2/kG)	0,030	0,051	0,037	0,037	0,101
- Lực dính C	(kG/cm^2)	0,042	0,081	0,057	0,036	0,102
- Góc ma sát trong φ	độ	19°14'	12°23'	6°43'	18°37'	6°7'
- SPT		5,0	4,5	1,5	5,5	1,0

* ***Ghi chú:*** Chi tiết xem báo cáo khảo sát địa chất xây dựng công trình do Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Khánh Hưng lập.

2.3.2.3 Đặc điểm thủy văn

-Riêng công trình là đường phố khu vực được bao bọc bởi các trục đường xung quanh nên mực nước xem xét là mực nước dọng thường xuyên của khu vực.

- Theo số liệu điều tra thuỷ văn dọc tuyến từ việc tìm hiểu nhân dân địa phương (do Trung tâm Quy hoạch xây dựng tỉnh Sóc Trăng lập), mực nước đọng thường xuyên trong khu vực: +1,82m (Sông Maspero).

2.3.2.4 Điều tra hướng vận chuyển vật tư xây dựng đến công trình

- Các loại đá xây dựng sẽ được vận chuyển bằng đường sông từ mỏ (An Giang) về địa phương (bãi tập kết vật liệu). Sau đó vận chuyển bằng đường bộ đến công trình.

- Các loại vật tư trên địa bàn phường Phú Lợi được vận chuyển đến công trình bằng đường bộ: Từ Sung Đỉnh (tại điểm cuối đường Mạc Đĩnh Chi) đi theo đường Mạc Đĩnh Chi (2,5Km) - Lê Duẩn (1,7Km) – Lê Hồng Phong (0,8Km) – Văn Ngọc Chính (0,2km) là đến điểm cuối công trình.

2.3.2.5 Tham khảo ý kiến địa phương và các cơ quan về các vấn đề có liên quan:

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan về hỗ trợ di dời trụ điện và nước sinh hoạt;
- Phương án giải phóng mặt bằng.
- Vị trí bãi đổ thải đất dư của công trình: Công trình dự kiến có thải dư do đầu thi công khoảng gần 11000 m3. Theo Công văn số 794/BQLDA-QLDA6 ngày 17/12/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Cần Thơ V/v bố trí khu vực để đổ đất thải thuộc dự án Đường Dương Minh Quan (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Lê Hồng Phong), phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ). Cự ly vận chuyển tạm tính từ công trình đến bãi đổ thải là 7km (bao gồm vận chuyển nội bộ công trình).

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 210/SXD-QLXD VLXD
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 11/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHƯƠNG 3. QUY MÔ VÀ CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT XÂY DỰNG

3.1 QUY MÔ CÔNG TRÌNH

-Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Sóc Trăng về chủ trương đầu tư dự án Đường Dương Minh Quan (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Lê Hồng Phong), phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ) như sau:

+ Đầu tư xây dựng đường Dương Minh Quan với tổng chiều dài khoảng 1.180,02m; Quy mô mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường 26m (trong đó, bề rộng mặt đường 14m; bề rộng vỉa hè 2x6m = 12m).

+ Loại mặt đường: Cấp cao A1, bê tông nhựa; Thời hạn thiết kế đối với mặt đường bê tông nhựa ≥10 năm.

+ Các hạng mục khác: Hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, trụ phòng cháy chữa cháy và các công trình phụ trợ khác.

3.1.1 Hạng mục: Đường giao thông

Chiều dài tuyến đường: L = 1180,02 mét.

- Tải trọng thiết kế: Trục đơn 100 kN;
- Bề rộng nền đường: Bnđ = 26,0 m;
- Số làn xe thiết kế: 4 làn;
- Bề rộng mặt đường: Bmđ = 3,5x4= 14,0 m;
- Bề rộng vỉa hè: Bvh = 6,0x2= 12,0 m;
- Kết cấu mặt đường hoàn thiện: Thảm bê tông nhựa nóng;
- Kết cấu áo đường: Modul đàn hồi yêu cầu theo bảng 10 TCCS 38-2022 Eyc >= 155 MPa:

*** Đoạn từ Km0+000 đến Km 1+069,44 (từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Văn Ngọc Chính):**

+ Kết cấu mặt đường mở rộng:

Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 7cm

Tưới nhựa thấm bám 1.0 Kg/m2

Lớp cấp phối loại 1 dày 20cm (K98)

Lớp cấp phối loại II dày 35cm (K98)

Lớp lưới địa kỹ thuật R>=40-40 kN/m

Lớp vải địa kỹ thuật R>=25 kN/m

Lớp cát đầm chặt dày 50cm (K98)

Lớp vải địa kỹ thuật R>=12 kN/m

Nền đào hoặc bù vênh bằng cát đầm chặt K95 (nếu có)

+ Kết cấu mặt đường nâng cấp đoạn Km0+000 đến Km0+100 và đoạn từ Km1+055,63 đến Km1+069,44:

Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 7cm

Tưới nhựa thấm bám 1.0 Kg/m2

Bù vênh lớp cấp phối loại I (K98)

Mặt đường hiện trạng

+ Kết cấu mặt đường nâng cấp đoạn Km0+100 đến Km1+055,63:

Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 7cm

Tưới nhựa thấm bám 1.0 Kg/m2

Lớp cấp phối loại 1 dày 20cm (K98)

Bù vênh lớp cấp phối loại II (K98)

Mặt đường hiện trạng

*** Đoạn từ Km1+079,44 đến Km 1+180,02 (từ đường Văn Ngọc Chính đến đường Lê Hồng Phong):**

Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 7cm

Tưới nhựa thấm bám 1.0 Kg/m2

Lớp cấp phối loại 1 dày 20cm (K98)

Lớp cấp phối loại II dày 35cm (K98)

Lớp lưới địa kỹ thuật R>=40-40 kN/m

Lớp vải địa kỹ thuật R>=25 kN/m

Lớp cát đầm chặt dày 50cm (K98)

Lớp vải địa kỹ thuật R>=12 kN/m

Nền đào hoặc bù vênh bằng cát đầm chặt K95 (nếu có)

*** Kết cấu vỉa hè:**

+ Kết cấu vỉa hè gạch tự chèn (loại 1):

Gạch vỉa hè tự chèn dày 6cm

Đá dăm nước dày 10cm, K95

Vải địa kỹ thuật ngăn cách R>= 12 kN/m

Lớp cát đệm dày 10cm, K95

Nền đào hoặc bù vênh bằng cát K95

+ Kết cấu vỉa hè gạch có lỗ tự chèn (loại 2):

Gạch vỉa hè tự chèn dày 8cm

Đá dăm nước dày 8cm, K95

Vải địa kỹ thuật ngăn cách R>= 12 kN/m

Lớp cát đệm dày 10cm, K95

Nền đào hoặc bù vênh bằng cát K95

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 (SXD-QHKTHT-QLCT)
Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

3.1.2 Hạng mục: Hệ thống thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa bố trí theo quy hoạch phân khu;

- Cống dọc: Bố trí hệ thống thoát nước dọc theo 2 bên tuyến đường, sử dụng cống bê tông cốt thép D800 và D1000; Độ dốc cống chảy 0,13% từ đầu tuyến đến cuối tuyến;
- Cống ngang: Bố trí 7 tuyến cống ngang bằng cống chịu lực, sử dụng cống tông cốt thép D800 và D1000, cống chịu lực H30.
- Bố trí hố ga thu nước bằng bê tông cốt thép trên móng gia cố cừ tràm.
- Bố trí 2 cửa xả bằng bê tông cốt thép để thoát nước ra hệ thống kênh trong khu vực.

3.1.3 Hạng mục: Hệ thống thoát nước thải:

Hệ thống thoát nước thải bố trí theo quy hoạch phân khu;

- Hệ thống thoát nước thải được xây dựng dọc 2 bên đường để thu nước thải sinh hoạt của các hộ dân sinh sống dọc tuyến. Hố thu nước thải bằng bê tông cốt thép, hệ thống ống thoát nước thải bằng ống HPDE đường kính 400.

3.1.4 Hạng mục: Hệ thống chiếu sáng:

-Lắp mới 41 bộ đèn, sử dụng đèn chiếu sáng đường phố LED 150W. Thân trụ bằng thép mạ kẽm nhúng nóng cao 7,0m, đường kính 150/60mm, dày 3,0mm. Cần đèn đơn, cao 2,0m, vươn 1,5m, dày 3,0mm, mạ kẽm nhúng nóng.

- Bố trí trụ đèn chiếu sáng dọc 2 bên tuyến khoảng cách trung bình 30m/trụ.
- Nguồn điện sử dụng: Dự kiến lấy từ lưới điện hạ thế cấp điện cho khu vực và cấp vào cho các tủ chiếu sáng.

3.1.5 Cây xanh:

Cây xanh dự kiến sử dụng cây sao đen chiều cao >=3m đường kính gốc >=10cm, bố trí trên vỉa hè, khoảng cách trung bình 10m cây

3.1.6 Hệ thống an toàn giao thông

- Bố trí toàn tuyến tuân thủ theo Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT được ban hành kèm theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông Vận tải.
- Bố trí hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

+ Bố trí 4 trụ đèn tín hiệu giao thông (xanh – đỏ - vàng): 3 trụ tại nút giao Dương Minh Quan với Lê Hồng Phong và 1 trụ tại nút giao Dương Minh Quan với Trần Hưng Đạo.

+ Bố trí 4 trụ đèn tín hiệu giao thông (đèn chớp vàng) tại nút giao Dương Minh Quan với Văn Ngọc Chính.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-QLDA
Ngày 13 tháng 01 năm 2026
Kí tên:

3.1.7 Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

- Bố trí trụ cứu hỏa khoảng cách 150m/trụ. Tổng cộng 9 trụ trên toàn tuyến.

a) Các công trình phụ trợ khác (nếu có).

3.2 CÁC YẾU TỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU

Theo tiêu chuẩn việt nam 13592-2022 Đường đô thị yêu cầu thiết kế đủ chỉ tiêu kỹ thuật như sau:

-Vận tốc thiết kế	:	50 km/h
-Độ dốc dọc lớn nhất	:	i_{docmax}=6%
-Chiều dài dốc tối đa	:	$L_{dốcmax}$=600m
-Chiều dài dốc tối thiểu	:	$L_{dốcmin}$=80m
-Độ dốc siêu cao lớn nhất	:	i_{scmax}=2-4%
-Độ dốc ngang mặt đường	:	$i_{mặt}$=2,0 %
-Độ dốc ngang vỉa hè	:	$i_{lề}$=1,5% (nghiêng vào lòng đường)
-Bán kính đường cong nằm tối thiểu giới hạn	:	R_{min}=80m
-Bán kính đường cong nằm tối thiểu thông thường	:	R_{min}=100m
-Bán kính đường cong nằm tối thiểu không siêu cao	:	R_{min}=1000m
Bán kính đường cong lồi tối thiểu	:	$R_{lồimin}$=800m
-Bán kính đường cong lõm tối thiểu	:	$R_{lõmmin}$=700m
-Tầm nhìn dừng xe tối thiểu	:	S_1=55m
-Tầm nhìn ngược chiều tối thiểu	:	S_2=115m

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

-Tầm nhìn vượt xe tối thiểu	:	Sxv=275m
-Cường độ mặt đường (Ey/c)	:	Ey/c ≥ 155Mpa
-Loại mặt đường	:	Cấp cao A1
-Kết cấu mặt đường	:	Bê tông nhựa nóng

3.3 CẤP CÔNG TRÌNH:

- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Loại công trình: Công trình giao thông (Đường trong đô thị).
- Cấp công trình: Cấp II
- Cấp kỹ thuật: Cấp 50.
- Thời hạn thiết kế đường: ≥10 năm
- Sử dụng đất của công trình: 3,07 ha

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLHĐXD
Ngày 10 tháng 01 năm 26

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHƯƠNG 4. PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

4.1 PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

4.1.1 Giải pháp thiết kế đường

4.1.1.1 Giải pháp tuyến

- Tim tuyến công trình theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu số 3A, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000 được duyệt.

4.1.1.2 Bình đồ thiết kế

- Bình đồ tuyến xây dựng căn cứ Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 03 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu số 3A, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000;

4.1.1.3 Trắc dọc thiết kế

Việc thiết kế trắc dọc dựa trên những nguyên tắc sau:

- Cao độ đã được xác định trong quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cao độ khống chế tĩnh không các công trình ở trên cao hoặc các công trình ngầm ở dưới đường phố.

- Các yêu cầu khác về mặt kinh tế kỹ thuật, về kiến trúc cảnh quan đô thị và yêu cầu hợp lý của cơ quan quản lý đô thị.

- Tạo ra một mặt cắt dọc tuyến đảm bảo điều kiện chạy xe êm thuận và an toàn nhất cho phương tiện và người điều khiển, từ đó giảm tối đa các chi phí khai thác của người và phương tiện trong quá trình vận hành;

- Giảm thiểu khối lượng đào đắp, khối lượng xử lý nền đất yếu cũng như khối lượng các công trình phụ trợ khác;

- Phối hợp hài hòa với bình diện tuyến để tạo một tuyến không gian đều đặn và êm thuận, tạo sự thụ cảm thị giác tốt cho xe chạy, từ đó đáp ứng yêu cầu giao thông an toàn, thuận lợi và đảm bảo yêu cầu về cảnh quang công trình;

- Thiết kế đường đỏ tuyến theo TCVN 4054-2005 và TCVN 13592:2022 và dự án lân cận được UBND tỉnh phê duyệt.

- Căn cứ theo điều 14.2.2 TCVN 13592-2022 " Cao độ thiết kế nền đường trong đô thị phải phù hợp với cao độ nền xây dựng khống chế trong quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt .

- Điều kiện 1: Cao độ thiết kế nền đường trong đô thị phải phù hợp với cao độ nền xây dựng khống chế trong quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt. Theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu số 3A Quyết định 776/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2025 (cao độ nền khống chế tối thiểu khu vực xây dựng H= +2.20 ÷ +2.40m)

- Điều kiện 2: Đảm bảo yêu cầu cao hơn mực nước thiết kế theo tần suất tính toán: Cao độ tại mép ngoài nền đường phải cao hơn mực nước ngập theo tần suất tính toán $H_{4\%}$ là 50cm:

$H_{TK} \geq H_{4\%} + 0.5 + B \times 2\% = 1.82 + 0.5 + 7x2\% = 2.46m$

- Điều kiện 3: Đảm bảo điều kiện đáy kết cấu áo đường cao hơn mực nước ngầm tính toán (*hay mực nước động thường xuyên H_{TX}*) là 50cm:

$H_{tk} \geq H_{tx} + 0.57 + 0.5 + B \times 2\% = 1.27 + 0.57 + 0.5 + 7x2\% = 2.48m$

Tham khảo với cao độ các tuyến đường trong khu vực (đường Trần Hưng Đạo cos +3.00m, đường Văn Ngọc Chính cos +2.300m, đường Lê Hồng Phong cos +2.50m) đồng thời đảm bảo phù hợp với tanh GPMB hiện hữu, hạn chế tôn cao mặt đường và vuốt nối êm thuận với các đường hiện hữu:

=> Nhằm đảm bảo cao độ thiết kế phù hợp với cao độ quy hoạch và phù hợp với cao độ đường hiện trạng. Lựa chọn cao độ Htk = +2.50m làm cao độ thiết kế.

4.1.1.4 Quy mô trắc ngang

Quy mô cắt ngang theo quy hoạch có tổng nền đường 26,0 mét;

Quy mô mặt cắt ngang đường, độ dốc ngang mặt đường 2%, vỉa hè 1,5%:

- Bề rộng nền đường: Bnd = 26,0 m;
- Bề rộng mặt đường: Bmd = 3,5x4= 14,0 m (4 làn xe);
- Bề rộng vỉa hè: Bvh = 6,0x2= 12,0 m;
- Kết cấu mặt đường hoàn thiện: Thảm bê tông nhựa nóng;

4.1.1.5 Kết cấu áo đường:

- Kết cấu áo đường: Modul đàn hồi yêu cầu theo bảng 10 TCCS 38-2022 Eyc >= 155 MPa:

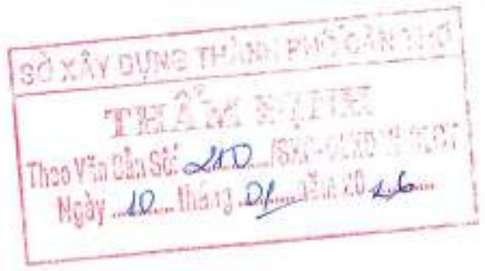

*** Đoạn từ Km0+000 đến Km 1+069,44 (từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Văn Ngọc Chính):**

+ Kết cấu mặt đường mở rộng:

Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 7cm

Tưới nhựa thấm bám 1.0 Kg/m2

Lớp cấp phối loại 1 dày 20cm (K98)

Lớp cấp phối loại II dày 35cm (K98)

Lớp lưới địa kỹ thuật R>=40-40 kN/m

Lớp vải địa kỹ thuật R>=25 kN/m

Lớp cát đầm chặt dày 50cm (K98)

Lớp vải địa kỹ thuật R>=12 kN/m

Nền đào hoặc bù vênh bằng cát đầm chặt K95 (nếu có)

+ Kết cấu mặt đường nâng cấp đoạn Km0+000 đến Km0+100 và đoạn từ Km1+055,63 đến Km1+069,44:

Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 7cm

Tưới nhựa thấm bám 1.0 Kg/m2

Bù vênh lớp cấp phối loại I (K98)

Mặt đường hiện trạng

+ Kết cấu mặt đường nâng cấp đoạn Km0+100 đến Km1+055,63:

Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 7cm

Tưới nhựa thấm bám 1.0 Kg/m2

Lớp cấp phối loại 1 dày 20cm (K98)

Bù vênh lớp cấp phối loại II (K98)

Mặt đường hiện trạng

*** Đoạn từ Km1+079,44 đến Km 1+180,02 (từ đường Văn Ngọc Chính đến đường Lê Hồng Phong):**

Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 7cm

Tưới nhựa thấm bám 1.0 Kg/m2

Lớp cấp phối loại 1 dày 20cm (K98)

Lớp cấp phối loại II dày 35cm (K98)

Lớp lưới địa kỹ thuật R>=40-40 kN/m

Lớp vải địa kỹ thuật R>=25 kN/m

Lớp cát đầm chặt dày 50cm (K98)

Lớp vải địa kỹ thuật R>=12 kN/m

Nền đào hoặc bù vênh bằng cát đầm chặt K95 (nếu có)

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 04 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 2102/SXD-QHKTHĐXD
Ngày 10 tháng 04 năm 2026

*** Kết cấu vỉa hè:**

- Vỉa hè: Bố trí vỉa hè dọc 2 bên tuyến bề rộng 6m (bao gồm bó vỉa và bố nền). Độ dốc 1,5% hướng từ ngoài nghiêng vào lòng đường), kết cấu vỉa hè được thiết kế như sau:

+ Kết cấu vỉa hè gạch tự chèn (loại 1):

Gạch vỉa hè tự chèn dày 6cm

Đá dăm nước dày 10cm, K95

Vải địa kỹ thuật ngăn cách R>= 12 kN/m

Lớp cát đệm dày 10cm, K95

Nền đào hoặc bù vênh bằng cát K95

+ Kết cấu vỉa hè gạch có lỗ tự chèn (loại 2):

Gạch vỉa hè tự chèn dày 8cm

Đá dăm nước dày 8cm, K95

Vải địa kỹ thuật ngăn cách R>= 12 kN/m

Lớp cát đệm dày 10cm, K95

Nền đào hoặc bù vênh bằng cát K95

- Bồn trồng cây: Bố trí bồn trồng cây cách khoảng 10 mét/bồn. Kích thước phủ bì 1,2m*1,2m dày 10cm. Kết cấu bồn trồng cây: xây bằng gạch thẻ dày 10cm, cao 30cm xây trên nền bê tông lót đá 1x2 Mac 150.

- Cây xanh: dự kiến sử dụng cây sao đen chiều cao 2.5-3m đường kính gốc 10cm, bố trí trên vỉa hè, khoảng cách trung bình 10m cây.

- Bó vỉa: Bó vỉa được thiết kế bằng bê tông tại chỗ đá 1x2 mác 250. Được thiết kế theo chiều dài toàn tuyến, cách khoảng 5 mét có bố trí 1 khe nứt. Bó vỉa có kích thước như sau: Bề rộng toàn bó vỉa : 0,6m; Chiều cao bó vỉa: cao 0,29m .

- Bó nền: Bó nền được thiết kế bằng bê tông đá 1x2 mac250, dày 0,2m, cao 0,5m, được xây trên lớp bê tông móng đá 1x2 mác150 dày 10cm.

4.1.2 Phần hệ thống thoát nước mặt:

- Xây dựng hệ thống cống dọc thoát nước dọc 2 bên tuyến D800-D1000.

- Độ dốc dọc cống: 0.13%.

- Cống: sử dụng cống ly tâm D800-D1000 đúc sẵn, loại cống vỉa hè đặt dưới kết cấu vỉa hè và cống H30, H10 đối với cống ngang đường.

- Hố ga:

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

+ Hố ga vỉa hè: kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mac 250 kích thước phủ bì 1.66m x 1.66m dày 15cm sử dụng cho đoạn cống D800, kích thước phủ bì 1.9m x 1.9m dày 20cm sử dụng cho đoạn cống D1000. Móng lót đá 1x2 Mac 150 dày 10cm, lớp cát đệm dày 10cm. Đóng gia cố cừ L=2.5 m, đường kính gốc ∅≥6,0cm, đóng 25cây/m2.

+ Hố ga dưới đường: kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mac 250 kích thước phủ bì 1.66m x 1.66m dày 20cm sử dụng cho đoạn cống D800, kích thước phủ bì 1.9m x 1.9m dày 20cm sử dụng cho đoạn cống D1000. Móng lót đá 1x2 Mac 150 dày 10cm, lớp cát đệm dày 10cm. Đóng gia cố cừ L=4.5 m, đường kính gốc ∅≥8,0cm, đóng 25cây/m2.

- Gối cống :

+ Cống trên vỉa hè: Sử dụng gối cống đúc sẵn bằng bê tông đá 1x2 mác 250 đặt trên nền gia cố cừ tràm L=2.5 m, đường kính gốc ∅≥6,0cm, đóng 25cây/m2; Đối với đoạn cống 4m và 3m sử dụng 2 gối/đoạn cống, đoạn cống 2m sử dụng 2 gối/đoạn.

+ Cống ngang đường: Sử dụng gối cống đúc sẵn bằng bê tông đá 1x2 mác 250 đặt trên nền gia cố cừ tràm L=4.5 m, đường kính gốc ∅≥8,0cm, đóng 25cây/m2; Lắp đặt gối cống suốt chiều dài đoạn móng.

- Mối nối cống: Xây dựng mối nối cống tại vị trí mối nối cống ngang đường bằng bê tông đá 1x2 mac 250. Móng lót đá 1x2 Mac 150 dày 10cm, lớp cát đệm dày 10cm. Đóng gia cố cừ L=4.5m, đường kính gốc ∅≥8,0cm, đóng 25cây/m2.

- Khoảng cách hố ga: từ 20m-30m;

- Hướng thoát nước: thoát về kênh thủy lợi khu vực và hệ thống thoát nước của khu vực.

4.1.3 Phần Hệ thống thoát nước thải:

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải dọc 2 bên tuyến.

- Độ dốc dọc cống: 0.25%-0,3%.

- Cống: sử dụng ống HDPE D400, dày 22mm cho hệ thống đặt dưới vỉa hè và sử dụng ống HDPE D400, dày 36,3mm cho cống đặt dưới đường .

- Hố ga: kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mac 250 kích thước phủ bì 1.0mx1.0m dày 15cm. Móng lót đá 1x2 Mac 150 dày 10cm, lớp cát đệm dày 10cm. Đóng gia cố cừ L=2.5 m, đường kính gốc ∅≥6,0cm, đóng 16cây/m2.

4.1.4 Hệ thống chiếu sáng:

4.1.4.1 Phương án bố trí hệ thống chiếu sáng:

- Bố trí trụ đèn trên vỉa hè bên phải dọc theo hai bên tuyến đường, trên mỗi trụ đèn lắp đặt 01 bộ đèn chiếu sáng LED tiết kiệm điện năng.

- Trụ thép: Sử dụng trụ thép tròn côn cao 9m (gồm trụ cao 7m + cần đèn đơn cao 2m, vươn 1,5m) mạ nhúng kẽm nóng.

- Đèn chiếu sáng: Sử dụng đèn LED 150W-220V, IP66. Bộ đèn được sử dụng là loại tiết kiệm năng lượng đã được Bộ Công thương chứng nhận.

- Khoảng cách bố trí cột trung bình giữa các trụ đèn: L = 30m. Bố trí so le giữa 2 bên.

4.1.4.2 Giải pháp kỹ thuật hệ thống chiếu sáng:

*** Đèn chiếu sáng:**

- Loại đèn sử dụng trong công trình có kiểu dáng hiện đại, hiệu quả chiếu sáng cao, tiết kiệm điện năng, tuổi thọ của đèn lớn, bảo dưỡng dễ dàng, an toàn, đèn được chế tạo đảm bảo được các tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Đèn đường phố LED 150W, ánh sáng trắng nhiệt độ màu 3000K-6500K. Đèn Led được tích hợp chức năng Dimming tối đa 6 cấp công suất.

- Tự điều chỉnh công suất tiêu thụ và quang thông của đèn.

*** Trụ chiếu sáng:**

- Thân trụ bằng thép mạ kẽm nhúng nóng cao 7,0m, đường kính 150/60mm, dày 3,0mm. Cần đèn đơn, cao 2,0m, vươn 1,5m, dày 3,0mm, mạ kẽm nhúng nóng.

*** Nguồn cấp và phương án cấp điện:**

- Hệ thống chiếu sáng lấy điện từ hệ thống điện trên tuyến.

*** Cáp cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng:**

Căn cứ vào kết quả tính toán chọn tiết diện dây. Hệ thống cáp cấp nguồn và dây nối đất an toàn được lựa chọn như sau:

- Cáp cấp nguồn từ tủ điều khiển đến bảng điện cửa trụ đèn chiếu sáng: Sử dụng cáp ngầm CVV 2x16 mm^2.

- Cáp cấp nguồn từ bảng điện cửa trụ chiếu sáng lên bộ đèn: Dùng loại cáp CVV 2x4mm^2.

*** Ống luồn cáp:**

- Hệ thống cáp bố trí dưới vỉa hè: Cáp được bảo vệ trong ống nhựa HDPE xoắn màu cam Ø50/40mm, chôn ngầm trong mương cáp. Ống lắp đặt bên trong có đặt sẵn dây mồi dùng để kéo cáp ngầm.

- Hệ thống cáp bố trí dưới đường: Cáp được bảo vệ trong ống nhựa HDPE xoắn màu cam Ø50/40mm, chôn ngầm trong mương cáp. Ống lắp đặt bên trong có đặt sẵn dây mồi dùng để kéo cáp ngầm. Được bọc trong ống sắt tráng kẽm D76.

*** Hệ thống tiếp địa:**

- Hệ thống tiếp địa: Hệ thống tủ điều khiển và trụ chiếu sáng dùng cọc tiếp địa làm bằng thép tròn mạ đồng D16x2400mm, các cọc tiếp địa được liên kết với nhau bằng dây đồng trần C16 và kẹp.

- Cọc tiếp địa được chôn sâu cách mặt vỉa hè hoàn thiện > 0,7m.

- Điện trở lắp đặt của hệ thống tiếp địa phải đạt trong mọi điều kiện thời tiết trong năm, sau khi lắp đặt điện trở phải nhỏ hơn 4Ω.

*** Điều khiển hệ thống chiếu sáng:**

- Tủ điều khiển đóng cắt hệ thống điện chiếu sáng phải là loại chuyên dụng. Tủ được lắp đặt tại một bên dãy an toàn của tuyến đường hoặc tại các vị trí thích hợp (chi tiết xem tại bản vẽ mặt bằng bố trí chiếu sáng).

- Tủ điều khiển hoạt động tự động đóng cắt các đèn theo thời gian đặt trước.

- Các mạch ra đèn được đóng cắt bằng bốn khởi động từ trong tủ điện. Điều khiển tác động các khởi động từ bằng bộ điều khiển trung tâm, có thể chủ động đặt thời gian tác động.

- Tủ điện điều khiển hệ thống chiếu sáng phải thỏa mãn yêu cầu chiếu sáng như sau:

+ Chế độ buổi tối (18h00 - 22h00): Bật 100 % công suất.
+ Chế độ buổi tối (22h00 - 24h00): Bật 80 % công suất.
+ Chế độ đêm khuya (0h00 - 3h00): Bật 50 % công suất.
+ Chế độ đêm khuya (3h00 - 5h00): Bật 80 % công suất.
+ Chế độ sáng (5h00 - 6h00): Bật 100 % công suất.
+ Sau 6h00 sáng, toàn bộ các đèn trên tuyến sẽ tự động tắt.

Thời gian đóng cắt có thể điều chỉnh theo yêu cầu và có thể điều khiển tự động hoặc bằng tay.

*** Móng cột :**

- Trên tuyến sử dụng loại móng khối bằng bê tông kết hợp bulong móng trụ đèn, bê tông M200 đá 1x2, móng được đổ tại chỗ. Kích thước móng 0,8x0,8x0,9m, khung móng M22 kích thước 0,24x0,24x0,75m.

- Khi đổ móng kết hợp lắp khung móng, tiếp địa và ống nhựa luồn cáp

Bảng điện:

- Tại vị trí cột đèn: Lắp 01 bảng điện loại gỗ phíp gồm 01 Áp tô mát 1P-6A/220V, 01 cầu dấu 3P-60A/0,4kV.

4.1.5 Hệ thống an toàn giao thông

- Bố trí toàn tuyến tuân thủ theo Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT được ban hành kèm theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông Vận tải.

- Bố trí hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

+ Bố trí 4 trụ đèn tín hiệu giao thông (xanh – đỏ - vàng): 3 trụ tại nút giao Dương Minh Quan với Lê Hồng Phong và 1 trụ tại nút giao Dương Minh Quan với Trần Hưng Đạo.

+ Bố trí 4 trụ đèn tín hiệu giao thông (đèn chớp vàng) tại nút giao Dương Minh Quan với Văn Ngọc Chính.

4.1.6 Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

- Bố trí trụ cứu hỏa khoảng cách 150m/ trụ. Tổng cộng 9 trụ trên toàn tuyến.

4.1.7 Các công trình phụ trợ khác (nếu có)

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRẢ HỒ SƠ KẾT QUẢ
Theo Văn Bản Số: 110/SXD-QLXD V/v GCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHƯƠNG 5. AN TOÀN GIAO THÔNG

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Dương Minh Quan (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Lê Hồng Phong), phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 03 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu số 3A, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính Phủ Về Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

5.1 QUY MÔ XÂY DỰNG:

5.1.1 Quy mô xây dựng

-Nhóm dự án: Nhóm B.

- Loại công trình: Công trình giao thông (Đường trong đô thị).
- Cấp công trình: Cấp II
- Cấp kỹ thuật: Cấp 50.
- Thời hạn thiết kế đường: ≥10 năm.
- Đường Dương Minh Quan: Tổng chiều dài tuyến đường khoảng 1180,02m, tải trọng thiết kế trục đơn 10 tấn, kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa nóng. Bề rộng nền đường 26m (trong đó, bề rộng mặt đường 14,0m; bề rộng vỉa hè 6,0m x 2 bên).
- Vỉa hè, cây xanh, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống chiếu sáng và các công trình phụ trợ khác.

5.1.2 Quy mô cắt ngang đường

Quy mô cắt ngang theo quy hoạch có tổng nền đường 26,0 mét;

Quy mô mặt cắt ngang đường, độ dốc ngang mặt đường 2%, vỉa hè 1,5%:

+ Phần xe chạy	: 4 làn xe hỗn hợp	x	3,5m	= 14,0m
+ Bề rộng vỉa hè	: 2 bên	x	6,0m	= 12,0m
+ Tổng cộng	:			= 26,0m

* Trong đó: 4 làn xe hỗn hợp thì mỗi chiều xe chạy có 2 làn x 2 chiều.

5.1.3 Tiêu chuẩn kỹ thuật

-Tiêu chuẩn thiết kế:

+ TCVN 13592:2022 - Theo Tiêu chuẩn Việt Nam "Đường ôtô -Yêu cầu thiết kế" X

+ TCVN 13592:2022 - Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam "Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế"

-Tải trọng trục thiết kế: trục 10 tấn.

5.1.4 Thông số hình học

Theo tiêu chuẩn việt nam 13592-2022 Đường đô thị yêu cầu thiết kế thì chỉ tiêu kỹ thuật như sau:

-Vận tốc thiết kế	:	50 km/h
-Độ dốc dọc lớn nhất	:	i_{docmax}=6%
-Chiều dài dốc tối đa	:	$L_{dócmax}$=600m
-Chiều dài dốc tối thiểu	:	$L_{dócmin}$=80m
-Độ dốc siêu cao lớn nhất	:	i_{scmax}=2-4%
-Độ dốc ngang mặt đường	:	$i_{mặt}$=2,0 %
-Độ dốc ngang vỉa hè	:	$i_{lề}$=1,5% (nghiêng vào lòng đường)
-Bán kính đường cong nằm tối thiểu giới hạn	:	R_{min}=80m
-Bán kính đường cong nằm tối thiểu thông thường	:	R_{min}=100m
-Bán kính đường cong nằm tối thiểu không siêu cao	:	R_{min}=1000m
Bán kính đường cong lồi tối thiểu	:	$R_{lồimin}$=800m
-Bán kính đường cong lõm tối thiểu	:	$R_{lõmmin}$=700m
-Tầm nhìn dừng xe tối thiểu	:	S_1=55m
-Tầm nhìn ngược chiều tối thiểu	:	S_2=115m
-Tầm nhìn vượt xe tối thiểu	:	S_{XV}=275m
-Cường độ mặt đường (Ey/c)	:	Ey/c ≥ 155Mpa
-Loại mặt đường	:	Cấp cao A1
-Kết cấu mặt đường	:	Bê tông nhựa nóng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRÌNH DUYỆT
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QHXD V/v thẩm định
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

5.1.5 Mặt đường

-Mặt đường Cấp cao A1, bê tông nhựa; Thời hạn thiết kế đối với mặt đường bê tông nhựa ≥10 năm. Modul đàn hồi yêu cầu theo bảng 10 TCCS 38-2022 Eyc >= 155 Mpa.

5.2 GIẢI PHÁP THIẾT KẾ PHẦN AN TOÀN GIAO THÔNG

5.2.1 Nguyên tắc, căn cứ thiết kế

- Căn cứ vào hồ sơ thiết kế kỹ thuật.

-Tổ chức giao thông trên đường và giao thông trên đường thủy phải tuân theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVTvà các quy định hiện hành".

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

5.2.2 Sơn kẻ đường

-Sơn kẻ trên đường phải tuân theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT", phải thống nhất với các biển báo hiệu, đảm bảo mỹ quan chung trên đường.

-Khi sử dụng, lựa chọn vạch kẻ đường phải đảm bảo hợp lý đối với từng trục đường, căn cứ vào chiều rộng mặt đường phần xe chạy, tốc độ xe chạy, lưu lượng, phương tiện và người đi bộ để quyết định.

5.2.2.1 Các dạng vạch sơn

Dựa vào chức năng của vạch tín hiệu giao thông chia làm 3 loại.

-Vạch chỉ dẫn: Chỉ dẫn làn đường xe chạy, hướng xe chạy, chỉ giới mép mặt đường, chỉ giới người đi bộ...

-Vạch cấm: Cảnh báo cho người tham gia giao thông phải chấp hành các quy định cấm hoặc hạn chế giao thông, các xe và người đi bộ đều phải thực hiện theo nội dung mà vạch quy định.

-Vạch chỉ dẫn cho người lái xe và người đi bộ trên đường biết được tình hình giao thông trên đường nhằm giúp mọi người nâng cao cảnh giác để phòng và ứng phó với các trường hợp bất trắc có thể xảy ra, có thể gây tai nạn.

5.2.2.2 Bố trí vạch sơn

-Vạch sơn trên đường gồm: vạch dọc đường, vạch ngang đường, vạch mũi tên chỉ hướng hoặc chữ viết, hình vẽ trên đường, cụ thể gồm các loại vạch sau:

-Các loại vạch sơn:

+ Vạch 1.1: Vạch phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều (vạch tim đường), dạng vạch đơn, nét đứt. Dùng để phân chia 2 làn xe ngược chiều nhau. Xe được phép cắt qua để sử dụng làn ngược chiều từ cả hai phía.

+ Vạch 1.2: Vạch phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều (vạch tim đường), dạng vạch đơn, nét liền. Dùng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều; xe không được lấn làn, không được đè lên vạch.

+ Vạch 1.3: Vạch phân chia hai chiều xe chạy (vạch tim đường), dạng vạch đôi, nét liền

+ Vạch 2.1: Vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng vạch đơn, đứt nét, xe được phép chuyển làn.

+ Vạch 2.2: Vạch phân chia các làn xe cùng chiều,dạng vạch đơn, liền nét, xe không được phép lấn làn.

+ Vạch 3.1a: Giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy hoặc vạch phân cách làn xe cơ giới với xe thô sơ.

+ Vạch 3.3: Vạch phân cách trong khu vực tách và nhập làn.

+ Vạch 4.2: Vạch kênh hóa dòng xe dạng chữ V.

+ Vạch 4.4: Vạch kẽ kiểu mắt võng tại nút ngã tư

+ Vạch 7.1: Vạch dừng xe.

+ Vạch 7.2: Vạch nhường đường.

+ Vạch 7.3: Vạch đi bộ qua đường.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐÔ THỊ VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

+ Vạch 7.6: Vạch chỉ dẫn sắp đến chỗ có bố trí vạch đi bộ qua đường.

+ Vạch 8.7: Vạch kẻ ở hàng vỉa các vỉa hè nơi nguy hiểm hoặc hàng vỉa của đảo an toàn.

+ Vạch 9.3: Vạch mũi tên chỉ hướng mặt đường.

+ Vạch giảm tốc: Bố trí ở những đoạn cong có bán kính nhỏ hoặc những nơi cần phải giảm tốc.

5.2.2.3 Cấu tạo vạch tín hiệu giao thông

-Vạch tín hiệu giao thông kẻ trên mặt đường sử dụng loại sơn dẻo nhiệt phản quang. Sơn có màu trắng hoặc vàng, chiều dày 2mm; riêng sơn gờ giảm tốc sơn màu vàng có chiều dày 4mm. Thành phần của vật liệu kẻ đường nhiệt dẻo chế tạo theo tiêu chuẩn ngành TCVN 8791:2018-loại A.

5.2.2.4 Yêu cầu thi công

* Chuẩn bị:

-Trước khi thực hiện công tác sơn kẻ đường, Nhà thầu phải đệ trình lên Tư vấn giám sát hồ sơ tổ chức thi công, trong đó thể hiện rõ:

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Theo Văn bản Số: 410 /SXD-QLXD
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

-Thời gian thi công dự kiến và phân đoạn thi công tương ứng, thể hiện đến từng ngày.

-Điều kiện nhân sự và thiết bị huy động.

-Biện pháp thi công, bảo dưỡng.

-Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và lưu thông trên tuyến.

-Sau khi được Tư vấn giám sát xem xét chấp thuận, Nhà thầu phải tiến hành các công tác chuẩn bị như sau:

-Tổ chức phân làn giao thông, lắp đặt các thiết bị bảo đảm an toàn giao thông tạm

-Làm sạch mặt đường.

-Che phủ các kết cấu trên đường để chúng khỏi bị các vật liệu sơn làm bẩn.

-Chuẩn bị thiết bị, nhân công và vật liệu sơn kẻ đường cần thiết để hoàn tất công việc.

-Không được phép tiến hành sơn khi trời mưa, thời tiết ẩm ướt, sương mù hoặc khi Tư vấn giám sát xác định thấy có các điều kiện bất lợi cho công việc. Không được tiến hành sơn trên các bề mặt mặt đường ẩm ướt hoặc trên các mặt đường đã hấp thụ nhiệt vì có thể làm phồng rộp hoặc bong tróc các lớp sơn.

* Sơn kẻ đường:

-Tất cả các loại sơn phải được trộn trên công trường tuân thủ các chỉ dẫn của nhà sản xuất trước khi tiến hành sơn để đảm bảo có được màu sơn đồng đều.

-Chỉ được tiến hành sơn kẻ đường sau khi ý kiến của Tư vấn giám sát chấp thuận rằng bề mặt được sơn đã đủ độ ổn định yêu cầu, khô ráo, sạch.

-Kích thước và vị trí của các vạch kẻ đường phải được xác định và đánh dấu chính xác trước khi tiến hành sơn.

-Vạch tim đường, vạch phân làn, vạch mép đường và vạch kẻ cho người đi bộ phải được sơn bằng máy, có van ngắt cho phép phun tự động các nét đứt.

-Tại những nơi không thể sơn bằng máy, Tư vấn giám sát có thể cho phép sơn tay bằng chổi, bình phun, theo hình dạng đã đánh dấu trước.

-Sơn sử dụng phải đáp ứng các yêu cầu chỉ ra trong các tiêu chuẩn nêu trên. Lớp sơn phải phẳng, mịn.

-Các hạt thuỷ tinh được phun trên bề mặt vạch sơn ngay sau khi sơn với áp lực phun với mật độ tối thiểu 400g/m2.

-Tất cả các vạch sơn kẻ phải được bảo vệ, không cho các phương tiện giao thông đi lên trên cho đến khi lớp sơn đủ khô và bám chắc vào mặt đường.

-Sửa chữa các hư hỏng: Những đoạn vạch sơn không đúng quy cách, sai kích thước và vị trí hoặc có độ phản quang không đồng đều sẽ phải được tẩy bỏ và thi công lại bằng kinh phí của nhà thầu mà không được thanh toán thêm.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2025
Ký tên:

5.2.3 Biển báo hiệu

5.2.3.1 Các loại biển báo hiệu

-Biển báo hiệu trên đường phải tuân theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT", phải thống nhất với các vạch sơn trên đường, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác cho người điều khiển phương tiện nhằm lái xe an toàn trên đường cao tốc và đi đến địa điểm mong muốn.

-Được chia thành 5 nhóm như sau:

-Biển báo cấm: Báo điều cấm hoặc hạn chế mà người sử dụng đường tuyệt đối phải tuân theo. Có dạng hình tròn (trừ biển số 122 "Dừng lại" có hình 8 cạnh đều), viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ màu đen đặc trưng cho điều cấm hoặc hạn chế sự đi lại của các phương tiện cơ giới, thô sơ và người đi bộ.

-Biển báo nguy hiểm: Báo cho người sử dụng đường biết trước tính chất các sự nguy hiểm trên đường để có biện pháp phòng ngừa, xử trí. Có dạng hình tam giác đều, viền đỏ, nền màu vàng, trên có hình vẽ màu đen.

-Biển hiệu lệnh: Báo cho người sử dụng đường biết điều lệnh phải thi hành. Có dạng hình tròn, nền màu xanh lam, trên nền có hình vẽ màu trắng.

-Biển chỉ dẫn: Báo cho người sử dụng đường biết những định hướng cần thiết hoặc những điều có ích khác trong hành trình. Nội dung ghi trên biển báo ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu. Kích thước ghi chữ viết, chữ số và ký hiệu đảm bảo cho người điều khiển phương tiện nhìn rõ và nắm bắt được nội dung từ khoảng cách ít nhất là 150m trong điều kiện thời tiết bình thường.

-Biển phụ: Có dạng hình chữ nhật hoặc hình vuông, được đặt kết hợp với các biển báo nguy hiểm, báo cấm, biển hiệu lệnh, và biển chỉ dẫn nhằm thuyết minh bổ sung để hiểu rõ các biển đó hoặc được sử dụng độc lập.

5.2.3.2 Bố trí biển báo trên mặt cắt ngang

-Biển báo hiệu phải đặt ở vị trí để người sử dụng đường dễ nhìn thấy và có đủ thời gian để chuẩn bị đề phòng, thay đổi tốc độ hoặc thay đổi hướng nhưng không được làm cản trở sự đi lại của xe cộ và người sử dụng đường.

-Người sử dụng đường phải nhìn thấy biển báo hiệu từ cự ly 150m trên những đường xe chạy với tốc độ cao và có nhiều làn đường, từ cự ly 100m trên những đường ngoài phạm vi khu đông dân cư và từ cự ly 50m trên những đường trong phạm vi khu đông dân cư.

-Biển được đặt về phía tay phải theo chiều đi. Biển phải đặt thẳng đứng, mặt biển vuông góc với chiều đi.

-Những biển viết bằng chữ chỉ áp dụng riêng đối với xe thô sơ và người đi bộ, trong một số trường hợp hạn chế được phép đặt biển song song với chiều đi.

-Mép ngoài cùng của biển phía chiều đi phải cách mép phần xe chạy là 0,5m. Trường hợp có khó khăn mới được phép xê dịch và không cách xa điểm quy định quá 1,70m.

5.2.3.3 Bố trí biển báo

-Biển báo được bố trí trên đường gồm: các biển chỉ dẫn, biển hiệu lệnh, biển nguy hiểm... và tùy theo từng vị trí cụ thể được bố trí cho phù hợp. Cụ thể biển báo được bố trí như sau:

-Biển báo: P.101 – Biển báo cấm

-Biển báo P.116 - Hạn chế tải trọng trên trục xe

-Biển báo W.224 - Đường người đi bộ cắt ngang

-Biển báo W.225 - Trẻ em "Để báo trước là gần đến đoạn đường thường có trẻ em đi ngang qua hoặc tụ tập trên đường như ở vườn trẻ, trường học, câu lạc bộ"

-Biển báo W.245a – Biển báo đi chậm.

-Biển báo W.207b - Giao nhau với đường không ưu tiên

-Biển báo W.207d - Giao nhau với đường không ưu tiên

-Biển báo W.208 - Giao nhau với đường ưu tiên

-Biển báo W.209- Giao nhau có tín hiệu đèn

-Biển báo I.449 – Biển tên đường

-Biển báo S.501 - Phạm vi tác dụng của biển

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 10/SXD-QLXD
Ngày 10 tháng 01 năm 20 25

5.2.3.4 Độ cao đặt biển

-Trường hợp treo biển trên cột: Độ cao đặt biển tính từ cạnh dưới của biển đến mép phần xe chạy là 1,8m đối với đường ngoài phạm vi khu đông dân cư và 2m đối với đường trong phạm vi khu đông dân cư theo phương thẳng đứng.

-Đối với các biển cùng đặt một chỗ, có thể đặt kết hợp trên cùng một cột tối đa là 3 biển theo thứ tự ưu tiên như sau: biển cấm (1), biển báo nguy hiểm (2), biển hiệu lệnh (3), biển chỉ dẫn (4). Khoảng cách giữa các mép biển với nhau là 5cm, độ cao thấp nhất của các biển trong nhóm biển đến

TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

mặt đường là 1,8m. đối với đường ngoài phạm vi khu đông dân cư và 2,0m đối với đường trong phạm vi khu đông dân cư.

5.2.3.5 Yêu cầu kỹ thuật:

-Kích thước biển báo, màu sắc biển, nội dung biển: Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT".

-Biển được làm bằng tôn mạ kẽm bề dày 2mm đối với biển đặt trên đường gom dân sinh, đường ngang và dày 3mm đối với biển đặt trên đường cao tốc, đường tỉnh lộ, đường quốc lộ.

-Lớp phủ phản quang: Tất cả các loại biển báo hiệu đường bộ phải được dán màng phản quang theo TCVN 7887 : 2018 Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

-Cột biển báo:

+ Cột biển báo làm bằng ống thép đường kính tối thiểu 8cm.

+ Cột biển được sơn từng đoạn trắng, đỏ xen kẽ nhau và song song với mặt phẳng nằm ngang. Bề rộng mỗi đoạn sơn là 30cm, phần màu trắng và màu đỏ bằng nhau.

-Khối bê tông móng: Bê tông móng phải là loại bê tông như được chỉ định trên các bản vẽ.

5.2.3.6 Trình tự thi công

-Tiến hành gia công các chi tiết của biển báo theo đúng như quy cách trong bản vẽ thiết kế:

-Định vị các vị trí lắp đặt biển báo trên mặt bằng, tiến hành đào hố móng:

-Lắp dựng cột biển báo, đổ bê tông móng, đắp bù, đầm lèn tới độ chặt yêu cầu:

-Lắp biển vào cột,

-Hoàn thiện công tác thi công, kiểm tra sửa chữa các khuyết tật thi công,

-Vệ sinh công trường.

-Trong thời gian lắp đặt, cần chú ý để tránh gây hư hại tới các hạng mục hiện hữu như hư hại kết cấu mặt đường đã hoàn thiện do công tác đào hố móng, công tác đắp trả và đầm chặt từng lớp phải được thực hiện cẩn thận nhằm hạn chế ngăn ngừa hiện tượng sụt lún.

5.2.4 Đèn tín hiệu

- Bố trí toàn tuyến tuân thủ theo Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT được ban hành kèm theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông Vận tải.

- Bố trí hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

+ Bố trí 4 trụ đèn tín hiệu giao thông (xanh – đỏ - vàng): 3 trụ tại nút giao Dương Minh Quan với Lê Hồng Phong và 1 trụ tại nút giao Dương Minh Quan với Trần Hưng Đạo.

+ Bố trí 4 trụ đèn tín hiệu giao thông (đèn chớp vàng) tại nút giao Dương Minh Quan với Văn Ngọc Chính.

-Tổ chức giao thông bằng đèn tín hiệu tức là phân chia thời gian cho các luồng xe qua một nút giao thông để giảm bớt hoặc triệt tiêu các xung đột (giao cắt). Có thể điều khiển đèn theo chu kỳ 2 pha hoặc 3 pha, 4 pha.

- Nếu để triệt tiêu xung đột giữa hai luồng xe chính (vuông góc) ta điều khiển theo chu kỳ 2 pha. Nếu hướng nào có luồng xe rẽ trái lớn thì thêm một pha rẽ trái theo hướng đó và điều khiển đèn theo chu kỳ 3 pha. Có thể điều khiển theo chu kỳ 4 pha nếu có hai hướng rẽ trái với lưu lượng xe rẽ trái cao hay khi tổ chức lần lượt cho từng hướng thoát xe ở ngã tư.

Ý nghĩa các màu đèn trong tổ chức giao thông bằng đèn tín hiệu:

+ Đèn xanh: phương tiện và người đi bộ được phép đi khi gặp tín hiệu xanh.

+ Đèn đỏ: tất cả các phương tiện phải dừng lại trước vạch dừng xe, người đi bộ phải dừng trước vạch đi bộ. Dòng xe rẽ phải có thể được phép rẽ khi có tín hiệu đỏ, trong trường hợp này sẽ có tín hiệu phụ cho dòng xe rẽ phải.

+ Đèn vàng (hoặc đỏ - vàng): báo hiệu kết thúc thời gian tín hiệu xanh và chuẩn bị đến thời gian đèn đỏ. Những phương tiện nhận đèn xanh trước đó được tiếp tục qua nút. Thời gian đèn vàng không nên quá 4 giây vì sẽ tăng thêm tổn thất và làm cho lái xe sốt ruột dễ vi phạm luật giao thông.

- Mỗi cột đèn giao thông thường có 3 khoang. Mỗi khoang chứa một đèn dạng hình tròn thể hiện một trong ba loại tín hiệu xanh, đỏ, vàng. Hiện nay, trong tổ chức giao thông, đèn tín hiệu còn có thêm một số dạng khác như:

+ Đèn dạng mũi tên, có màu đỏ hoặc xanh, thể hiện hiệu lệnh dừng lại hoặc được phép tiếp tục đối với luồng xe chuyển động theo hướng mũi tên.

+ Đèn hình người đứng màu đỏ để cấm người đi bộ qua đường và đèn hình người đi màu xanh để cho phép người đi bộ qua đường.

+ Đèn có thời gian đếm ngược, chữ số màu xanh hoặc đỏ thể hiện thời gian còn lại của các tín hiệu này. Loại đèn này dùng để phụ trợ cho đèn tín hiệu thông thường, giúp cho người điều khiển phương tiện chủ động trong việc ra quyết định dừng lại hoặc vượt nút.

5.2.5 Các điểm dừng xe, đỗ xe trên đường, vị trí đón , trả khách:

-Tuyến không đi qua các khu vực có nhu cầu lớn trong việc dừng, đỗ hay trạm dừng nghỉ trên đường, do đó trên tuyến không có bố trí.

5.2.6 Thời gian cho phép tham gia giao thông:

-Không giới hạn thời gian cho phép tham gia giao thông.

5.2.7 Thời gian bậc tắt hệ thống chiếu sáng:

-Thời gian dự kiến bậc tắt đèn để đảm bảo độ sáng trên đường:

+ Chế độ buổi tối (18h00 - 22h00): Bật 100 % công suất.

+ Chế độ buổi tối (22h00 - 24h00): Bật 80 % công suất.
+ Chế độ đêm khuya (0h00 - 3h00): Bật 50 % công suất.
+ Chế độ đêm khuya (3h00 - 5h00): Bật 80 % công suất.
+ Chế độ sáng (5h00 - 6h00): Bật 100 % công suất.
+ Sau 6h00 sáng, toàn bộ các đèn trên tuyến sẽ tự động tắt.

- Thời gian đóng cắt có thể điều chỉnh theo yêu cầu và có thể điều khiển tự động hoặc bằng tay.

5.2.8 Tổ chức phân làn, loại phương tiện lưu thông:

- Bề rộng mặt đường được thiết kế với quy mô 4 làn xe, được chia làm thành 02 chiều xe ngược chiều nhau bởi vạch 1.1; mỗi chiều gồm 02 là xe được tổ chức cho xe, làn xe cạnh tim đường được tổ chức cho phương tiện ô tô, làn xe phí tiếp giáp vỉa hè tổ chức cho phương tiện hỗn hợp; tùy vào tình hình thực tế trước khi đưa vào khai thác có thể tổ chức lại cho phù hợp.

- Phần dành cho người đi bô: Người đi bộ di chuyển trên vỉa hè: đối với các vị trí nút giao có bố trí vạch người đi bộ cắt ngang và biển báo W.224 để tổ chức cho người đi bộ sang qua đường.

- Tốc độ phương tiện tham gia trên đường: Theo quy định của Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, theo đó đường được tổ chức đường hai chiều trong khu vực đông dân cư tốc độc tối đa 50km/h đối với phương tiện xe cơ giới và 40km/h đối với xe máy chuyên dùng, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự.

- Giao thông tại các nút giao: Tại nút giao với đường Lê Hồng Phong được tổ chức bằng tín hiệu đèn giao thông: Thời gian dự kiến đèn xanh, đỏ là 30 giây; thời gian dự kiến đèn vàng là 3 giây; trước khi đưa vào khai thác sử dụng tùy vào tình hình thực tế có thể điều chỉnh thời gian từng loại đèn cho phù hợp. Các phương tiện lưu thông theo tín hiệu đèn; trong quá trình trước khi đưa vào khai thác có thể nghiên cứu tổ chức giao thông trong trường hợp đèn đỏ hướng từ đường Dương Minh Quan được phép quẹo phải để đi đường Lê Hồng Phong hướng xuống phường Mỹ Xuyên và hướng từ đường Lê Hồng Phong đi từ phường Phú Lợi xuống xã Mỹ Xuyên được phép quẹo phải vào đường Dương Minh Quan; tại đường Lê Hồng Phong từ phường Mỹ Xuyên đi phường Phú Lợi khi đèn đỏ được phép đi thẳng.

- Tại nút giao với đường Văn Ngọc Chính được tổ chức bằng đèn chớp vàng, các phương tiện khi lưu thông qua phải giảm tốc độ lưu thông đảm bảo an toàn. + Đèn chớp vàng có tần số nháy khoảng 30 đến 60 lần/phút (tương đương chớp 1 lần mỗi giây) để đảm bảo khả năng gây chú ý cho người lái xe từ xa. Trước khi đưa vào khai thác sử dụng tùy vào tình hình thực tế điều chỉnh thời gian chớp cho phù hợp.

- Tại nút giao với đường Trần Hưng Đạo, tổ chức giao thông theo phương án hiện hữu có đèn tín hiệu giao thông, vạch sơn, biển báo, ...

- Đối với các đường nhánh nối vào: Các phương tiện đường nhánh phải ưu tiên cho phương tiện đang lưu thông trên đường Dương Minh Quan và có tổ chức bằng các biển báo giao nhau, vạch giảm tốc, ...

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản Số: 210 /SXD-QHKT ngày
Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/80-DQLDA
Ngày 15 tháng 07 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHƯƠNG 6. DỰ KIẾN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

6.1 ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG TRƯỚC KHI XÂY DỰNG:

- Vị trí công trình nằm khu vực dân cư, xung quanh công trình nhà cửa tương dối đông đúc. Trong quá trình thi công ảnh hưởng đến di dời nhà cửa, vật kiến trúc, sân xi măng, hàng rào, trụ điện...;

6.2 DỰ KIẾN TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG KHI TIẾN HÀNH XÂY DỰNG TUYẾN:

Khu vực xây dựng công trình ảnh hưởng đến việc di dời nhà cửa và các vật kiến trúc của nhân dân nên làm xáo trộn đến đời sống của người dân, khối lượng đào đắp để thi công đường và thoát nước tương đối lớn. Do đó nhìn chung khi thi công tuyến sẽ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Ngoài ra khi công trình được triển khai và đưa vào sử dụng thì phát sinh các yếu tố ảnh hưởng nhỏ đến môi trường như:

- Ô nhiễm bụi tăng khi tiến hành xây dựng;
- Ô nhiễm khí thải từ máy móc thiết bị sử dụng khi thi công công trình;
- Gây tiếng ồn;
- Nước thải bị tồn đọng gây ô nhiễm môi trường.

6.3 KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP HẠN CHẾ ẢNH HƯỞNG MÔI TRƯỜNG:

Khi xây dựng tuyến chúng kiến nghị các cấp có liên quan cùng phối hợp thực hiện các vấn đề sau đây để đảm bảo mức độ ảnh hưởng giảm đến mức tối thiểu cho khu vực:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng như cung cấp điện, cấp nước, bưu điện, viễn thông... để hạn chế tới mức tối thiểu các gián đoạn có thể phát sinh trong quá trình thi công công trình;
- Che chắn khi vận chuyển các vật liệu rời phục vụ thi công như đất đắp, cát, đá, hoặc đất đá thải trong quá trình thi công;
- Thu gom và vận chuyển ngay các chất thải và đổ vào những nơi chính quyền địa phương cho phép, có thể tận dụng để san lấp các khu đất trũng;
- Vật liệu phế thải phải được di dời ngay sau khi thi công xong từng đợt và đúng nơi qui định;
- Chọn lọc và kiểm tra thường xuyên, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các loại động cơ nổ để giảm bớt khói bụi sinh ra khi vận hành thỏa các tiêu chuẩn về khí thải và tiếng ồn cho phép;
- Nhiên liệu sử dụng cho máy móc thiết bị nên được chọn lọc để sử dụng cho phù hợp tránh ô nhiễm về khí thải;
- Hạn chế tới mức tối đa bằng cách lắp đặt các thiết bị chống rò rỉ dầu mỡ, nước thải công nghiệp ra khu vực thi công để tránh ô nhiễm nguồn nước và đất;
- Cần thu dọn, làm vệ sinh khu vực công trường trong công tác hoàn thiện;
- Mặt đường, vật liệu xây dựng phải được tưới nước khi tiến hành xây dựng để tránh gia tăng ô nhiễm bụi;
- Giảm thiểu sự phá hoại đến môi trường nước, bảo vệ nguồn nước sạch;
- Hạn chế sự phát hoang thảm thực vật;
- Dự trù cách giải quyết lượng nước thải khi tiến hành xây dựng;
- Có kế hoạch trồng cây xanh hai bên tuyến đường mới xây dựng theo qui cách trồng cây xanh để làm giảm độ ồn và bụi ảnh hưởng đến môi trường sức khỏe dân cư.

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRÌNH DUYỆT
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QHKT
Ngày 10 tháng 01 năm 2020

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ - DGLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHƯƠNG 7.BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ

7.1YÊU CẦU VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY BƯỚC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ:

- Vị trí xây dựng nằm trong khu vực dân cư tương đối đông đúc. Trong quá trình thi công cần có khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy với nhà cửa, vật kiến trúc xung quanh.

- Bậc chịu lửa của công trình phù hợp với qui mô, tính chất hoạt động của công trình, đảm bảo ngăn cháy và chống cháy giữa các hạng mục công trình và công trình này với công trình khác;

- Các loại vật tư sử dụng cho công trình xây dựng tuyến đường đảm bảo các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

- Tuyến đường được đầu tư có qui mô đủ rộng và đủ tải trọng để các loại phương tiện chữa cháy cơ giới có thể lưu thông tốt.

7.2YÊU CẦU VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY BƯỚC THI CÔNG VÀ KHAI THÁC:

- Phương tiện giao thông cơ giới phục vụ cho công tác thi công cũng như vận chuyển chất, hoá chất nguy hiểm về cháy, nổ phải bảo đảm và duy trì các điều kiện về an toàn về phòng cháy và chữa cháy. Đặc biệt công trình có thi công tưới nhựa nóng nên thiết kế thi công cần lập các biện pháp phòng, chống cháy nổ, đảm bảo an toàn cho công nhân thi công và cư dân trình duyệt theo quy định;

- Trong quá trình thi công, việc nấu nhựa phải chọn địa điểm có vị trí dưới hướng gió sao cho các loại khí thải và tàn tro phát sinh trong quá trình nấu nhựa sẽ khuếch tán theo hướng không ảnh hưởng tới đường giao thông, khu dân cư và các công trình công cộng khác;

- Tuyệt đối cấm đem các chất cháy nổ vào khu vực công trường;

- Các vật tư dễ cháy như xăng, dầu, sơn, gỗ phải có kho riêng bảo quản cẩn thận cách ly với những nơi có nguồn nhiệt, lửa như máy nổ và xa lán trại công nhân;

- Khi sử dụng các thiết bị cẩu lắp cần đảm bảo khoảng cách an toàn lưới điện đối với hàng cột điện khu vực tuyến tuyến.

- Có quy định nghiêm ngặt về công tác phòng cháy chữa cháy trong công trường tránh hoả hoạn.

7.3CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG:

- Việc thi công phải quán triệt thi công tuân thủ đúng quy trình quy tắc an toàn và các quy trình thi công hiện hành cũng như các quy định của địa phương. Bố trí cán bộ công nhân thi công phải có trách nhiệm đồng thời phải được học tập về quy trình quy tắc an toàn, không bố trí người không thông thạo về quy trình an toàn;

- Các máy móc thiết bị phải được kiểm tra an toàn, được bảo dưỡng thường xuyên, những bộ phận chuyển động phải luôn trong tình trạng được bôi trơn, bảo hiểm tốt. Có bảng nội quy sử dụng máy. Phổ biến cho công nhân thi công về các quy tắc an toàn lao động, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở, thực hiện công tác an toàn trong công trường. Hàng tháng đơn vị thi công phải họp kiểm điểm để rút kinh nghiệm nhằm tránh các tai nạn đáng tiếc xảy ra.

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 212/SXD-QHKTVLXD
Ngày 10 tháng 01 năm 2020

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHƯƠNG 8. TỔ CHỨC THI CÔNG

8.1 NGUỒN VẬT LIỆU XÂY DỰNG:

8.1.1 Tình hình vật liệu xây dựng và nguồn cung cấp nguyên, nhiên liệu:

Sóc Trăng là tỉnh ít có nguồn vật liệu khai thác tại chỗ mà hầu hết phải vận chuyển từ nơi khác đến để xây dựng công trình;

Cát đắp nền đường có thể khai thác từ sông Hậu (Đại Ngãi) hoặc từ Hậu Giang (cũ) và vận chuyển bằng đường thuỷ trực tiếp đến công trình;

Đá dăm, cát đổ bê tông có thể sử dụng từ các mỏ Đồng Nai hoặc An Giang;

Các vật liệu khác như xi măng, sắt, thép, nhựa đường ...v.v… được mua từ Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Cần Thơ hoặc Sóc Trăng (cũ);

Bê tông nhựa lấy tại các trạm tại thành phố Cần Thơ (Cần Thơ, Hậu Giang cũ),…

Nhựa đường lấy tại tỉnh thành phố Cần Thơ (Cần Thơ, Hậu Giang cũ),…

Nước đổ bê tông có thể lấy từ nguồn nước sinh hoạt do nhà máy nước cung cấp.

8.1.2 Tổ chức vận chuyển:

Vận chuyển vật tư đến công trình bằng đường bộ: Từ Sung Đinh (tại điểm cuối đường Mạc Đĩnh Chi) đi theo đường Mạc Đĩnh Chi (2,5Km) - Lê Duẩn (1,7Km) – Lê Hồng Phong (0,8Km) – Văn Ngọc Chính (0,2km) là đến điểm cuối công trình.

8.2 BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THI CÔNG CHỦ ĐẠO

8.2.1 Bố trí mặt bằng xây dựng

- Trước khi triển khai thi công cần tiến hành giải phóng mặt bằng, giải tỏa nhà cửa, các công trình kiến trúc và cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác như cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc… Đây là 1 bước quan trọng và rất phức tạp vì đòi hỏi sự phối hợp của chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên ngành khác.

- Đảm bảo giao thông thông suốt trong quá trình thi công kể cả dưới nước lẫn trên bờ. Tổ chức công trường thành một khu vực riêng có: rào chắn, biển báo hướng dẫn, bố trí người cảnh giới, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy…

- Vận chuyển vật tư, thiết bị đến công trường bằng đường bộ kết hợp đường thủy.

- Điện dùng lưới điện quốc gia, kết hợp máy phát điện dự phòng.

- Nước sinh hoạt và thi công: sử dụng nguồn nước sinh hoạt từ nhà máy cấp nước hoặc giếng khoan nhưng phải qua xử lý đảm bảo yêu cầu về chất lượng sử dụng cho việc thi công công trình.

- Mặt bằng công trường được bố trí tại các vị trí trống trải để hạn chế chi phí và khi bố trí cần đảm bảo các hạng mục cơ bản như sau:

+ Lán trại và nhà điều hành tại công trường.

+ Bãi đúc các cấu kiện tại chỗ.

+ Bãi tập kết vật liệu và gia công vật liệu.

8.2.2 Công tác chuẩn bị

Công tác chuẩn bị bao gồm những công việc chính như sau:

- Khảo sát vật liệu, bao gồm các vật liệu đắp nền, mặt đường, các cấu kiện mua từ nhà máy như: cống, gối cống …

- Tổ chức khai thác vật liệu.

- Khảo sát và lập phương án để vận chuyển vật tư, thiết bị đến công trường.

- Chuẩn bị các bãi tập kết vật liệu.

- Tập kết vật tư phụ trợ thi công, máy móc phục vụ thi công.

- Tổ chức các bãi đúc cấu kiện tại công trường.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Ngày 15 tháng 07 năm 2026
Ký tên:
Bùi Khánh Tùng

8.2.3 Bố trí các mũi thi công

Dựa vào địa hình và điều kiện thực tế cung cấp nguyên vật liệu có thể triển khai thi công thành 03 mũi như sau:

- Mũi thi công 1: thi công phần thoát nước, kết hợp đào nền đường.

- Mũi thi công 2: thi công phần tuyến, vỉa hè kết hợp hệ thống cấp nước, thoát nước và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

- Mũi thi công 3: thi công hệ thống cấp điện, cây xanh và chiếu sáng, hệ thống báo hiệu đường bộ.

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 2D
Ngày 10 tháng 07 năm 26

8.2.4 Biện pháp thi công chủ đạo

- Dọn mặt bằng thi công, làm kho bãi lán trại.
- Xác định tim tuyến.
- Thi công hệ thống thoát nước mưa, cống thoát nước thải.
- Đào khuôn đường, khuôn vỉa hè.
- Đắp vỉa hè, xây dựng bó nền, bó vỉa.
- Lu lèn nền đường nguyên thổ phần đường mở rộng.
- Thi công móng đường.
- Thi công hệ thống chiếu sáng.
- Thi công kết cấu vỉa hè, trồng cây xanh.
- Thi công lớp mặt đường
- Thi công hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông, sơn vạch kẻ đường.
- Công tác hoàn thiện, bảo dưỡng và bàn giao.

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

8.2.5 Biện pháp thi công chi tiết

8.2.5.1 Thi công phần đường

-Dọn mặt bằng thi công, làm kho bãi lán trại.

-Xác định tim tuyến.

-Đào lòng đường, lu lèn nền đường nguyên thổ phần đường mở rộng.

-Thi công lớp bù vênh bằng cát đầm chặt K95 (nếu có) phần đường kết cấu mới.

-Thi công vải địa kỹ thuật R>=12 kN/m phần phần đường kết cấu mới.

-Thi công lớp cát đầm chặt K0.98 dày 50cm phần đường kết cấu mới.

-Thi công vải địa kỹ thuật R >= 25KN/m phần đường kết cấu mới.

-Thi công Lớp lưới địa kỹ thuật R>=40-40 kN/m phần đường kết cấu mới.

-Thi công lớp cấp phối đá dăm loại II

-Thi công lớp cấp phối đá dăm loại I

-Thi công tưới nhựa dính bám 1.0 Kg/m2

-Thi công bê tông nhựa chặt C12.5 dày 7cm

8.2.5.2 Thi công hệ thống thoát nước mặt

Công tác thi công hệ thống thoát nước mặt gồm các hạng mục chủ yếu sau:

-Chuẩn bị mặt bằng, tập kết vật liệu và các cấu kiện.

-Xác định vị trí hố ga, gối cống

-Đào hố móng.

-Đóng cừ tràm gia cố hố ga, gối cống

-Thi công lớp móng bê tông lót.

-Thi công lớp cát đệm dày 10cm.

-Thi công hố ga, máng thu nước.

-Lắp đặt đoạn cống, gối cống. Lắp đặt đoạn cống, gối cống

-Thi công mối nối cống

-Đắp đất hoàn trả hố ga và thân cống.

-Lắp đặt nắp hố ga và song chắn rác.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-DDLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 20 24
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

8.2.5.3 Thi công hệ thống thoát nước sinh hoạt

Công tác thi công hệ thống thoát nước sinh hoạt gồm các hạng mục chủ yếu sau:

-Chuẩn bị mặt bằng, tập kết vật liệu và các cấu kiện.

-Xác định vị trí hố ga

-Đào hố móng.

-Đóng cừ tràm gia cố hố ga.

-Thi công lớp móng bê tông lót.

-Thi công lớp cát đệm dày 10cm.

-Thi công lắp đặt hố ga, ống cống.

-Thi công và lắp đặt tấm đa hố ga.

-Đấu nối hệ thống thoát nước sinh hoạt vào hệ thống thoát nước mặt theo hồ sơ thiết kế.

-Đắp đất thân cống.

8.2.5.4 Thi công hệ thống chiếu sáng

-Thi công tủ điện đấu nối hệ thống 3 pha.

-Thi công nâng cấp hệ thống 1 pha thành 3 pha.

-Thi công lắp dựng trụ đèn.

-Thi công lắp dây cáp điện trên trụ đèn.

-Thi công lắp cần đèn chiếu sáng.

-Đo kiểm tra các thông số kỹ thuật trước khi đóng điện thử nghiệm.

-Đóng điện thử nghiệm và kiểm tra các thông số kỹ thuật lần cuối.

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 210 /SXD-QLXD&HTKT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

8.2.5.5 Thi công hệ thống báo hiệu đường bộ

-Xác định vị trí.

-Thi công đào và đổ bê tông móng cột biển báo và trụ đèn tín hiệu giao thông.

-Thi công lắp đặt cột và biển báo.

-Thi công sơn kẻ vạch tính hiệu đường bộ.

-Thi công trụ đèn tín hiệu giao thông.

-Thi công tủ điều khiển đèn giao thông

8.3 MỘT SỐ THIẾT BỊ THI CÔNG CHỦ YẾU

-Thiết bị thi công: máy hàn, máy trộn bê tông, máy đầm rung, máy đầm dùi, máy ủi, máy đào, máy san, máy lu rung, máy lu bánh thép, xe tưới nước, máy san, máy lu chân cừu…và một số thiết bị cần thiết để phục vụ thi công….

8.4 TỔ CHỨC THI CÔNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

8.4.1 Tổ chức thi công

8.4.1.1 Đảm bảo các điều kiện vệ sinh lao động:

Đảm bảo sự trao đổi không khí bằng thông gió tự nhiên cho khu vực nhà ở, lán trại trên công tường bằng cách chọn hướng để xây dựng hợp lý (cố gắng theo hướng bắc nam) bố trí đủ diện tích cửa sổ, cửa ra vào tạo điều kiện thông thoáng tốt.

Cải tiến kỹ thuật cơ giới hóa các thao tác nặng nhọc để giảm nhẹ sức lao động cho người lao động (sử dụng thiết bị đào đất, cần cẩu cho lắp đặt cấu kiện đúc sẵn…).

Trang bị đủ các dụng cụ phòng hộ cá nhân: quần áo bảo hộ, gang tay, kính bảo vệ mắt.

Giảm hết mức tối thiểu của tiếng ồn và rung động bằng các dụng cụ phòng hộ cá nhân: dùng bông bang đặc vào lỗ tai hoặc bao ốp tai, găng tay có lớp lót ở trong long bàn tay bằng cao su sốp để hạn chế sự rung động khi sử dụng các thiết bị rung.

Khi tổ chức thi công ban đêm sẽ bố trí đảm bảo hệ thống chiếu sang bằng đèn pha hoặc đèn dây tóc có công suất 300-500W với chiều cao treo đèn hợp lý. Các thiết bị thi công ban đêm phải có hệ thống chiếu sang đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

8.4.1.2 Biện pháp đảm bảo an toàn trong thi công xây lắp các khoản mục:

Lái xe, lái máy và người lao động được huấn luyện nhắc nhở về nội dung công tác an toàn trước khi thi công, đặc biệt trong điều kiện thi công hỗn hợp giữa xe máy và nhân lực.

Bố trí hợp lý máy móc thiết bị đảm bảo sử dụng vận hành máy an toàn, thường xuyên theo dõi tình trạng hoạt động, sửa chữa kịp thời những hư hỏng, có kế hoạch tu sửa và bảo dưỡng máy theo định kỳ.

Tổ chức đường vận chuyển đi lại trong nội bộ công trường hợp lý, tránh giao cắt nhiều trên luồng vận chuyển để hạn chế tai nạn xảy ra. Tuyệt đối không dùng xe tự đổ để chở công nhân.

8.4.1.3 Trong thi công công tác đất:

Khi đào hố móng sẽ tạo mái dốc, không đào thẳng đứng để tránh sụt lở do độ rung động do xe máy thi công gây ra. Chiều dài hố đào không quá dài và phải có phương án thoát nước tốt.

Đất đào từ hố đào và vật liệu tập kết để thi công bố trí đủ cự ly an toàn cách mép hố đào tối thiểu 0,8m, dùng rào cứng để chắn trên miệng hố đào và có đèn báo hiệu nguy hiểm ban đêm.

Các thiết bị nâng để vận chuyển đất, đầm đất…không được phép dừng hay vận hành trong phạm vi nhỏ hơn 1,5m tính từ mép hố đào.

An toàn viên và cán bộ chỉ huy thi công thường xuyên kiểm tra phát hiện vết nứt trên mép hố đào để kịp thời xử lý.

Bố trí người hướng dẫn chỉ huy xe đổ đất cũng như các vật liệu khác đảm bảo an toàn, bố trí vị trí xe quay đầu hợp lý.

8.4.1.4 An toàn trong thi công lớp móng đường

Trước khi thi công bố trí biển báo hiệu công trường ở đầu và cuối đoạn đường thi công, bố trí người và băng hướng dẫn đường tránh cho các loại phương tiện giao thông qua đường, quy định sơ đồ chạy đến và chạy đi của ô tô vận chuyển vật liệu, chiếu sang khu vực thi công khi làm đêm.

Công nhân phục vụ theo máy san rải được trang bị đủ ủng, găng tay, khẩu trang, quần áo lao động phù hợp với công việc.

Trước mỗi ca làm việc nhà thầu kiểm tra các máy móc và thiết bị thi công, sửa chữa hư hỏng của máy móc báo cáo cho cán bộ chỉ tạo thi công ở hiện trường kịp thời.

8.4.1.5 Trong thi công lắp ghép cấu kiện

Lắp đặc các cấu kiện bằng cẩu, sẽ bố chí người chỉ huy và người gác để đảm bảo cự ly an toàn. Thống nhất mọi tính hiệu cho mọi thành viên tham gia cẩu lắp.

Trước khi cẩu phải hoàn tất việc kiểm tra độ lún của chân dế, kiểm tra dây cáp, móc cẩu…

Trong quá trình cẩu sẽ bố trí cẩu sao cho người điều khiển cẩu nhìn rõ các khâu móc, buột và nâng hạ các các kiện vào vị trí lắp đặt.

Bố trí dây neo, hãm vật cẩu nhằm tránh hiện tượng va chạm.

Vị trí buộc cấu kiện có cạnh sắc sẽ làm đệm lót, chọn thiết bị buộc, móc phù hợp với cấu kiện, và có khả năng tháo móc dễ dàng khi đặc cấu kiệ vào vị trí.

Không sửa chữa bất kỳ bộ phận nào của thiết bị cẩu cũng như cấu kiện khi đag cẩu chuyển, không ngừng việc khi cha lắp đặc cấu kiện vào vị trí ổn định, tạo nên cấu kiện bị treo lơ lửng gây nguy hiểm.

8.4.2 Công tác phòng cháy chữa cháy

8.4.2.1 Yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy bước chuẩn bị đầu tư:

Vị trí xây dựng nằm trong khu vực dân cư tương đối đông đúc. Trong quá trình thi công cần có khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy với nhà cửa, vật kiến trúc xung quanh.

Bậc chịu lửa của công trình phù hợp với qui mô, tính chất hoạt động của công trình, đảm bảo ngăn cháy và chống cháy giữa các hạng mục công trình và công trình này với công trình khác;

Các loại vật tư sử dụng cho công trình xây dựng tuyến đường đảm bảo các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

Tuyến đường được đầu tư có qui mô đủ rộng và đủ tải trọng để các loại phương tiện chữa cháy cơ giới có thể lưu thông tốt.

8.4.2.2 Yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy bước thi công và khai thác:

Phương tiện giao thông cơ giới phục vụ cho công tác thi công cũng như vận chuyển chất, hoá chất nguy hiểm về cháy, nổ phải bảo đảm và duy trì các điều kiện về an toàn về phòng cháy và chữa cháy. Đặc biệt công trình có thi công tưới nhựa nóng nên thiết kế thi công cần lập các biện pháp phòng, chống cháy nổ, đảm bảo an toàn cho công nhân thi công và cư dân trình duyệt theo quy định;

Trong quá trình thi công, việc nấu nhựa phải chọn địa điểm có vị trí dưới hướng gió sao cho các loại khí thải và tàn tro phát sinh trong quá trình nấu nhựa sẽ khuếch tán theo hướng không ảnh hưởng tới đường giao thông, khu dân cư và các công trình công cộng khác;

Tuyệt đối cấm đem các chất cháy nổ vào khu vực công trường;

Các vật tư dễ cháy như xăng, dầu, sơn, gỗ phải có kho riêng bảo quản cẩn thận cách ly với những nơi có nguồn nhiệt, lửa như máy nổ và xa lán trại công nhân;

Khi sử dụng các thiết bị cẩu lắp cần đảm bảo khoảng cách an toàn lưới điện đối với hàng cột điện khu vực tuyến tuyến.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 07 năm 2024
Ký tên:

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản Số: 210/SXD-QHKT
Ngày 10 tháng 07 năm 2024

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHƯƠNG 9.PHÂN ĐOẠN THỰC HIỆN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ HÌNH THỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN

9.1 PHÂN ĐOẠN THỰC HIỆN

Dự án thực hiện theo 02 giai đoạn: giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và giai đoạn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

9.2 TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Dự kiến: Từ năm 2025 đến năm 2028;

Để đảm bảo tiến độ thi công nêu trên yêu cầu làm tốt công tác chuẩn bị: đền bù giải phóng mặt bằng, chuẩn bị bãi thi công, tập kết xe máy thiết bị, tranh thủ thời gian thi công xen kẽ các hạng mục công trình.

9.3 HÌNH THỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN

Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Dân dụng và Công nghiệp thành phố Cần Thơ.

Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ QHKT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CHƯƠNG 10. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH, DUY TU VÀ BẢO DƯỠNG

10.1 TỔNG QUAN

Tên dự án: Đường Dương Minh Quan (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Lê Hồng Phong), phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ)

Dự án nhóm: Nhóm B;

Cấp công trình : Cấp II;

Cấp kỹ thuật: 50;

Địa điểm thực hiện dự án: Phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ (trước đây là Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng);

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2024
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

10.2 TIẾN TRÌNH LẬP HỒ SƠ

A. SƠ ĐỒ:

Trách nhiệm	Lưu đồ	Ghi chú
Cán bộ chuyên môn của đơn vị quản lý	-Tiếp nhận thông tin -Kiểm tra và thống kê khối lượng bảo trì	Xem mục i
Cán bộ kế hoạch của đơn vị quản lý	-Lập kinh phí -Lập kế hoạch bảo trì	Xem mục ii
Lãnh đạo của đơn vị quản lý	-Phê duyệt	Xem mục iii
Đơn vị quản lý trạm xử lý hoặc nhà thầu	-Thực hiện bảo trì công trình	Xem mục iv
Cán bộ chuyên môn, cán bộ kế hoạch, cán bộ kế toán và lãnh đạo	-Nghiệm thu thanh toán công việc bảo trì công trình	Xem mục v

B. DIỄN GIẢI SƠ ĐỒ:

i. Tiếp nhận thông tin, kiểm tra và thống kê khối lượng:

Chủ đầu tư, đơn vị quản lý sử dụng tổ chức kiểm tra để đánh giá chất lượng công trình nhằm ngăn ngừa sự xuống cấp của công trình. Cử các cán bộ chuyên môn có đủ khả năng, trình độ, có đủ thiết bị để kiểm tra và xác định chính xác khối lượng các công việc cần phải bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế đồng thời đề ra các yêu cầu kỹ thuật cho từng công việc cần bảo trì. Hoạt động kiểm tra thực hiện theo các thời điểm như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: Do chủ sở hữu, đơn vị quản lý sử dụng thực hiện để phát hiện kịp thời dấu hiệu xuống cấp.

- Kiểm tra định kỳ: Do các tổ chức và chuyên gia chuyên ngành có năng lực phù hợp với loại, cấp công trình thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư, đơn vị quản lý sử dụng. Sau khi có kết quả kiểm tra định kỳ, tùy theo thực trạng chất lượng công trình mà chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý sử dụng quyết định chọn cấp bảo trì cho phù hợp.

- Kiểm tra đột xuất (kiểm tra bất thường): được tiến hành sau khi có: sự cố bất thường (lũ bão, hoả hoạn, động đất, va chạm lớn,...), sửa chữa, nghi ngờ về khả năng khai thác sau khi đã kiểm tra chi tiết mà không xác định rõ nguyên nhân hoặc khi cần khai thác với tải trọng lớn hơn. Công việc này phải do các chuyên gia và các tổ chức có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

- Đối với công việc khó xác định về khối lượng và mức độ hư hỏng, đơn vị quản lý có thể thuê thêm chuyên gia chuyên nghành để cùng thực hiện; bảng khối lượng phải được tính toán và thống kê chi tiết theo (phiếu kiểm tra và xác định khối lượng bảo trì ở phụ lục 1), bảng khối lượng và yêu cầu kỹ thuật bảo trì phải được những người tham gia kiểm tra ký tên xác nhận và lãnh đạo của đơn vị quản lý kiểm tra, phê duyệt rồi chuyển cho người làm kế hoạch 01 bản để lập kinh phí và kế hoạch bảo trì.

THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ GIÁC
Ngày 10 tháng 01 năm 2024

ii. Lập kinh phí và kế hoạch bảo trì:

- Căn cứ vào bảng khối lượng nhận được và các yêu cầu kỹ thuật bảo trì đã đề ra, căn cứ vào đơn giá định mức hiện hành và thông báo giá vật tư hàng tháng hoặc quý của tỉnh Đồng Nai, người làm kế hoạch của đơn vị quản lý lập bảng dự trù kinh phí và lập tiến độ thực hiện công việc cho công tác bảo trì.

- Lãnh đạo đơn vị quản lý phê duyệt kinh phí và kế hoạch bảo trì.

iii. Thực hiện bảo trì công trình:

- Đơn vị quản lý cử người để thực hiện công tác bảo trì theo kế hoạch đã được phê duyệt. Trong trường hợp khối lượng lớn hoặc công việc phức tạp, đơn vị quản lý có thể thuê một đơn vị khác hoặc thuê chuyên gia để thực hiện công tác bảo trì. Công tác bảo trì công trình cần thực hiện theo đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu đã đề ra.

- Trong quá trình bảo trì, đơn vị quản lý cử cán bộ chuyên môn của mình giám sát và nghiệm thu về chất lượng và khối lượng để các công việc bảo trì đảm bảo được chất lượng và mục tiêu theo yêu cầu đã đề ra.

- Người hoặc đơn vị thực hiện bảo trì phải có trách nhiệm lập biện pháp thi công, biện pháp an toàn, biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định và được đơn vị quản lý phê duyệt trước khi tiến hành thực hiện bảo trì công trình.

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

iv. Nghiệm thu thanh toán công việc bảo trì:

- Căn cứ vào danh mục công việc cần bảo trì, căn cứ vào biên bản nghiệm thu về khối lượng, chất lượng cán bộ chuyên môn, cán bộ kế hoạch, của đơn vị quản lý phối hợp làm các thủ tục thanh quyết toán cho người hoặc đơn vị thực hiện bảo trì và trình giám đốc phê duyệt.

- Cán bộ kế toán có trách nhiệm làm các thủ tục và thanh toán cho người hoặc đơn vị thực hiện công việc bảo trì khi các thủ tục về thanh toán đã được giám đốc phê duyệt.

10.3 CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG.

- Nghị định 06/2021/NĐ-CP hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

- Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ngày 7/6/2018 về việc Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

- Thông tư số 14/2021/TT-BXD của Bộ xây dựng ngày 08/09/2021 hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.

- Hồ sơ thiết kế công trình.

10.4 HỒ SƠ TÀI LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC BẢO TRÌ

- Các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác bảo trì công trình xây dựng bao gồm:

+ Các văn bản pháp lý, các biên bản nghiệm thu có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng và hoàn thành công trình đưa vào khai thác sử dụng;

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (kể cả thiết kế điều chỉnh, nếu có);

+ Bản vẽ hoàn công;

+ Hồ sơ cọc mốc đã đền bù giải phóng mặt bằng thực tế; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của công trình hạ tầng phục vụ quản lý công trình đường bộ, nếu có; hệ thống cọc mốc hành lang an toàn đường bộ;

+ Hồ sơ tài liệu thẩm tra an toàn giao thông (nếu có);

+ Quy trình bảo trì;

+ Hồ sơ tài liệu về tổ chức giao thông (nếu có);

+ Hồ sơ trạng thái ban đầu (trạng thái "0") của các công trình cầu, hầm (nếu có).

+ Nhật ký tuần đường, hồ sơ lý lịch cầu, hầm, hồ sơ đăng ký đường bộ, bình đồ duỗi thẳng; các tài liệu thống kê báo cáo tình hình khai thác công trình đường bộ; các băng, đĩa ghi hình, chụp ảnh về tình trạng công trình và các tài liệu sao chụp khác;

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2016
Ký tên:
Bùi Thanh Hùng

+ Các biên bản, văn bản xử lý vi phạm hành chính liên quan đến dất dành cho đường bộ (nếu có);

+ Các tài liệu liên quan đến kiểm tra, kiểm định, quan trắc, sửa chữa và các hoạt động khai thác, bảo trì công trình đường bộ;

+ Số liệu đếm xe trên đường bộ, lưu lượng xe qua phà, cầu phao.

10.5 NGUỒN KINH PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC BẢO TRÌ

Nguồn kinh phí thực hiện bảo trì được quy định tại Điều 26, Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ GTVT về việc Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường bộ các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Giao thông Vận tải và Thông tư số 14/2021/TT-BXD của Bộ xây dựng ngày 08/09/2021 hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.

10.6 NỘI DUNG, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH

10.6.1 Nội dung công tác bảo dưỡng công trình bao gồm các bước chính như sau:

a. Công tác kiểm tra.

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLHĐXD
Ngày 12 tháng 01 năm 2016

Đối với đường và các công trình trên đường.

**** Kiểm tra thường xuyên:***

• Tần suất

- Tuần đường thực hiện 1 lần/ngày. Nếu phát hiện sự cố hư hỏng của công trình giao thông đường bộ có thể gây mất an toàn giao thông hoặc ách tắc giao thông, các vụ việc lấn chiếm, vi phạm hành lang an toàn đường bộ thì phải báo cáo Cơ quan quản lý để xử lý và giải quyết.

• Nhiệm vụ:

- Phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm luật lệ, xâm hại đến công trình giao thông đường bộ, hành lang an toàn đường bộ, các hư hỏng gây mất an toàn giao thông như: xây cất nhà, xếp vật liệu xây dựng, trồng cột điện, dựng lều quán trái phép…trong hành lang an toàn đường bộ và báo cho Cơ quan quản lý.

- Kiểm tra nền mặt đường, hệ thống thoát nước, hệ thống báo hiệu đường bộ và các công trình phụ trợ khác để phát hiện những hư hỏng có thể xảy ra tai nạn giao thông. Nếu khối lượng công việc vượt quá khả năng của người tuần đường phải báo cáo cấp trên để có kế hoạch sửa chữa.

- Nếu có những sự việc làm tắc giao thông như: lở đường, ngập nước,... trước hết phải có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (ATGT), (rào chắn, đặt báo hiệu cảnh chướng,...) đồng thời tìm phương án phân luồng và báo cáo cấp trên.

- Người tuần đường phải sửa chữa kịp thời những hư hỏng nhỏ của đường không đòi hỏi nhiều

nhân lực nhằm bảo đảm ATGT, như: thu nhặt những hòn đá rơi vãi trên đường, cắm dựng lại cọc tiêu xiêu vẹo, phát cành cây che khuất tầm nhìn …

- Phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông đường bộ, thanh tra giao thông đường bộ giải phóng đường khi xe ôtô bị chết máy hoặc bị tai nạn để khỏi ách tắc giao thông.

- Thống kê, theo dõi các vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường mình phụ trách, ghi chép đầy đủ nguyên nhân gây tai nạn (nếu có thể).

- Đề xuất kế hoạch sửa chữa đường định kỳ hoặc đột xuất với Ban QLDA.

- Theo dõi ATGT những vị trí đang thi công, nếu thấy không đảm bảo yêu cầu về ATGT phải nhắc nhở nhà thầu thực hiện và đồng thời báo cáo cấp trên biết để giải quyết.

- Ghi chép đầy đủ diễn biến của đường vào sổ "nhật ký tuần đường". Khi hết thời gian tuần tra trong ngày, người tuần đường phải báo cáo ngay cho Hạt tất cả những diễn biến của đường trong ngày hôm đó.

• Trang bị cho người tuần đường:

- Trang bị người tuần đường phải được trang bị theo qui định thống nhất:

+ Phương tiện xe đạp (hoặc xe máy) và được tính chi phí khấu hao, xăng dầu để thực hiện nhiệm vụ.

+ Quần áo bảo hộ lao động.

+ Áo gi-lê khoác ngoài vải màu vàng có vạch phản quang màu xanh.

+ Áo mưa bạt loại ngắn.

+ Mũ cứng.

+ Giày vải.

+ Túi bạt đựng dụng cụ sản xuất nhỏ và sổ sách ghi chép (xẻng, cờlê, dao, thước cuộn, sổ nhật kí tuần tra đường, bút…).

+ Cờ, còi, đèn pin, đèn báo.

+ Băng đỏ in chữ "TUẦN ĐƯỜNG" đeo ở cánh tay.

+ Thẻ có dán ảnh đeo trước ngực.

+ Khi làm nhiệm vụ, người tuần đường phải ăn mặc theo đúng qui định. Thái độ làm việc phải nghiêm túc, kiên quyết, dứt khoát, không xuề xoa, nể nang.

+ Khi đi làm nhiệm vụ, người tuần đường phải mang theo các biểu mẫu, tài liệu liên quan và các dụng cụ sản xuất nhỏ như xẻng, cờlê, dao, thước cuộn…

- Yêu cầu của công nhân: Công nhân tuần tra cầu đường phải có trình độ văn hoá tốt nghiệp phổ thông trung học và phải được đào tạo thêm về nghiệp vụ để có thể thực hiện được nhiệm vụ, có sức khoẻ, tinh thần trách nhiệm cao.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 07 năm 20.24
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRÍCH SAO LỤC
Theo Văn Bản Số: 2112 /SXD-QLXD VÀ QLCL
Ngày 12 tháng 06 năm 2024

**** Kiểm tra định kỳ:***

Gồm có kiểm tra định kỳ tháng và quý.

• Kiểm tra định kỳ tháng bao gồm các nội dung:

- Kiểm tra công tác nội nghiệp:

+ Việc ghi chép cập nhật tình hình cầu đường của Ban QLDA.

+ Các hồ sơ, tài liệu (sổ theo dõi tai nạn giao thông, theo dõi lưu lượng xe, nhật ký tuần đường, các sổ sách thống kê kế toán…) của Ban QLDA.

• Kiểm tra tại hiện trường:

- Kiểm tra tình trạng hư hỏng, xuống cấp của đường và các công trình giao thông khác trên đường…

- Đánh giá công tác BDTX đường bộ của Ban QLDA.

- Mức độ kiểm tra: đơn giản, trực quan, có sử dụng các dụng cụ đo thông thường.

- Phạm vi kiểm tra: toàn tuyến trong phạm vi quản lý của Ban QLDA; cụ thể như sau:

+ Đối với nền đường:

▪ Kiểm tra các vị trí có bị lún, sụt lở, các vị trí về mùa mưa hay bị ngập nước…Các vị trí này nếu chưa sửa chữa được phải có đầy đủ biển báo hiệu, rào chắn phạm vi nguy hiểm.

▪ Kiểm tra công tác phát cây (phát quang), đắp phụ nền đường, lề đường … theo qui định.

+ Đối với mặt đường: Kiểm tra, xác định khối lượng và mức độ các loại hư hỏng trên từng km: ổ gà, cóc gặm, nứt rạn, lún lõm, cao su…lưu ý tại các đoạn đường đầu cầu, trên cống thường bị lún cục bộ.

+ Đối với hệ thống thoát nước:

▪ Kiểm tra tình trạng thoát nước tại các cống, mức độ lắng đọng đất cát ở hố thu nước thượng lưu, cửa cống hạ lưu và trong lòng cống; sự hư hỏng của ống cống, tấm bản, mối nối, tường đầu, tường cánh, sân cống (đặc biệt là sân cống hạ lưu hay bị xói hẫng …).

▪ Kiểm tra khả năng thoát nước của hệ thống rãnh, trong đó đặc biệt lưu ý đối với đoạn đường có độ dốc dọc lớn thường bị xói lở sâu gây nguy hiểm và mất ổn định của nền đường; kiểm tra sự hư hỏng của rãnh xây.

+ Đối với hệ thống báo hiệu đường bộ: Kiểm tra về số lượng và tình trạng kỹ thuật (cọc tiêu, biển báo, giải phân cách mềm …)

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

• Kiểm tra định kỳ quý bao gồm các nội dung:

- Kiểm tra công tác nội nghiệp:

+ Việc ghi chép cập nhật tình hình đường của Ban QLDA.

+ Các hồ sơ, tài liệu (sổ theo dõi tai nạn giao thông, theo dõi lưu lượng xe, nhật ký tuần đường, các sổ sách thống kê kế toán…) của Ban QLDA.

+ Kiểm tra tại hiện trường:

+ Kiểm tra tình trạng hư hỏng, xuống cấp của đường và các công trình giao thông khác trên đường…

+ Đánh giá công tác BDTX đường bộ của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

+ Mức độ kiểm tra: đơn giản, trực quan, theo phương pháp chuyên gia.

+ Phạm vi kiểm tra: kiểm tra tổng thể toàn tuyến và kiểm tra xác suất một số đoạn đường, một số công trình để đánh giá về công tác BDTX.

+ Cán bộ trực tiếp theo dõi đơn vị phải tổng hợp, đánh giá tình trạng của từng km đường và báo cáo đoàn kiểm tra.

**** Kiểm tra đặc biệt:***

- Đối với nền đường: các đoạn nền đường đắp qua vùng đất yếu hay trên cung trượt: kiểm tra sự lún võng của nền đường hay sự dịch chuyển ngang do hoạt động của cung trượt gây ra.

- Kiểm tra các công trình phòng hộ và điều tiết dòng chảy, như kè hướng dòng, kè ốp mái nền đường dẫn, kè mép sông v.v... cần chú ý đến sự ổn định của các công trình này (không bị nứt vỡ, sạt lở, nghiêng lún) và đánh giá hiệu quả của công trình điều tiết đó.

b. Phân tích đánh giá tình trạng kỹ thuật của công trình:

- Phân loại, đánh giá tình trạng kỹ thuật của công trình nhằm để lập kế hoạch sửa chữa: căn cứ vào tình trạng hư hỏng của nền, mặt đường (ổ gà, cao su …), cường độ mặt đường, độ nhám, độ bằng phẳng…để phân loại. Tiêu chuẩn đánh giá phân loại xem biểu mẫu.

c. Xác định các giải pháp sửa chữa:

- Xuất phát từ mức độ yêu cầu phải sửa chữa để thiết kế giải pháp sửa chữa cụ thể đảm bảo an toàn, hợp lý, hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp luật.

d. Sửa chữa:

- Bao gồm quá trình thực thi thiết kế và thi công sửa chữa hoặc gia cường kết cấu.Nội dung này thực hiện theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành.

10.6.2 Trình tự công tác bảo dưỡng công trình:

a. Bảo dưỡng thường xuyên nền đường:

- Nền đường phải đảm bảo kích thước hình học, thoát nước tốt. Cây cỏ thường xuyên được phát quang đảm bảo tầm nhìn và mỹ quan.

- Nội dung gồm có các công việc sau:

* Đắp phụ nền:

- Những vị trí nền đường bị thu hẹp, bề rộng nền đường không còn đủ như thiết kế ban đầu (đặc biệt tại các đầu cống) hoặc thu hẹp quá 0,3m về một phía phải đắp lại bằng đất hoặc cấp phối, đầm lèn đạt K>95 và vỗ mái taluy. Trình tự tiến hành:

+ Dùng nhân lực phát dọn sạch cây, cỏ xung quanh khu vực nền bị thu hẹp.

+ Đánh cấp, chiều rộng và chiều cao mỗi cấp > 50cm

+ Đổ vật liệu (đất, cấp phối... đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật) thành từng lớp dày > 20cm, san phẳng.

+ Dùng đầm cóc hoặc máy đầm MIKASA đầm 5-7 lượt/điểm cho đến khi đạt độ chặt yêu cầu xong mới đắp tiếp lớp khác.

+ Bạt và vỗ mái taluy (trồng cỏ nếu cần thiết) và hoàn thiện.

+ Vận chuyển vật liệu thải tới nơi quy định.

* Hót đất sụt

Khi có khối đất đá sụt xuống lấp tắc rãnh dọc/cống dọc, phải hót sạch, hoàn trả lại mái taluy và kích thước ban đầu của rãnh dọc đảm bảo thoát nước.

Lưu ý: Không san gạt ra lề đường làm tôn cao lề đường, gây đọng nước trên mặt đường.

* Phát cây, cắt cỏ, tỉa cành

- Phát cây, cắt cỏ, tỉa cành để đảm bảo tầm nhìn, không che khuất cọc tiêu, biển báo, và ảnh hưởng thoát nước. Trên lề đường, mái taluy nền đường đắp, trên taluy dương có chiều cao < 4m, cây cỏ không được cao quá 0,2m. Chiều cao > 4m, không để cây to có đường kính lớn hơn 5cm và xoã cành xuống dưới.

- Trên taluy âm trong phạm vi 1m từ vai đường trở ra và trong bụng đường cong cây cỏ không cao quá vai đường 0,2m và không làm mất tầm nhìn. Trên đỉnh mái taluy dương, nếu có cây cổ thụ có thể đổ gãy gây ách tắc giao thông phải chặt hạ. Khi có cây đổ ngang đường phải nhanh chóng giải quyết để đảm bảo giao thông. Rẫy cỏ trên lề đường được thực hiện khi cây cỏ mọc trên lề đường ảnh hưởng đến thoát nước mặt đường ra rãnh rọc hoặc taluy âm. Rẫy cỏ thực hiện cùng công tác bạt lề đường để tạo độ dốc ngang 4 – 6%.

- Cành cây, cỏ được phát tỉa phải vận chuyển tới nơi quy định. Tuyệt đối không để gần đường hoặc dùng lửa đốt, tránh gây cháy. Tuyệt đối không sử dụng các thuốc hóa học, thuốc diệt cỏ thay cho cắt cây cỏ.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 10 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 210 /SXD-QLXD V/v QLCL
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

b. Bảo dưỡng thường xuyên hệ thống thoát nước:

Hệ thống rãnh thoát nước bao gồm cống dọc, rãnh dọc, cống ngang, rãnh ngang...Các loại rãnh gồm có rãnh hình thang (gia cố hoặc không gia cố) có tấm bêtông đậy nắp rãnh (rãnh kín) và không có tấm đậy (rãnh hở) và rãnh kín BTCT.

Nội dung gồm các công việc sau:

* Vét cống, rãnh

Nạo vét bùn đất, cỏ rác trong lòng rãnh/cống không để đọng nước trong rãnh/cống làm suy yếu nền, lề đường.

*Lưu ý:*Không san gạt đất ra lề đường làm tôn cao lề đường, gây đọng nước trên mặt đường.

* Khơi cống, rãnh khi mưa

Khi mưa to phải khơi cống, rãnh, loại bỏ đất, đá , cây cỏ rơi vào trong lòng cống, rãnh gây tắc dòng chảy, làm cho nước chảy tràn lên lề đường, dọc theo mặt đường hoặc tràn qua đường sẽ làm xói lề, xói mặt đường, gây sạt lở taluy âm nền đường.

* Sửa chữa giếng thu, tấm đan bêtông bị hư hỏng hoặc mất

- Khi giếng thu xây bị sứt, vỡ cần sửa chữa lại đảm bảo như thiết kế ban đầu.

- Kê kích, chèn vữa đảm bảo các tấm bêtông đậy nắp giếng thu không bị "cập kềnh"; thay thế, bổ sung các tấm bêtông bị hư hỏng hoặc mất.

c. Bảo dưỡng thường xuyên mặt đường bê tông nhựa:

* Vệ sinh mặt đường

Tuỳ theo mức độ bẩn của mặt đường, để bố trí số lần vệ sinh trên mặt đường trong tháng, thông thường khoảng từ 4-8 lần/tháng. Các đoạn đường qua khu dân cư, đường đô thị có thể tổ chức vệ sinh hàng ngày.

* Vá ổ gà, cóc gặm

- Khi mặt đường xuất hiện ổ gà, cóc gặm phải tiến hành vá kịp thời khi mới phát sinh. Nếu để lâu, vị trí hư hỏng sẽ ngày càng phát triển, rất nguy hiểm cho xe ô tô qua lại và việc sửa chữa sẽ rất tốn kém. Vá ổ gà, cóc gặm có thể dùng đá dăm thấm nhập nhựa, đá dăm láng nhựa nóng, hỗn hợp đá trộn nhựa pha dầu (đá đen), hỗn hợp BTNN hoặc hỗn hợp BTN nóng tùy thuộc vào vật liệu mặt đường cũ.

- Vá ổ gà, cóc gặm có chiều sâu ≤ 8cm trên mặt đường BTN sử dụng hỗn hợp đá trộn nhựa pha dầu hoặc BTNN theo trình tự sau:

- Dùng máy cắt bê tông cắt cho vuông thành sắc cạnh và đào sâu tới đáy chỗ hư hỏng.

- Lấy hết vật liệu rời rạc trong khu vực vừa cắt, quét, chải sạch bụi đảm bảo chỗ vá sạch, khô.

- Tưới nhựa dính bám (lượng nhựa từ 0,5- 0.8kg/m2) lên chỗ vá sửa, lưu ý tưới cả đưới đáy và xung quanh thành chỗ vá. Trường hợp sử dụng nhựa lỏng (TCVN 8818 – 2011) hay nhũ tương (TCVN – 8817-1:2011), chờ nhựa dính bám phân tách xong.

- Rải hỗn hợp BTNN hay hỗn hợp nguội sử dụng nhựa pha dầu, nhũ tương hay một loại hỗn hợp nguội được chấp thuận, san phẳng kín chỗ hỏng và cao hơn mặt đường cũ theo hệ số lèn ép 1,3.

- Đầm lèn phần vật liệu rải bằng thiết bị thích hợp đạt độ chặt quy định.

* Sửa chữa mặt đường nhựa bị rạn chân chim

- Khoanh vùng, đánh dấu các vị trí bị hư hỏng rạn nứt chân chim.

- Dùng máy cắt bê tông cắt cho vuông thành sắc cạnh và đào sâu tới đáy chỗ hư hỏng.

- Lấy hết vật liệu rời rạc trong khu vực vừa cắt, quét, chải sạch bụi đảm bảo chỗ vá sạch, khô.

- Tưới nhựa dính bám (lượng nhựa từ 0,5- 0.8kg/m2) lên chỗ vá sửa, lưu ý tưới cả đưới đáy và xung quanh thành chỗ vá. Trường hợp sử dụng nhựa lỏng (TCVN 8818 – 2011) hay nhũ tương (TCVN – 8817-1:2011), chờ nhựa dính bám phân tách xong.

- Rải hỗn hợp BTNN hay hỗn hợp nguội sử dụng nhựa pha dầu, nhũ tương hay một loại hỗn hợp nguội được chấp thuận, san phẳng kín chỗ hỏng và cao hơn mặt đường cũ theo hệ số lèn ép 1,3.

* Sửa chữa mặt đường nhựa bị "bạc dầu":

Mặt đường nhựa sử dụng lâu ngày dần dần sẽ bị mất lớp hao mòn, bảo vệ, trơ đá cơ bản.Hiện tượng này gọi là mặt đường nhựa bị "bạc đầu".Xử lý bằng cách thảm tăng cường lớp bê tông nhựa 5÷7 cm lên trên.

* Xử lý mặt đường bị cao su, sình lún cục bộ:

- Khi mặt đường bị cao su, sình lún cục bộ, kết cấu móng mặt đường bị phá vỡ một phần hay hoàn toàn, đôi khi bùn đất trồi cả lên mặt đường.

- Giải pháp xử lý:

+ Đào bỏ phần mặt, móng và nền bị cao su đến nền đất cứng và đầm chặt đất nền đảm bảo K>= 98.

+ Tuỳ thuộc kết cấu áo đường cũ, lưu lượng và tải trọng xe, điều kiện khí hậu, thuỷ văn để quyết định kết cấu phần thay thế.

+ Nếu thời tiết khô hanh thì có thể hoàn trả bằng phần đất nền đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. (Lưu ý chia từng lớp dày > =20cm để đầm đạt độ chặt K >= 98).

+ Nếu khu vực ẩm ướt hoặc mùa mưa thì dùng cát, tốt nhất là cát hạt thô để thay thế.

+ Lớp móng dưới của mặt đường có thể dùng đá thải (với hàm lượng đất dính < 6%) chia thành từng lớp dày >= 20cm đầm chặt.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 20 tháng 1 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Theo Văn Bản Số: 20/SXD-QLXD V/v góp ý
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

+ Hoàn trả lớp móng trên và lớp mặt đường như kết cấu của mặt đường cũ .

+ Thi công từng lớp móng và mặt đường theo quy trình tương ứng mỗi lớp.

d. Bảo dưỡng thường xuyên cống thoát nước:

Cống bao gồm nhiều loại: phân loại theo hình dạng có cống tròn, cống hộp … được xây dựng bằng BTCT hoặc đá xây. Kết cấu của cống gồm 3 bộ phận chính là thân cống, cửa thu nước thượng lưu và cửa thoát nước hạ lưu (kể cả các bộ phận tiêu năng của cống).

Nội dung công tác gồm:

* Thông cống

Nạo vét đất, đá lấng đọng trong hố thu nước thượng lưu, trong lòng cống và hạ lưu cống để thông thoát nước cho cống. Đất đá được nạo vét được vận chuyển đến vị trí thích hợp, tránh để trên mặt, lề đường hay trên thành hố thu sẽ bị nước cuốn trôi lại khi trời mưa.

* Sửa chữa nhỏ bằng vữa XMM100

- Các khe nối cống, tường đầu, tường cánh, sân thượng hạ lưu, mái vòm cống bằng đá xây bị bong, nứt; dùng vữa XMM100 trát lại.

- Nếu các kết cấu xây hoặc BTXM bị vỡ cần xây lại bằng đá hộc xây vữa xi măng mác 100 hoặc đổ BTXM C20 như trạng thái ban đầu.

* Thanh thải dòng chảy thượng và hạ lưu cống

Bao gồm các công việc sau:

- Nạo vét đất, cát lấng đọng trong dòng chảy.

- Vận chuyển đất, cát nạo vét đến vị trí đổ quy định.

e. Bảo dưỡng thường xuyên hệ thống báo hiệu đường bộ:

Theo qui chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT do Bộ GTVT ban hành định nghĩa "Hệ thống báo hiệu đường bộ là tất cả những phương tiện dùng để báo hiệu, chỉ dẫn, báo lệnh..." dùng cho xe cơ giới, thô sơ và người đi bộ trên đường để bảo đảm trật tự và an toàn giao thông.

Yêu cầu của BDTX hệ thống báo hiệu đường bộ là phải đảm bảo luôn sáng sủa, sạch sẽ, các ký hiệu rõ ràng, không bị mờ bẩn….đảm bảo nguyên trạng theo thiết kế.

* Biển báo hiệu

Gồm có các hạng mục sau:

- Sơn biển báo (cột và mặt sau của biển). 1-3 năm/ lần.

- Sơn hoặc dán lại lớp phản quang (TCVN 7887:2008) trên bề mặt biển báo bị hư hỏng.

- Thay thế, bổ sung biển báo bị gãy, mất.

- Nắn chỉnh, tu sửa các biển báo bị cong, vênh; dựng lại các biển báo bị nghiêng lệch cho ngay ngắn, đúng vị trí và vệ sinh bề mặt bảo đảm sáng sủa, rõ ràng.

- Phát cây, thu dọn các chướng ngại vật không để che lấp biển báo.

* Hệ thống đèn tín hiệu giao thông

Hệ thống đèn tín hiệu giao thông do ngành cảnh sát giao thông đường bộ quản lý. Qui trình bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông được qui định riêng.

10.6.3 Tổ chức giao thông, trực đảm bảo giao thông, đếm xe và xử lý khi có sự cố công trình, tai nạn giao thông:

a. Tổ chức giao thông

- Trách nhiệm của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan có liên quan khác trong công tác tổ chức giao thông, nội dung công tác tổ chức giao thông thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Giao thông đường bộ;

- Chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu thi công sửa chữa trên đường bộ đang khai thác có trách nhiệm thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, Nghị định số 01/2024/NĐ-CP, Nghị định số 165/2024/NĐ-CP và quy định, của Bộ Giao thông vận tải;

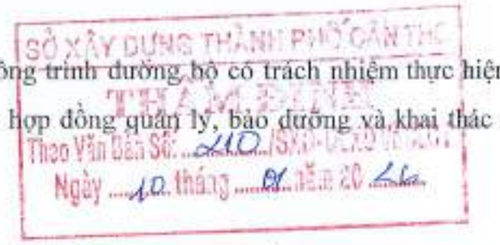

- Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình đường bộ có trách nhiệm thực hiện các công việc về tổ chức giao thông theo quy định của hợp đồng quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình đường bộ.

b. Trực đảm bảo giao thông

- Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình đường bộ trong việc trực đảm bảo giao thông và thực hiện biện pháp đảm bảo giao thông khi có ùn tắc giao thông, sự cố công trình;

- Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng trên đường bộ đang khai thác, nhà thầu thi công sửa chữa công trình đường bộ có trách nhiệm trực đảm bảo giao thông và thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông đối với các đoạn đường đang thi công trong các trường hợp: mặt đường bị thắt hẹp, các đoạn đường phải sử dụng đường tránh, cầu tạm, đường tràn và ngầm trên bộ; các vị trí nguy hiểm và ùn tắc giao thông; thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường;

- Các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện việc trực đảm bảo giao thông, trực phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão theo quy định của Bộ Giao thông vận tải; Chế độ trực ban, phòng, chống lụt bão thực hiện theo Điều 26 Thông tư số 30/2010/TT-BGTVT;

- Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ, chủ sở hữu công trình

đường bộ chuyên dùng thực hiện trách nhiệm như quy định như trên

c. Công tác đếm xe

- Công tác đếm xe xác định số lượng, chủng loại xe qua cầu từng tháng, từng quý, từng năm nhằm đánh giá khả năng phục vụ của công trình, tuổi thọ mặt đường. Các số liệu đếm xe là cơ sở cho việc phân luồng giao thông và xác định quy hoạch xây dựng các cầu vượt sông trong mạng lưới giao thông chung.

- Tại mỗi cầu bố trí 1 trạm đếm xe. Tổ chức đếm xe ở cả hai hướng đi về trên cầu.

- Thời gian đếm xe: tháng một lần, mỗi lần đếm trong 3 ngày liên tục. Đếm xe được thực hiện vào các ngày 5, 6, 7 trong tháng. Hai ngày đầu đếm 16 giờ (từ 5h đến 21h), ngày thứ ba đếm 24 giờ (từ 0h ngày hôm trước đến 0h ngày hôm sau). Trong trường hợp cần thiết, thời gian đếm xe có yêu cầu cụ thể khác riêng.

- Phương pháp đếm xe: đếm thủ công. Mẫu báo cáo đếm xe và phân loại phương tiện theo Phụ lục B – TCCS 07:2013/TCĐBVN.

d. Xử lý khi có sự cố công trình và tai nạn giao thông

- Khi có sự cố công trình, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định 06/2021/NĐ-CP hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Khi có tai nạn giao thông xảy ra, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Giao thông đường bộ.

- Việc theo dõi thống kê các loại tai nạn giao thông trên cầu và đường nhằm đề xuất các giải pháp khắc phục, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt. Mẫu báo cáo tai nạn giao thông theo Phụ lục C – TCCS 07:2013/TCĐBVN.

e. Sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất:

Sửa chữa công trình đường bộ là các hoạt động khắc phục hư hỏng của công trình được phát hiện trong quá trình khai thác, sử dụng nhằm đảm bảo sự làm việc bình thường, an toàn của công trình đường bộ. Sửa chữa công trình đường bộ bao gồm sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất, cụ thể:

- Sửa chữa định kỳ công trình đường bộ là hoạt động sửa chữa được thực hiện theo kế hoạch nhằm khôi phục, cải thiện tình trạng kỹ thuật của công trình đường bộ mà bảo dưỡng thường xuyên công trình không đáp ứng được, bao gồm: sửa chữa hư hỏng; thay thế bộ phận công trình, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ bị hư hỏng được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình bảo trì công trình đường bộ;

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

- Công tác sửa chữa định kỳ bao gồm sửa chữa vừa và sửa chữa lớn; giữa hai kỳ sửa chữa lớn có ít nhất một lần sửa chữa vừa.

- Thời hạn sửa chữa vừa và sửa chữa lớn đường bộ được quy định theo loại kết cấu mặt đường và lưu lượng xe tính toán thiết kế mặt đường theo bảng dưới đây:

TT	Loại kết cấu mặt đường	Thời hạn sửa chữa vừa (năm)	Thời hạn sửa chữa lớn (năm)
1	Bê tông nhựa	4	12
2	Bê tông xi măng	8	24
3	Đá dăm trộn nhựa, đá dăm đen	3	9
4	Thấm nhập nhựa; láng nhựa 2, 3 lớp	3	6
5	Đá dăm tiêu chuẩn, cấp phối đá dăm	2	4

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 210 /SXD-QLXD VLCL
Ngày 12 tháng 01 năm 26

- Thời hạn quy định sửa chữa vừa và sửa chữa lớn đường bộ được điều chỉnh bằng hệ số triết giảm phù hợp với điều kiện về thời gian sử dụng đường bộ và tăng trưởng lưu lượng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Các hệ số này được vận dụng theo qui định tương tự hệ số (Kt), (K1) tại các Phụ lục của Định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.

- Sửa chữa vừa mặt đường bao gồm thảm một lớp bê tông nhựa dày 5 cm lên bề mặt cũ sau khi đã chám vá vết nứt, xử lý lồi lõm, bù vênh trên mặt đường.

- Sửa chữa lớn mặt đường bao gồm: xử lý lớp móng bị hư hỏng, sau đó tưới dính bám và làm lại các lớp mặt đường bê tông nhựa trên toàn bộ mặt đường.

- Sửa chữa đột xuất công trình đường bộ là hoạt động sửa chữa phải thực hiện bất thường khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất như mưa bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy nổ hoặc những tác động thiên tai đột xuất khác hoặc khi có biểu hiện có thể gây hư hỏng đột biến ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, khai thác công trình hoặc có khả năng xảy ra sự cố dẫn tới thảm họa.

- Đơn vị quản lý đường bộ trực tiếp phải chủ động lập phương án, khẩn trương huy động mọi lực lượng về nhân lực, thiết bị, vật tư để tổ chức phân luồng, khắc phục đảm bảo giao thông và báo cáo nhanh về cơ quan quản lý đường bộ để được hỗ trợ.

- Sửa chữa đột xuất được chia làm hai bước như sau:

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

+ Bước 1: Thực hiện sửa chữa khắc phục đường bộ khẩn cấp, đảm bảo thông xe nhanh nhất và hạn chế thiệt hại công trình đường bộ. Bước 1 được thực hiện đồng thời vừa xử lý, vừa lập hồ sơ để hoàn thiện thủ tục làm cơ sở thanh quyết toán.

+ Bước 2: Xử lý tiếp theo Bước 1, nhằm khôi phục đường bộ theo quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật như trước khi xảy ra sự cố hoặc bền vững hóa, kiên cố hóa công trình. Bước 2 được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định như đối với công trình xây dựng cơ bản.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 10/SXD-QLXD V/v [illegible]
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHƯƠNG 11. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

11.1 TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ KIẾN

Dự kiến: 2025 – 2028.

11.2 TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN:

Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Dân dụng và Công nghiệp thành phố Cần Thơ

QLDA: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Dự án thực hiện theo 02 giai đoạn: giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và giai đoạn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

11.3 THI CÔNG:

Đấu thầu rộng rãi.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 04 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 110/SXD-QLXD V/v thẩm định
Ngày 10 tháng 04 năm 2026

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

SƠ HỌA VỊ TRÍ XÂY DỰNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2016

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản Số: 210 /SXD-QLXD V/v thẩm định
Ngày 12 tháng 01 năm 2016

DANH MỤC BẢN VẼ

STT	TÊN HẠNG MỤC - BẢN VẼ	KÝ HIỆU	BẢN VẼ SỐ
1	**SƠ HỌA VỊ TRÍ XÂY DỰNG**		
2	**HẠNG MỤC: ĐƯỜNG GIAO THÔNG**		
3	BÌNH ĐỒ SƠ HỌA TIM TUYẾN		
4	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG GIAO THÔNG		
5	+ Mặt bằng thiết kế đường giao thông	TK:	01/67
6	+ Mặt bằng thiết kế đường giao thông	TK:	02/67
7	+ Mặt bằng thiết kế đường giao thông	TK:	03/67
8	+ Mặt bằng thiết kế đường giao thông	TK:	04/67
9	+ Bảng thống kê tọa độ cọc	TK:	05/67
10	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ VỈA HÈ		
11	+ Mặt bằng thiết kế vỉa hè	TK:	06/67
12	+ Mặt bằng thiết kế vỉa hè	TK:	07/67
13	+ Mặt bằng thiết kế vỉa hè	TK:	08/67
14	+ Mặt bằng thiết kế vỉa hè	TK:	09/67
15	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ MỞ RỘNG, VUỐT NỐI		
16	+ Mặt bằng thiết kế mở rộng, vuốt nối	TK:	10/67
17	+ Mặt bằng thiết kế mở rộng, vuốt nối	TK:	11/67
18	+ Mặt bằng thiết kế mở rộng, vuốt nối	TK:	12/67
19	+ Mặt bằng thiết kế mở rộng, vuốt nối	TK:	13/67
20	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ PCCC		
21	+ Mặt bằng thiết kế trụ PCCC	TK:	14/67
22	+ Mặt bằng thiết kế trụ PCCC	TK:	15/67
23	+ Mặt bằng thiết kế trụ PCCC	TK:	16/67
24	+ Mặt bằng thiết kế trụ PCCC	TK:	17/67
25	BÌNH ĐỒ VỊ TRÍ NÚT GIAO		
26	+ Mặt bằng thiết kế nút giao Văn Ngọc Chính	TK:	18/67
27	TRẮC DỌC THIẾT KẾ		
28	+ Trắc dọc thiết kế đường chính	TK:	19/67
29	+ Trắc dọc thiết kế đường chính	TK:	20/67
30	+ Trắc dọc thiết kế đường chính	TK:	21/67
31	+ Trắc dọc thiết kế đường chính	TK:	22/67
32	+ Trắc dọc thiết kế nút giao	TK:	23/67
33	TRẮC NGANG CHI TIẾT		
34	+ Trắc ngang chi tiết	TK:	24-57/67
35	+ Trắc ngang chi tiết nút giao	TK:	58/67
36	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN		
37	+ Trắc ngang đại diện	TK:	59/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-DDLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.BC-TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QHKTGĐ
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

38	+ Trắc ngang đại diện	TK:	60/67
39	+ Chi tiết kết cấu các cấu kiện	TK:	61/67
40	+ Chi tiết vỉa hè, chi tiết hạ hè	TK:	62/67
41	+ Chi tiết kết cấu vuốt nối – hoàn trả	TK:	62a/67
42	+ Bảng tổng hợp khối lượng	TK:	63/67
43	+ Bảng tổng hợp khối lượng	TK:	64/67
44	+ Bảng tổng hợp khối lượng	TK:	65/67
45	+ Bảng tổng hợp khối lượng	TK:	66/67
46	+ Bảng tổng hợp khối lượng	TK:	67/67
47	**HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC**		
48	+ Mặt bằng hệ thống thoát nước	TK:	01/103
49	+ Mặt bằng hệ thống thoát nước	TK:	02/103
50	+ Mặt bằng hệ thống thoát nước	TK:	03/103
51	+ Mặt bằng hệ thống thoát nước	TK:	04/103
52	TRẮC DỌC HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA		
53	+ Trắc dọc thoát nước mưa trái tuyến	TK:	05/103
54	+ Trắc dọc thoát nước mưa trái tuyến	TK:	06/103
55	+ Trắc dọc thoát nước mưa trái tuyến	TK:	07/103
56	+ Trắc dọc thoát nước mưa phải tuyến	TK:	08/103
57	+ Trắc dọc thoát nước mưa phải tuyến	TK:	09/103
58	+ Trắc dọc thoát nước mưa phải tuyến	TK:	10/103
59	+ Trắc dọc thoát nước mưa tuyến N1-N2-N3-N4	TK:	11/103
60	+ Trắc dọc thoát nước mưa tuyến N5-N6-N7	TK:	12/103
61	TRẮC DỌC HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI		
62	+ Trắc dọc thoát nước thải trái tuyến	TK:	13/103
63	+ Trắc dọc thoát nước thải trái tuyến	TK:	14/103
64	+ Trắc dọc thoát nước thải trái tuyến	TK:	15/103
65	+ Trắc dọc thoát nước thải phải tuyến	TK:	16/103
66	+ Trắc dọc thoát nước thải phải tuyến	TK:	17/103
67	+ Trắc dọc thoát nước thải phải tuyến	TK:	18/103
68	CHI TIẾT HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA		
69	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 1	TK:	19/103
70	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 2	TK:	20/103
71	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 3	TK:	21/103
72	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 4	TK:	22/103
73	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 4	TK:	23/103
74	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 5	TK:	24/103
75	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 5	TK:	25/103
76	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 6	TK:	26/103
77	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 6	TK:	27/103

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-DDCN
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12-01/BCTT-2
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hoàng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ GIÁ
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

78	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 7	TK:	28/103
79	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 7	TK:	29/103
80	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 8	TK:	30/103
81	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 9	TK:	31/103
82	+ Chi tiết hố ga thu nước mưa loại 10	TK:	32/103
83	+ Nắp hố ga và chi tiết máng thu nước	TK:	33/103
84	+ Chi tiết đại diện cống vỉa hè D800	TK:	34/103
85	+ Chi tiết đại diện cống vỉa hè D800	TK:	35/103
86	+ Chi tiết đại diện cống ngang đường D800	TK:	36/103
87	+ Chi tiết đại diện cống vỉa hè D1000	TK:	37/103
88	+ Chi tiết đại diện cống ngang đường D1000	TK:	38/103
89	+ Mặt cắt mẫu đào thi công hố ga	TK:	39/103
90	+ Cấu tạo cống D600 (loại cống vỉa hè)	TK:	40/103
91	+ Cấu tạo cống D800 (loại cống vỉa hè)	TK:	41/103
92	+ Cấu tạo cống D1000 (loại cống vỉa hè)	TK:	42/103
93	+ Cấu tạo cống D800 (loại cống H30)	TK:	43/103
94	+ Cấu tạo cống D1000 (loại cống H10)	TK:	44/103
95	+ Cấu tạo cống D1000 (loại cống H30)	TK:	45/103
96	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 1	TK:	46/103
97	+ Thống kê thép hố ga thu nước mưa loại 1	TK:	47/103
98	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 2	TK:	48/103
99	+ Thống kê thép hố ga thu nước mưa loại 2	TK:	49/103
100	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 3	TK:	50/103
101	+ Thống kê thép hố ga thu nước mưa loại 3	TK:	51/103
102	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 4	TK:	52/103
103	+ Thống kê thép hố ga thu nước mưa loại 4	TK:	53/103
104	+ Thống kê thép hố ga thu nước mưa loại 4	TK:	54/103
105	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 5	TK:	55/103
106	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 5	TK:	56/103
107	+ Thống kê thép hố ga thu nước mưa loại 5	TK:	57/103
108	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 6	TK:	58/103
109	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 6	TK:	59/103
110	+ Thống kê thép hố ga thu nước mưa loại 6	TK:	60/103
111	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 7	TK:	61/103
112	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 7	TK:	62/103
113	+ Thống kê thép hố ga thu nước mưa loại 7	TK:	63/103
114	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 8	TK:	64/103
115	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 8	TK:	65/103
116	+ Thống kê thép hố ga thu nước mưa loại 8	TK:	66/103
117	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 9	TK:	67/103
118	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 9	TK:	68/103

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Khánh Tường

TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số 210/SXD-QLXD VÀ GIÁ
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

119	+ Thống kê thép hố ga thu nước mưa loại 9	TK:	69/103
120	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 10	TK:	70/103
121	+ Cốt thép hố ga thu nước mưa loại 10	TK:	71/103
122	+ Thống kê thép hố ga thu nước mưa loại 10	TK:	72/103
123	+ Cốt thép máng thu nước, bó vỉa và song chắn rác	TK:	73/103
124	+ Nắp hố ga và chi tiết máng thu nước	TK:	74/103
125	+ Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước mưa	TK:	75/103
126	+ Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước mưa	TK:	76/103
127	+ Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước mưa	TK:	77/103
128	+ Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước mưa	TK:	78/103
129	CHI TIẾT HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI		
130	+ Chi tiết hố ga thu nước thải loại 1,2	TK:	79/103
131	+ Chi tiết hố ga thu nước thải loại 3	TK:	80/103
132	+ Cốt thép hố ga thu nước thải loại 1	TK:	81/103
133	+ Cốt thép hố ga thu nước thải loại 2	TK:	82/103
134	+ Cốt thép hố ga thu nước thải loại 3	TK:	83/103
135	+ Cốt thép nắp hố ga thu nước thải	TK:	84/103
136	+ Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước thải	TK:	85/103
137	+ Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước thải	TK:	86/103
138	+ Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước thải	TK:	87/103
139	TƯỜNG CHẮN BÊ TÔNG CỐT THÉP		
140	+ Chi tiết tường chắn BTCT loại 1	TK:	88/103
141	+ Chi tiết tường chắn BTCT loại 2	TK:	89/103
150	+ Cốt thép tường chắn loại 1 (Mương M1)	TK:	90/103
151	+ Cốt thép tường chắn loại 1 (Mương M4)	TK:	91/103
152	+ Cốt thép tường chắn loại 2 (Mương M5)	TK:	92/103
153	+ Thống kê thép tường chắn; Loại 1 (Mương M4); Loại 2 (Mương M5)	TK:	93/103
154	KHUNG GIA CỐ THI CÔNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG		
155	+ Chi tiết khung gia cố loại 1 (thi công cống thoát nước mưa ngang đường)	TK:	94/103
156	+ Chi tiết khung gia cố loại 2 (thi công cống thoát nước thải ngang đường)	TK:	95/103
157	+ Chi tiết khung gia cố loại 3 (thi công cống thoát nước mưa ngang đường)	TK:	96/103
158	+ Trắc ngang đại diện thi công cống ngang đường	TK:	97/103
159	+ Mặt bằng cống ngang đường; Tuyến thoát nước mưa N1, Tuyến thoát nước thải T5	TK:	98/103
160	+ Mặt bằng cống ngang đường; Tuyến thoát nước mưa N2, Tuyến thoát nước thải T1; Cửa xả CX1	TK:	99/103
161	+ Mặt bằng cống ngang đường; Tuyến thoát nước mưa N3, Tuyến thoát nước thải T2,T3	TK:	100/103
162	+ Mặt bằng cống ngang đường; Tuyến thoát nước mưa N4, Cửa xả CX2, Cửa thu CT	TK:	101/103
163	+ Mặt bằng cống ngang đường; Tuyến thoát nước mưa N5, Tuyến thoát nước thải T4	TK:	102/103
164	+ Mặt bằng cống ngang đường; Tuyến thoát nước mưa N6, Tuyến thoát nước mưa N7	TK:	103/103
165	**HẠNG MỤC: HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG**		
166	+ Bình đồ chiếu sáng	TK:	01/08

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLHĐXD
Ngày 20 tháng 01 năm 2026

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

167	+ Bình đồ chiếu sáng	TK:	02/08
168	+ Bình đồ chiếu sáng	TK:	03/08
169	+ Bình đồ chiếu sáng	TK:	04/08
170	+ Các chi tiết trụ đèn chiếu sáng	TK:	05/08
171	+ Chi tiết móng trụ đèn, bảng thống kê vật tư	TK:	06/08
172	+ Chi tiết đèn chiếu sáng	TK:	07/08
173	+ Chi tiết tủ điện	TK:	08/08
174	**HẠNG MỤC: ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG**		
175	+ Mặt bằng thiết kế an toàn giao thông	TK:	01/09
176	+ Mặt bằng thiết kế an toàn giao thông	TK:	02/09
177	+ Mặt bằng thiết kế an toàn giao thông	TK:	03/09
178	+ Mặt bằng thiết kế an toàn giao thông	TK:	04/09
179	+ Chi tiết vạch sơn	TK:	05/09
180	+ Chi tiết vạch sơn	TK:	06/09
181	+ Chi tiết biển báo	TK:	07/09
182	+ Chi tiết biển báo	TK:	08/09
183	+ Thống kê biển báo, vạch sơn	TK:	09/09
184	ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG		
185	+ Bình đồ chiếu sáng đèn giao thông	TK:	01/07
186	+ Bình đồ chiếu sáng đèn giao thông	TK:	02/07
187	+ Bình đồ chiếu sáng đèn giao thông	TK:	03/07
188	+ Các chi tiết trụ đèn chiếu sáng giao thông	TK:	04/07
189	+ Chi tiết móng trụ đèn, bảng thống kê vật tư	TK:	05/07
190	+ Chi tiết móng tủ điện giao thông	TK:	06/07
191	+ Chi tiết trụ đèn giao thông chớp vàng	TK:	07/07
192	ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG		
193	+ Điển hình đảm bảo ATGT trong quá trình thi công	TK:	01/04
194	+ Chi tiết biển báo đảm bảo ATGT	TK:	02/04
195	+ Chi tiết biển báo đảm bảo ATGT	TK:	03/04
196	+ Chi tiết rào chắn thi công	TK:	04/04

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.../TK-TT ... 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD V/v ĐTC
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

STT	SỐ HIỆU ĐIỂM	ĐỘ CAO H (m)	TỌA ĐỘ		GHI CHÚ
			Y (m)	X (m)	
1	DC II-1	2.022	551089.398	1060292.106	ĐỘ CAO THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
2	DC II-2	2.068	551290.335	1060234.053	
3	DC II-3	2.027	551573.110	1060124.207	
4	DC II-4	2.046	551790.466	1060046.076	
5	DC II-5	2.221	551960.073	1059983.059	

TỶ LỆ 1 : 1000

1 cm trên bình đồ bằng 10.0m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường bình độ là 1.0m

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.18C.TT.26
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 41/60-QĐ/QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tường

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VLCL
Ngày 20 tháng 01 năm 2026

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

BÌNH ĐỒ SƠ HỌA TIM TUYẾN

STT	SỐ HIỆU ĐIỂM	ĐỘ CAO H (m)	TỌA ĐỘ		GHI CHÚ
			Y (m)	X (m)	
1	DC II-1	2.022	551089.398	1060292.106	ĐỘ CAO THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
2	DC II-2	2.068	551290.335	1060234.053	
3	DC II-3	2.027	551573.110	1060124.207	
4	DC II-4	2.046	551790.466	1060046.076	
5	DC II-5	2.221	551960.073	1059983.059	

TỶ LỆ 1 : 1000

1 cm trên bình đồ bằng 10.0m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường bình độ là 1.0m

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT. 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ GLĐT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

BÌNH ĐỒ SƠ HỌA TIM TUYẾN

STT	SỐ HIỆU ĐIỂM	ĐỘ CAO H (m)	TỌA ĐỘ		GHI CHÚ
			Y (m)	X (m)	
1	DC II-1	2.022	551089.398	1060292.106	ĐỘ CAO THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
2	DC II-2	2.068	551290.335	1060234.053	
3	DC II-3	2.027	551573.110	1060124.207	
4	DC II-4	2.046	551790.466	1060046.076	
5	DC II-5	2.221	551960.073	1059983.059	

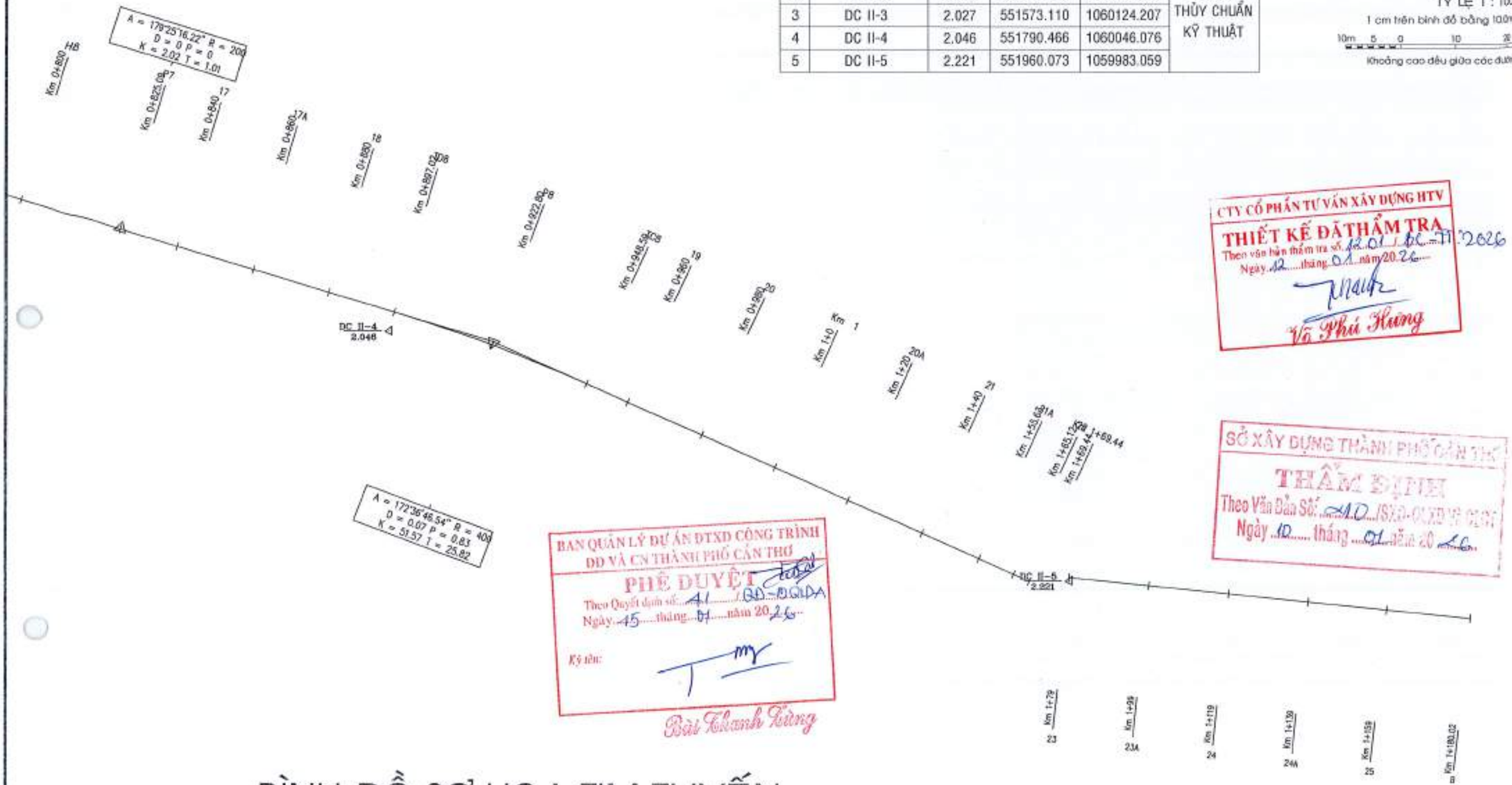

TỶ LỆ 1 : 1000

1 cm trên bình đồ bằng 10m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường bình độ là 1.0m

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HC-TT/2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 40 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

BÌNH ĐỒ SƠ HỌA TIM TUYẾN

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 101/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

HẠNG MỤC: ĐƯỜNG GIAO THÔNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 11/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ HĐC
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1.BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG GIAO THÔNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 41/QĐ-QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Trần Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản Số 210/SXD-QLXD VLCL
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

ỐNG THOÁT NƯỚC HIỆN TRẠNG D800

ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO

ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN

CAO ĐỘ THI CÔNG +2.843m
GỬI MỐC SỨ

Km 0+20

Km 0+40

Km 0+51.48

Km 0+60

Km 0+80

Km 0+100

Km 0+120

Km 0+140

Km 0+160

Km 0+180

Km 0+200

Km 0+220

Km 0+240

Km 0+260

Km 0+280

Km 0+300

Dương Lâm

Coffee Lê Minh

BÃI GIỮ XE ÔTÔ

Coffee Vàng

Xưởng gỗ

Cầu

Cô

Dãy phòng trọ

MƯƠNG 1

NHÀ VỆ SINH KHU DƯỠNG SỐ 1

LGC1
L= 3.0m

Đ = 179°38'17.94"
O = 0.P
K = 1.26

R = 200
P = 0
T = 0.63

Đ = 170°48'53.26"
O = 0.07
K = 32.06

R = 0.64
P = 0.64
T = 16.07

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

khoảng cao đều giữa các đường tỉnh độ là 1.0m

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD V/v CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2020

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/ BC-TT-2020
Ngày 12 tháng 01 năm 2020
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

- Điểm toạ độ và độ cao
- Điểm toạ độ và điểm đo vẽ
- Hố khoan địa chất; Giếng
- Đình, chùa, miếu; Nhà thờ
- Trạm biến thế; Trạm bưu điện
- Bệnh viện; Trường học
- Tượng đài, bia tưởng niệm; Lò nung
- Mộ xây; Mộ đất
- Cột đèn đường; Biển báo
- Đường dây điện trung thế
- Đường dây điện hạ thế
- Đường dây thông tin
- Hàng rào tre, gỗ
- Hàng rào kẽm gai
- Taluy
- Đường hiện trạng
- Cầu bê tông, gạch đá; Cầu đơn giản
- G 2 T Nhà xây, nhà 2 tầng, nhà tạm
- Cây trồng thân gỗ; Dừa, cọ; Bụi
- Cỏ cao; Cây lá rộng; Cụm cây độc lập
- Rau; Hoa, cây cảnh; Sen, ổu, súng
- Lúa nương; Lúa nước, Cói, lau, sậy, dừa nước
- Rừng thưa; Rừng cây bụi; Rừng non
- Cây trồng thân dây; Thân cỏ; Mây
- Cây ăn trái; Cây lá kim; Tre, nứa
- Đường đồng mức

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823064 Email: thqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

P.GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

MẶT BẰNG THIẾT KẾ ĐƯỜNG GIAO THÔNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 01/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-QLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên: Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QHKTTN&PTĐT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường đồng mức độ là 1.0m

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG H.D.V

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/BC-TT 2026

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

Đường Dương Minh Quan

Đường Trần Hưng Đạo

Đường Lê Hồng Phong

Km 0+300 H3 — Km 0+320 J — Km 0+340 7A — Km 0+360 8 — Km 0+380 P3 — Km 0+400 H4 — Km 0+420 9A — Km 0+440 — Km 0+460 9A — Km 0+480 10 — Km 0+502.58 P4 — Km 0+512.45 — Km 0+522.35 C4 — Km 0+540.11 — Km 0+560 12 — Km 0+571.60 D5

Coffee Vàng — NHÀ TRỌ 199 LÂM — Coffee Ngói — Dãy phòng trọ — Dãy phòng trọ — Tạp — Vườn Dừa — HTV

CÂY TRỒNG CÁ — BILLIARDS CLUB — NN TIẾN VƯƠNG — RỬA XE — NN BẢO NGỌC — NN RẠNG ĐÔNG — NN HOA HỒNG — NN QUẾ LÂM — LƯỢNG 2

A = 177°34'28.26" R = 200
D = 0 P = 0.04
K = 8.47 T = 4.23

A = 174°19'35.46" R = 200
D = 0.02 P = 0.25
K = 19.80 T = 9.91

Điểm tọa độ và độ cao
Điểm tọa độ và điểm đo vẽ
Hố khoan địa chất; Giếng
Đình, chùa, miếu; Nhà thờ
Trạm biến thế; Trạm bưu điện
Bệnh viện; Trường học
Tượng đài, bia tưởng niệm; Lò nung
Mỏ xây; Mỏ đất
Trụ đèn đường; Biển báo

Đường dây điện trung thế
Đường dây điện hạ thế
Đường dây thông tin
Hàng rào tre, gỗ
Hàng rào kẽm gai
Taluy
Đường hiện trạng
Cầu bê tông, gạch đá; Cầu đơn giản
G 2 T Nhà xây, nhà 2 tầng, nhà tạm

Cây trồng thân gỗ; Dừa, cọ; Bụi
Cỏ cao; Cây lá rộng; Cụm cây độc lập
Rau; Hoa, cây cảnh; Sen, ấu, súng
Lúa nương; Lúa nước, Cói, lau, sậy, dừa nước
Rừng thưa; Rừng cây bụi; Rừng non
Cây trồng thân dây; Thân cỏ; Mầu
Cây ăn trái; Cây lá kim; Tre, nứa
Đường đồng mức

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: tthdxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỦ KÝ / GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐQT - 00042893	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

MẶT BẰNG THIẾT KẾ ĐƯỜNG GIAO THÔNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 02/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 / QĐ-SXD
Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Khanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD V/v QLDT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12.01 TDC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hương

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường bình độ là 1.0m

Điểm toạ độ và độ cao
Điểm toạ độ và điểm đo vẽ
Hố khoan địa chất; Giếng
Đình, chùa, miếu; Nhà thờ
Trạm biến thế; Trạm bưu điện
Bệnh viện; Trường học
Tượng đài, bia tưởng niệm; Lò nung
Mộ xây; Mộ đất
Trụ đèn đường; Biển báo

Đường dây điện trung thế
Đường dây điện hạ thế
Đường dây thông tin
Hàng rào tre, gỗ
Hàng rào kẽm gai
Taluy
Đường hiện trạng
Cầu bê tông, gạch đá; Cầu đơn giản
Nhà xây, nhà 2 tầng, nhà tạm

Cây trồng thân gỗ; Dừa, cọ; Bụi
Cỏ cao; Cây lá rộng; Cụm cây độc lập
Rau; Hoa, cây cảnh; Sen, ấu, súng
Lúa nương; Lúa nước, Cói, lau, sậy, dừa nước
Rừng thưa; Rừng cây bụi; Rừng non
Cây trồng thân dây; Thân cỏ; Mãu
Cây ăn trái; Cây lá kim; Tre, nứa
Đường đồng mức

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3623004 Email: trqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 001456B5	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ ĐƯỜNG GIAO THÔNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 03/67

Bảng tọa độ cọc sử dụng theo hệ tọa độ VN-2000

STT	Tên cọc	Lý trình	Tọa độ X	Tọa độ Y	Cao độ TN	Cao độ TK
1	23	Km 1+79	1059983.829	551950.898	2.217	2.5
2	23A	Km 1+99	1059981.816	551979.796	2.624	2.5
3	24	Km 1+119	1059979.803	551999.895	2.307	2.5
4	24A	Km 1+139	1059977.790	552019.593	2.335	2.5
5	25	Km 1+159	1059975.777	552039.492	2.708	2.5
6	B	Km 1+180.02	1059973.661	552060.404	2.363	2.5

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD V/v [illegible]
Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.BC.TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VÀ KCN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 20 26
Ký tên:
Trần Thanh Tùng

LGC3
L= 5.0m
CỐNG NGANG ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG
Km 0+922.80
Km 0+944.50
Km 0+960.20
NN HOÀNG HẢO
MƯƠNG 4
MƯƠNG 5
Dãy phòng trọ
CÔNG TY TNHH DƯƠNG NHẬT
NHÀ YẾN
NN ANH THƯ 2
NN THÚY ANH
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN
Km 1+40
Km 1+65.63
ỐNG THOÁT NƯỚC HIỆN TRẠNG D800
ĐƯỜNG VÀN NGỌC CHÍNH
ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG
Km 1+79
Km 1+99
Km 1+119
Km 1+139
Km 1+159
Km 1+180.02
23
23A
24
24A
25
B
A = 17°36'54" R = 400
D = 2.07 P = 0.83
K = 51.57 T = 25.82
NẠO VÉT, KHAI DÒNG
S= 97.35 m2
LGC4
L= 5.0m

Điểm tọa độ và độ cao
Điểm tọa độ và điểm đo vẽ
Hố khoan địa chất; Giếng
Đình, chùa, miếu; Nhà thờ
Trạm biến thế; Trạm bưu điện
Bệnh viện; Trường học
Tượng đài, bia tưởng niệm; Lò nung
Mộ xây; Mộ đất
Trụ đèn đường; Biển báo
Đường dây điện trung thế
Đường dây điện hạ thế
Đường dây thông tin
Hàng rào tre, gỗ
Hàng rào kiên cố
Taluy
Đường hiện trạng
Cầu bê tông, gạch đá; Cầu đơn giản
Nhà xây, nhà 2 tầng, nhà tạm
Cây trồng thân gỗ; Dừa, cọ; Bụi
Cỏ cao; Cây lá rộng; Cụm cây độc lập
Rau; Hoa, cây cảnh; Sen, ấu, súng
Lúa nương; Lúa nước, Cải, lau, sậy; dứa nước
Rừng thưa; Rừng cây bụi; Rừng non
Cây trồng thân dây; Thảo cỏ; Mâu
Cây ăn trái; Cây lá kim; Tre, nứa
Đường đồng mức

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VÀ KCN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ ĐƯỜNG GIAO THÔNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 04/57

Bảng tọa độ cọc sử dụng theo hệ tọa độ VN-2000

STT	Tên cọc	Lý trình	Tọa độ X	Tọa độ Y	Cao độ TN	Cao độ TK
1	A	Km 0+0	1060366.361	550854.000	2.93	3
2	Km 0+4.93	Km 0+4.931	1060364.181	550858.425	2.815	2.969
3	Km 0+20	Km 0+20	1060357.501	550871.843	2.534	2.875
4	1	Km 0+40	1060348.882	550889.883	2.354	2.75
5	P1	Km 0+51.479	1060343.629	550900.188	2.437	2.678
6	1A	Km 0+60	1060339.886	550907.848	2.436	2.625
7	2	Km 0+80	1060331.185	550925.844	2.239	2.532
8	H1	Km 0+100	1060322.439	550943.840	2.211	2.5
9	3	Km 0+120	1060313.713	550961.836	2.113	2.5
10	3A	Km 0+140	1060304.987	550979.832	2.161	2.5
11	4	Km 0+160	1060296.261	550997.828	2.098	2.5
12	4A	Km 0+180	1060287.536	551015.824	2.078	2.5
13	TD2	Km 0+195.623	1060280.717	551029.868	2.136	2.5
14	P2	Km 0+211.661	1060274.308	551044.577	2.09	2.5
15	TC2	Km 0+227.682	1060268.095	551058.733	2.12	2.5
16	5	Km 0+240	1060265.562	551071.503	2.054	2.5
17	5A	Km 0+260	1060259.821	551090.681	2.13	2.5
18	6	Km 0+280	1060254.079	551109.839	2.077	2.5
19	H3	Km 0+300	1060248.338	551228.998	2.208	2.5
20	7	Km 0+320	1060242.597	551248.156	2.143	2.5
21	7A	Km 0+340	1060236.855	551267.314	2.14	2.5
22	8	Km 0+360	1060231.114	551286.472	2.101	2.5
23	P3	Km 0+378.686	1060225.331	551305.014	2.092	2.5
24	H4	Km 0+400	1060218.825	551324.530	2.087	2.5
25	8A	Km 0+420	1060212.378	551343.456	2.064	2.5
26	9	Km 0+440	1060205.731	551362.308	2.17	2.5
27	9A	Km 0+460	1060199.984	551381.224	2.017	2.5
28	10	Km 0+480	1060192.837	551400.122	2.161	2.5
29	TD4	Km 0+502.547	1060185.256	551421.427	2.129	2.5
30	P4	Km 0+512.449	1060181.785	551430.699	2.151	2.5
31	TC4	Km 0+522.351	1060177.858	551439.788	2.104	2.5
32	11	Km 0+540	1060170.491	551455.692	2.081	2.5
33	12	Km 0+560	1060162.078	551473.970	2.142	2.5
34	TD5	Km 0+573.600	1060156.376	551486.320	2.15	2.5
35	P5	Km 0+594.814	1060147.621	551505.648	2.157	2.5
36	TC5	Km 0+616.626	1060139.141	551525.083	2.14	2.5
37	13	Km 0+638.026	1060131.275	551543.471	2.123	2.5
38	TD6	Km 0+652.645	1060124.738	551558.751	2.082	2.5
39	P6	Km 0+662.452	1060121.103	551567.858	2.073	2.5
40	TC6	Km 0+672.258	1060117.319	551577.123	2.027	2.5
41	14	Km 0+685	1060114.079	551586.282	2.057	2.5
42	H7	Km 0+700	1060108.358	551603.584	1.953	2.5
43	15	Km 0+720	1060103.530	551622.654	1.973	2.5
44	15A	Km 0+740	1060097.502	551641.724	2.047	2.5
45	16	Km 0+760	1060091.474	551660.794	2.013	2.5
46	16A	Km 0+780	1060085.446	551679.864	2.137	2.5
47	H8	Km 0+800	1060079.418	551698.934	2.085	2.5
48	P7	Km 0+825.080	1060071.059	551722.855	2.104	2.5
49	17	Km 0+840	1060067.505	551737.119	2.107	2.5
50	17A	Km 0+860	1060061.670	551756.248	2.03	2.5
51	18	Km 0+880	1060055.835	551775.376	2.091	2.5
52	TD8	Km 0+897.019	1060050.870	551791.657	2.047	2.5
53	P8	Km 0+922.805	1060042.557	551816.091	1.972	2.5
54	TC8	Km 0+948.591	1060033.690	551839.880	1.98	2.5
55	19	Km 0+960	1060027.985	551850.274	2.037	2.5
56	20	Km 0+980	1060019.738	551868.465	2.09	2.5
57	Km 1	Km 1+0	1060011.493	551886.716	2.056	2.5
58	20A	Km 1+20	1060003.247	551904.937	2.144	2.5
59	21	Km 1+40	1059995	551923.157	2.163	2.5
60	21A	Km 1+55.632	1059988.555	551937.289	2.288	2.5
61	22	Km 1+65.120	1059984.643	551945.942	2.182	2.5
62	Km 1+69.442	Km 1+69.442	1059982.861	551949.880	2.185	2.5

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 02.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số 240/SXD-QLHĐXD&CHCT
Ngày 20 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: trghaotocvrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P. GIÁM ĐỐC	BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ CỌC	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693				
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685				
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN					
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	Bản vẽ TK: 05/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/HTV-TT/2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ VỈA HÈ

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD V/v góp ý
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

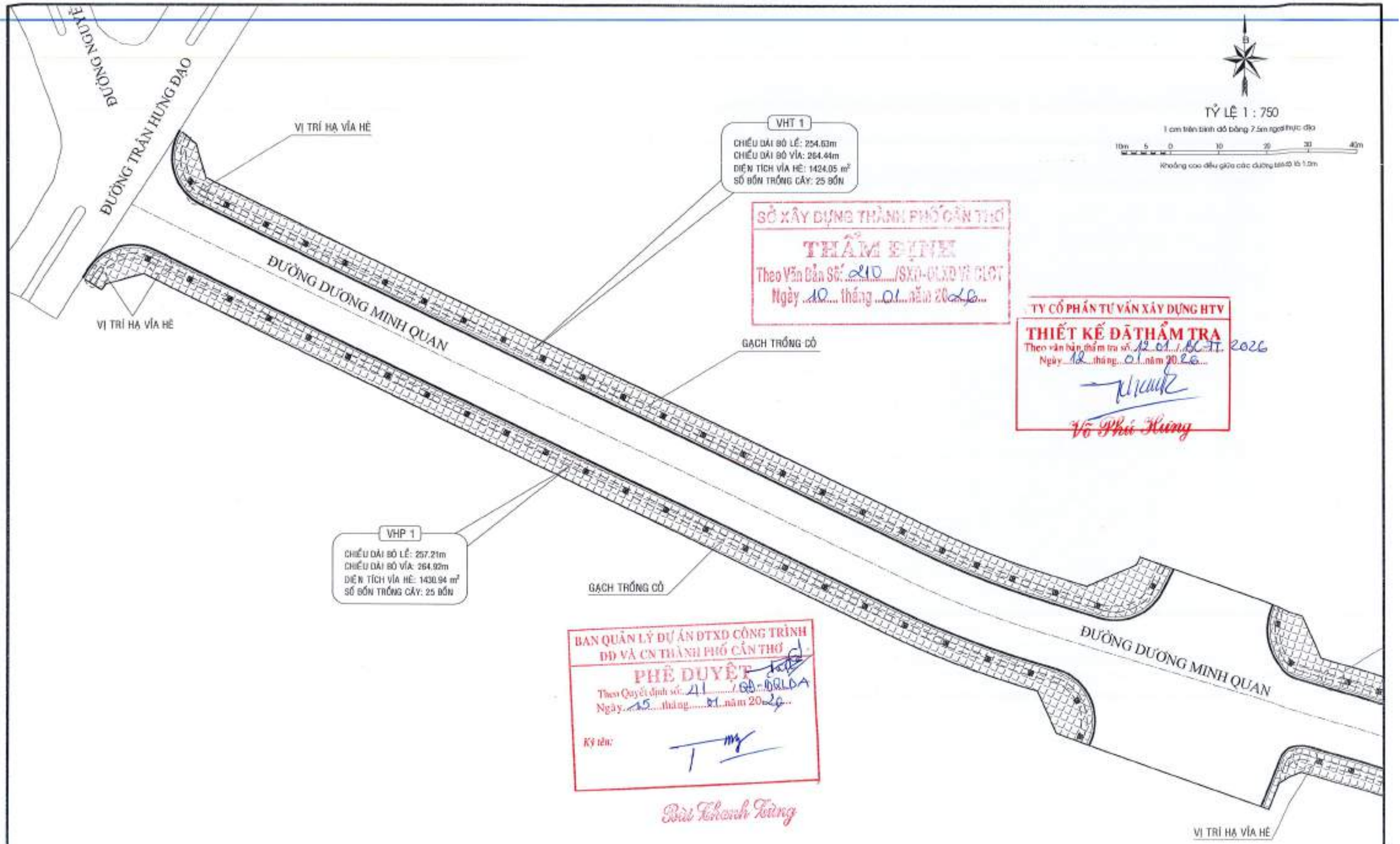

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ GIÁT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/HC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 21 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttghxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DDT - 60042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 60145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

MẶT BẰNG THIẾT KẾ VỈA HÈ

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 06/67

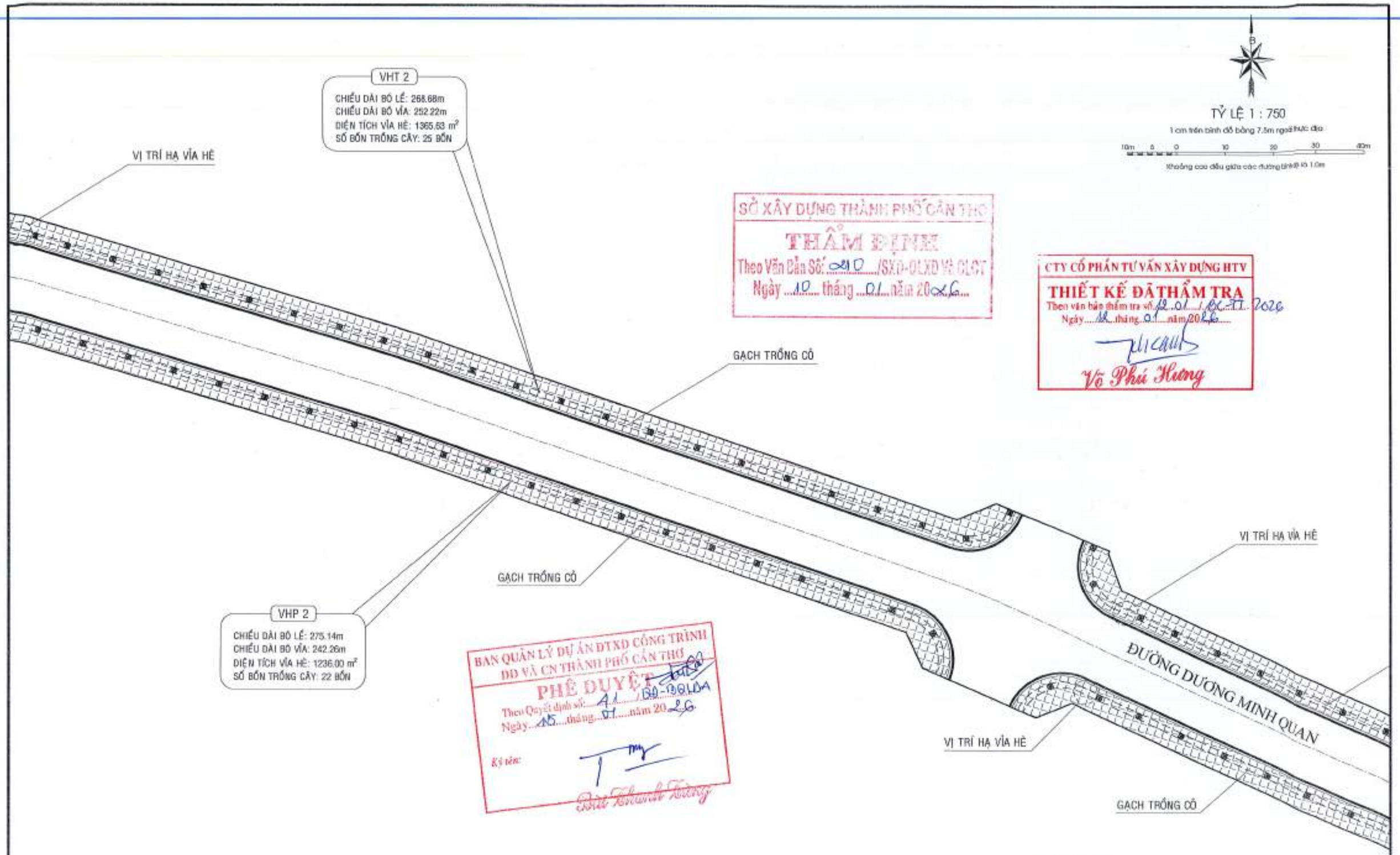

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ)	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017004	GIÁM ĐỐC: NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

MẶT BẰNG THIẾT KẾ VỈA HÈ

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 07/67

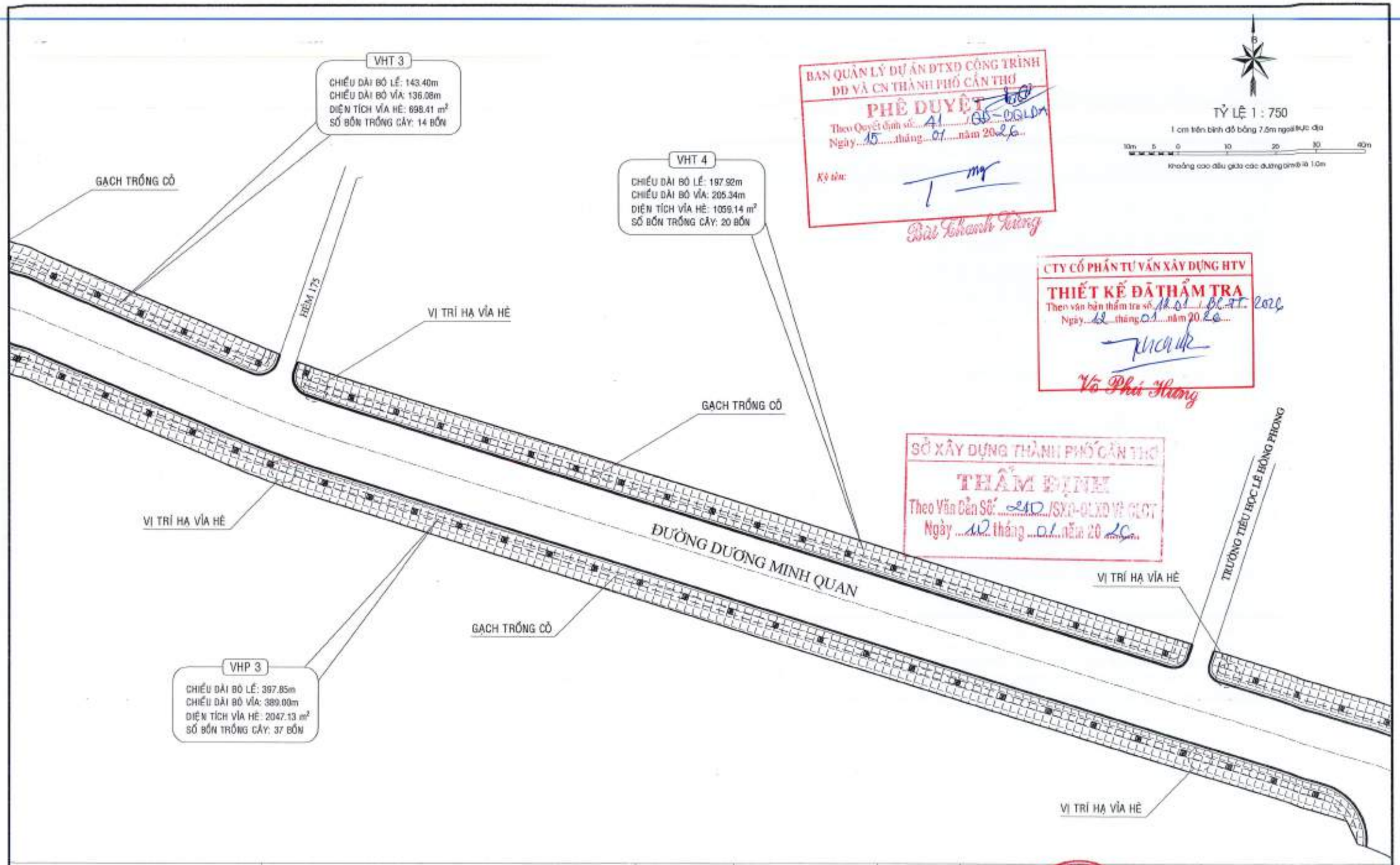

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 11.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ GIÁT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3520072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042993	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	P.GIÁM ĐỐC NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ VỈA HÈ

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 08/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 07 năm 2026
Ký tên:
Đoàn Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLHĐXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/BC-TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

TỶ LỆ 1 : 750
1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa
10m 5 0 10 20 30 40m
Khoảng cao đều giữa các đường bình đồ 1.0m

VHT 5
CHIỀU DÀI BỐ LỀ: 213.94m
CHIỀU DÀI BỐ VỈA: 220.33m
DIỆN TÍCH VỈA HÈ: 1160.94 m²
SỐ BỒN TRỒNG CÂY: 20 BỒN

VHT 6
CHIỀU DÀI BỐ LỀ: 95.94m
CHIỀU DÀI BỐ VỈA: 106.12m
DIỆN TÍCH VỈA HÈ: 527.54 m²
SỐ BỒN TRỒNG CÂY: 8 BỒN

VHP 4
CHIỀU DÀI BỐ LỀ: 166.71m
CHIỀU DÀI BỐ VỈA: 150.79m
DIỆN TÍCH VỈA HÈ: 762.28 m²
SỐ BỒN TRỒNG CÂY: 13 BỒN

VHP 5
CHIỀU DÀI BỐ LỀ: 127.91m
CHIỀU DÀI BỐ VỈA: 127.83m
DIỆN TÍCH VỈA HÈ: 678.87 m²
SỐ BỒN TRỒNG CÂY: 10 BỒN

GẠCH TRỒNG CỎ
VỊ TRÍ HẠ VỈA HÈ
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN
ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH
ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG
PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC CẦN THƠ

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttghxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

MẶT BẰNG THIẾT KẾ VỈA HÈ

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 09/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ MỞ RỘNG, VUỐT NỐI

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD V/v QLCT
Ngày 10 tháng 12 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

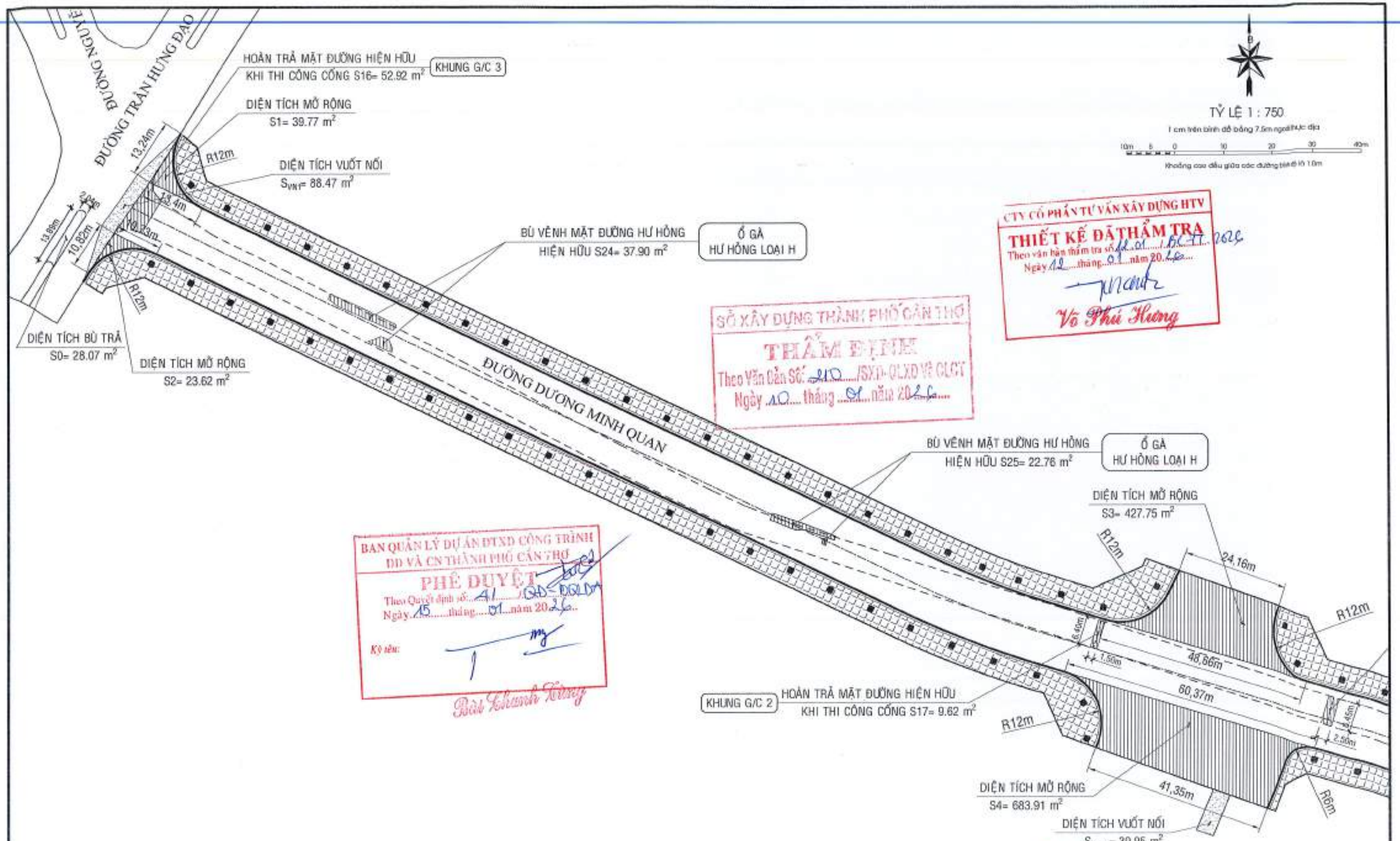

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường bình đồ là 1.0m

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 11-01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Về QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-DDCN
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỦ ĐẦU TƯ / GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐCT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

MẶT BẰNG THIẾT KẾ MỞ RỘNG, VUỐT NỐI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 10/67

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường bình đồ là 1.0m

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2020

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HC-TT 2020
Ngày 12 tháng 01 năm 2020
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

HOÀN TRẢ MẶT ĐƯỜNG HIỆN HỮU
KHI THI CÔNG CỐNG S18= 15.87 m² — KHUNG G/C 1

R12m

1.45m
2.50m

ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN

BÙ VÊNH MẶT ĐƯỜNG HƯ HỎNG
HIỆN HỮU S26= 3.45 m² — Ổ GÀ HƯ HỎNG LOẠI H

DIỆN TÍCH MỞ RỘNG
S5= 237.27 m²

HOÀN TRẢ MẶT ĐƯỜNG HIỆN HỮU
KHI THI CÔNG CỐNG S20=10.00 m² — KHUNG G/C 2

HOÀN TRẢ MẶT ĐƯỜNG HIỆN HỮU
KHI THI CÔNG CỐNG S21= 15.95 m² — KHUNG G/C 1

R12m
14m
R12m
36.86m
1.50m
39.27m
1.50m
R12m
2.50m
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN

KHUNG G/C 2 — HOÀN TRẢ MẶT ĐƯỜNG HIỆN HỮU
KHI THI CÔNG CỐNG S19= 10.15 m²

DIỆN TÍCH MỞ RỘNG
S6= 225.21 m²

14m
R12m

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823604 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P.GIÁM ĐỐC	MẶT BẰNG THIẾT KẾ MỞ RỘNG, VUỐT NỐI	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRỌNG HIẾU	DOT - 00042693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685				
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN					
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	Bản vẽ TK: 11/67

VC 1

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường bình đồ là 1.0m

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2016

TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 18.01 /HX-TT 2016
Ngày 12 tháng 01 năm 2016
Võ Thái Hường

DIỆN TÍCH VUỐT NỐI
S_{VNN2}= 36.77 m^2

HẺM 175

DIỆN TÍCH MỞ RỘNG
S7= 31.28 m^2

R4m

4m

R4m

12.21m

BÙ VÊNH MẶT ĐƯỜNG HƯ HỎNG
HIỆN HỮU S27= 21.37 m^2

Ổ GÀ
HƯ HỎNG LOẠI H

TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

DIỆN TÍCH MỞ RỘNG
S8= 32.53 m^2

DIỆN TÍCH VUỐT NỐI
S_{VNN3}= 47.64 m^2

R3m

4.78m

R3m

ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN

10.78m

R12m

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2016
Ký tên:
Bùi Thanh Trung

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823084 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỦ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017004	

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ MỞ RỘNG, VUỐT NỐI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 12/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-DQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD V/v QHXD
Ngày 19 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 / BCTT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

TỶ LỆ 1 : 750
1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa
10m 5 0 10 20 30 40m
Khoảng cao đều giữa các đường (cách) là 1.0m

/UỐT NỐI
m^2

HOÀN TRẢ MẶT ĐƯỜNG HIỆN HỮU
KHI THI CÔNG CỐNG S22= 16.84 m^2
KHUNG G/C 1

BÙ VÊNH MẶT ĐƯỜNG HƯ HỎNG
HIỆN HỮU S28= 16.02 m^2
Ổ GÀ
HƯ HỎNG LOẠI H

ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN

ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH

ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG

DIỆN TÍCH MỞ RỘNG
S9= 298.04 m^2

DIỆN TÍCH VUỐT NỐI
S_{VN1}= 34.19 m^2

DIỆN TÍCH MỞ RỘNG
S10= 27.48 m^2

DIỆN TÍCH MỞ RỘNG
S12= 31.53 m^2

DIỆN TÍCH MỞ RỘNG
S14= 61.29 m^2

KHUNG G/C 2
HOÀN TRẢ MẶT ĐƯỜNG HIỆN HỮU
KHI THI CÔNG CỐNG S23= 8.75 m^2

KHUNG G/C 1
HOÀN TRẢ MẶT ĐƯỜNG HIỆN HỮU
KHI THI CÔNG CỐNG S23a= 14.12 m^2

DIỆN TÍCH MỞ RỘNG
S11= 38.13 m^2

DIỆN TÍCH MỞ RỘNG
S13= 30.55 m^2

DIỆN TÍCH MỞ RỘNG
S15= 22.25 m^2

KL NÚT GIAO
S_{VN2}

DIỆN TÍCH VUỐT NỐI
S_{VN3}= 112.54 m^2

R12m R12m R12m R12m R12m R20m R15m

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042593	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017804	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

MẶT BẰNG THIẾT KẾ MỞ RỘNG, VUỐT NỐI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 13/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 QĐ-DALDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/HT-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ PCCC

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ GDĐT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

- HỆ THỐNG CHỮA CHÁY THIẾT KẾ THEO TIÊU CHUẨN: TCVN 2622-1995 VÀ TCVN 5570-1993 HỆ THỐNG CẤP NƯỚC-YCTK.
- TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY ĐẶT CÁCH NHAU < 150m.
- MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY ĐẤU NỐI VỚI HỆ THỐNG CẤP NƯỚC NẰM TRÊN VỈA HÈ DỌC TUYẾN.
- TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY SỬ DỤNG TRONG CÔNG TRÌNH THEO TIÊU CHUẨN TCVN 6379-1998 HOẶC AWWA C502-1990, RIÊNG HỌNG LẤY NƯỚC THEO TIÊU CHUẨN TCVN 2739-1993.
- TIÊU CHUẨN KHOAN MẶT BÍCH : ISO 7005-2-1988 PN10 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG.
- TIÊU CHUẨN JOINT CAO SU : TCVN 2003-1977 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG.
- TIÊU CHUẨN REN HÌNH THANG CHO TRỤC VAN : TCVN 209-1966 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG.
- TIÊU CHUẨN SƠN EPOXY : AWWA C550-2001 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG.
- CẤP ÁP LỰC : PN10.
- ÁP LỰC KIỂM TRA 15KG/CM2.
- TRỤ CỨU HỎA CÓ KHỚP NỐI TĂNG GIẢM.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH PD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 / QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 410 /SXD-QHKTVLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HT
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 / 26-XT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Vũ Phú Hường

TỶ LỆ 1 : 750
1 cm trên bình đồ bằng 7,5m ngoài thực địa
10m 5 0 10 20 30 40m
Khoảng cao đều giữa các đường bình độ 1,0m

GHI CHÚ PCCC	
KÍ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ
—W—W—W—	ỐNG uPVC D114
	TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY

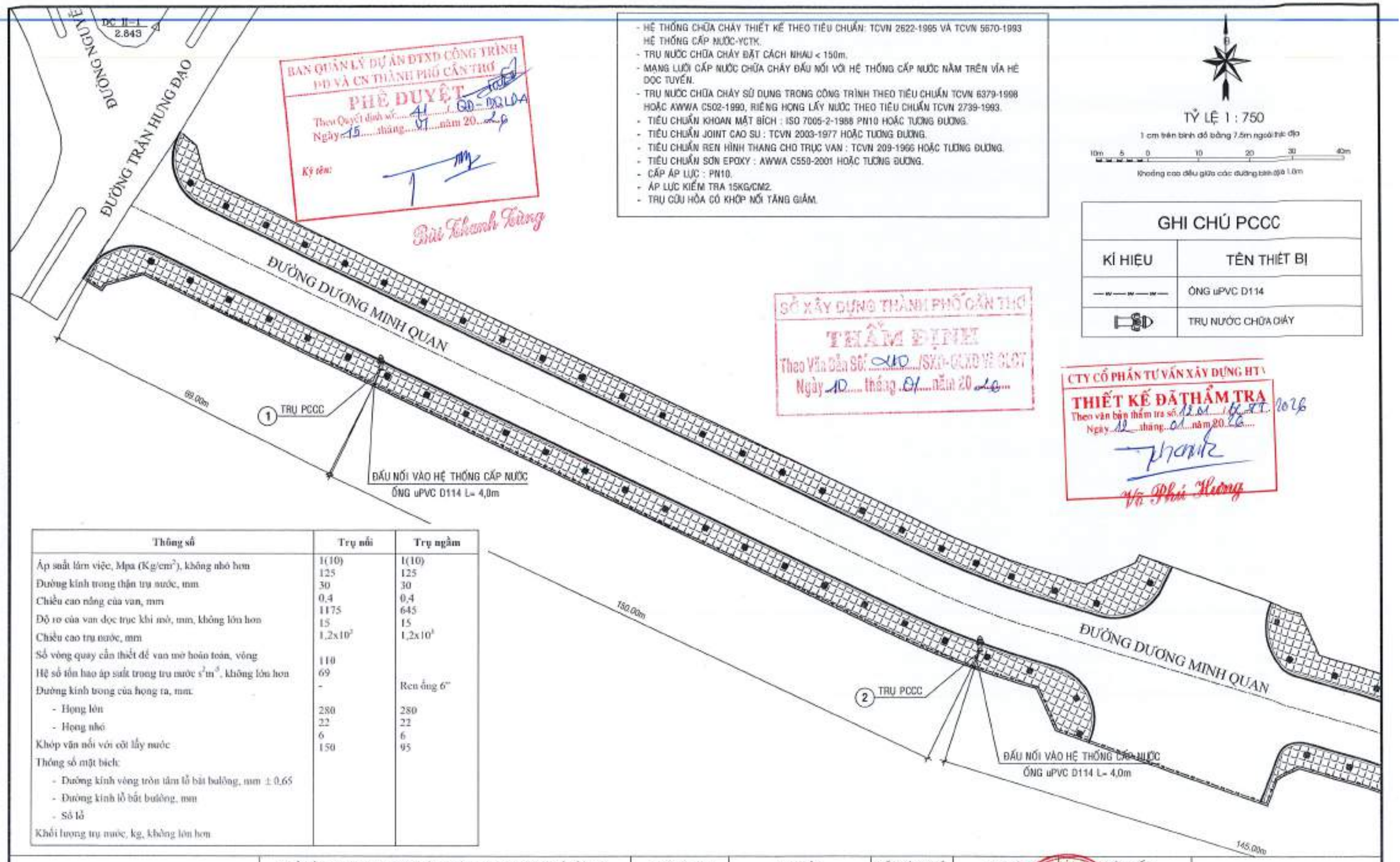

Thông số	Trụ nổi	Trụ ngầm
Áp suất làm việc, Mpa (Kg/cm^2), không nhỏ hơn	1(10)	1(10)
Đường kính trong thận trụ nước, mm	125	125
Chiều cao nâng của van, mm	30	30
Độ rơ của van dọc trục khi mở, mm, không lớn hơn	0,4	0,4
Chiều cao trụ nước, mm	1175	645
Số vòng quay cần thiết để van mở hoàn toàn, vòng	15	15
Hệ số tổn hao áp suất trong trụ nước s^{2}m^{-5}, không lớn hơn	1,2x10^3	1,2x10^3
Đường kính trong của họng ra, mm.	110	
- Họng lớn	69	
- Họng nhỏ	-	Ren ống 6"
Khớp vặn nối với cột lấy nước	280	280
Thông số mặt bích:	22	22
- Đường kính vòng tròn tâm lỗ bắt bulông, mm ± 0,65	6	6
- Đường kính lỗ bắt bulông, mm	150	95
- Số lỗ		
Khối lượng trụ nước, kg, không lớn hơn		

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823604 Email: ttqhxdstrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042603	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	GIÁM ĐỐC NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ TRỤ PCCC

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 14/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2016
Ký tên:
Bùi Khanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ HTKT
Ngày 10 tháng 01 năm 2016

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BCTT-2016
Ngày 12 tháng 01 năm 2016
Võ Phú Hường

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

khoảng cao đều giữa các đường bình độ 1.0m

GHI CHÚ PCCC	
KÍ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ
—w—w—w—	ỐNG uPVC D114
	TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY

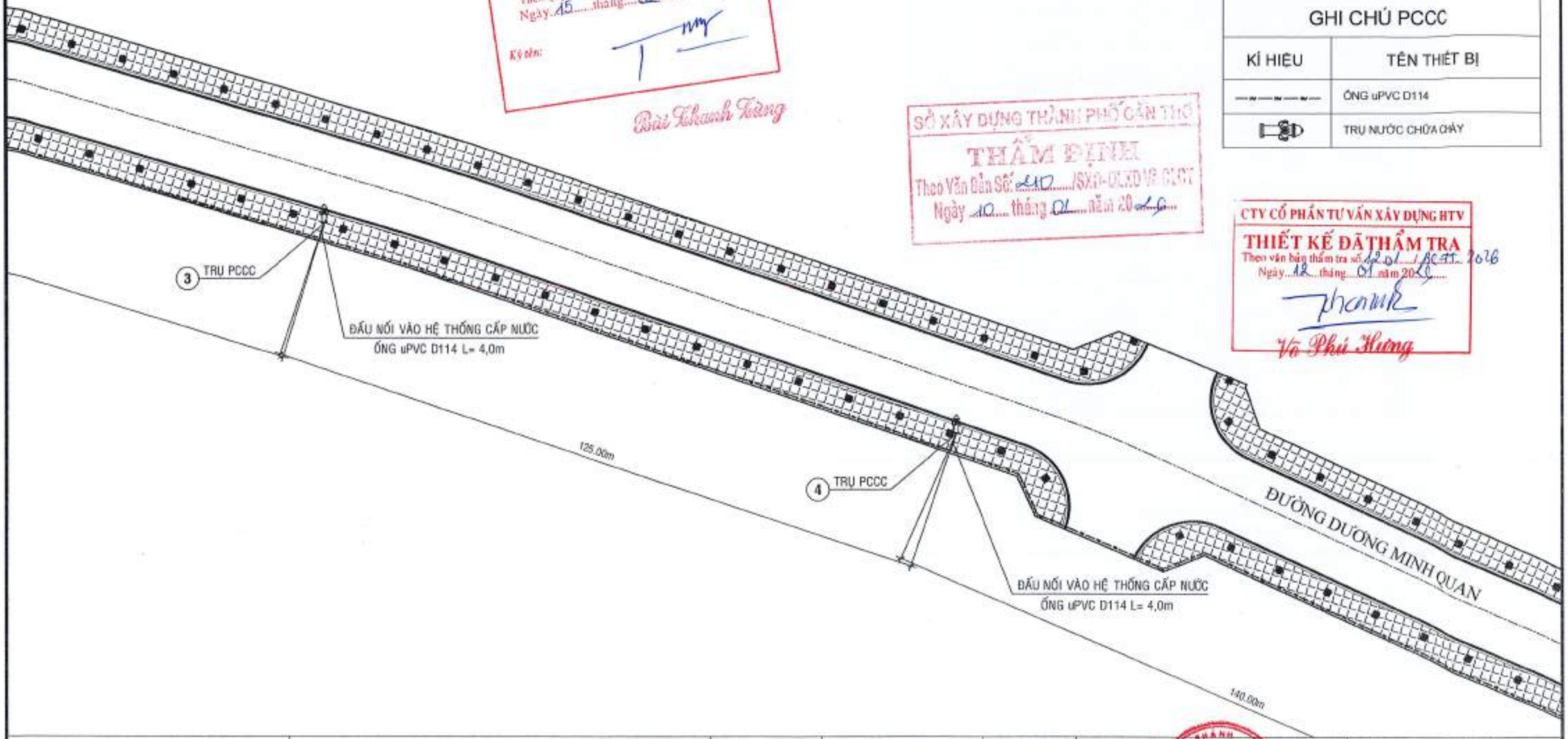

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P. GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN			
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ TRỤ PCCC

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 15/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-DDCN
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QHKT VLXD
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12 01 /BCTT-2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

TỶ LỆ 1 : 750
1 cm trên bình đồ bằng 7,5m ngoài thực địa
10m 5 0 10 20 30 40m
khoảng cao đều giữa các đường bình độ là 1,0m

GHI CHÚ PCCC	
KÍ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ
	ỐNG uPVC D114
	TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY

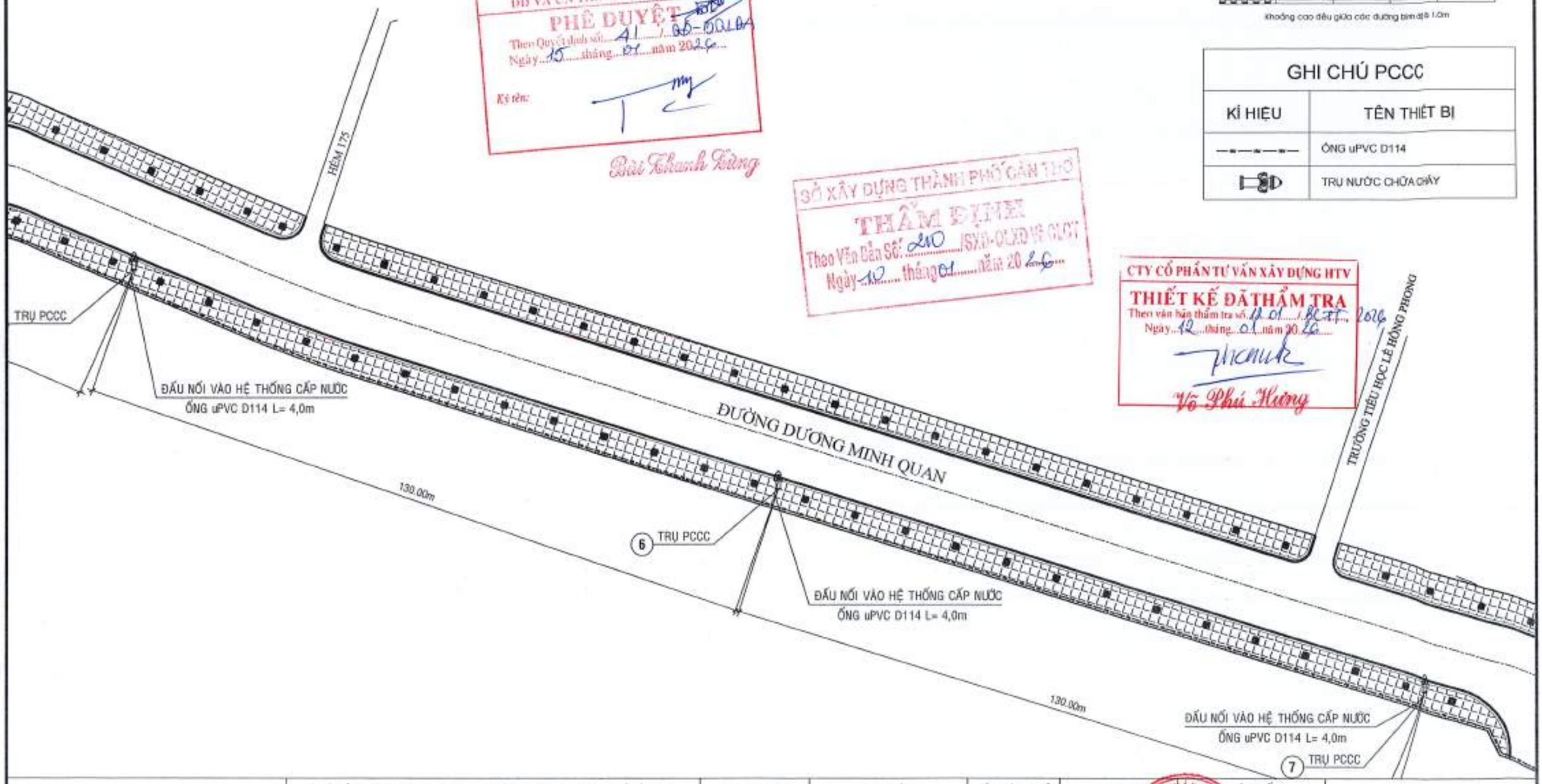

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145085		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN			
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ TRỤ PCCC

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 16/07

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 19 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 /HC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

TỶ LỆ 1 : 750
1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa
10m 5 0 10 20 30 40m
Khoảng cao đều giữa các đường bình độ 1.0m

GHI CHÚ PCCC	
KÍ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ
	ỐNG uPVC D114
	TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY

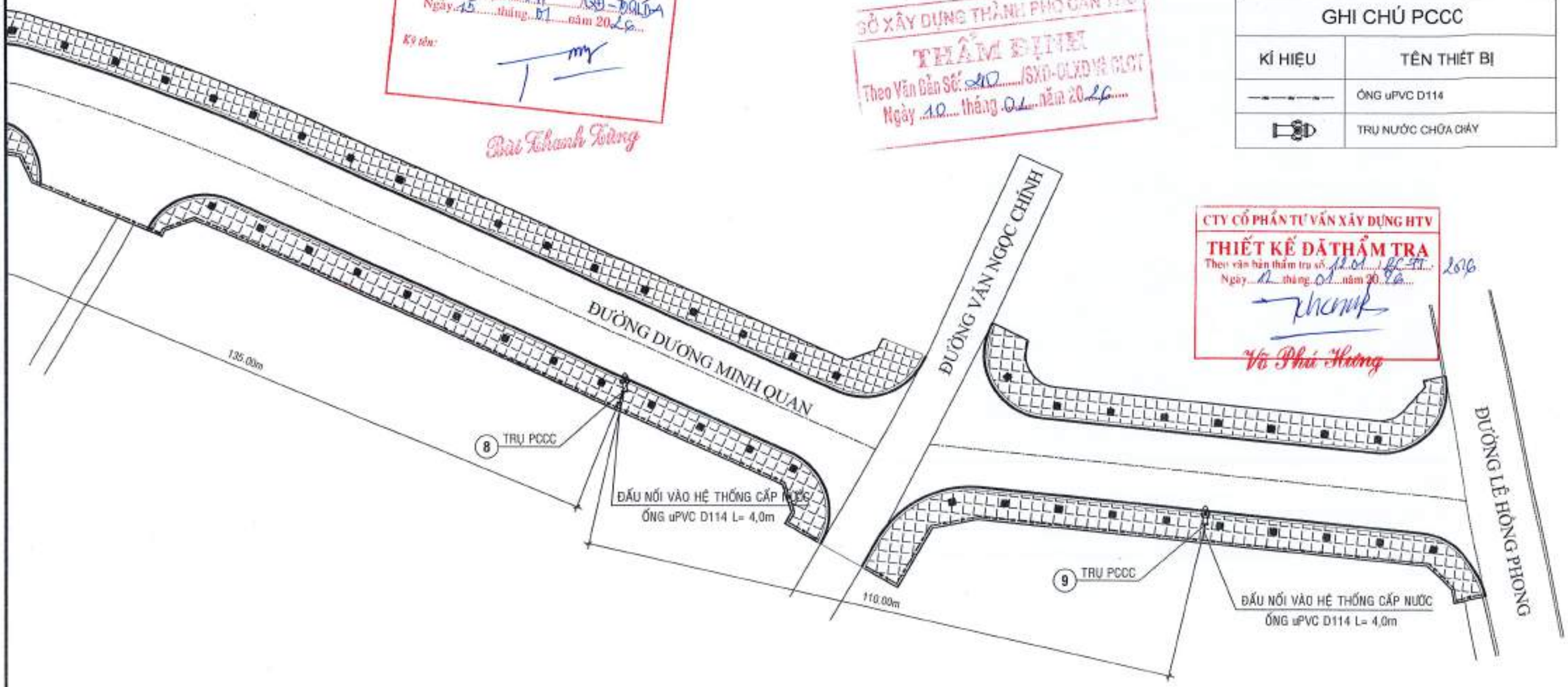

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	ĐỒNG GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN			
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ TRỤ PCCC

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 17/87

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
GD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 05 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Hùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ PTĐT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

BÌNH ĐỒ VỊ TRÍ NÚT GIAO

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT. 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

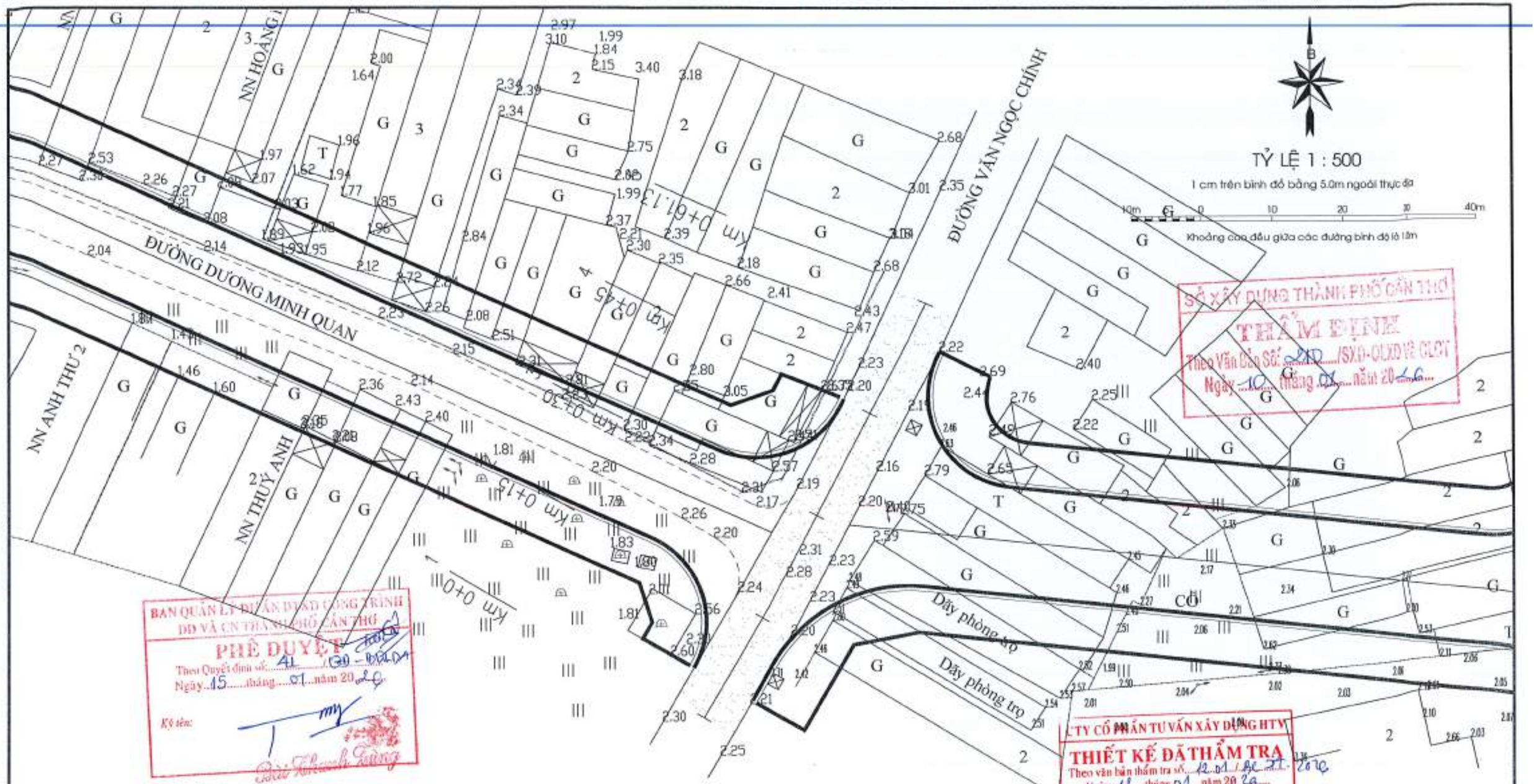

△ Điểm toạ độ và độ cao
Điểm toạ độ và điểm đo vẽ
Hố khoan địa chất; Giếng
Đình, chùa, miếu; Nhà thờ
Trạm biến thế; Trạm bưu điện
Bệnh viện; Trường học
Tượng đài, bia tưởng niệm; Lò nung
Mộ xây; Mộ đất
Trụ đèn đường; Biển báo

Đường dây điện trung thế
Đường dây điện hạ thế
Đường dây thông tin
Hàng rào tre, gỗ
Hàng rào kẽm gai
Taluy
Đường hiện trạng
Cầu bê tông, gạch đá; Cầu đơn giản
G 2 T Nhà xây, nhà 2 tầng, nhà tạm

Cây trồng thân gỗ; Dừa, cọ; Bụi
Cỏ cao; Cây lá rộng; Cụm cây độc lập
Rau; Hoa, cây cảnh; Sen, ấu, sứng
Lúa nương; Lúa nước, Cói, lau, sậy, dừa nước
Rừng thưa; Rừng cây bụi; Rừng non
Cây trồng thân dây; Thân cỏ; Mãu
Cây ăn trái; Cây lá kim; Tre, nứa
Đường đồng mức

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: tqhxdstrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P. GIÁM ĐỐC	MẶT BẰNG THIẾT KẾ NÚT GIAO VĂN NGỌC CHÍNH
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / Bản vẽ TK: 18/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ CLCT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

TRẮC DỌC THIẾT KẾ

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/BC-TT 2026

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hường

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-SGD
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHÍNH

TỶ LỆ (X:1/1000; Y:1/100)

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

HƯỚNG ĐI ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO

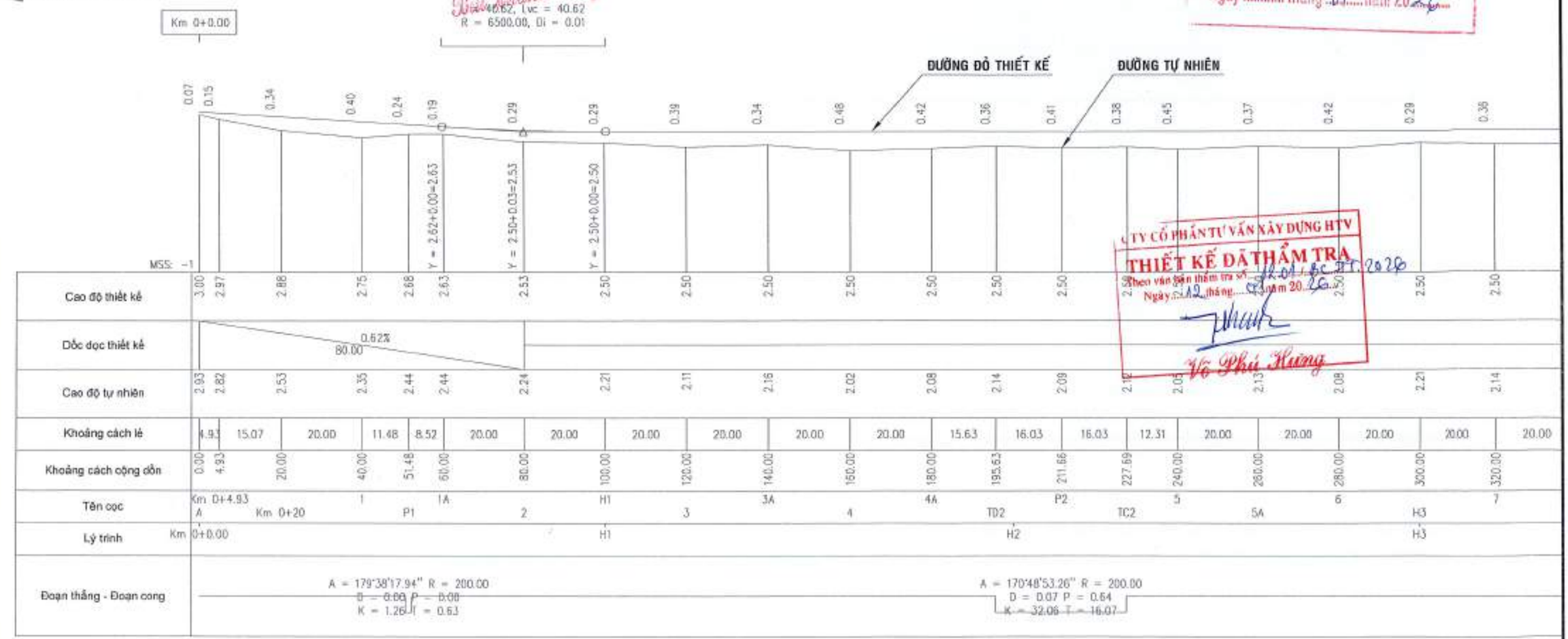

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 01/BC-HTV.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: trghoachsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHÍNH

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 19/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 07 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHÍNH

TỶ LỆ (X:1/1000; Y:1/100)

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 2410 /SXD-QLXD VLXD
Ngày 10 tháng 07 năm 2026

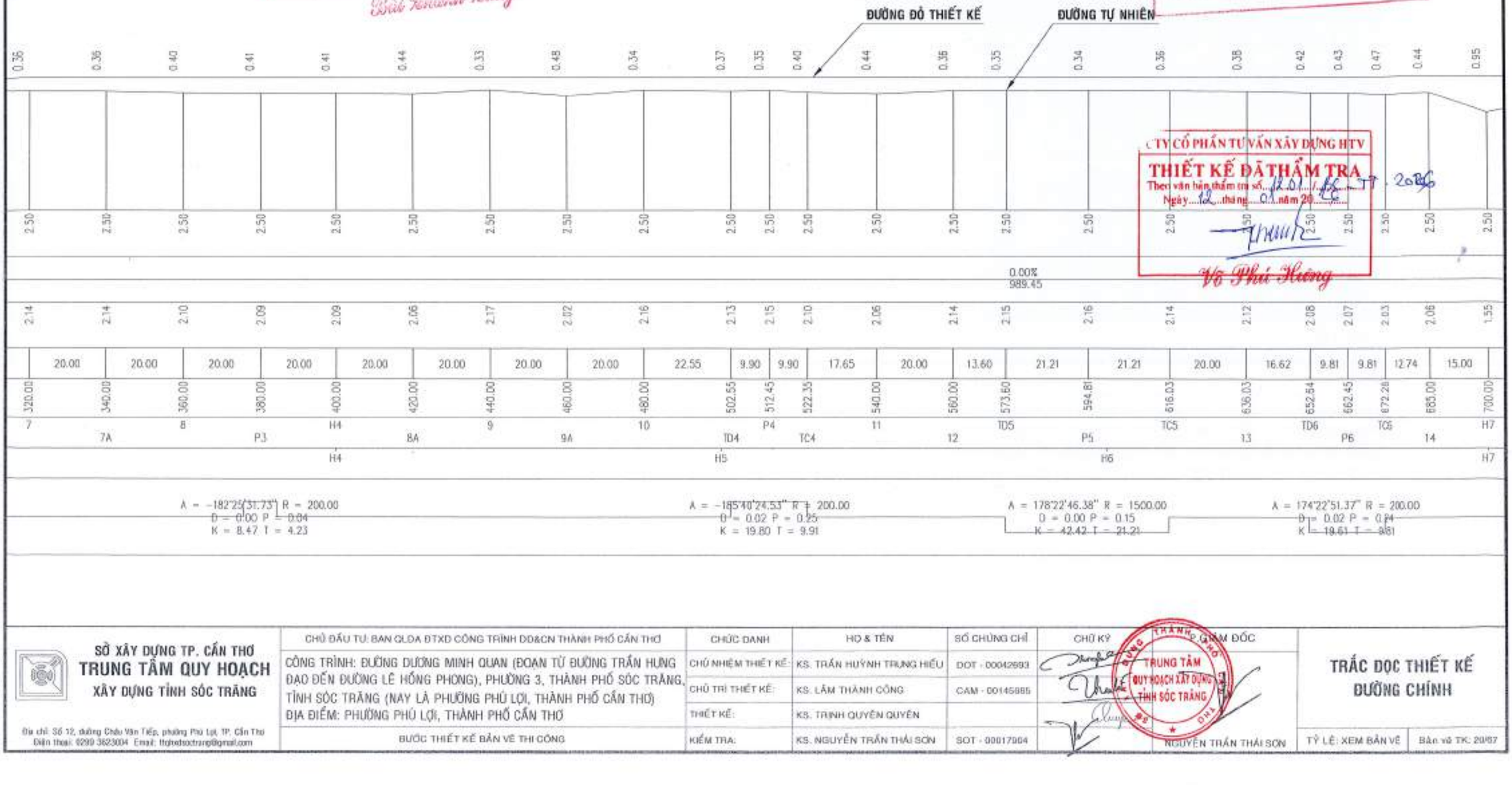

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV-TT-2026
Ngày 12 tháng 07 năm 2026
Võ Phú Hường

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145885	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017004	

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHÍNH

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 20/57

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ CLCT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHÍNH

TỶ LỆ (X:1/1000; Y:1/100)

HƯỚNG ĐI ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH

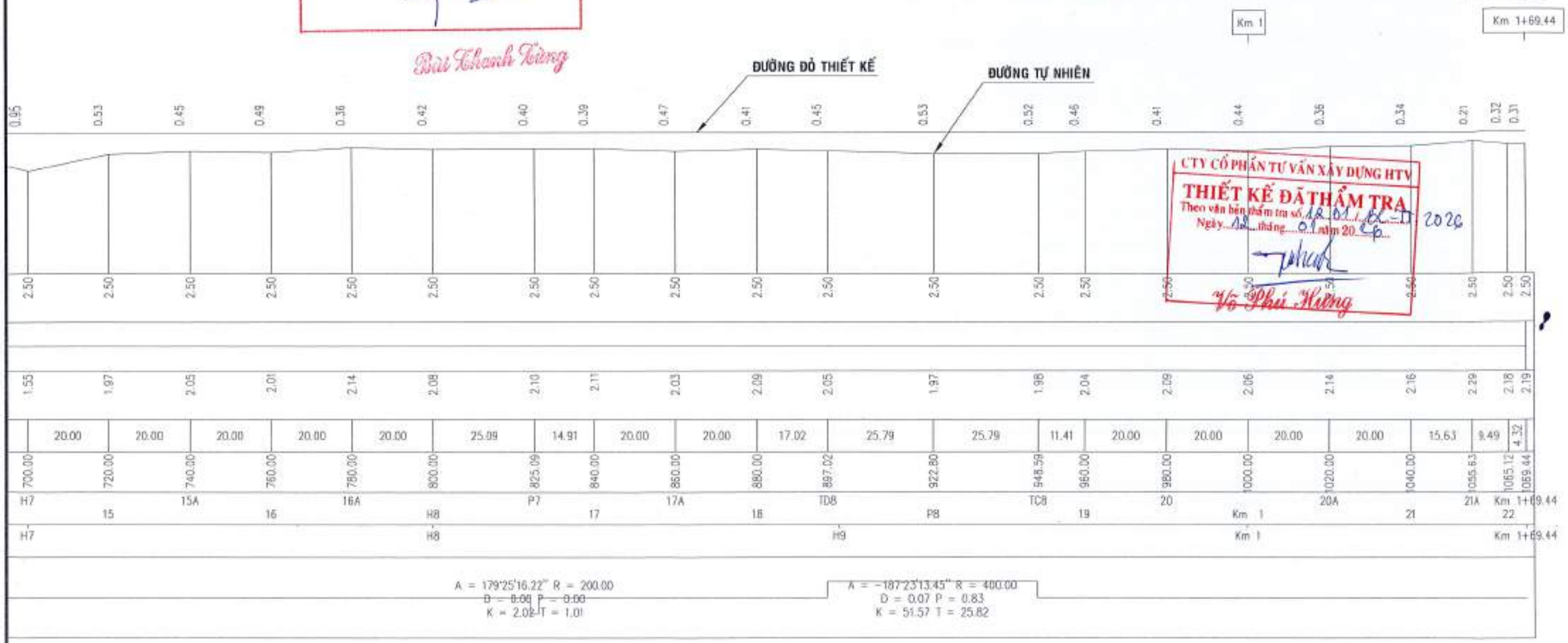

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HT-TT 2026

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hường

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHÍNH
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐQT - 00042693		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN			
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / Bản vẽ TK: 21/67

TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHÍNH

TỶ LỆ (X:1/1000; Y:1/100)

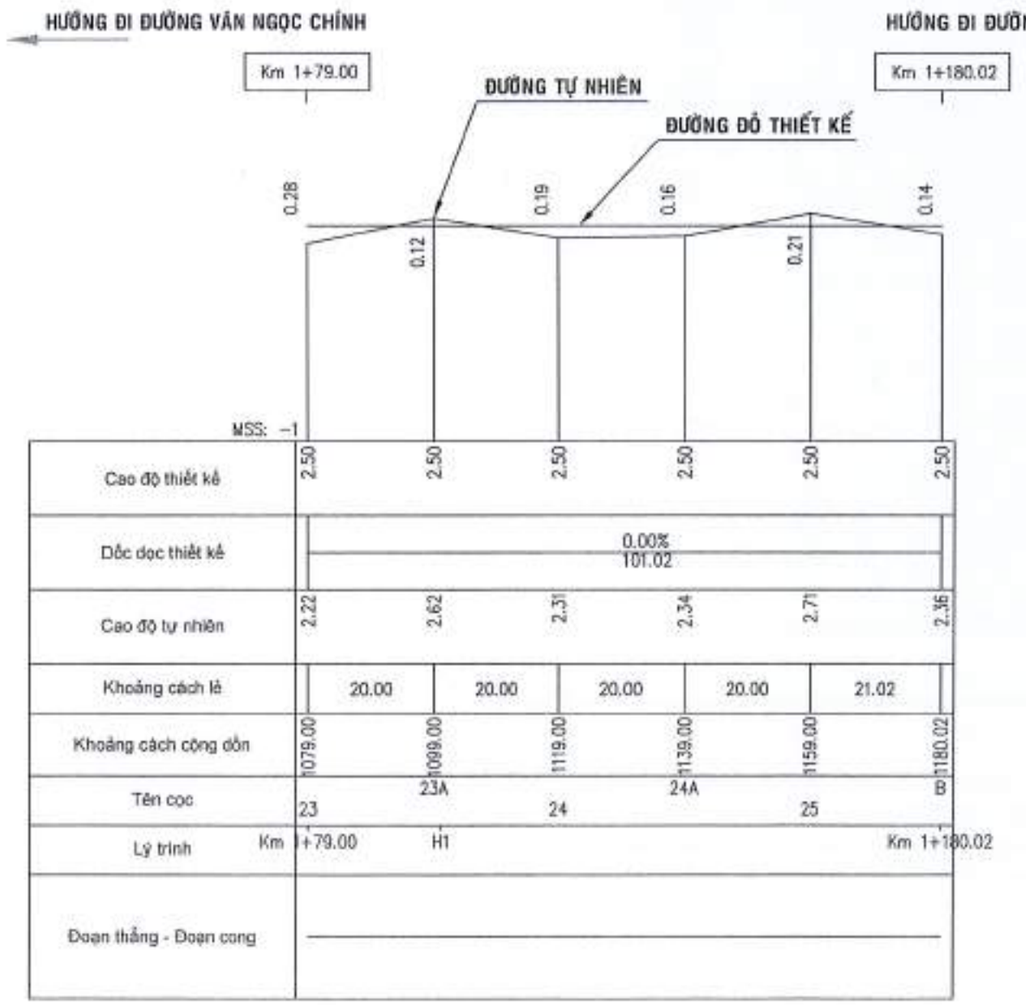

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ GLCT
Ngày 19 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042893	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145885	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHÍNH

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 22/67

TRẮC DỌC THIẾT KẾ
TỶ LỆ (X: 1/1000 - Y:1/100)

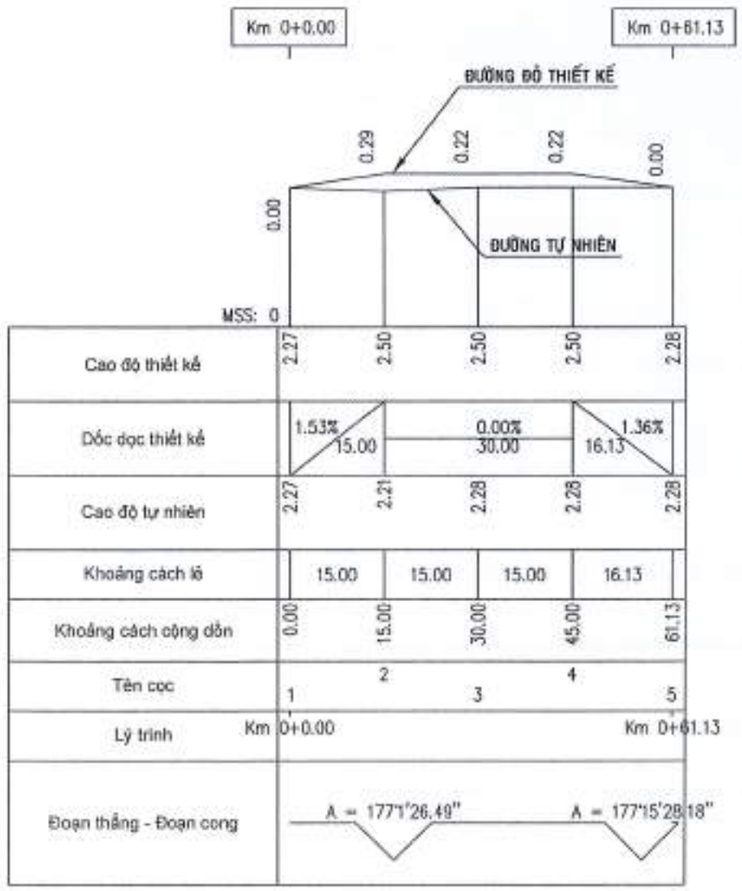

Cao độ thiết kế	2.27	2.50	2.50	2.50	2.28
Dốc dọc thiết kế	1.53% / 15.00		0.00% / 30.00		1.36% / 16.13
Cao độ tự nhiên	2.27	2.21	2.28	2.28	2.28
Khoảng cách lẻ		15.00	15.00	15.00	16.13
Khoảng cách cộng dồn	0.00	15.00	30.00	45.00	61.13
Tên cọc	1	2	3	4	5
Lý trình	Km 0+0.00				Km 0+61.13
Đoạn thẳng - Đoạn cong		A = 177°1'26.49"		A = 177°15'28.18"	

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ - QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 240 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 18.01 /BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

PHÊ DUYỆT: TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THIẾT KẾ NÚT GIAO

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 23/67

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 40 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

TRẮC NGANG CHI TIẾT

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1/BCTT-2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Cọc A
Km 0 + 0.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	Đào khuôn đường	: 0.00 m2
B_Mở rộng	: 0.00	md	Đào vỉa hè	: 2.55 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	Đắp vỉa hè	: 0.00 m2
CPDD loại 1	: 0.00	m2	Đào cống dọc	: 0.00 m2
CPDD loại 2	: 0.00	m2	Đắp trả cống dọc	: 0.00 m2
Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	: 0.00	m2		
Cát đầm chặt K98	: 0.00	m2		
Vải địa kỹ thuật Rk 12 kN/m	: 0.00	md		
Vải địa kỹ thuật Rk 25 kN/m	: 0.00	md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 0.00	md		

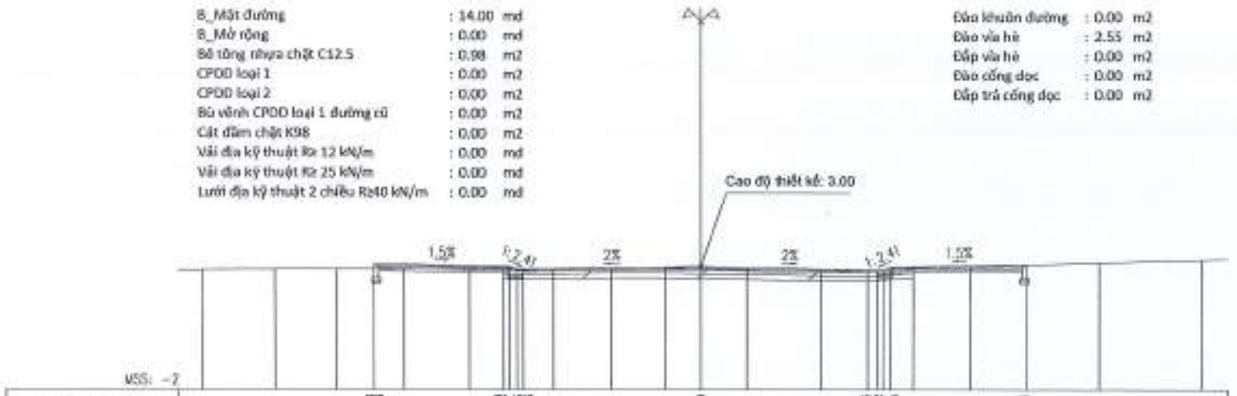

Cao độ thiết kế																				
Khoảng cách tê thiết kế				0.00	5.45	0.00	0.00	7.00			7.00		0.00	0.00	5.45	0.00				
Cao độ tự nhiên	2.85	2.86	2.87	2.89	2.90	2.89	2.90	2.95	2.95	2.93	2.90	2.85	2.84	2.97	3.00		3.17		3.28	
Khoảng cách mia		2.95	2.45	2.85	2.56	1.36	1.96	2.27	2.11	1.43	1.83	2.95	1.85	1.82	2.28	5.17		4.12		

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 11 /QĐ-QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Khanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12/01/BC-TT. 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

Cọc Km 0+4.93
Km 0 + 4.93

B_Mặt đường	: 14.00	md	Đào khuôn đường	: 6.47 m2
B_Mở rộng	: 5.30	md	Đào vỉa hè	: 5.16 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	Đắp vỉa hè	: 0.00 m2
CPDD loại 1	: 1.06	m2	Đào cống dọc	: 0.00 m2
CPDD loại 2	: 1.86	m2	Đắp trả cống dọc	: 0.00 m2
Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	: 0.41	m3		
Cát đầm chặt K98	: 2.65	m2		
Vải địa kỹ thuật Rk 12 kN/m	: 9.30	md		
Vải địa kỹ thuật Rk 25 kN/m	: 8.70	md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 5.30	md		

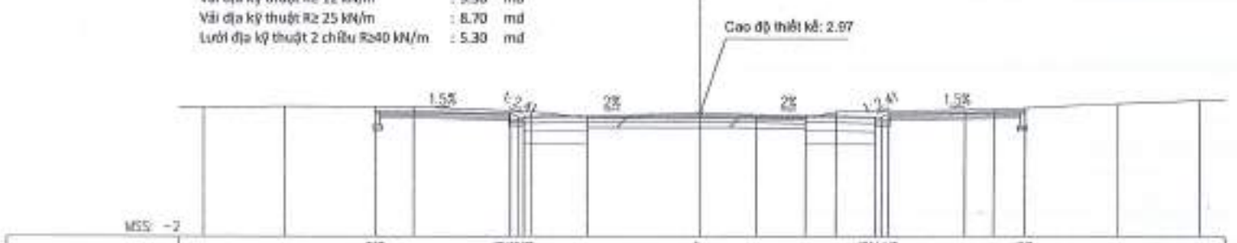

Cao độ thiết kế				3.08		2.88	2.88	2.83		2.97			2.83	2.88		3.09				
Khoảng cách tê thiết kế				0.00	5.45	0.00	0.00	7.00			7.00		0.00	0.00	5.45	0.00				
Cao độ tự nhiên	3.19	3.24		3.20		3.03	2.81		2.82	2.81	2.77	3.03		3.11	3.13		3.37		3.52	
Khoảng cách mia		3.28		5.32		4.69	2.22	4.48	2.24	1.98	1.22	5.16		1.13	4.99		3.28			

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VB ĐLDT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	GIÁM ĐỐC NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 24/87

Cọc Km 0+20
Km 0 + 20.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.72	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 1.54	m2
CPDD loại 2	: 2.70	m2
Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	: 1.32	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.86	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.72	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.12	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.72	md

Đào khuôn đường	: 8.62	m2
Đào vỉa hè	: 4.95	m2
Đắp vỉa hè	: 0.00	m2
Đào cống dọc	: 11.30	m2
Đắp trả cống dọc	: 8.53	m2

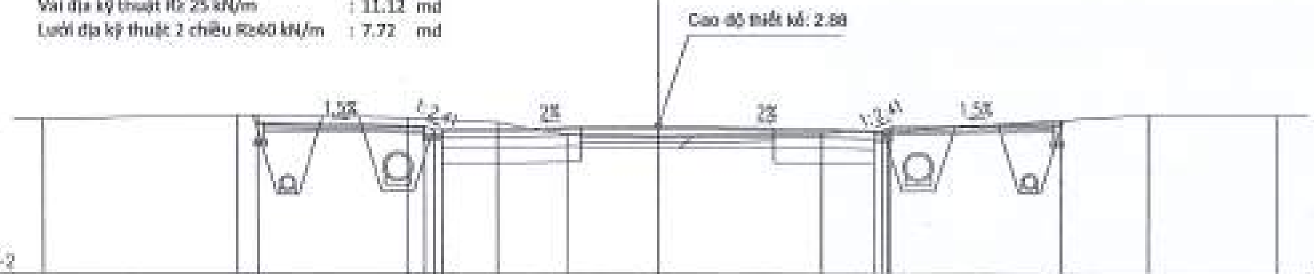

Cao độ thiết kế	2.90 2.86 · [illegible] · 2.88 · [illegible] · 2.86 2.87
Khoảng cách lề thiết kế	0.00 · 5.45 · [illegible] · 7.00 · 7.00 · [illegible] · 5.45 · 0.00
Cao độ tự nhiên	3.07 · 3.21 · 3.12 · 3.00 · 2.87 · 2.83 · 2.83 · 2.71 · 3.26 · 3.24
Khoảng cách mia	6.35 · 5.54 · 2.92 · 2.24 · 2.05 · 5.28 · 2.13 · 8.43 · 4.15

Cọc 1
Km 0 + 40.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.78	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 1.56	m2
CPDD loại 2	: 2.72	m2
Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	: 1.99	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.89	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.78	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.18	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.78	md

Đào khuôn đường	: 6.42	m2
Đào vỉa hè	: 1.27	m2
Đắp vỉa hè	: 0.20	m2
Đào cống dọc	: 10.85	m2
Đắp trả cống dọc	: 8.08	m2

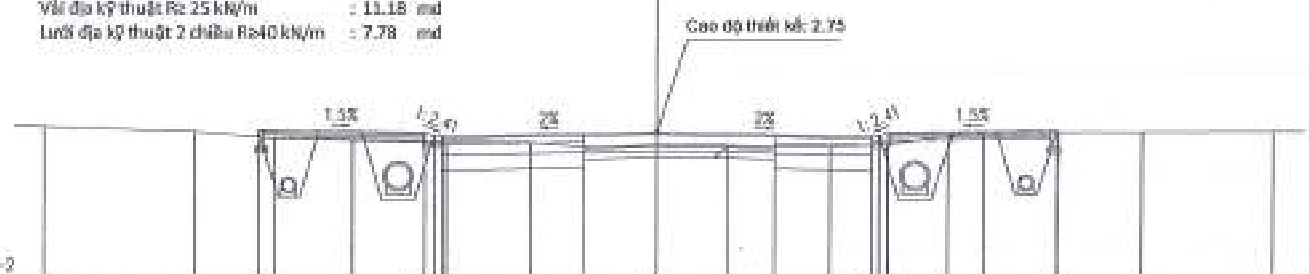

Cao độ thiết kế	2.80 2.83 · [illegible] · 2.75 · [illegible] · 2.83 2.78
Khoảng cách lề thiết kế	0.00 · 5.45 · [illegible] · 7.00 · 7.00 · [illegible] · 5.45 · 0.00
Cao độ tự nhiên	2.82 · 2.77 · 2.54 · 2.49 · 2.43 · 2.42 · 2.38 · 2.35 · 2.34 · 2.38 · 2.38 · 2.36 · 2.54 · 2.77 · 2.79 · 2.81
Khoảng cách mia	4.92 · 2.81 · 2.56 · 3.08 · 2.75 · 1.73 · 2.37 · 2.32 · 1.52 · 1.82 · 1.87 · 1.95 · 1.14 · 5.10 · 4.23

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 / BC.TT-2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P. GIÁM ĐỐC	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DDT - 00042693			TRẮC NGANG CHI TIẾT
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3623004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / Bản vẽ TK: 25/67

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Cọc P1
Km 0 + 51.48

R = 200.00
ir = -2.00%
ip = -2.00%
w = 0.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.84	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 1.57	m2
CPDD loại 2	: 2.74	m2
Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	: 0.77	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.92	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.84	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.24	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.84	md

Đào khuôn đường	: 7.58	m2
Đào vỉa hè	: 2.99	m2
Đắp vỉa hè	: 0.51	m2
Đào cống dọc	: 7.41	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.73	m2

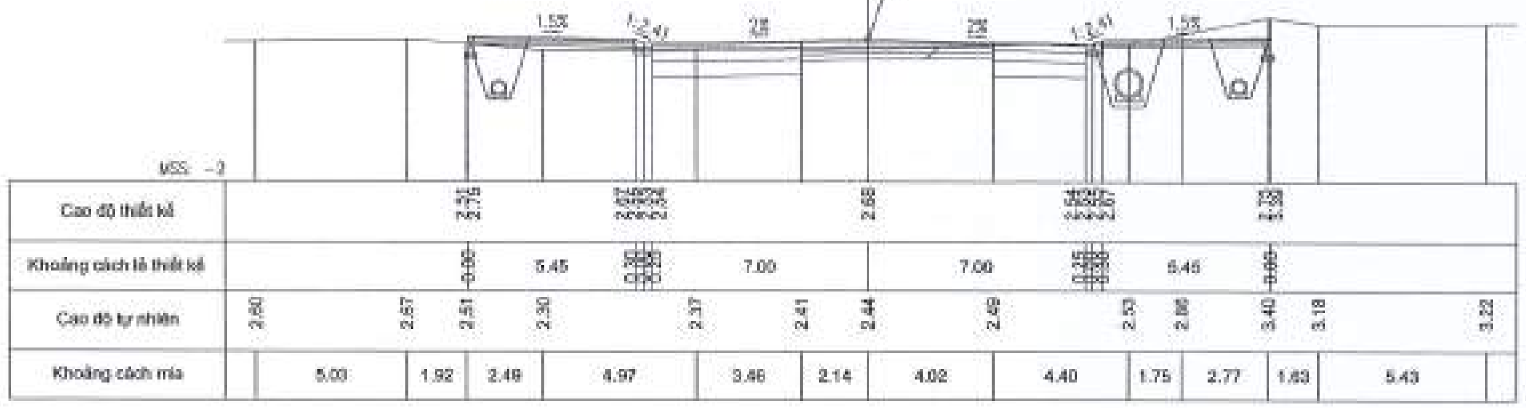

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-... Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD&CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Cọc 1A
Km 0 + 60.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.88	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 1.58	m2
CPDD loại 2	: 2.76	m2
Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	: 0.43	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.94	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.88	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.28	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.88	md

Đào khuôn đường	: 8.03	m2
Đào vỉa hè	: 1.20	m2
Đắp vỉa hè	: 0.35	m2
Đào cống dọc	: 10.04	m2
Đắp trả cống dọc	: 7.27	m2

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 /BC.TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

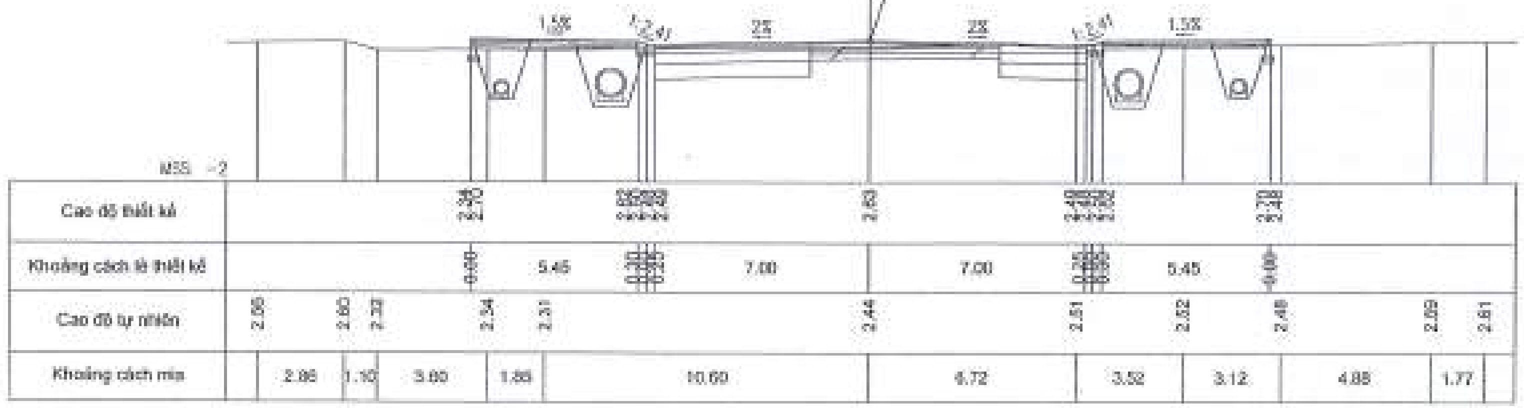

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ **TRUNG TÂM QUY HOẠCH** XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
		CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
		KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

P.GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 26/67

Cọc 2
Km 0 + 80.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	Đào khuôn đường	: 7.06 m2
B_Mở rộng	: 7.97	md	Đào vỉa hè	: 0.48 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	Đắp vỉa hè	: 0.61 m2
CPDD loại 1	: 1.60	m2	Đào cống dọc	: 9.12 m2
CPDD loại 2	: 2.79	m2	Đắp trả cống dọc	: 6.34 m2
Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	: 1.38	m2		
Cát đệm chặt K98	: 3.99	m2		
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.97	md		
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.37	md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.97	md		

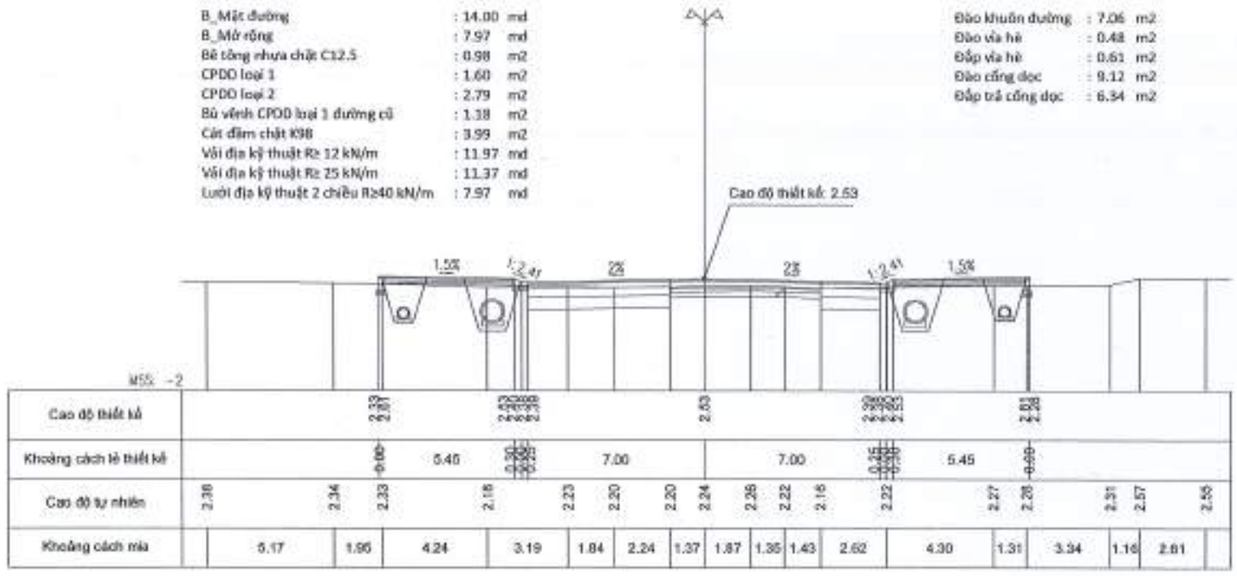

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Cọc H1
Km 0 + 100.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	Đào khuôn đường	: 7.70 m2
B_Mở rộng	: 8.08	md	Đào vỉa hè	: 0.56 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	Đắp vỉa hè	: 1.51 m2
CPDD loại 1	: 1.62	m2	Đào cống dọc	: 8.28 m2
CPDD loại 2	: 2.83	m2	Đắp trả cống dọc	: 5.51 m2
Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	: 1.29	m2		
Cát đệm chặt K98	: 4.04	m2		
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.08	md		
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.48	md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.08	md		

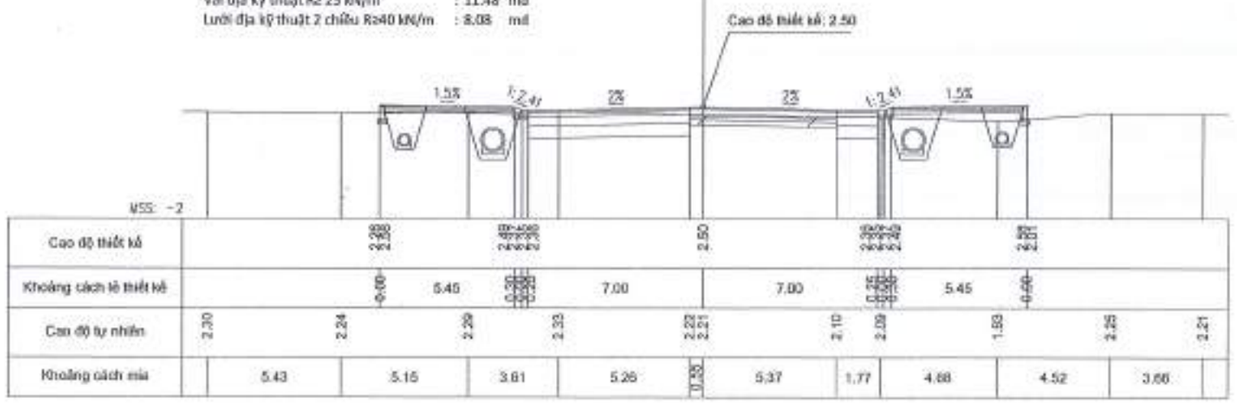

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P.GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN			
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 27/67

Cọc 3
Km 0 + 120.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	
B_Mở rộng	: 8.23	md	
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	
CPDD loại 1	: 2.80	m2	
CPDD loại 2	: 2.88	m2	
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.18	m2	
Cát đệm chặt K98	: 4.12	m2	
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.13	md	
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.53	md	
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.23	md	

Đào khuôn đường	: 6.99	m2
Đào vỉa hè	: 0.30	m2
Đắp vỉa hè	: 2.11	m2
Đào cống dọc	: 7.88	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.11	m2

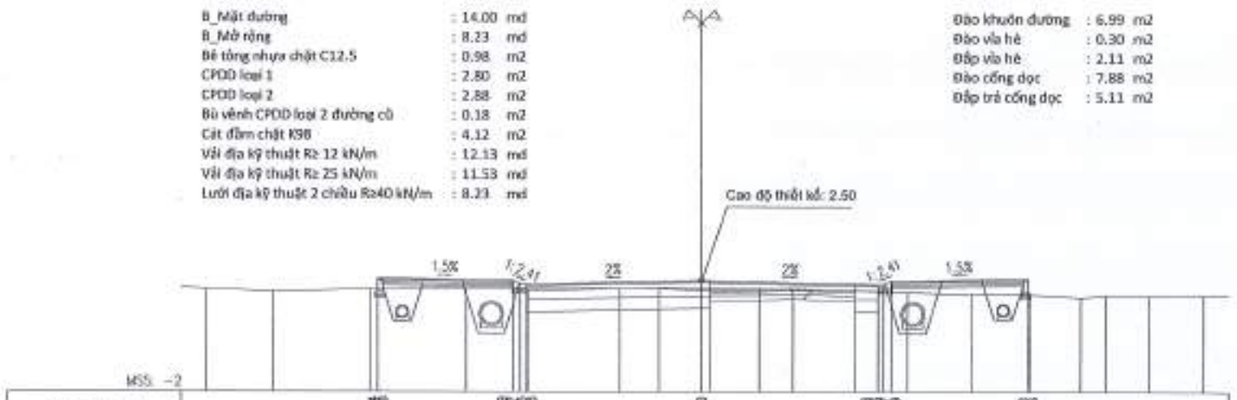

Cao độ thiết kế			2.44 2.50		2.49 2.50 2.50			2.50			2.38 2.37 2.36			2.38 2.38							
Khoảng cách lẻ thiết kế			0.00	5.45	0.30 0.30 0.25		7.00			7.00			0.25 0.30 0.30		5.45		0.00				
Cao độ tự nhiên	2.17	2.04	2.14	2.16	2.17	2.17	2.17	2.11 2.11	2.14	2.18	2.09	2.04	1.95	1.96	1.84	1.91	1.90	1.94			
Khoảng cách mia		2.77	3.91	3.89	2.51	3.68	1.54	1.70	0.35	1.97	1.34	2.46	2.14	2.55	2.29	2.05	0.99	1.69	2.20		

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Khanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXDVLCLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Cọc 3A
Km 0 + 140.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	
B_Mở rộng	: 8.25	md	
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	
CPDD loại 1	: 2.80	m2	
CPDD loại 2	: 2.89	m2	
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 1.24	m2	
Cát đệm chặt K98	: 4.13	m2	
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.71	md	
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.31	md	
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.25	md	

Đào khuôn đường	: 7.81	m2
Đào vỉa hè	: 2.40	m2
Đắp vỉa hè	: 1.29	m2
Đào cống dọc	: 8.19	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.42	m2

Cao độ thiết kế			2.05 2.09		2.49 2.44 2.38			2.50			2.38 2.37 2.36			2.38 2.38							
Khoảng cách lẻ thiết kế			0.00	5.45	0.30 0.30 0.25		7.00			7.00			0.25 0.30 0.30		5.45		0.00				
Cao độ tự nhiên	2.28	2.44	2.46	2.64	2.46	2.29	2.28	2.42	2.16 2.06		1.78	1.74 1.73		2.79				1.97			
Khoảng cách mia		2.49	3.43	2.29	2.28	2.12	2.77	2.14	2.48	0.15	6.89		1.21	0.00	2.84	7.91					

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐẠT THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.BCTT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: tttqhdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017004	

P. GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 28/57

Cọc 4
Km 0 + 160.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 8.46	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.96	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.63	m2
Cát đầm chặt K98	: 4.23	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.46	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.86	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.46	md

Đào khuôn đường	: 6.29	m2
Đào vỉa hè	: 0.20	m2
Đắp vỉa hè	: 2.59	m2
Đào cống dọc	: 7.47	m2
Đắp trả cống dọc	: 4.70	m2

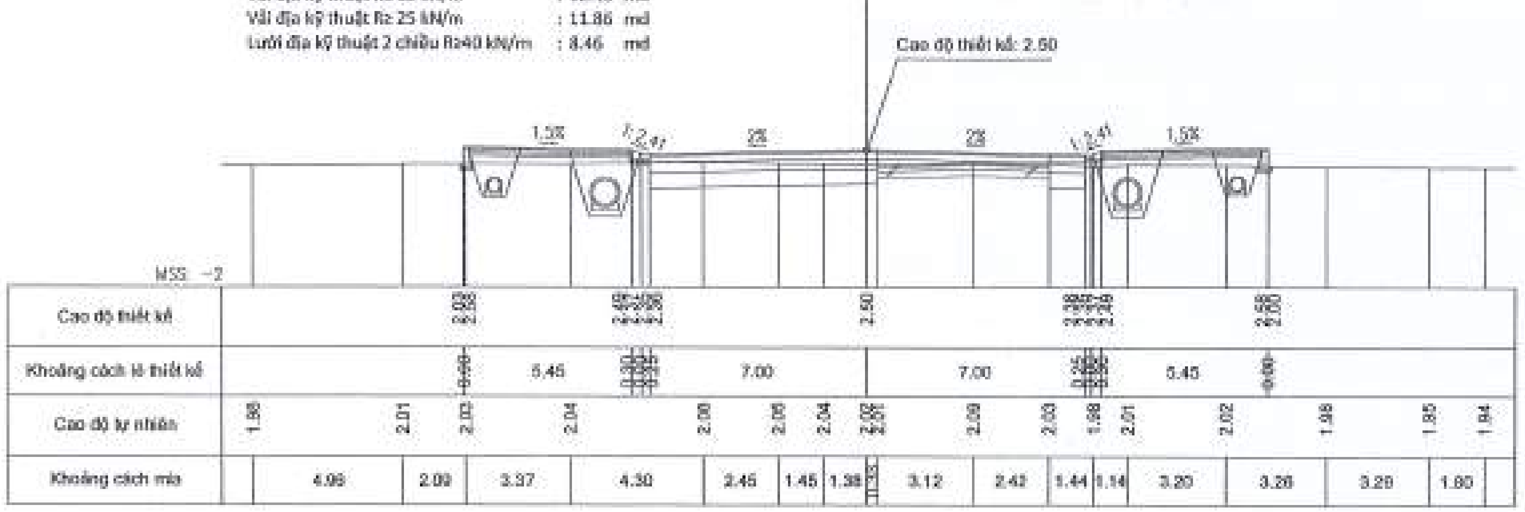

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số 210 /SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Cọc 4A
Km 0 + 180.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 8.34	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.92	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.69	m2
Cát đầm chặt K98	: 4.17	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.34	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.74	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.34	md

Đào khuôn đường	: 6.94	m2
Đào vỉa hè	: 1.04	m2
Đắp vỉa hè	: 0.18	m2
Đào cống dọc	: 8.96	m2
Đắp trả cống dọc	: 6.19	m2

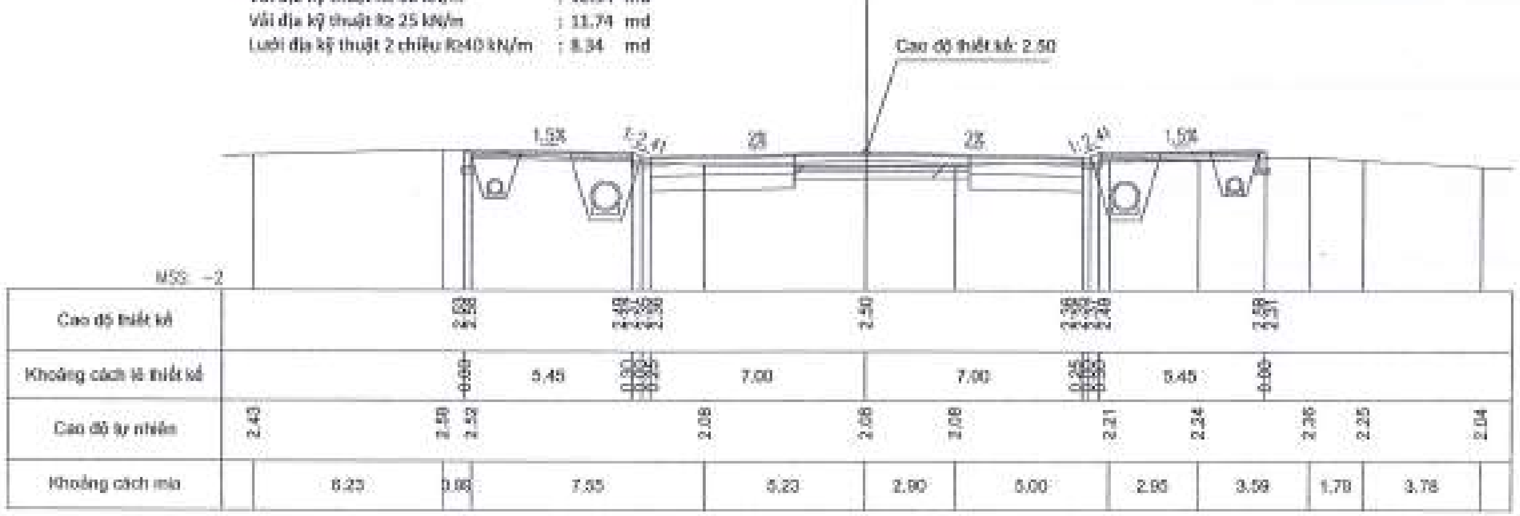

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P.GIÁM ĐỐC	TRẮC NGANG CHI TIẾT
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ)	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693			
	ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / Bản vẽ TK: 29/67

Cọc TD2
Km 0 + 195.63

R = 200.00
i = -2.00%
ip = -2.00%
v = 0.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	
B_Mở rộng	: 8.04	md	
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	
CPDD loại 1	: 2.80	m2	
CPDD loại 2	: 2.81	m2	
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.36	m2	
Cát đệm chặt K98	: 4.02	m2	
Vải địa kỹ thuật Rt≥ 12 kN/m	: 12.04	md	
Vải địa kỹ thuật Rt≥ 25 kN/m	: 11.44	md	
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.04	md	

Đào khuôn đường	: 6.55	m2	
Đào vỉa hè	: 0.85	m2	
Đắp vỉa hè	: 0.62	m2	
Đào cống dọc	: 8.65	m2	
Đắp trả cống dọc	: 5.87	m2	

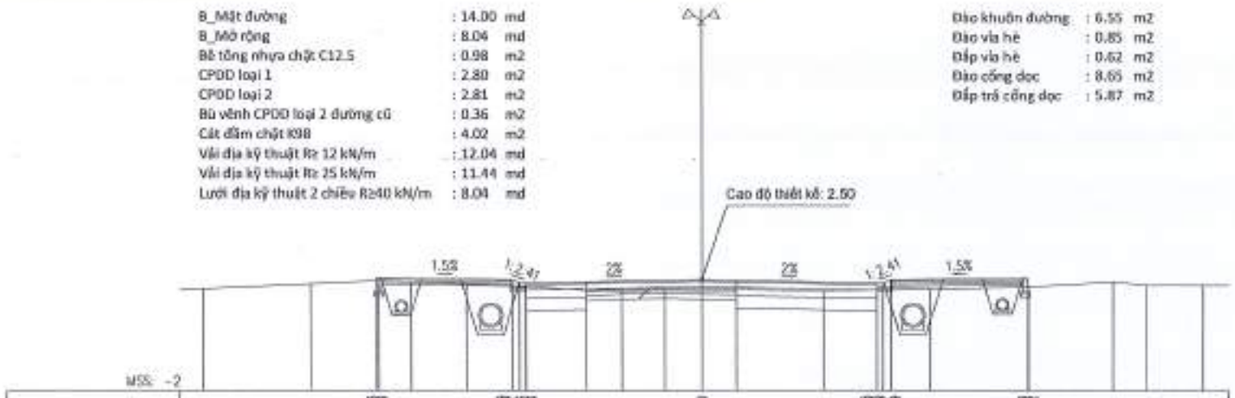

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VLCLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Cọc P2
Km 0 + 211.66

R = 200.00
i = -2.00%
ip = -2.00%
v = 0.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	
B_Mở rộng	: 7.73	md	
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	
CPDD loại 1	: 2.80	m2	
CPDD loại 2	: 2.71	m2	
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.26	m2	
Cát đệm chặt K98	: 3.87	m2	
Vải địa kỹ thuật Rt≥ 12 kN/m	: 11.46	md	
Vải địa kỹ thuật Rt≥ 25 kN/m	: 10.86	md	
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.73	md	

Đào khuôn đường	: 6.90	m2	
Đào vỉa hè	: 1.12	m2	
Đắp vỉa hè	: 0.21	m2	
Đào cống dọc	: 8.86	m2	
Đắp trả cống dọc	: 6.09	m2	

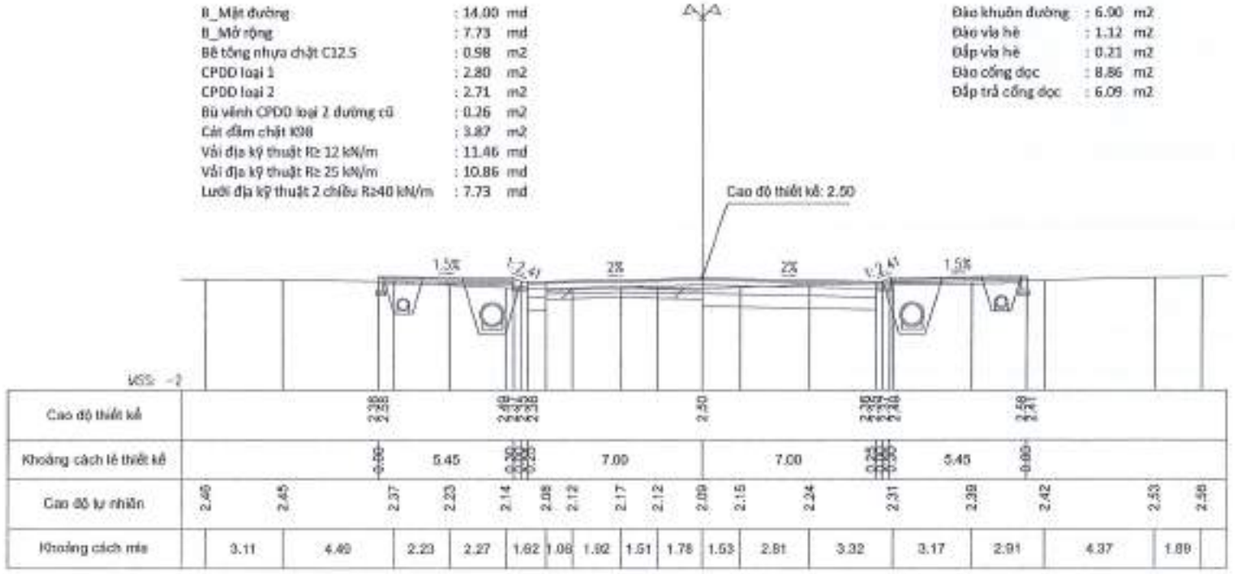

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.16C-TT-2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdstrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	TRẮC NGANG CHI TIẾT
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN			
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / Bản vẽ TK: 30/67

Cọc TC2
Km 0 + 227.69

R = 200.00
il = -2.00%
ip = -2.00%
v = 0.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.59	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.66	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.19	m2
Cát đệm chặt K98	: 3.80	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 10.89	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.29	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.59	md

Đào khuôn đường	: 6.93	m2
Đào vỉa hè	: 0.81	m2
Đắp vỉa hè	: 0.65	m2
Đào cống dọc	: 8.59	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.81	m2

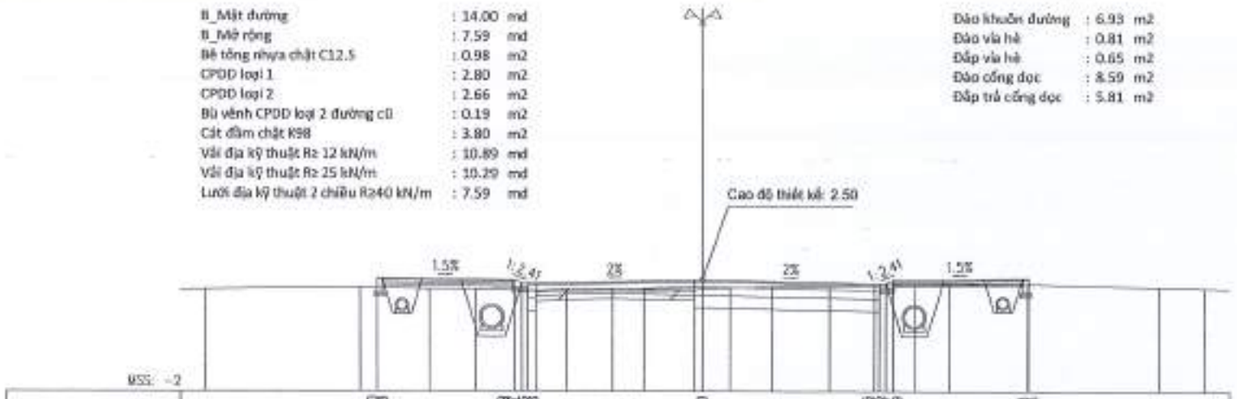

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXDVLCT
Ngày 19 tháng 01 năm 2026

Cọc 5
Km 0 + 240.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.59	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.66	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.29	m2
Cát đệm chặt K98	: 3.80	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.16	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.56	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.59	md

Đào khuôn đường	: 5.99	m2
Đào vỉa hè	: 0.45	m2
Đắp vỉa hè	: 0.34	m2
Đào cống dọc	: 7.57	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.10	m2

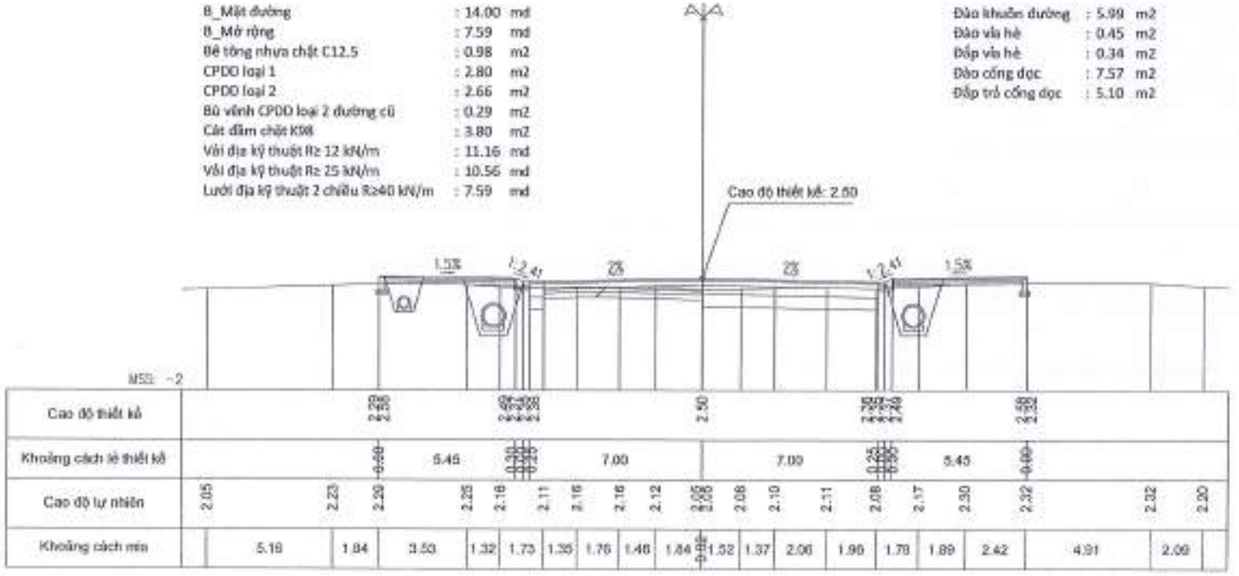

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ & GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017004	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 31/67

Cọc 5A
Km 0 + 260.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.62	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.67	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.18	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.81	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.62	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.02	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.62	md

Đào khuôn đường	: 6.05	m2
Đào vỉa hè	: 0.80	m2
Đắp vỉa hè	: 0.58	m2
Đào cống dọc	: 7.47	m2
Đắp trả cống dọc	: 4.99	m2

Cao độ thiết kế	[illegible] [illegible] 2.50 [illegible] [illegible]
Khoảng cách lề thiết kế	0.00 5.45 [illegible] 7.00 7.00 [illegible] 5.45 0.00
Cao độ tự nhiên	1.90 2.28 2.13 2.00 2.31 2.68 2.29
Khoảng cách mia	11.15 8.85 7.68 2.62 4.24 5.47

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số 210/SXD-QLXD và CLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Cọc 6
Km 0 + 280.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.61	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.67	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.34	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.81	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.61	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.01	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.61	md

Đào khuôn đường	: 5.01	m2
Đào vỉa hè	: 0.08	m2
Đắp vỉa hè	: 3.87	m2
Đào cống dọc	: 6.35	m2
Đắp trả cống dọc	: 3.87	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.47	m2

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hùng

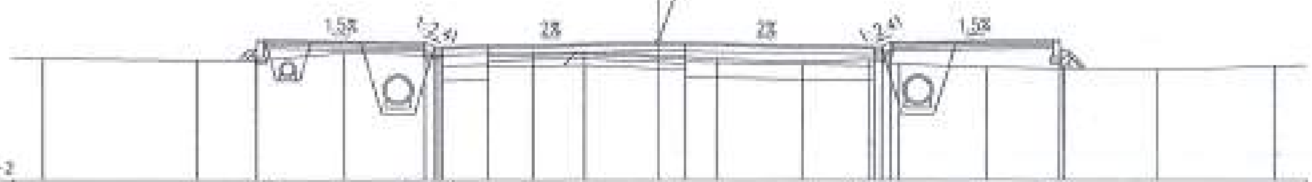

Cao độ thiết kế	[illegible] [illegible] 2.50 [illegible] [illegible]
Khoảng cách lề thiết kế	0.00 5.45 [illegible] 7.00 7.00 [illegible] 5.45 0.00
Cao độ tự nhiên	1.98 1.92 1.90 2.16 2.06 2.11 2.16 2.18 2.06 2.03 1.88 1.86 1.83 1.79 1.89 1.83 1.59 1.72
Khoảng cách mia	5.05 1.89 2.90 3.05 1.60 1.43 1.71 2.37 0.37 1.01 2.76 2.18 0.98 2.83 2.50 3.02 3.84

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693			TRẮC NGANG CHI TIẾT
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / Bản vẽ TK: 32/67

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Cọc H3
Km 0 + 300.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.54	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.84	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.03	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.77	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.54	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.94	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.54	md

Đào khuôn đường	: 6.43	m2
Đào vỉa hè	: 0.14	m2
Đắp vỉa hè	: 3.92	m2
Đào cống dọc	: 6.20	m2
Đắp trả cống dọc	: 3.77	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.15	m2

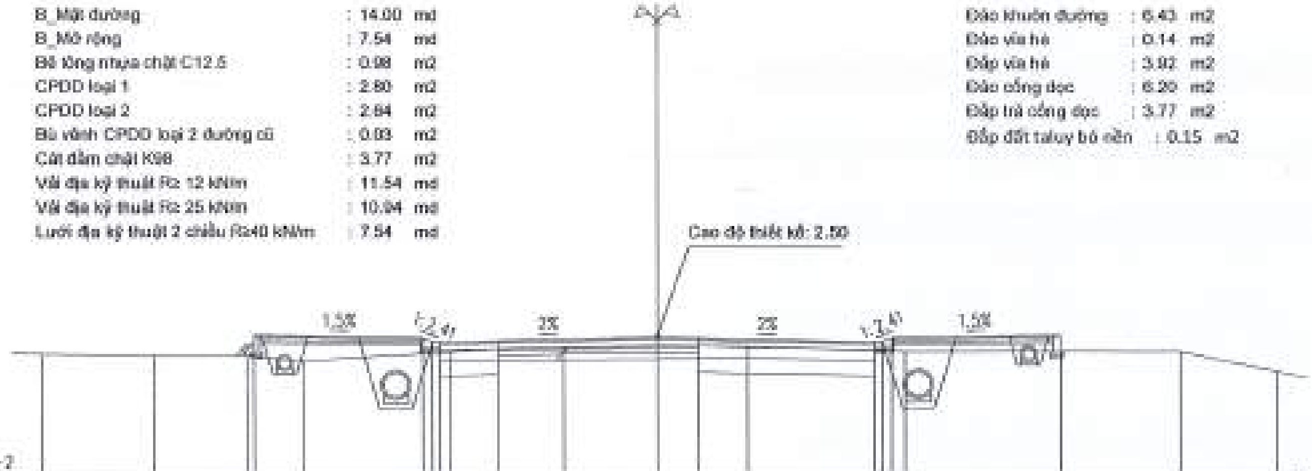

Cao độ thiết kế	[illegible] [illegible] 2.50 [illegible] [illegible]
Khoảng cách lề thiết kế	6.00 5.45 [illegible] 7.00 7.00 [illegible] 5.45 6.00
Cao độ tự nhiên	1.97 1.92 1.89 1.72 2.04 2.13 2.18 2.21 2.22 2.21 2.04 2.03 2.04 1.39
Khoảng cách mia	3.88 3.07 1.01 4.76 1.53 2.15 3.00 1.31 1.56 5.13 5.00 3.85 3.12

Cọc 7
Km 0 + 320.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.49	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.62	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.49	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.75	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.49	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.88	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.49	md

Đào khuôn đường	: 6.20	m2
Đào vỉa hè	: 0.49	m2
Đắp vỉa hè	: 1.10	m2
Đào cống dọc	: 7.50	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.02	m2

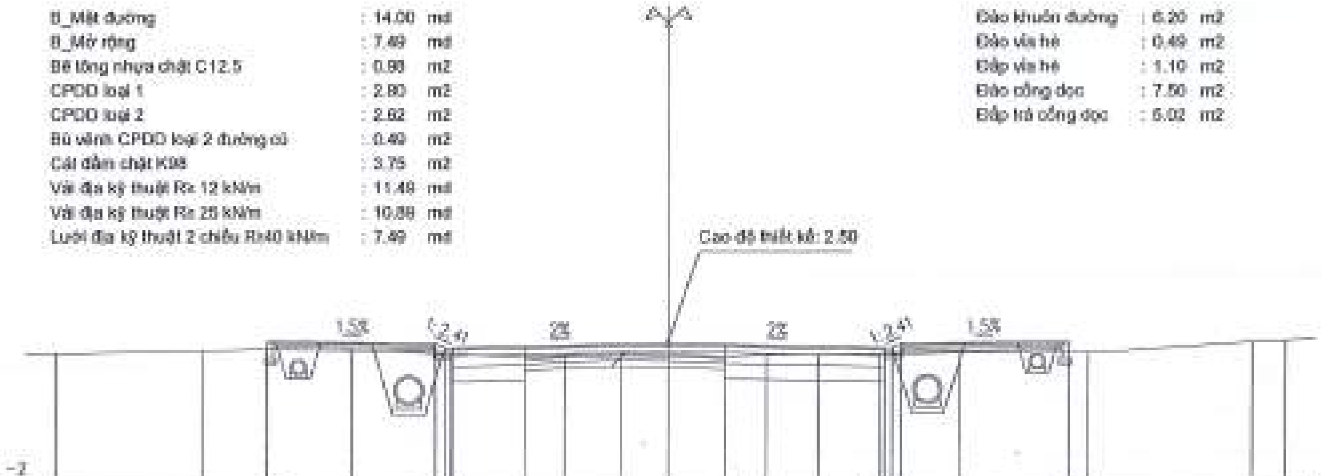

Cao độ thiết kế	[illegible] [illegible] 2.50 [illegible] [illegible]
Khoảng cách lề thiết kế	6.00 5.45 [illegible] 7.00 7.00 [illegible] 5.45 6.00
Cao độ tự nhiên	2.18 2.27 2.22 2.30 2.15 2.02 2.10 2.17 2.14 2.06 2.12 2.14 2.13 2.20 2.19 2.57 2.62
Khoảng cách mia	4.85 2.10 2.79 3.21 2.38 1.32 1.79 1.56 1.83 1.33 1.71 2.00 2.62 4.16 5.29 1.07

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-DDCN
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 140 /SXD-QLXD về CLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/BC-TT-2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P.GIÁM ĐỐC	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693			TRẮC NGANG CHI TIẾT
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
Địa chỉ: Số 13, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / Bản vẽ TK: 33/67

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Cọc 7A
Km 0 + 340.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	Đào khuôn đường	: 6.33 m2
B_Mở rộng	: 7.46	md	Đào vỉa hè	: 0.27 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	Đắp vỉa hè	: 2.83 m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2	Đào cống dọc	: 6.73 m2
CPDD loại 2	: 2.61	m2	Đắp trả cống dọc	: 4.25 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.31	m2	Đắp đất taluy bó nền	: 0.28 m2
Cát đầm chặt K98	: 3.73	m2		
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.46	md		
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.86	md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.46	md		

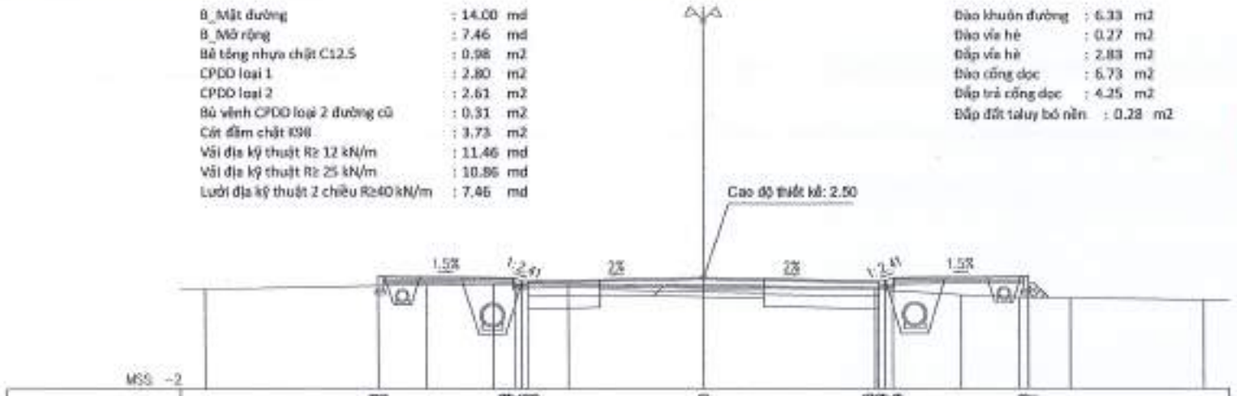

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-DDCN
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản Số: 210 /SXD-QLXD V/v QLCL
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Cọc 8
Km 0 + 360.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	Đào khuôn đường	: 4.49 m2
B_Mở rộng	: 7.49	md	Đào vỉa hè	: 0.10 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	Đắp vỉa hè	: 4.96 m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2	Đào cống dọc	: 5.47 m2
CPDD loại 2	: 2.62	m2	Đắp trả cống dọc	: 2.99 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.92	m2	Đắp đất taluy bó nền	: 0.36 m2
Cát đầm chặt K98	: 3.74	m2		
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.49	md		
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.89	md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.49	md		

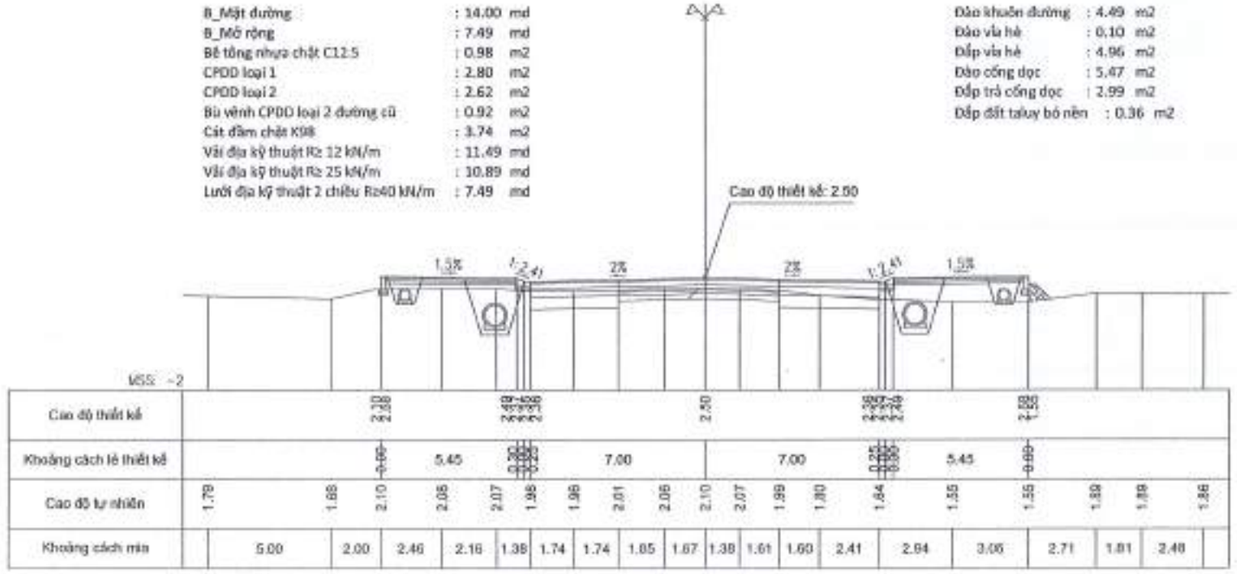

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN			
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 34/67

R = 200.00
i1 = −2.00%
ip = −2.00%
w = 0.00

Cọc P3
Km 0 + 380.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.57	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.66	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.98	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.79	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.57	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.97	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.57	md

Đào khuôn đường	: 5.11	m2
Đào vỉa hè	: 0.20	m2
Đắp vỉa hè	: 3.70	m2
Đào cống dọc	: 5.01	m2
Đắp trả cống dọc	: 3.28	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.22	m2

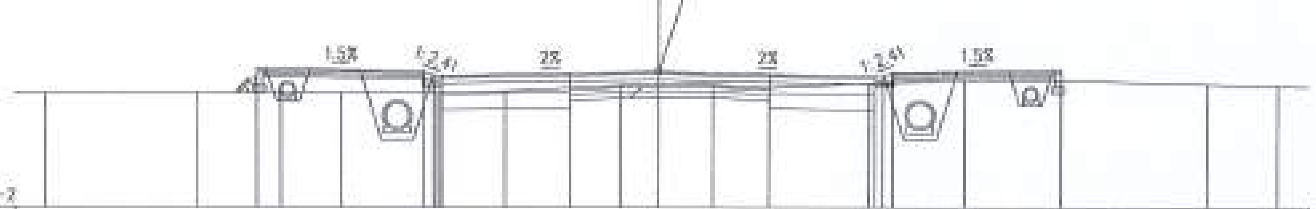

Cao độ thiết kế	[illegible] 2.50 [illegible]
Khoảng cách lề thiết kế	0.60 · 5.45 · [illegible] · 7.00 · 7.00 · [illegible] · 5.45 · 0.60
Cao độ tự nhiên	1.75 · 1.77 · 1.79 · 1.80 · 1.81 · 1.85 · 1.98 · 2.05 · 2.09 · 2.07 · 1.98 · 2.12 · 2.22 · 2.23 · 2.12 · 2.06
Khoảng cách mia	4.96 · 2.82 · 1.93 · 3.17 · 2.18 · 2.07 · 1.00 · 1.20 · 1.77 · 1.79 · 3.28 · 3.03 · 3.16 · 4.89 · 2.31

Cọc H4
Km 0 + 400.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.72	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.70	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.78	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.86	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.72	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.12	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.72	md

Đào khuôn đường	: 6.10	m2
Đào vỉa hè	: 0.11	m2
Đắp vỉa hè	: 4.48	m2
Đào cống dọc	: 5.43	m2
Đắp trả cống dọc	: 3.10	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.36	m2

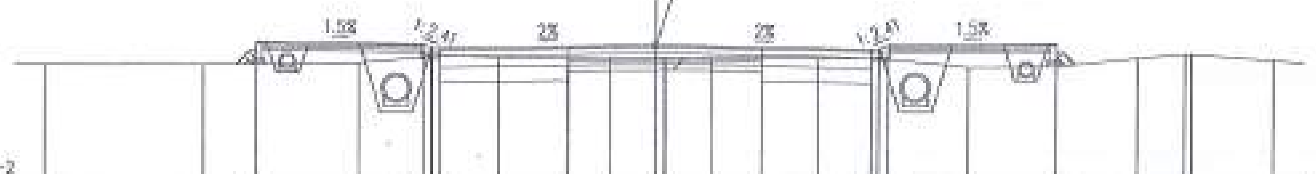

Cao độ thiết kế	[illegible] 2.50 [illegible]
Khoảng cách lề thiết kế	0.60 · 5.45 · [illegible] · 7.00 · 7.00 · [illegible] · 5.45 · 0.60
Cao độ tự nhiên	1.80 · 1.82 · [illegible] · 2.04 · 2.10 · [illegible] · 2.10 · [illegible] · 2.04
Khoảng cách mia	5.18 · 1.82 · 3.33 · 2.30 · 0.38 · 1.92 · 2.17 · [illegible] · 0.32 · 1.52 · [illegible] · 1.50 · 1.62 · 1.64 · 1.72 · 3.12 · 2.88 · 2.61 · 1.53 · [illegible] · 2.63

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-...
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD...
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P. GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DDT - 00042693		TRẮC NGANG CHI TIẾT
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145885		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN			
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3623904 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SDT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ · Bản vẽ TK: 35/67

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Cọc 8A
Km 0 + 420.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.74	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.71	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.83	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.87	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.74	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.14	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.74	md

Đào khuôn đường	: 6.09	m2
Đào vỉa hè	: 0.12	m2
Đắp vỉa hè	: 3.83	m2
Đào cống dọc	: 6.62	m2
Đắp trả cống dọc	: 4.14	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.71	m2

Cao độ thiết kế	1.54 1.56 · 2.49 2.35 2.36 · 2.50 · 2.36 2.35 2.40 · 2.58 1.64
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.60 · 5.45 · 0.30 · 7.00 · 7.00 · 0.25 · 5.45 · 0.60
Cao độ tự nhiên	1.56 · 1.46 · 1.80 · 1.97 · 2.06 · 2.14 · 2.27 · 1.65 · 1.62 · 2.35 · 2.14 · 2.60 · 2.64
Khoảng cách mia	5.34 · 3.03 · 4.05 · 7.59 · 5.79 · 3.78 · 3.00 · 1.58 · 1.21 · 1.80 · 1.58 · 1.15

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 / QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 20 26
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

Cọc 9
Km 0 + 440.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.48	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.62	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.51	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.74	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.48	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.88	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.48	md

Đào khuôn đường	: 6.28	m2
Đào vỉa hè	: 0.87	m2
Đắp vỉa hè	: 1.54	m2
Đào cống dọc	: 7.68	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.20	m2

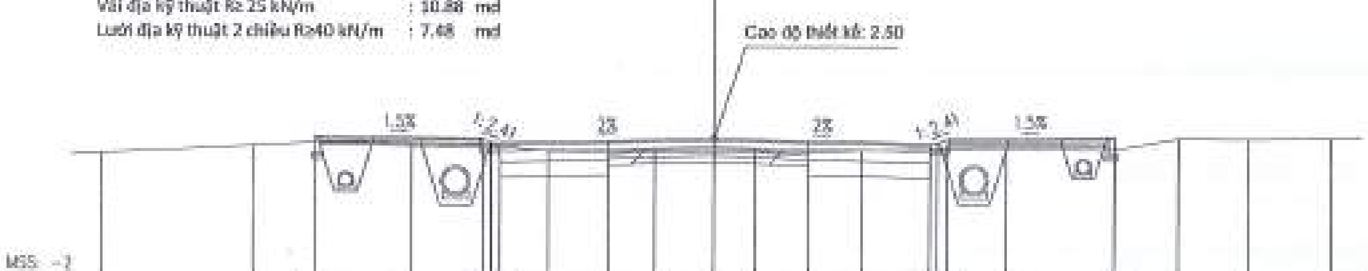

Cao độ thiết kế	2.37 2.58 · 2.49 2.35 2.36 2.38 · 2.50 · 2.38 2.35 2.49 · 2.68 2.16
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.60 · 5.45 · 0.30 · 7.00 · 7.00 · 0.25 · 5.45 · 0.60
Cao độ tự nhiên	2.01 · 2.27 · 2.37 · 2.34 · 2.30 · 2.09 · 2.06 · 2.13 · 2.17 · 2.15 · 2.04 · 2.12 · 2.15 · 2.15 · 2.16 · 2.53 · 2.51 · 2.56
Khoảng cách mia	4.99 · 2.01 · 3.13 · 2.58 · 1.05 · 1.98 · 1.51 · 1.94 · 1.31 · 1.75 · 1.73 · 2.21 · 2.40 · 3.52 · 2.05 · 2.29 · 2.69

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 / BC-TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693			TRẮC NGANG CHI TIẾT
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145585			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017804		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ · Bản vẽ TK: 36/67

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Cọc 9A
Km 0 + 460.00

8_Mặt đường	: 14.00	md
8_Mở rộng	: 7.33	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.57	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 1.41	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.67	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.33	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.71	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.33	md

Đào khuôn đường	: 4.70	m2
Đào vỉa hè	: 0.19	m2
Đắp vỉa hè	: 5.16	m2
Đào cống dọc	: 5.14	m2
Đắp trả cống dọc	: 2.66	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.37	m2

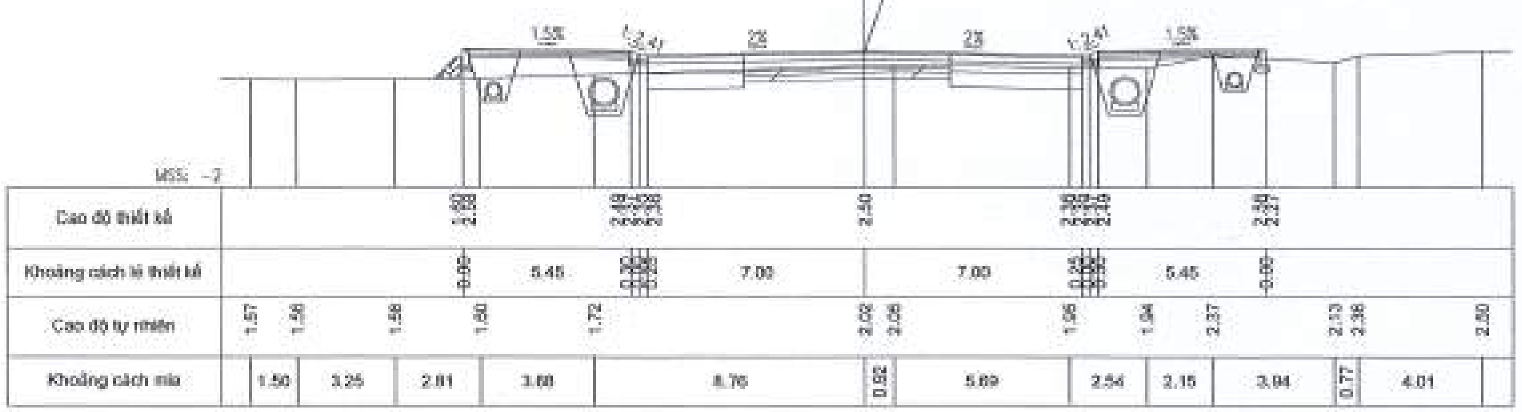

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD...
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Cọc 10
Km 0 + 480.00

8_Mặt đường	: 14.00	md
8_Mở rộng	: 7.22	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.53	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.40	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.61	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.22	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.62	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.22	md

Đào khuôn đường	: 4.87	m2
Đào vỉa hè	: 0.00	m2
Đắp vỉa hè	: 6.30	m2
Đào cống dọc	: 4.80	m2
Đắp trả cống dọc	: 2.32	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.54	m2

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 /BC-TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

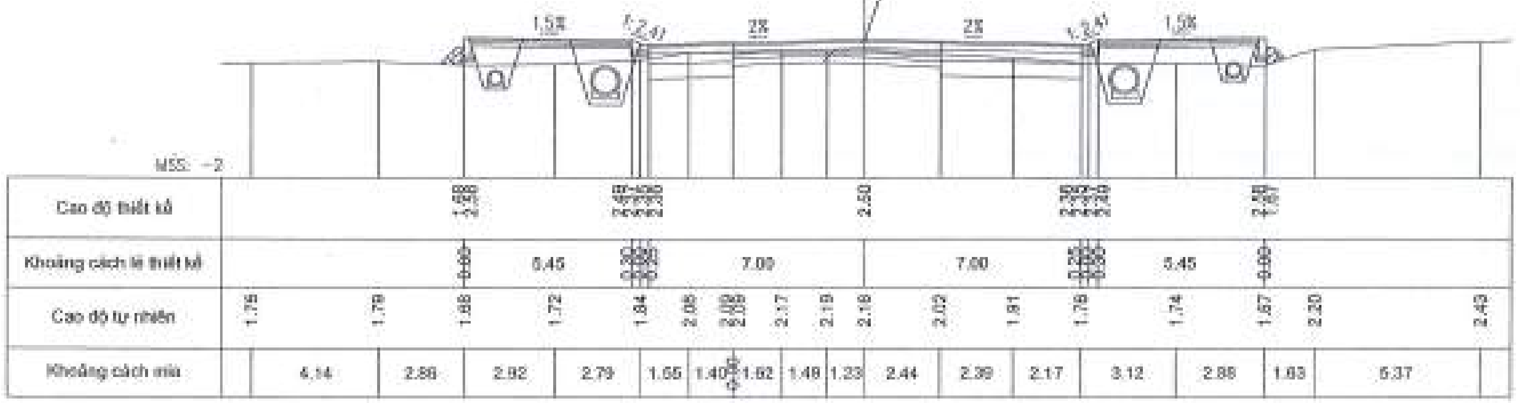

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3623004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ / GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145665	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 37/67

R = 200.00
il = −2.00%
ip = −2.00%
w = 0.00

Cọc TD4
Km 0 + 502.55

B_Mặt đường	: 14.00 md
B_Mở rộng	: 7.28 md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98 m2
CPDD loại 1	: 2.80 m2
CPDD loại 2	: 2.55 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.57 m2
Cát đầm chặt K98	: 3.64 m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.28 md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.68 md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.28 md

Đào khuôn đường	: 5.51 m2
Đào vỉa hè	: 0.17 m2
Đắp vỉa hè	: 3.24 m2
Đào cống dọc	: 5.53 m2
Đắp trả cống dọc	: 3.06 m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.14 m2

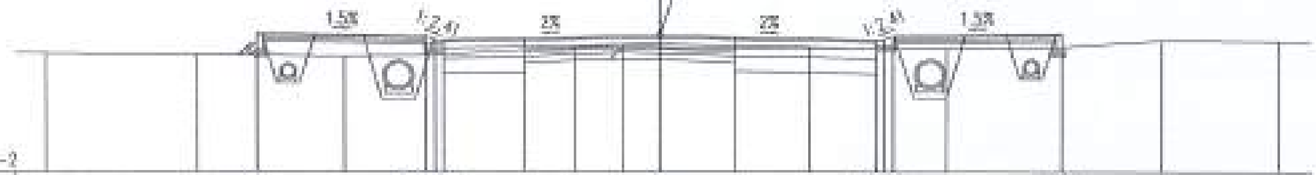

MSS: −2

Cao độ thiết kế	[illegible] · [illegible] · 2.50 · [illegible] · [illegible]
Khoảng cách lề thiết kế	0.00 · 5.45 · [illegible] · 7.00 · 7.00 · [illegible] · 5.45 · 0.00
Cao độ tự nhiên	1.91 · 1.87 · 1.82 · 1.86 · 2.04 · 2.11 · 2.16 · 2.13 · 2.06 · 2.09 · 2.10 · 2.08 · 2.13 · 2.35 · 2.32
Khoảng cách mia	4.98 · 4.83 · 3.19 · 2.68 · 1.59 · 1.52 · 1.21 · 2.39 · 2.41 · 2.20 · 2.28 · 3.72 · 3.21 · 3.79

R = 200.00
il = −2.00%
ip = −2.00%
w = 0.00

Cọc P4
Km 0 + 512.45

B_Mặt đường	: 14.00 md
B_Mở rộng	: 7.19 md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98 m2
CPDD loại 1	: 2.80 m2
CPDD loại 2	: 2.52 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.44 m2
Cát đầm chặt K98	: 3.60 m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.19 md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.59 md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.19 md

Đào khuôn đường	: 5.02 m2
Đào vỉa hè	: 0.09 m2
Đắp vỉa hè	: 6.81 m2
Đào cống dọc	: 4.71 m2
Đắp trả cống dọc	: 2.37 m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.84 m2

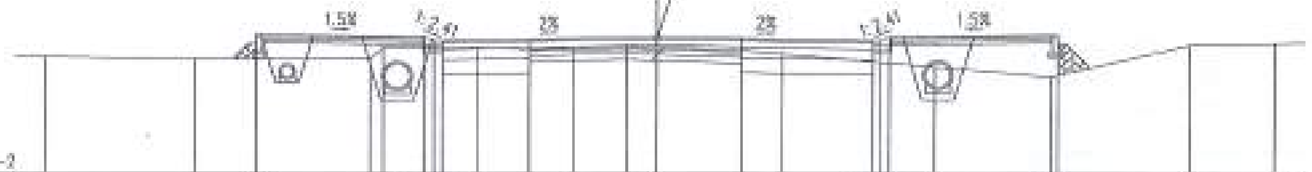

MSS: −2

Cao độ thiết kế	[illegible] · [illegible] · 2.50 · [illegible] · [illegible]
Khoảng cách lề thiết kế	0.00 · 5.45 · [illegible] · 7.00 · 7.00 · [illegible] · 5.45 · 0.00
Cao độ tự nhiên	1.83 · 1.76 · 1.78 · 2.14 · 2.15 · 2.15 · 2.09 · 2.15 · 2.18 · 2.16 · 2.06 · 1.94 · 1.51 · 1.18 · 2.22 · 2.28
Khoảng cách mia	4.93 · 5.76 · 0.44 · 1.61 · 1.47 · 1.68 · 1.39 · 1.71 · 1.06 · 2.70 · 1.35 · 4.97 · 3.76 · 4.45 · 2.70

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 / QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD ... CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 / ... 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P. GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN			
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3623004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ

Bản vẽ TK: 38/87

R = 200.00
i1 = −7.00%
ip = −7.00%
w = 0.00

Cọc TC4
Km 0 + 522.35

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.19	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPĐD loại 1	: 2.80	m2
CPĐD loại 2	: 2.52	m2
Bù vênh CPĐD loại 2 đường cũ	: 0.68	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.60	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.19	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.59	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.19	md

Đào khuôn đường	: 5.57	m2
Đào vỉa hè	: 0.22	m2
Đắp vỉa hè	: 2.59	m2
Đào cống dọc	: 5.85	m2
Đắp trả cống dọc	: 3.38	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.27	m2

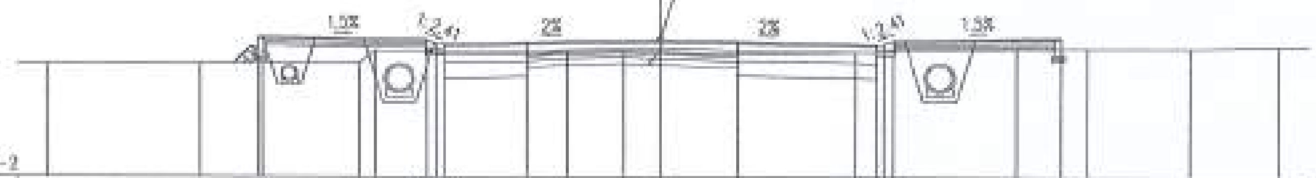

Cao độ thiết kế	1.72 2.58 … [illegible] … 2.50 … [illegible] … 2.58
Khoảng cách lề thiết kế	0.60 5.45 [illegible] 7.00 7.00 [illegible] 5.45 0.60
Cao độ tự nhiên	1.71 1.72 1.72 1.73 2.16 2.04 2.02 2.11 2.15 2.10 2.03 2.09 2.22 2.24 2.23 2.28
Khoảng cách mia	5.03 2.11 3.13 0.58 2.20 2.72 1.26 1.83 1.17 2.83 3.80 5.19 2.35 3.27 2.86

Cọc 11
Km 0 + 540.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.62	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPĐD loại 1	: 2.80	m2
CPĐD loại 2	: 2.67	m2
Bù vênh CPĐD loại 2 đường cũ	: 0.91	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.81	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.62	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.02	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.62	md

Đào khuôn đường	: 5.79	m2
Đào vỉa hè	: 0.13	m2
Đắp vỉa hè	: 4.70	m2
Đào cống dọc	: 5.68	m2
Đắp trả cống dọc	: 2.71	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.39	m2

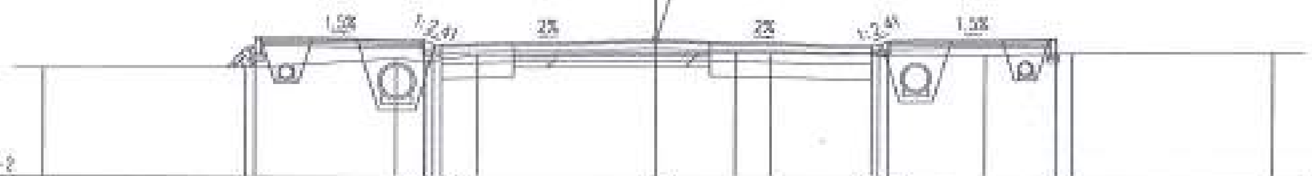

Cao độ thiết kế	1.60 2.58 … [illegible] … 2.50 … [illegible] … 2.58
Khoảng cách lề thiết kế	0.60 5.45 [illegible] 7.00 7.00 [illegible] 5.45 0.60
Cao độ tự nhiên	1.58 1.58 1.80 1.80 2.01 2.05 2.10 2.08 2.04 2.09 2.14
Khoảng cách mia	6.63 4.85 0.94 1.74 5.77 2.60 1.11 6.98 2.85 6.47

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD16CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/KL.TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phi Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P.GIÁM ĐỐC	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693			TRẮC NGANG CHI TIẾT
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / Bản vẽ TK: 39/67

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Cọc 12
Km 0 + 560.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.82	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.74	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.36	m2
Cát đệm chặt K98	: 3.91	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.82	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.22	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.82	md

Đào khuôn đường	: 4.93	m2
Đào vỉa hè	: 0.09	m2
Đắp vỉa hè	: 7.27	m2
Đào cống dọc	: 4.84	m2
Đắp trả cống dọc	: 1.65	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.30	m2

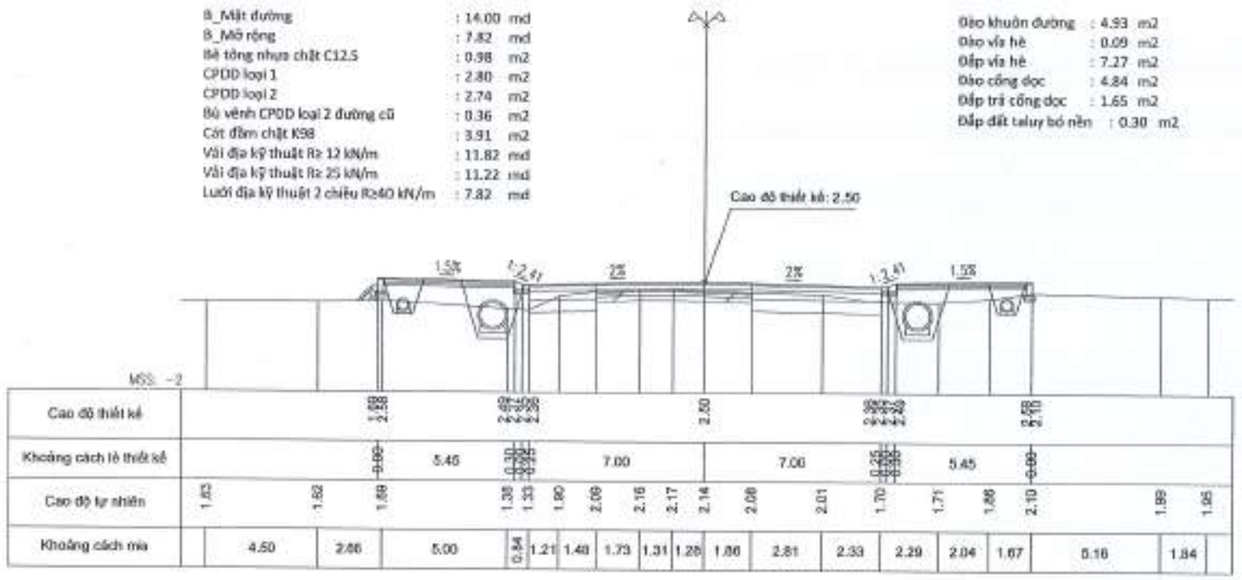

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.BC.TT. 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

Cọc TD5
Km 0 + 573.60

R = 1500.00
i = -2.00%
i = 2.00%
i = 0.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.97	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.79	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.48	m2
Cát đệm chặt K98	: 3.99	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.97	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.37	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.97	md

Đào khuôn đường	: 4.46	m2
Đào vỉa hè	: 0.00	m2
Đắp vỉa hè	: 7.65	m2
Đào cống dọc	: 5.11	m2
Đắp trả cống dọc	: 1.80	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.69	m2

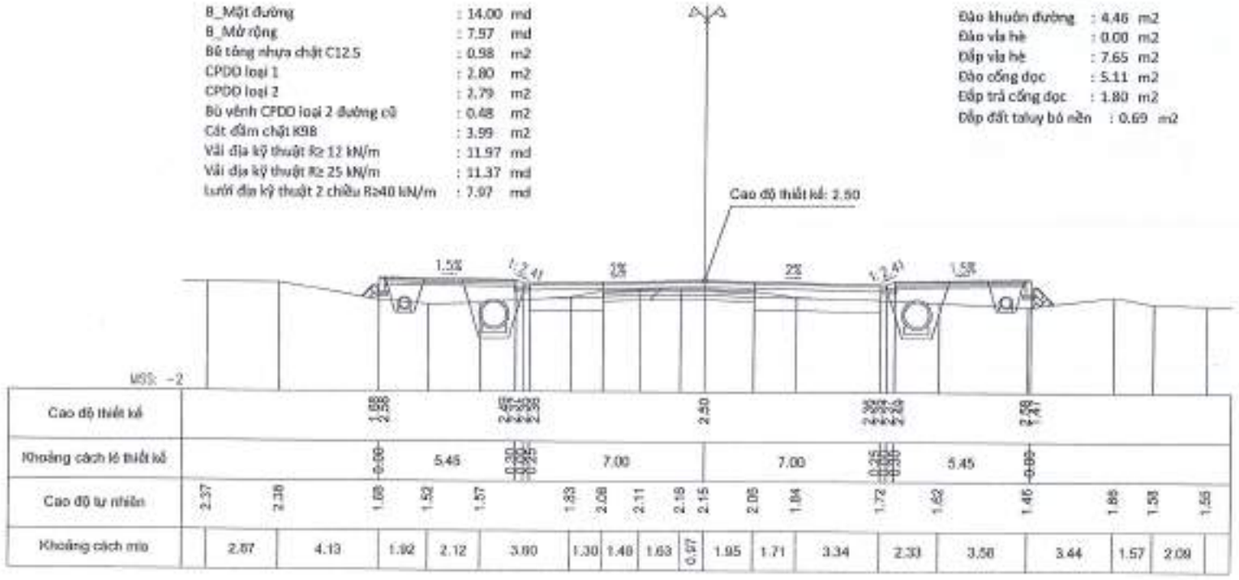

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD V/v CBDC
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

P. GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 40/67

R = 1500.00
i = -2.00%
φ = -2.00%
ψ = 0.00

Cọc P5
Km 0 + 594.81

B_Mặt đường : 14.00 md
B_Mở rộng : 8.21 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.98 m2
CPĐD loại 1 : 2.80 m2
CPĐD loại 2 : 2.87 m2
Bù vênh CPĐD loại 2 đường cũ : 0.32 m2
Cát đầm chặt K98 : 4.11 m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m : 12.21 md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m : 11.61 md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m : 8.21 md

Đào khuôn đường : 5.16 m2
Đào vỉa hè : 0.06 m2
Đắp vỉa hè : 7.36 m2
Đào cống dọc : 5.07 m2
Đắp trả cống dọc : 2.04 m2
Đắp đất taluy bó nền : 0.61 m2

Cao độ thiết kế: 2.50

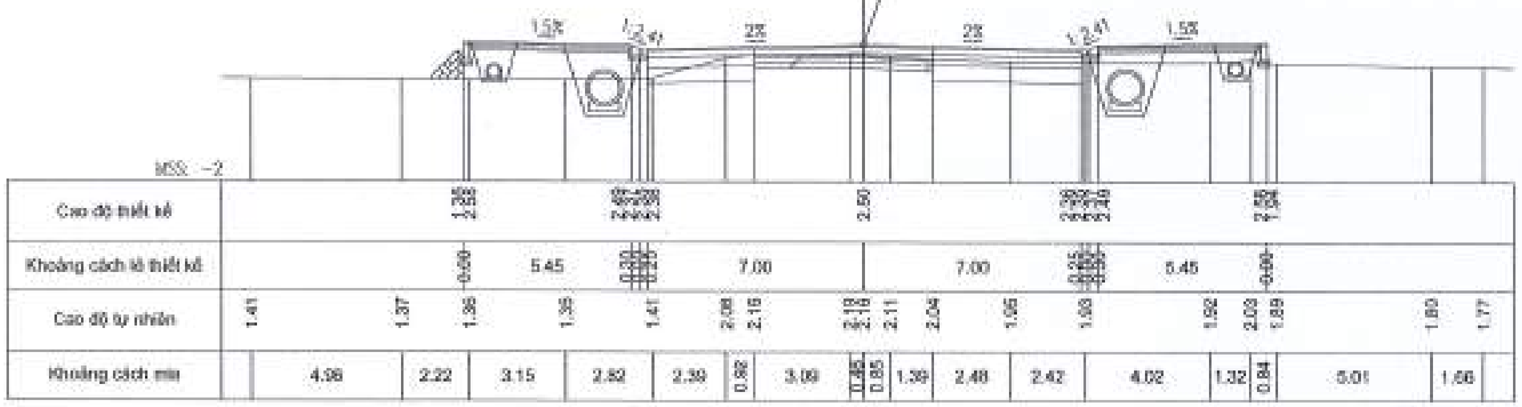

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản Số: 210/SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

R = 1500.00
i = -2.00%
φ = -2.00%
ψ = 0.00

Cọc TC5
Km 0 + 616.03

B_Mặt đường : 14.00 md
B_Mở rộng : 8.25 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.98 m2
CPĐD loại 1 : 2.80 m2
CPĐD loại 2 : 2.89 m2
Bù vênh CPĐD loại 2 đường cũ : 0.43 m2
Cát đầm chặt K98 : 4.13 m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m : 12.25 md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m : 11.65 md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m : 8.25 md

Đào khuôn đường : 6.68 m2
Đào vỉa hè : 0.40 m2
Đắp vỉa hè : 1.73 m2
Đào cống dọc : 8.11 m2
Đắp trả cống dọc : 4.64 m2

Cao độ thiết kế: 2.50

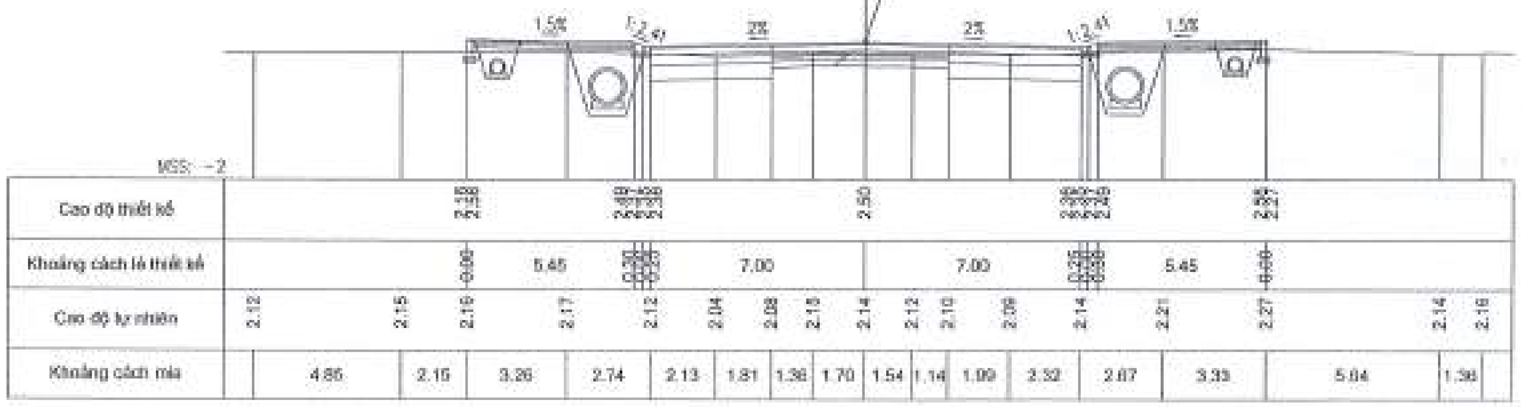

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 11.01/BC-TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phi Hùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

P.GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 41/67

Cọc 13
Km 0 + 636.03

B_Mặt đường : 14.00 md
B_Mở rộng : 8.02 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.98 m2
CPDD loại 1 : 2.80 m2
CPDD loại 2 : 2.81 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ : 0.30 m2
Cát đầm chặt K98 : 4.01 m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m : 12.02 md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m : 11.42 md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m : 8.02 md

Đào khuôn đường : 8.51 m2
Đào vỉa hè : 2.15 m2
Đắp vỉa hè : 1.35 m2
Đào cống dọc : 8.40 m2
Đắp trả cống dọc : 4.93 m2

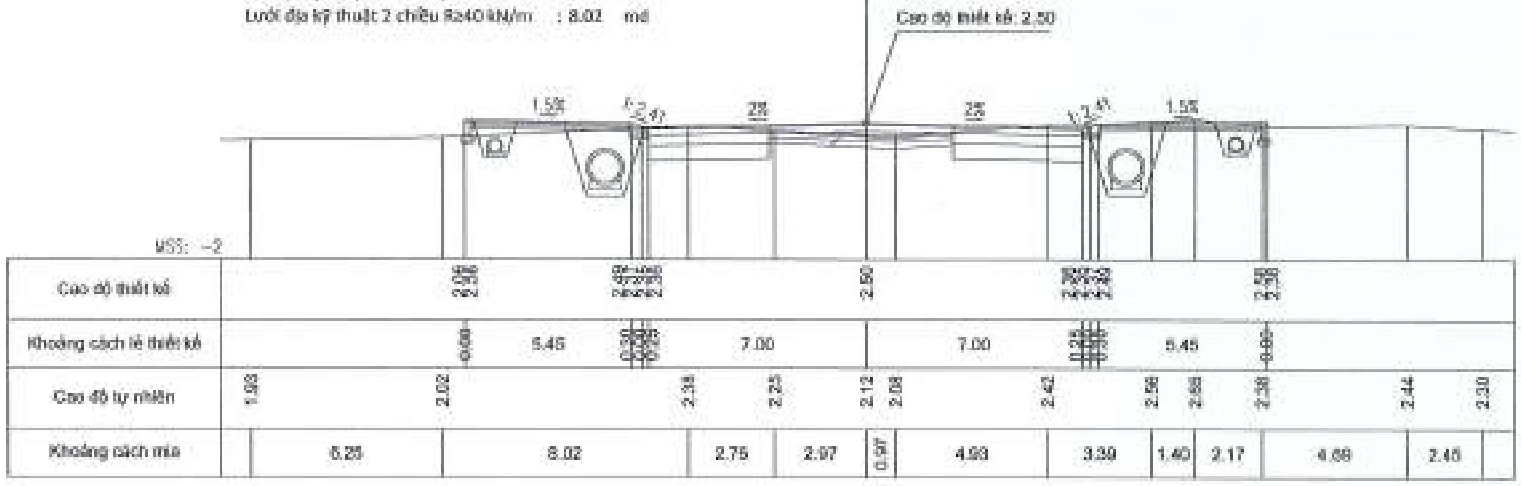

Cọc TD6
Km 0 + 652.64

R = 200.00
i = -2.00%
ip = -2.00%
v = 0.00

B_Mặt đường : 14.00 md
B_Mở rộng : 8.00 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.98 m2
CPDD loại 1 : 2.80 m2
CPDD loại 2 : 2.80 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ : 0.87 m2
Cát đầm chặt K98 : 4.00 m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m : 12.00 md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m : 11.40 md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m : 8.00 md

Đào khuôn đường : 4.17 m2
Đào vỉa hè : 0.00 m2
Đắp vỉa hè : 7.17 m2
Đào cống dọc : 5.37 m2
Đắp trả cống dọc : 2.12 m2
Đắp đất taluy bó nền : 0.67 m2

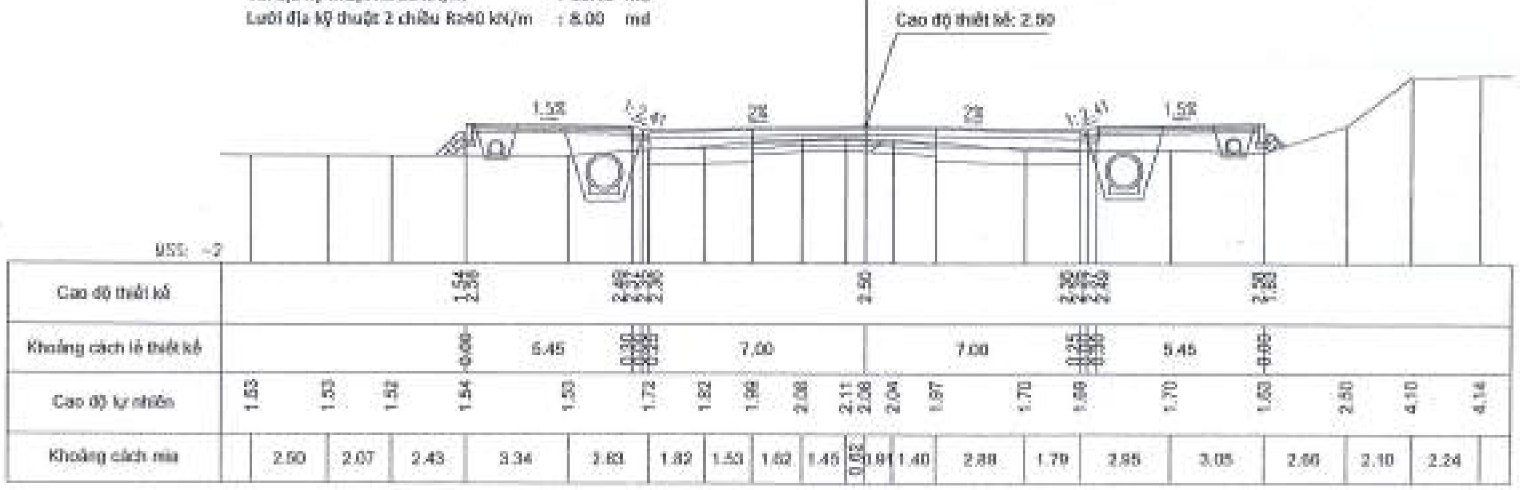

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD về CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042003			TRẮC NGANG CHI TIẾT
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3623084 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / Bản vẽ TK: 42/67

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Cọc P6
Km 0 + 662.45

R = 200.00
il = −2.00%
ip = −2.00%
w = 0.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.80	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.73	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.92	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.90	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.80	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.20	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.80	md

Đào khuôn đường	: 4.71	m2
Đào vỉa hè	: 0.25	m2
Đắp vỉa hè	: 4.00	m2
Đào cống dọc	: 6.77	m2
Đắp trả cống dọc	: 3.32	m2

Cao độ thiết kế: 2.50

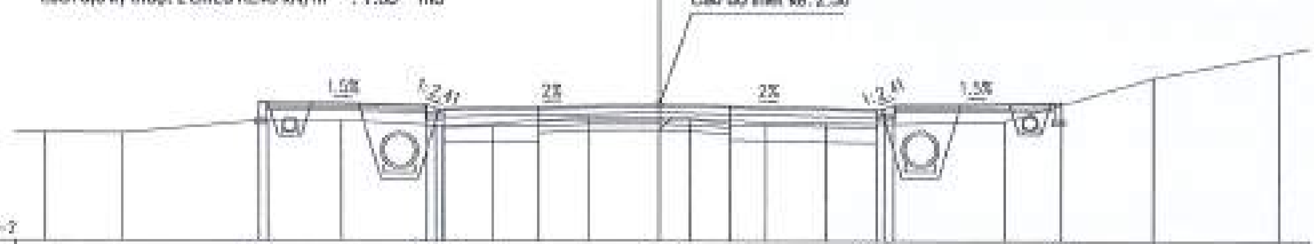

Cao độ thiết kế	[illegible] 2.50 [illegible]
Khoảng cách lề thiết kế	0.00 5.45 [illegible] 7.00 7.00 [illegible] 5.45 0.00
Cao độ tự nhiên	1.56 1.54 1.97 1.97 1.79 1.84 1.90 2.08 2.07 2.05 1.97 1.91 1.88 1.86 1.84 3.30 4.17
Khoảng cách mia	2.48 4.82 2.38 3.26 1.62 1.50 1.68 2.27 0.86 1.29 1.19 1.92 2.20 3.62 4.80 4.02

Cọc TC6
Km 0 + 672.26

R = 200.00
il = −2.00%
ip = −2.00%
w = 0.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.82	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.74	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 1.16	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.91	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.82	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.22	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.82	md

Đào khuôn đường	: 5.00	m2
Đào vỉa hè	: 0.00	m2
Đắp vỉa hè	: 5.90	m2
Đào cống dọc	: 6.28	m2
Đắp trả cống dọc	: 2.93	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.72	m2

Cao độ thiết kế: 2.50

Cao độ thiết kế	[illegible] 2.50 [illegible]
Khoảng cách lề thiết kế	0.00 5.45 [illegible] 7.00 7.00 [illegible] 5.45 0.00
Cao độ tự nhiên	2.04 1.81 1.71 1.81 1.87 1.97 1.97 2.01 2.06 2.03 1.96 1.93 1.57 1.42 2.38 2.75
Khoảng cách mia	4.91 2.11 3.15 2.85 1.46 1.52 1.57 1.53 0.91 2.16 2.62 4.29 3.06 4.90 2.08

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

P.GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 43/67

Cọc 14
Km 0 + 685.00

B_Mặt đường	: 14.00 md	Đào khuôn đường	: 7.09 m2
B_Mở rộng	: 7.97 md	Đào vỉa hè	: 1.28 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98 m2	Đắp vỉa hè	: 1.76 m2
CPDD loại 1	: 2.80 m2	Đào cống dọc	: 8.26 m2
CPDD loại 2	: 2.79 m2	Đắp trả cống dọc	: 4.78 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.71 m2		
Cát đầm chặt K98	: 3.99 m2		
Vải địa kỹ thuật Rk ≥ 12 kN/m	: 11.97 md		
Vải địa kỹ thuật Rk ≥ 25 kN/m	: 11.37 md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều Rk≥40 kN/m	: 7.97 md		

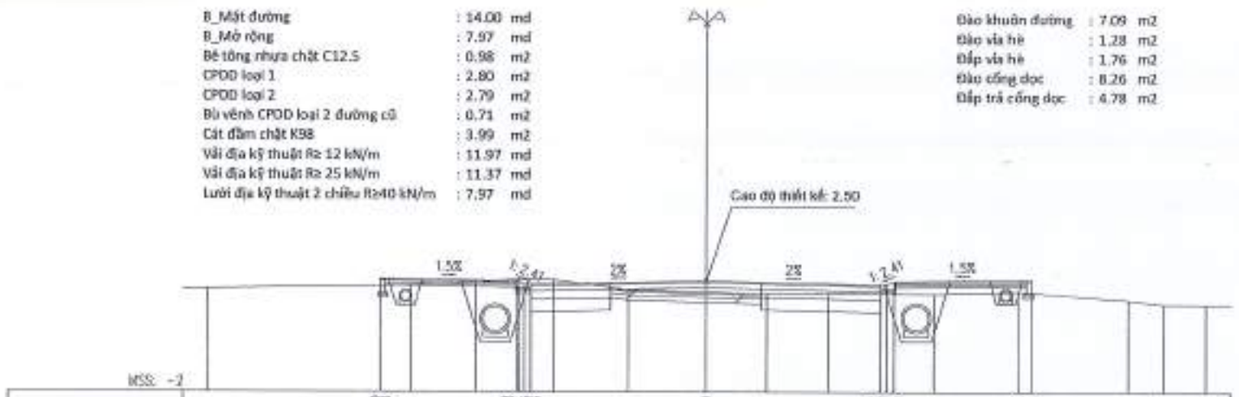

Cao độ thiết kế	2.30 2.38	2.48 2.46 2.36	2.50	2.36 2.46 2.49	2.58 2.50										
Khoảng cách lũ thiết kế	0.00	5.45	0.30 0.25 0.25	7.00	7.00	0.25 0.30 0.30	5.45	0.00							
Cao độ tự nhiên	2.18	2.32	2.46	2.58	2.55	2.14	2.08	1.99	1.88	1.88	2.08	1.75	1.57	1.58	
Khoảng cách mia	8.22	2.57	1.72	1.39	3.00	3.09	2.43	2.45	4.24	3.36	4.39	1.44	1.69		

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 1108/BC-HTV 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

Cọc H7
Km 0 + 700.00

B_Mặt đường	: 14.00 md	Đào khuôn đường	: 6.15 m2
B_Mở rộng	: 8.11 md	Đào vỉa hè	: 1.43 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98 m2	Đắp vỉa hè	: 1.17 m2
CPDD loại 1	: 2.80 m2	Đào cống dọc	: 8.86 m2
CPDD loại 2	: 2.85 m2	Đắp trả cống dọc	: 5.38 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 3.00 m2		
Cát đầm chặt K98	: 4.07 m2		
Vải địa kỹ thuật Rk ≥ 12 kN/m	: 12.11 md		
Vải địa kỹ thuật Rk ≥ 25 kN/m	: 11.51 md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều Rk≥60 kN/m	: 8.11 md		

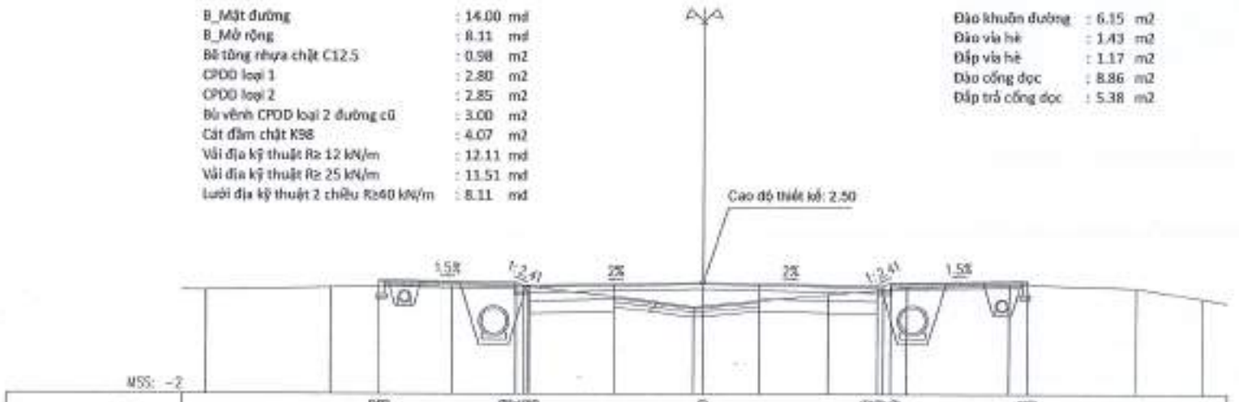

Cao độ thiết kế	2.38 2.58	2.48 2.46 2.36	2.50	2.36 2.46 2.49	2.58 2.50										
Khoảng cách lũ thiết kế	0.00	5.45	0.30 0.25 0.25	7.00	7.00	0.25 0.30 0.30	5.45	0.00							
Cao độ tự nhiên	2.18	2.28	2.37	2.32	1.94	1.63 1.60	1.70	2.01	2.30	2.42	2.28	1.85			
Khoảng cách mia	5.03	4.87	3.03	3.50	3.20	0.30	2.28	2.73	3.20	4.07	5.07	2.64			

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 240 /SXD-QLXD VÀ QLCL
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 44/87

Cọc 15
Km 0 + 720.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	Đào khuôn đường	: 5.16 m2
B_Mở rộng	: 8.23	md	Đào vỉa hè	: 0.18 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	Đắp vỉa hè	: 4.22 m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2	Đào cống dọc	: 8.55 m2
CPDD loại 2	: 2.88	m2	Đắp trả cống dọc	: 5.07 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 1.42	m2	Đắp đất taluy bó nền	: 0.27 m2
Cát đệm chặt K98	: 4.12	m2		
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.23	md		
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.63	md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.23	md		

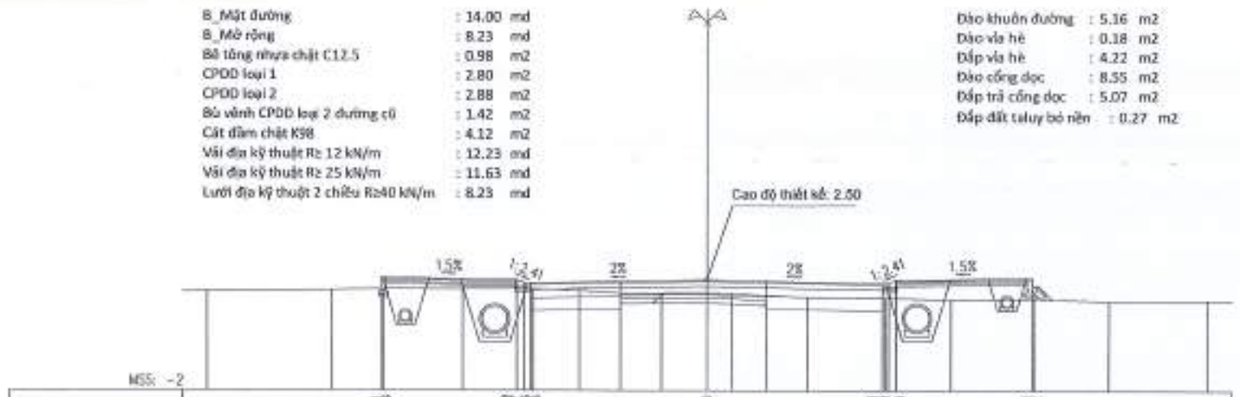

Cao độ thiết kế			2.11 2.56		2.49 2.50 2.50 2.50			2.50			2.38 2.38 2.38 2.38			2.56 2.72			
Khoảng cách lề thiết kế			-0.00	5.45	0.30 0.30 0.25		7.00			7.00	0.25 0.30 0.30		5.45	-0.00				
Cao độ tự nhiên	2.02	2.06	2.11	2.12	2.13	2.05	1.88	1.97	1.97	1.95	1.80	1.79	1.70	1.70	1.72	1.65	1.66	
Khoảng cách mia	5.06		2.06	3.17	2.83	1.83	1.66	1.61	1.79	0.96	1.38	1.88	3.10	2.89	3.31	2.86	3.93	

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-PTDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 240 /SXD-QLXD VLCN
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Cọc 15A
Km 0 + 740.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	Đào khuôn đường	: 6.59 m2
B_Mở rộng	: 8.29	md	Đào vỉa hè	: 0.51 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	Đắp vỉa hè	: 1.58 m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2	Đào cống dọc	: 9.95 m2
CPDD loại 2	: 2.90	m2	Đắp trả cống dọc	: 6.47 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.84	m2		
Cát đệm chặt K98	: 4.15	m2		
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.29	md		
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.69	md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.29	md		

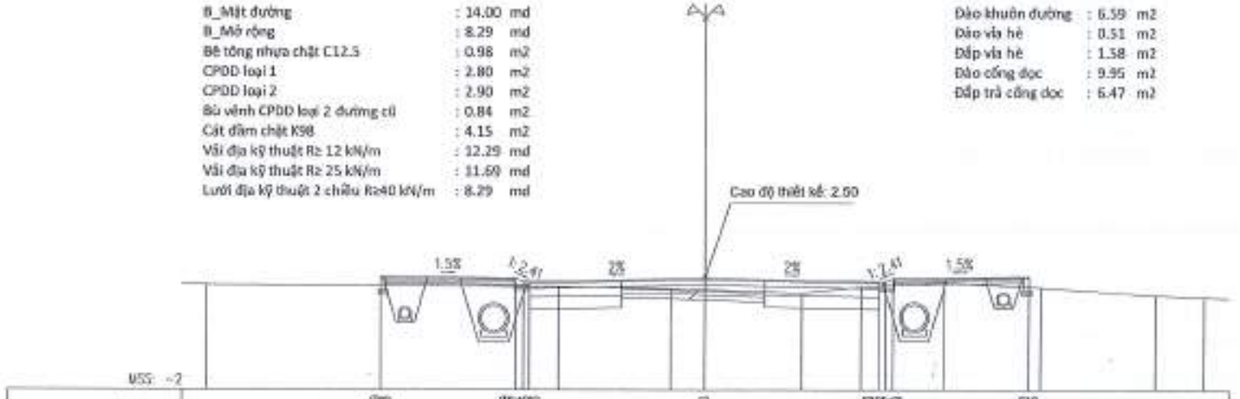

Cao độ thiết kế			2.19 2.38		2.49 2.50 2.50 2.50			2.50			2.38 2.38 2.38 2.38			2.59 2.75			
Khoảng cách lề thiết kế			-0.00	5.45	0.30 0.30 0.25		7.00			7.00	0.25 0.30 0.30		5.45	-0.00				
Cao độ tự nhiên	2.22					2.16	2.09	2.05	1.90	2.15	2.32		2.13			1.81	1.74	
Khoảng cách mia	14.15					4.51	1.34	3.91	2.34	3.42	3.78		4.59			1.94		

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYỀN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 45/67

Cọc 16
Km 0 + 760.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 8.18	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.87	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 1.31	m2
Cát đầm chặt K98	: 4.09	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.18	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.58	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.18	md

Đào khuôn đường	: 6.24	m2
Đào vỉa hè	: 0.50	m2
Đắp vỉa hè	: 1.39	m2
Đào cống dọc	: 10.10	m2
Đắp trả cống dọc	: 6.62	m2

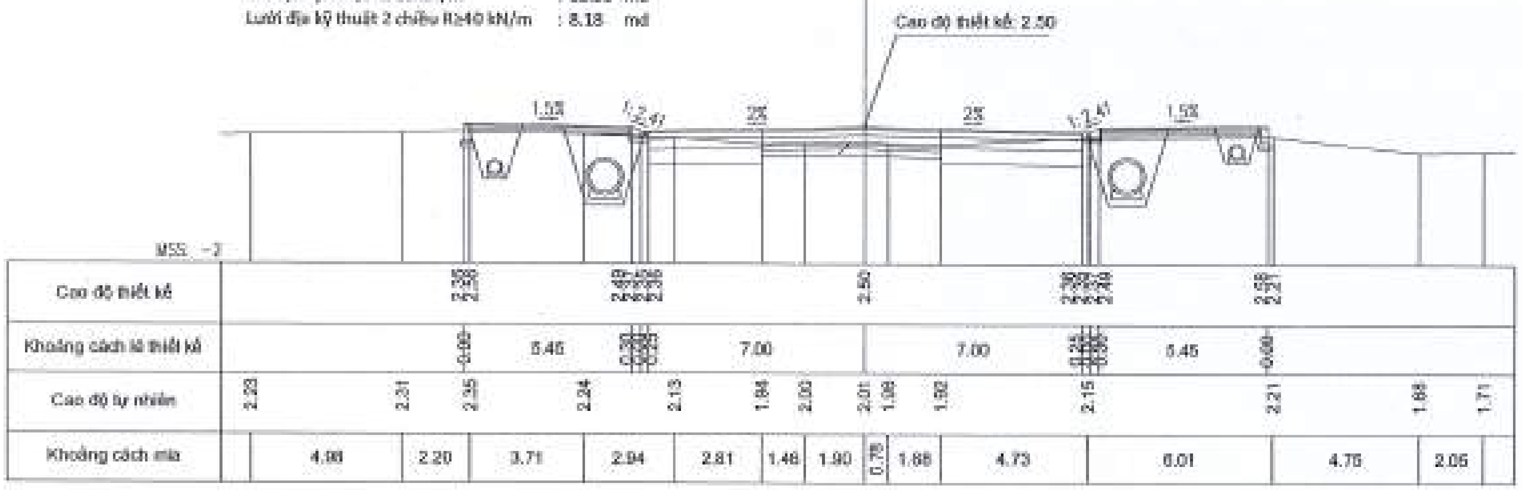

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Cọc 16A
Km 0 + 780.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 8.08	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.83	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.32	m2
Cát đầm chặt K98	: 4.04	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.08	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.48	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.08	md

Đào khuôn đường	: 7.64	m2
Đào vỉa hè	: 0.66	m2
Đắp vỉa hè	: 1.18	m2
Đào cống dọc	: 10.17	m2
Đắp trả cống dọc	: 6.70	m2

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/BC-TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

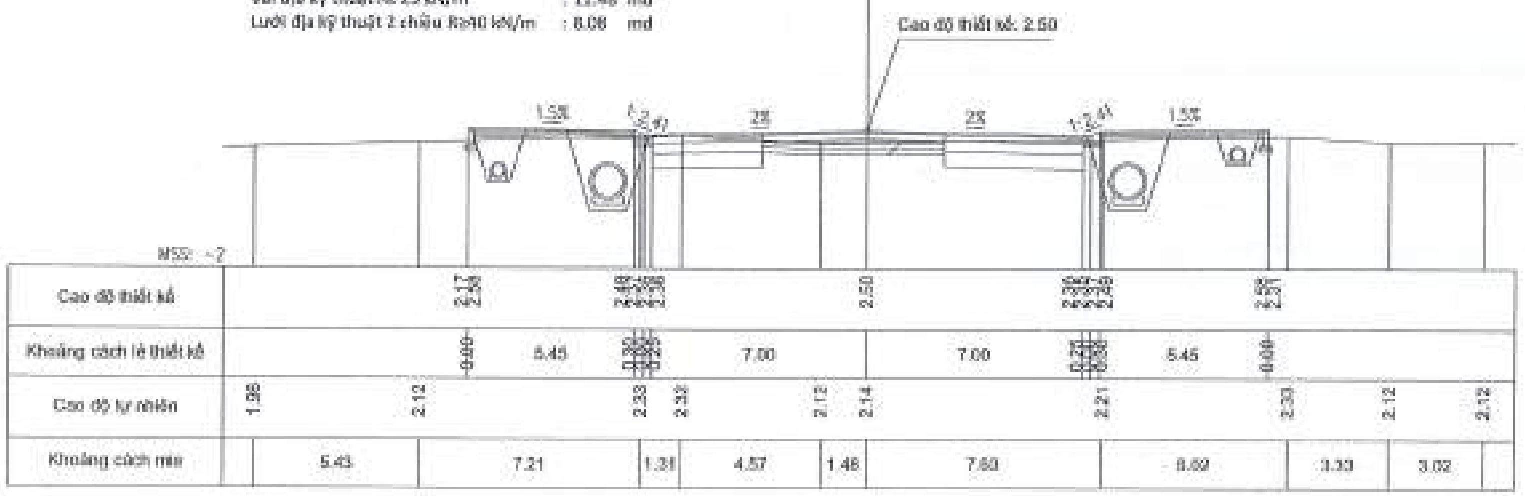

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ **TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG** Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3623004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC	TRẮC NGANG CHI TIẾT
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042803			
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ — Bản vẽ TK: 46/67

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Cọc H8
Km 0 + 800.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.99	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.80	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.95	m2
Cát đầm chặt K98	: 4.00	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.99	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.39	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.99	md

Đào khuôn đường	: 6.04	m2
Đào vỉa hè	: 0.23	m2
Đắp vỉa hè	: 3.64	m2
Đào cống dọc	: 8.60	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.12	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.29	m2

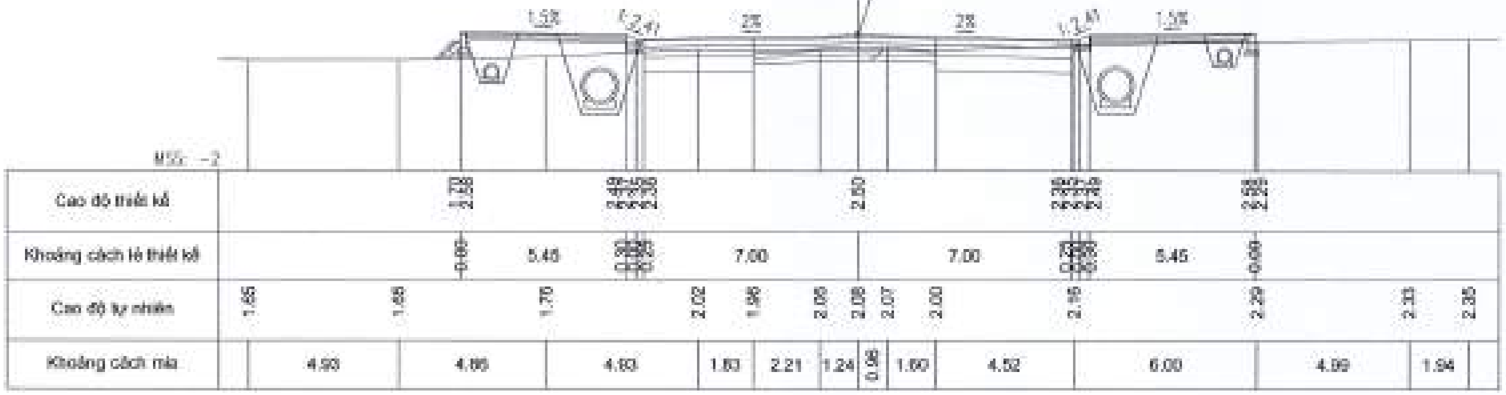

R = 200.00
it = -2.00%
ip = -2.00%
w = 0.00

Cọc P7
Km 0 + 825.09

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.96	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.79	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.56	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.96	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.96	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.36	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.96	md

Đào khuôn đường	: 8.54	m2
Đào vỉa hè	: 0.24	m2
Đắp vỉa hè	: 2.89	m2
Đào cống dọc	: 9.14	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.66	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.15	m2

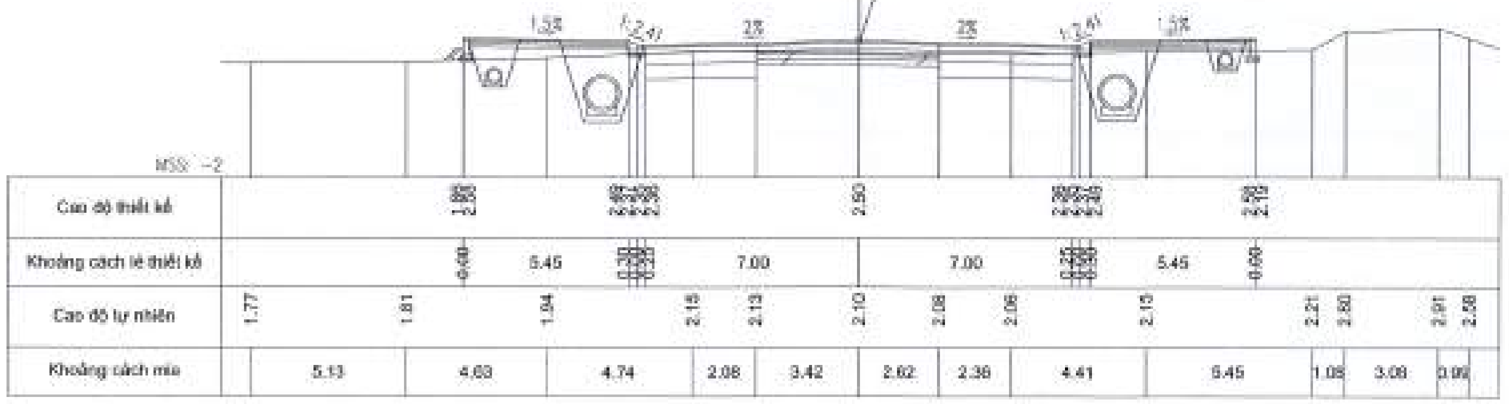

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-ĐDLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Kí tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 410/SXD-QLXD VÀ QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 19.01.01-TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

P.GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 47/67

Cọc 17
Km 0 + 840.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.94	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.78	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.94	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.97	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.94	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.34	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.94	md

Đào khuôn đường	: 5.62	m2
Đào vỉa hè	: 0.15	m2
Đắp vỉa hè	: 3.31	m2
Đào cống dọc	: 8.88	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.38	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.14	m2

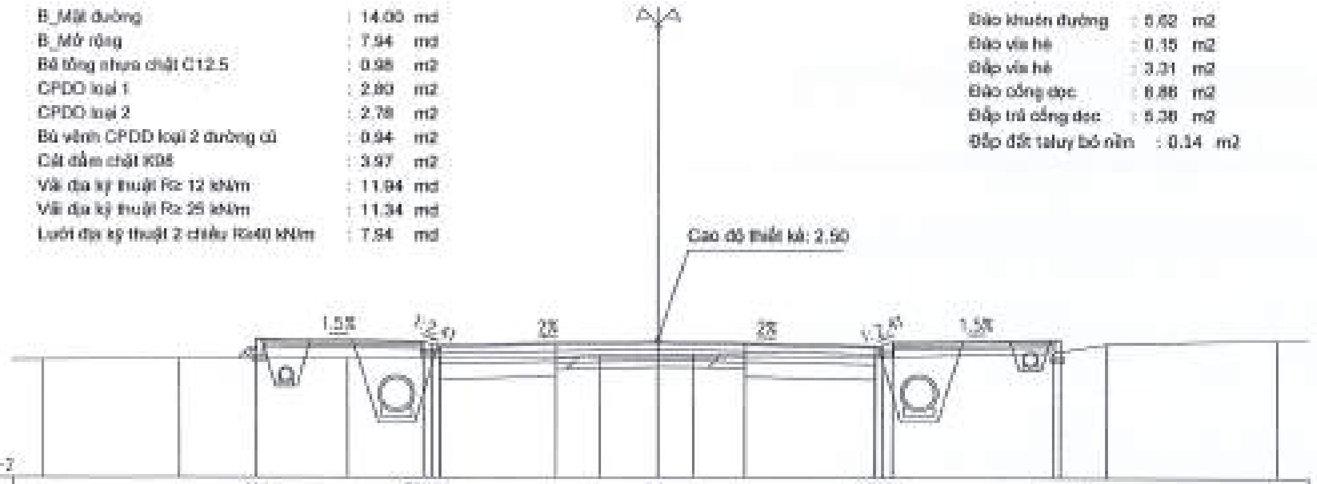

Cao độ thiết kế	2.50
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.00 · 5.45 · 7.00 · 7.00 · 5.45 · 0.00
Cao độ tự nhiên	1.87 · 1.91 · 1.93 · 1.98 · 1.97 · 2.04 · 2.06 · 2.08 · 2.02 · 1.98 · 2.15 · 2.42 · 2.86
Khoảng cách mia	4.49 · 5.52 · 2.98 · 3.76 · 1.40 · 1.85 · 1.15 · 1.85 · 4.18 · 5.78 · 1.74 · 5.48

Cọc 17A
Km 0 + 860.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 8.09	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.83	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 1.14	m2
Cát đầm chặt K98	: 4.05	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.09	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.49	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.09	md

Đào khuôn đường	: 6.60	m2
Đào vỉa hè	: 3.28	m2
Đắp vỉa hè	: 3.03	m2
Đào cống dọc	: 9.02	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.55	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.26	m2

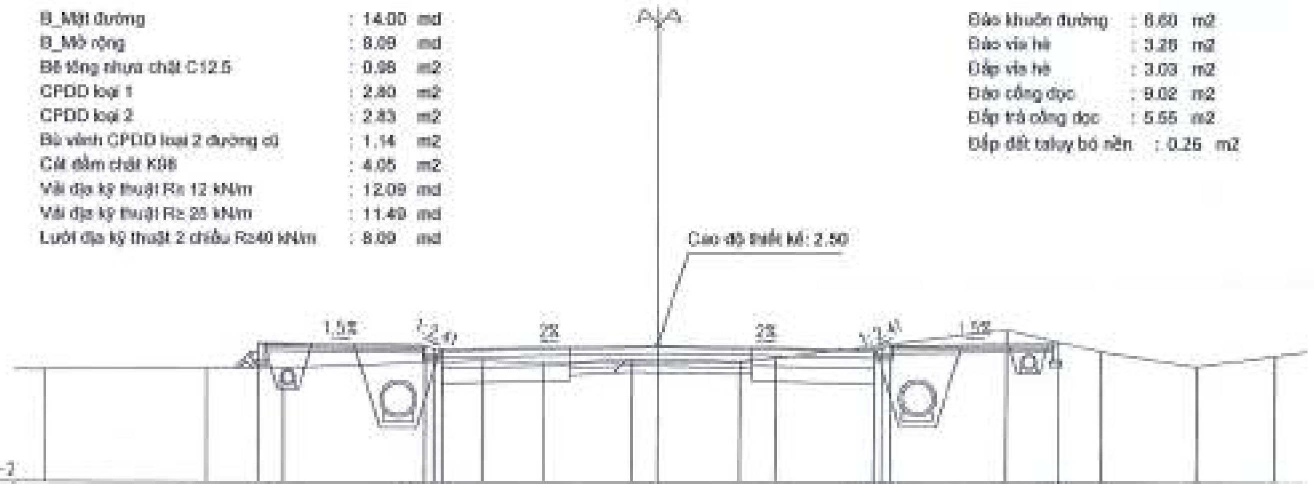

Cao độ thiết kế	2.50
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.00 · 5.45 · 7.00 · 7.00 · 5.45 · 0.00
Cao độ tự nhiên	1.69 · 1.72 · 1.74 · 2.00 · 1.91 · 2.05 · 2.03 · 1.98 · 2.09 · 3.02 · 2.31 · 1.81 · 2.18
Khoảng cách mia	5.31 · 2.54 · 6.53 · 1.97 · 2.82 · 0.85 · 2.67 · 1.14 · 7.46 · 3.10 · 3.09 · 2.54

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 11/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 1201/BC-TT.2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P.GIÁM ĐỐC	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693			TRẮC NGANG CHI TIẾT
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ · Bản vẽ TK: 48/87

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Cọc 18
Km 0 + 880.00

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 6.02	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.88	m2
CPDD loại 1	: 2.60	m2
CPDD loại 2	: 2.81	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.81	m2
Cát đầm chặt K98	: 4.01	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.02	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.42	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 6.02	md

Đào khuôn đường	: 6.36	m2
Đào vỉa hè	: 0.32	m2
Đắp vỉa hè	: 2.19	m2
Đào cống dọc	: 9.62	m2
Đắp trả cống dọc	: 6.14	m2

Cao độ thiết kế	2.10 2.58 · [illegible] · 2.50 · [illegible] · 2.09 2.17
Khoảng cách lề thiết kế	0.00 · 5.45 · [illegible] · 7.00 · 7.00 · [illegible] · 5.45 · 0.00
Cao độ tự nhiên	1.53 · 1.94 · 2.10 · 2.06 · 2.07 · 2.02 · 2.09 · 2.10 · 2.07 · 1.99 · 2.13 · 2.13 · 2.17 · 1.98 · 1.90
Khoảng cách mia	5.01 · 1.96 · 3.22 · 5.03 · 2.43 · 2.34 · 1.09 · 1.14 · 1.41 · 1.20 · 3.04 · 5.09 · 4.90 · 2.14

R = 405.00
it = 0.00%
ip = -2.00%
w = 0.00

Cọc TD8
Km 0 + 897.02

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.69	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.70	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 1.14	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.85	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.69	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.09	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.69	md

Đào khuôn đường	: 4.89	m2
Đào vỉa hè	: 0.07	m2
Đắp vỉa hè	: 4.95	m2
Đào cống dọc	: 8.96	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.47	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.66	m2

Cao độ thiết kế	2.72 2.13 · 2.63 2.49 2.51 2.50 · 2.50 · 2.38 2.35 2.37 2.49 · 2.58 1.43
Khoảng cách lề thiết kế	0.00 · 5.45 · [illegible] · 7.00 · 7.00 · [illegible] · 5.45 · 0.00
Cao độ tự nhiên	1.51 · 1.39 · 2.13 · 2.10 · 1.96 · 2.06 · 2.10 · 1.99 · 1.92 · 1.71 · 1.43 · 1.51 · 1.47
Khoảng cách mia	2.53 · 4.47 · 8.00 · 5.22 · 1.78 · 1.33 · 1.06 · 1.53 · 5.02 · 3.46 · 4.80 · 2.20

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD...
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/BC-TT 2026
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P. GIÁM ĐỐC	TRẮC NGANG CHI TIẾT
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693			
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3623004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ · Bản vẽ TK: 49/67

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

R = 400.00
it = 2.00%
ip = -2.00%
w = 0.00

Cọc P8
Km 0 + 922.80

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 7.61	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.67	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 1.35	m2
Cát đầm chặt K98	: 3.81	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.61	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.01	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.61	md

Đào khuôn đường	: 3.80	m2
Đào vỉa hè	: 0.02	m2
Đắp vỉa hè	: 5.90	m2
Đào cống dọc	: 8.45	m2
Đắp trả cống dọc	: 4.98	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.50	m2

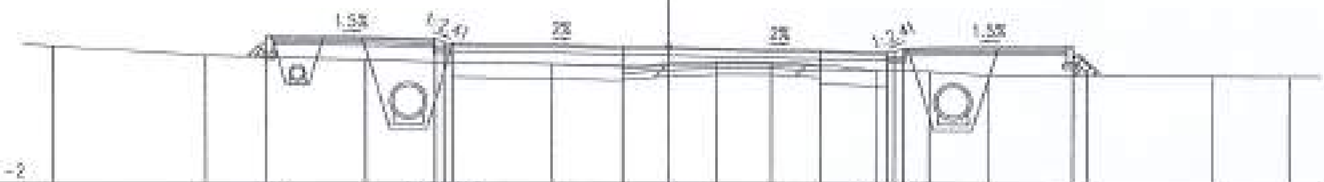

Cao độ thiết kế	2.75 2.86 · 2.77 2.63 2.63 2.54 · 2.50 · 2.36 2.37 2.37 2.48 · 2.58 1.62
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.00 · 5.45 · 0.30 0.30 0.20 · 7.00 · 7.00 · 0.25 0.30 0.30 · 5.45 · 0.00
Cao độ tự nhiên	2.51 · 2.19 · 2.06 · 1.93 · 1.85 · 1.97 · 2.03 · 2.04 · 1.94 · 1.75 · 1.71 · 1.60 · 1.63 · 1.60 · 1.59
Khoảng cách mia	5.00 · 5.18 · 6.02 · 2.26 · 1.54 · 1.50 · 1.75 · 1.59 · 1.85 · 1.68 · 1.88 · 3.21 · 4.08 · 2.46

R = 400.00
it = 0.00%
ip = -2.00%
w = 0.00

Cọc TC8
Km 0 + 948.59

B_Mặt đường	: 14.00	md
B_Mở rộng	: 8.48	md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2
CPDD loại 2	: 2.87	m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 1.30	m2
Cát đầm chặt K98	: 4.24	m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.48	md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.88	md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.48	md

Đào khuôn đường	: 6.25	m2
Đào vỉa hè	: 0.14	m2
Đắp vỉa hè	: 3.53	m2
Đào cống dọc	: 9.26	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.79	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.25	m2

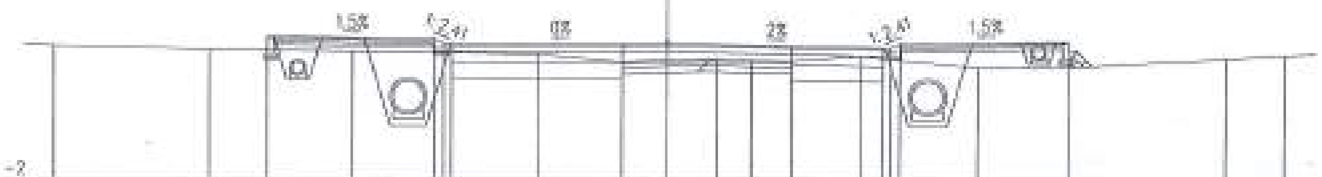

Cao độ thiết kế	2.27 2.72 · 2.83 2.49 2.51 2.50 · 2.50 · 2.38 2.37 2.37 2.49 · 2.58 1.72
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.00 · 5.45 · 0.30 0.30 0.25 · 7.00 · 7.00 · 0.25 0.30 0.30 · 5.45 · 0.00
Cao độ tự nhiên	2.43 · 2.30 · 2.23 · 2.20 · 2.15 · 1.91 · 1.98 · 2.01 · 1.95 · 1.93 · 2.10 · 1.71 · 1.72 · 2.02 · 2.14
Khoảng cách mia	5.07 · 4.68 · 3.25 · 2.82 · 2.67 · 1.51 · 1.60 · 1.09 · 1.31 · 2.27 · 3.75 · 2.98 · 5.07 · 1.92

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 /BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phi Hùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P.GIÁM ĐỐC	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	TRẮC NGANG CHI TIẾT
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 · Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ · Bản vẽ TK: 50/67

Cọc 19
Km 0 + 960.00

B_Mặt đường : 14.00 md
B_Mở rộng : 8.29 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.98 m2
CPDD loại 1 : 2.80 m2
CPDD loại 2 : 2.90 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ : 0.90 m2
Cát đầm chặt K98 : 4.15 m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m : 12.29 md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m : 11.69 md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m : 8.29 md

Đào khuôn đường : 6.60 m2
Đào vỉa hè : 0.40 m2
Đắp vỉa hè : 1.22 m2
Đào cống dọc : 9.55 m2
Đắp trả cống dọc : 6.07 m2

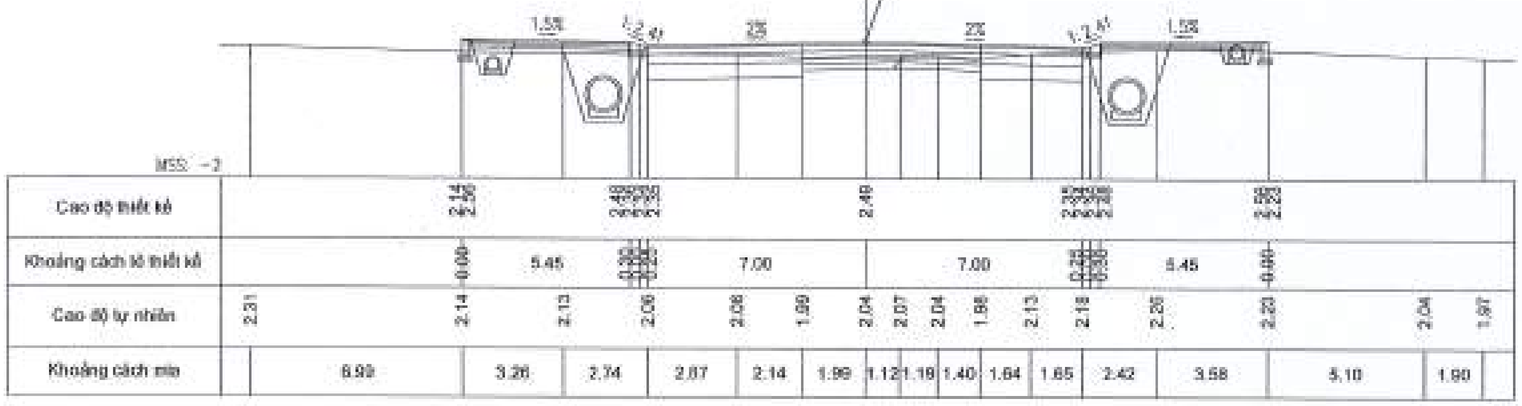

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ - BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Kí tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Cọc 20
Km 0 + 980.00

B_Mặt đường : 14.00 md
B_Mở rộng : 7.83 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.98 m2
CPDD loại 1 : 2.80 m2
CPDD loại 2 : 2.74 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ : 0.70 m2
Cát đầm chặt K98 : 3.92 m2
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m : 11.83 md
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m : 11.23 md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m : 7.83 md

Đào khuôn đường : 6.28 m2
Đào vỉa hè : 0.26 m2
Đắp vỉa hè : 2.60 m2
Đào cống dọc : 8.88 m2
Đắp trả cống dọc : 5.41 m2
Đắp đất taluy bó nền : 0.27 m2

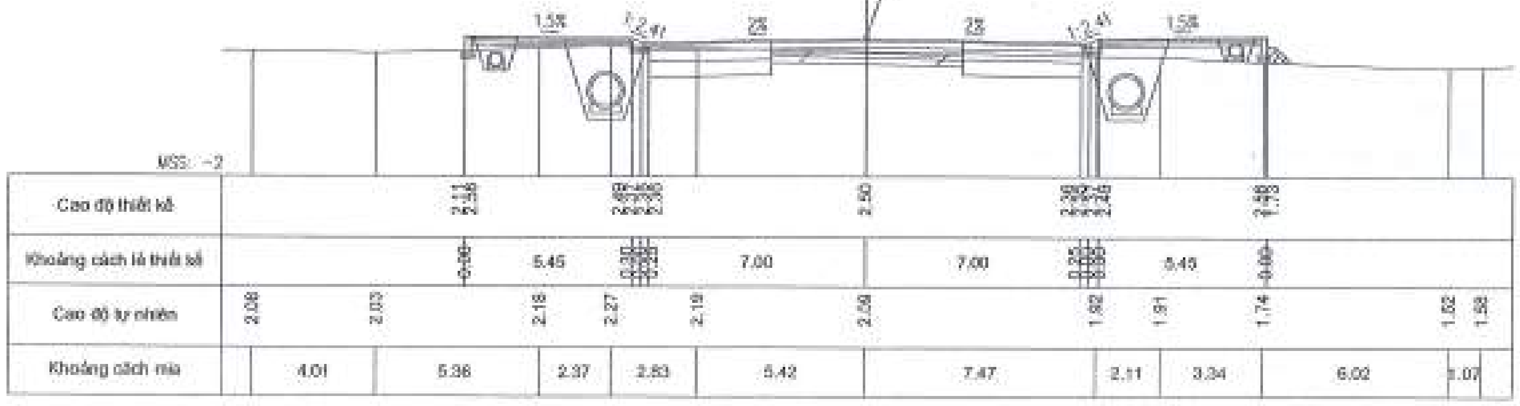

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 9.01/BC-TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3623004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

P.GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 51/67

Cọc Km 1
Km 1 + 0.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	
B_Mở rộng	: 7.91	md	
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	
CPDD loại 1	: 2.80	m2	
CPDD loại 2	: 2.77	m2	
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.95	m2	
Cát đầm chặt K98	: 3.96	m2	
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.91	md	
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.31	md	
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.91	md	

Đào khuôn đường	: 2.84	m2
Đào vỉa hè	: 0.06	m2
Đắp vỉa hè	: 7.99	m2
Đào cống dọc	: 6.11	m2
Đắp trả cống dọc	: 2.90	m2
Đắp đất taluy bó nền	: 0.79	m2

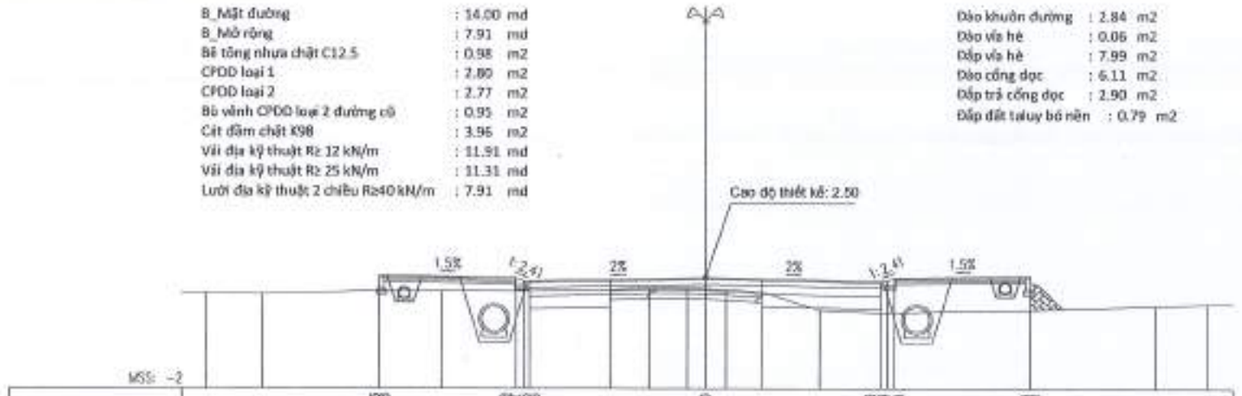

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 21 /QĐ - DDCN
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Khanh Tường

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số 210 /SXD-QLXD V/v QLCL
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Cọc 20A
Km 1 + 20.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	
B_Mở rộng	: 8.13	md	
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	
CPDD loại 1	: 2.80	m2	
CPDD loại 2	: 2.84	m2	
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.21	m2	
Cát đầm chặt K98	: 4.06	m2	
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.13	md	
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.53	md	
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.13	md	

Đào khuôn đường	: 8.04	m2
Đào vỉa hè	: 0.55	m2
Đắp vỉa hè	: 1.45	m2
Đào cống dọc	: 5.14	m2
Đắp trả cống dọc	: 5.67	m2

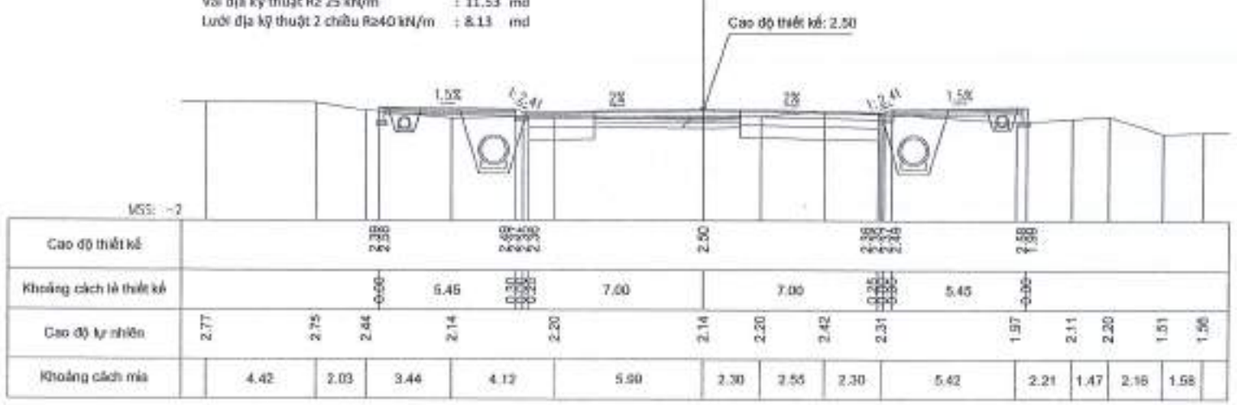

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 /HTV-TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042893	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00165685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ: BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: S2/57

Cọc 21
Km 1 + 40.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	Đào khuôn đường	: 6.55 m2
B_Mở rộng	: 8.48	md	Đào vỉa hè	: 0.27 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	Đắp vỉa hè	: 3.31 m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2	Đào cống dọc	: 7.95 m2
CPDD loại 2	: 2.97	m2	Đắp trả cống dọc	: 4.47 m2
Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	: 0.26	m2	Đắp đất taluy bó nền	: 0.31 m2
Cát đệm chặt K98	: 4.24	m2		
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.48	md		
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.88	md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.48	md		

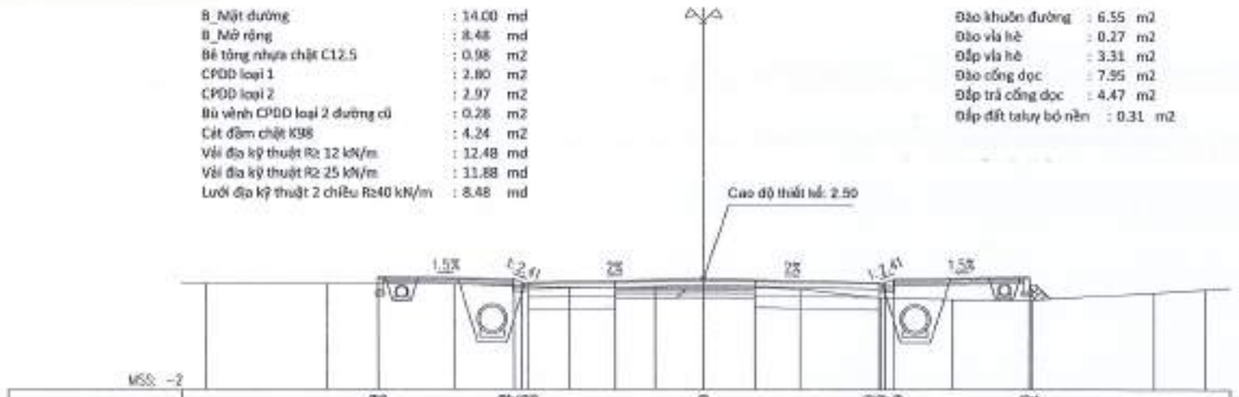

Cao độ thiết kế	2.28	2.28	2.49	2.46	2.36	2.50	2.39	2.39	2.49	2.58	2.64					
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.00	5.45	0.30	0.20	0.33	7.00	7.00	0.25	0.38	5.45	0.00					
Cao độ tự nhiên	2.32	2.30	2.28	2.15	2.15	2.14	2.16	2.14	2.09	1.72	1.66	1.64	1.85	2.08		
Khoảng cách mia	4.90	5.15	4.63	1.83	1.54	1.96	2.04	1.77	3.28	2.83	3.17	4.88	2.04			

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ - QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 410 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Cọc 21A
Km 1 + 55.63

B_Mặt đường	: 14.00	md	Đào khuôn đường	: 7.98 m2
B_Mở rộng	: 8.40	md	Đào vỉa hè	: 2.90 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	Đắp vỉa hè	: 2.30 m2
CPDD loại 1	: 1.68	m2	Đào cống dọc	: 7.59 m2
CPDD loại 2	: 2.94	m2	Đắp trả cống dọc	: 4.62 m2
Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	: 0.79	m2	Đắp đất taluy bó nền	: 0.20 m2
Cát đệm chặt K98	: 4.20	m2		
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 12.40	md		
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 11.80	md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 8.40	md		

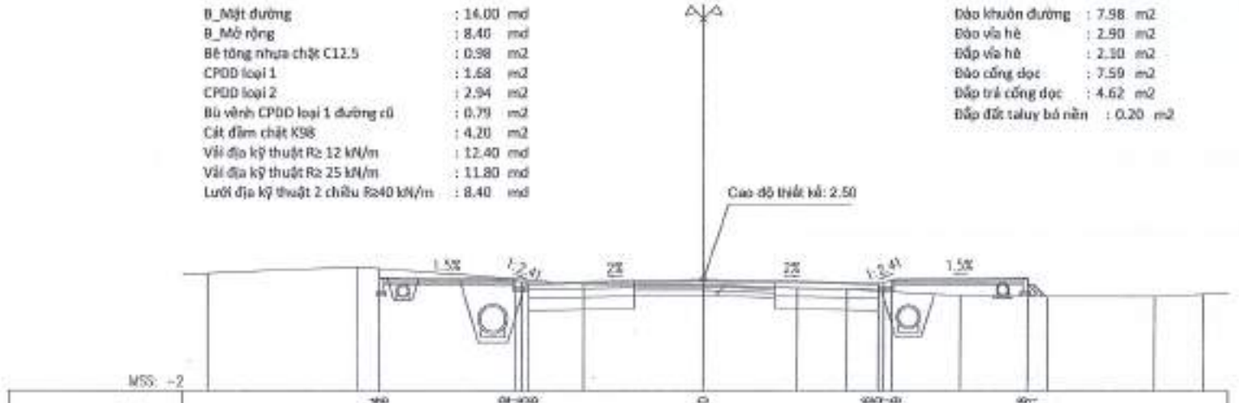

Cao độ thiết kế	2.56	2.56	2.48	2.46	2.36	2.50	2.39	2.39	2.46	2.68	2.81					
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.00	5.45	0.30	0.20	0.33	7.00	7.00	0.25	0.38	5.45	0.00					
Cao độ tự nhiên	2.73	3.01	2.31	2.29	2.14	2.10	1.85	1.80	1.80	1.92						
Khoảng cách mia	6.07	9.16	4.77	3.74	2.01	4.55	3.50	4.26	1.95							

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/BC-TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145985	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

P.GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 53/67

Coc 22
Km 1 + 65.12

B_Mặt đường	: 14.00 md	Đào khuôn đường	: 7.80 m2
B_Mở rộng	: 7.42 md	Đào vỉa hè	: 3.13 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98 m2	Đắp vỉa hè	: 0.00 m2
CPDD loại 1	: 1.48 m2	Đào cống dọc	: 0.00 m2
CPDD loại 2	: 2.60 m2	Đắp trả cống dọc	: 0.00 m2
Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	: 1.29 m2		
Cát đầm chặt K98	: 3.71 m2		
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 11.42 md		
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 10.82 md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 7.42 md		

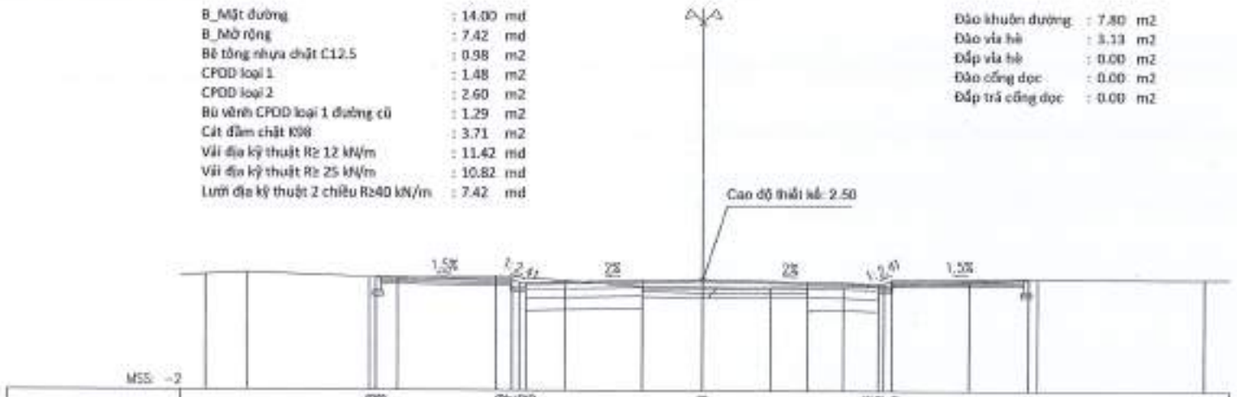

Cao độ thiết kế																	
Khoảng cách lũ thiết kế			0.00	5.45	0.30	7.00			7.00	0.25	5.45	0.00					
Cao độ tự nhiên	2.66	2.70	2.57	2.52	2.63	2.45	2.23	2.18	2.20	2.20	2.22	2.42	2.54	2.54			
Khoảng cách mia		1.70	5.02	1.15	3.94	2.76	3.05	2.37	2.74	1.47	1.40	5.01	2.74	6.04			

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Ký tên:
Bùi Khanh Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2020

Cọc Km 1+69.44
Km 1 + 69.44

B_Mặt đường	: 14.00 md	Đào khuôn đường	: 0.82 m2
B_Mở rộng	: 0.84 md	Đào vỉa hè	: 0.49 m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98 m2	Đắp vỉa hè	: 0.65 m2
CPDD loại 1	: 0.17 m2	Đào cống dọc	: 0.00 m2
CPDD loại 2	: 0.29 m2	Đắp trả cống dọc	: 0.00 m2
Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	: 2.25 m2		
Cát đầm chặt K98	: 0.42 m2		
Vải địa kỹ thuật R≥ 12 kN/m	: 2.68 md		
Vải địa kỹ thuật R≥ 25 kN/m	: 2.38 md		
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 0.84 md		

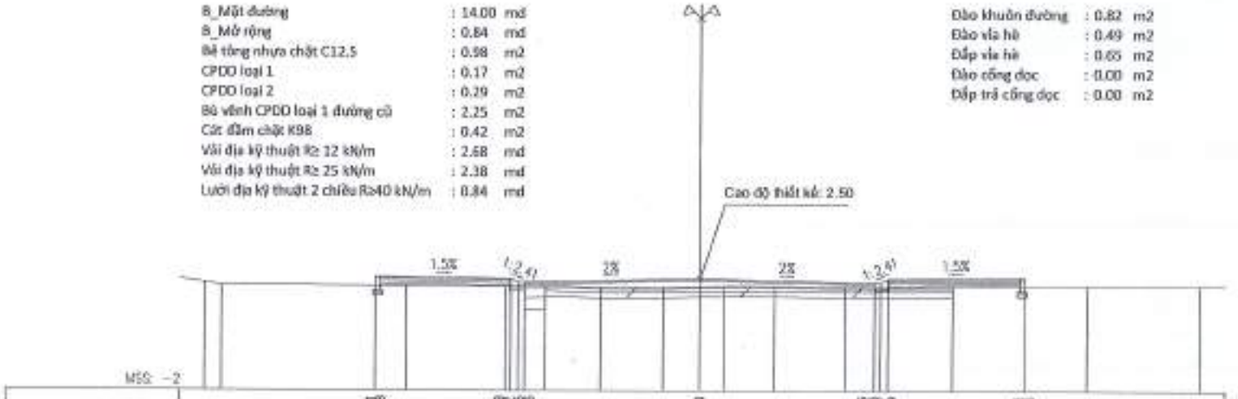

Cao độ thiết kế																	
Khoảng cách lũ thiết kế			0.00	5.45	0.30	7.00			7.00	0.25	5.45	0.00					
Cao độ tự nhiên	2.33	2.23	2.21	2.20	2.24	2.19	2.17	2.19	2.21	2.22	2.19	2.22	2.24	2.25			
Khoảng cách mia	0.60	7.57	3.98	1.00	2.25	2.43	1.47	0.87	2.04	2.82	4.32	5.34	4.31				

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 /HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2020
Võ Thái Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017804	

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 54/67

Cọc 23
Km 1 + 79.00

B_Mặt đường	: 14.00 md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98 m2
CPDD loại 1	: 3.80 m2
CPDD loại 2	: 4.90 m2
Cát đầm chặt K98	: 7.00 m2
Vải địa kỹ thuật R≥12 kN/m	: 16.00 md
Vải địa kỹ thuật R≥25 kN/m	: 15.70 md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 14.00 md

Đào khuôn đường	: 13.62 m2
Đắp khuôn đường	: 0.00 m2
Đào vỉa hè	: 2.01 m2
Đắp vỉa hè	: 0.05 m2
Đào cống dọc	: 0.00 m2
Đắp trả cống dọc	: 0.00 m2

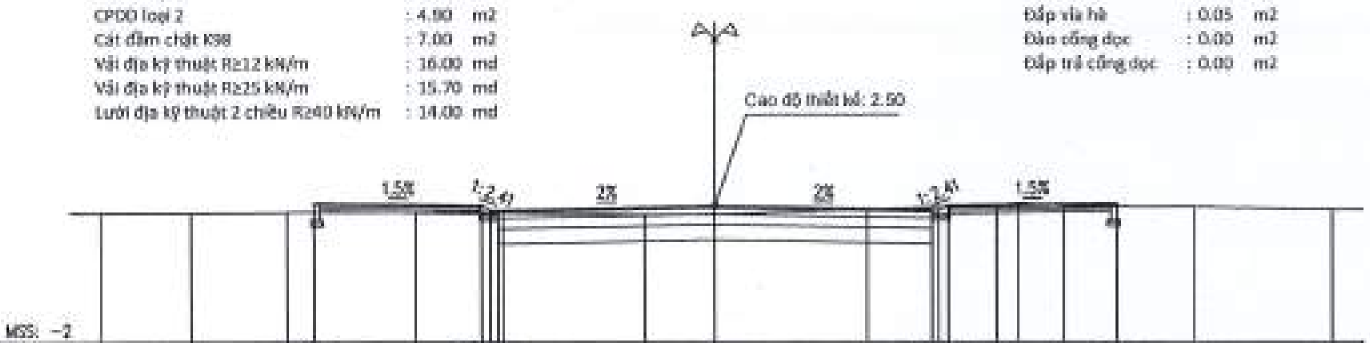

Cao độ thiết kế	[illegible]	[illegible]	2.50	[illegible]	[illegible]								
Khoảng cách lẻ thiết kế	5.45	0.30	[illegible]	7.00	7.00	0.25	[illegible]	5.45					
Cao độ tự nhiên	2.25	2.25	2.28	2.29	2.29	2.21	2.22	2.37	2.50	2.61	2.47	2.45	2.38
Khoảng cách mia	2.99	3.14	4.17	2.66	4.55	2.29	4.91	4.20	0.72	1.44	4.27	4.46	

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Cọc 23A
Km 1 + 99.00

B_Mặt đường	: 14.00 md
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98 m2
CPDD loại 1	: 3.80 m2
CPDD loại 2	: 4.90 m2
Cát đầm chặt K98	: 7.00 m2
Vải địa kỹ thuật R≥12 kN/m	: 16.00 md
Vải địa kỹ thuật R≥25 kN/m	: 15.70 md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m	: 14.00 md

Đào khuôn đường	: 18.40 m2
Đắp khuôn đường	: 0.00 m2
Đào vỉa hè	: 4.07 m2
Đắp vỉa hè	: 0.00 m2
Đào cống dọc	: 6.32 m2
Đắp trả cống dọc	: 3.85 m2

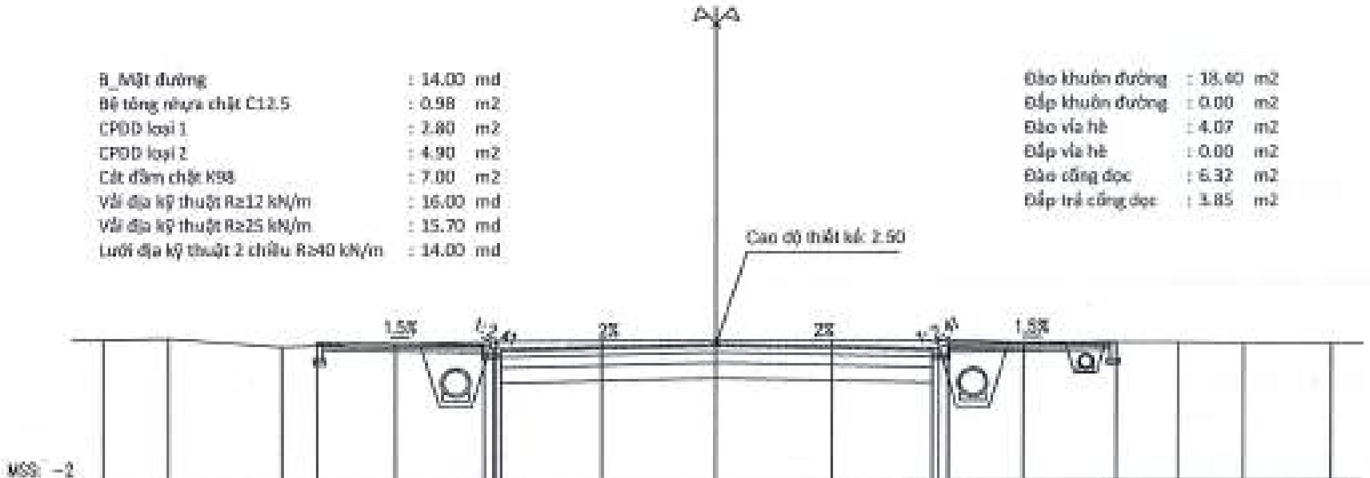

Cao độ thiết kế	[illegible]	[illegible]	2.50	[illegible]	[illegible]								
Khoảng cách lẻ thiết kế	5.45	0.30	[illegible]	7.00	7.00	0.25	[illegible]	5.45					
Cao độ tự nhiên	2.66	2.70	2.41	2.53	2.62	2.62	2.62	2.62	2.63	2.58	2.58	2.52	2.51
Khoảng cách mia	2.16	3.72	3.70	3.28	3.41	3.73	3.77	3.77	2.45	5.01	2.15	2.84	

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 /BC-HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693			TRẮC NGANG CHI TIẾT
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3623904 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / Bản vẽ TK: 55/87

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Cọc 24
Km 1 + 119.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	Đào khuôn đường	: 13.55	m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	Đắp khuôn đường	: 0.00	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2	Đào vỉa hè	: 0.59	m2
CPDD loại 2	: 4.90	m2	Đắp vỉa hè	: 0.85	m2
Cát đầm chặt K98	: 7.00	m2	Đào cống dọc	: 6.82	m2
Vải địa kỹ thuật Rk12 kN/m	: 16.00	md	Đắp trả cống dọc	: 4.05	m2
Vải địa kỹ thuật Rk25 kN/m	: 15.70	md			
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều Rk40 kN/m	: 14.00	md			

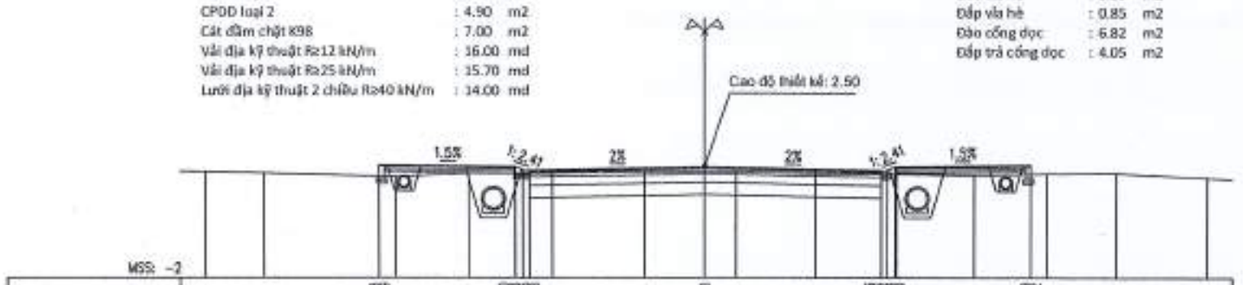

Cao độ thiết kế	2.13	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50
Khoảng cách lũ thiết kế		5.45	0.30	0.25	7.00		7.00		0.25	0.30	5.45				
Cao độ tự nhiên	2.30	2.25	2.11	2.24	2.29	2.30	2.31	2.31	2.26	2.22	2.18	2.23	2.26	2.06	
Khoảng cách mia		2.34	5.32	2.00	3.34	3.89	2.40	1.26	3.15	3.20	3.13	2.92	2.76	3.59	

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD V/v thẩm định
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Cọc 24A
Km 1 + 139.00

B_Mặt đường	: 14.00	md	Đào khuôn đường	: 13.95	m2
Bê tông nhựa chặt C12.5	: 0.98	m2	Đắp khuôn đường	: 0.00	m2
CPDD loại 1	: 2.80	m2	Đào vỉa hè	: 0.62	m2
CPDD loại 2	: 4.90	m2	Đắp vỉa hè	: 0.64	m2
Cát đầm chặt K98	: 7.00	m2	Đào cống dọc	: 7.11	m2
Vải địa kỹ thuật Rk12 kN/m	: 16.00	md	Đắp trả cống dọc	: 4.34	m2
Vải địa kỹ thuật Rk25 kN/m	: 15.70	md			
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều Rk40 kN/m	: 14.00	md			

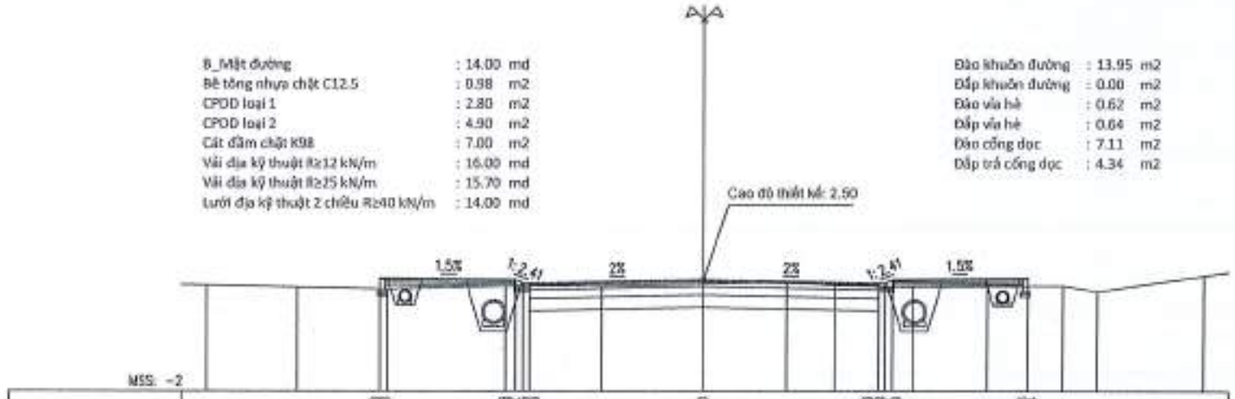

Cao độ thiết kế	2.13	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50
Khoảng cách lũ thiết kế		5.45	0.30	0.25	7.00		7.00		0.25	0.30	5.45				
Cao độ tự nhiên	2.28	2.20	2.13	2.25	2.25	2.34	2.42	2.28	2.21	2.23	2.25	2.02	2.06		
Khoảng cách mia		3.65	3.65	4.75	3.84	4.11	3.33	1.93	3.12	3.01	3.01	1.38	4.21		

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 / BC-TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhdxsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN			
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 56/87

B_Mặt đường : 14.00 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.98 m2
CPĐD loại 1 : 2.80 m2
CPĐD loại 2 : 4.90 m2
Cát đầm chặt K98 : 7.00 m2
Vải địa kỹ thuật R≥12 kN/m : 16.00 md
Vải địa kỹ thuật R≥25 kN/m : 15.70 md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m : 14.00 md

Cọc 25
Km 1 + 159.00

Đào khuôn đường : 18.82 m2
Đắp khuôn đường : 0.00 m2
Đào vỉa hè : 3.01 m2
Đắp vỉa hè : 0.78 m2
Đào cống dọc : 7.49 m2
Đắp trả cống dọc : 4.72 m2

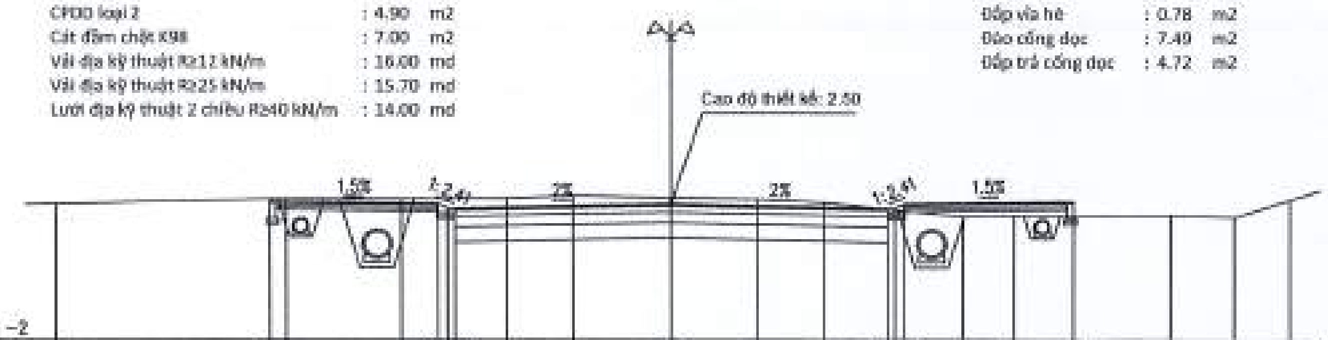

Cao độ thiết kế	2.59 · [illegible] · 2.50 · [illegible] · [illegible]
Khoảng cách lề thiết kế	5.45 · 0.30 · 0.15 · 7.00 · 7.00 · 0.25 · 0.30 · 5.45
Cao độ tự nhiên	2.49 · 2.66 · 2.67 · 2.68 · 2.77 · 2.71 · 2.67 · 2.55 · 2.09 · 2.12 · 2.13 · 2.07 · 2.64
Khoảng cách mia	7.54 · 3.70 · 3.46 · 2.13 · 3.16 · 2.81 · 2.13 · 4.50 · 1.65 · 5.02 · 2.05 · 1.83

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

B_Mặt đường : 14.00 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.98 m2
CPĐD loại 1 : 2.80 m2
CPĐD loại 2 : 4.90 m2
Cát đầm chặt K98 : 7.00 m2
Vải địa kỹ thuật R≥12 kN/m : 16.00 md
Vải địa kỹ thuật R≥25 kN/m : 15.70 md
Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R≥40 kN/m : 14.00 md

Cọc B
Km 1 + 180.02

Đào khuôn đường : 14.86 m2
Đắp khuôn đường : 0.00 m2
Đào vỉa hè : 2.04 m2
Đắp vỉa hè : 0.00 m2
Đào cống dọc : 0.00 m2
Đắp trả cống dọc : 0.00 m2

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 18.01/BC-TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

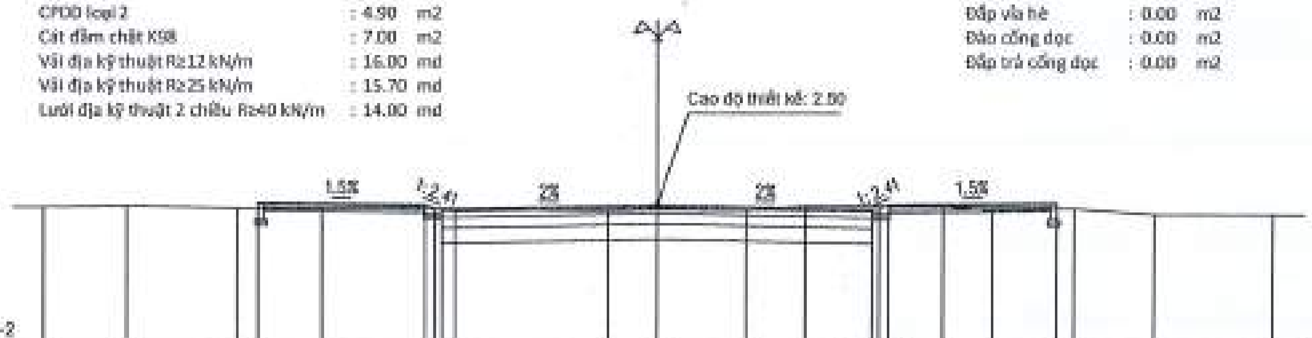

Cao độ thiết kế	[illegible] · [illegible] · 2.50 · [illegible] · [illegible]
Khoảng cách lề thiết kế	5.45 · 0.30 · 0.15 · 7.00 · 7.00 · 0.25 · 0.30 · 5.45
Cao độ tự nhiên	2.42 · 2.44 · 2.40 · 2.37 · 2.37 · 2.31 · 2.36 · 2.34 · 2.47 · 2.48 · 2.34 · 2.39 · 2.21 · 2.20
Khoảng cách mia	2.75 · 3.57 · 2.77 · 4.35 · 4.98 · 1.50 · 2.01 · 1.90 · 4.51 · 1.82 · 2.63 · 2.57 · 3.87

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P.GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		TRẮC NGANG CHI TIẾT
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN			
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3623004 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ · Bản vẽ TK: 57/67

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Cọc 1
Km 0 + 0.00

B_Mặt đường : 8.66 md
B_Cây xới : 8.66 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.61 m2
CPDD loại 1 bù vênh : 0.00 m2

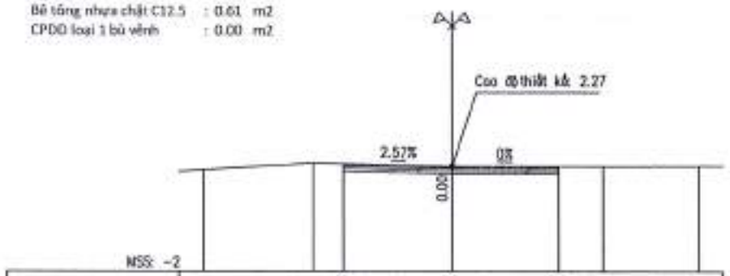

Cao độ thiết kế			2.38	2.27	2.27			
Khoảng cách lề thiết kế			4.36	4.30				
Cao độ tự nhiên	2.13	2.41	2.38	2.27	2.27	2.27	2.29	
Khoảng cách mia		4.36	1.28	4.36	4.30	1.81	3.89	

Cọc 3
Km 0 + 30.00

B_Mặt đường : 8.22 md
B_Cây xới : 8.22 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.58 m2
CPDD loại 1 bù vênh : 1.06 m2

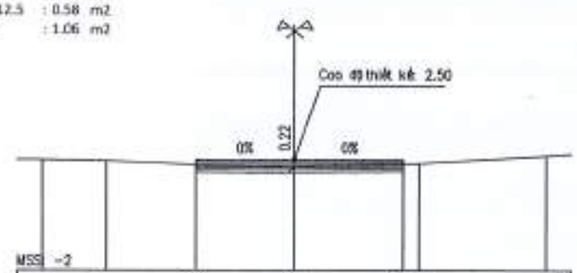

Cao độ thiết kế			2.50	2.50	2.50			
Khoảng cách lề thiết kế			3.92	4.30				
Cao độ tự nhiên	2.50	2.46	2.30	2.28	2.34	2.35	2.68	
Khoảng cách mia		2.57	3.51	3.92	4.30	0.63	5.07	

Cọc 5
Km 0 + 61.13

B_Mặt đường : 8.67 md
B_Cây xới : 8.67 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.61 m2
CPDD loại 1 bù vênh : 0.00 m2

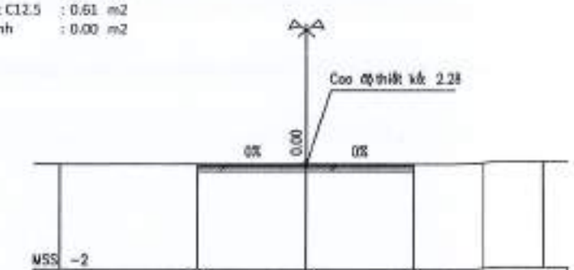

Cao độ thiết kế			2.28	2.28	2.28			
Khoảng cách lề thiết kế			4.37	4.30				
Cao độ tự nhiên	2.28	2.28	2.28	2.28	2.36	2.28		
Khoảng cách mia		5.63	4.37	4.30	3.18	2.52		

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số 10 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

Cọc 2
Km 0 + 15.00

B_Mặt đường : 8.72 md
B_Cây xới : 8.72 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.61 m2
CPDD loại 1 bù vênh : 1.45 m2

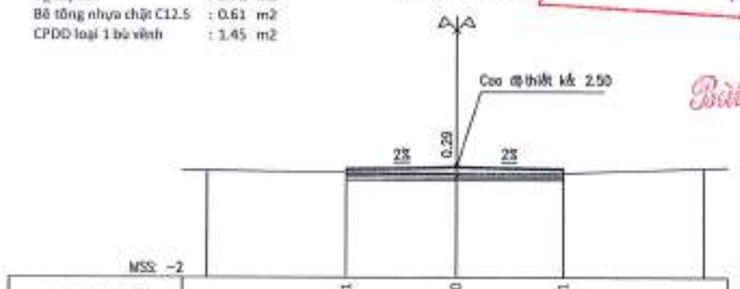

Cao độ thiết kế			2.41	2.50	2.41			
Khoảng cách lề thiết kế			4.42	4.30				
Cao độ tự nhiên	2.32	2.24	2.21	2.21	2.42			
Khoảng cách mia		5.58	4.42	4.30	5.70			

Bùi Thanh Tùng

Cọc 4
Km 0 + 45.00

B_Mặt đường : 8.14 md
B_Cây xới : 8.14 md
Bê tông nhựa chặt C12.5 : 0.57 m2
CPDD loại 1 bù vênh : 0.87 m2

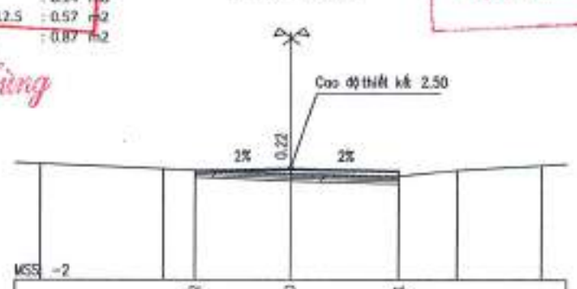

Cao độ thiết kế			2.42	2.50	2.41			
Khoảng cách lề thiết kế			3.84	4.30				
Cao độ tự nhiên	2.69	2.49	2.44	2.28	2.17	2.43	2.62	
Khoảng cách mia		4.92	1.25	3.84	4.30	2.34	3.36	

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 BC-TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: S512, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3823004 Email: ttqhxdstrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042893	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ CƠ SỞ	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG CHI TIẾT NÚT GIAO

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 58/57

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 21 /QĐ-QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2016
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 280 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2016

CHI TIẾT CẤU TẠO TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 1901 /BC-TT
Ngày 19 tháng 01 năm 2016
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH) (Km0+00 ĐẾN Km1+69.44)

TL: 1/75

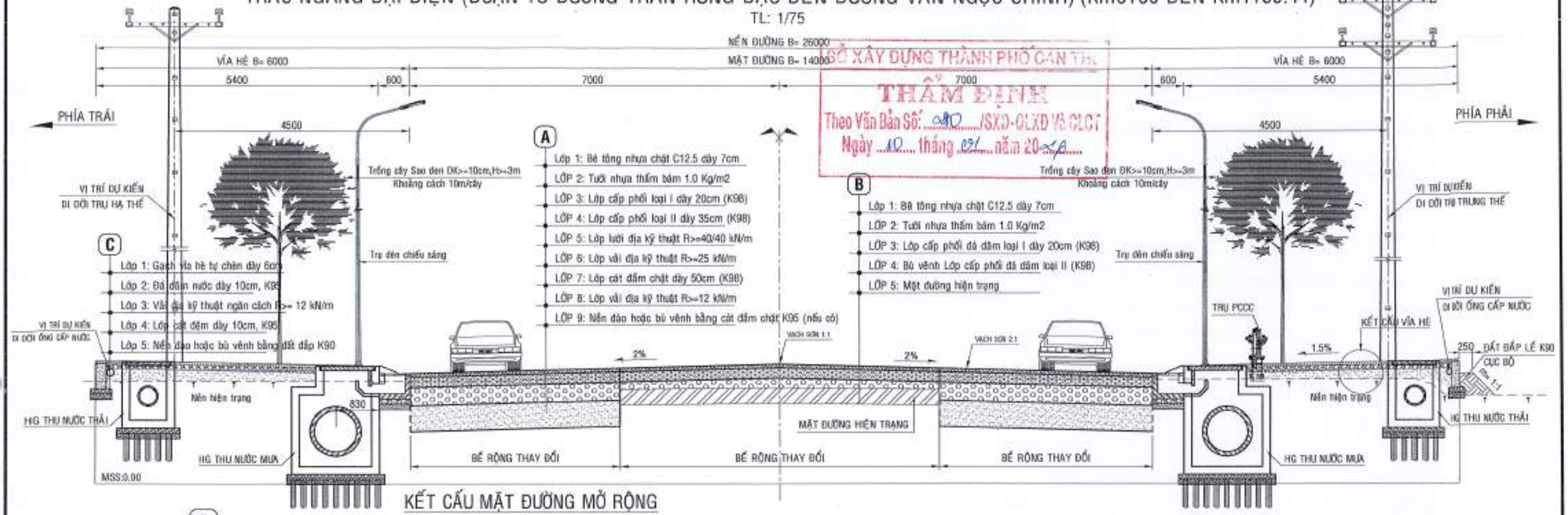

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 810 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2024

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG MỞ RỘNG

A

- MODUN ĐÀN HỒI CHUNG: Ech= 172.17 Mpa ≥ Kcd.Eyc= 155x1.1= 170.5 MPa

LỚP 1: BÊ TÔNG NHỰA CHẶT C12.5 DÀY 7cm, , Ech≥ 172.17 MPa
LỚP 2: TƯỚI NHỰA THẤM BÁM MẶT ĐƯỜNG BẰNG LƯỢNG NHỰA PHA DẦU, TIÊU CHUẨN NHỰA 1.0 kg/m^2
LỚP 3: LỚP CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI I (D_{max}= 25mm) DÀY 20cm,K≥ 0.98, Evl≥ 275 MPa, Ech≥ 152.31 MPa
LỚP 4: LỚP CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI II (D_{max}= 37.5mm) DÀY 35cm,K≥ 0.98, Evl≥ 225 MPa, Ech≥ 106.26 MPa
LỚP 5: LỚP LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT 2 CHIỀU, CƯỜNG ĐỘ KÉO ĐỨT R≥ 40/40 kN/m
LỚP 6: LỚP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, CƯỜNG ĐỘ KÉO ĐỨT R≥ 25 kN/m
LỚP 7: LỚP CÁT ĐẮP DÀY 50cm, Enền≥ 40 MPa, ĐỘ ĐẦM CHẶT K≥ 0.98
LỚP 8: LỚP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, CƯỜNG ĐỘ KÉO ĐỨT R≥ 12 kN/m
LỚP 9: NỀN ĐƯỜNG SAU KHI ĐÀO HOẶC BÙ VÊNH BẰNG CÁT ĐẮM CHẶT K≥ 0.95

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG TĂNG CƯỜNG (TỪ CỌC 3 ĐẾN CỌC 21)

B

- MODUN ĐÀN HỒI CHUNG: Ech= 186.15 Mpa ≥ Kcd.Eyc= 155x1.1= 170,5 MPa

LỚP 1: BÊ TÔNG NHỰA CHẶT C12.5 DÀY 7cm, , Ech≥ 186.15 MPa
LỚP 2: TƯỚI NHỰA THẤM BÁM MẶT ĐƯỜNG BẰNG LƯỢNG NHỰA PHA DẦU, TIÊU CHUẨN NHỰA 1.0 kg/m^2
LỚP 3: LỚP CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI I (D_{max}= 25mm) DÀY 20cm,K≥ 0.98, Evl≥ 275 MPa, Ech≥ 155.15 MPa
LỚP 4: BÙ VÊNH CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI II (D_{max}= 37,5mm) DÀY BQ,K≥ 0.98, Evl≥ 225 MPa
LỚP 5: MẶT ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG, $E_{nền}$≥ 103.9 MPa

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2024
Ký tên:

QUY CÁCH LÓT VẢI ĐỊA KỸ THUẬT R≥ 25 kN/m

TL: 1/50

QUY CÁCH LÓT VẢI ĐỊA KỸ THUẬT R≥ 12 kN/m

TL: 1/50

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 19.01/BC-TT
Ngày 15 tháng 01 năm 2024
Võ Thái Hưng

QUY CÁCH LÓT LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT R≥ 40/40 kN/m

TL: 1/50

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145655	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017804	

P. GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 59/67

TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG) (Km1+79 ĐẾN Km1+180.02)

TL: 1/75

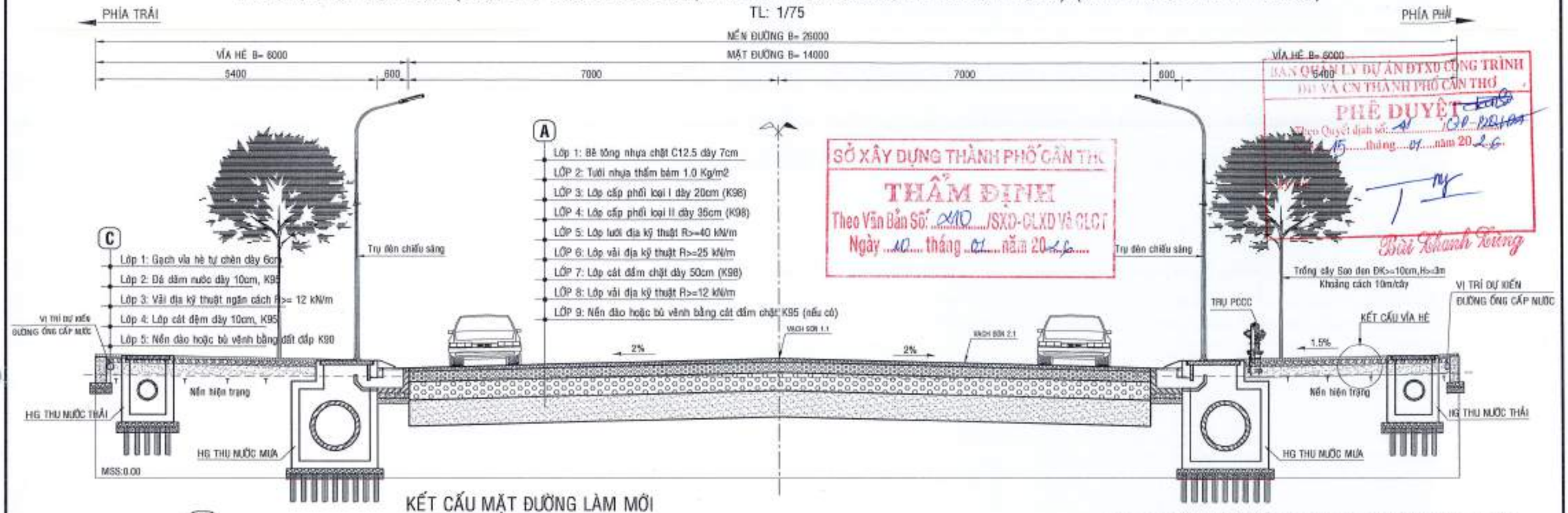

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12-01/TTTK-HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 21 /QĐ-BQLDA
15 tháng 01 năm 2026
Bùi Thanh Tùng

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG LÀM MỚI

A

- MODUN ĐÀN HỒI CHUNG: Ech= 172.17 Mpa ≥ Kcd.Eyc= 155x1.1= 170.5 MPa
LỚP 1: BÊ TÔNG NHỰA CHẶT C12.5 DÀY 7cm, , Ech≥ 172.17 MPa
LỚP 2: TƯỚI NHỰA THẤM BÁM MẶT ĐƯỜNG BẰNG LƯỢNG NHỰA PHA DẦU, TIÊU CHUẨN NHỰA 1.0 kg/m^2
LỚP 3: LỚP CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI I (D_{max}= 25mm) DÀY 20cm,K≥ 0.98, Evl≥ 275 MPa, Ech≥ 152.31 MPa
LỚP 4: LỚP CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI II (D_{max}= 37.5mm) DÀY 35cm,K≥ 0.98, Evl≥ 225 MPa, Ech≥ 106.26 MPa
LỚP 5: LỚP LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT 2 CHIỀU, CƯỜNG ĐỘ KÉO ĐỨT R≥ 40/40 kN/m
LỚP 6: LỚP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, CƯỜNG ĐỘ KÉO ĐỨT R≥ 25 kN/m
LỚP 7: LỚP CÁT ĐẮP DÀY 50cm, Eyêu≥ 40 MPa, ĐỘ ĐẦM CHẶT K≥ 0.98
LỚP 8: LỚP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, CƯỜNG ĐỘ KÉO ĐỨT R≥ 12 kN/m
LỚP 9: NỀN ĐƯỜNG SAU KHI ĐÀO HOẶC BÙ VÊNH BẰNG CÁT ĐẮM CHẶT K≥ 0.95

KẾT CẤU VỈA HÈ

C

LỚP 1: GẠCH VỈA HÈ TỰ CHÈN DÀY 6cm
LỚP 2: LỚP ĐÁ DĂM NƯỚC DÀY 10cm, K≥ 0.95
LỚP 3: VẢI ĐỊA KỸ THUẬT NGĂN CÁCH R≥ 12 kN/m
LỚP 4: LỚP CÁT ĐỆM ĐẦM CHẶT DÀY 10cm, K≥ 0.95
LỚP 5: NỀN ĐÀO HOẶC BÙ VÊNH BẰNG ĐẤT ĐẮP K≥ 0.90

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG TĂNG CƯỜNG (TỪ CỌC A-H1; CỌC 21A-Km1+69.44)

B

- MODUN ĐÀN HỒI CHUNG: Ech= 186.15 Mpa ≥ Kcd.Eyc= 155x1.1= 170,5 MPa
LỚP 1: BÊ TÔNG NHỰA CHẶT C12.5 DÀY 7cm, , Ech≥ 186.15 MPa
LỚP 2: TƯỚI NHỰA THẤM BÁM MẶT ĐƯỜNG BẰNG LƯỢNG NHỰA PHA DẦU, TIÊU CHUẨN NHỰA 1.0 kg/m^2
LỚP 3: BÙ VÊNH LỚP CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI I (D_{max}= 25mm) DÀY BQ,K≥ 0.98, Evl≥ 275 MPa, Ech≥ 155.15 MPa
LỚP 5: MẶT ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG, $E_{nền}$≥ 103.9 MPa

QUY CÁCH LÓT VẢI ĐỊA KỸ THUẬT R≥ 25 kN/m

TL: 1/50

QUY CÁCH LÓT VẢI ĐỊA KỸ THUẬT R≥ 12 kN/m

TL: 1/50

QUY CÁCH LÓT LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT R≥ 40 kN/m

TL: 1/50

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttghxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 60/67

MẶT BẰNG BỒN TRỒNG CÂY

TL: 1/25

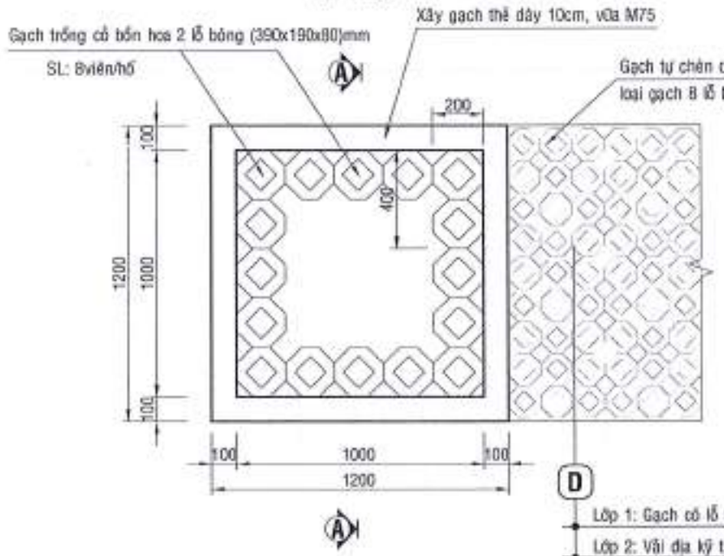

CHI TIẾT BÓ LỀ

TL: 1/15

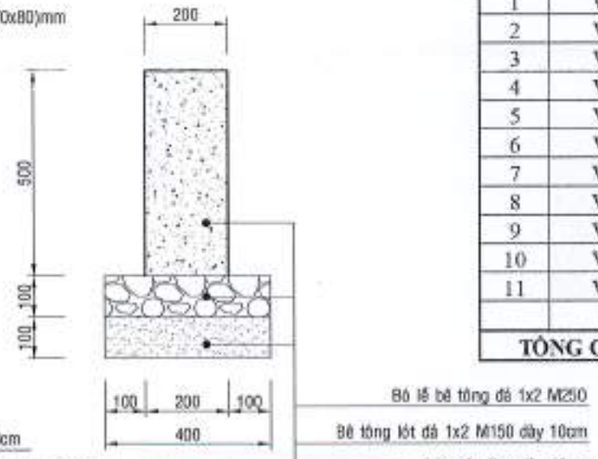

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VỈA HÈ

STT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH VỈA HÈ (M^2)	CHIỀU DÀI BÓ LỀ (M)	CHIỀU DÀI BÓ VỈA (M)	SỐ LƯỢNG BỒN HOA (BỒN)	SỐ LƯỢNG CÂY SAO (CÂY)
1	VHT 1	1424.05	254.63	264.44	25	25
2	VHT 2	1365.63	268.68	252.22	25	25
3	VHT 3	698.41	143.40	136.08	14	14
4	VHT 4	1059.14	197.92	205.34	20	20
5	VHT 5	1160.94	213.94	220.33	20	20
6	VHT 6	527.54	95.94	106.12	8	8
7	VHP 1	1430.94	257.21	264.92	25	25
8	VHP 2	1236.00	275.14	242.26	22	22
9	VHP 3	2047.13	397.85	389.00	37	37
10	VHP 4	762.28	166.71	150.79	13	13
11	VHP 5	678.87	127.91	127.83	10	10
TỔNG CỘNG		12390.93	2399.33	2359.33	219	219

CHI TIẾT TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY Ø100

SỐ LƯỢNG: 09 BỘ

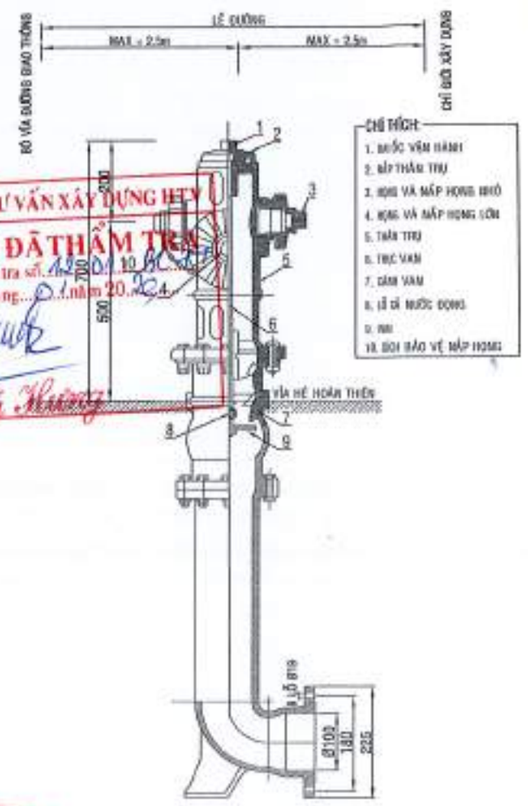

CHI TIẾT BÓ VỈA LOẠI 1

TL: 1/20

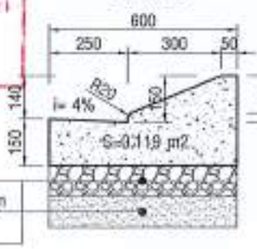

CHI TIẾT BÓ VỈA LOẠI 2

TL: 1/20

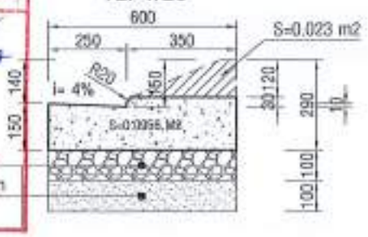

MẶT CẮT A-A

TL: 1/25

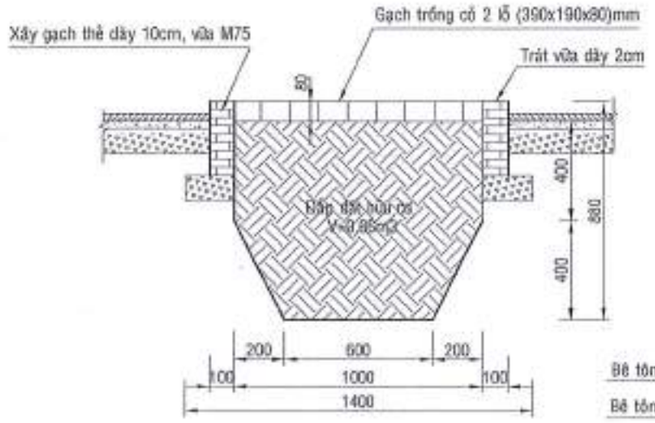

CHI TIẾT GỜ BỒN TRỒNG CÂY

TL: 1/10

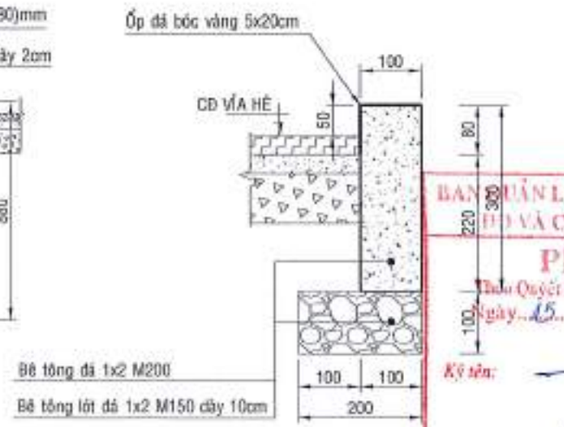

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 240 /SXD-QLXD VÀ QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 120 /01 /HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH GT VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Khanh Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3625072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH GT&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

P. GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHI TIẾT KẾT CẤU CÁC CẤU KIỆN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 61/67

MẶT BẰNG ĐẠI DIỆN ĐOẠN LÁT VỈA HÈ
TL: 1/100

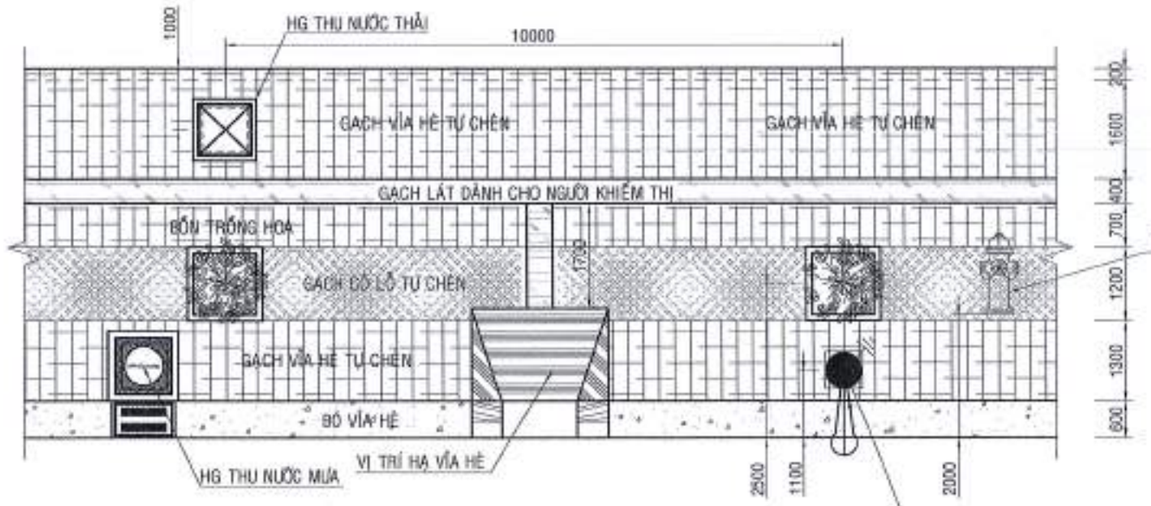

CHI TIẾT GẠCH VỈA HÈ
TL: 1/10

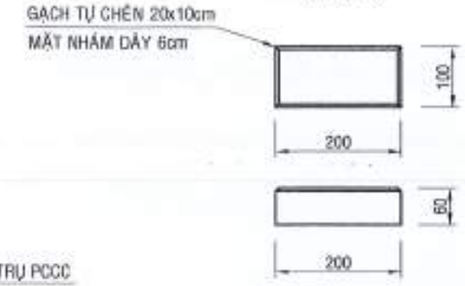

QUY CÁCH LÓT GẠCH VỈA HÈ

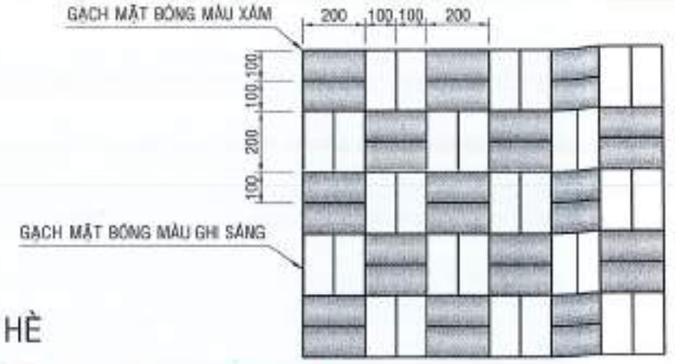

CHI TIẾT GẠCH HẠ VỈA HÈ
TL: 1/10

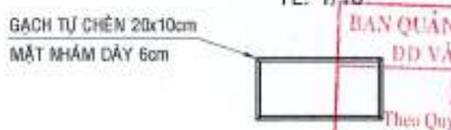

QUY CÁCH LÓT GẠCH VỈA HÈ DẪN HƯỚNG

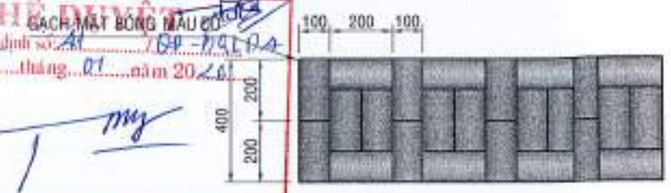

CHI TIẾT MẶT BẰNG HẠ VỈA HÈ
SL: 17 VỊ TRÍ
TL: 1/50

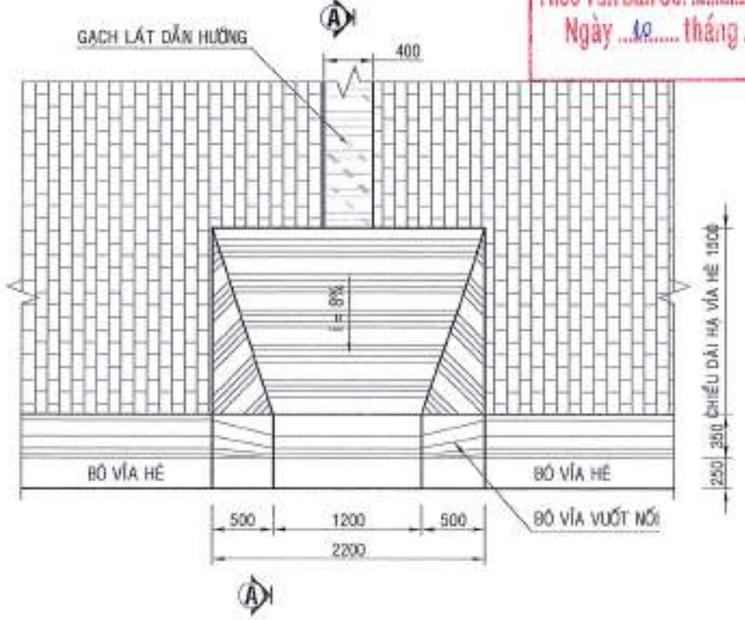

MẶT CẮT A-A
TL: 1/25

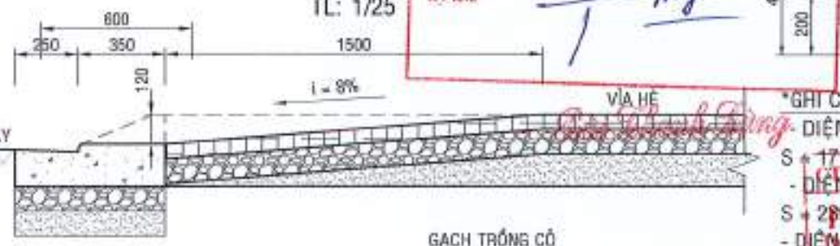

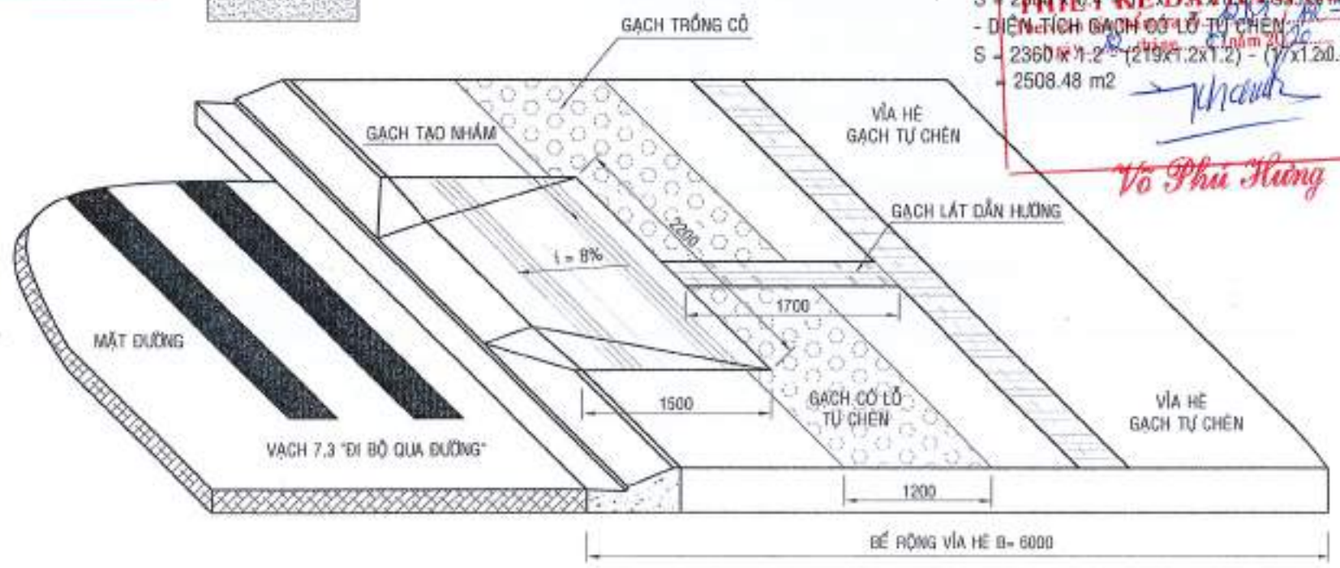

*GHI CHÚ:
- DIỆN TÍCH GẠCH BÓNG MÀU ĐỎ TẠI VỊ TRÍ HẠ VỈA HÈ:
S = 17 x (2.2x1.5) = 56.1 m2
- DIỆN TÍCH GẠCH BÓNG MÀU ĐỎ LÁT DẪN HƯỚNG:
S = 2880 x 1.2 - (219x1.2x1.2) - (17x1.2x0.4)
= 2508.48 m2

XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VLCL
Ngày 10 tháng 01 năm 2016

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 01 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2016
Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
PHIẾU KẾ ĐÃ THẨM TRA
Ngày 20 tháng 1 năm 2016
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SCOT - 00017904	

P. GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CHI TIẾT VỈA HÈ
CHI TIẾT HẠ HÈ

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 62/67

CHI TIẾT PHÁ DỠ DẢY PHÂN CÁCH HIỆN TRẠNG
TL: 1/15

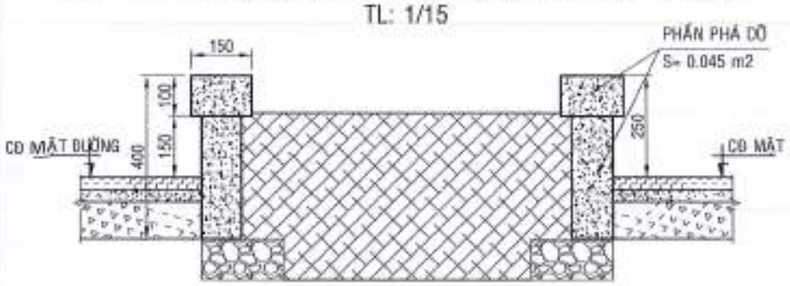

* TỔNG DIỆN TÍCH PHÁ DỠ BÊ TÔNG DẢY PHÂN CÁCH HIỆN TRẠNG

S = (13.89+13.89+2.04)*0.045 = 1.34 m3

CHI TIẾT MẶT ĐƯỜNG TẠI DẢY PHÂN CÁCH HIỆN TRẠNG
TL: 1/15

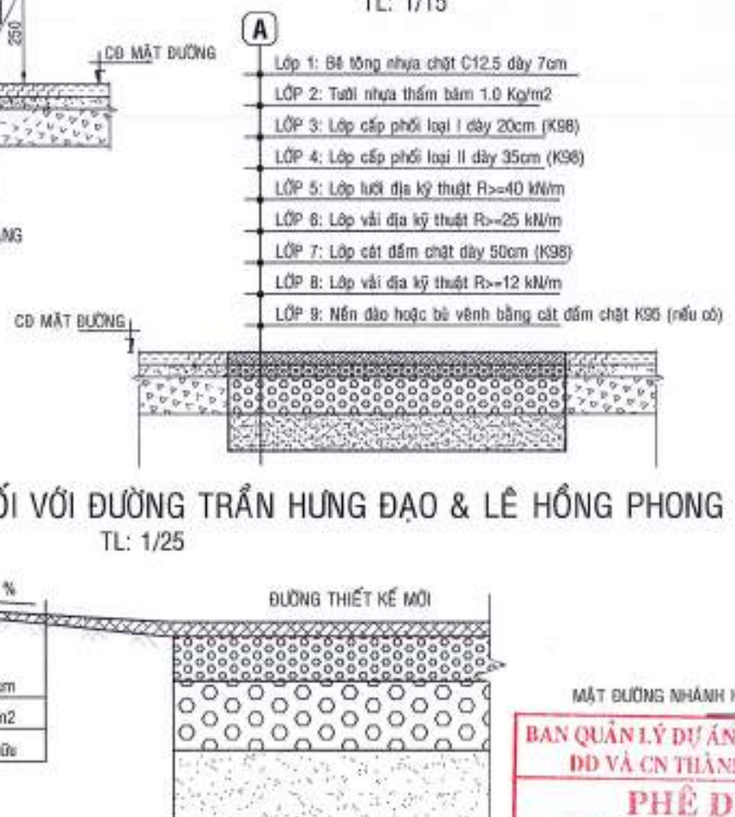

MẶT CẮT ĐÀO KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG HIỆN HỮU ĐỂ THI CÔNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG
TL: 1/50

MẶT CẮT BÙ TRẢ KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG HIỆN HỮU
TL: 1/50

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG VUỐT NỐI VỚI ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO & LÊ HỒNG PHONG
TL: 1/25

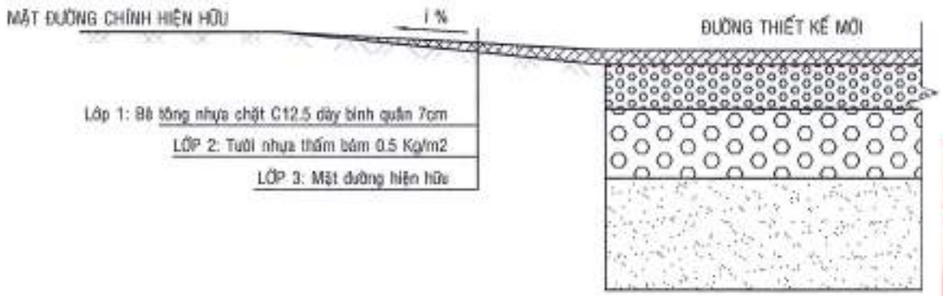

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG VUỐT NỐI VỚI CÁC ĐƯỜNG NHÁNH
TL: 1/25

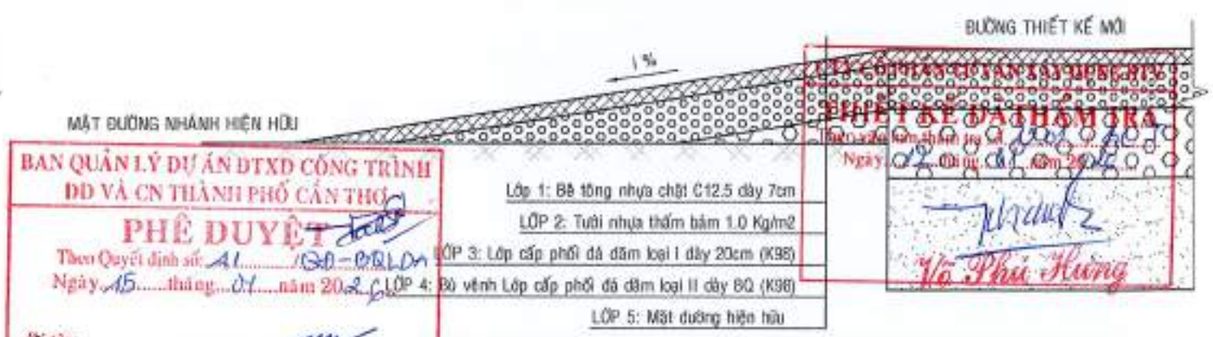

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Bùi Thanh Tùng

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 210/SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 19 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG VUỐT NỐI VỚI ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH
TL: 1/25

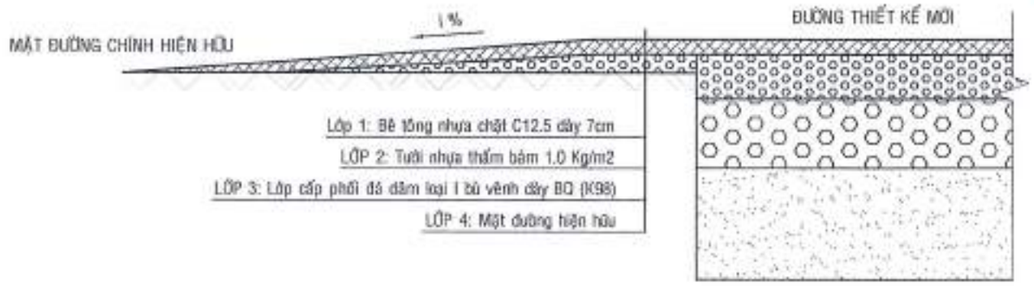

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 19 tháng 01 năm 2026

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN HIỆN TRẠNG
TL: 1/50

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ **TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG** Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820072 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P. GIÁM ĐỐC	**CHI TIẾT KẾT CẤU VUỐT NỐI - HOÀN TRẢ**	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685				
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN					
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	Bản vẽ TK: 62a/57

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐƯỜNG (ĐOẠN TỪ TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH)

STT	Tên cọc	K/c lẻ	Diện tích																	Khối lượng											
			B_Mặt đường	B_Mở rộng	Bê tông nhựa chặt C12.5	CPDD loại 1	CPDD loại 2	Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	Cát đệm chặt K98	Vải địa kỹ thuật R= 12 kN/m	Vải địa kỹ thuật R= 25 kN/m	Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R=40 kN/m	Đào khuôn đường	Đào vỉa hè	Đắp vỉa hè hè	Đào cống dọc	Đắp trả cống dọc	Đắp đất taluy bờ nền	B_Mặt đường	B_Mở rộng	Bê tông nhựa chặt C12.5	CPDD loại 1	CPDD loại 2	Bù vênh CPDD loại 1 đường cũ	Bù vênh CPDD loại 2 đường cũ	Cát đệm chặt K98	Vải địa kỹ thuật R= 12 kN/m	Vải địa kỹ thuật R= 25 kN/m	Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R=40 kN/m	Đào khuôn đường	Đào vỉa hè	Đắp vỉa hè hè	Đào ống dọc	Đắp trả cống dọc	Đắp đất taluy bờ nền
1	A (Km0+0.00)		14	0	0.98	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2.55	0	0	0	0													
		6.53																		69.02	13.06	4.83	2.61	4.58	1.01	0	6.53	22.92	21.85	13.06	13.95	13.01	0	1	0	0
2	Km 0+6.93		14	5.3	0.98	1.06	1.86	0.41	0	2.85	9.3	8.7	5.5	6.47	5.16	0	0	0	0													
		15.07																		210.98	98.11	14.77	19.59	34.36	13.04	0	49.05	158.39	149.34	98.11	113.7	76.18	0	85.5	64.27	0
3	Km 0+20		14	7.72	0.98	1.54	2.7	1.32	0	3.86	11.72	11.12	7.72	8.62	4.95	0	11.3	8.53	0													
		20																		280	155	19.6	31	54.2	33.1	0	77.5	235	223	155	169.4	97.2	2	221.5	166.1	0
4	1		14	7.78	0.98	1.56	2.72	1.99	0	3.89	11.78	11.18	7.78	6.42	1.27	0.2	10.85	8.08	0													
		11.48																		160.72	89.66	11.23	17.97	31.34	15.84	0	44.83	135.58	128.69	89.66	80.16	24.45	4.06	204.8	79.27	0
5	P1		14	7.84	0.98	1.57	2.74	0.77	0	3.92	11.84	11.24	7.84	7.58	2.99	0.51	7.41	5.73	0													
		8.52																		119.28	66.97	8.35	13.42	23.43	5.13	0	33.48	101.05	95.94	66.97	66.5	17.85	3.66	74.9	55.38	0
6	1A		14	7.88	0.98	1.58	2.76	0.43	0	1.94	11.88	11.28	7.88	8.03	1.2	0.35	10.04	7.27	0													
		20																		280	158.5	19.6	31.8	55.5	16.1	0	79.3	238.5	226.5	158.5	150.9	16.8	9.6	191.6	136.1	0
7	2		14	7.97	0.98	1.6	2.79	1.18	0	3.99	11.97	11.37	7.97	7.06	0.48	0.61	9.12	6.34	0													
		20																		280	160.5	19.6	32.2	56.2	24.7	0	80.3	240.5	228.5	160.5	147.6	10.4	21.2	178	138.5	0
8	H1		14	8.08	0.98	1.62	2.83	1.29	0	4.04	12.08	11.48	8.08	7.7	0.56	1.51	8.28	5.51	0													
		20																		280	163.1	19.6	44.2	57.1	12.9	1.8	81.6	242.1	230.1	163.1	146.9	8.6	38.2	181.6	106.2	0
9	3		14	8.23	0.98	2.8	2.88	0	0.18	4.12	12.13	11.53	8.23	6.99	0.3	2.11	7.88	5.11	0													
		20																		280	164.8	19.6	56	57.7	0	14.2	82.5	238.4	226.4	164.8	148	27	34	180.7	105.3	0
10	3A		14	8.25	0.98	2.8	2.89	0	1.24	4.13	11.71	11.11	8.25	7.81	2.4	1.29	8.19	5.42	0													
		20																		280	167.1	19.6	56	58.5	0	18.7	83.6	241.7	229.7	167.1	141	26	38.8	156.6	101.2	0
11	4		14	8.86	0.98	2.8	2.96	0	0.63	4.28	12.46	11.86	8.86	6.29	0.2	2.59	7.47	4.7	0													
		20																		280	168	19.6	56	58.8	0	13.2	84	248	236	168	132.3	12.4	27.7	161.3	108.9	0
12	AA		14	8.34	0.98	2.8	2.92	0	0.69	4.17	12.34	11.74	8.34	6.94	1.04	0.18	8.96	6.19	0													
		15.63																		218.82	128.01	15.32	43.76	44.78	0	8.21	64	180.53	181.13	128.01	105.42	14.77	6.25	137.62	94.35	0
13	TD2		14	8.04	0.98	2.8	2.81	0	0.36	4.02	12.04	11.44	8.04	6.55	0.85	0.62	8.65	5.87	0													
		16.03																		224.42	126.4	15.71	44.88	44.24	0	6.97	63.24	188.35	178.73	126.4	107.8	15.79	6.65	140.8	95.86	0
14	P2		14	7.73	0.98	2.8	2.71	0	0.26	3.87	11.46	10.86	7.73	6.9	1.12	0.21	8.86	6.09	0													
		16.03																		224.42	122.79	15.71	44.88	43.04	0	3.61	61.48	179.14	169.52	122.79	110.85	15.47	6.89	139.8	95.38	0
15	TC2		14	7.59	0.98	2.8	2.66	0	0.19	3.8	10.89	10.29	7.59	6.93	0.81	0.65	8.59	5.81	0													
		12.31																		172.34	93.43	12.06	34.47	32.74	0	2.95	46.78	135.72	128.33	93.43	79.52	7.76	6.09	99.46	67.15	0
16	5		14	7.59	0.98	2.8	2.66	0	0.29	3.8	11.16	10.56	7.59	5.99	0.45	0.34	7.57	5.1	0													
		20																		280	152.1	19.6	56	53.3	0	4.7	76.1	227.8	215.8	152.1	139.9	10.9	24.1	169.9	103.9	0
17	5A		14	7.62	0.98	2.8	2.67	0	0.18	3.81	11.62	11.02	7.62	6.05	0.8	0.58	7.47	4.99	0													
		20																		280	152.3	19.6	56	53.4	0	5.2	76.2	232.3	220.3	152.3	140.1	10.9	24.1	169.9	88.5	4.7
18	6		14	7.61	0.98	2.8	2.67	0	0.34	3.81	11.61	11.01	7.61	5.01	0.08	3.97	6.35	3.87	0.47													
		20																		280	151.5	19.6	56	53.1	0	3.7	75.8	231.5	219.5	151.5	139.3	10.9	24.1	169.9	98.9	6.2
19	H3		14	7.56	0.98	2.8	2.64	0	0.03	3.77	11.54	10.94	7.54	6.43	0.14	3.92	6.2	3.77	0.15													
		20																		280	150.3	19.6	56	52.6	0	5.2	75.2	230.3	218.3	150.3	138.1	6.3	50.7	119	87.9	1.5
20	7		14	7.49	0.98	2.8	2.62	0	0.49	3.75	11.49	10.89	7.49	6.2	0.69	1.1	7.5	5.02	0													
		20																		280	149.5	19.6	56	52.3	0	8	74.8	229.5	217.5	149.5	137.3	6.3	50.7	141.3	92.7	2.8
21	7A		14	7.46	0.98	2.8	2.61	0	0.31	3.73	11.46	10.86	7.46	6.33	0.27	2.83	6.73	4.25	0.28													
		20																		280	149.5	19.6	56	52.3	0	12.3	74.7	229.5	217.5	149.5	137.3	6.3	50.7	132	72.4	6.4
22	8		14	7.49	0.98	2.8	2.62	0	0.92	3.74	11.49	10.89	7.49	4.49	0.1	4.96	5.47	2.99	0.36													
		20																		280	150.6	19.6	56	52.7	0	19	75.3	230.6	218.6	150.6	38	5	86.6	116.8	69.7	5.8
23	P3		14	7.57	0.98	2.8	2.65	0	0.98	3.79	11.57	10.97	7.57	5.11	0.2	3.7	5.61	3.28	0.22													
		20																		280	152.9	19.6	56	53.5	0	17.6	76.5	232.9	220.9	152.9	112.1	3.1	81.6	116.4	63.8	5.8
24	H4		14	7.72	0.98	2.8	2.7	0	0.78	3.86	11.72	11.12	7.72	6.3	0.11	4.46	5.43	3.1	0.36													
		20																		280	154.6	19.6	56	54.1	0	16.1	77.3	234.6	222.6	154.6	121.9	2.3	82.9	128.5	72.4	10.7
25	8A		14	7.74	0.98	2.8	2.71	0	0.83	3.87	11.74	11.14	7.74	6.09	0.12	3.83	6.62	4.14	0.71													
		20																		280	152.2	19.6	56	53.3	0	13.4	76.1	232.2	220.2	152.2	123.7	9.9	53.7	148	93.4	7.1
26	9		14	7.48	0.98	2.8	2.62	0	0.51	3.74	11.48	10.88	7.48	6.28	0.87	1.54	7.68	5.2	0													
		20																		280	148.1	19.6	56	51.9	0	19.2	74.1	228.1	216.1	148.1	109.8	10.6	67	118.1	78.6	3.7
27	9A		14	7.33	0.98	2.8	2.57	0	1.41	3.67	11.33	10.73	7.33	4.7	0.19	5.16	5.14	2.66	0.37													
		20																		280	145.5	19.6	56	51	0	18.1	72.8	225.5	213.5	145.5	95.7	1.9	114.6	99.4	49.8	9.1
28	10		14	7.22	0.98	2.8	2.53	0	0.4	3.61	11.22	10.62	7.22	4.87	0	6.3	4.8	2.32	0.54													
		22.55																		315.7	183.69	22.91	68.14	157.24	50	10.34	81.74	253.69	240.16	183.69	117.03	1.92	107.56	136.47	60.55	7.67
29	TD4		14	7.28	0.98	2.8	2.55	0	0.57	3.64	11.28	10.68	7.28	5.51	0.17	3.24	5.53	3.05	0.14													
		9.9																		138.6	71.61	8.9	27.72	25.1	0	5	36.84	111.23	105.29	71.63	52.12	1.29	49.75	50.69	26.83	4.85
30	P4		14	7.19	0.98	2.8	2.52	0	0.44	3.6	11.19	10.59	7.19	5.02	0.09	6.81	4.71	2.37	0.84													

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-QLDA
Ngày 13 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTT
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Văn bản thẩm tra số: 01/TTr-HTT
Ngày 08 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P. GIÁM ĐỐC	BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693				
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685				
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN					
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	Bản vẽ TK: 63/87

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐƯỜNG (ĐOẠN TỪ TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH)

STT	Tên cọc	K/c lẻ	Diện tích																	Khối lượng													
			B_Một đường	B_Mở rộng	Bê tông nhựa chặt C12.5	CPDD loại 1	CPDD loại 2	Bó vỉnh CPDD loại 1 đường cũ	Bó vỉnh CPDD loại 2 đường cũ	Cắt dầm chặt K98	Vải địa kỹ thuật R= 12 kN/m	Vải địa kỹ thuật R= 25 kN/m	Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R=40 kN/m	Đào khuôn đường	Đào vỉa hè	Đắp vỉa hè bộ	Đào cống dọc	Đắp trả cống dọc	Đắp đất taluy bó nền	B_Một đường	B_Mở rộng	Bê tông nhựa chặt C12.5	CPDD loại 1	CPDD loại 2	Bó vỉnh CPDD loại 1 đường cũ	Bó vỉnh CPDD loại 2 đường cũ	Cắt dầm chặt K98	Vải địa kỹ thuật R= 12 kN/m	Vải địa kỹ thuật R= 25 kN/m	Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R=40 kN/m	Đào khuôn đường	Đào vỉa hè	Đắp vỉa hè bộ	Đào cống dọc	Đắp trả cống dọc	Đắp đất taluy bó nền
30	P4		14	7.19	0.98	2.8	2.52	0	0.64	3.6	11.19	10.59	7.19	5.02	0.09	6.81	4.71	2.37	0.84																
		9.9																		138.6	71.18	9.7	27.72	24.95	0	5.54	35.64	110.78	104.84	71.18	52.42	1.53	46.53	51.27	28.46	5.49
31	TC4		14	7.19	0.98	2.8	2.52	0	0.68	3.6	11.19	10.59	7.19	5.57	0.22	2.59	5.85	3.38	0.27																
		17.65																		247.1	130.7	17.3	49.42	45.8	0	14.03	65.39	201.3	190.71	130.7	100.25	3.09	64.33	101.35	51.74	5.82
32	11		14	7.62	0.98	2.8	2.67	0	0.91	3.81	11.62	11.02	7.62	5.79	0.13	4.7	5.68	2.71	0.39																
		20																		280	154.4	19.6	56	54.1	0	12.7	77.2	234.4	222.4	154.4	107.2	2.2	119.7	135.2	43.6	6.90
33	12		14	7.82	0.98	2.8	2.74	0	0.36	3.91	11.82	11.22	7.82	4.93	0.09	7.27	4.84	1.65	0.3																
		13.6																		190.4	107.37	13.33	38.08	37.6	0	5.72	53.72	161.77	153.61	107.37	63.85	0.61	101.46	67.88	23.46	6.73
34	TD5		14	7.97	0.98	2.8	2.79	0	0.48	3.99	11.97	11.37	7.97	4.46	0	7.65	5.11	1.8	0.69																
		21.21																		296.94	171.59	20.69	59.39	60.07	0	8.48	85.9	259.43	243.7	171.59	102.02	0.64	159.18	107.86	40.72	13.79
35	P5		14	8.21	0.98	2.8	2.87	0	0.32	4.11	12.21	11.61	8.21	5.16	0.06	3.36	5.07	2.04	0.61																
		21.21																		296.94	174.56	20.79	59.52	61.03	0	7.95	87.39	259.4	246.67	174.56	125.56	4.88	96.4	130.17	70.84	6.47
36	TC5		14	8.25	0.98	2.8	2.89	0	0.41	4.13	12.25	11.65	8.25	6.68	0.4	1.73	8.11	4.64	0																
		20																		280	162.7	19.6	66	53	0	7.3	81.4	242.7	230.7	162.7	151.9	25.5	90.8	165.1	95.7	0.00
37	13		14	8.02	0.98	2.8	2.81	0	0.3	4.01	12.02	11.42	8.02	8.51	2.15	1.35	8.4	4.93	0																
		16.62																		232.68	133.33	16.39	46.54	46.62	0	9.77	65.26	199.63	189.63	133.13	105.37	17.87	70.8	134.48	58.99	5.57
38	TD6		14	8	0.98	2.8	2.8	0	0.87	4	12	11.4	8	4.17	0	7.17	5.37	2.12	0.67																
		9.81																		137.34	77.5	9.61	27.47	27.12	0	8.78	38.75	116.34	110.85	77.5	43.56	1.23	54.79	56.91	25.68	3.29
39	P6		14	7.8	0.98	2.8	2.73	0	0.92	3.9	11.8	11.2	7.8	4.71	0.25	4	6.77	3.32	0																
		9.81																		137.34	76.62	9.61	27.47	26.83	0	10.2	38.31	115.88	109.97	76.62	47.63	1.23	48.56	64.81	30.66	3.53
40	TC6		14	7.82	0.98	2.8	2.74	0	1.16	3.91	11.82	11.22	7.82	5	0	5.9	6.28	2.93	0.72																
		12.74																		178.36	100.58	12.49	35.67	35.23	0	11.91	50.32	151.54	143.9	100.58	77.61	6.05	68.79	91.64	49.11	4.59
41	14		14	7.97	0.98	2.8	2.79	0	0.71	3.99	11.97	11.37	7.97	7.09	1.28	1.76	8.26	4.78	0																
		15																		210	120.6	14.7	42	42.3	0	27.82	60.45	180.6	171.6	120.6	99.9	20.32	71.97	118.1	70.2	0.00
42	H7		14	8.11	0.98	2.8	2.85	0	5	4.07	12.11	11.51	8.11	6.15	1.43	1.17	8.86	5.38	0																
		20																		280	163.4	19.6	56	57.3	0	44.2	81.9	243.4	231.4	163.4	113.3	16.9	33.9	114.1	104.5	2.70
43	15		14	8.23	0.98	2.8	2.88	0	1.42	4.12	12.23	11.63	8.23	5.16	0.18	4.22	8.55	5.07	0.27																
		20																		280	165.2	19.6	56	57.8	0	21.6	82.7	245.2	233.2	165.2	152.5	6.9	58	185.2	115.4	2.70
44	15A		14	8.29	0.98	2.8	2.9	0	0.84	4.15	12.29	11.69	8.29	6.59	0.51	1.58	9.95	6.47	0																
		20																		280	164.7	19.6	56	57.7	0	21.5	82.4	244.7	232.7	164.7	128.3	10.1	29.7	200.5	130.9	0.00
45	16		14	8.18	0.98	2.8	2.87	0	1.31	4.09	12.18	11.58	8.18	6.24	0.5	1.39	10.1	6.62	0																
		20																		280	162.6	19.6	56	57	0	16.3	81.3	242.6	230.6	162.6	138.8	11.6	25.7	198.1	133.2	0.00
46	16A		14	8.08	0.98	2.8	2.83	0	0.32	4.04	12.08	11.48	8.08	7.64	0.66	1.18	10.17	6.7	0																
		20																		280	160.7	19.6	56	56.3	0	12.7	80.4	240.7	228.7	160.7	136.8	8.9	48.2	182.7	118.2	2.90
47	H8		14	7.99	0.98	2.8	2.8	0	0.95	4	11.99	11.39	7.99	6.04	0.23	1.64	8.6	5.12	0.39																
		25.09																		351.26	200.09	24.59	70.25	70.13	0	18.82	100.11	300.45	283.4	200.09	137.83	5.9	81.52	222.95	135.24	3.64
48	P7		14	7.96	0.98	2.8	2.79	0	0.55	3.98	11.96	11.36	7.96	6.54	0.24	2.89	9.14	5.66	0																
		14.91																		208.74	118.53	14.61	41.75	41.52	0	11.11	59.27	178.17	169.23	118.53	90.65	2.91	46.32	126.8	82.9	1.04
49	17		14	7.94	0.98	2.8	2.78	0	0.94	3.97	11.94	11.34	7.94	5.62	0.15	3.31	8.86	5.38	0.14																
		20																		280	160.3	19.6	56	56.1	0	20.8	80.2	240.3	228.3	160.3	122.2	34.3	63.4	138.3	109.3	4.00
50	17A		14	8.09	0.98	2.8	2.83	0	1.14	4.05	12.09	11.49	8.09	6.6	3.28	3.03	9.02	5.55	0.26																
		20																		280	161.1	19.6	56	56.4	0	19.5	80.6	241.1	229.1	161.1	129.6	36	52.2	186.4	116.9	2.60
51	18		14	8.02	0.98	2.8	2.81	0	0.81	4.01	12.02	11.42	8.02	6.36	0.32	2.19	9.62	6.14	0																
		17.02																		238.28	133.69	16.68	47.66	46.89	0	16.25	66.89	201.77	191.58	133.69	89.05	4.08	34.55	157.68	98.46	3.62
52	TD8		14	7.69	0.98	2.8	2.7	0	1.14	3.85	11.69	11.09	7.69	4.89	0.07	4.95	8.95	5.47	0.66																
		25.79																		361.06	197.29	25.27	72.21	69.25	0	32.11	98.78	300.45	286.86	197.29	112.06	5.87	129.8	227.1	134.75	14.96
53	P8		14	7.61	0.98	2.8	2.67	0	1.35	3.81	11.61	11.01	7.61	3.80	0.02	5.90	8.45	4.98	0.50																
		25.79																		361.06	207.48	25.27	72.21	72.73	0	34.17	103.8	310.64	295.17	207.48	129.35	2.05	214.6	228.32	138.88	9.67
54	TC8		14	8.48	0.98	2.8	2.97	0	1.30	4.24	12.48	11.88	8.48	6.25	0.14	3.53	9.26	5.79	0.25																
		11.41																		159.74	95.67	11.38	31.95	33.49	0	12.44	47.86	141.31	134.47	95.67	75.52	1.41	23.05	106.9	67.32	1.45
55	19		14	8.29	0.98	2.8	2.9	0	0.9	4.15	12.29	11.69	8.29	6.6	0.4	1.22	9.55	6.07	0																
		20																		280	161.2	19.6	56	56.4	0	16	80.7	241.2	229.2	161.2	128.8	8.6	38.2	184.1	114.8	2.70
56	20		14	7.83	0.98	2.8	2.74	0	0.7	3.92	11.83	11.23	7.83	6.28	0.26	2.6	8.88	5.41	0.27																
		20																		280	157.4	19.6	56	55.1	0	16.5	78.8	237.4	225.4	157.4	121.9	9.6	34.9	140.9	83.1	10.60
57	Km 1		14	7.91	0.98	2.8	2.77	0	0.95	3.96	11.91	11.31	7.91	2.84	0.06	7.99	6.11	2.9	0.78																
		20																		280	160.4	19.6	56	56.1	0	11.6	80.2	240.4	228.4	160.4	108.8	6.1	94.4	157.5	85.7	7.50
58	20A		14	8.13	0.98	2.8	2.84	0	0.21	4.06	12.13	11.53	8.13	8.04	0.55	1.45	9.14	5.67	0																
		20																		280	166.1	19.6	56	58.1	0	4.9	83	246.1	234.1	166.1	145.9	8.2	47.6	170.9	101.4	3.10
59	21		14	8.48	0.98	2.8	2.97	0	0.28	4.24	12.48	11.88	8.48	6.55	0.27	3.31	7.95	4.47	0.31																
		15.63																		218.82	131.92	15.32	35.01	46.19	6.17	2.19	65.96	194.44	185.06	131.92	113.55	24.77	42.28	121.45	71.04	3.99
60	21A		14	8.4	0.98	1.68	2.94	0.79	0	4.2	12.4	11.8	8.4	7.98	2.9	2.1	7.59	4.62	0.2																
		9.49																		132.86	75.07	9.3	14.99	16.29	9.87	0	37.53	113.03	107.33	75.07	74.88	28.63	9.96	36.01	21.92	0.95
61	22		14	7.42	0.98	1.48	2.6	1.29	0	3.71	11.42	10.82	7.42	7.8	3.13	0	0	0	0																
		4.32																		60.48	17.84	4.23	3.56	6.24	7.65	0	8.92	30.46	28.51	17.84	18.62	7.82	1.4	0	0	0.00
62	Km 1+60.44		14	0.84	0.98	0.17	0.29	2.25	0	0.42	2.68	2.38	0.84	0.82	0.49	0.65	0	0	0																
TỔNG		1069.44																		14872.3	8361.25	1048.06	2822.39	2928.88	145.49	690.38	4183.03	12590.53	11950.99	8361.25	6534.06	744.65	3359.52	8110.55	4982.6	218.99

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Văn bản số: 240 /SXD-GĐXD ngày 10 tháng 01 năm 2024
SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 240 /SXD-GĐXD ngày 10 tháng 01 năm 2024
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG VÀ DÂN DỤNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 49 /QĐ-BQLDA
ngày 15 tháng 01 năm 2024
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH
XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
BƯỚC THIẾT KẾ: BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 64/67

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐƯỜNG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH ĐẾN LÊ HỒNG PHONG)

STT	Tên cọc	k/c lẻ	Diện tích (m2)														Khối lượng (m3)													
			B_Mặt đường	Bê tông nhựa chặt C12.5	CPDD loại 1	CPDD loại 2	Cát đắm chặt K98	Vải địa kỹ thuật R=12 kN/m	Vải địa kỹ thuật R=25 kN/m	Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R=40 kN/m	Đào khuôn đường	Đắp khuôn đường	Đào vỉa hè	Đắp vỉa hè	Đào cống dọc	Đắp trả cống dọc	B_Mặt đường	Bê tông nhựa chặt C12.5	CPDD loại 1	CPDD loại 2	Cát đắm chặt K98	Vải địa kỹ thuật R=12 kN/m	Vải địa kỹ thuật R=25 kN/m	Lưới địa kỹ thuật 2 chiều R=40 kN/m	Đào khuôn đường	Đắp khuôn đường	Đào vỉa hè	Đắp vỉa hè	Đào cống dọc	Đắp trả cống dọc
1	23 (km1+79)		14	0.98	2.8	4.9	7	16	15.7	14	13.62	0	2.01	0.05	0	0														
		20															280	19.6	56	98	140	320	314	280	320.2	0	60.8	0.5	63.2	38.5
2	23A		14	0.98	2.8	4.9	7	16	15.7	14	18.4	0	4.07	0	6.32	3.85														
		20															280	19.6	56	98	140	320	314	280	319.5	0	46.6	8.5	131.4	79
3	24		14	0.98	2.8	4.9	7	16	15.7	14	13.55	0	0.59	0.85	6.82	4.05														
		20															280	19.6	56	98	140	320	314	280	275	0	12.1	14.9	139.3	83.9
4	24A		14	0.98	2.8	4.9	7	16	15.7	14	13.95	0	0.62	0.64	7.11	4.34														
		20															280	19.6	56	98	140	320	314	280	327.7	0	36.3	14.2	146	90.6
5	25		14	0.98	2.8	4.9	7	16	15.7	14	18.82	0	3.01	0.78	7.49	4.72														
		21.02															294.28	20.6	58.86	103	147.14	336.32	330.01	294.28	353.98	0	53.08	8.2	78.72	49.61
6	B (km1+180.02)		14	0.98	2.8	4.9	7	16	15.7	14	14.86	0	2.04	0	0	0														
TỔNG		101.02															1414.28	99	282.86	495	707.14	1616.32	1586.01	1414.28	1586.38	0	208.88	46.3	558.62	341.61

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NÚT GIAO (DƯƠNG MINH QUAN - VĂN NGỌC CHÍNH)

Stt	Tên cọc	Khoảng cách lẻ	Diện tích (m2)				Khối lượng (m3)			
			B_Mặt đường (md)	B_Cày xới (md)	Bê tông nhựa chặt C12.5	CPDD loại 1 bù vênh	B_Mặt đường (m2)	B_Cày xới (m2)	Bê tông nhựa chặt C12.5	CPDD loại 1 bù vênh
1	1		8.66	8.66	0.61	0				
		15					130.35	130.35	9.15	10.88
2	2		8.72	8.72	0.61	1.45				
		15					127.05	127.05	8.92	18.83
3	3		8.22	8.22	0.58	1.06				
		15					122.7	122.7	8.63	14.48
4	4		8.14	8.14	0.57	0.87				
		16.13					135.57	135.57	9.52	7.02
5	5		8.67	8.67	0.61	0				
TỔNG		61.13					515.67	515.67	36.22	51.19

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 /26.TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

*** GHI CHÚ:**

- VIỆC TÍNH TOÁN TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ LÚN CỦA NỀN ĐƯỜNG TẠI CÁC VỊ TRÍ HỐ KHOAN TRONG BƯỚC THIẾT KẾ CƠ SỞ VÀ CÁC HỐ KHOAN BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG ĐỀU ĐẢM BẢO THỎA MÃN ĐƯỢC CÁC YÊU CẦU THEO TIÊU CHUẨN.
- TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI CÔNG ĐÀO NỀN ĐƯỜNG NẾU XUẤT HIỆN CÁC VỊ TRÍ BẤT THƯỜNG, KHÔNG NHẤT QUÁN SO VỚI ĐỊA CHẤT HỐ KHOAN ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN BÁO CHO TƯ VẤN GIÁM SÁT, CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ BIẾT ĐỂ TÌM BIỆN PHÁP XỬ LÝ KỊP THỜI.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-DDUA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRINH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

P. GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 65/67

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH MỞ RỘNG - HOÀN TRẢ

STT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M^2)	GHI CHÚ
1	S0	28.07	Dãy phân cách Đường Trần Hưng Đạo-Dương Minh Quan
	S1	39.77	
	S2	23.62	
2	S3	427.75	Đường Dương Minh Quan - Đường D1 (theo quy hoạch)
	S4	683.91	
3	S5	237.27	Đường Dương Minh Quan - Đường D2 (theo quy hoạch)
	S6	225.21	
4	S7	31.28	Đường Dương Minh Quan - Hẻm 175
5	S8	32.53	Đường Dương Minh Quan - Trường tiểu học Lê Hồng Phong
6	S9	298.04	Đường Dương Minh Quan - Hẻm vành đai 2 (theo quy hoạch)
7	S10	27.48	Đường Dương Minh Quan - Văn Ngọc Chính
	S11	38.13	
	S12	70.95	
	S13	30.55	
8	S14	61.29	Đường Dương Minh Quan - Lê Hồng Phong
	S15	22.25	
TỔNG CỘNG		**2278.10**	
9	S16	52.92	Cắt mặt đường đào và Hoàn trả mặt đường hiện hữu khi thi công cống
10	S17	9.62	
11	S18	15.87	
12	S19	10.15	
13	S20	10.00	
14	S21	15.95	
15	S22	16.84	
16	S23	8.75	
17	S23a	14.12	
TỔNG CỘNG		**154.22**	
17	S24	37.90	Bù vênh mặt đường hư hỏng hiện hữu (loại hư hỏng ổ gà với chiều sâu >50mm; chiều rộng >450mm) => Hư hỏng loại H: mức độ nặng
18	S25	22.76	
19	S26	3.45	
20	S27	21.37	
21	S28	16.02	
TỔNG CỘNG		**101.50**	

22.72
12.8
12.9
13.56
13.36
12.66
13.34
11.62
11.36
124.3

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG MỞ RỘNG

STT	KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG	DIỆN TÍCH (M^2)	KHỐI LƯỢNG (M^3)	GHI CHÚ
1	Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 7cm	2278.10		
2	Tưới nhựa thấm bám t/c nhựa 1,0 kg/m2	2278.10		
3	Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm	2278.10	455.62	
4	Lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 35cm	2278.10	797.34	
5	Lớp lưới địa kỹ thuật R ≥ 40 kN/m	2278.10		
5	Lớp vải địa kỹ thuật R ≥ 25 kN/m	2278.10		
6	Lớp cát đắp dày 50cm, K≥ 0,98	2278.10	1139.05	
7	Lớp vải địa kỹ thuật R > 12 kN/m	2278.10		

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 13 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐÀO MẶT ĐƯỜNG CŨ THI CÔNG CỐNG

STT	KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG	DIỆN TÍCH (M^2)	CẮT MẶT ĐƯỜNG CŨ (MD)	GHI CHÚ
1	Lớp bê tông nhựa dày 3,5cm	154.22	124.3	
2	Lớp đá dăm nước dày BQ 15cm	154.22		
3	Lớp cấp phối đá dăm dày BQ 20cm	154.22		

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HOÀN TRẢ MẶT ĐƯỜNG CŨ

STT	KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG	DIỆN TÍCH (M^2)	KHỐI LƯỢNG (M^3)	GHI CHÚ
1	Lớp đá dăm nước dày BQ 18cm	154.22	27.76	
2	Lớp cấp phối đá dăm dày BQ 20cm	154.22	30.84	
3	Lớp cát đắp dày 50cm, K≥ 0,98	154.22	77.11	

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG BÙ VÊNH MẶT ĐƯỜNG CŨ HƯ HỎNG

STT	KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG	DIỆN TÍCH (M^2)	KHỐI LƯỢNG (M^3)	GHI CHÚ
1	Lớp đá dăm nước dày BQ 10cm	101.50	10.15	

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 13.01.1 BCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0299 3820072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	
PHÊ DUYỆT GIÁM ĐỐC	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN		

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 66/67

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH VUỐT NỐI VỚI ĐƯỜNG CHÍNH

STT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M^2)	GHI CHÚ
1	S_{VN1}	88.47	Đường Dương Minh Quan-Trần Hưng Đạo
2	S_{VN2}	Bảng KL nút giao	Đường Dương Minh Quan-Văn Ngọc Chính
3	S_{VN3}	112.54	Đường Dương Minh Quan-Lê Hồng Phong
TỔNG CỘNG		201.01	

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VUỐT NỐI VỚI ĐƯỜNG CHÍNH

STT	KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG	DIỆN TÍCH (M^2)	KHỐI LƯỢNG (M^3)	GHI CHÚ
1	Bê tông nhựa chặt C12.5 dày BQ 7cm	201.01		
2	Tưới nhựa thấm bám t/c nhựa 1,0 kg/m2	201.01		

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH VUỐT NỐI VỚI ĐƯỜNG NHÁNH

STT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M^2)	GHI CHÚ
1	S_{VN81}	39.95	Đường Dương Minh Quan - Đường D1 (theo quy hoạch)
2	S_{VN82}	36.77	Đường Dương Minh Quan - Hẻm 175
3	S_{VN83}	47.64	Đường Dương Minh Quan - Trường tiểu học Lê Hồng Phong
4	S_{VN84}	34.19	Đường Dương Minh Quan - Hẻm vành đai 2 (theo quy hoạch)
TỔNG CỘNG		158.55	

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH VUỐT NỐI VỚI ĐƯỜNG NHÁNH

STT	KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG	DIỆN TÍCH (M^2)	KHỐI LƯỢNG (M^3)	GHI CHÚ
1	Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 7cm	158.55		
2	Tưới nhựa thấm bám t/c nhựa 1,0 kg/m2	158.55		
3	Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm	158.55	31.71	
4	Lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày BQ	158.55	31.71	

BẢNG THỐNG KÊ PCCC

STT	TÊN TRỤ	KHOẢNG CÁCH (m)	SỐ LƯỢNG (TRỤ)	ỐNG uPVC D114 dày 5.0mm (m)
	NẰM BÊN PHẢI TUYẾN			
0	Đầu tuyến			
		69		
1	PCCC.1		1	4.0
		150.0		
2	PCCC.2		1	4.0
		145		
3	PCCC.3		1	4.0
		125		
4	PCCC.4		1	4.0
		140		
5	PCCC.5		1	4.0
		130		
6	PCCC.6		1	4.0
		130		
7	PCCC.7		1	4.0
		135		
8	PCCC.8		1	4.0
		110		
9	PCCC.9		1	4.0
TỔNG		1134	9	36.00

Ao, mương	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN BÌNH QUÂN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ SAN LẤP	CHIỀU CAO SAN LẤP BÌNH QUÂN	DÀI	RỘNG	DIỆN TÍCH	KHỐI LƯỢNG CÁT SAN LẤP
Đơn vị	m	m	m	m	m	m^2	m^3
Khối lượng cát bù vét hữu cơ ao 1 dày 30cm				9.78	3.04	29.74	8.92
Khối lượng cát bù vét hữu cơ ao 2 dày 30cm				12.4	7.64	94.78	28.43
Khối lượng cát bù vét hữu cơ ao 4 dày 30cm				8.85	5.27	46.61	13.98
Khối lượng cát bù vét hữu cơ ao 5 dày 30cm				10.34	4.06	42.02	12.61
Khối lượng san lấp ao 1	0.473	1.63	1.153			29.74	34.3
Khối lượng san lấp ao 2	1.018	1.87	0.848			94.78	80.4
Khối lượng san lấp ao 4	-0.130	1.77	1.895			46.61	88.3
Khối lượng san lấp ao 5	-0.035	1.22	1.259			42.02	52.9
Diện tích ao, mương			m^2			213.15	
Khối lượng cừ gia cố L= 4,5m			md			23979	
Khối lượng vét hữu cơ ao, mương 30cm			m^3			63.95	
Khối lượng san lấp			m^3			255.89	
Khối lượng nạo vét, khai thông dòng chảy			m^3			75.68	
Tổng khối lượng cát san lấp			m^3			319.84	

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 1201/BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 41/QĐ-QLDA
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0299 3820072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 67/67

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 / BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

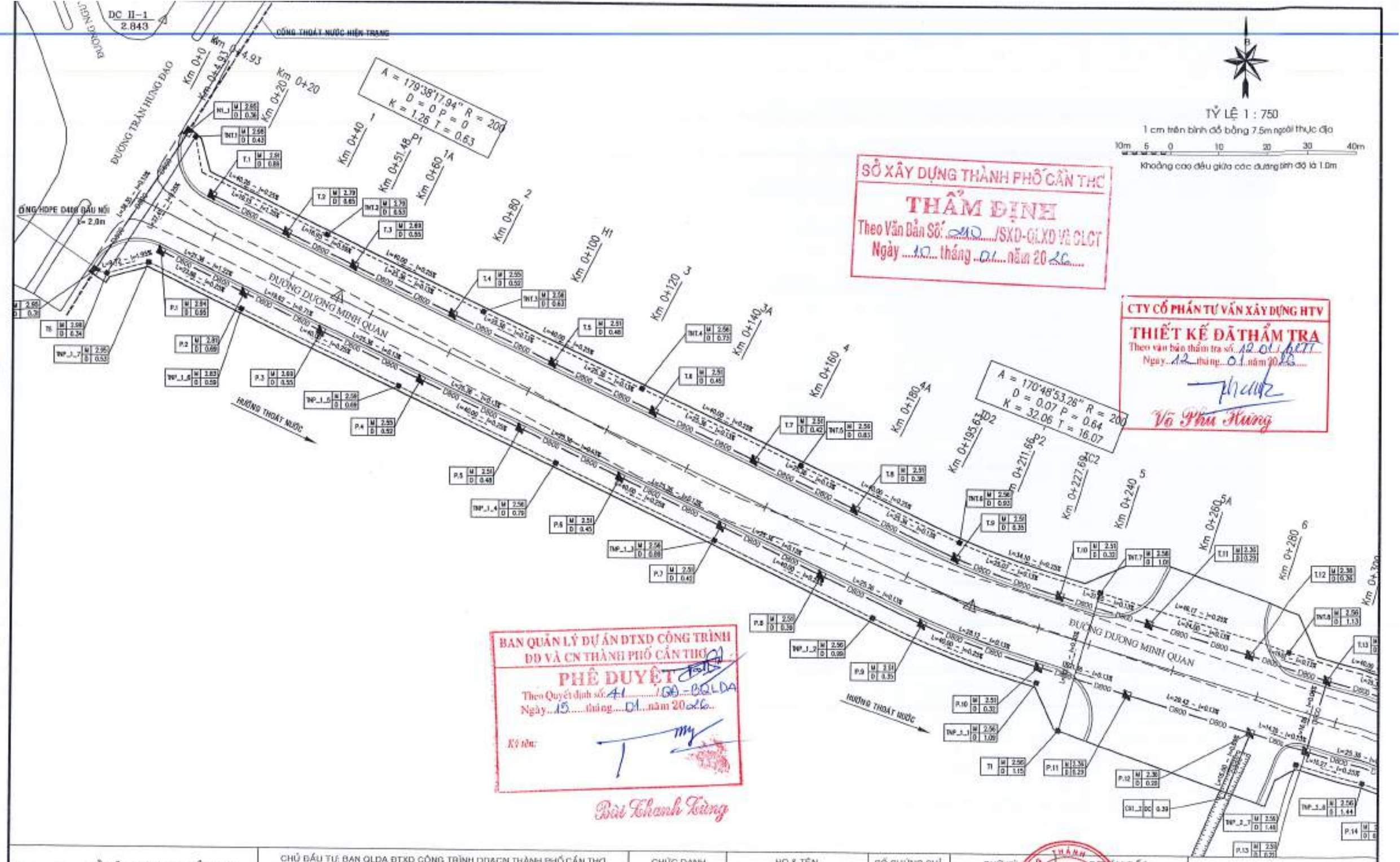

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 80042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	BOT - 00017888	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 01/103

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường đỉnh độ là 1.0m

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 410 /SXD-QLXD Và QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 / HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

A = 177°34'28.26" R = 200
D = 0 P = 0.04
K = 8.47 T = 4.23

A = 174°19'35.46" R = 200
D = 0.02 P = 0.25
K = 19.80 T = 9.91

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3825072 Email: ttqhxdstrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	ĐƯỢC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 02/103

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-QLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ QLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12.01.HTV

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Phú Hưng

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường bình độ là 1.0m

A = 178°22'46.38" R = 1500
D = 0 P = 0.15
K = 42.42 T = 21.21

A = 179°22'51.37" R = 200
D = 0.02 P = 0.24
K = 19.61 T = 9.81

A = 179°25'16.22" R = 200
D = 0 P = 0
K = 2.02 T = 1.01

Km 0+594.85 P5
Km 0+616.01 IC5
Km 0+636.03
Km 0+652.64 P6
Km 0+662.45
Km 0+672.26 IC6
Km 0+685.14
Km 0+700 H7
Km 0+720 15
Km 0+740 15A
Km 0+760 16
Km 0+780 16A
Km 0+800 H8
Km 0+825.09 P7
Km 0+840 17
Km 0+860 17A
Km 0+880 18

ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN

HƯỚNG THOÁT NƯỚC

HƯỚNG THOÁT NƯỚC

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

P. GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 03/103

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường bình độ là 1.0m

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-QLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ QLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12/01/2026

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG

ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH

ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG

CỐNG THOÁT NƯỚC HIỆN TRẠNG

ỐNG BTLT D600 L= 4,0m

ỐNG HDPE D400 ĐẤU NỐI L= 6,0m

ỐNG HDPE D400 ĐẤU NỐI L= 4,0m

HƯỚNG THOÁT NƯỚC

A = 172°36'46.54" R = 400
D = 0.07 P = 0.83
K = 51.57 T = 25.82

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3630072 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỦ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

MẶT BẰNG THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 04/103

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ CLCT

Ngày 10 tháng 02 năm 2026

TRẮC DỌC HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 1201/HTV

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA

TỶ LỆ (X:1/500 - Y:1/150)

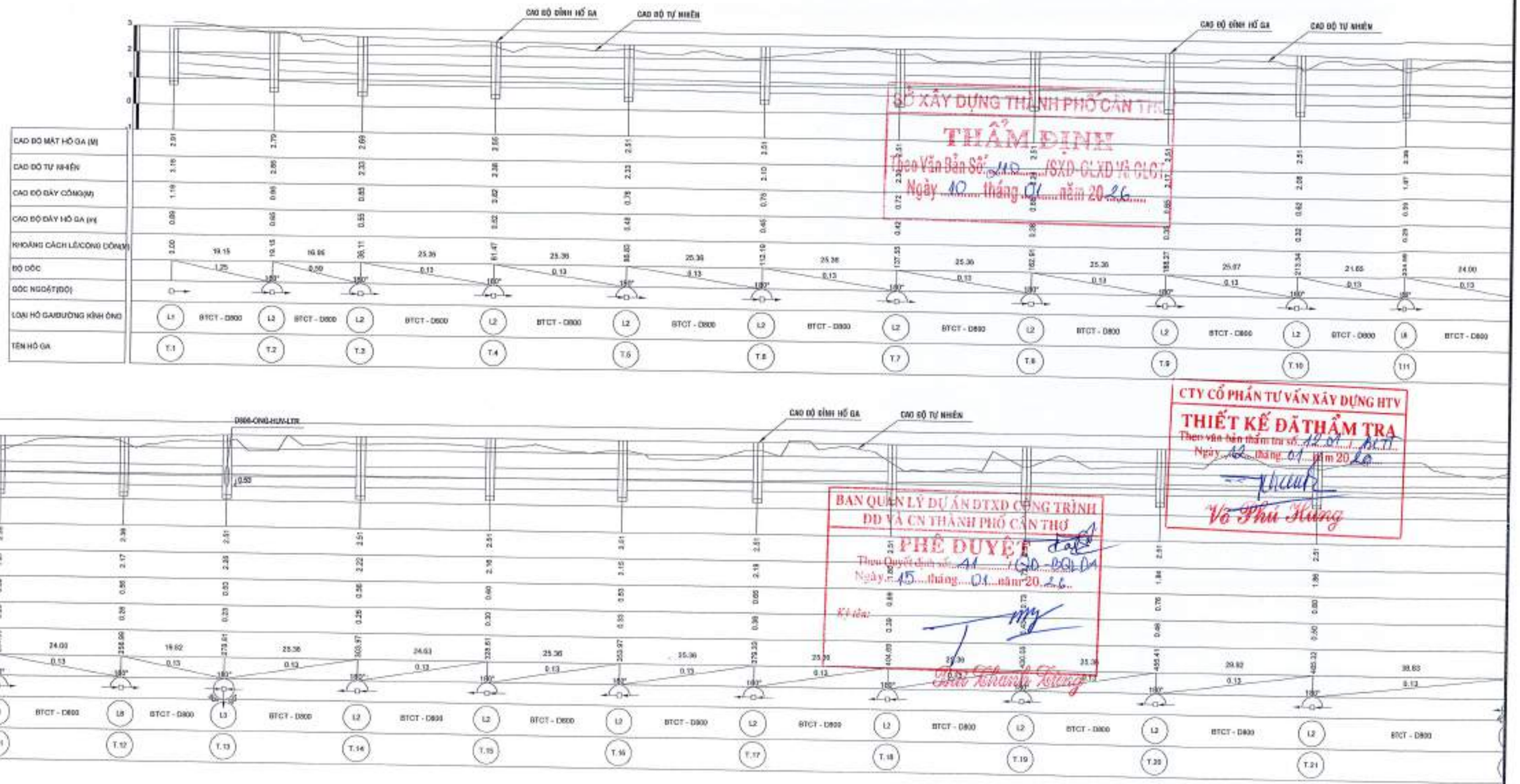

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 110 /SXD-QLXD VÀ QLCL
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 14-01/...BVTC
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Kí tên:
Trần Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: S212, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3629072 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
P. GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA TRÁI TUYẾN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 05/103

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA

TỶ LỆ (X:1/500 - Y:1/150)

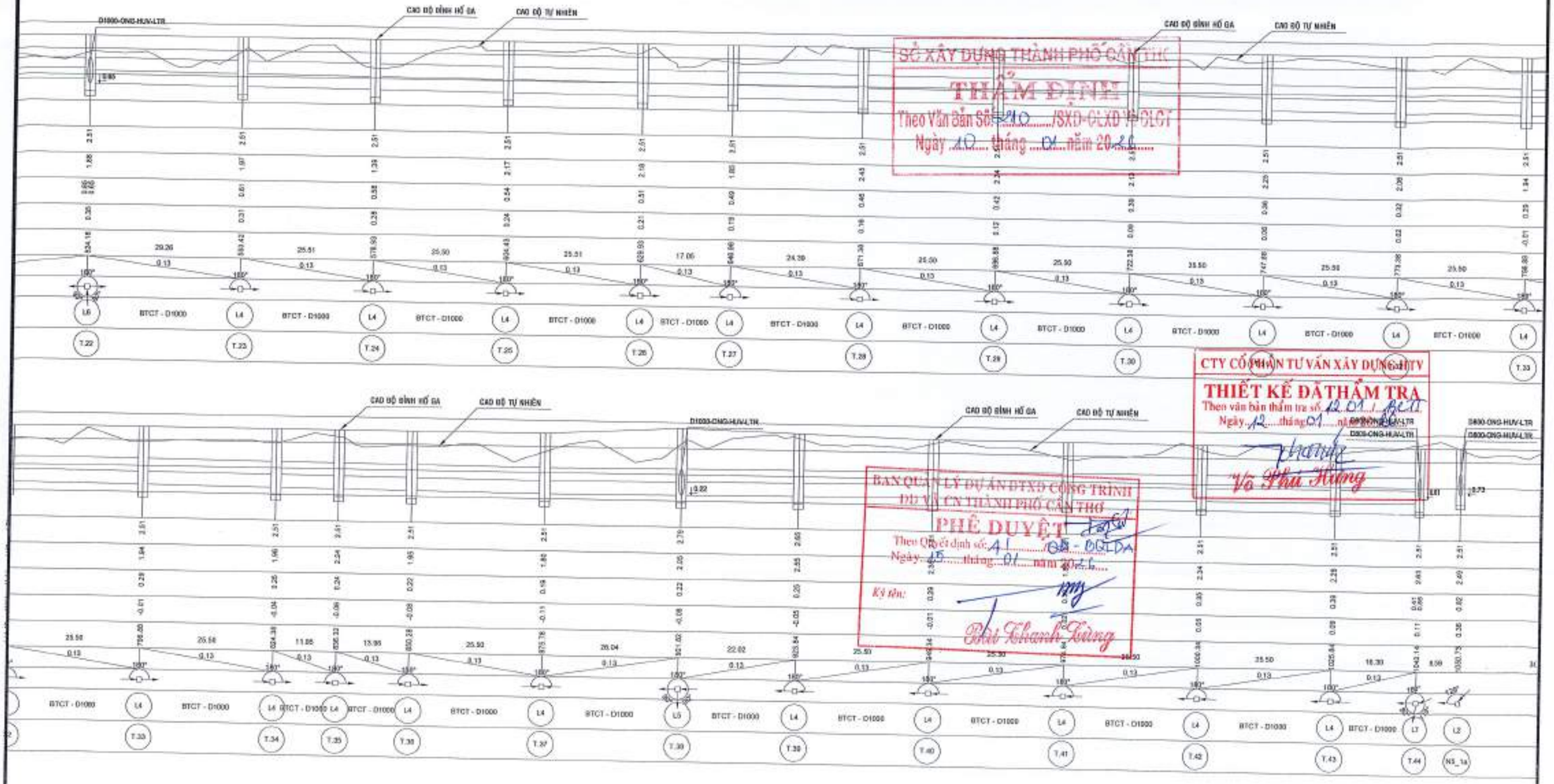

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 210 /SXD-QLXD V/v QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ...TV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/...
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ - QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ **TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG** Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdstrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA TRÁI TUYẾN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 08/103

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA

TỶ LỆ (X:1/500 - Y:1/150)

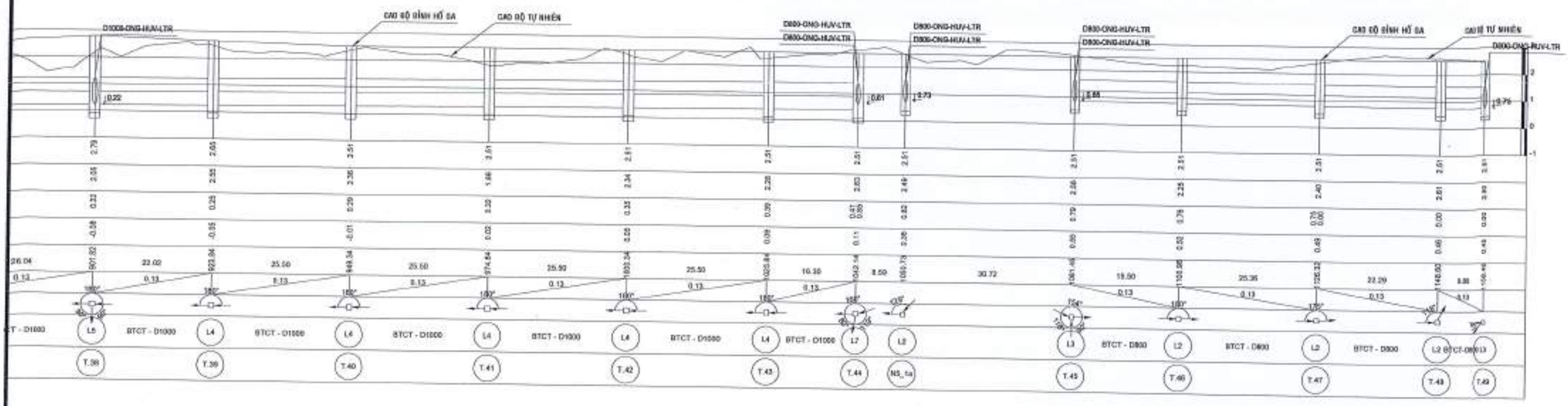

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12-01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 11 /QĐ - BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299.3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỦ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017004	

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA TRẢI TUYẾN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 07/103

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA

TỶ LỆ (X:1/500 - Y:1/150)

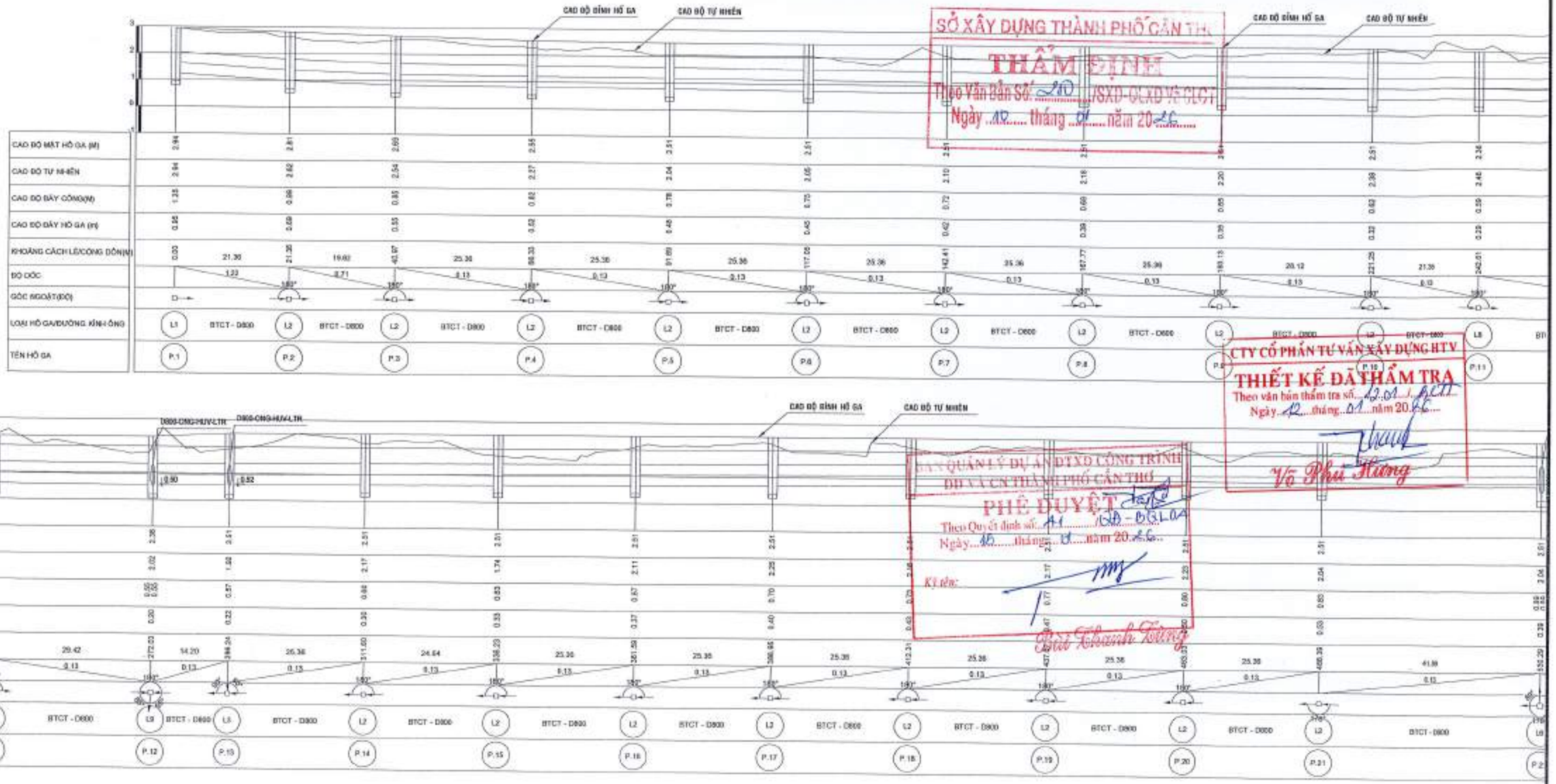

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ QLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ **TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG** Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ		
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		

CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888	
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA PHẢI TUYẾN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 08/103

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA

TỶ LỆ (X:1/500 - Y:1/150)

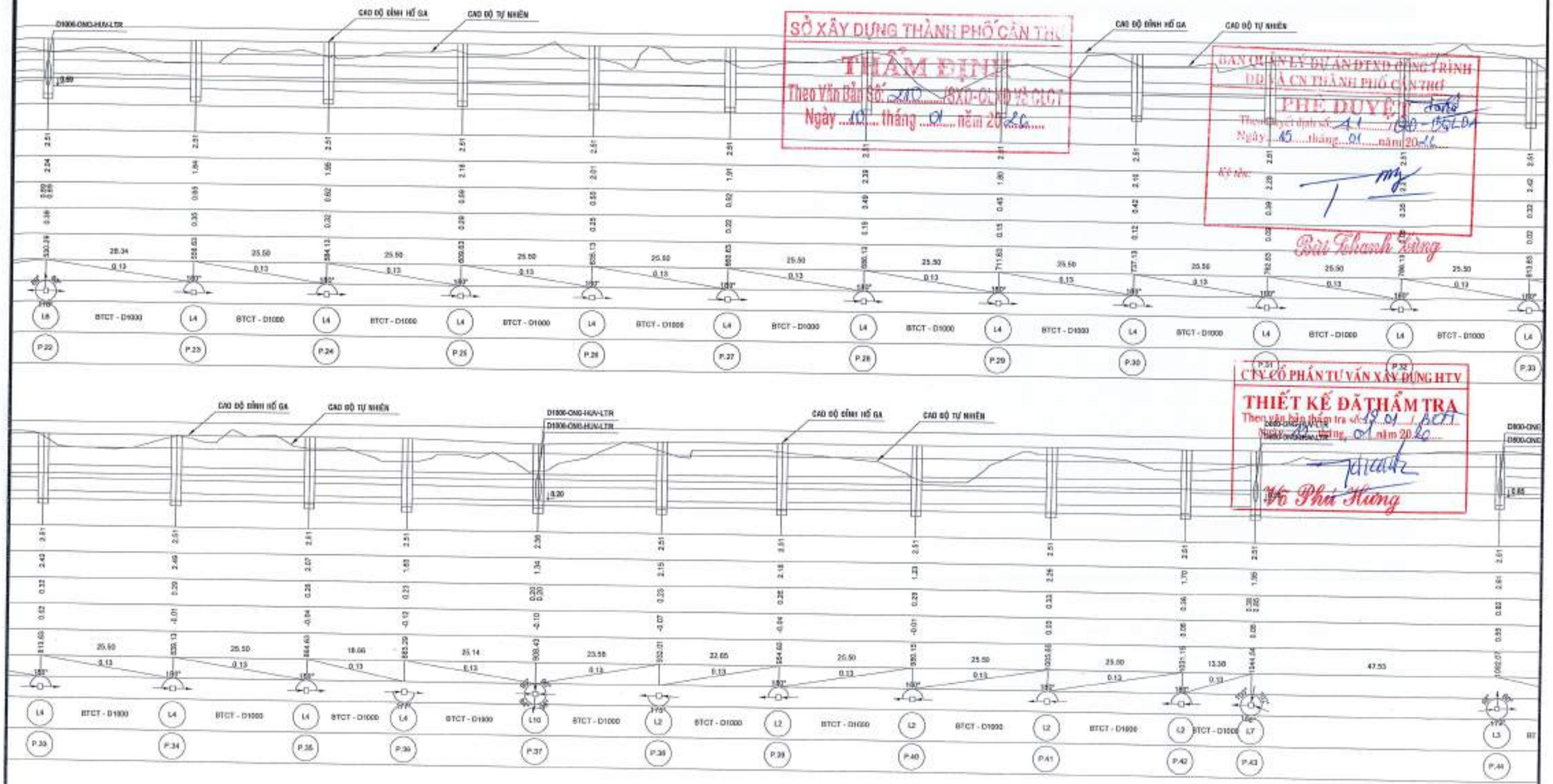

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLHĐXD&GCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2020

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Kế toán: Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 / BCTT
Ngày 29 tháng 01 năm 2020
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỦ TRÌ / GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA PHẢI TUYẾN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 09/103

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA
TỶ LỆ (X:1/500 - Y:1/150)

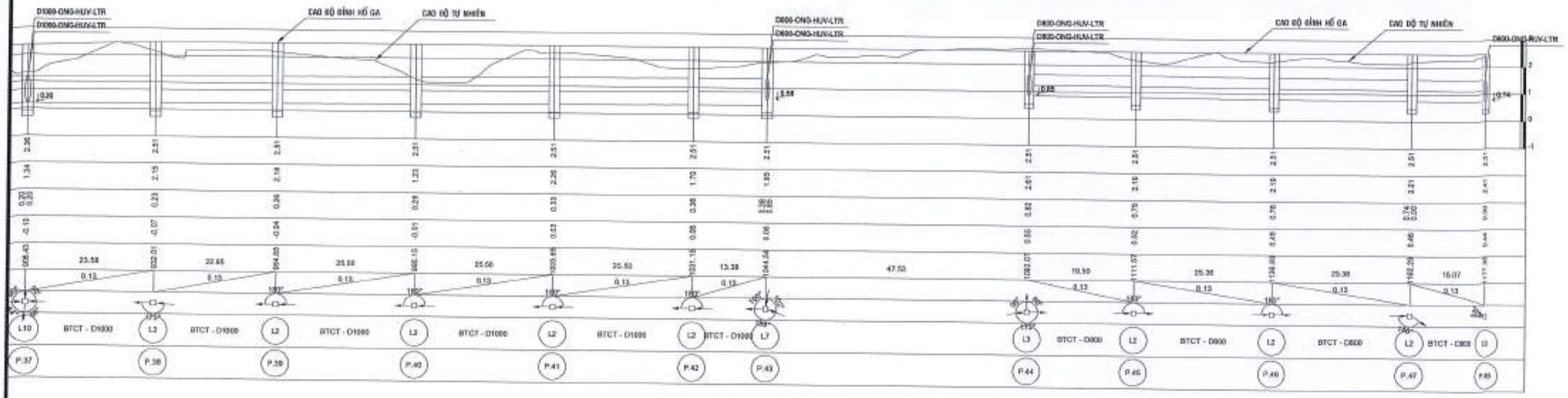

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ QLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2016

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 / BTTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2016
Võ Thúy Hường

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2016
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0299 3620072 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042893		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888		
	THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN			
BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨN THÁI SƠN	SOT - 00017934		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA PHẢI TUYẾN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 10/103

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA
TỶ LỆ (X:1/500 - Y:1/150)

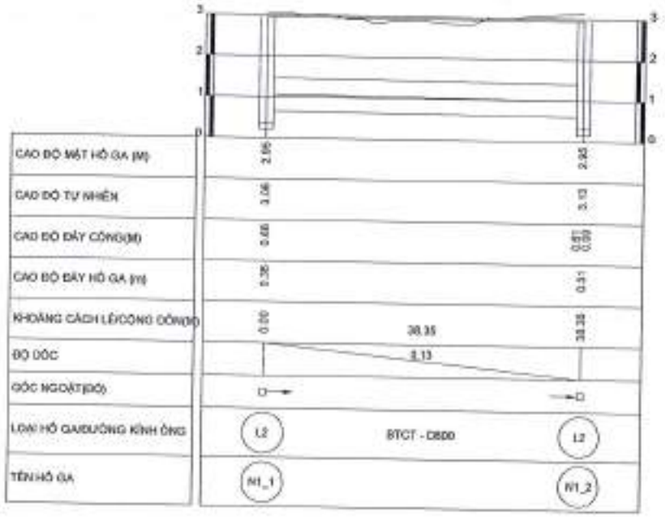

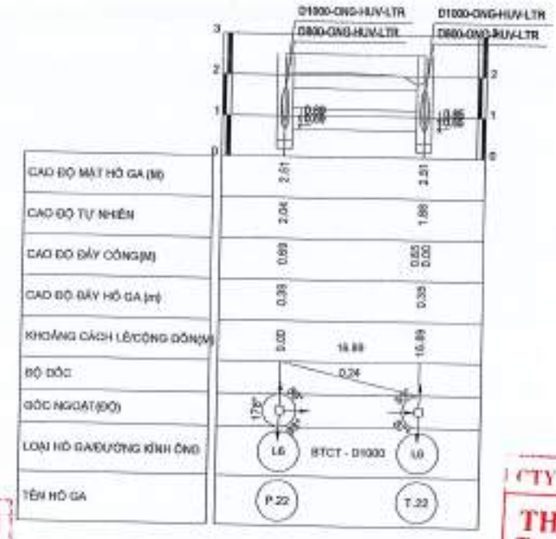

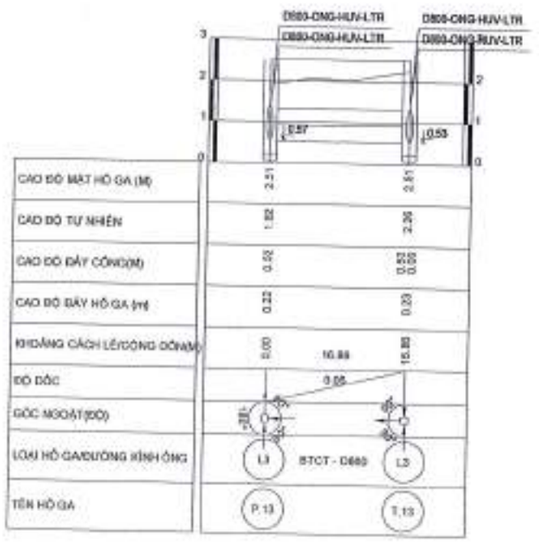

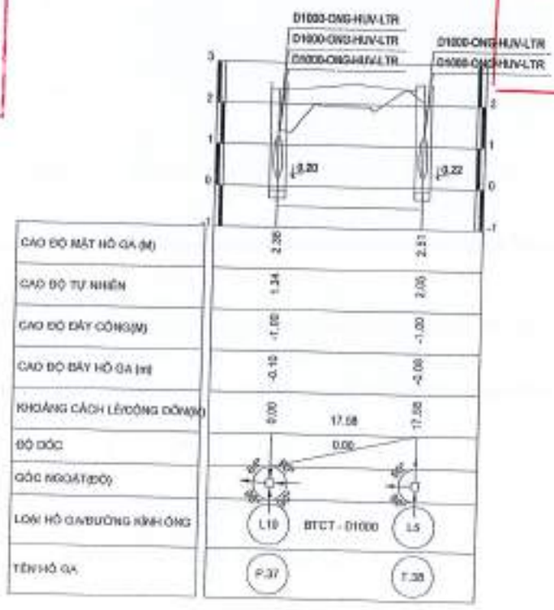

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ - BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 42.01.1.4CTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Thái Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12 đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN	
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904

CHỮ KÝ | GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA TUYẾN N1-N2-N3-N4

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 11/103

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA
TỶ LỆ (X:1/500 - Y:1/150)

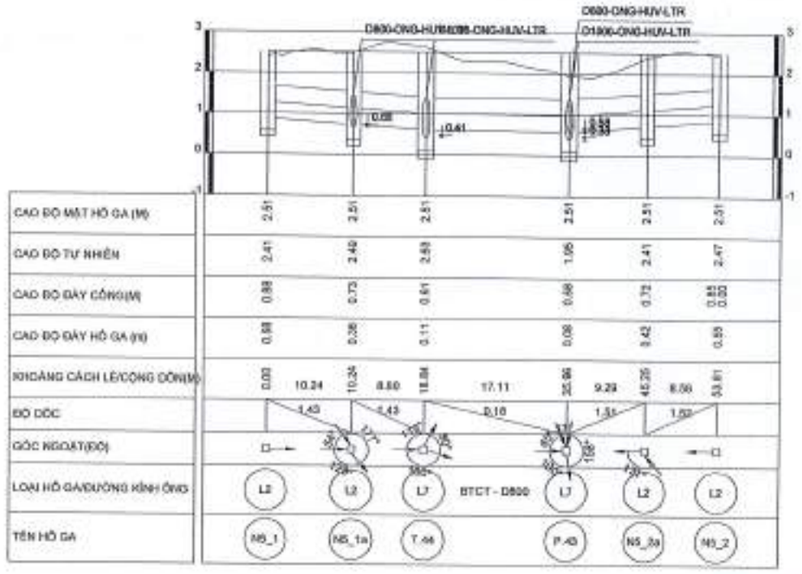

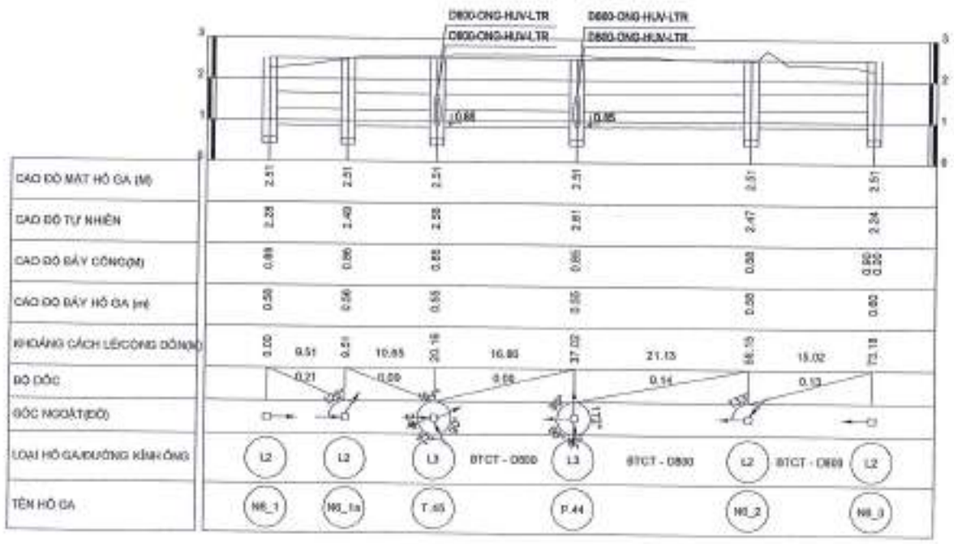

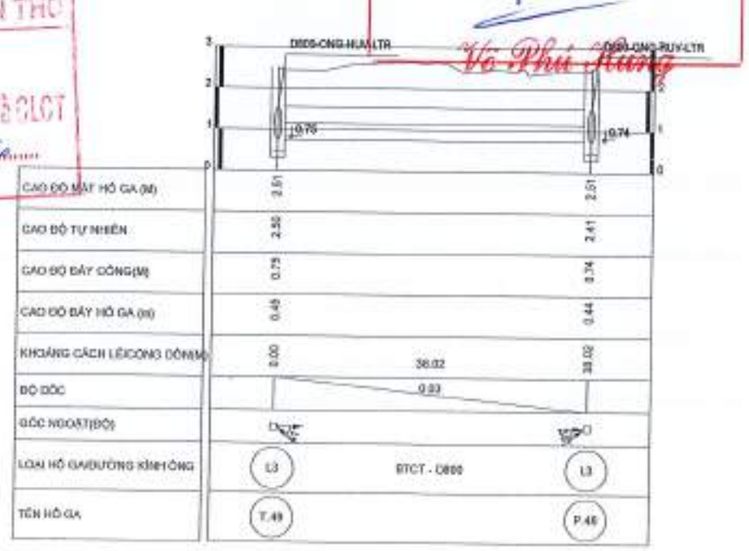

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ - BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 / HTV
Ngày 19 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 19 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3930072. Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042603	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017804	

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA TUYẾN N5-N6-N7

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 12/103

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI

TỶ LỆ (X:1/500 - Y:1/150)

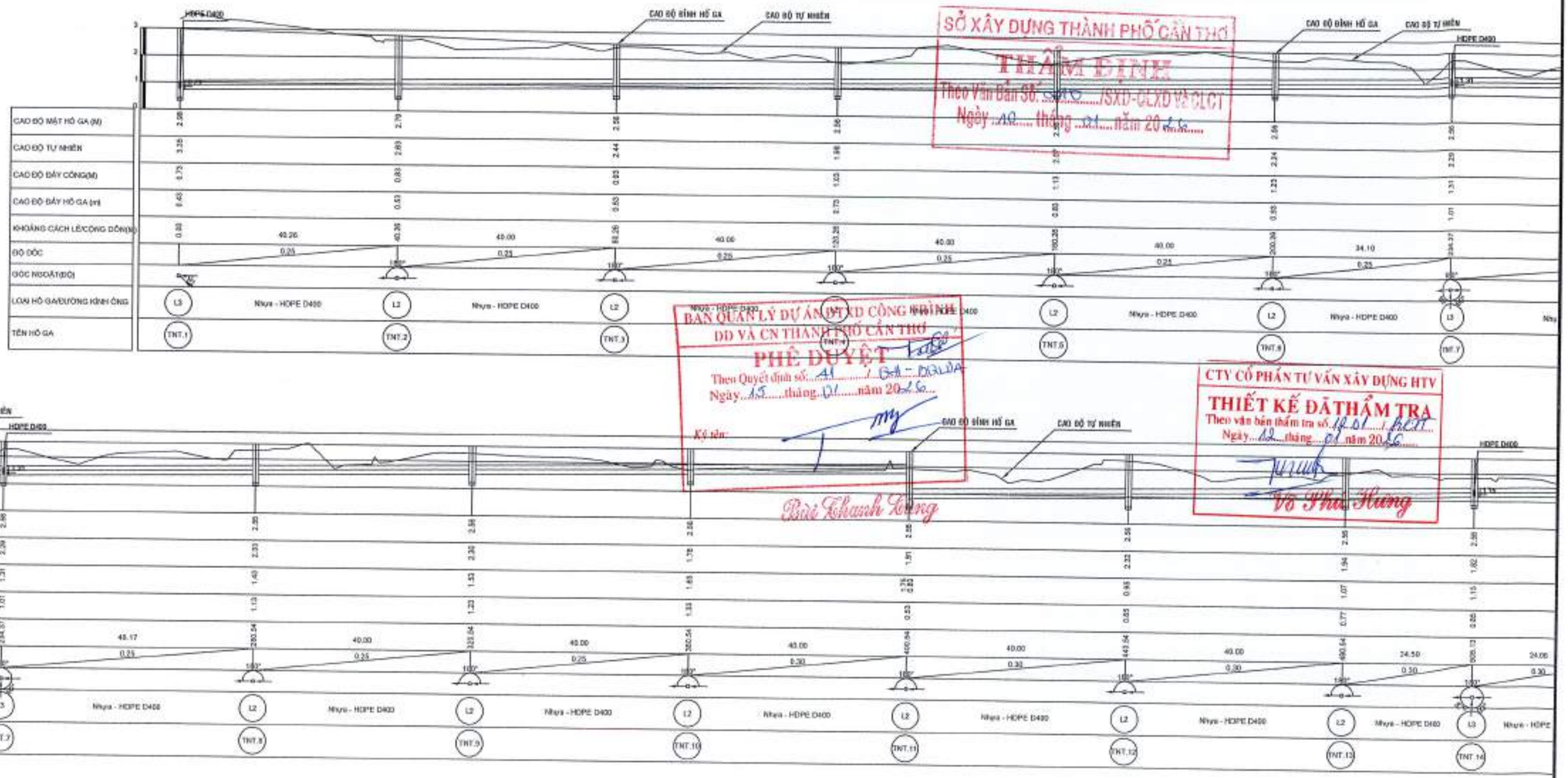

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 5816 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 29 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 / QĐ - DGLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 18 01 / HTV
Ngày 29 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620572 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI TRÁI TUYẾN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 13/103

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI

TỶ LỆ (X:1/500 - Y:1/150)

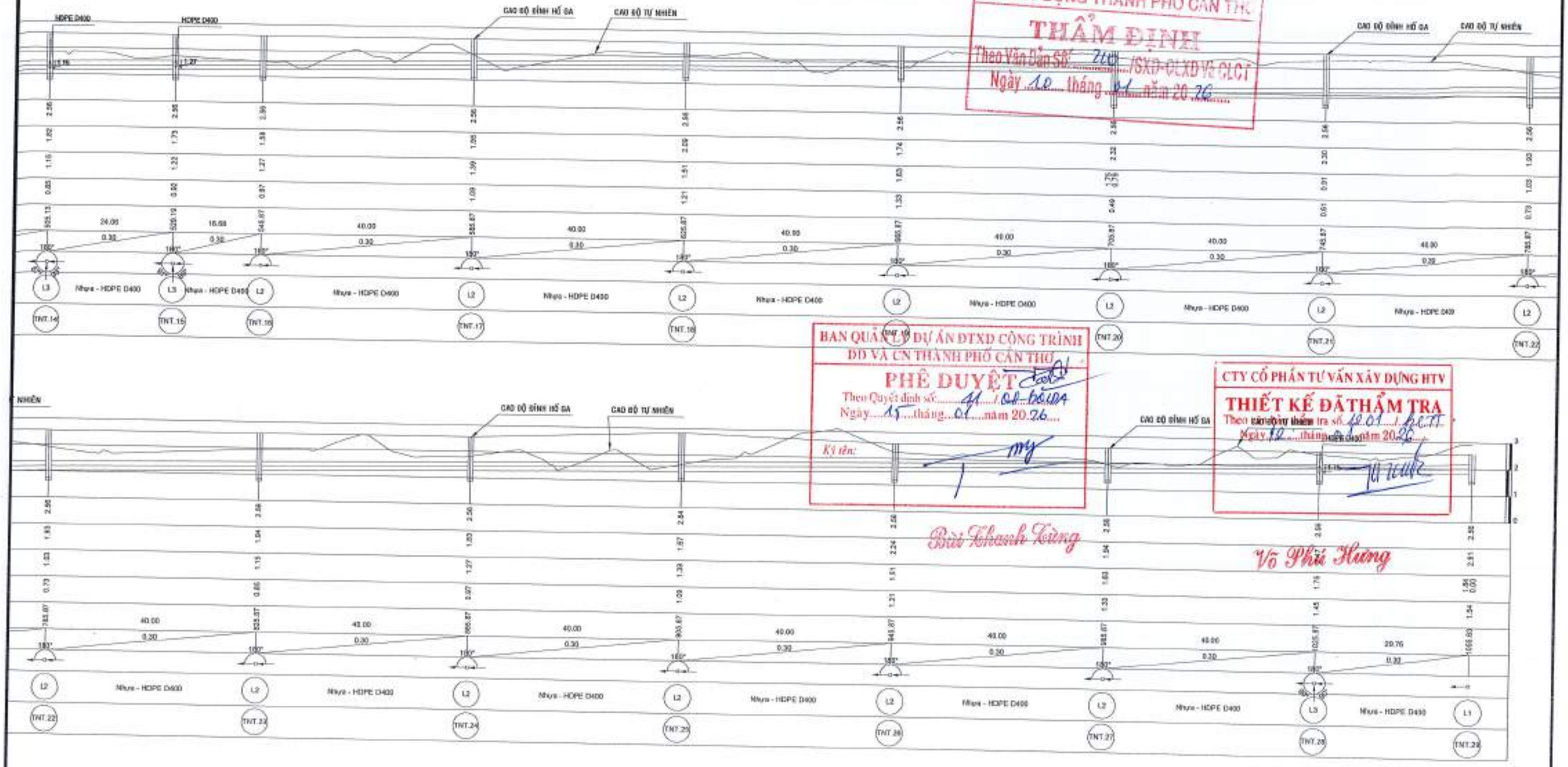

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 7109/SXD-QLXD VÀ QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 20.26

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 20.26
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV-TT
Ngày 12 tháng 01 năm 20.26
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 10, đường Cửu Vân Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN			
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI TRÁI TUYẾN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 14/103

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI

TỶ LỆ (X:1/500 - Y:1/150)

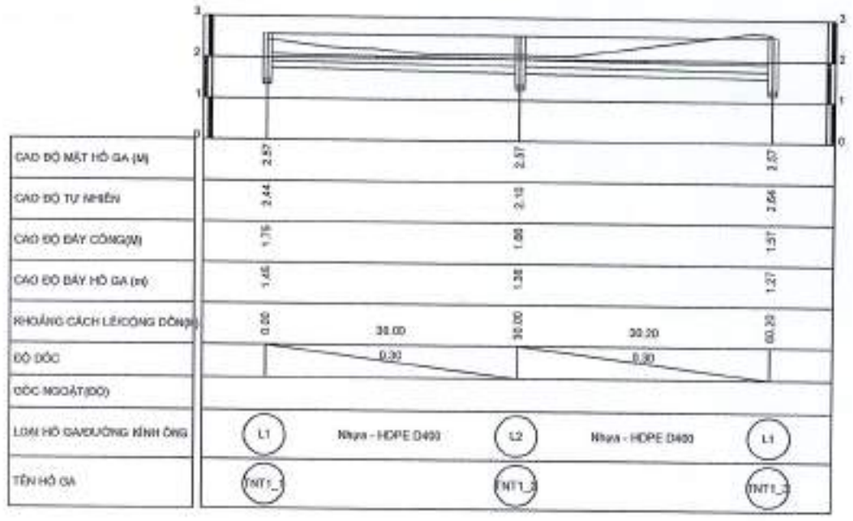

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1/BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820072 Email: tttnhatrochang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN			
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI TRÁI TUYẾN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 15/103

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI

TỶ LỆ (X:1/500 - Y:1/150)

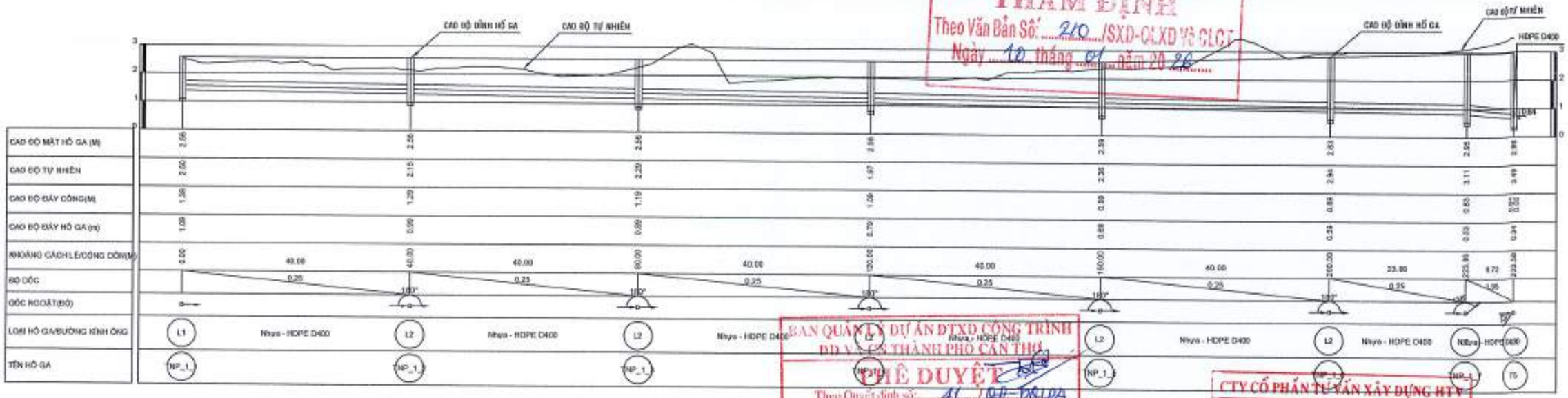

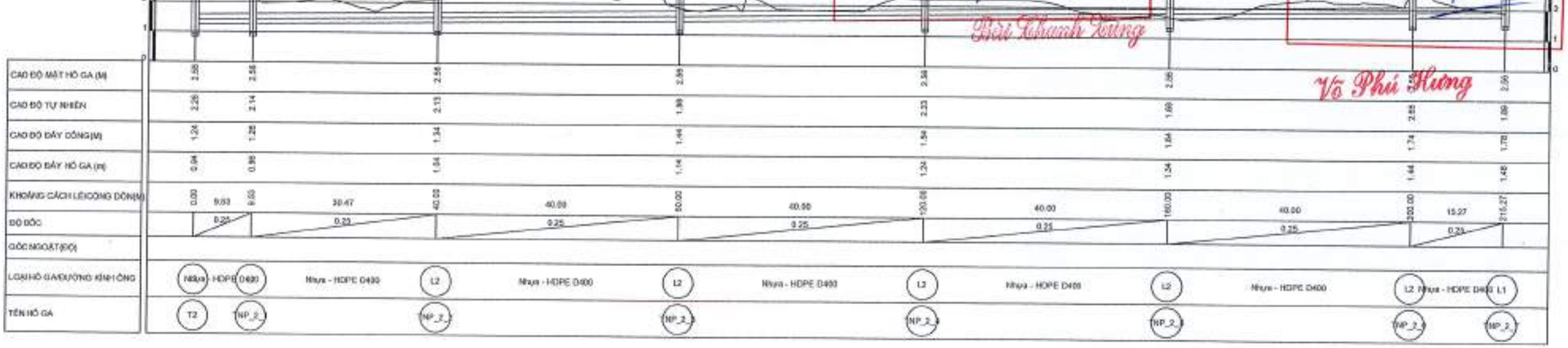

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 19.01/BCTT
Ngày 12/1 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ **TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG** Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI PHẢI TUYẾN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 16/103

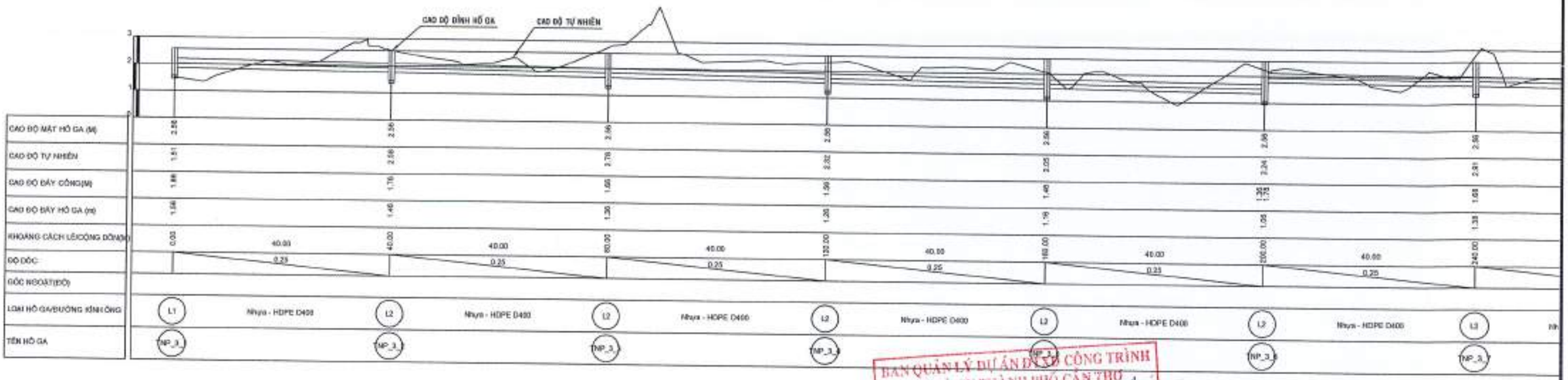

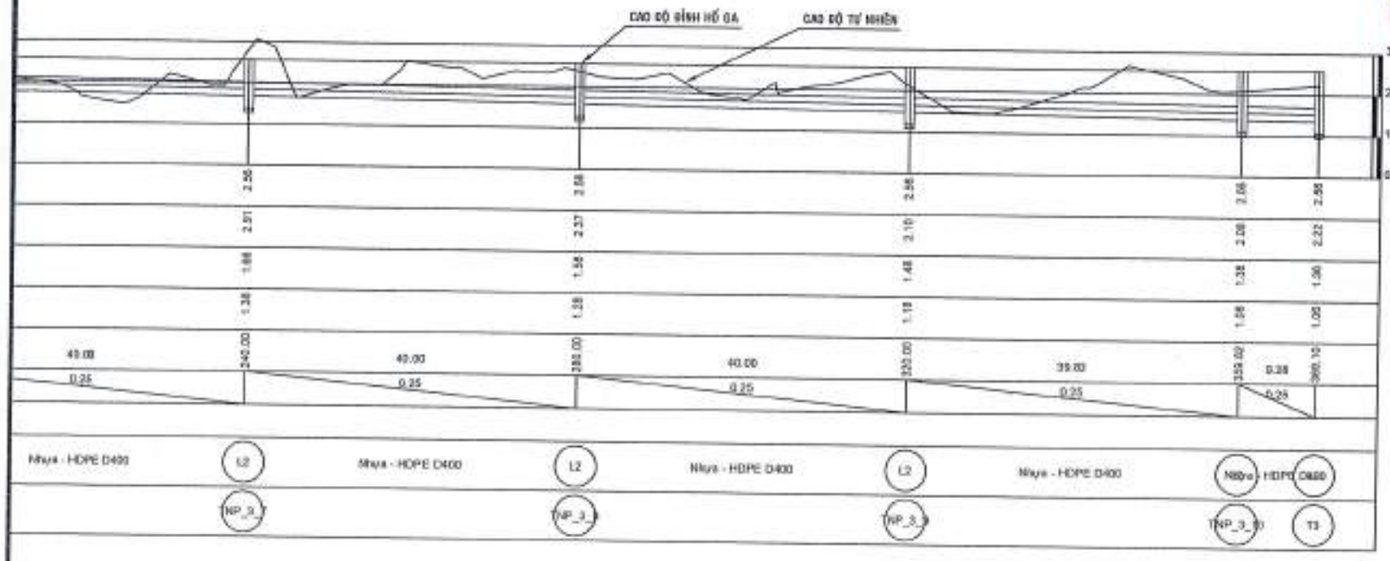

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 121 /BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042593	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	SOT - 00017888	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

PHÊ DUYỆT — NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI PHẢI TUYẾN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 17/103

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CHI TIẾT HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 1201/HTV-TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 1

(1 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

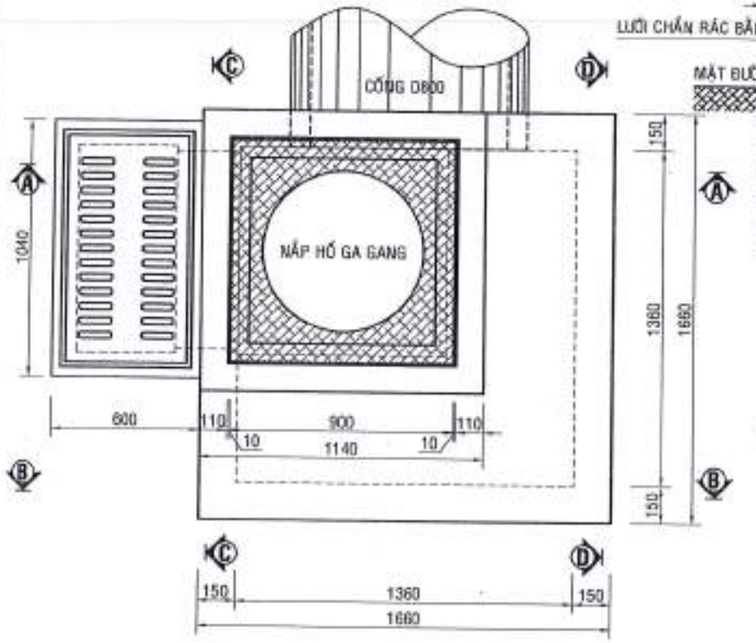

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

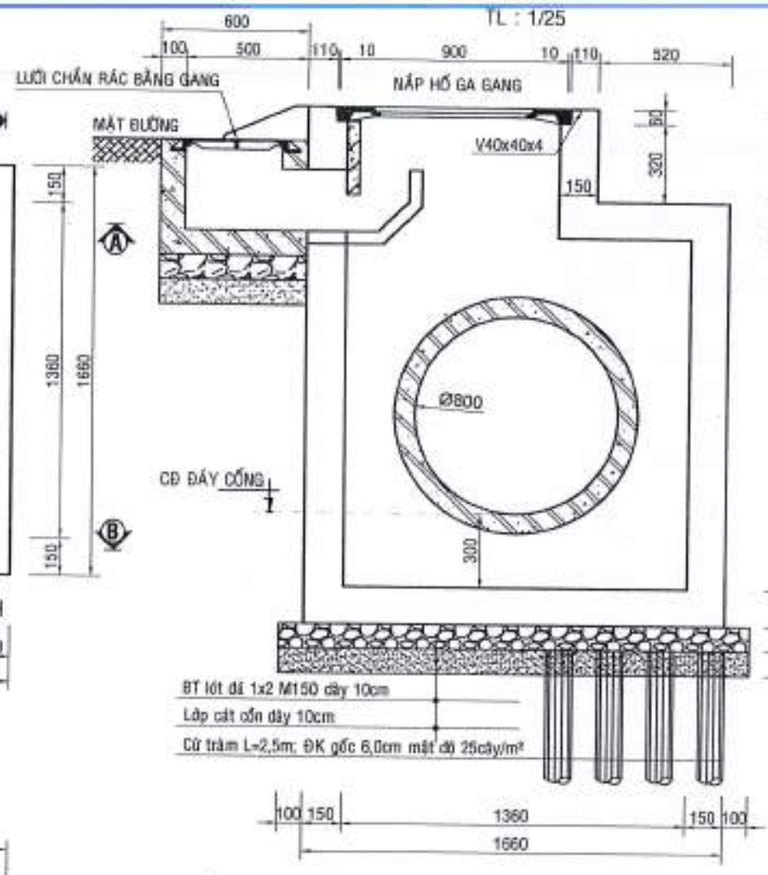

MẶT CẮT B-B

TL : 1/25

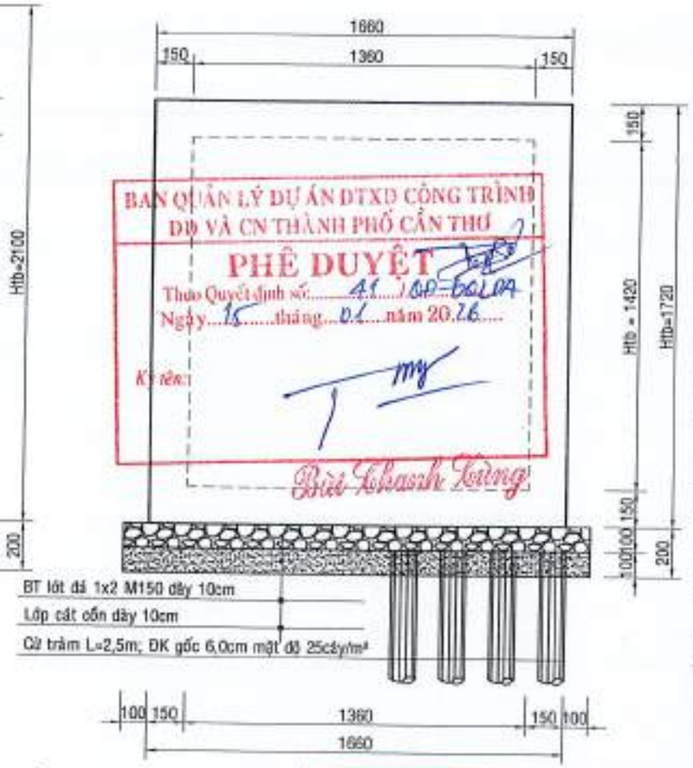

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

MẶT CẮT C-C

TL : 1/25

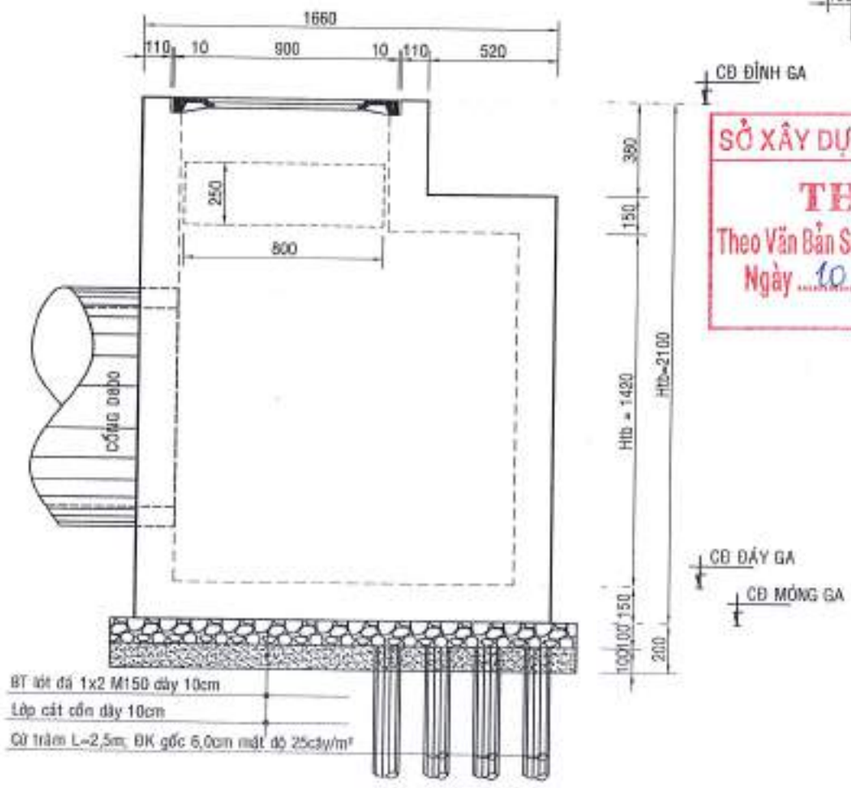

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Về QLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

MẶT CẮT D-D

TL : 1/25

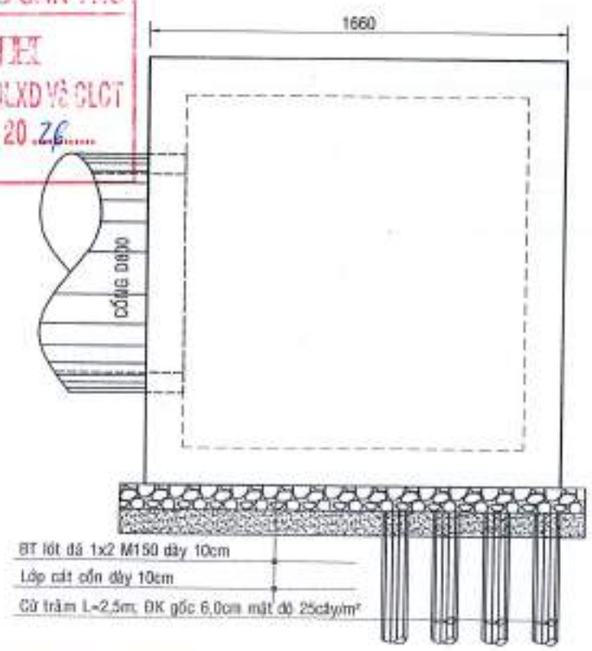

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1.BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG — TRUNG TÂM

P.GIÁM ĐỐC:	[illegible]	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG [illegible] ĐDT - 0916550	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ BẢY HUYỀN ĐDT - 0357888	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN ĐDT - 0907504	

TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 1

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 19 / 183
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC ĐO TRÊN TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 2

(2 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

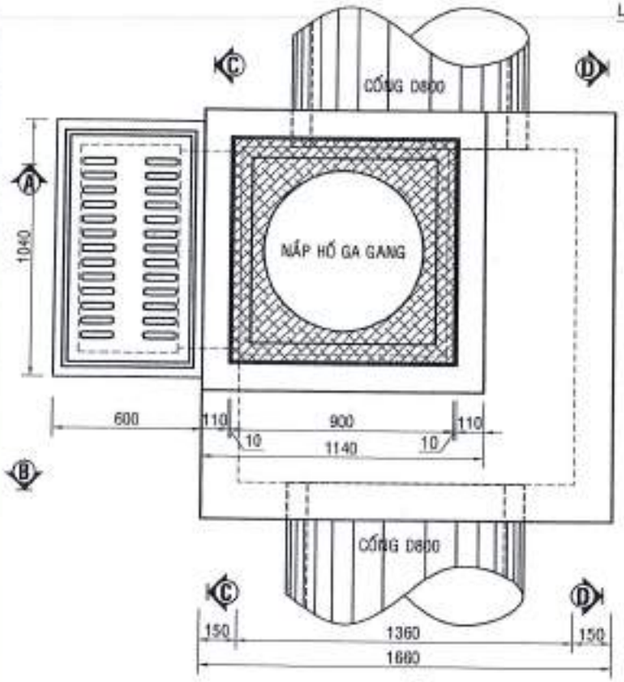

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

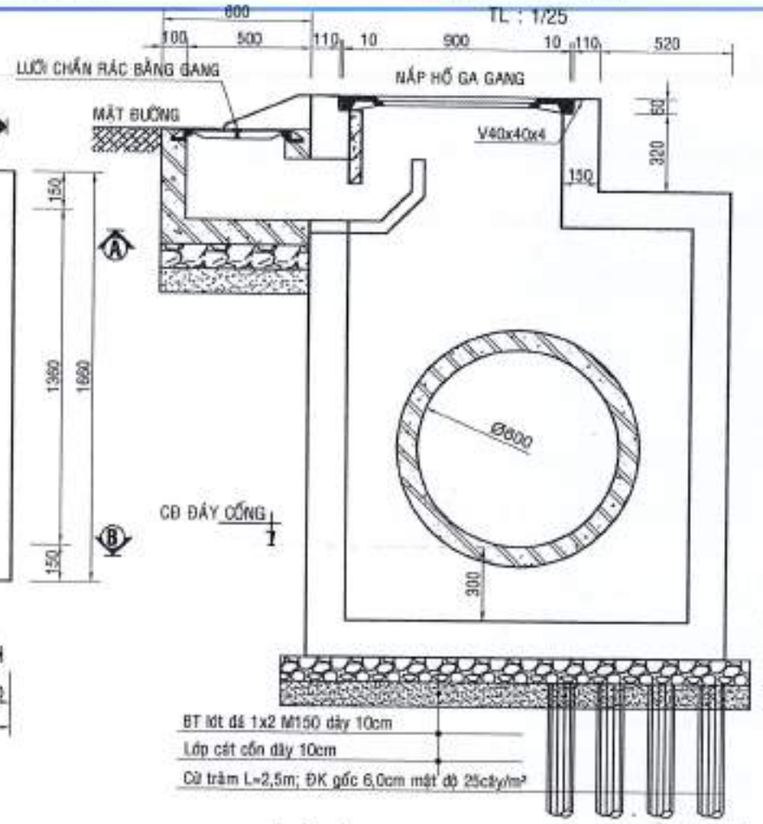

MẶT CẮT B-B

TL : 1/25

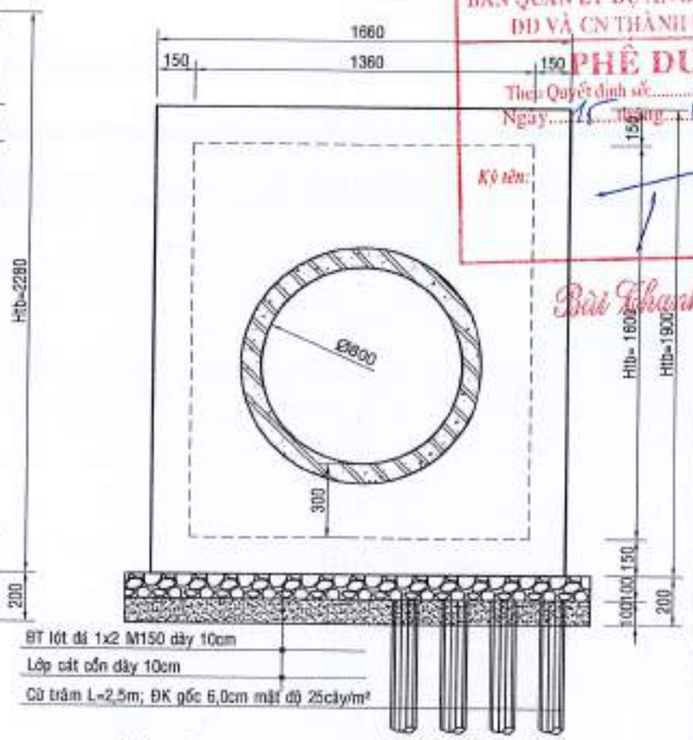

MẶT CẮT C-C

TL : 1/25

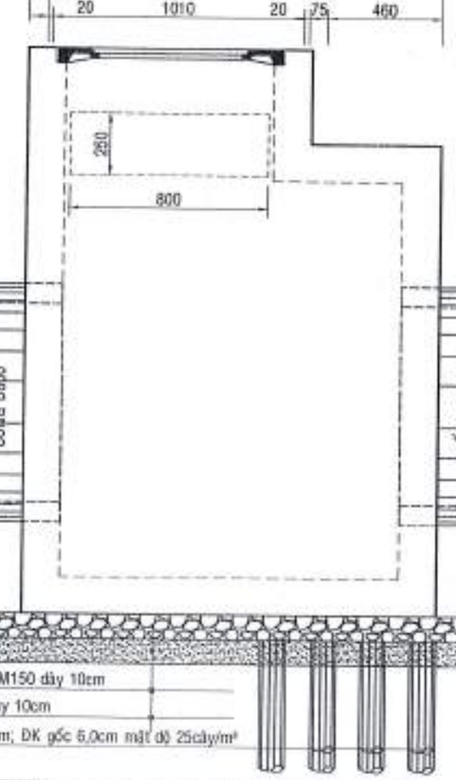

MẶT CẮT D-D

TL : 1/25

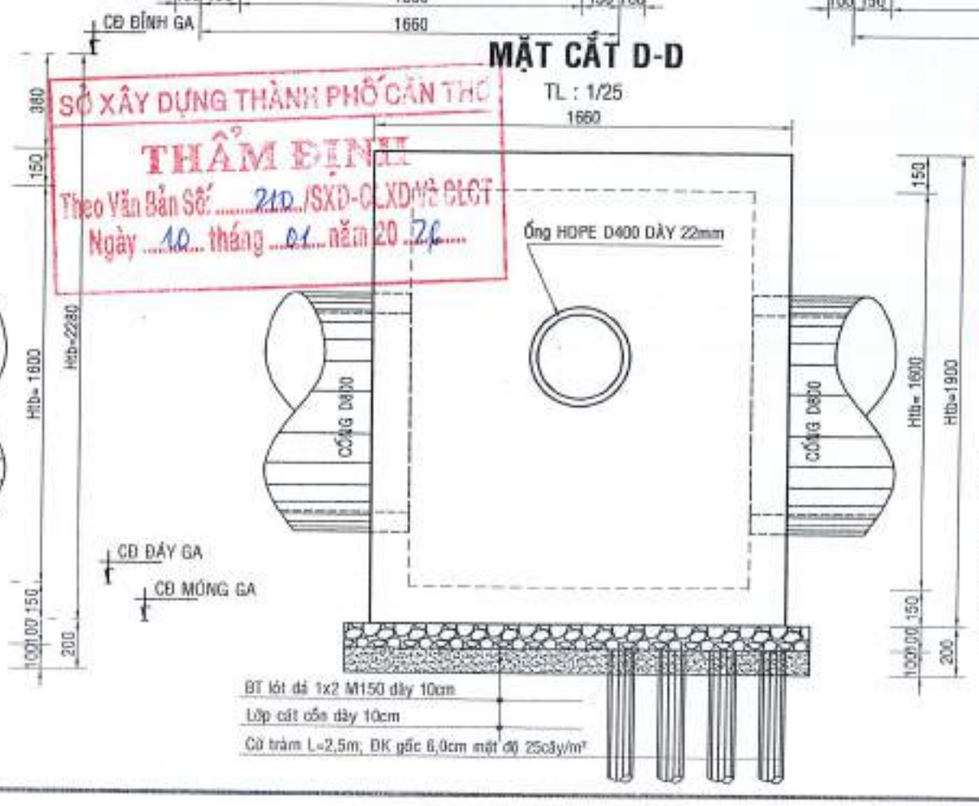

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXDVLĐCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-TKDPA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1.QCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

***GHI CHÚ:**

+ ỐNG HDPE ĐẤU NỐI TỪ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI CỤC BỘ TẠI 3 VỊ TRÍ HỐ GA T.48, P.47 VÀ N1_2;
+ ỐNG BTLT D600 THU NƯỚC TỪ MƯƠNG M4 ĐẤU NỐI CỤC BỘ VÀO VỊ TRÍ HỐ GA T.37.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG ĐƯỢNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỒNG THÁI — CCHN: 000000	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ BỬU HUYỀN — SĐT: 000000	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN BẢO QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN — SĐT: 000000	

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 2

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 20 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. MỌI CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 3

(3 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

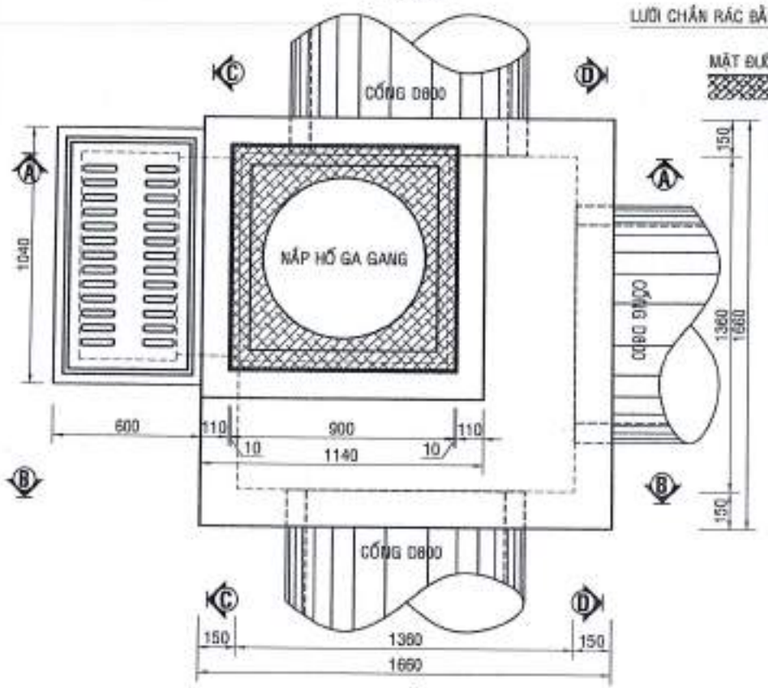

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

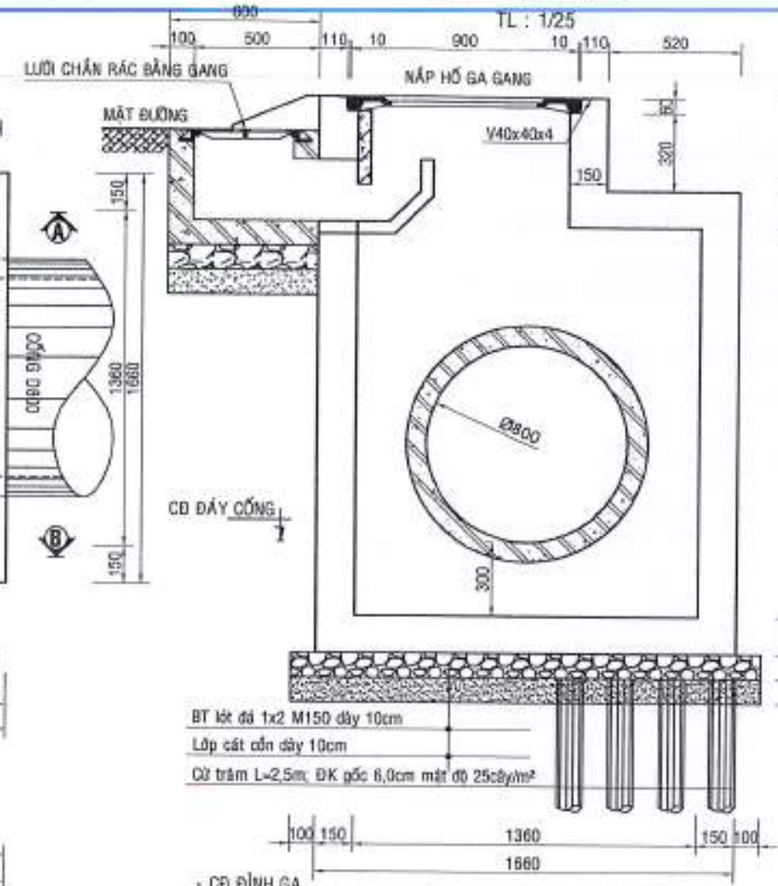

MẶT CẮT B-B

TL : 1/25

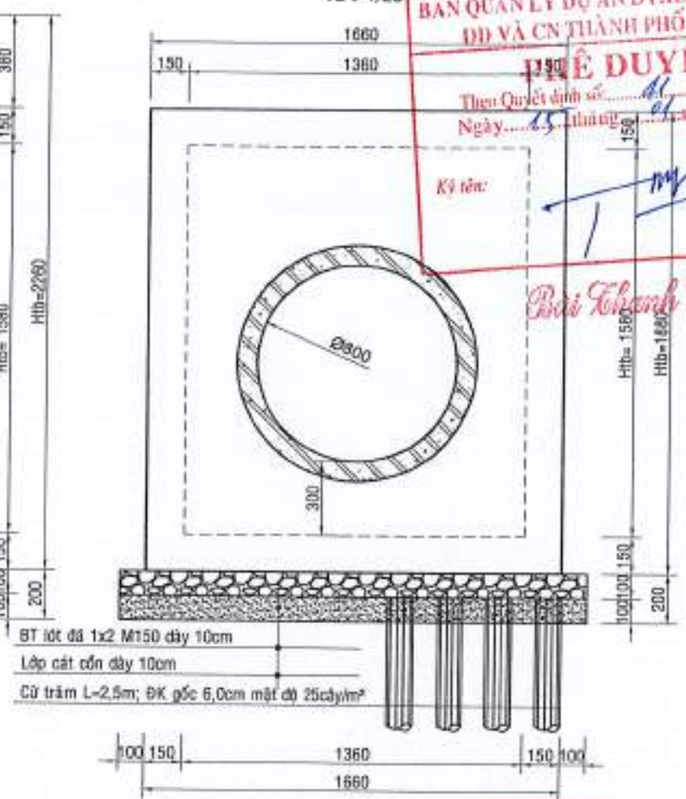

MẶT CẮT C-C

TL : 1/25

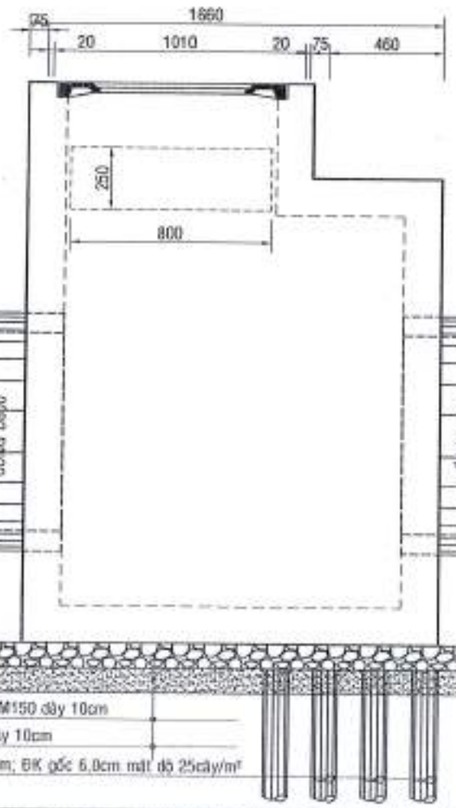

MẶT CẮT D-D

TL : 1/25

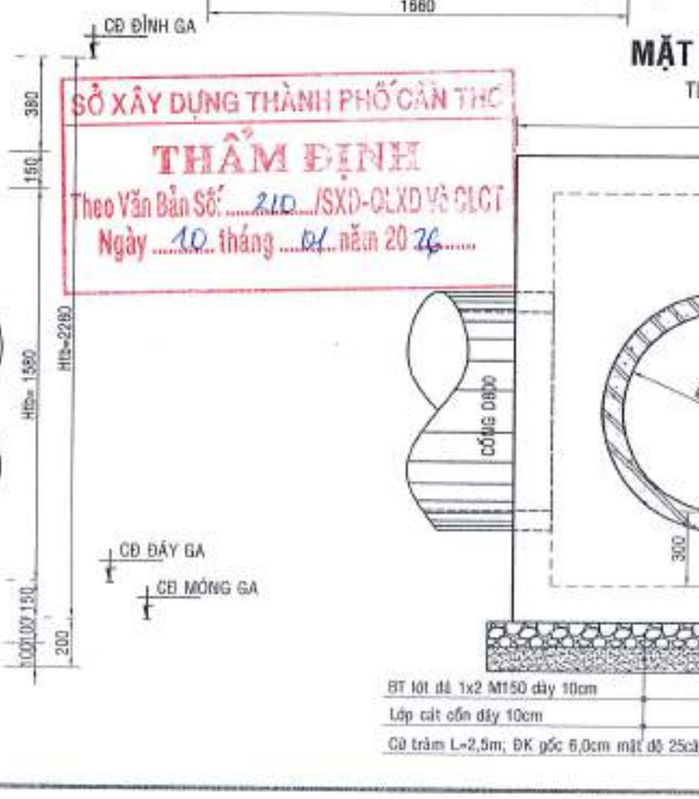

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1.PE.T.T
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG NINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỮU PHƯƠNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THỊ HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN DUYÊN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 3

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 21 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2025

KHÔNG ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA LẠI TRƯỚC KHI THI CÔNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 4

(2 ĐẦU CỐNG D1000)

TL : 1/25

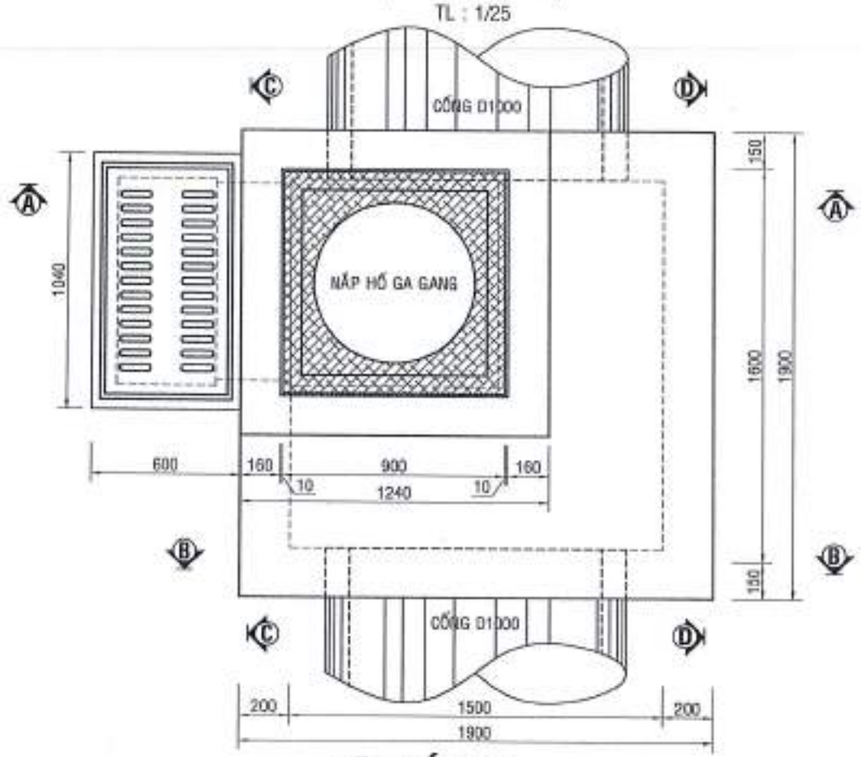

MẶT CẮT B-B (TL: 1/25)

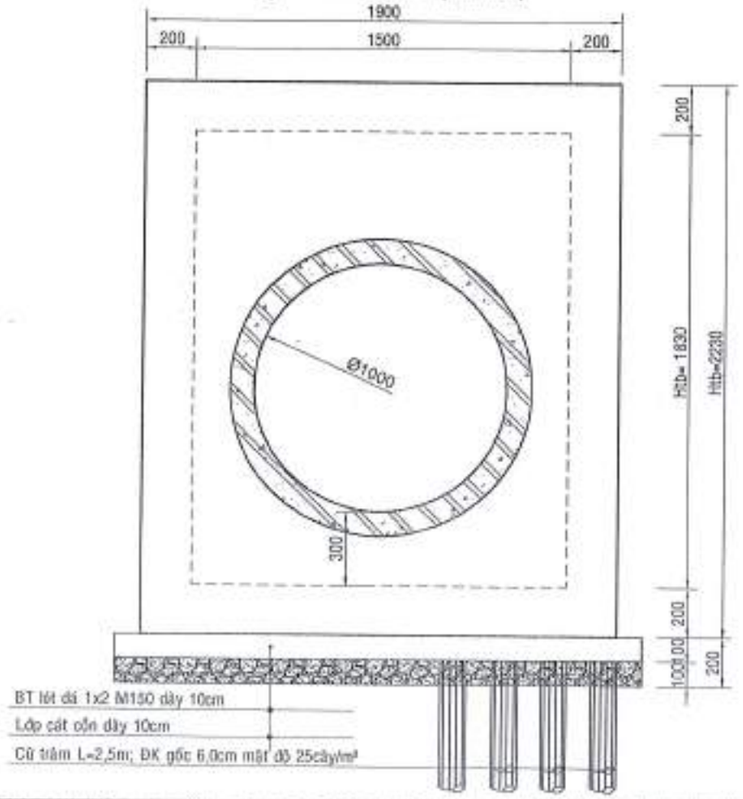

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

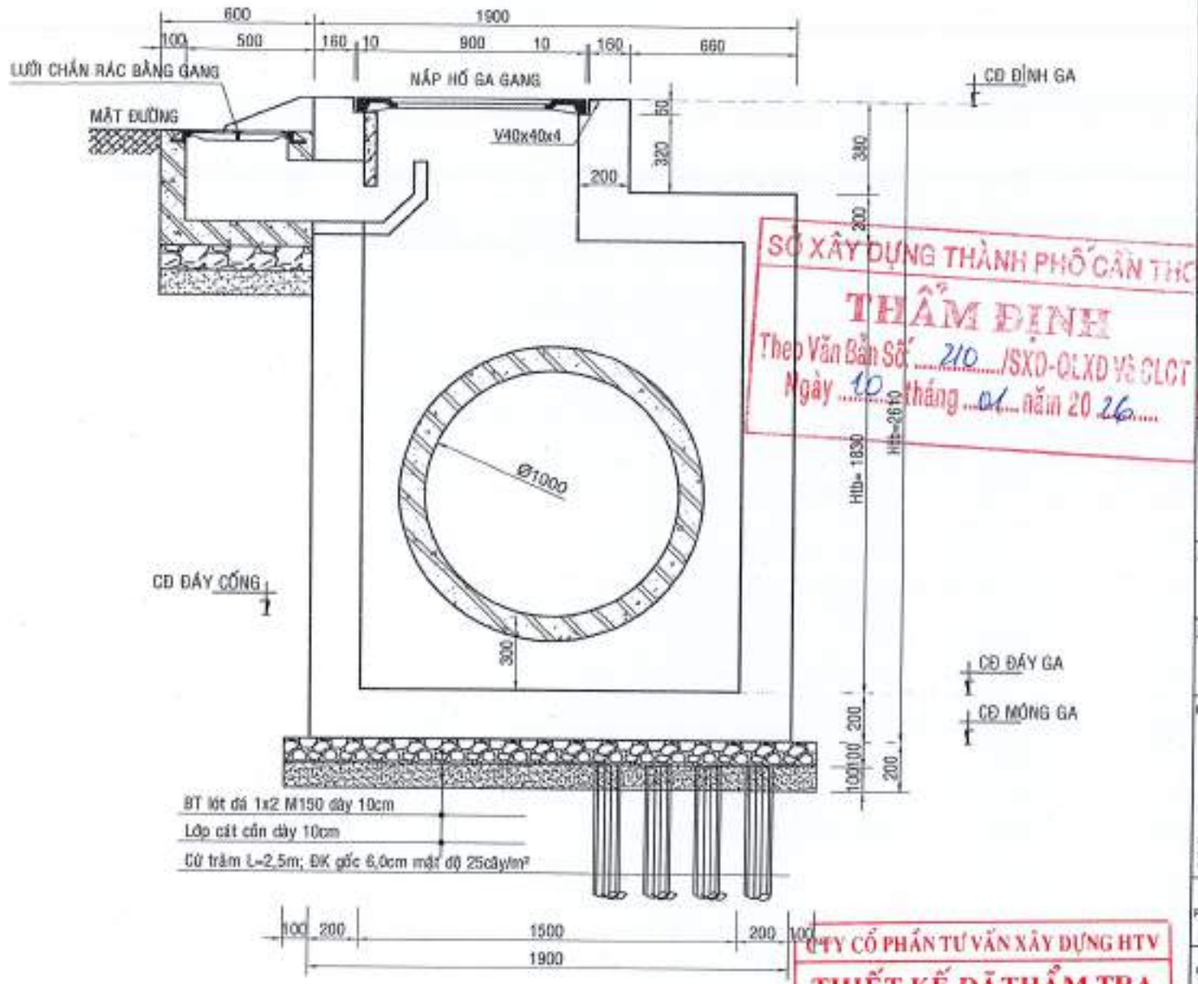

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 /BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn (LOẠI VỈA HÈ)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 40 tấn (LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L=2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  - + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  - + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

SỞ XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-SXD
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG ĐÌNH CUẬN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN HỮU THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN MINH HƯỜNG — SCFT - 000000	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ MAY HUYỀN — SCFT - 000000	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUỐC CUỘC	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN HỮU THÁI SƠN — SCFT - 000000	

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 4

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK:	22
		100
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG ĐO CÁC KÍCH THƯỚC TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC SẼ ĐƯỢC KIỂM TRA LẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT CẮT C-C

TL : 1/25

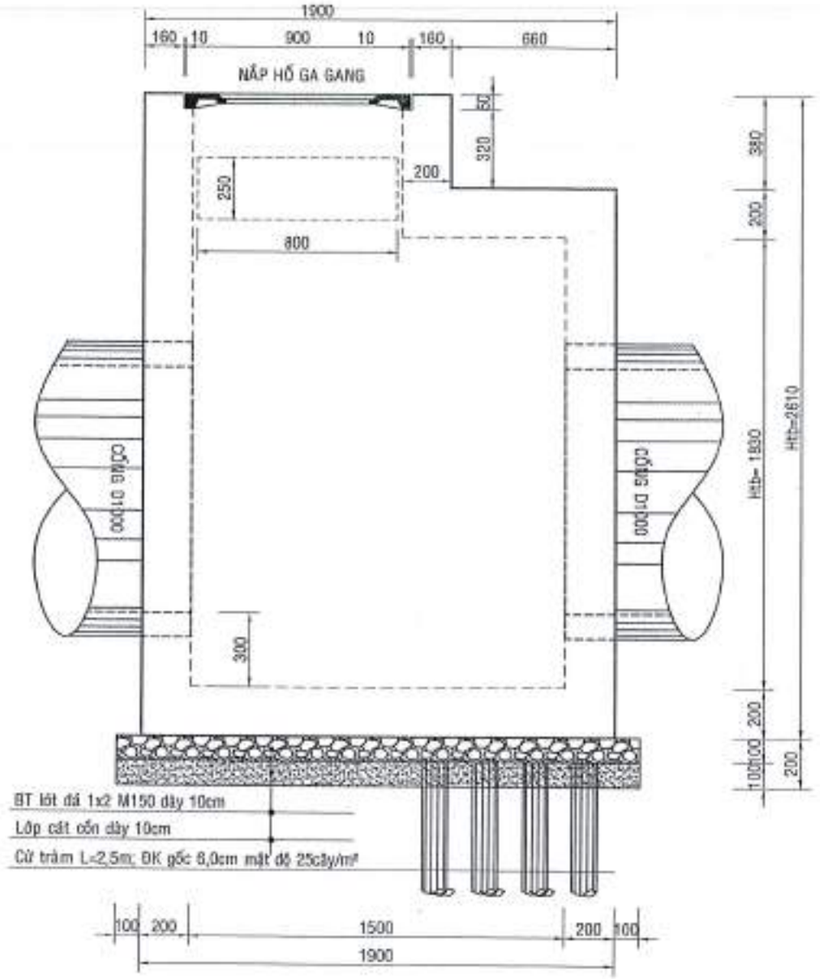

MẶT CẮT D-D

TL : 1/25

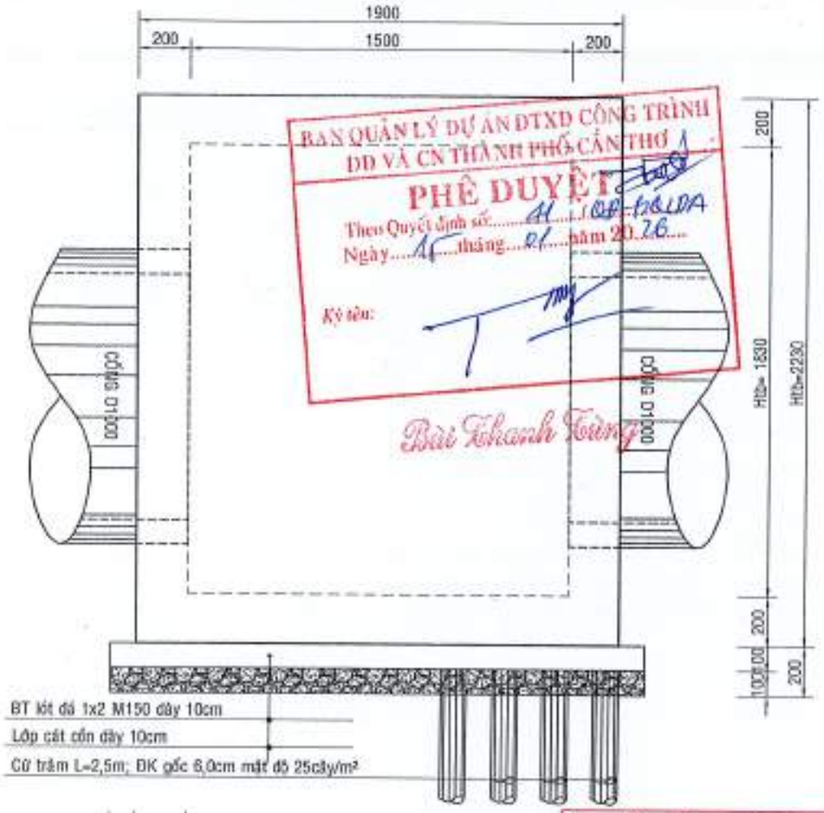

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ 1

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12.01/HTV

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Phú Hương

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn (LOẠI VỈA HÈ)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 40 tấn (LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  - + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  - + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG ĐƯỜNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P. GIÁM ĐỐC:	KS. PHẠM THẢO HỒNG HẢI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ MỸ DIỄM TRUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NGUYỄN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 4

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 23 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC ĐO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG TRƯỚC KHI THI CÔNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 5

(3 ĐẦU CỐNG D1000)

TL : 1/25

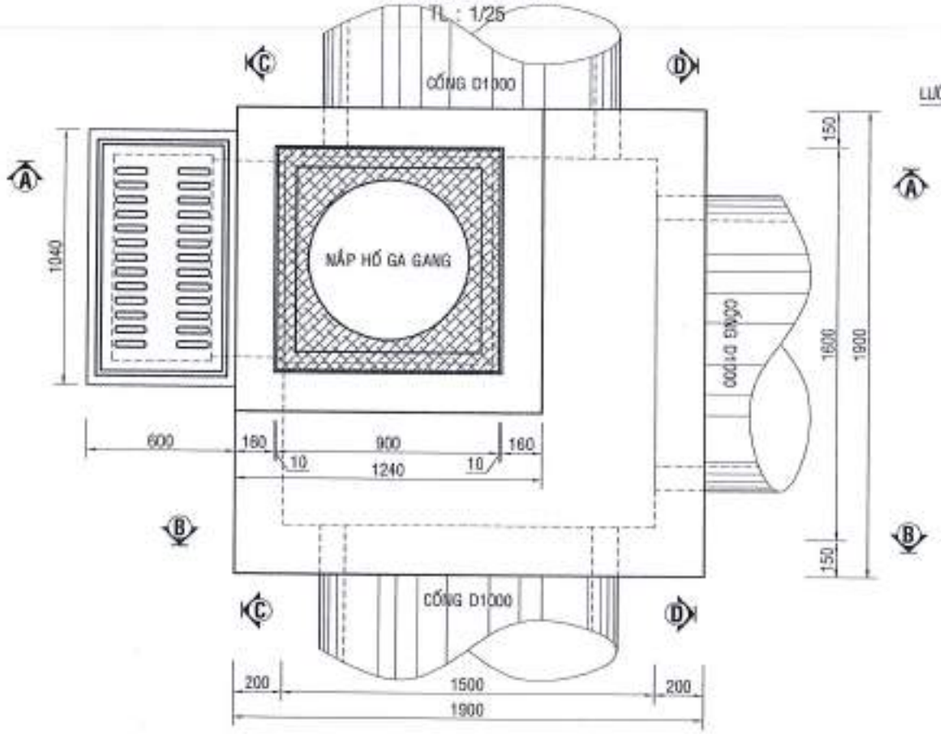

MẶT CẮT B-B

(TL: 1/25)

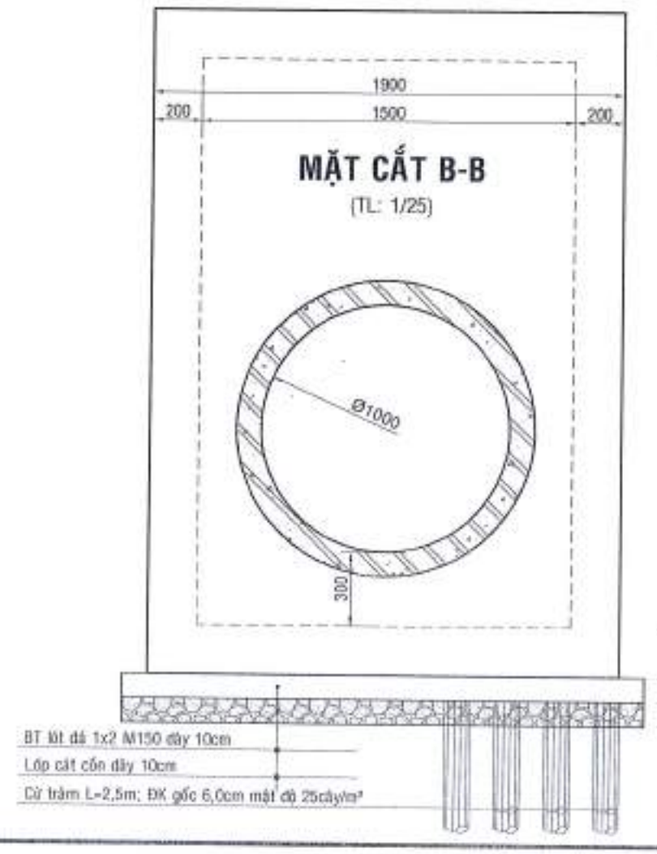

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

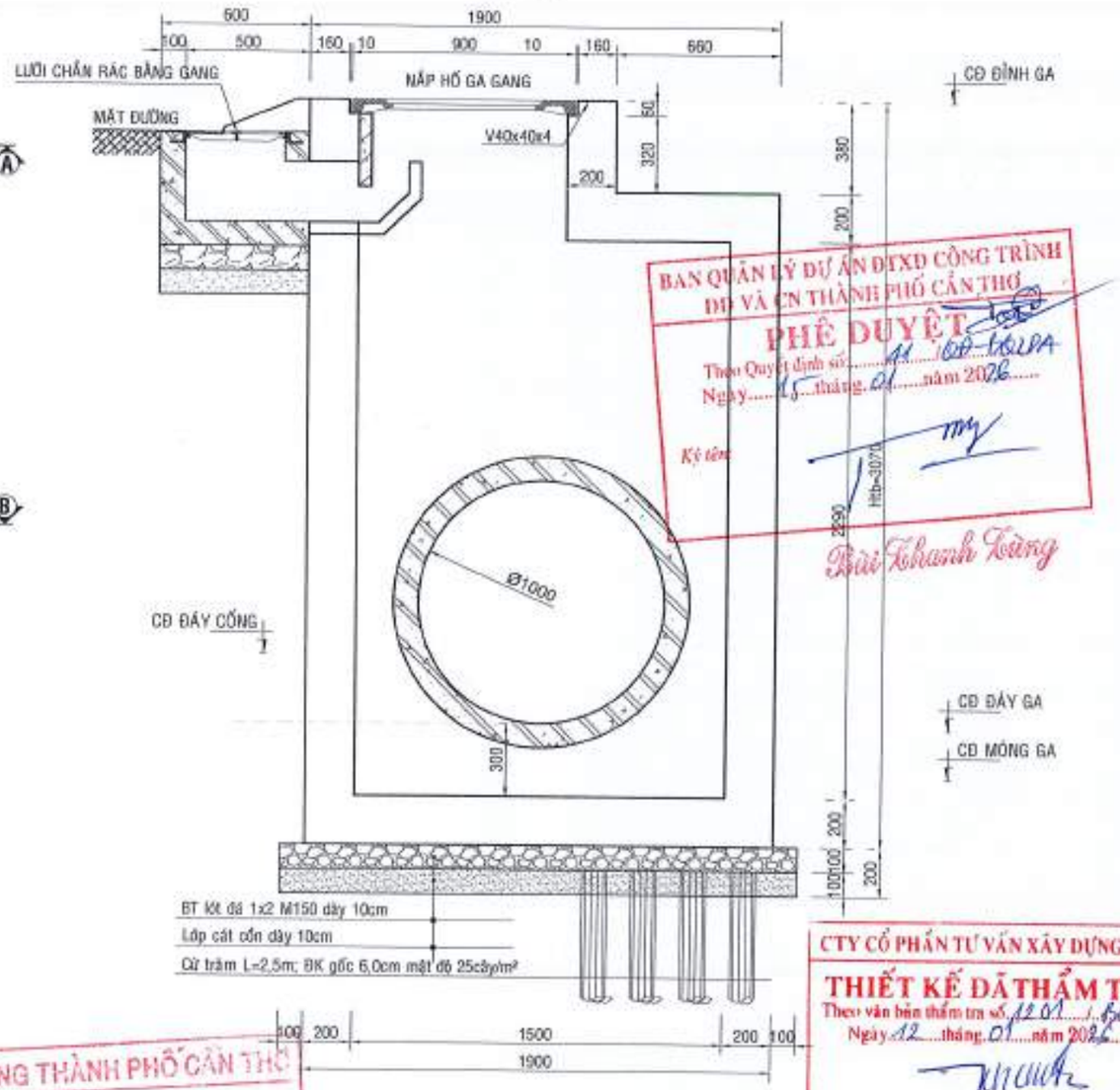

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ QLCL
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ DÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.../CTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn (LOẠI VỈA HÈ)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 40 tấn (LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  - + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  - + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KS. TRẦN HÙNG THƯỜNG	
CHỦ ĐỀ THIẾT KẾ	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	
THIẾT KẾ	KS. TRẦN QUỐC QUYỀN	
KIỂM TRA	KS. NGUYỄN TRẦN THẢO SƠN	

TÊN BẢN VẼ: **CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 5**

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 03
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

MẶT CẮT C-C

TL : 1/25

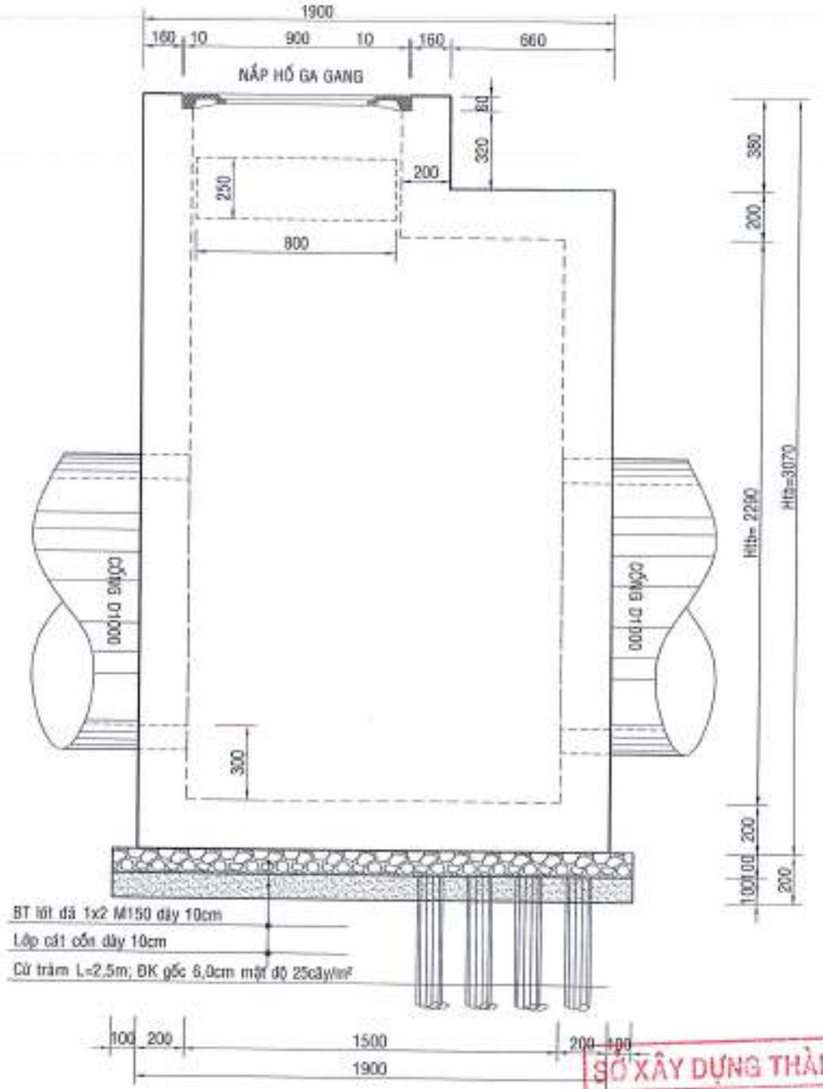

MẶT CẮT D-D

TL : 1/25

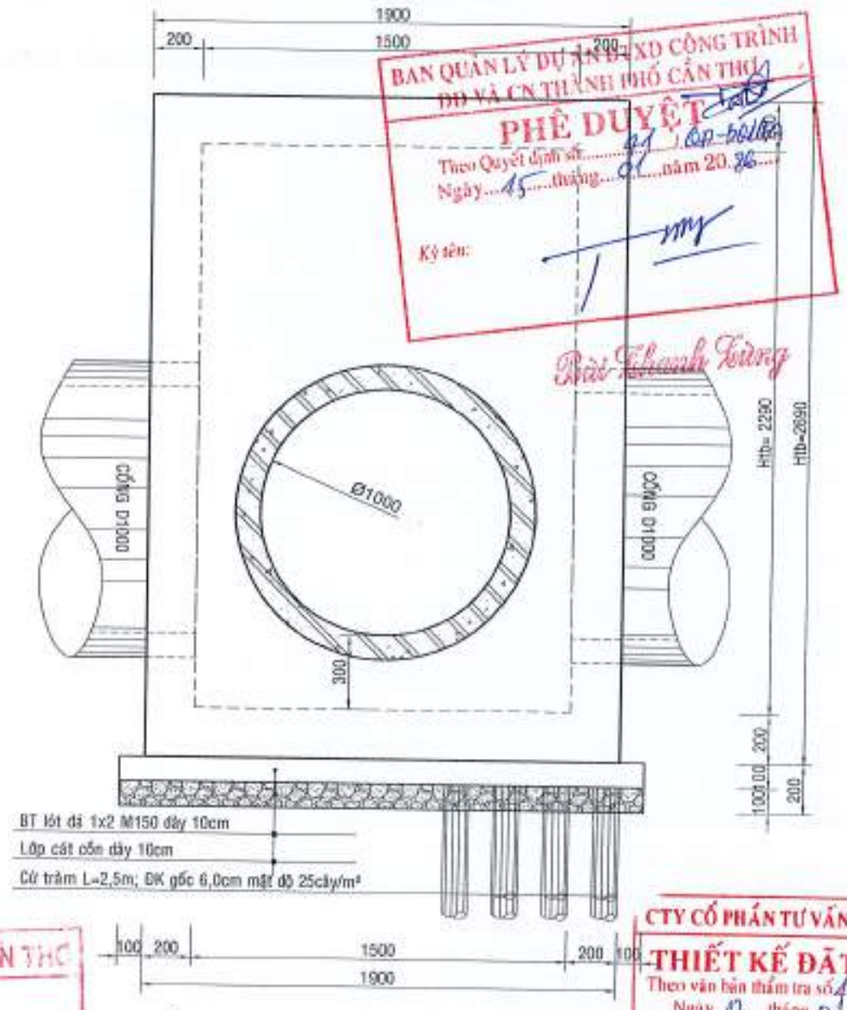

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XD CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1.BCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn (LOẠI VỈA HÈ)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 40 tấn (LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ & CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN TẤN THUẬN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HOÀNG PHƯƠNG HIỆP
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THỊ HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN CHIẾN QUYỀN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN HỮU THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 5

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 05 / 183
TỶ LỆ:	KIỂM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	2026

KHÔNG CHỈ DỰA VÀO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 6

(2 ĐẦU CỐNG D1000, 1 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

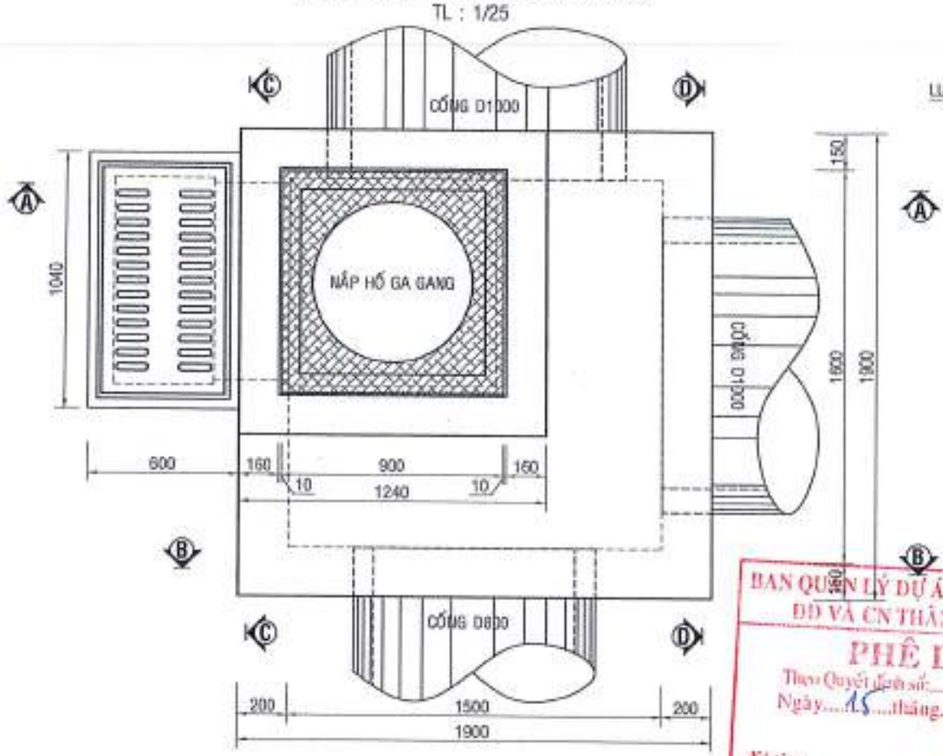

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

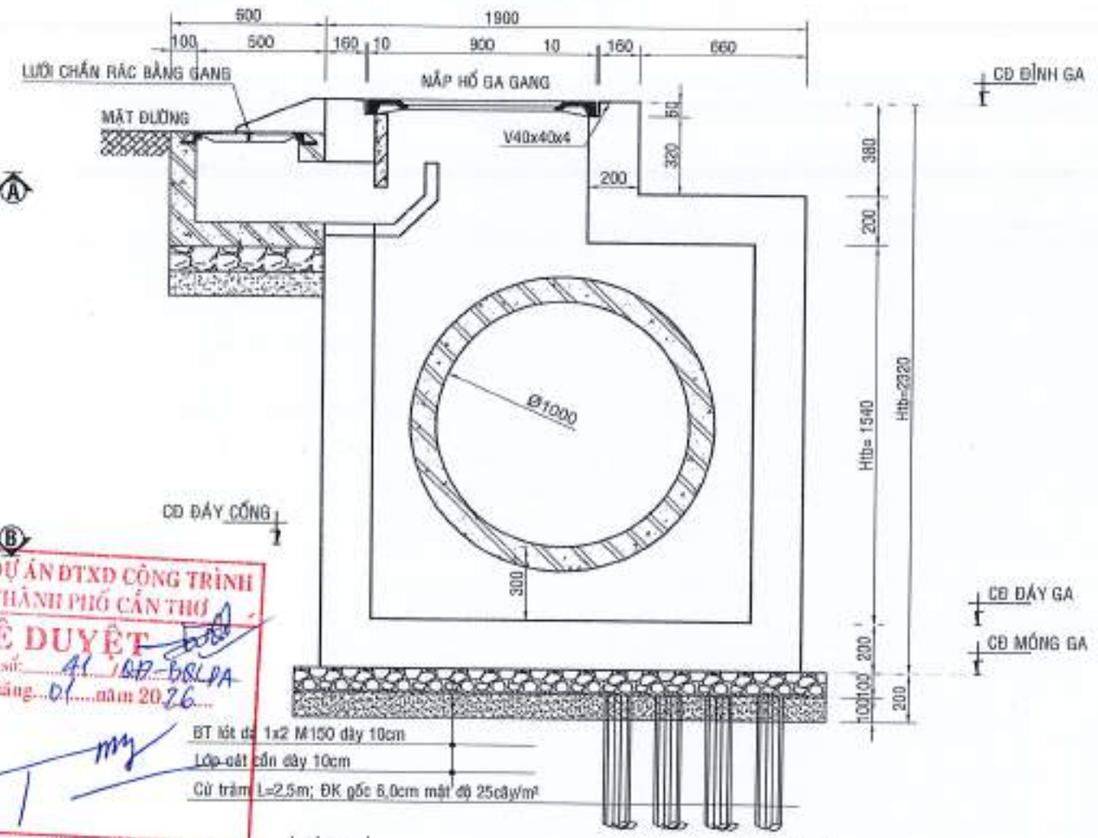

MẶT CẮT B-B

(TL: 1/25)

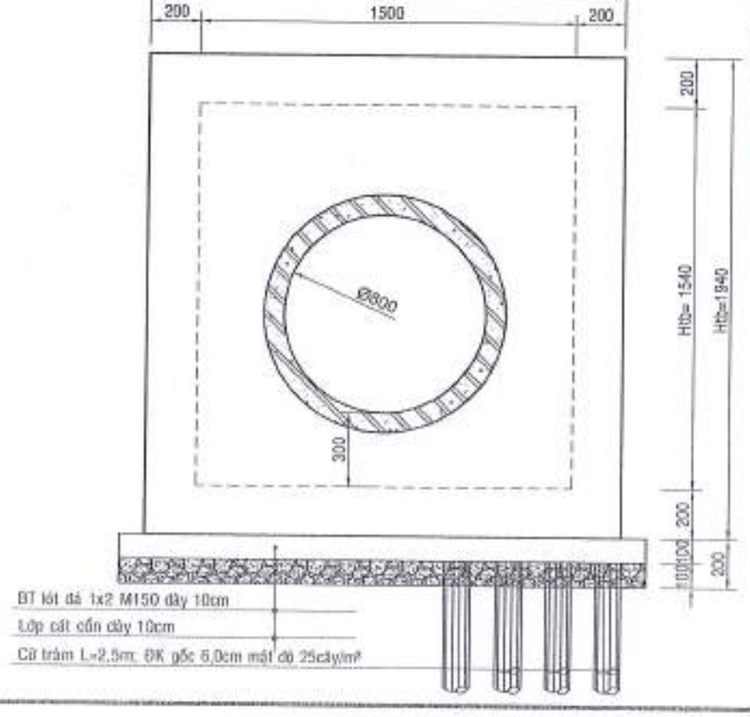

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 /HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn (LOẠI VỈA HÈ)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 40 tấn (LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	KS. [illegible]	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG [illegible]	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 6

THỂ LOẠI BẢN VẼ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	25 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG ĐƯỢC ĐO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ
TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT CẮT C-C

TL : 1/25

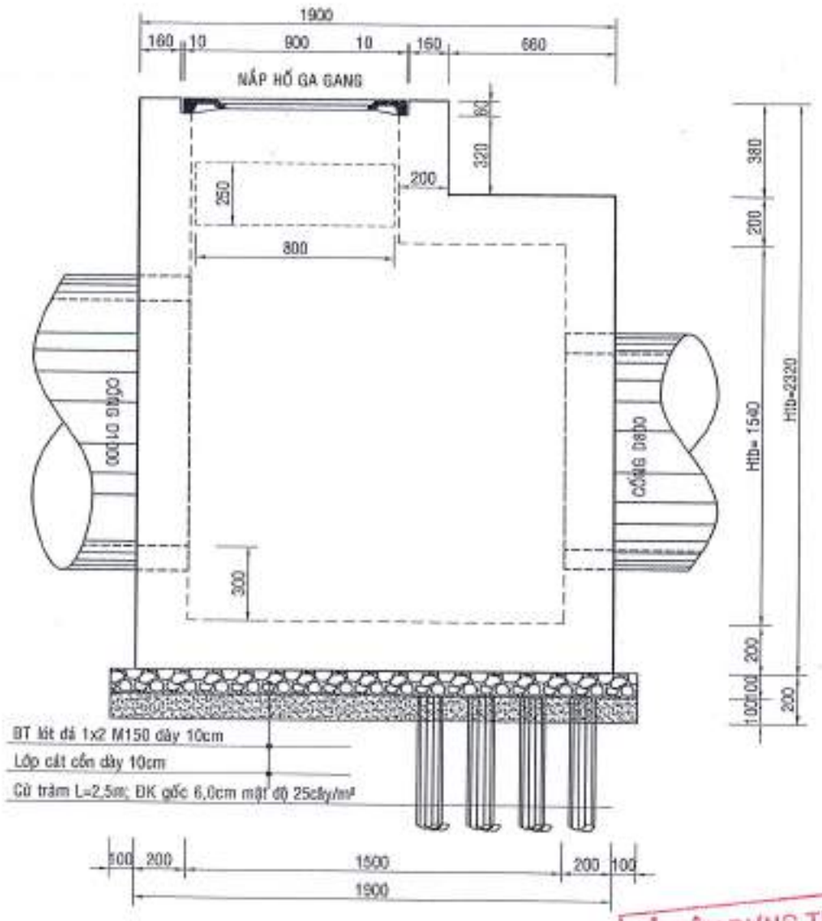

MẶT CẮT D-D

TL : 1/25

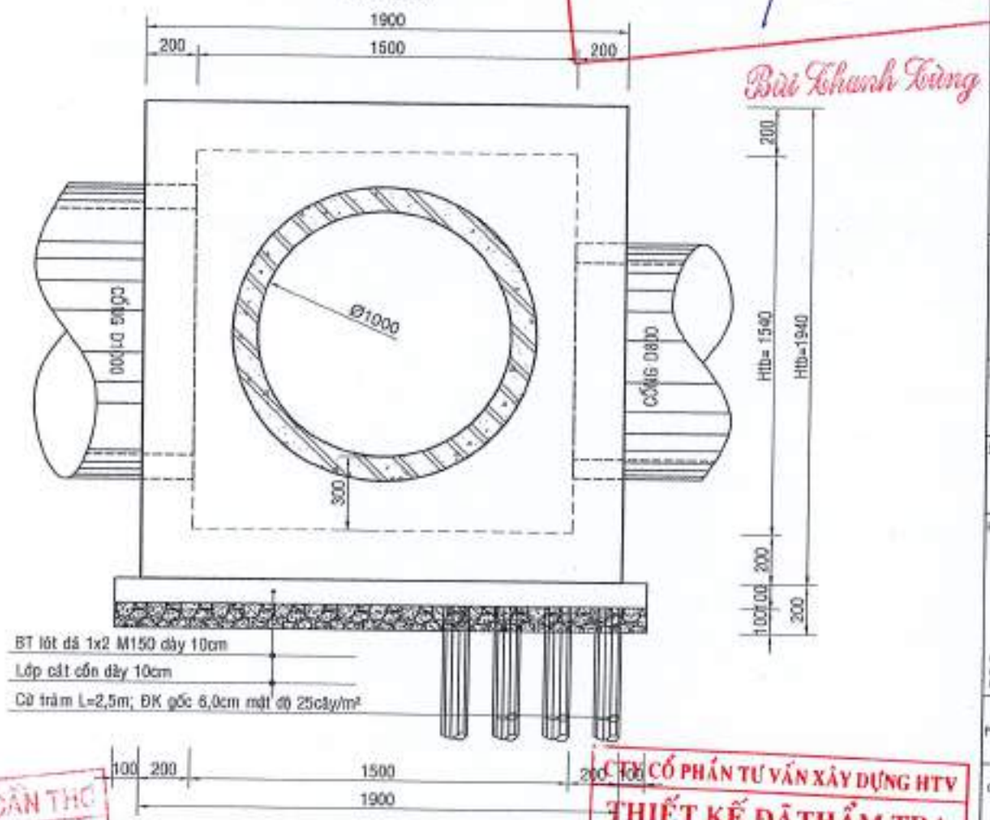

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 14/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2016
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD và QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12 01 / BXT
Ngày 12 tháng 01 năm 2016
Võ Phú Hưng

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn (LOẠI VỈA HÈ)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 40 tấn (LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH [illegible]	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BỒI HUỲNH	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH DUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 6

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 27 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2016

KHÔNG ĐƯỢC PHÉP TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC CẦN PHẢI KIỂM TRA LẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 7

(1 ĐẦU CỐNG D1000, 2 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

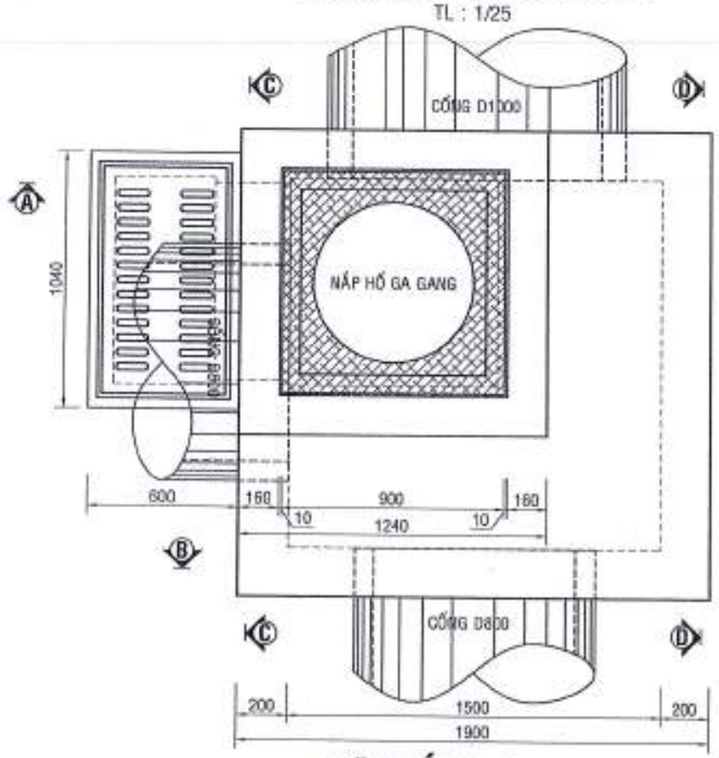

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

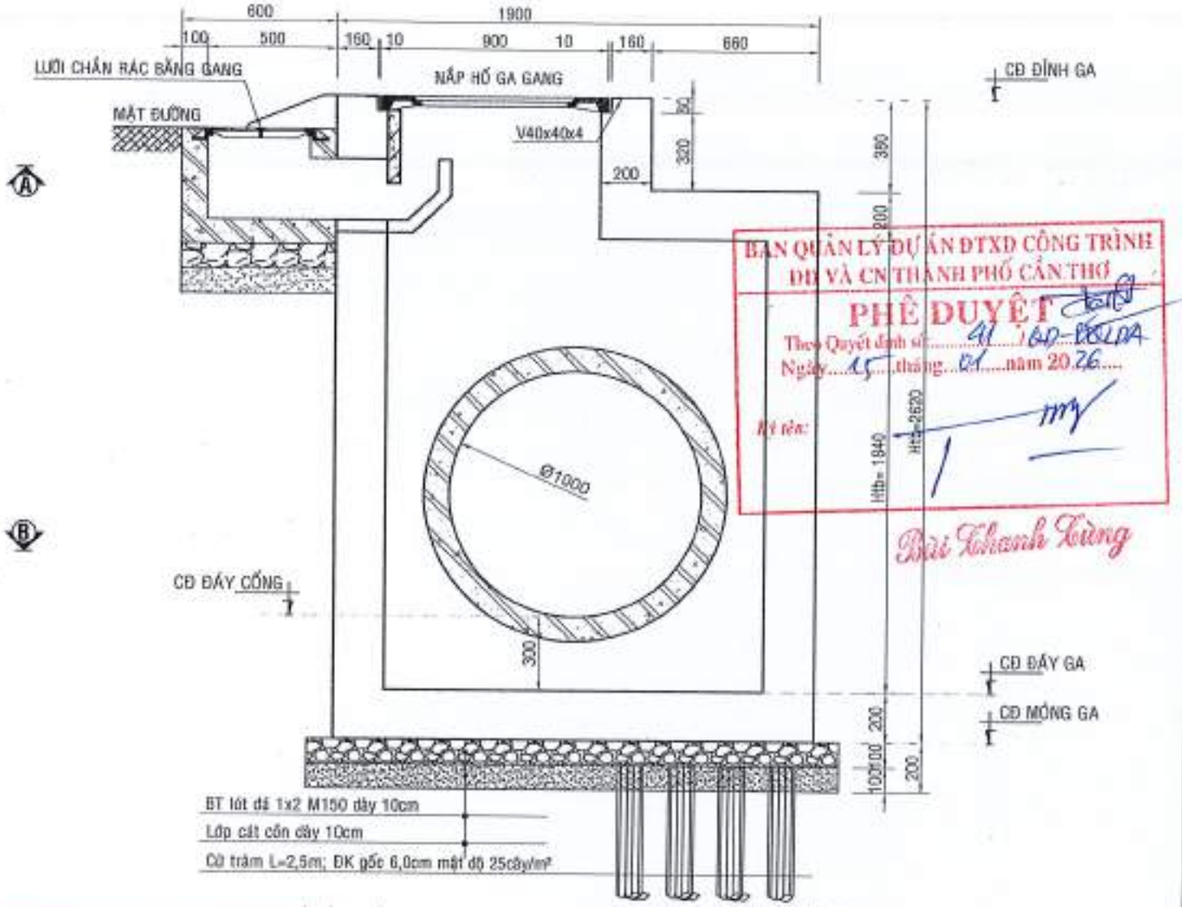

MẶT CẮT B-B (TL: 1/25)

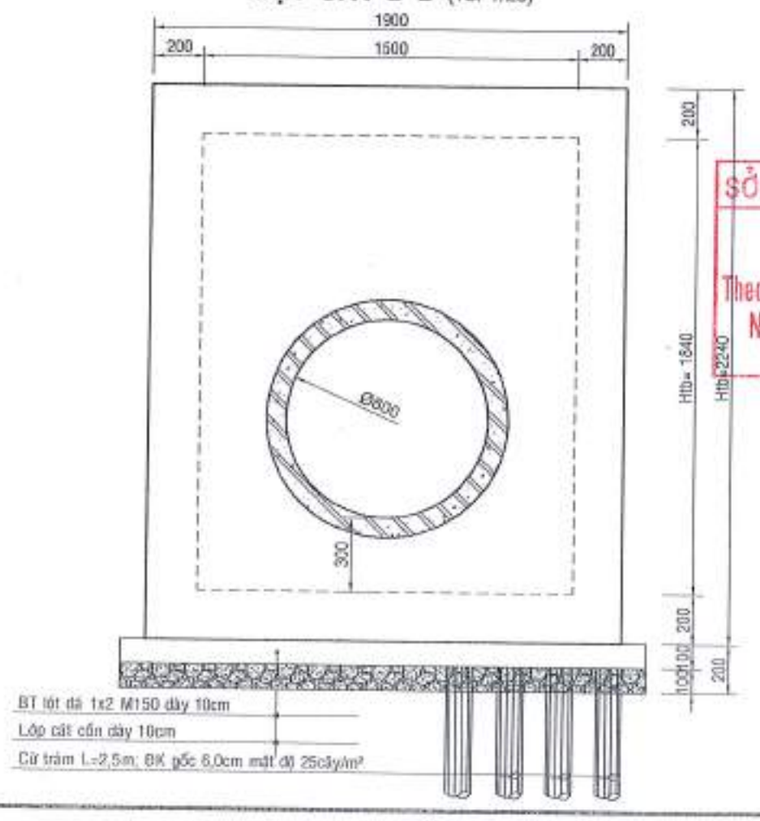

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.1/BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Lê Phú Hường

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn (LOẠI VỈA HÈ)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 40 tấn (LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  - + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  - + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	KS. NGUYỄN NGỌC SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NHẬT HOÀNG LIÊM ĐKHT - 0000883	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BÍ HUY HUYỀN ĐKHT - 0000888	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN ĐKHT - 0000906	

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 7

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TR: 28 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC ÁP DỤNG TỶ LỆ KHI IN BẢN VẼ. SỬ DỤNG CÁC KÍCH THƯỚC ĐỂ KIỂM TRA CHI TIẾT KHI CẦN THIẾT.

MẶT CẮT C-C

TL : 1/25

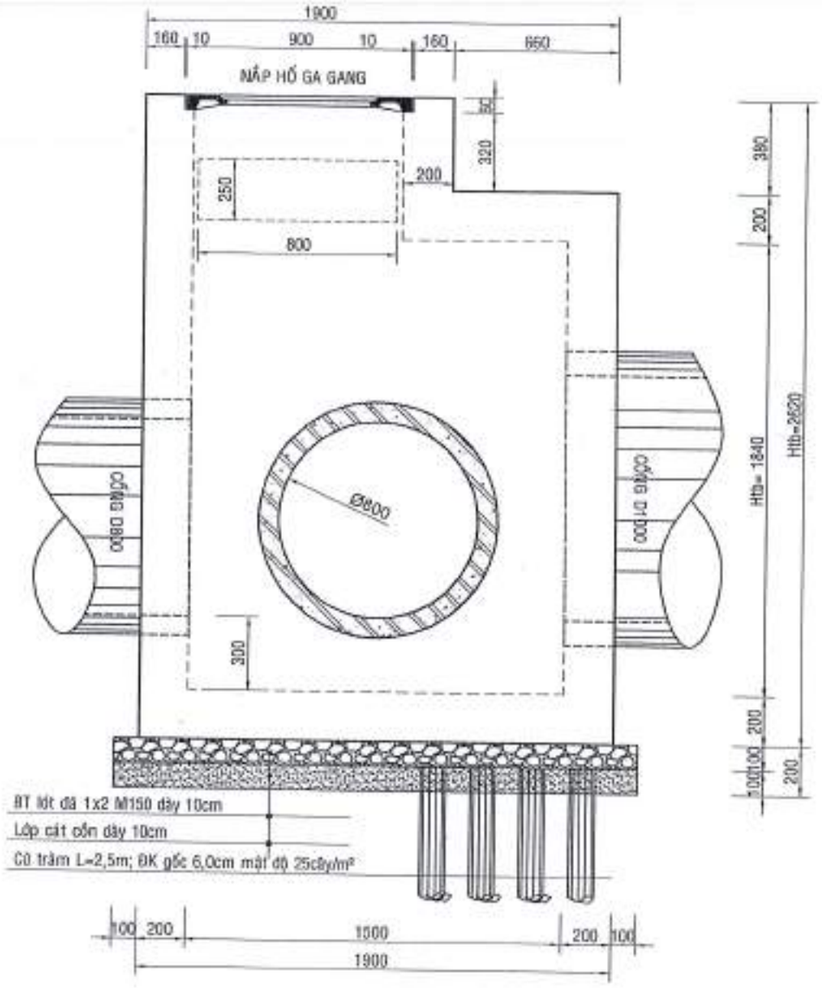

MẶT CẮT D-D

TL : 1/25

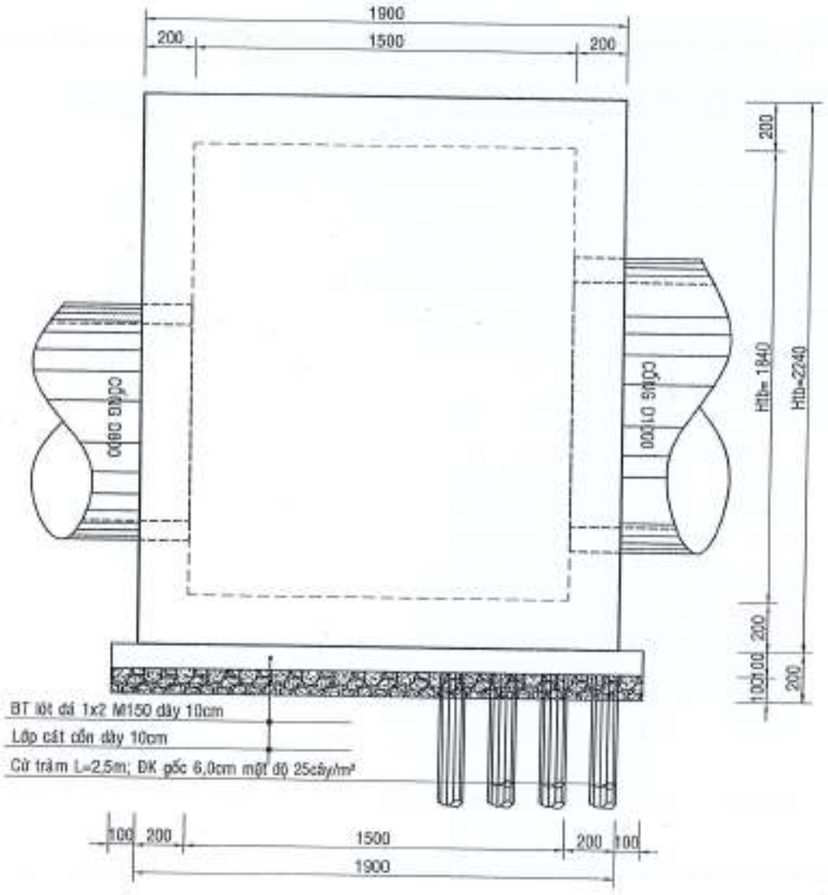

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD và QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12 01 /HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
ĐỊA CHỈ: SỐ 5, ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TỈNH SÓC TRĂNG
ĐIỆN THOẠI: 0299.3822.999 FAX: 0299.3822.999 MSDN: 2100150...

P. GIÁM ĐỐC:	KS. NGUYỄN VĂN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỒNG PHƯƠNG CCHN: 0000000	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỘ NGỌC NHIỆM CCHN: 0000000	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NGUYỄN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN VĂN THÁI SƠN CCHN: 0000000	

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 7

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	20 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG ĐƯỢC SỬA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 8

HỐ GA DƯỚI ĐƯỜNG (2 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

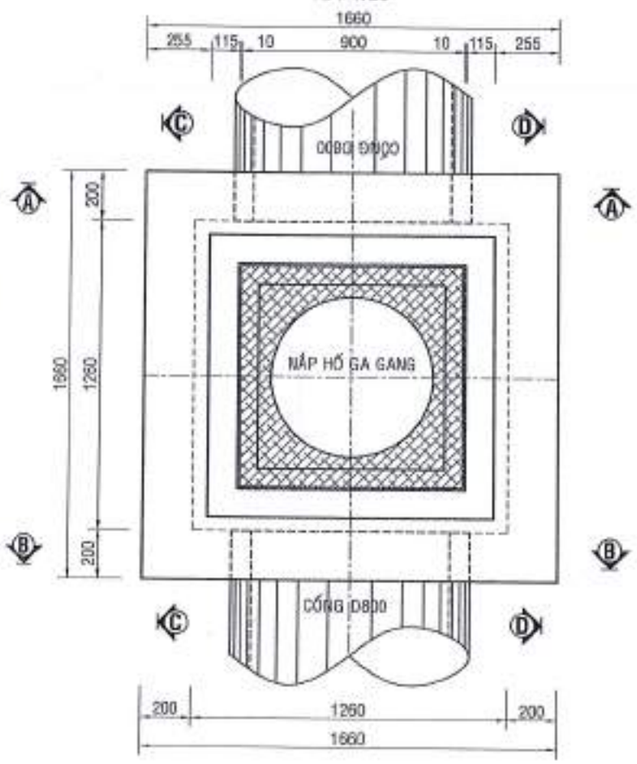

MẶT CẮT A-A, B-B

TL: 1/25

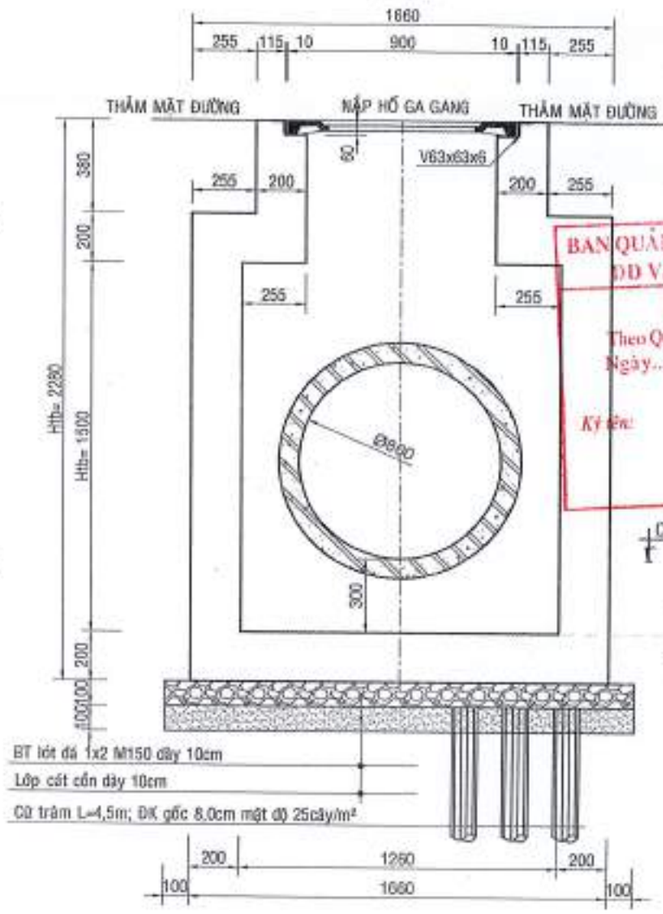

MẶT CẮT C-C, D-D

TL: 1/25

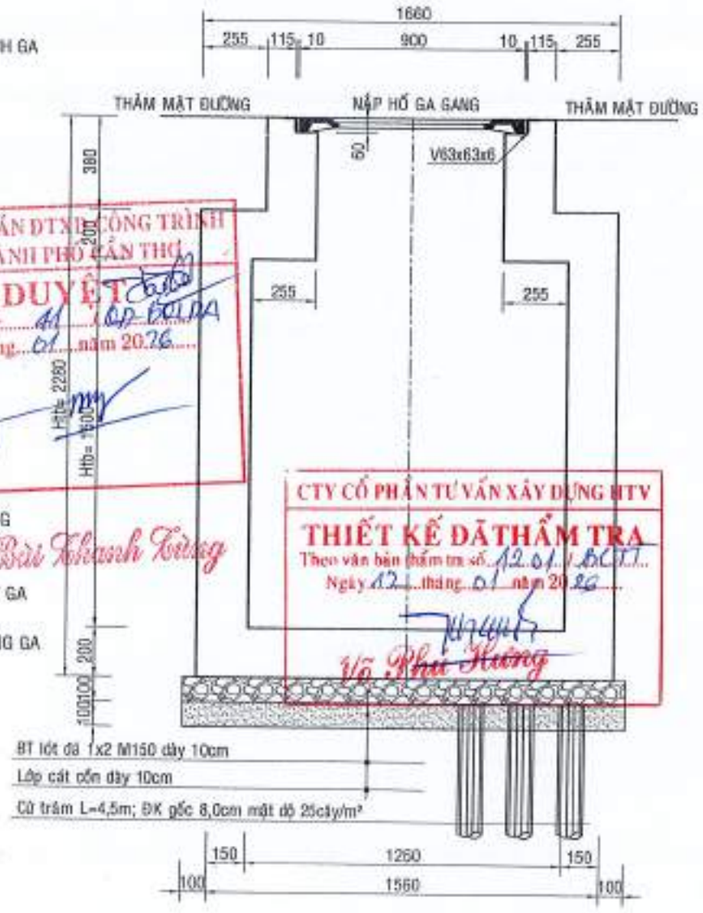

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 / QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hương

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn (LOẠI VỈA HÈ)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 40 tấn (LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG PHƯƠNG ĐDCT - 0082003	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN ĐDCT - 0084088	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN ĐDCT - 0007004	

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 8

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ: TK 30 / 100

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ

THIẾT KẾ QUY HOẠCH ☐

THIẾT KẾ CƠ SỞ ☐

THIẾT KẾ KỸ THUẬT ☐

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG ☑

NGÀY HOÀN THÀNH: /2026

KHÔNG ĐƯỢC DÙNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. MỌI CÁC KÍCH THƯỚC PHẢI KIỂM TRA LẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 9

HỐ GA DƯỚI ĐƯỜNG (3 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

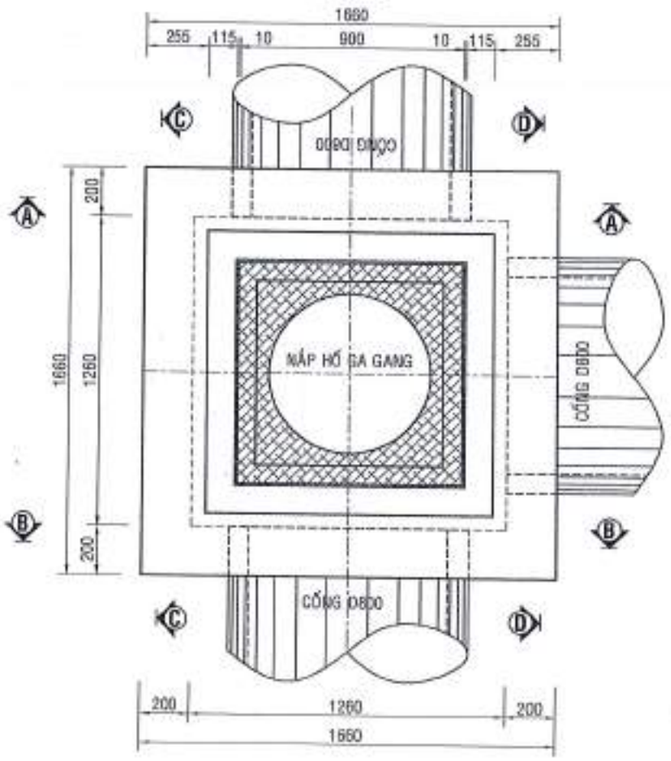

MẶT CẮT A-A, B-B, D-D

TL: 1/25

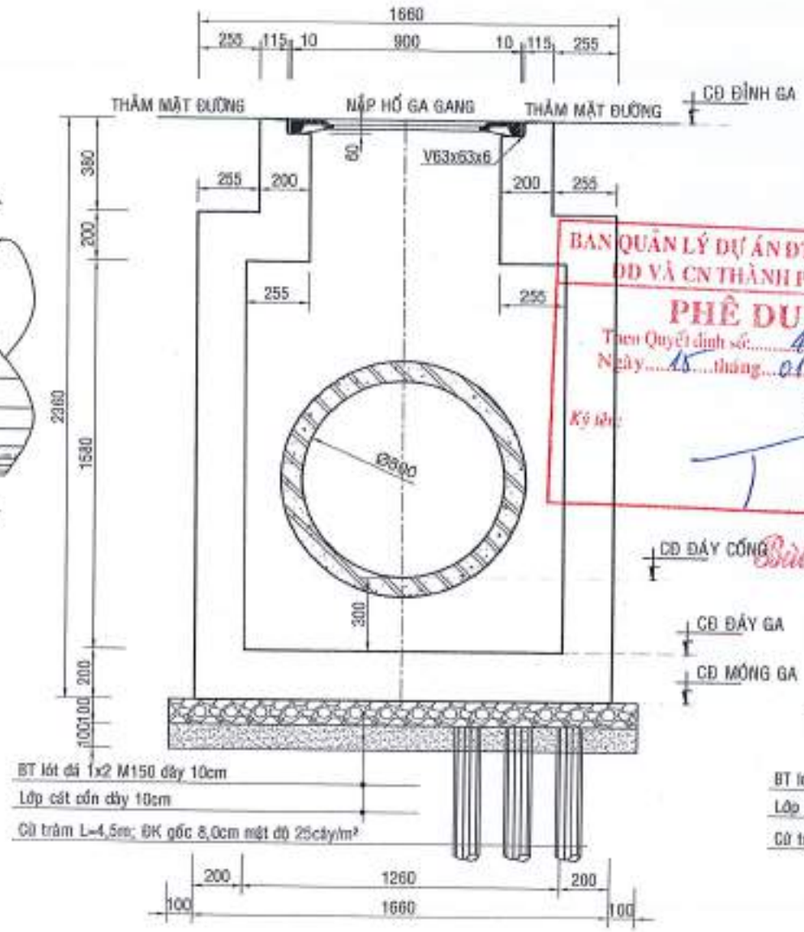

MẶT CẮT C-C

TL: 1/25

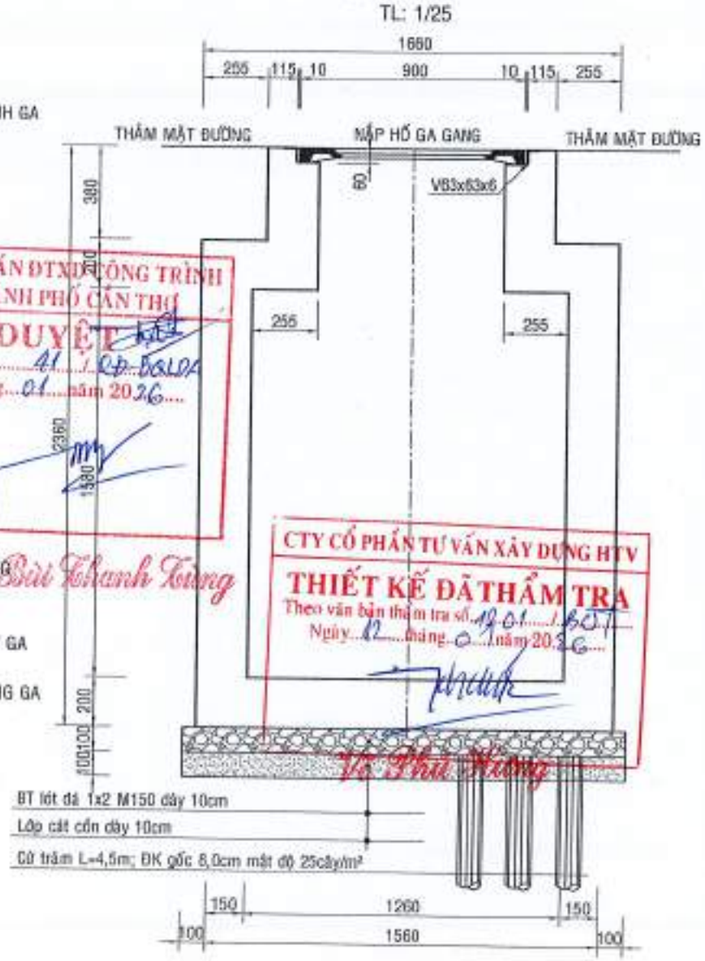

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 / QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 1901 /HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn (LOẠI VỈA HÈ)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 40 tấn (LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THỊ TRÚC GIANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN MINH THƯỜNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ HUỲNH HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYÊN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 9

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 31 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC ĐỊA THEO TỶ LỆ THỂ HIỆN BẢN VẼ
TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA LẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 10

HỐ GA DƯỚI ĐƯỜNG (4 ĐẦU CỐNG D1000)

TL : 1/25

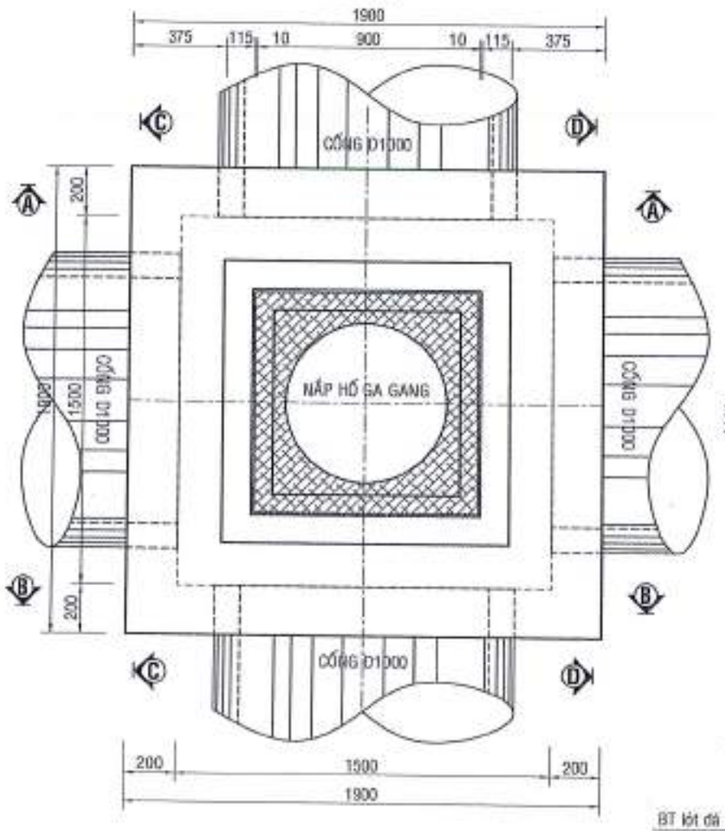

MẶT CẮT A-A, B-B, D-D

TL: 1/25

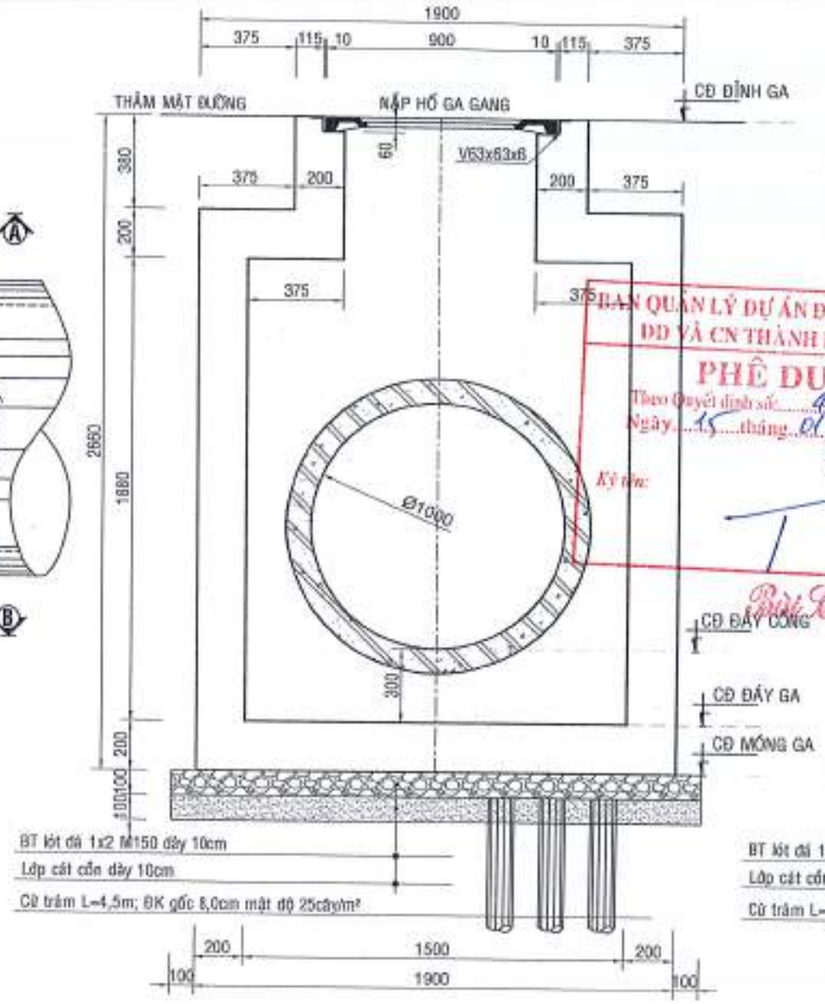

MẶT CẮT C-C

TL: 1/25

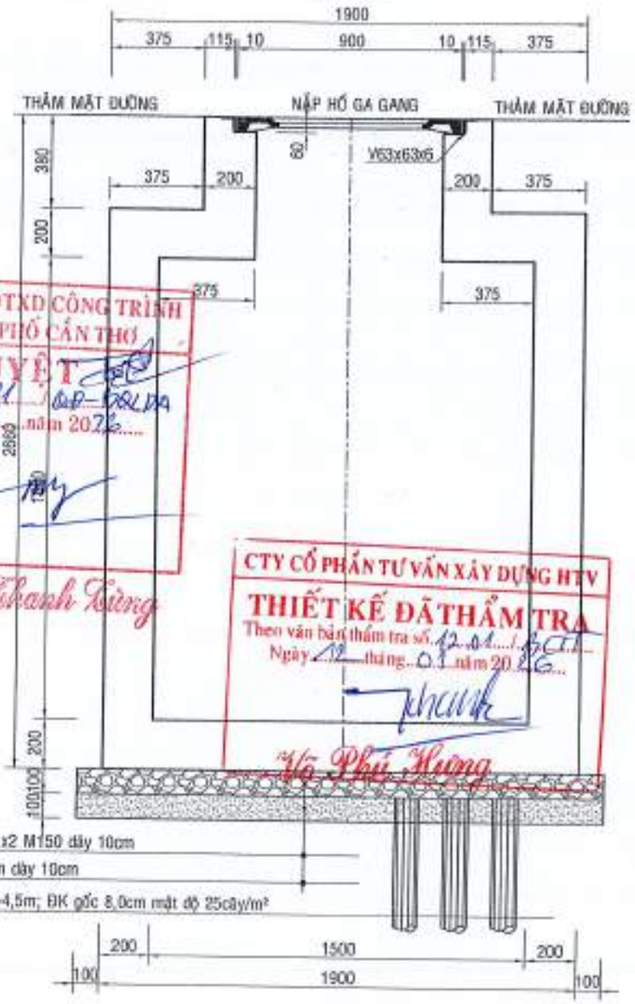

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 91 /QĐ-QLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên: Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Về QLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn (LOẠI VỈA HÈ)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 40 tấn (LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  - + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  - + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG ĐƯỜNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN HỮU THỜI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG PHƯƠNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BÍCH HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THẢO SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 10

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 32 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC THAO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. MỌI SỐ LIỆU KÍCH THƯỚC PHẢI KIỂM TRA TẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

CHI TIẾT NẮP GANG HỐ GA

TL : 1/20

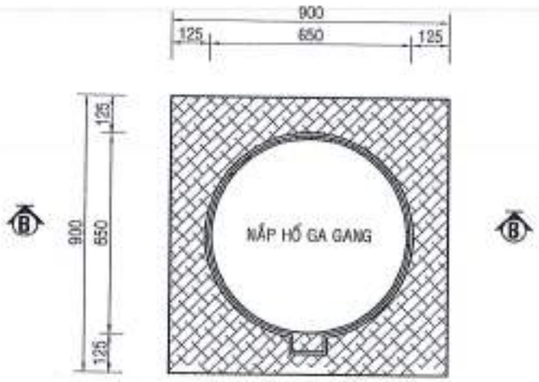

MẶT CẮT B-B

TL : 1/25

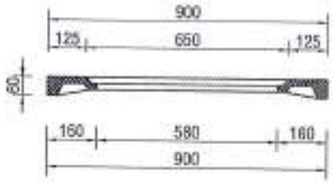

MẶT CẮT 1-1

TL : 1/20

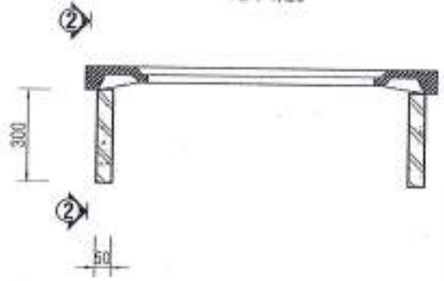

MẶT CẮT 2-2

TL : 1/20

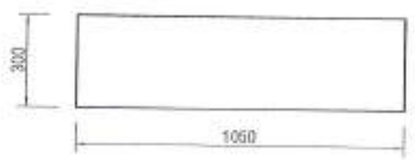

CHI TIẾT MÁNG THU NƯỚC BÊ TÔNG

TL : 1/20

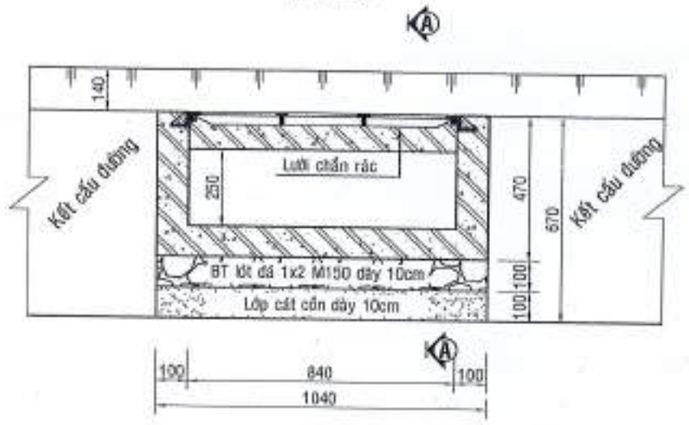

MẶT BẰNG MÁNG THU & LƯỚI CHẮN RÁC

TL : 1/20

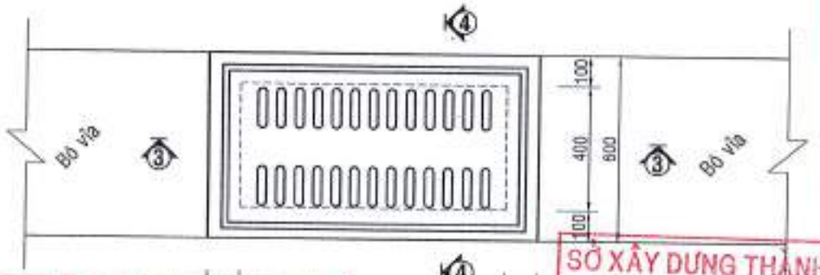

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

CHI TIẾT GỜ CHẮN RÁC

TL : 1/20

Bùi Thanh Tùng

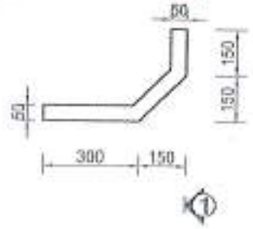

MẶT CẮT A-A

TL : 1/20

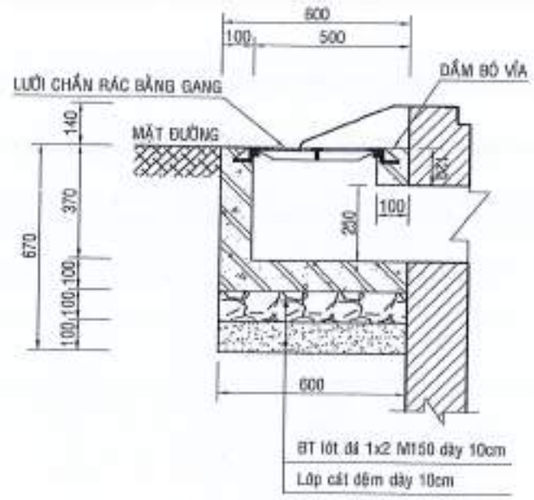

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN [illegible]

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12 01 [illegible]

Ngày 12 tháng 01 năm 20 26

MẶT CẮT 3-3

TL : 1/25

Võ Phú [illegible]

MẶT CẮT 4-4

TL : 1/25

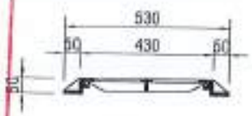

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn (LOẠI VỈA HÈ)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 40 tấn (LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  - + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  - + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:

ĐƯỜNG ĐƯỜNG BÌNH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:

PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

TRUNG TÂM

P.GIÁM ĐỐC	[illegible]	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN KHÁNH TRUNG (0301 - 0004503)	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN (SĐT - 0904986)	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN (SĐT - 0381204)	

TÊN BẢN VẼ:

NẮP HỐ GA VÀ CHI TIẾT MÁNG THU NƯỚC

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK.	33
		1/33
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG ĐƯỢC ĐO THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. MỌI CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG CÔNG TRÌNH

MẶT CẮT A-A VÀ M/C ĐÀO GỐI CỐNG VỈA HÈ

TL: 1/25

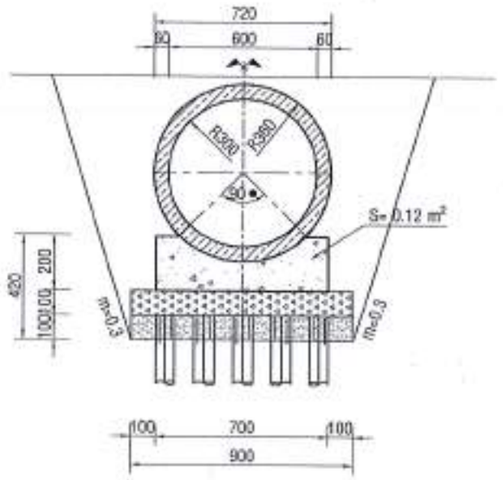

Gối cống đúc sẵn
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cốn dày 10cm
Cừ trâm L=2,5m; ĐK gốc 6,0cm (4 tim cọc)

CHÍNH DIỆN CỐNG VỈA HÈ D600

TL : 1/25

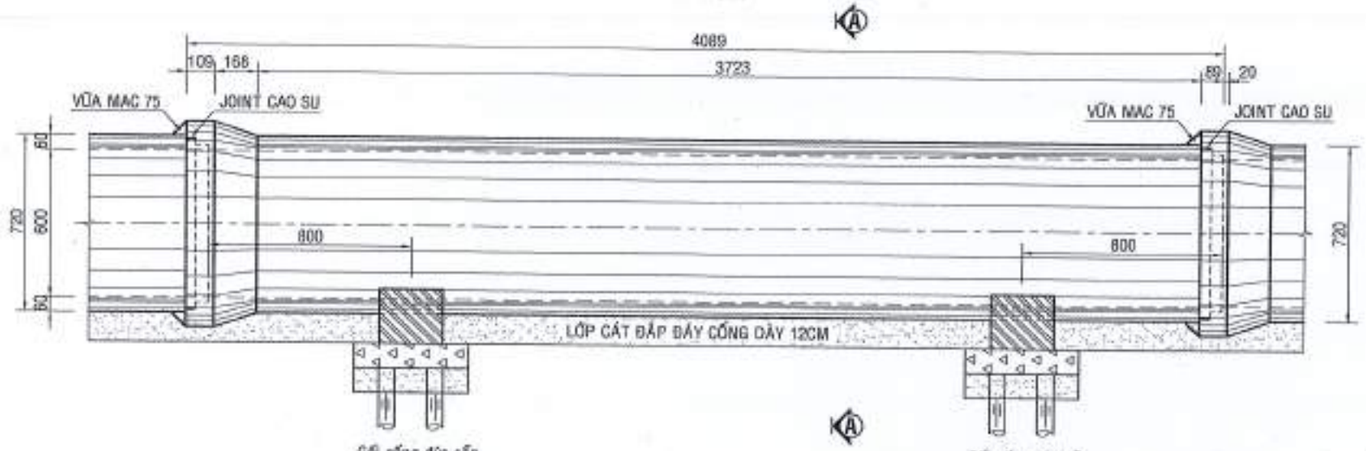

Gối cống đúc sẵn
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cốn dày 10cm
Cừ trâm L=2,5m; ĐK gốc 6,0cm (4 tim cọc)

Gối cống đúc sẵn
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cốn dày 10cm
Cừ trâm L=2,5m; ĐK gốc 6,0cm (4 tim cọc)

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

CHÍNH DIỆN GỐI CỐNG ĐÚC SẴN

TL: 1/25

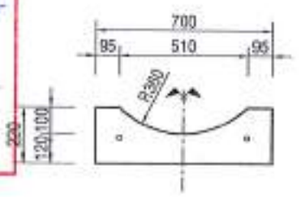

Bùi Thanh Tùng

JOINT CAO SU

TL: 1/1

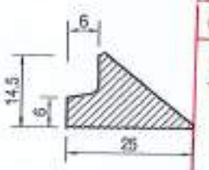

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 /BCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

MẶT CẮT ĐẮP CÁT GỐI CỐNG VỈA HÈ

TL: 1/25

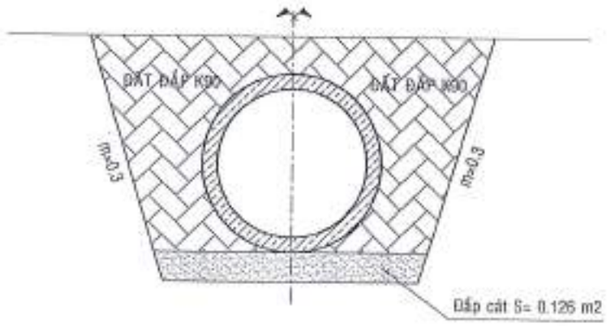

MẶT BẰNG GỐI CỐNG ĐÚC SẴN

TL: 1/25

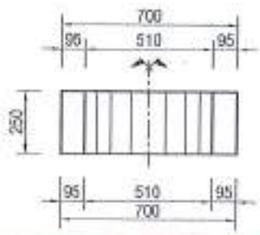

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CHI TIẾT MỐI NỐI CỐNG

TL: 1/10

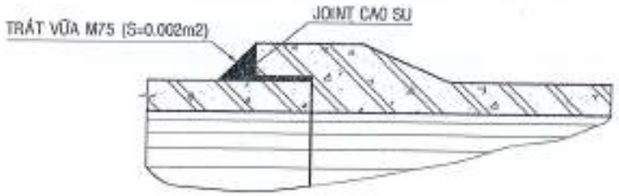

GHI CHÚ:

- CỐNG SỬ DỤNG CỐNG VỈA HÈ ĐỐI VỚI CỐNG VỈA HÈ.
- GỐI CỐNG ĐÚC SẴN BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- CỪ TRÀM GỐI CỐNG ĐÓNG (4 TIM CỌC) LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm.
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

GIÁM ĐỐC:		
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỮU HƯỞNG - 0367 - 0368883	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ SỸ THÚY HUYỀN - 0327 - 0368888	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THIÊN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN - 0327 - 0331604	

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT ĐẠI DIỆN CỐNG VỈA HÈ D800

THỂ LOẠI BẢN VẼ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	30
		103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

MẶT CẮT A-A VÀ M/C ĐÀO GỐI CỐNG D800 VỈA HÈ

TL: 1/25

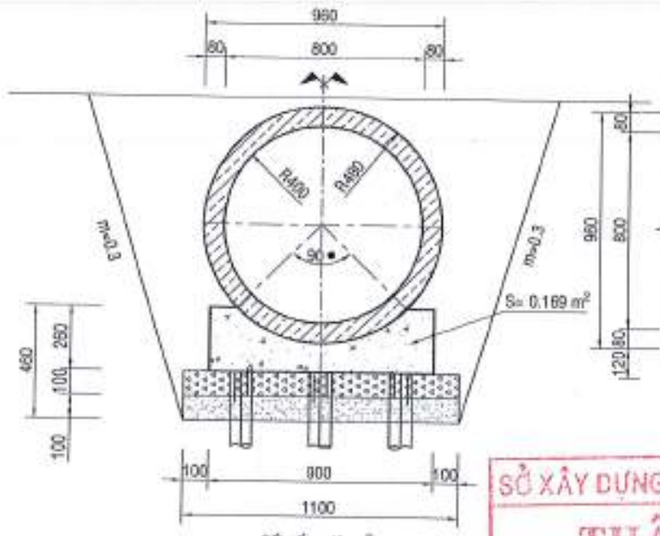

Gối cống đúc sẵn
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cồn dày 10cm
Cừ trâm L=2,5m; ĐK gốc 6,0cm (6 tim cọc)

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Về QLXD
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CHÍNH DIỆN CỐNG D800 VỈA HÈ

TL: 1/25

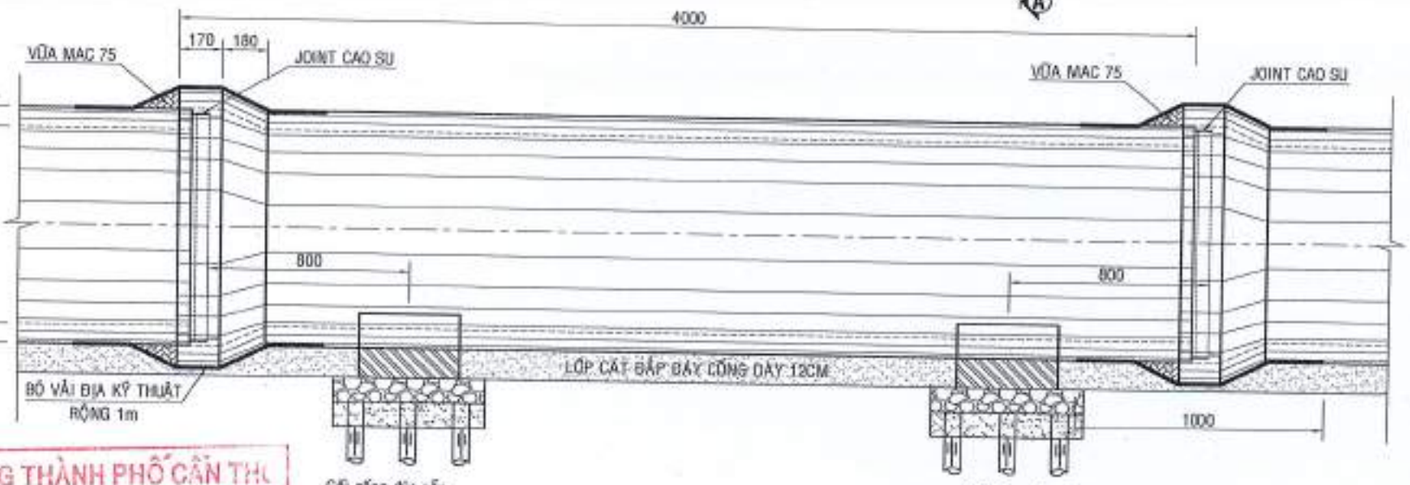

Gối cống đúc sẵn
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cồn dày 10cm
Cừ trâm L=2,5m; ĐK gốc 6,0cm (6 tim cọc)

Gối cống đúc sẵn
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cồn dày 10cm
Cừ trâm L=2,5m; ĐK gốc 6,0cm (6 tim cọc)

MẶT CẮT ĐẮP CÁT GỐI CỐNG VỈA HÈ

TL: 1/25

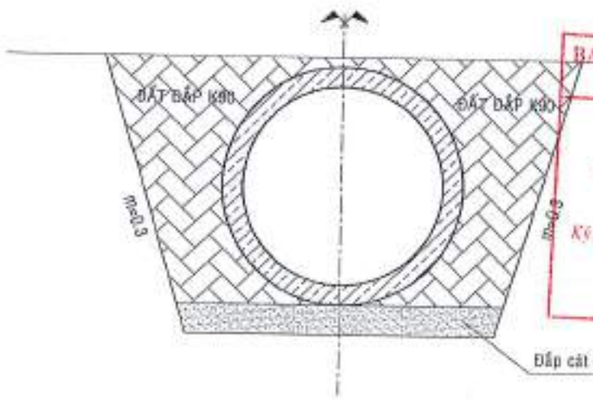

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CHÍNH DIỆN GỐI CỐNG ĐÚC SẴN

TL: 1/25

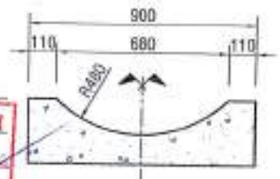

MẶT BẰNG GỐI CỐNG ĐÚC SẴN

TL: 1/25

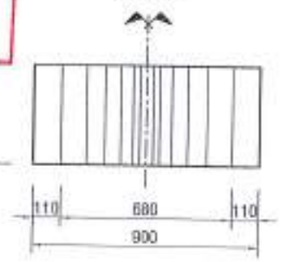

JOINT CAO SU

TL: 1/1

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

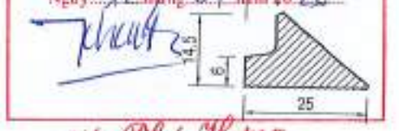

Võ Phú Hưng

CHI TIẾT MỐI NỐI CỐNG

TL: 1/10

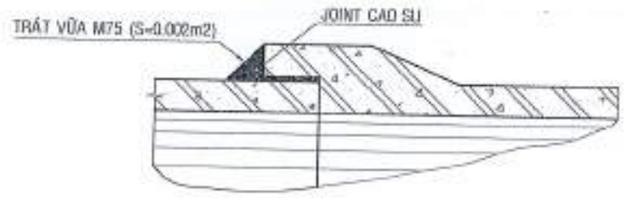

* GHI CHÚ:

- TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI CÔNG ĐỂ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÓ BIỆN PHÁP THI CÔNG HỢP LÝ NHẰM ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CÁC CÔNG TRÌNH LÂN CẬN.
- BÁO CHO KỸ SƯ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÁC CHI TIẾT KHÔNG NHẤT QUÁN TRƯỚC KHI THI CÔNG.
- KIỂM TRA LẠI HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ TRƯỚC KHI THI CÔNG HAY SẢN XUẤT.
- KHI THI CÔNG XẢY RA SỰ CỐ KỸ THUẬT, YÊU CẦU ĐƠN VỊ THI CÔNG THÔNG BÁO CHO CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ BIẾT ĐỂ TÌM BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KỊP THỜI.

GHI CHÚ:

- CỐNG SỬ DỤNG CỐNG VỈA HÈ ĐỐI VỚI CỐNG VỈA HÈ.
- GỐI CỐNG ĐÚC SẴN BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- CỪ TRÀM GỐI CỐNG ĐÓNG (6 TIM CỌC) LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm.
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm

GIÚP ĐỠ TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG) PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG THẮNG ĐDV - 0000000	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ DUY KHIÊN SDT - 0000000	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN SDT - 0000000	

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT ĐẠI DIỆN CỐNG VỈA HÈ D800

THỂ LOẠI BẢN VẼ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	03
		183
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

NHỮNG KÝ HIỆU KHÁC TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ VỚI CÁC KÍCH THƯỚC BẤT THƯỜNG KHÁC VUI LÒNG LIÊN HỆ TRỰC TIẾP

MẶT CẮT B-B VÀ M/C ĐÀO GỐI CỐNG D800 DƯỚI ĐƯỜNG

TL: 1/25

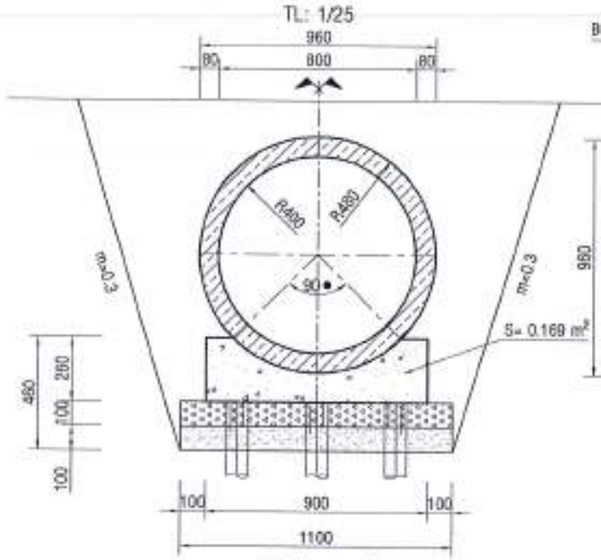

Gối cống đúc sẵn
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cốn dày 10cm
Cừ tràm L=4,5m; ĐK gốc 8,0cm

CHÍNH DIỆN CỐNG DƯỚI ĐƯỜNG D800

TL: 1/25

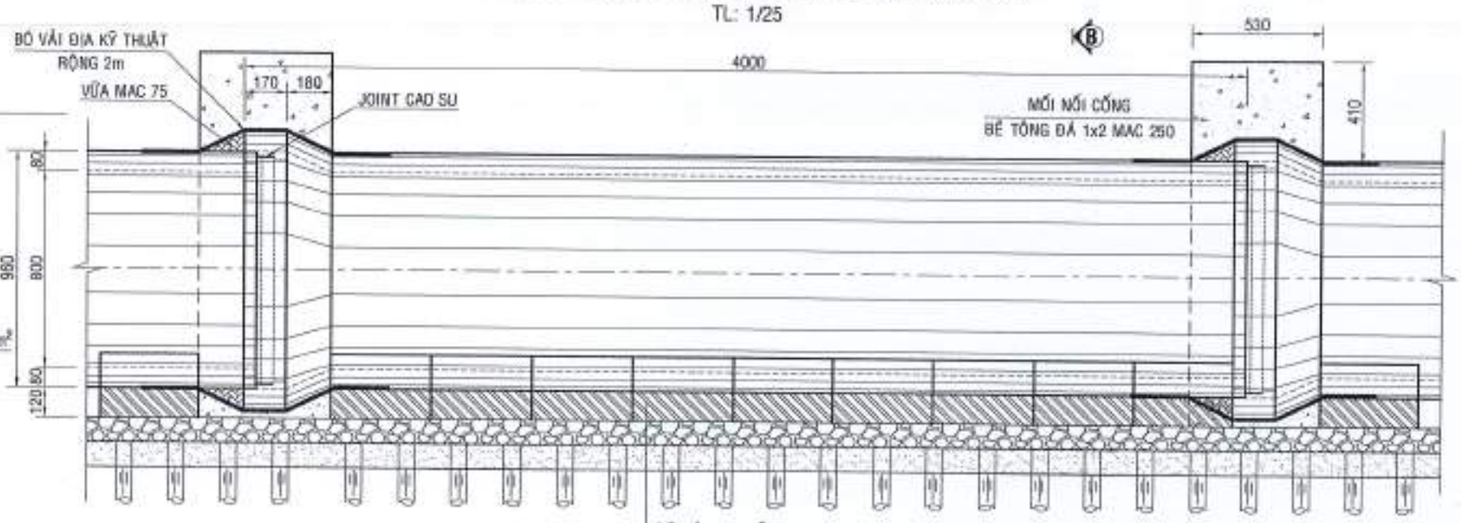

Gối cống đúc sẵn
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cốn dày 10cm
Cừ tràm L=4,5m; ĐK gốc 8,0cm, 25 cây/m2

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

MẶT CẮT ĐẮP CỐNG DƯỚI ĐƯỜNG

TL: 1/25

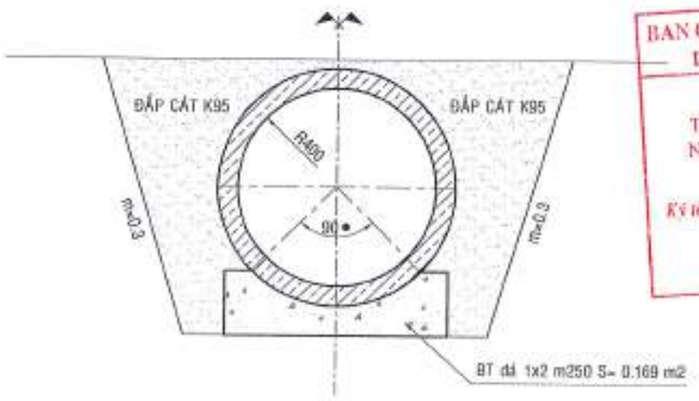

BT đá 1x2 m250 S= 0.169 m2

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

MẶT CẮT MỐI NỐI CỐNG NGANG ĐƯỜNG

TL: 1/25

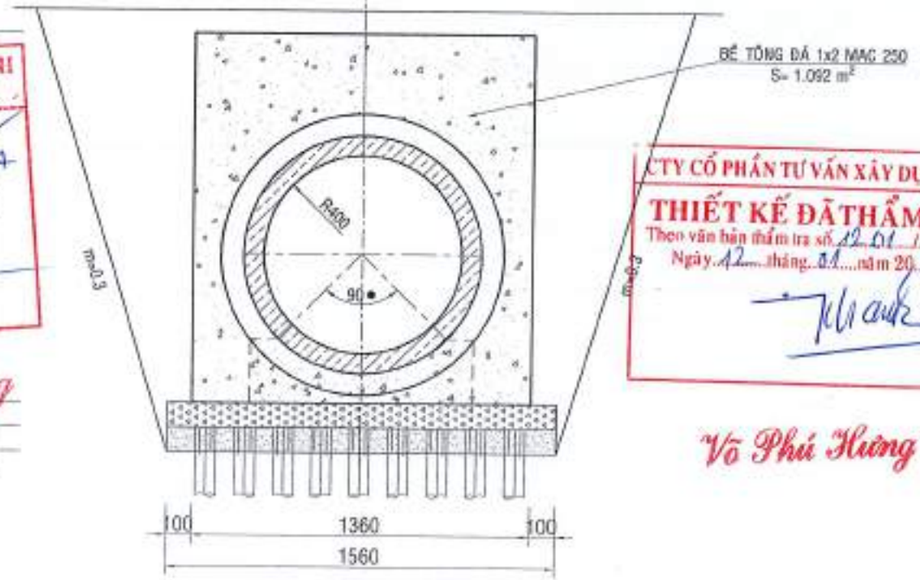

Gối cống bê tông đá 1x2 mác 250
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cốn dày 10cm
Cừ tràm L=4,5m; Đóng 25 cây/m2; ĐK gốc >= 8,0cm

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 /HTV-TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG BÌNH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THÀNH SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG PHƯƠNG DDT - 0004888	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÝ HUYỀN SDT - 0001788	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẾ THÁI CƯỜNG SDT - 0001784	

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG ĐƯỜNG D800

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 35/183
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☒
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG CHỈ BẢN THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC SỬA PHẢI KIỂM TRA LẠI TRƯỚC KHI THI CÔNG

MẶT CẮT C-C VÀ M/C ĐÀO GỐI CỐNG D1000 VỈA HÈ

TL: 1/25

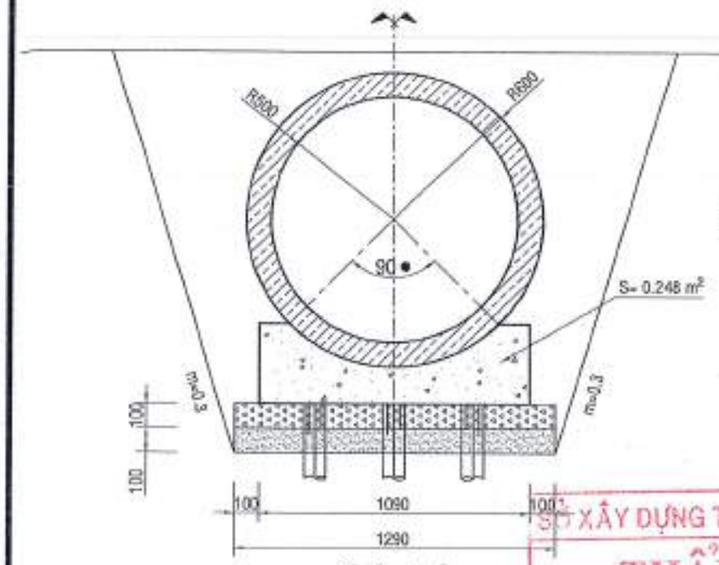

CHÍNH DIỆN CỐNG D1000 VỈA HÈ

TL: 1/25

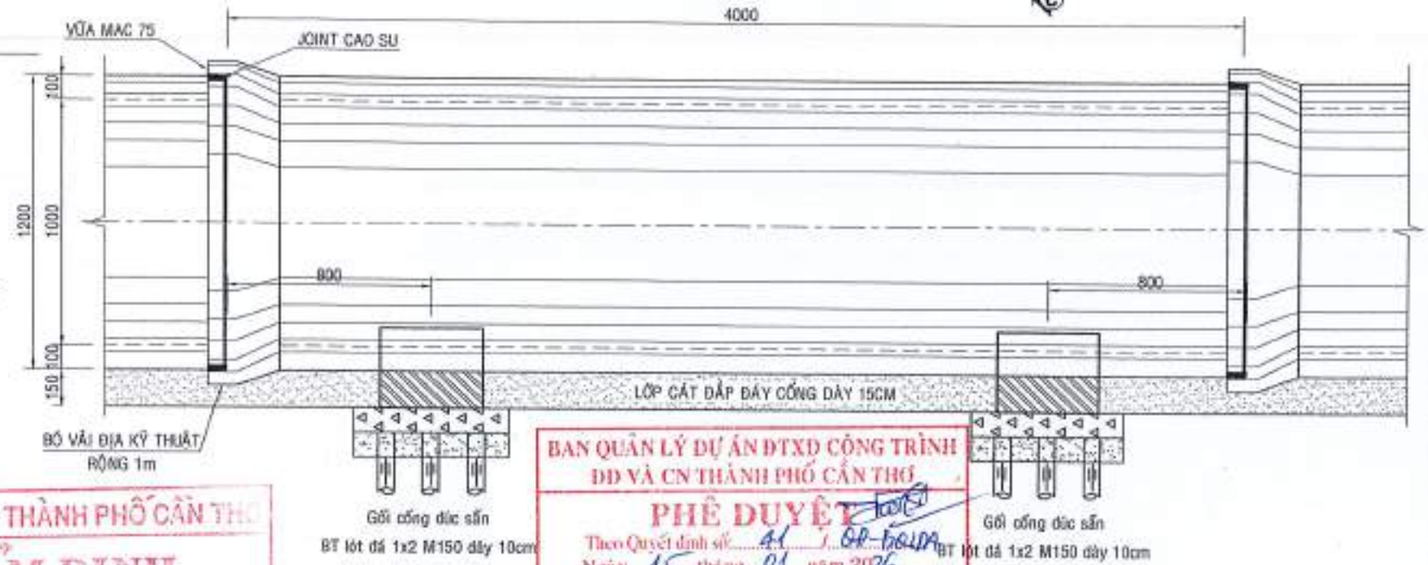

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Kí tên:

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 120/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Bùi Thanh Tùng
Võ Phú Hương

MẶT CẮT ĐẮP CÁT GỐI CỐNG VỈA HÈ

TL: 1/25

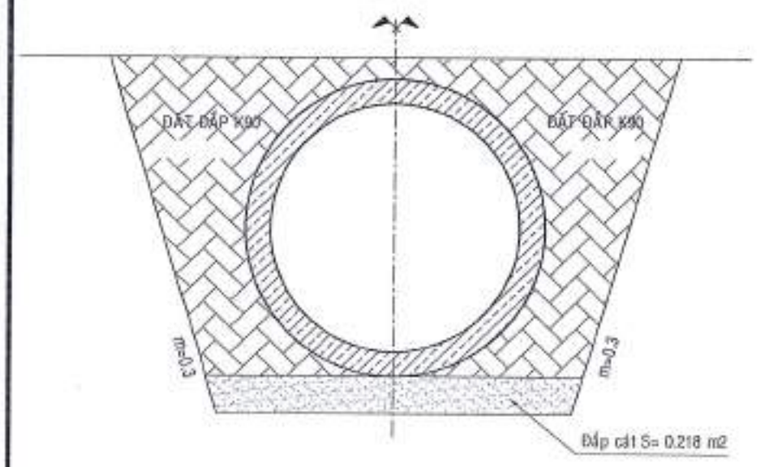

CHÍNH DIỆN GỐI CỐNG ĐÚC SẴN

TL: 1/25

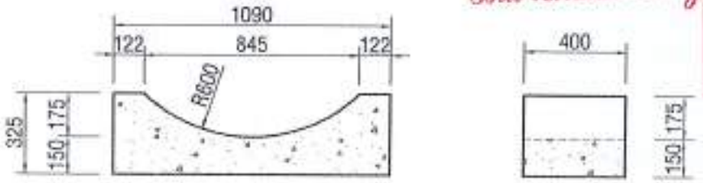

MẶT BẰNG GỐI CỐNG ĐÚC SẴN

TL: 1/25

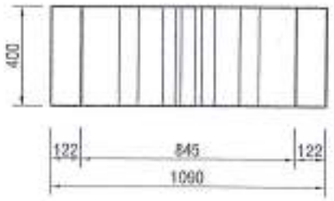

CHI TIẾT MỐI NỐI CỐNG

TL: 1/10

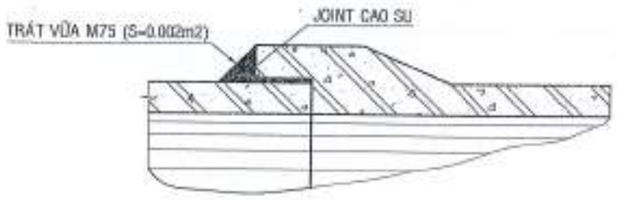

JOINT CAO SU

* GHI CHÚ:

- TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÓ BIỆN PHÁP THI CÔNG HỢP LÝ NHẰM ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CÁC CÔNG TRÌNH LÂN CẬN.
- BÁO CHO KỸ SƯ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÁC CHI TIẾT KHÔNG NHẤT QUÁN TRƯỚC KHI THI CÔNG.
- KIỂM TRA LẠI HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ TRƯỚC KHI THI CÔNG HAY SẢN XUẤT.
- KHI THI CÔNG XẢY RA SỰ CỐ KỸ THUẬT, YÊU CẦU ĐƠN VỊ THI CÔNG THÔNG BÁO CHO CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ BIẾT ĐỂ TÌM BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KỊP THỜI.

GHI CHÚ:

- CỐNG SỬ DỤNG CỐNG VỈA HÈ ĐỐI VỚI CỐNG VỈA HÈ.
- GỐI CỐNG ĐÚC SẴN BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- CỪ TRÀM GỐI CỐNG ĐÓNG (9 TIM CỌC) LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm.
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TỈNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
ĐỊA CHỈ: SỐ 12, KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ, P. PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ
ĐIỆN THOẠI: 0299.3820301 - FAX: 0299.3820301 - MST: 2200154000

PHÒNG GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THÁI ĐƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG THƯỜNG (LĐP)	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ MỸ THÚY HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN DUYÊN DUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI ĐƠN	

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT ĐẠI DIỆN CỐNG VỈA HÈ D1000

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 37 / 100
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC THAY ĐỔI TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. PHẢI ĐỐI CHIẾU KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ VỚI HIỆN TRẠNG CÔNG TRƯỜNG

MẶT CẮT D-D VÀ M/C ĐÀO GỐI CỐNG D1000 DƯỚI ĐƯỜNG

TL: 1/25

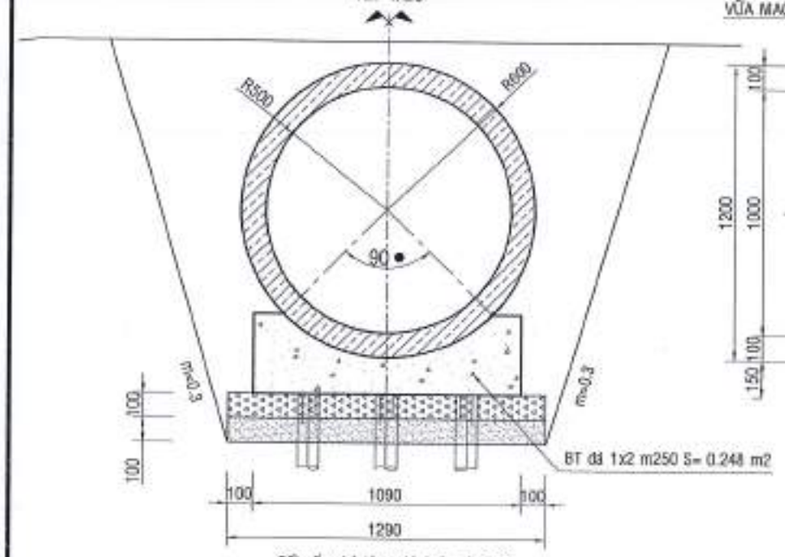

Gối cống bê tông đá 1x2 mác 250
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cốn dày 10cm
Cừ tràm L=4,5m; Đóng 25 cây/m2; ĐK gốc >= 8,0cm

CHÍNH DIỆN CỐNG D1000 NGANG ĐƯỜNG

TL: 1/25

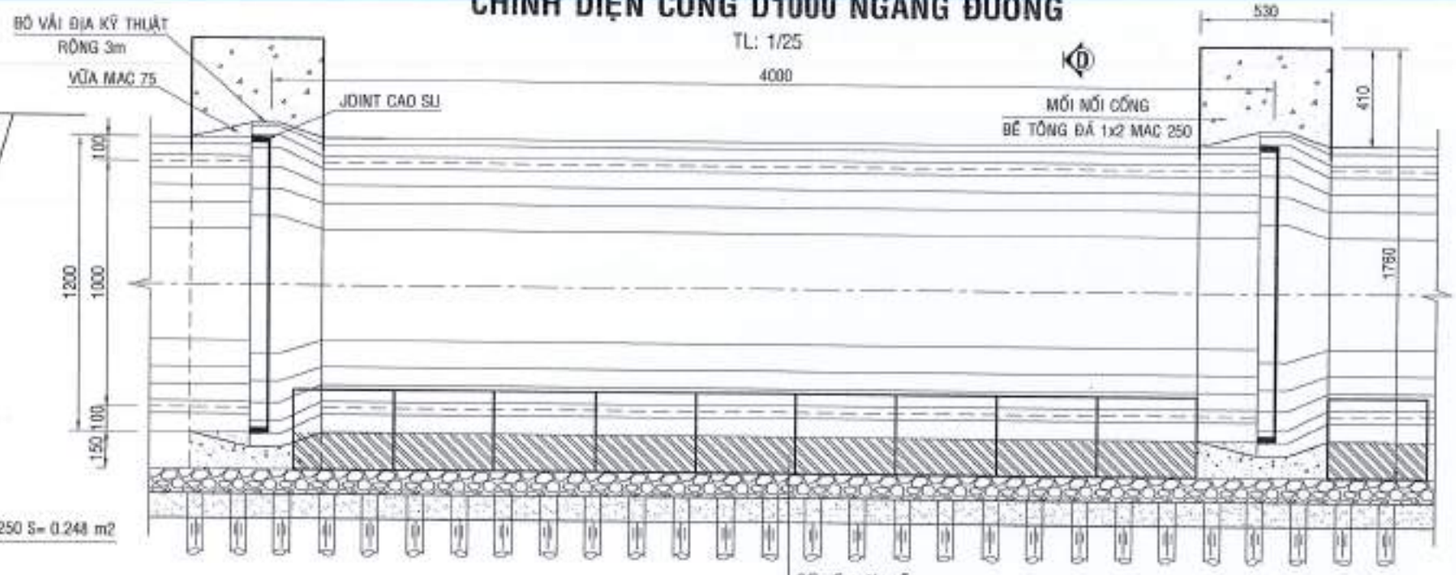

Gối cống đúc sẵn
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cốn dày 10cm
Cừ tràm L=4,5m; ĐK gốc 8,0cm, 25 cây/m2

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

MẶT CẮT ĐẮP CÁT GỐI CỐNG NGANG ĐƯỜNG

TL: 1/25

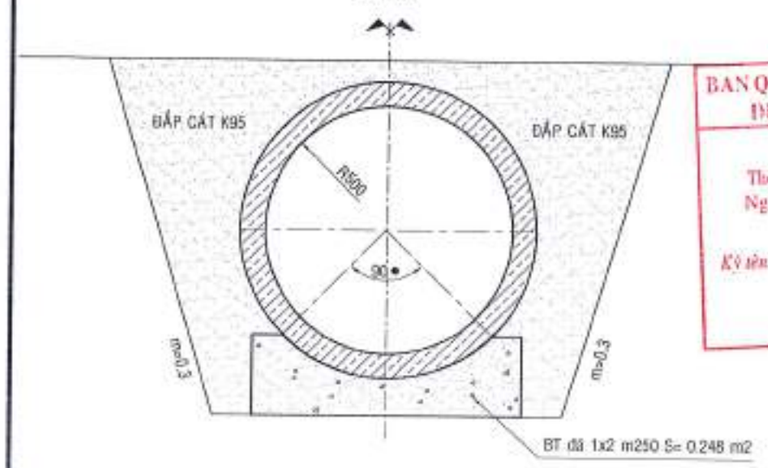

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

MẶT CẮT MỐI NỐI CỐNG NGANG ĐƯỜNG

TL: 1/25

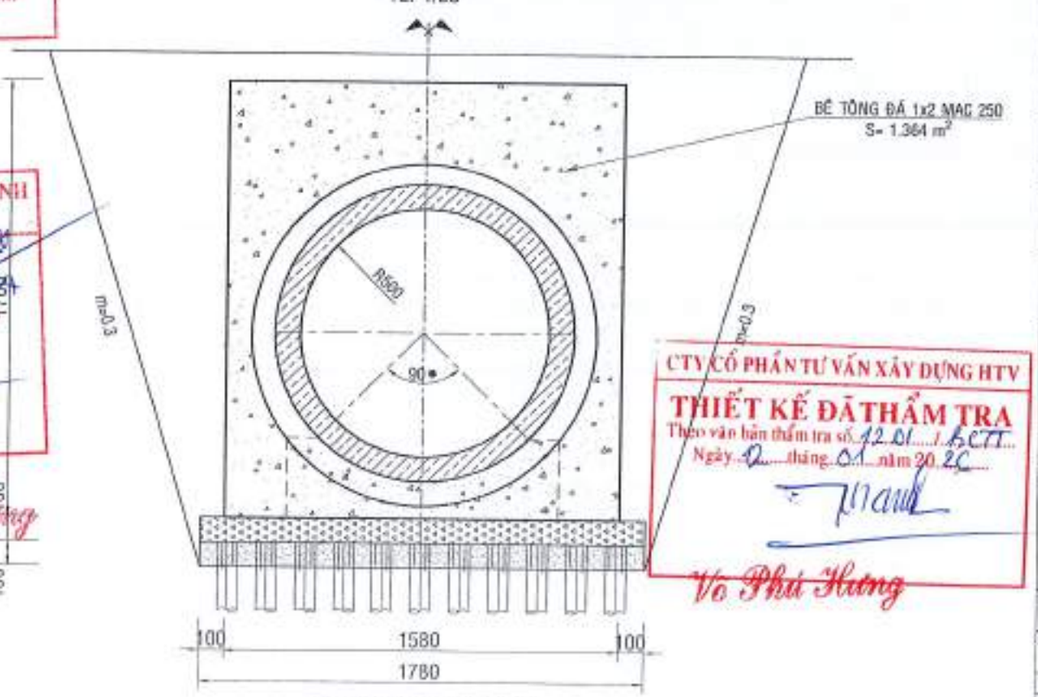

Gối cống bê tông đá 1x2 mác 250
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cốn dày 10cm
Cừ tràm L=4,5m; Đóng 25 cây/m2; ĐK gốc >= 8,0cm

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 /HTV-KCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH
KHU VỰC TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỮU HƯNG HIỆP ĐDT - 0084668	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THỊ NUÔN ĐDT - 0001788	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN DIỄN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN ĐDT - 0001709	

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG ĐƯỜNG D1000

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	38 183
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG CHỈ DỰA VÀO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. SỬ DỤNG CÁC KÍCH THƯỚC ĐỂ KIỂM TRA LẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT CẮT ĐÀO THI CÔNG HỐ GA CỐNG D1000

TL : 1/25

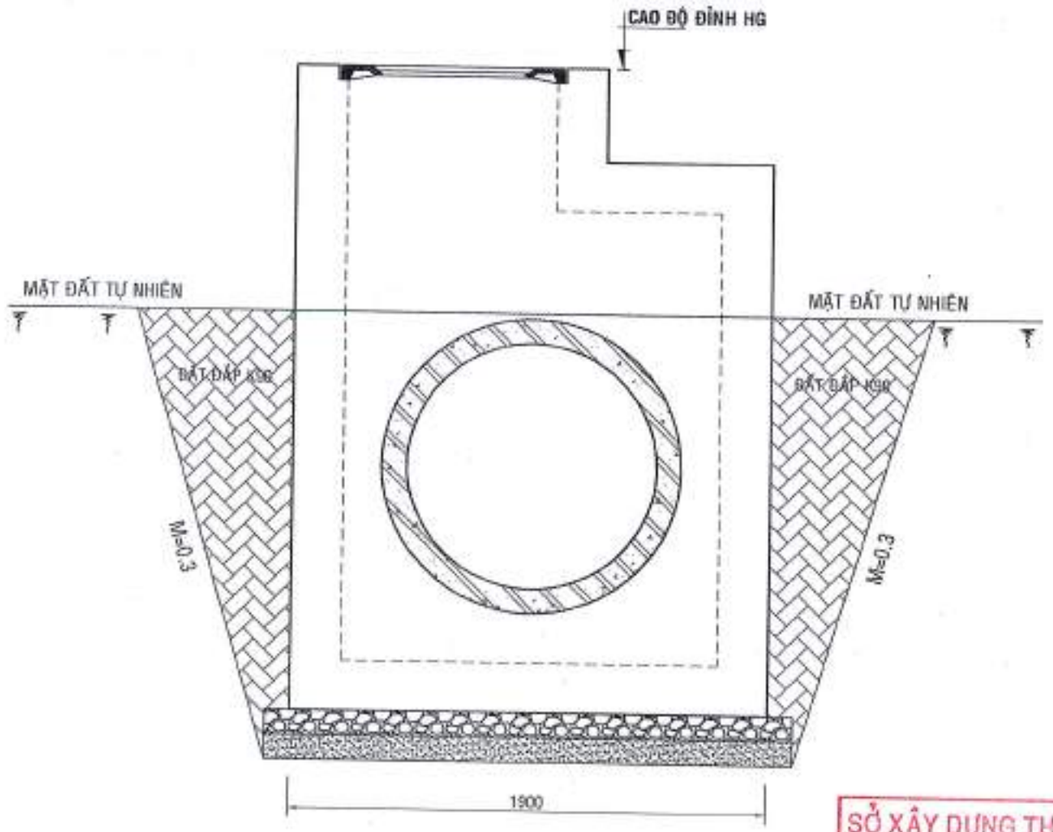

MẶT CẮT ĐÀO THI CÔNG HỐ GA CỐNG D800

TL : 1/25

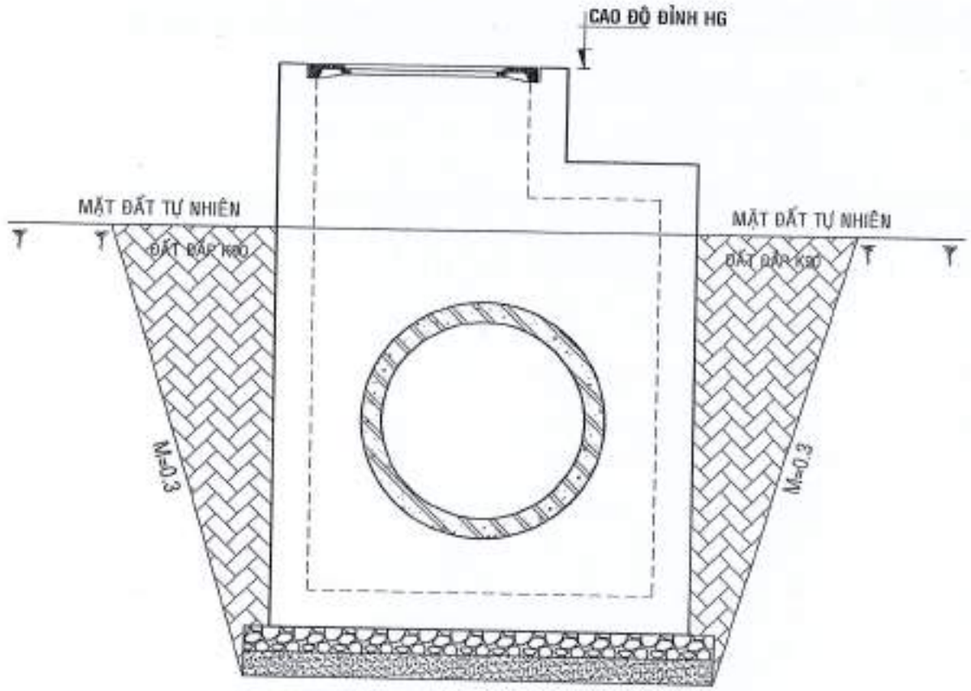

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phi Hùng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

* GHI CHÚ:

- TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÓ BIỆN PHÁP THI CÔNG HỢP LÝ NHẰM ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CÁC CÔNG TRÌNH LÂN CẬN.
- BÁO CHO KỸ SƯ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÁC CHI TIẾT KHÔNG NHẤT QUÁN TRƯỚC KHI THI CÔNG.
- KIỂM TRA LẠI HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ TRƯỚC KHI THI CÔNG HAY SẢN XUẤT.
- KHI THI CÔNG XẢY RA SỰ CỐ KỸ THUẬT, YÊU CẦU ĐƠN VỊ THI CÔNG THÔNG BÁO CHO CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ BIẾT ĐỂ TÌM BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KỊP THỜI.

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG) PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH
XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KS. TRẦN HỮU PHƯƠNG HẢO 0001 - 0000000	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KS. LÊ HỒ THIÊN NHIÊN 0001 - 0000000	
THIẾT KẾ	KS. TRẦN NGUYỄN QUYỀN	
KIỂM TRA	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN 0001 - 0000000	

TÊN BẢN VẼ:
MẶT CẮT MẪU ĐÀO THI CÔNG HỐ GA

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 33 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA LẠI TRƯỚC KHI THI CÔNG

1/2 MẶT CẮT A-A

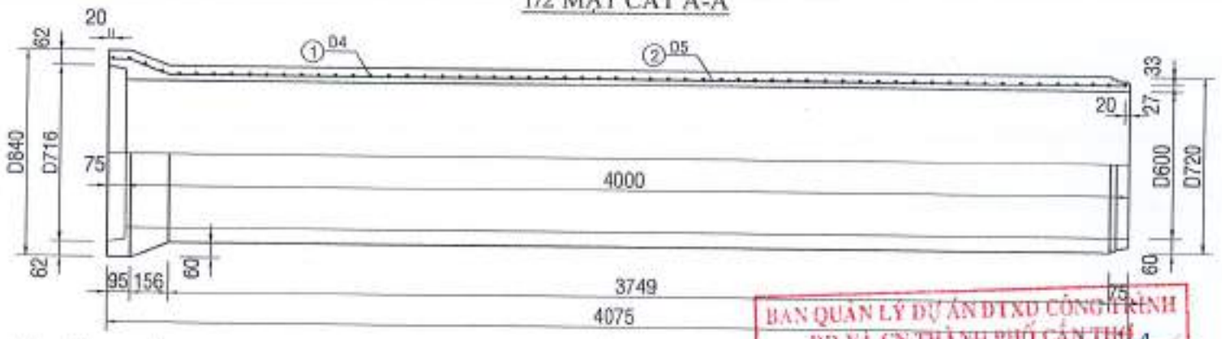

1/2 CHÍNH DIỆN

MẶT CẮT I-I

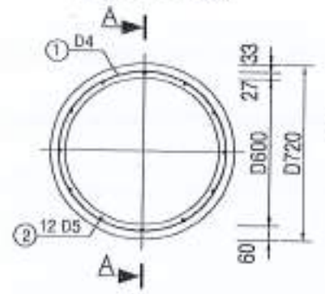

1/2 II-II

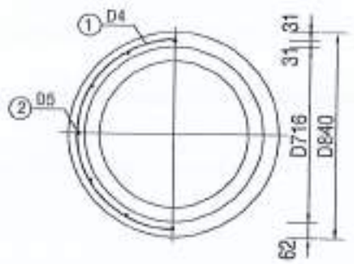

1/2 III-III

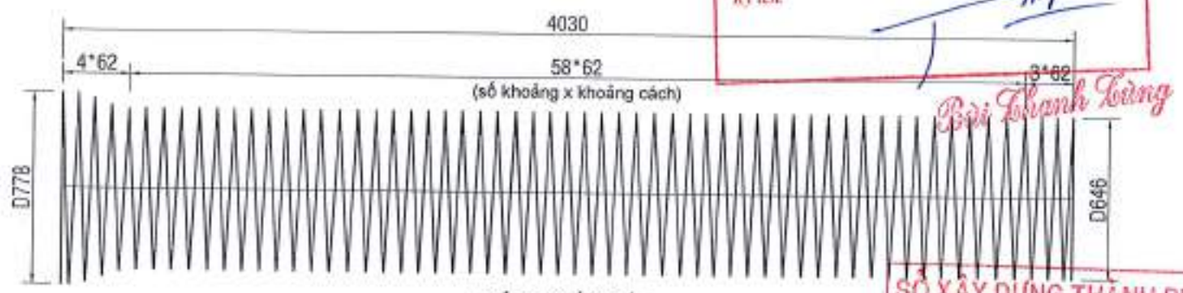

CỐT THÉP SỐ 1

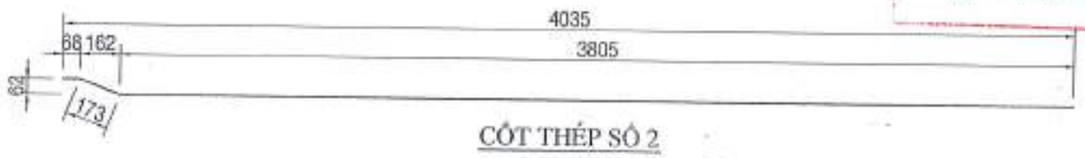

CỐT THÉP SỐ 2

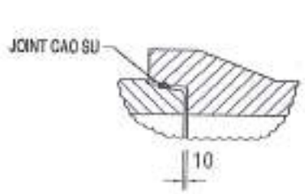

MỐI NỐI

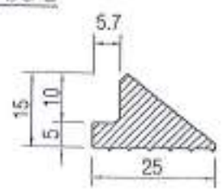

JOINT CAO SU

THỐNG KÊ VẬT TƯ

KÍ HIỆU	QUI CÁCH VẬT TƯ	SỐ THANH	CHIỀU DÀI 1 THANH	TỔNG CHIỀU DÀI	TỔNG TRỌNG LƯỢNG	GHI CHÚ
	(MM)	(TH)	(MM)	(M)	(KG)	
①	D4	1	135250	135.25	13.39	
②	D5	12	4040	48.55	7.48	
	CỘNG				20.87	
BÊ TÔNG ĐÁ 5-20 MM				0.522	M3/ 1 ỐNG CỐNG	

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1.BCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

GHI CHÚ:

1. KÍCH THƯỚC BẢN VẼ Ghi BẰNG MM
2. LIÊN KẾT NHỮNG THANH CỐT THÉP ĐƯỢC TIẾN HÀNH BẰNG HÀN MÁY TỰ ĐỘNG HAY BUỘC
3. BÊ TÔNG CỐNG ĐÁ 5-20 mm, CƯỜNG ĐỘ NÉN 30 MPa (MẪU LẬP PHƯƠNG 15x15x15 cm)
4. CỐT THÉP KÉO NGUỘI, GIỚI HẠN CHẢY f_y = 500 MPa
5. KHẢ NĂNG CHỊU TẢI PHÙ HỢP THEO CẤP TẢI THẤP (T) - TCVN 9113:2012 VÀ TẢI TRỌNG LÂM VIỆC P=20KN/M
6. CỐNG ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÔNG NGHỆ QUAY LY TÂM

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

GIÁM ĐỐC	KS. NGUYỄN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG THƯỜNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BÍCH THÚY HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN BUỔN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ
CẤU TẠO CỐNG D600 (LOẠI CỐNG VỈA HÈ)

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 40 / 103
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	2026

KHÔNG ĐƯỢC SỬA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. VUI LÒNG KIỂM TRA KỸ TRƯỚC KHI THI CÔNG

1/2 MẶT CẮT A-A

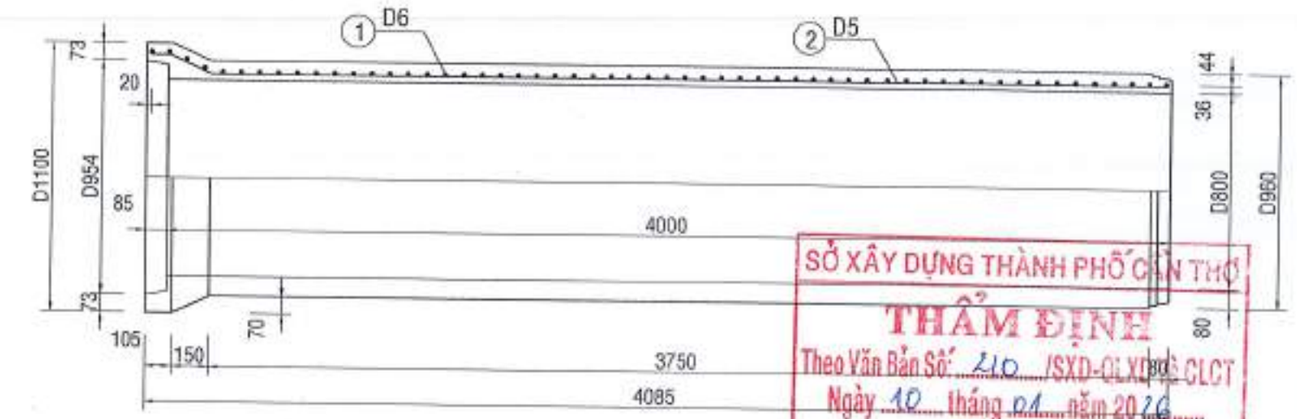

1/2 CHÍNH DIỆN

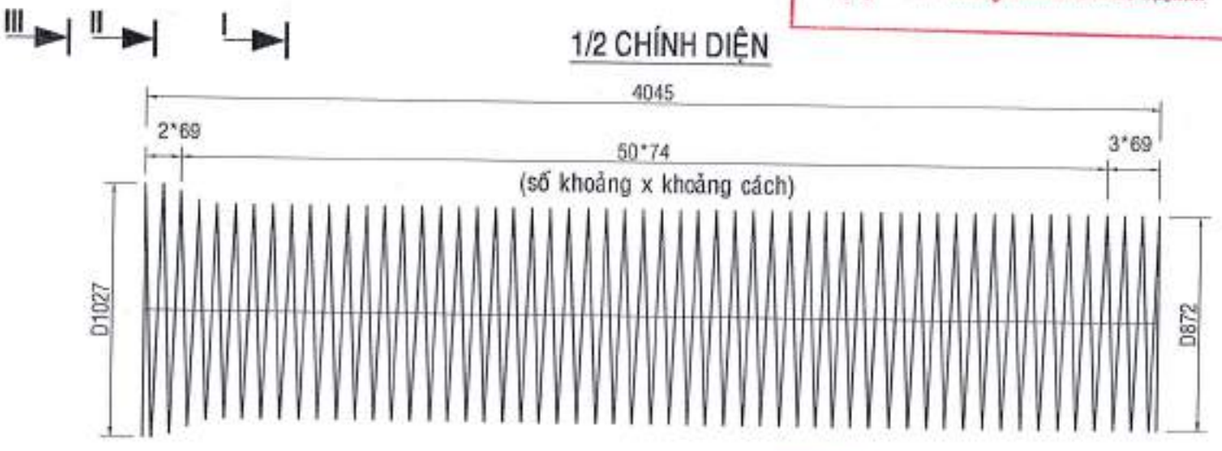

CỐT THÉP SỐ 1

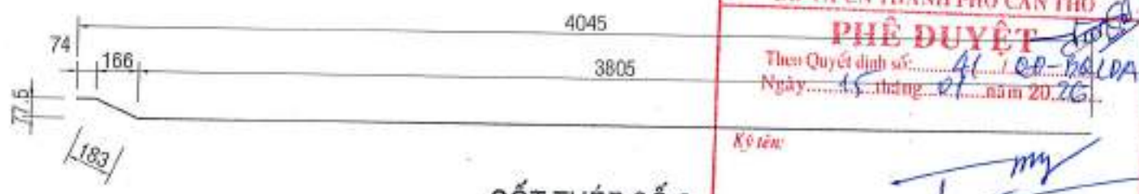

CỐT THÉP SỐ 2

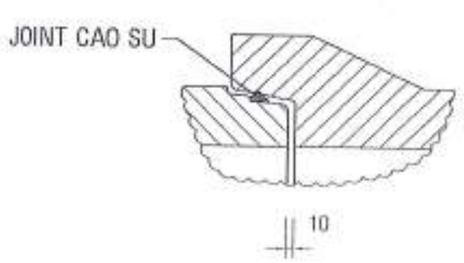

MỐI NỐI

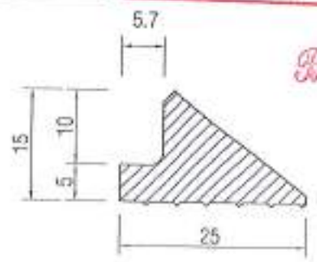

JOINT CAO SU

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD&CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

MẶT CẮT I-I

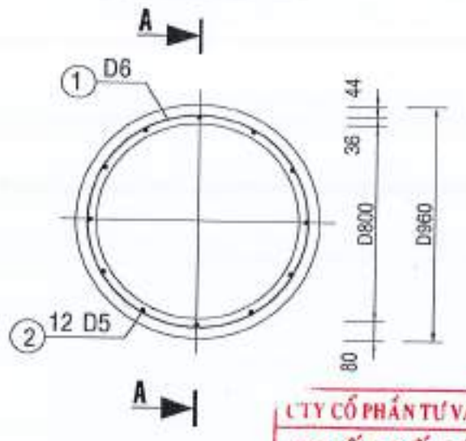

1/2 II-II

1/2 III-III

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1.BCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

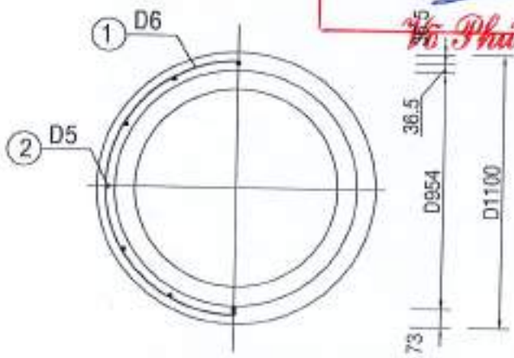

THỐNG KÊ VẬT TƯ

KÝ HIỆU	QUI CÁCH VẬT TƯ	SỐ THANH	CHIỀU DÀI 1 THANH	TỔNG CHIỀU DÀI	TỔNG TRỌNG LƯỢNG	GHI CHÚ
	(MM)	(TH)	(MM)	(M)	(KG)	
1	D6	1	155218	155.22	34.45	
2	D5	12	4062	48.75	7.51	
	CỘNG				41.96	
BÊ TÔNG ĐÁ 5-20 MM				0.924	M3/ 1 ỐNG CỐNG	

GHI CHÚ:

1. KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG MM
2. LIÊN KẾT NHỮNG THANH CỐT THÉP ĐƯỢC TIẾN HÀNH BẰNG HÀN MÁY TỰ ĐỘNG HAY BUỘC
3. BÊ TÔNG CỐNG ĐÁ 5-20 MM, CƯỜNG ĐỘ NÉN 30 MPA (MẪU LẬP PHƯƠNG 15X15X15 CM)
4. CỐT THÉP KÉO NGUỘI, GIỚI HẠN CHẢY F_y = 500 MPA
5. KHẢ NĂNG CHỊU TẢI PHÙ HỢP THEO CẤP TẢI THẤP (T) - TCVN 9113:2012 VÀ TẢI TRỌNG LÀM VIỆC P=20KN/M
6. CỐNG ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÔNG NGHỆ QUAY LY TÂM

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG ĐƯỜNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
ĐỊA CHỈ: SỐ 172, ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
ĐIỆN THOẠI: 0299.3620301 - FAX: 0299.3620301 - EMAIL: ttqhxdstrang@gmail.com

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THẾ THẠNH	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỮNG THÔNG ĐDT - 0904901	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BÍCH THÚY HUYỀN ĐDT - 0906968	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NGUYỄN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN ĐDT - 0917034	

TÊN BẢN VẼ:
CẤU TẠO CỐNG D800 (LOẠI CỐNG VỈA HÈ)

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 41
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TỶ LỆ ĐỂ ĐO BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA LẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

1/2 MẶT CẮT A-A

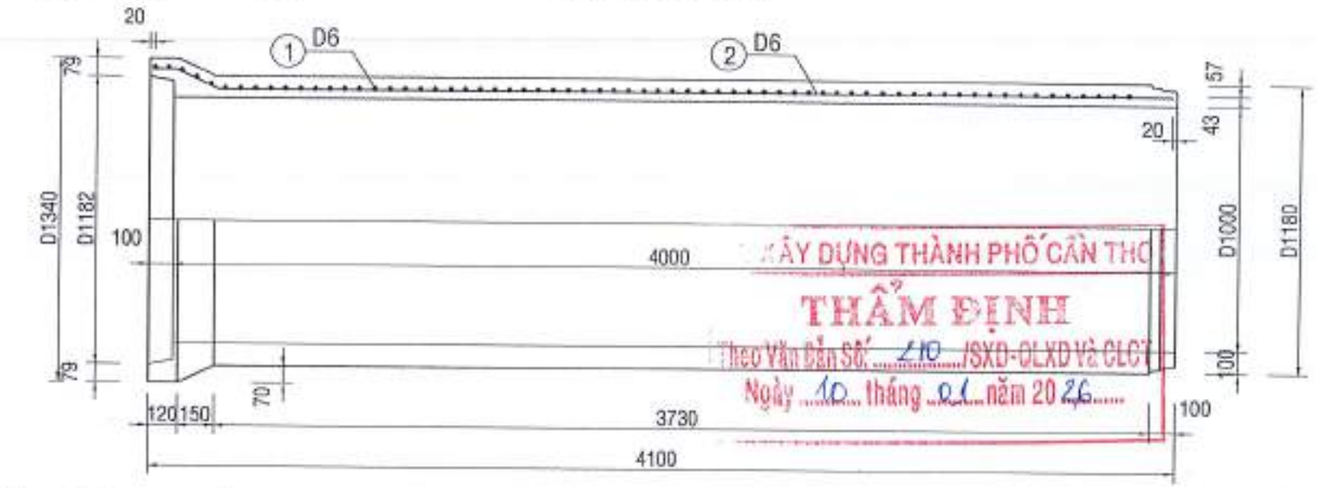

MẶT CẮT I-I

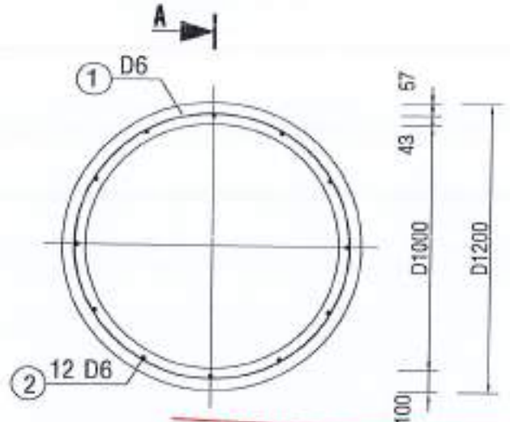

1/2 CHÍNH DIỆN

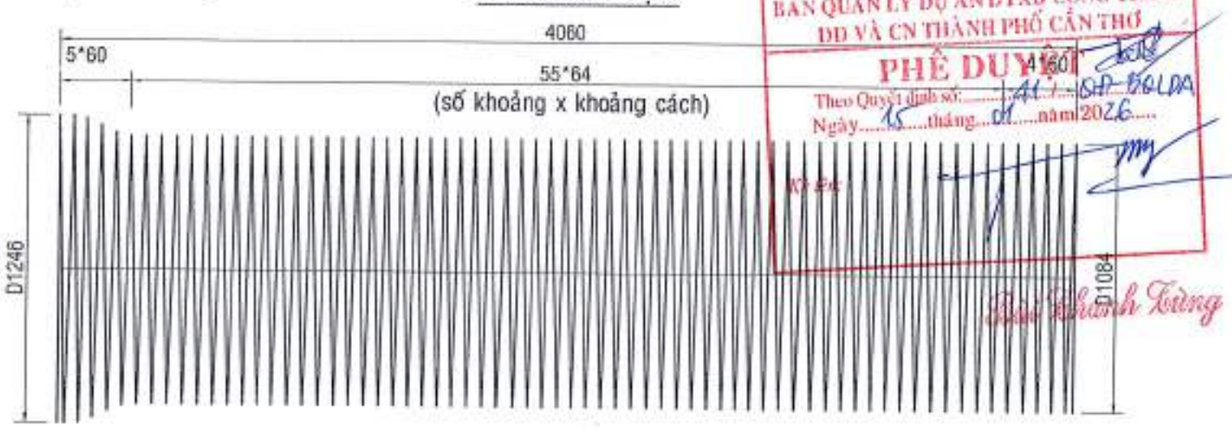

1/2 II-II

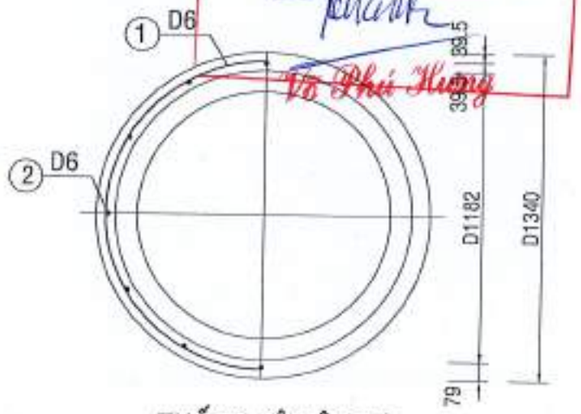

1/2 II-III

CỐT THÉP SỐ 1

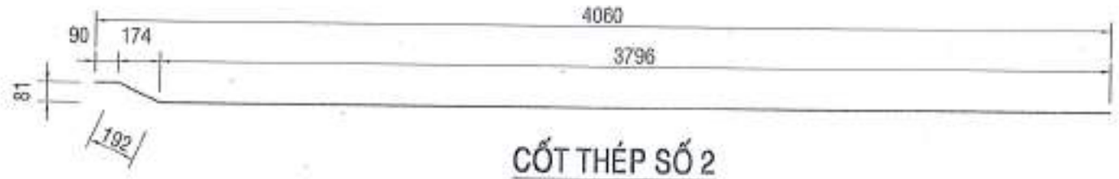

CỐT THÉP SỐ 2

THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Qui cách vật tư	Số thanh	Chiều dài 1 thanh	Tổng chiều dài	Tổng trọng lượng	Ghi chú
	(mm)	(th)	(mm)	(m)	(Kg)	
①	D6	1	223864	223.86	49.70	
②	D6	12	4078	48.94	10.86	
	CỘNG				63.46	
BÊ TÔNG ĐÁ 5-20 mm				1.434 m3/ 1 ỐNG CỐNG		

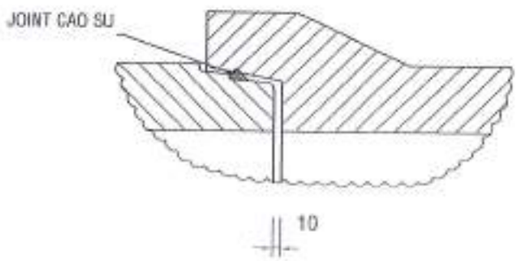

MỐI NỐI

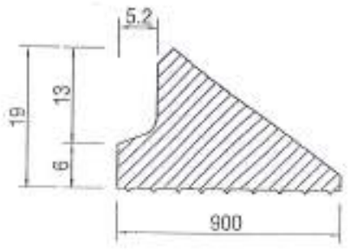

JOINT CAO SU

GHI CHÚ:
1. KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG MM
2. LIÊN KẾT NHỮNG THANH CỐT THÉP ĐƯỢC TIẾN HÀNH BẰNG HÀN MÁY TỰ ĐỘNG HAY BUỘC
3. BÊ TÔNG CỐNG ĐÁ 5-20 mm, CƯỜNG ĐỘ NÉN 30 MPa (MẪU LẬP PHƯƠNG 15x15x15 cm)
4. CỐT THÉP KÉO NGUỘI, GIỚI HẠN CHẢY f_y = 500 MPa
5. KHẢ NĂNG CHỊU TẢI PHÙ HỢP THEO CẤP TẢI THẤP (T) - TCVN 9113:2012 VÀ TẢI TRỌNG LÀM VIỆC P=20KN/M
6. CỐNG ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÔNG NGHỆ QUAY LY TÂM

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-SHP-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12/61 /HTV-KCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TỈNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM

P. GIÁM ĐỐC:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG HẢO
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ MINH HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NGUYỄN QUYỀN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÀNH THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ:
CẤU TẠO CỐNG D1000 (LOẠI CỐNG VỈA HÈ)

KÝ HIỆU BẢN VẼ:	TK: 40
TỶ LỆ:	KHỔ BẢN VẼ: A3
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	01/26

1/2 MẶT CẮT A-A

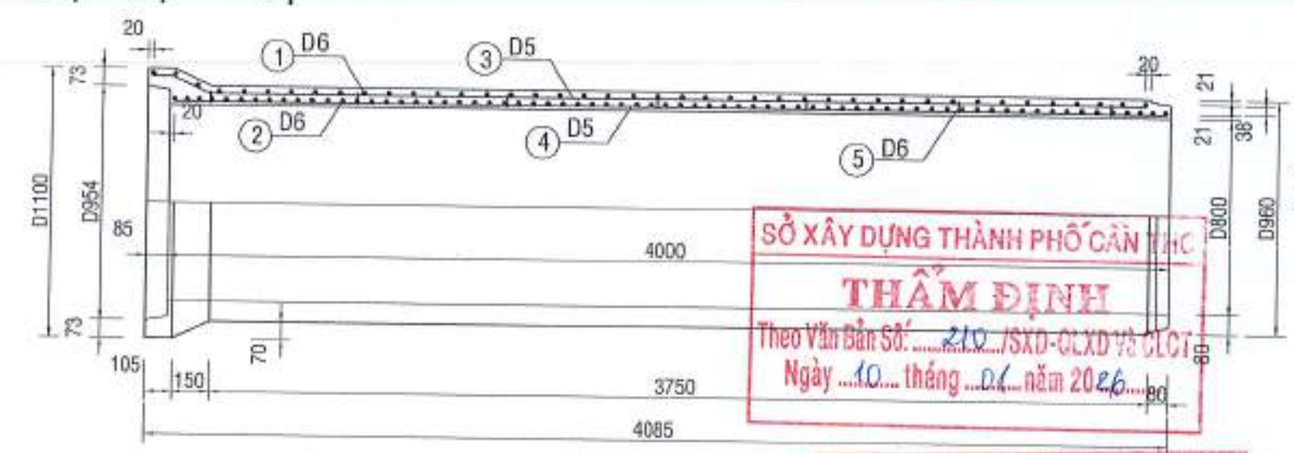

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

1/2 CHÍNH DIỆN

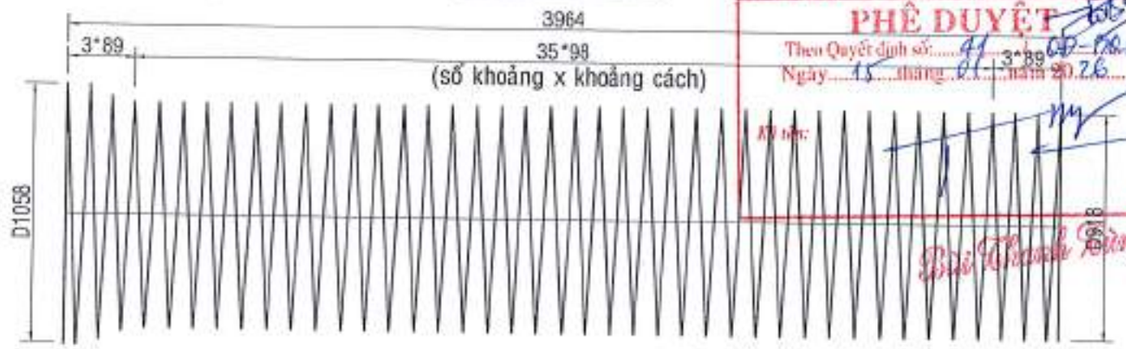

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Bùi Thanh Tùng

CỐT THÉP SỐ 1

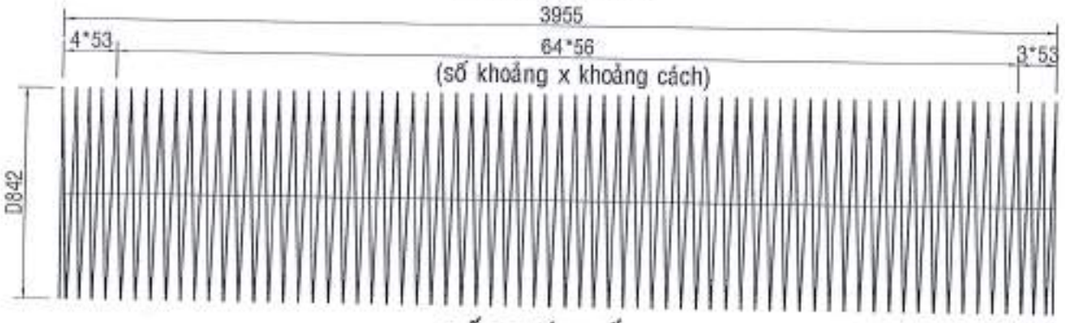

CỐT THÉP SỐ 2

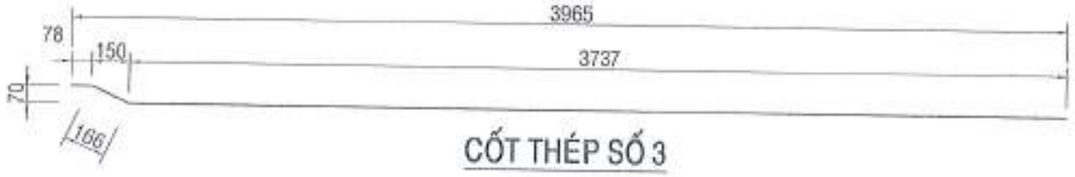

CỐT THÉP SỐ 3

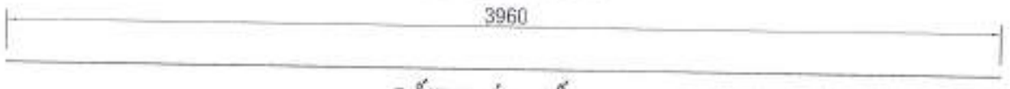

CỐT THÉP SỐ 4

MẶT CẮT I-I

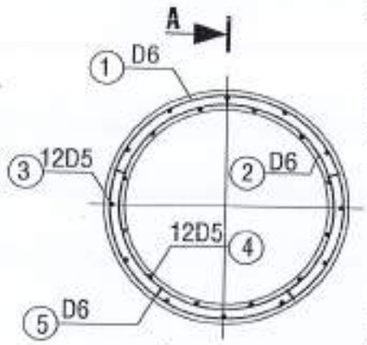

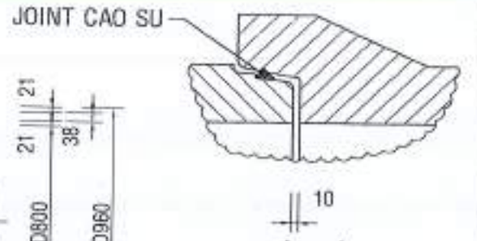

MỐI NỐI

1/2 II-II

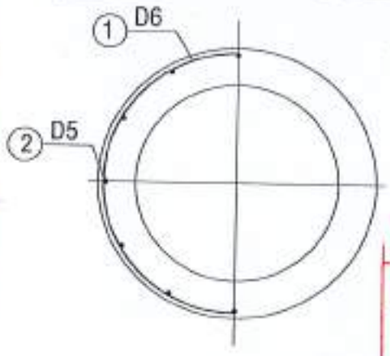

1/2 III-III

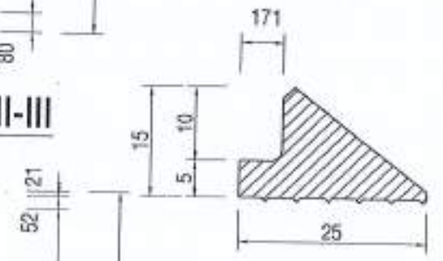

JOINT CAO SU

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12 /HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

CỐT THÉP SỐ 5

THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Qui cách vật tư	Số thanh	Chiều dài 1 thanh	Tổng chiều dài	Tổng trọng lượng	Ghi chú
	(mm)	(th)	(mm)	(m)	(Kg)	
①	D6	1	122293	122.29	27.15	
②	D6	1	190498	190.50	42.29	
③	D5	12	3981	47.77	7.36	
④	D5	12	3960	47.52	7.32	
⑤	D6	35	60	2.10	0.47	
	CỘNG				84.59	
BÊ TÔNG ĐÁ 5-20 mm				0.924 m3/ 1 ỐNG CỐNG		

Võ Phú Hưng

GHI CHÚ:
1. KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG MM
2. LIÊN KẾT NHỮNG THANH CỐT THÉP ĐƯỢC TIẾN HÀNH BẰNG HÀN MÁY TỰ ĐỘNG HAY BUỘC
3. BÊ TÔNG CỐNG ĐÁ 5-20 mm, CƯỜNG ĐỘ NÉN 30 MPa (MẪU LẬP PHƯƠNG 15x15x15 cm)
4. HAI LỚP CỐT THÉP DỌC PHẢI ĐƯỢC ĐẶT SO LE VỚI NHAU (KHÔNG ĐẶT TRÊN CÙNG MỘT TIA ĐƯỜNG KÍNH).
5. CỐT THÉP KÉO NGUỘI, GIỚI HẠN CHẢY f_y = 500 MPa
6. KHẢ NĂNG CHỊU TẢI PHÙ HỢP THEO CẤP TẢI CAO (C) - TCVN 9113:2012 VÀ TẢI TRỌNG LÀM VIỆC P=75KN/m
7. CỐNG ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÔNG NGHỆ QUAY LY TÂM

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P. GIÁM ĐỐC:	KS. NGUYỄN HẢI THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG PHƯƠNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN DUYÊN QUYÊN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ:
CẤU TẠO CỐNG D800 (LOẠI CỐNG H30)

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 43 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	01/2026

KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG

1/2 MẶT CẮT A-A

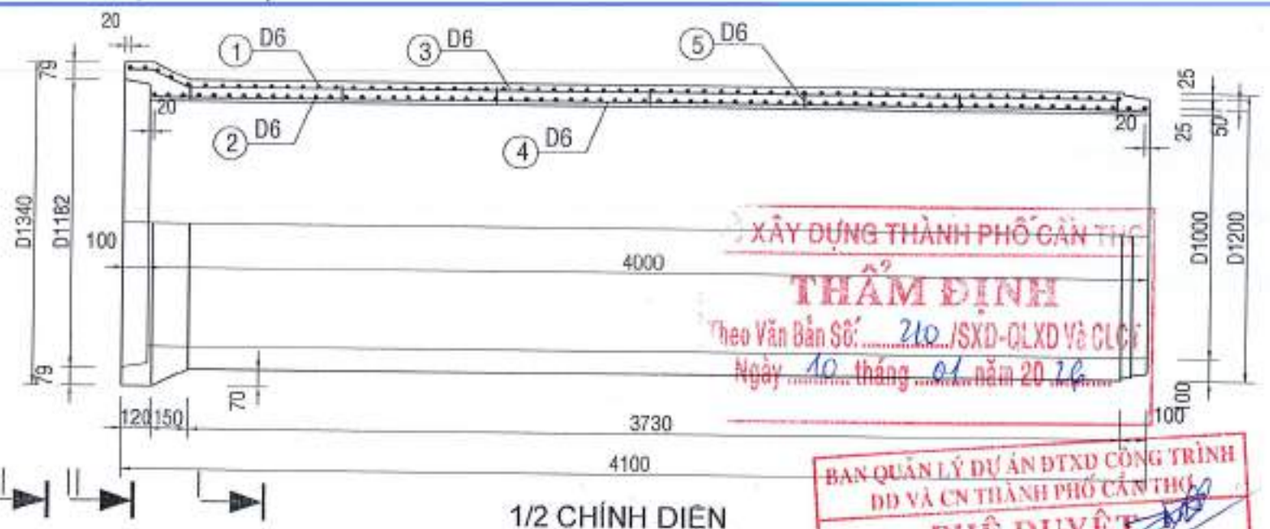

1/2 CHÍNH DIỆN

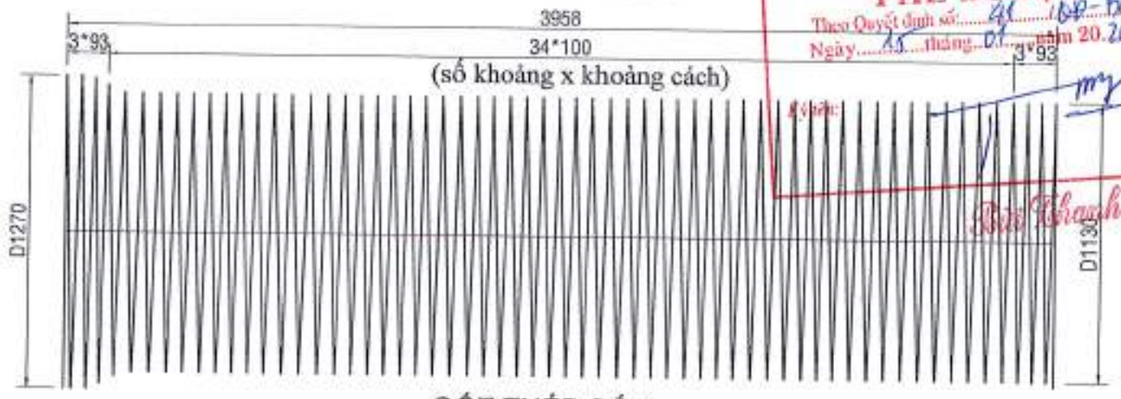

CỐT THÉP SỐ 1

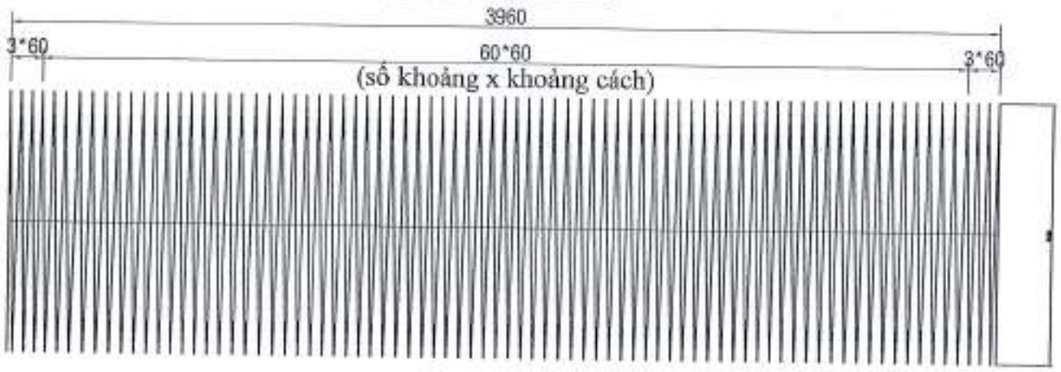

CỐT THÉP SỐ 2

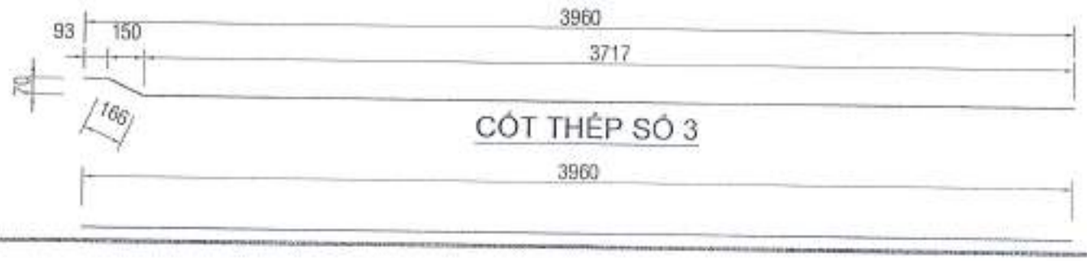

CỐT THÉP SỐ 3

MẶT CẮT I-I

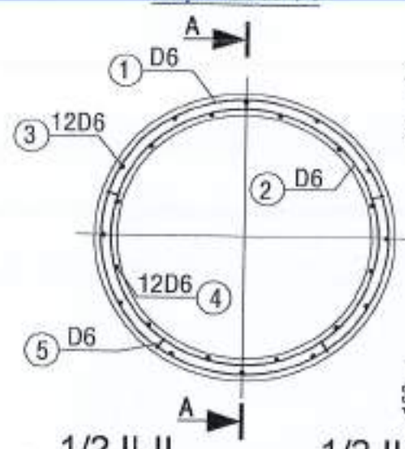

1/2 II-II

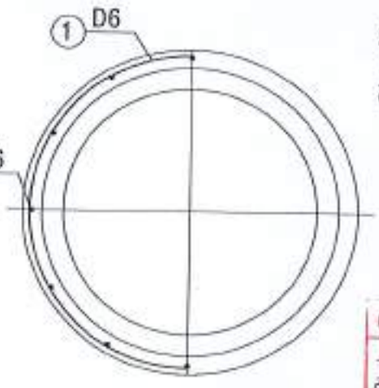

1/2 III-III

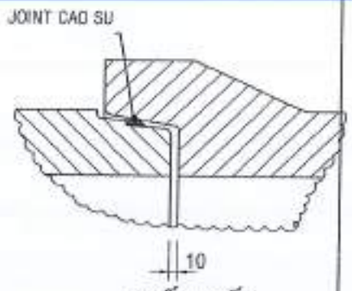

MỐI NỐI

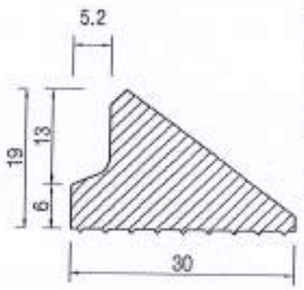

JOINT CAO SU

CỐT THÉP SỐ 5

THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Qui cách vật tư	Số thanh	Chiều dài 1 thanh	Tổng chiều dài	Tổng trọng lượng	Ghi chú
	(mm)	(th)	(mm)	(m)	(Kg)	
①	D6	1	149280	149.28	48.48	
②	D6	1	221047	221.05	49.07	
③	D6	12	3976	47.71	10.59	
④	D6	12	3960	47.52	10.55	
⑤	D6	35	70	2.45	0.54	
	CỘNG				103.89	
BÊ TÔNG ĐÁ 5-20 mm				1.434	m3/ 1 ỐNG CỐNG	

GHI CHÚ:

1. KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG MM
2. LIÊN KẾT NHỮNG THANH CỐT THÉP ĐƯỢC TIẾN HÀNH BẰNG HÀN MÁY TỰ ĐỘNG HAY BUỘC
3. BÊ TÔNG CỐNG ĐÁ 5-20 mm, CƯỜNG ĐỘ NÉN 30 MPa (MẪU LẬP PHƯƠNG 15x15x15 cm)
4. HAI LỚP CỐT THÉP DỌC PHẢI ĐƯỢC ĐẶT SO LE VỚI NHAU.
   (KHÔNG ĐẶT TRÊN CÙNG MỘT TIA ĐƯỜNG KÍNH).
5. CỐT THÉP KÉO NGUỘI, GIỚI HẠN CHẢY f_y = 500 MPa
6. KHẢ NĂNG CHỊU TẢI PHÙ HỢP THEO CẤP TẢI TIÊU CHUẨN (TC) - TCVN 9113:2012 VÀ TẢI TRỌNG LÀM VIỆC P=71kN/m
7. CỐNG ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÔNG NGHỆ QUAY LY TÂM

XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG H.T.V
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG ĐÌNH CƯA (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC: NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: KS. TRẦN MINH HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: KS. LÊ HỒ BÍCH HUYỀN

THIẾT KẾ: KS. TRẦN NGUYỄN QUYỀN

KIỂM TRA: KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ: **CẤU TẠO CỐNG D1000 (LOẠI CỐNG H10)**

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 44 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ VỚI CÁC ĐỊNH DẠNG KHÁC NHAU. KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG

1/2 MẶT CẮT A-A

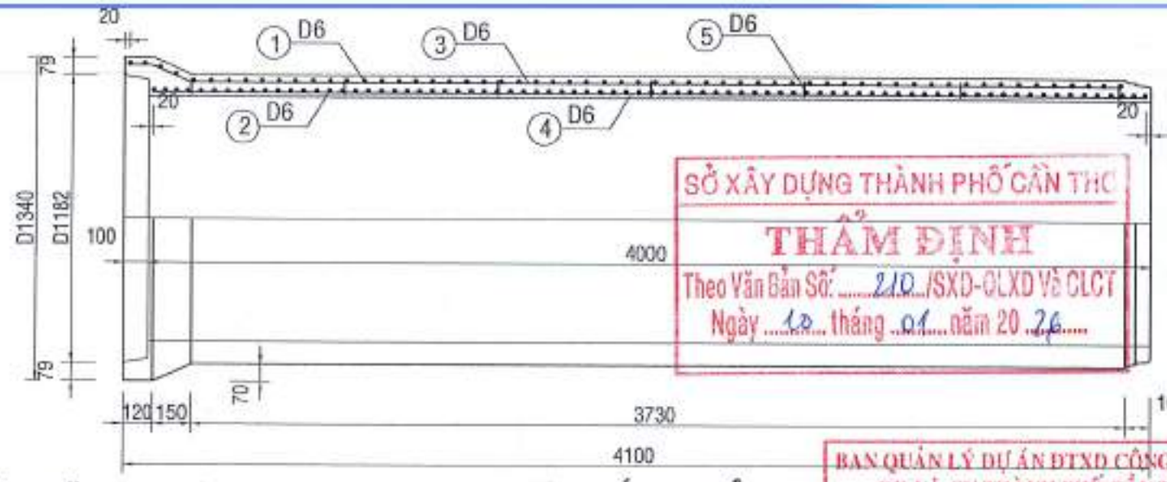

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Về CLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

1/2 CHÍNH DIỆN

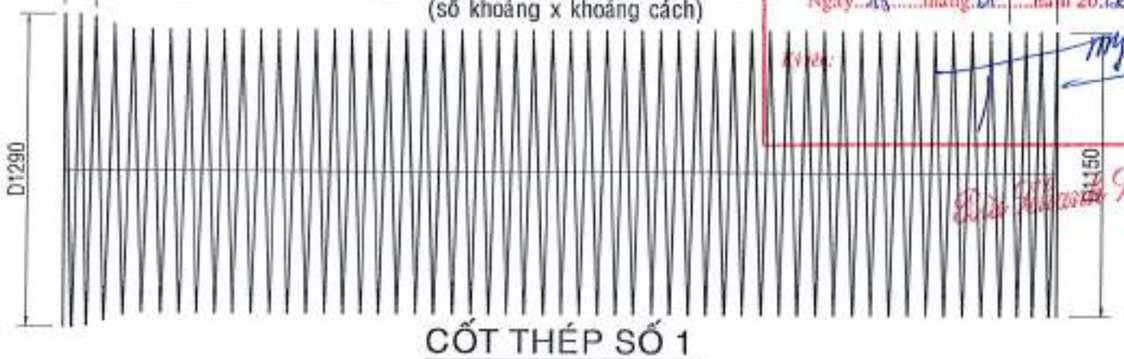

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41.3*65 DDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026

CỐT THÉP SỐ 1

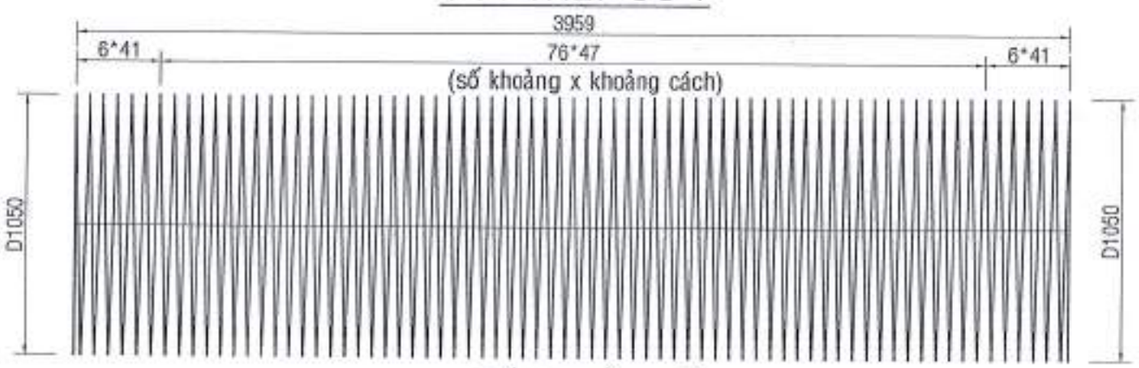

CỐT THÉP SỐ 2

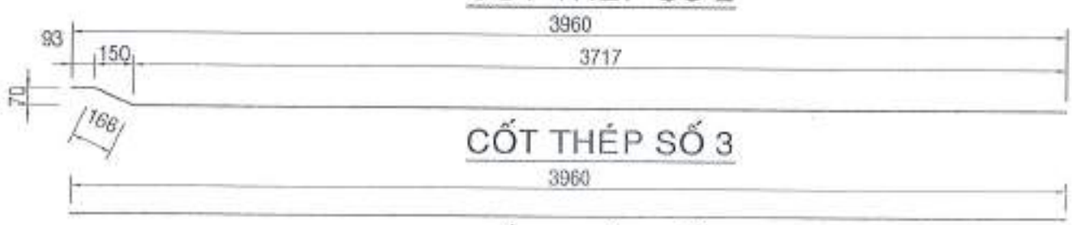

CỐT THÉP SỐ 3

CỐT THÉP SỐ 4

MẶT CẮT I-I

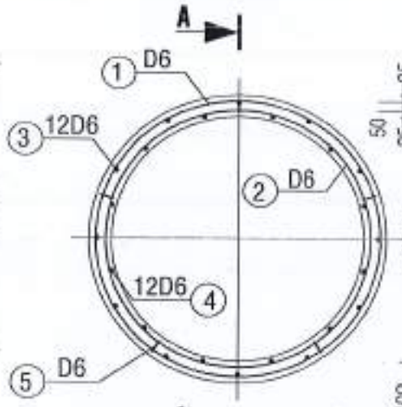

1/2 II-II

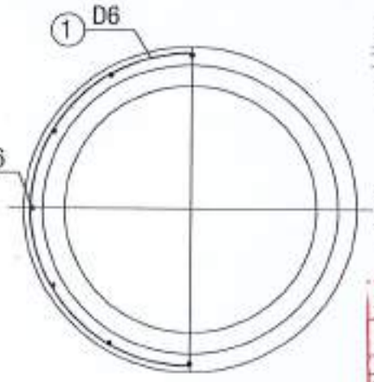

1/2 III-III

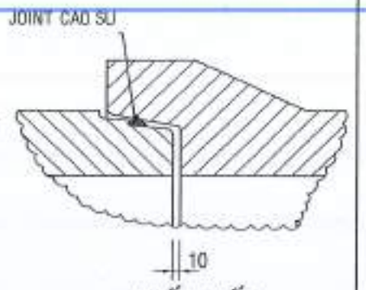

MỐI NỐI

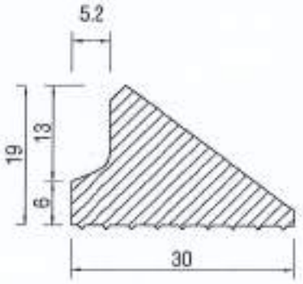

JOINT CAO SU

CỐT THÉP SỐ 5

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG CHÂU THỚI
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 120 /DCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Qui cách vật tư	Số thanh	Chiều dài 1 thanh	Tổng chiều dài	Tổng trọng lượng	Ghi chú
	(mm)	(th)	(mm)	(m)	(kg)	
①	D6	1	203787	203.79	45.24	
②	D6	1	283714	283.71	62.98	
③	D6	12	3976	47.71	10.59	
④	D6	12	3960	47.52	10.55	
⑤	D6	35	60	2.45	0.54	
	CỘNG				129.50	
BÊ TÔNG ĐÁ 5-20 mm				1.434	m3/ 1 ỐNG CỐNG	

GHI CHÚ:
1. KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG MM
2. LIÊN KẾT NHỮNG THANH CỐT THÉP ĐƯỢC TIẾN HÀNH BẰNG HÀN MÁY TỰ ĐỘNG HAY BUỘC
3. BÊ TÔNG CỐNG ĐÁ 5-20 mm, CƯỜNG ĐỘ NÉN 30 MPa (MẪU LẬP PHƯƠNG 15x15x15 cm)
4. HAI LỚP CỐT THÉP DỌC PHẢI ĐƯỢC ĐẶT SO LE VỚI NHAU.
   (KHÔNG ĐẶT TRÊN CÙNG MỘT TIA ĐƯỜNG KÍNH).
5. CỐT THÉP KÉO NGUỘI, GIỚI HẠN CHẢY f_y = 500 MPa
6. KHẢ NĂNG CHỊU TẢI PHÙ HỢP THEO CẤP TẢI CAO (C) - TCVN 9113:2012 VÀ TẢI TRỌNG LÀM VIỆC P=75KN/m
7. CỐNG ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÔNG NGHỆ QUAY LY TÂM

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC	NGUYỄN THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KS. TRẦN HƯNG THÔNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KS. LÊ HỒ THÁI HUYỀN
THIẾT KẾ	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN
KIỂM TRA	KS. NGUYỄN THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ: CẤU TẠO CỐNG D1000 (LOẠI CỐNG H30)

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 45 / 103
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	01/2026

KHÔNG ĐƯỢC DÙNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC PHẢI ĐƯỢC KIỂM TRA TẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 1

(1 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

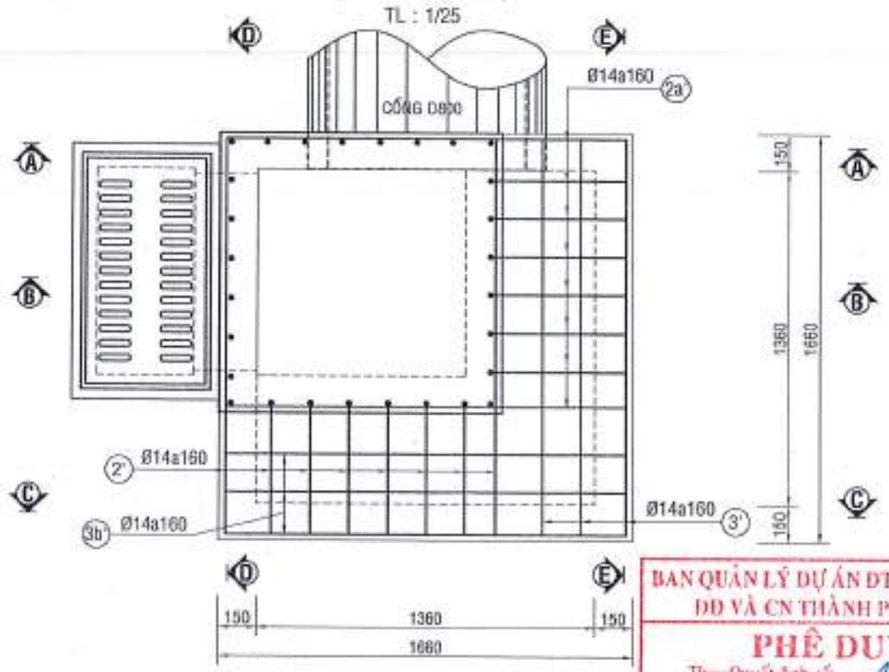

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

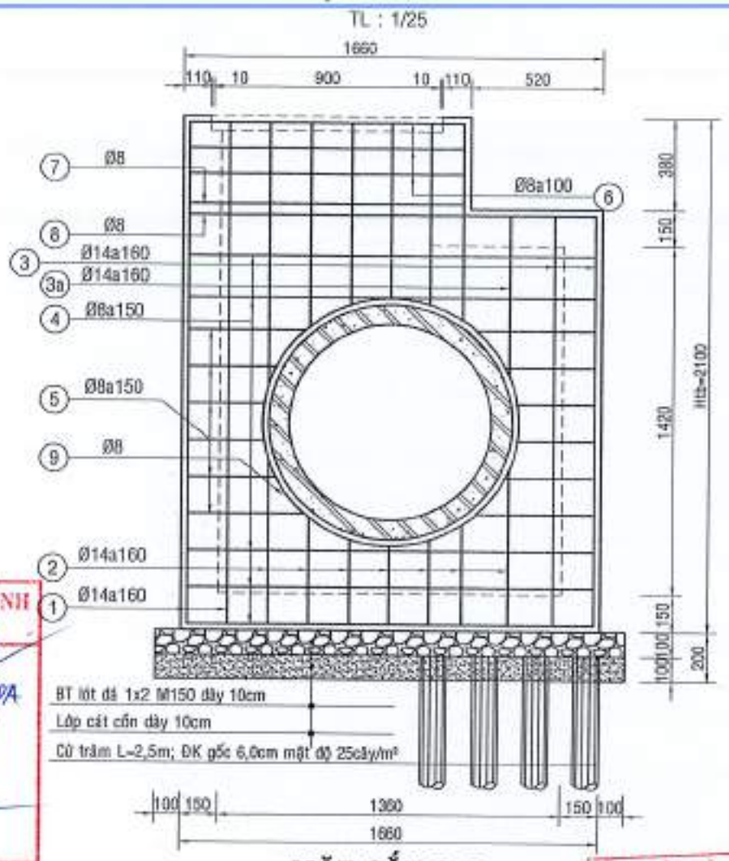

MẶT CẮT B-B

TL : 1/25

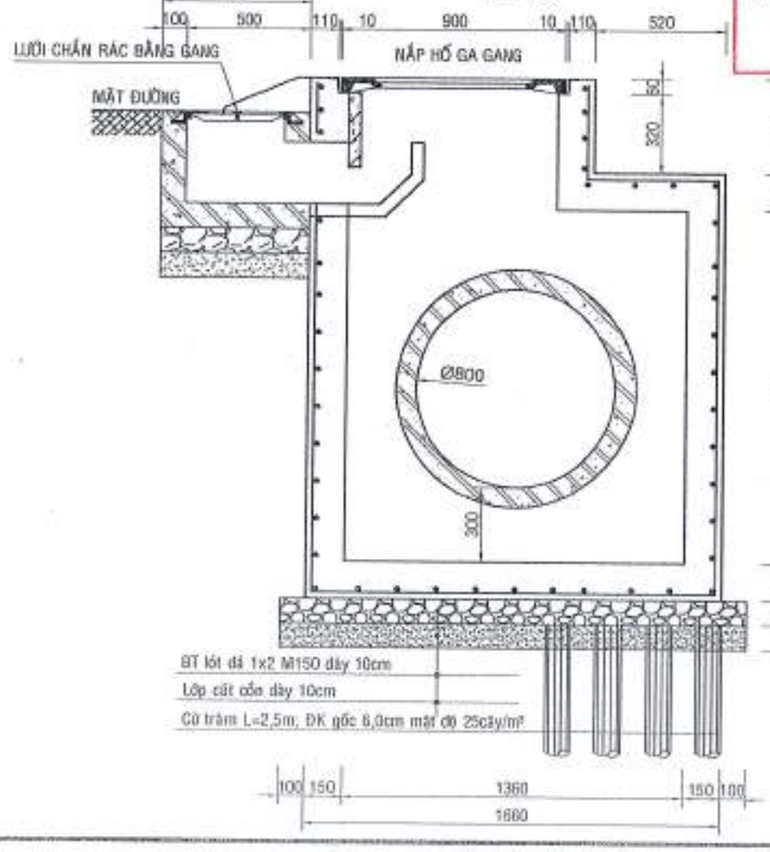

MẶT CẮT C-C

TL : 1/25

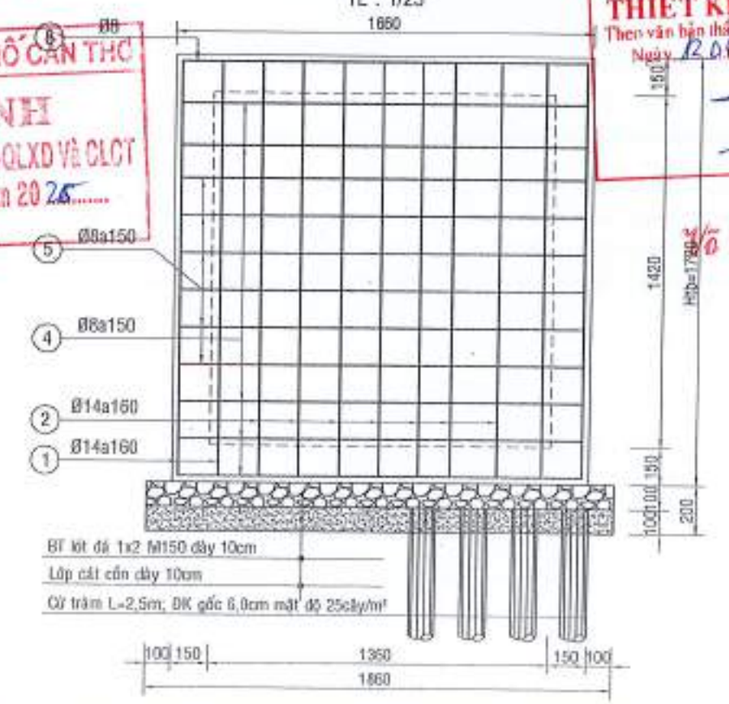

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 / QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-GLXD VÀ CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG ĐÌNH CƯỜNG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN HỮU SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỮU HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BỘI HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN UYÊN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 1

THỂ LOẠI BẢN VẼ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TKC	40 / 163
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		.../2026

KHÔNG ĐƯỢC SAO CHỤP HAY SỬ DỤNG BẢN VẼ NÀY KHI CHƯA CÓ SỰ ĐỒNG Ý CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC PHẢI ĐƯỢC KIỂM TRA TẠI CÔNG TRƯỜNG

MẶT CẮT D-D

TL : 1/25

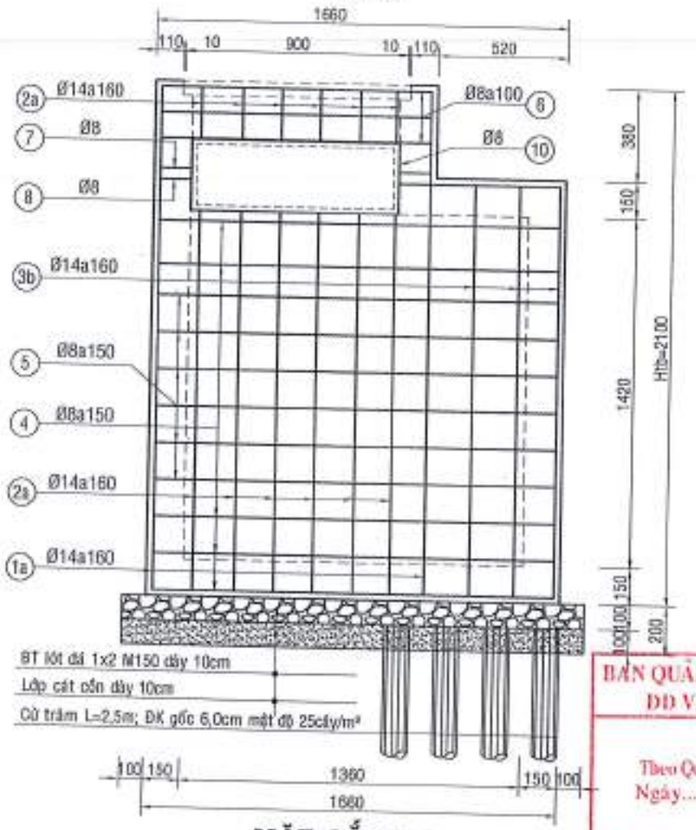

MẶT CẮT E-E

TL : 1/25

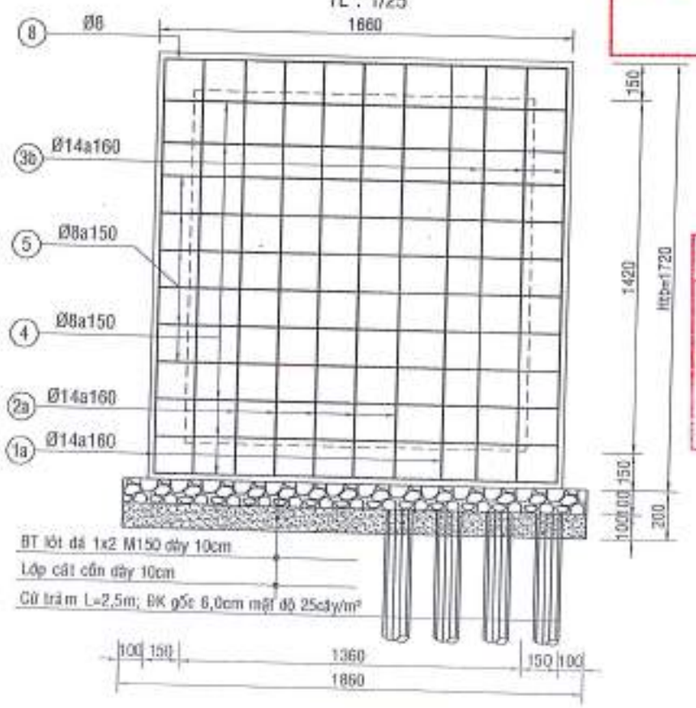

BẢN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

Hồ ga loại 1
Số lượng: 1

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
	1	2050 1610 1670	14	5330	2	2	10.66	12.88
	1a	2050 1610 1670	14	5330	2	2	10.66	12.88
	2	BQ 475 1610 1670	14	BQ 3755	7	7	26.285	31.76
	2	BQ 915	14	BQ 915	6	6	5.49	6.63
	2'	380 520 200	14	1100	8	8	8.8	10.63
	2a	1545 1610 1670	14	4825	6	6	28.95	34.98
	2a	215	14	215	6	6	1.29	1.56
	2a'	380 520 200	14	1100	8	8	8.8	10.63
	3	1670 1610 1670	14	4950	2	2	9.9	11.96
	3'	150 1610 150	14	1910	3	3	5.73	6.92
	3a	675	14	675	1	1	0.675	0.82
	3b	1670 1610 1670	14	4950	3	3	14.85	17.94
	3b'	150 1610 150	14	1910	3	3	5.73	6.92
	4	1610 1610 50	8	6540	5	5	32.7	12.90
	5	1610 390 1610 390 1610	8	5610	6	6	33.66	13.28
	6	1090 1090 50	8	4460	3	3	13.38	5.28
	7	1090 125 1090 125 1090	8	3520	1	1	3.52	1.39
	8	1610 125 1610 645 1610	8	5600	1	1	5.6	2.21
	9	1010 ⌀50	8	3271.4	1	1	3.2714	1.29
	10	290 840 50	8	2360	1	1	2.36	0.93
	11	LDC 40x4 Thép góc		3680	1	1	3.68	8.91

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 37.28 kg; Chiều dài = 94.49 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ14 = 166.51 kg; Chiều dài = 137.82 mét
- Trọng lượng Thép góc: LDC 40x4 = 8.91 kg; Chiều dài = 3.68 mét

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12.01/ BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

* GHI CHÚ:

- TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÓ BIỆN PHÁP THI CÔNG HỢP LÝ NHẰM ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CÁC CÔNG TRÌNH LÂN CẬN.
- BÁO CHO KỸ SƯ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÁC CHI TIẾT KHÔNG NHẤT QUÁN TRƯỚC KHI THI CÔNG.
- KIỂM TRA LẠI HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ TRƯỚC KHI THI CÔNG HAY SẢN XUẤT.
- KHI THI CÔNG XẢY RA SỰ CỐ KỸ THUẬT, YÊU CẦU ĐƠN VỊ THI CÔNG THÔNG BÁO CHO CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ BIẾT ĐỂ TÌM BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KỊP THỜI.

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:

ĐƯỜNG DƯƠNG HỮU QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:

PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN MINH HƯỜNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ DUY HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN DIỄM QUYÊN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN ĐẮN THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ:

THỐNG KÊ THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 1

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK-47
TỶ LỆ	103
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ SƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

(KÍCH CỠ BẢN VẼ THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG)

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 2

(2 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

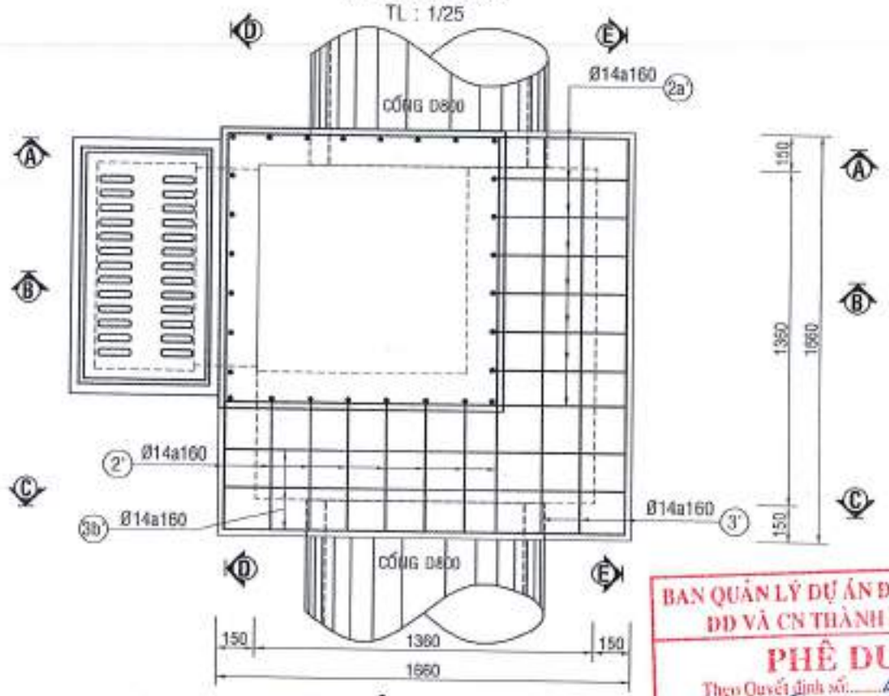

MẶT CẮT B-B (TL : 1/25)

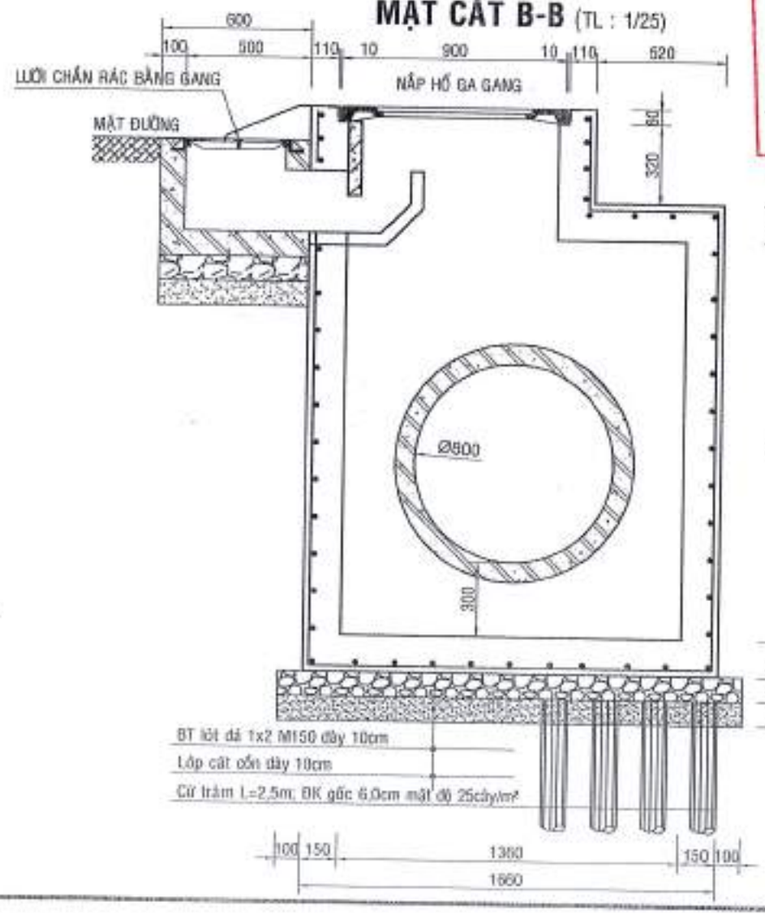

MẶT CẮT A-A (TL : 1/25)

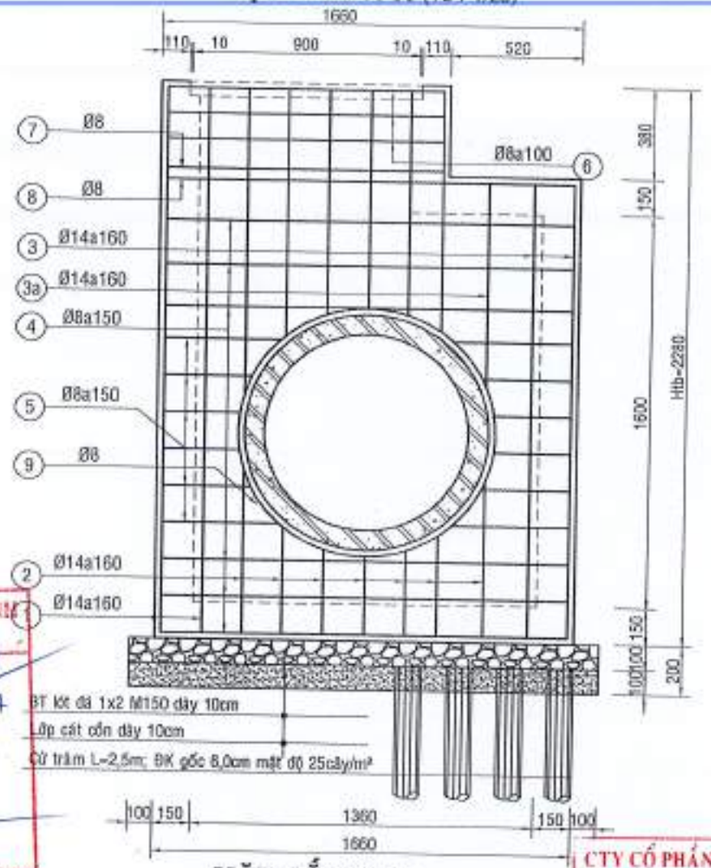

MẶT CẮT C-C (TL : 1/25)

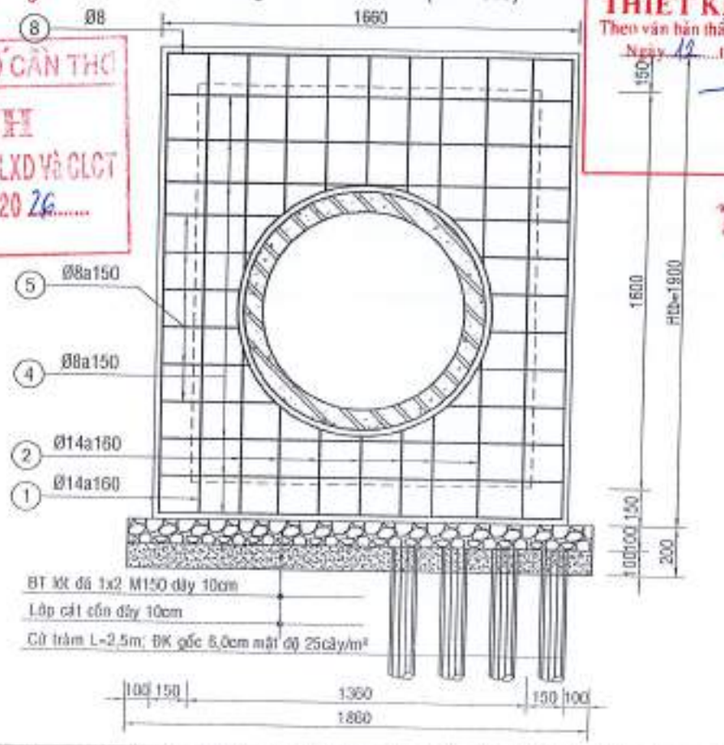

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Khanh Tường

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 /BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:

ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:

PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HOÀI TRUNG	ĐT - 0936...
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒNG HUYỀN	SĐT - 0...
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THẢO SƠN	SĐT - 0...

TÊN BẢN VẼ:

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 2

THỂ LOẠI BẢN VẼ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	01
		103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. SỐ LIỆU CẦN KIỂM TRA TRƯỚC KHI THI CÔNG

MẶT CẮT D-D (TL : 1/25)

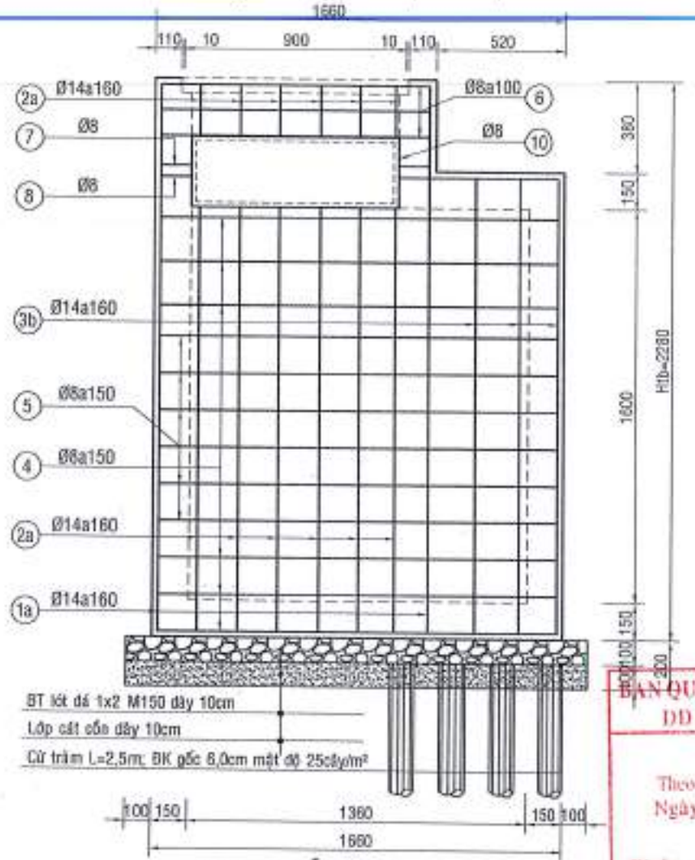

MẶT CẮT E-E (TL : 1/25)

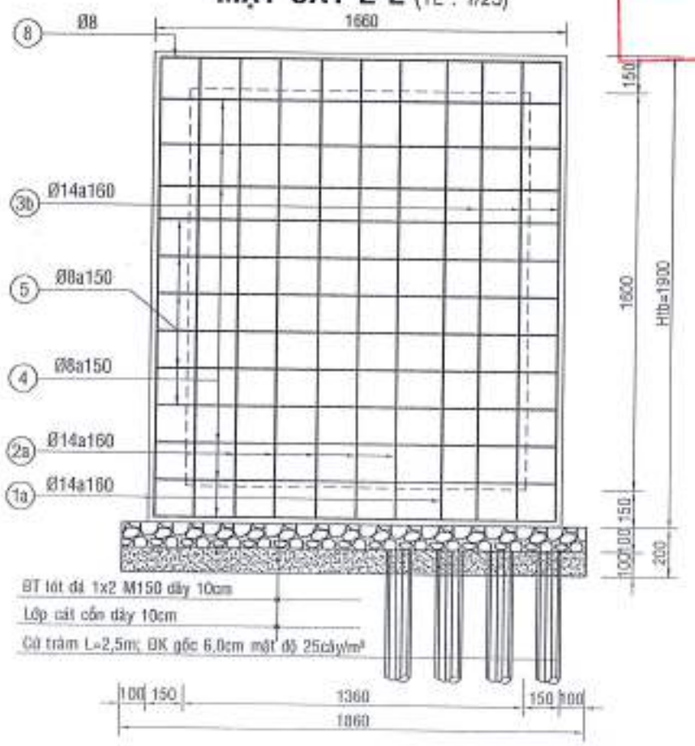

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Hố ga loại 2 Số lượng: 1	1	2230 | 1610 | 1850	14	5690	2	2	11.38	13.75
	1a	2230 | 1610 | 1850	14	5690	2	2	11.38	13.75
	2	BQ 475 | 1610 | BQ 475	14	BQ 2560	7	7	17.92	21.65
	2	BQ 1095	14	BQ 1095	6	6	6.57	7.94
	2'	380 | 520 | 200	14	1100	8	8	8.8	10.63
	2a	1725 | 1610 | 1850	14	5185	6	6	31.11	37.59
	2a	215	14	215	6	6	1.29	1.56
	2a'	380 | 520 | 200	14	1100	8	8	8.8	10.63
	3	1850 | 1610 | 1850	14	5310	2	2	10.62	12.83
	3'	150 | 1610 | 150	14	1910	3	3	5.73	6.92
	3a	835	14	835	1	1	0.835	1.01
	3b	1850 | 1610 | 1850	14	5310	3	3	15.93	19.25
	3b	150 | 1610 | 150	14	1910	3	3	5.73	6.92
	4	1610 | 1610 | 50	8	6540	6	6	39.24	15.48
	5	390 | 1610 | 390	8	2390	12	12	28.68	11.32
	6	1090 | 1090 | 50	8	4460	3	3	13.38	5.28
	7	1090 | 125 | 1090 | 125 | 1090	8	3520	1	1	3.52	1.39
	8	1610 | 125 | 1610 | 645 | 1610	8	5600	1	1	5.6	2.21
	9	1010 ○ 50	8	3271.4	2	2	6.5428	2.58
	10	290 | 840 | 50	8	2360	1	1	2.36	0.93
	11	LDC 40x4 Thép góc		3680	1	1	3.68	8.91

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 39.19 kg; Chiều dài = 99.32 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ14 = 164.43 kg; Chiều dài = 136.09 mét
- Trọng lượng Thép góc: LDC 40x4 = 8.91 kg; Chiều dài = 3.68 mét

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VÀ CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 /HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

* GHI CHÚ:

- TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÓ BIỆN PHÁP THI CÔNG HỢP LÝ NHẰM ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CÁC CÔNG TRÌNH LÂN CẬN.
- BÁO CHO KỸ SƯ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÁC CHI TIẾT KHÔNG NHẤT QUÁN TRƯỚC KHI THI CÔNG.
- KIỂM TRA LẠI HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ TRƯỚC KHI THI CÔNG HAY SẢN XUẤT.
- KHI THI CÔNG XẢY RA SỰ CỐ KỸ THUẬT, YÊU CẦU ĐƠN VỊ THI CÔNG THÔNG BÁO CHO CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ BIẾT ĐỂ TÌM BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KỊP THỜI.

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Đ/C: SỐ 13 ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ
ĐIỆN THOẠI: 0299.3822822
FAX: 0299.3822811 - EMAIL: TTQHXD.SOCTRANG@GMAIL.COM

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG THỊNH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ MỸ HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYÊN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨN THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ:
THỐNG KÊ THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 2

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	T.K: 40 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

ĐỐI VỚI CÁC BẢN VẼ THIẾT KẾ BẢN VẼ VẬT LIỆU CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI ĐIỀU TRA LẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 3

(3 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

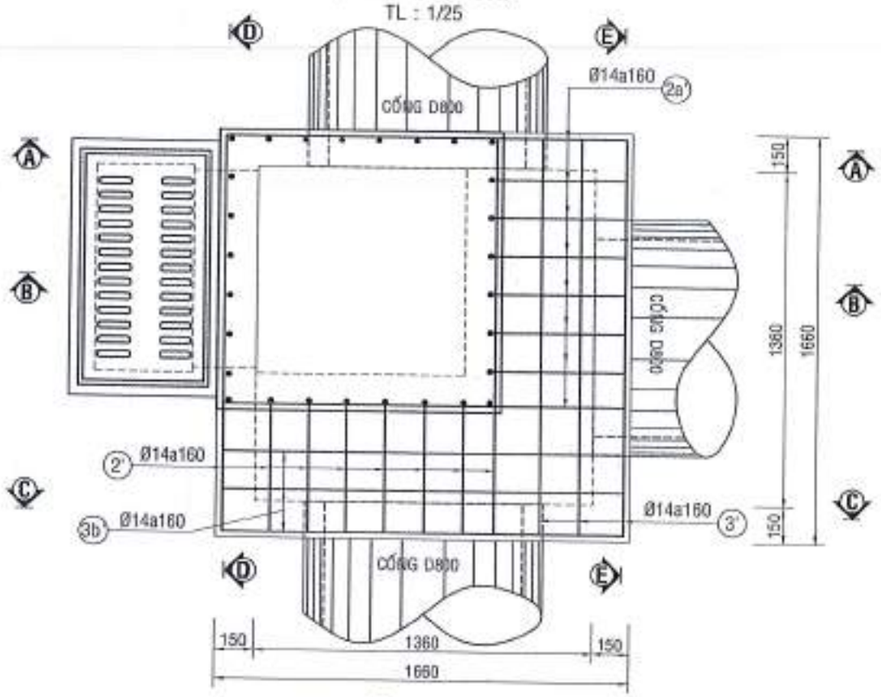

MẶT CẮT A-A (TL : 1/25)

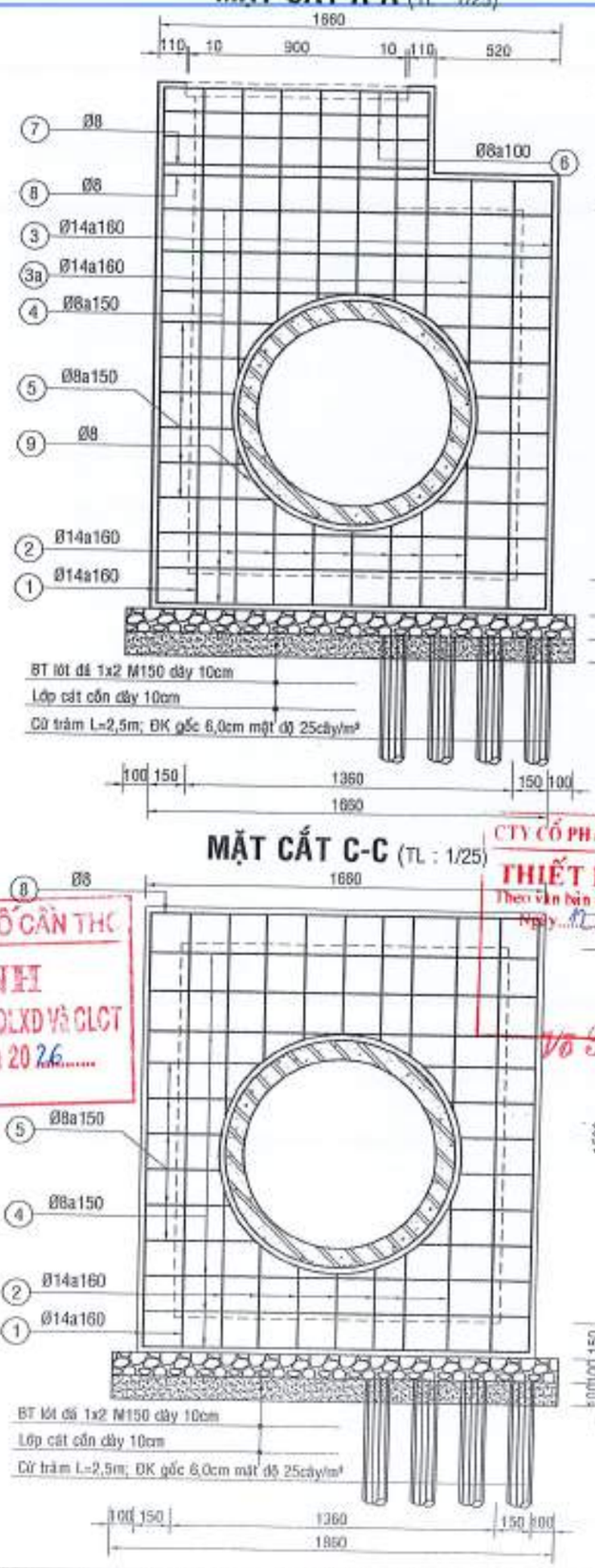

MẶT CẮT B-B (TL : 1/25)

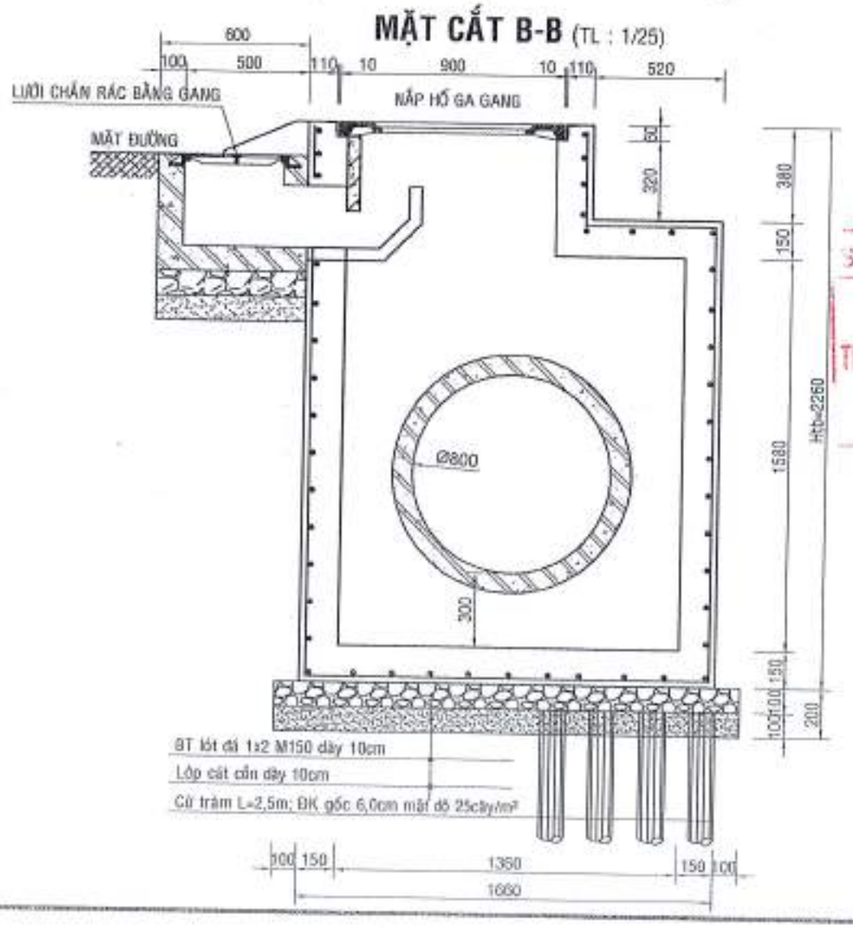

MẶT CẮT C-C (TL : 1/25)

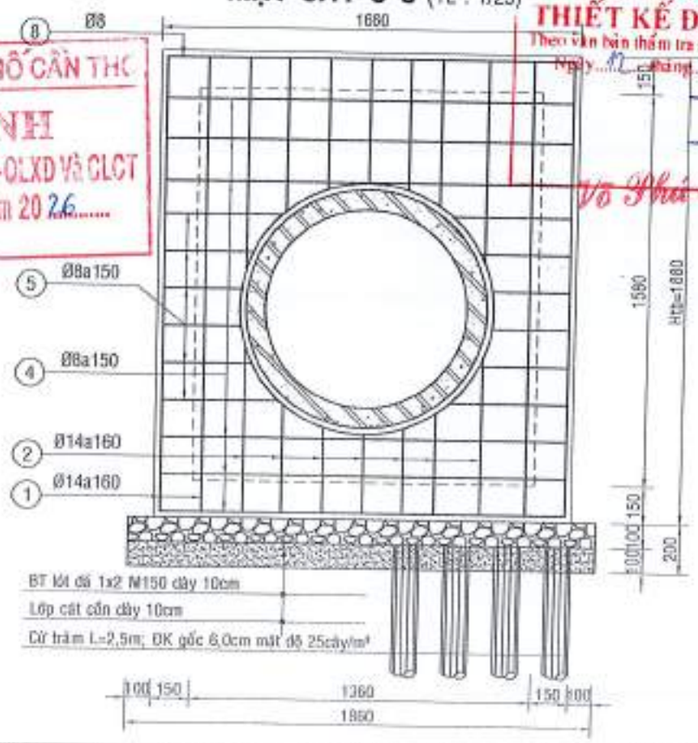

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Hùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG ĐÌNH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P. GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN HỒNG HẢI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG THỊNH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BỒ KHÔI NGUYÊN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NGUYỄN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:
CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 3

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 02
TỶ LỆ	SEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	01/2026

KHÔNG ĐƯỢC SỬA CHỮA HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ KHI CHƯA CÓ Ý KIẾN CỦA TƯ VẤN THIẾT KẾ

MẶT CẮT D-D (TL : 1/25)

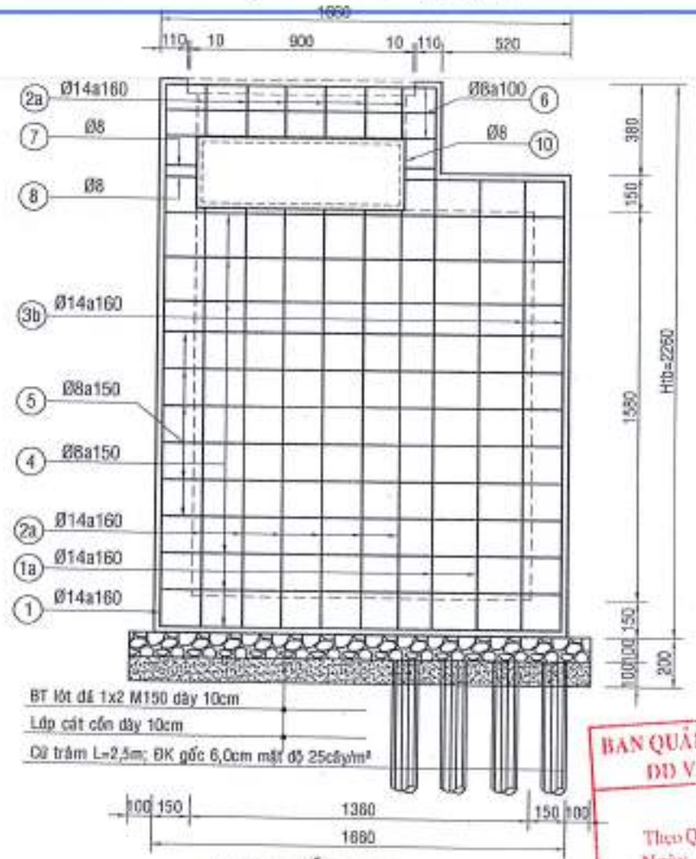

MẶT CẮT E-E (TL : 1/25)

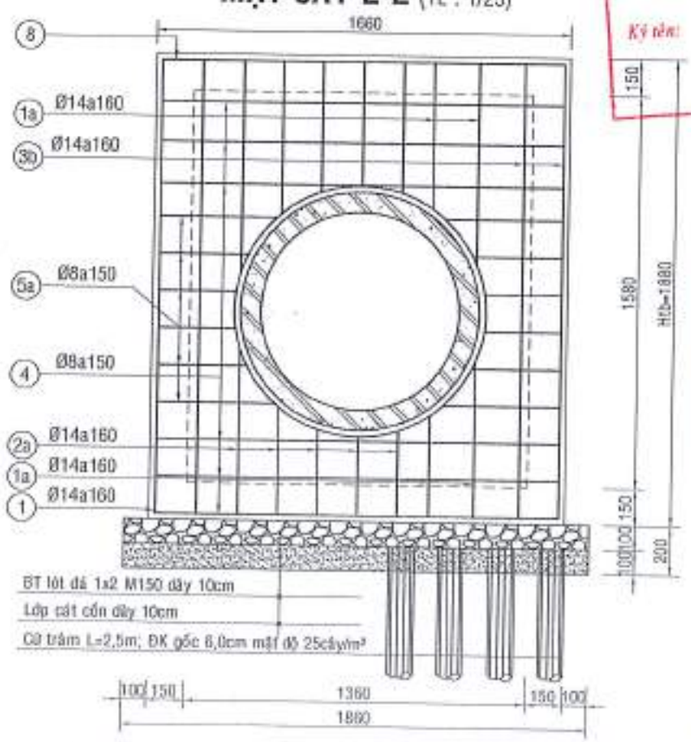

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

Hố ga loại 3
Số lượng: 1

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
	1	2210 1610 1830	14	5650	3	3	16.95	20.48
	1a	2210 1610 860	14	4680	2	2	9.36	11.31
	2	475 1610 475	14	2560	7	7	17.92	21.65
	2	1075	14	1075	6	6	6.45	7.79
	2'	380 520 200	14	1100	8	8	8.8	10.63
	2a	1705 1610 475	14	3790	6	6	22.74	27.48
	2a	215	14	215	6	6	1.29	1.56
	2a'	380 520 200	14	1100	8	8	8.8	10.63
	3	1830 1610 1830	14	5270	2	2	10.54	12.74
	3'	150 1610 150	14	1910	3	3	5.73	6.92
	3a	815	14	815	1	1	0.815	0.98
	3b	1850 1610 1850	14	5310	2	2	10.62	12.83
	3b'	150 1610 150	14	1910	3	3	5.73	6.92
	5	1610 1610 50	8	6540	6	6	39.24	15.48
	5'	390 1610 390	8	2390	6	6	14.34	5.66
	5a	390 390	8	780	12	12	9.36	3.69
	6	1090 1090 50	8	4460	3	3	13.38	5.28
	7	1090 125 1090 125 1090	8	3520	1	1	3.52	1.39
	8	1610 385 1610 385 1610	8	5600	1	1	5.6	2.21
	9	1010 350	8	3271.4	3	3	9.8142	3.87
	10	290 840 50	8	2360	1	1	2.36	0.93
	11	LDC 40x4 Thép góc		3680	1	1	3.68	8.91

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 38.51 kg; Chiều dài = 97.61 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ14 = 151.92 kg; Chiều dài = 125.75 mét
- Trọng lượng Thép góc: LDC 40x4 = 8.91 kg; Chiều dài = 3.68 mét

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 01 /HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Thái Hưng

* GHI CHÚ:

- TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÓ BIỆN PHÁP THI CÔNG HỢP LÝ NHẰM ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CÁC CÔNG TRÌNH LÂN CẬN.
- BÁO CHO KỸ SƯ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÁC CHI TIẾT KHÔNG NHẤT QUÁN TRƯỚC KHI THI CÔNG.
- KIỂM TRA LẠI HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ TRƯỚC KHI THI CÔNG HAY SẢN XUẤT.
- KHI THI CÔNG XẢY RA SỰ CỐ KỸ THUẬT, YÊU CẦU ĐƠN VỊ THI CÔNG THÔNG BÁO CHO CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ BIẾT ĐỂ TÌM BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KỊP THỜI.

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TỈNH SÓC TRĂNG
ĐIỆN THOẠI: 0299.3620.888 FAX: 0299.3620.888
GIÁM ĐỐC: NGUYỄN VĂN THẢO SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: KS. TRẦN KHÁNH HƯNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN
THIẾT KẾ: KS. TRẦN QUYỀN QUYÊN
KIỂM TRA: KS. NGUYỄN THẢO SƠN

TÊN BẢN VẼ:
THỐNG KÊ THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 3

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 01 / 03
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC ĐỊA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ
MỌI KÍCH THƯỚC CẦN PHẢI KIỂM TRA TẠI NGƯỜI CÔNG TRƯỜNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 4

(2 ĐẦU CỐNG D1000)

TL : 1/25

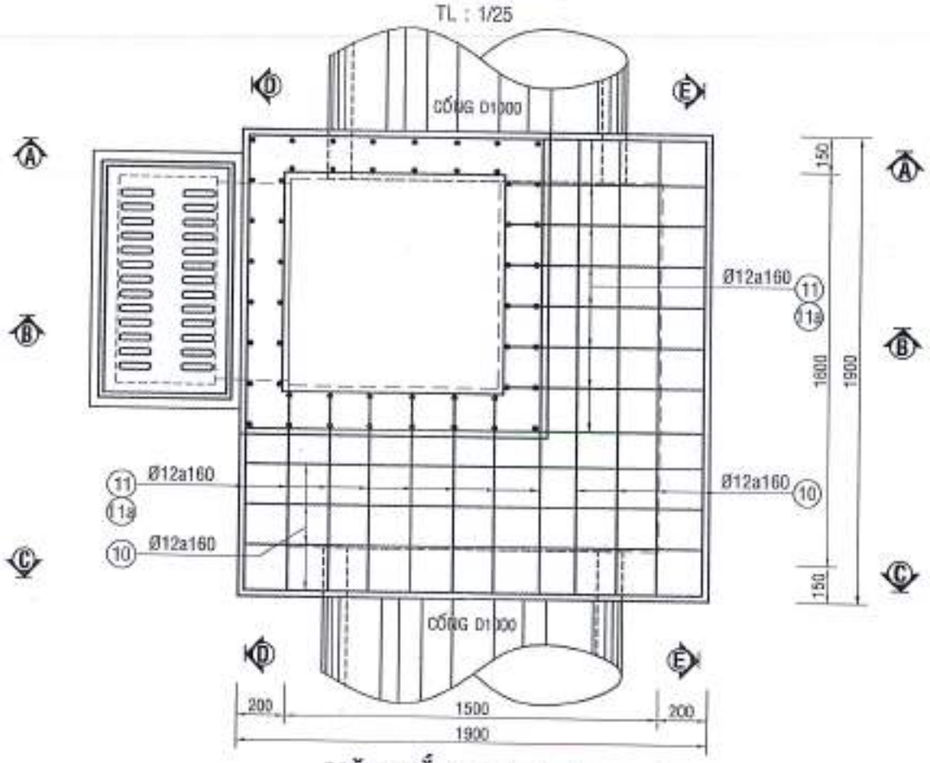

MẶT CẮT C-C (TL: 1/25)

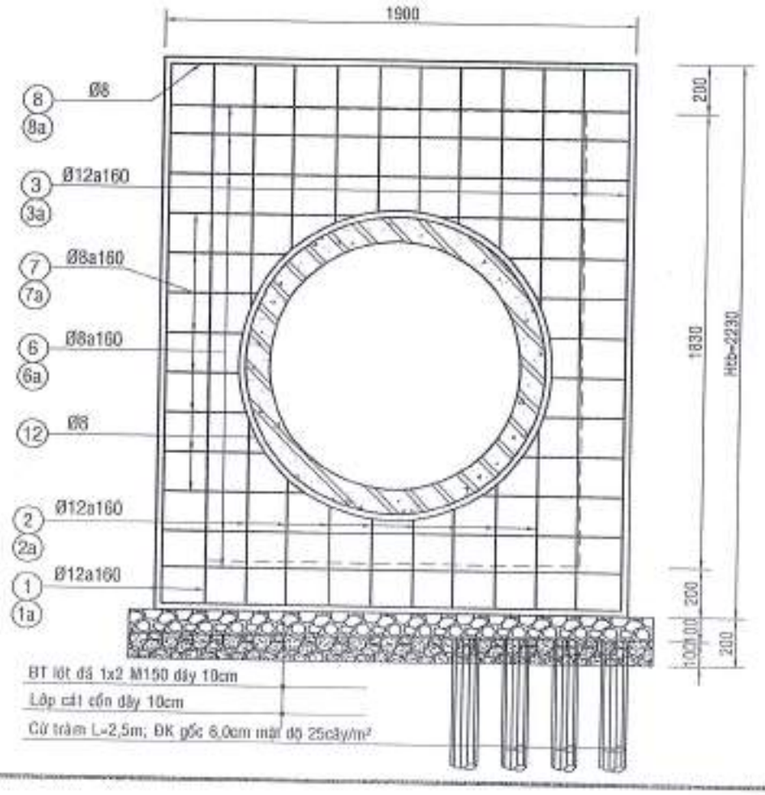

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

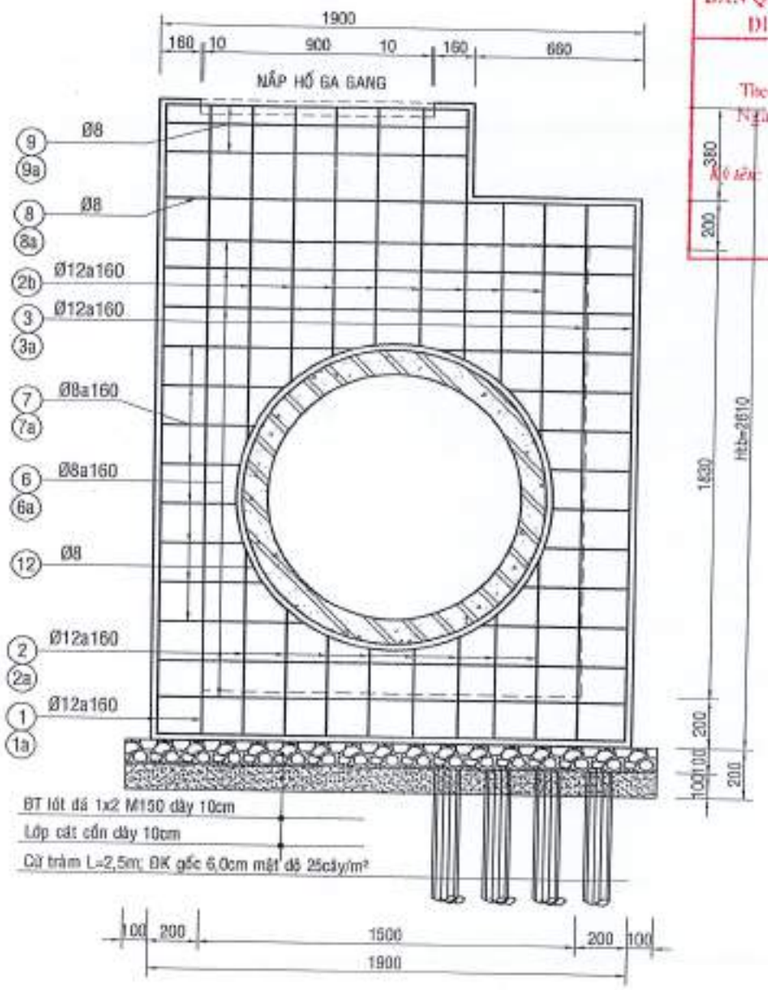

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD VÀ CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12/01/BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hường

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC: NGUYỄN ĐỨC THÁI SƠN

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: KS. TRẦN HOÀNG HƯƠNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: KS. LÊ BÍCH HUYỀN

THIẾT KẾ: KS. TRẦN HUỲNH QUYỀN

KIỂM TRA: KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ: CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 4

THỂ LOẠI BẢN VẼ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ: TK: 52/103

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ

THIẾT KẾ QUY HOẠCH: ☐

THIẾT KẾ CƠ SỞ: ☐

THIẾT KẾ KỸ THUẬT: ☐

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG: ☑

NGÀY HOÀN THÀNH: /2026

KHÔNG ĐƯỢC DÙNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. PHẢI ĐỐI CHIẾU VỚI THỰC ĐỊA TRƯỚC KHI THI CÔNG

MẶT CẮT D-D

TL : 1/25

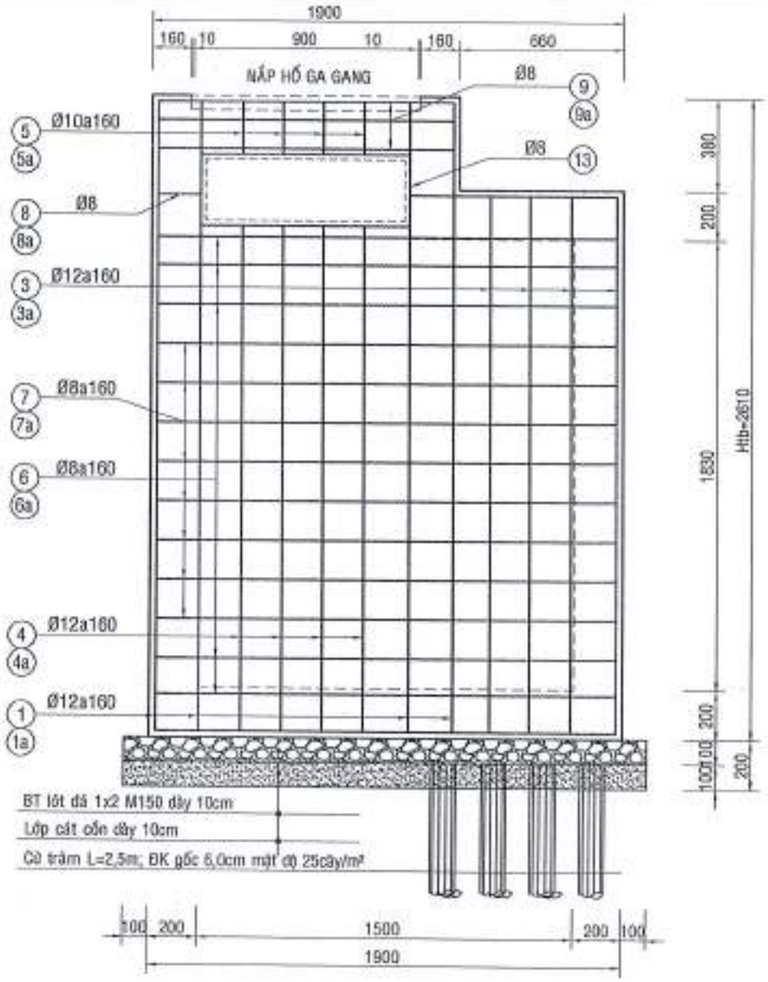

MẶT CẮT E-E

TL : 1/25

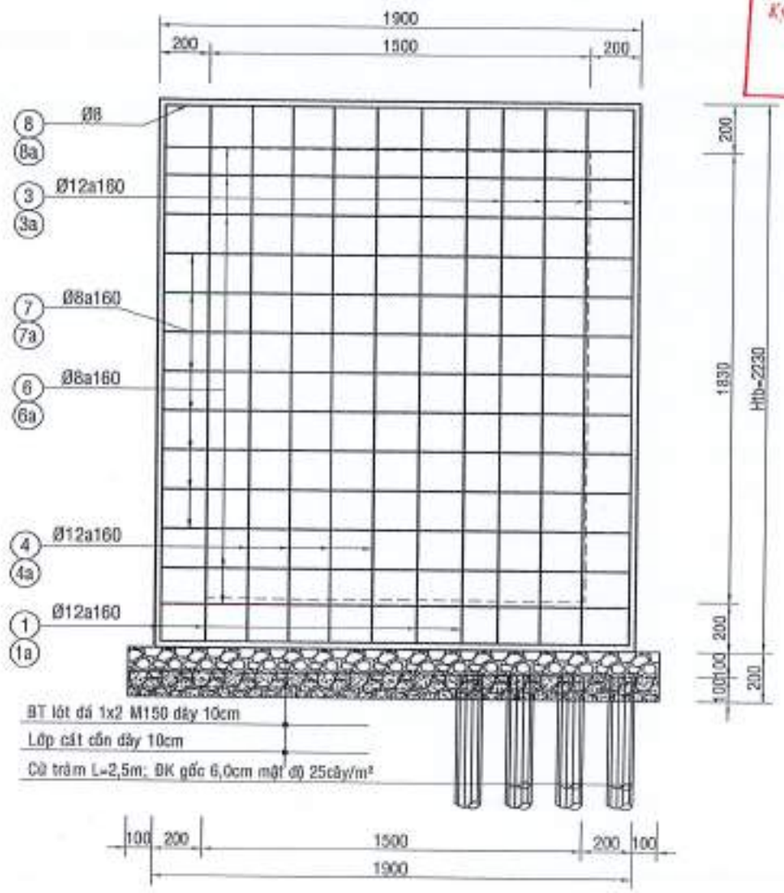

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 20 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12 M /HTV-CLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG ĐƯỜNG BÌNH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	KS. TRẦN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG THƯỜNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BÍCH THÚY HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN BUỔN CHUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẾ THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ: CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 4

THỂ LOẠI BẢN VẼ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	S3 103
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG CĂN CỨ VÀO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC PHẢI KIỂM TRA TẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT CẮT B-B

TL : 1/25

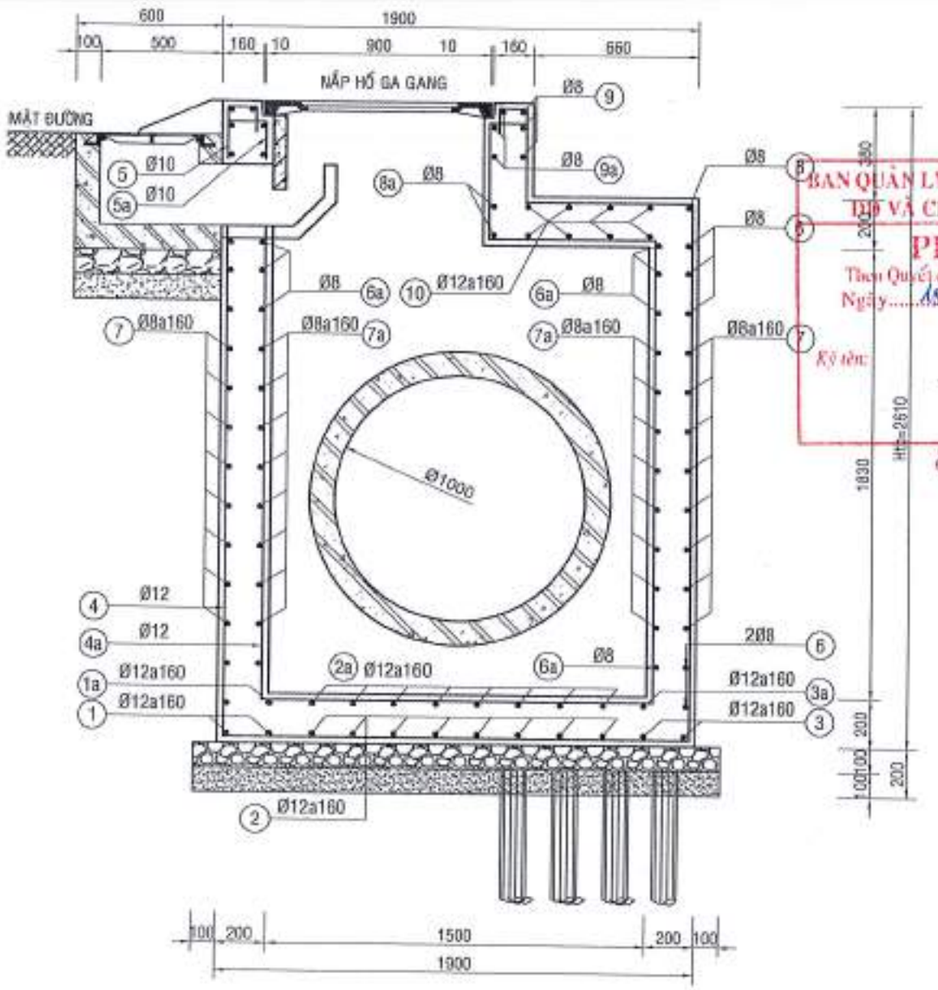

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
	1	2560 1850 2180	12	6590	6	6	39.54	35.10
	1a	2410 1550 1880	12	5840	6	6	35.04	31.11
	2	330 1850 550	12	2950	8	8	23.6	20.95
	2a	400 1550 400	12	2350	8	8	18.8	16.69
	2b	970	12	970	16	16	15.52	13.78
	3	2180 1850 2180	12	6210	6	6	37.26	33.08
	3a	1880 1550 1880	12	5310	6	6	31.86	28.29
	4	2055 1850 2180	12	6085	4	4	24.34	21.61
	4a	1905 1550 1880	12	5335	4	4	21.34	18.95
	5	110 100 210 150	10	420	24	24	10.08	6.21
	5a	150 150 150	10	450	24	24	10.8	6.66
	6	1850 1850 50	8	7500	5	5	37.5	14.80
	6a	1550 1550 50	8	6300	5	5	31.5	12.43
	7	535 1850 535	8	2920	16	16	46.72	18.43
	7a	235 1550 235	8	2020	16	16	32.32	12.75
	8	1850 385 1850 385 1850	8	6320	1	1	6.32	2.49
	8a	1190 50 1190 50 1190	8	3670	2	2	7.34	2.90
	9	1190 1190 50	8	4860	3	3	14.58	5.75
	9a	890 890 50	8	3660	3	3	10.98	4.33
	10	150 1850 150	12	2150	16	16	34.4	30.54
	11	380 660 200	12	1240	16	16	19.84	17.61
	11a	470 660 200	12	1330	16	16	21.28	18.89
	12	1250 650	8	4025	2	2	8.05	3.18
	13	840 290 50	8	2360	1	1	2.36	0.93
	14	LDC 40x4 Thép góc		3680	1	1	3.68	8.91

Hố ga loại 4
Số lượng: 1

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 77.99 kg; Chiều dài = 197.67 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 12.87 kg; Chiều dài = 20.88 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 286.6 kg; Chiều dài = 322.82 mét
- Trọng lượng Thép góc: LDC 40x4 = 8.91 kg; Chiều dài = 3.68 mét

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-DDCN
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 01/01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

*** GHI CHÚ:**

- TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÓ BIỆN PHÁP THI CÔNG HỢP LÝ NHẰM ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CÁC CÔNG TRÌNH LÂN CẬN.
- BÁO CHO KỸ SƯ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÁC CHI TIẾT KHÔNG NHẤT QUÁN TRƯỚC KHI THI CÔNG.
- KIỂM TRA LẠI HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ TRƯỚC KHI THI CÔNG HAY SẢN XUẤT.
- KHI THI CÔNG XẢY RA SỰ CỐ KỸ THUẬT, YÊU CẦU ĐƠN VỊ THI CÔNG THÔNG BÁO CHO CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ BIẾT ĐỂ TÌM BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KỊP THỜI.

Vũ Phát Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG ANH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN QUỐC THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUỐC HƯNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ NGỌC HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:
THỐNG KÊ THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 4

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 04 / 103
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG CHIA/ĐO THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. CẦN CÁC KÍCH THƯỚC SAU PHẢI KIỂM TRA LẠI TRƯỚC KHI THI CÔNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 5

(3 ĐẦU CỐNG D1000)

TL : 1/25

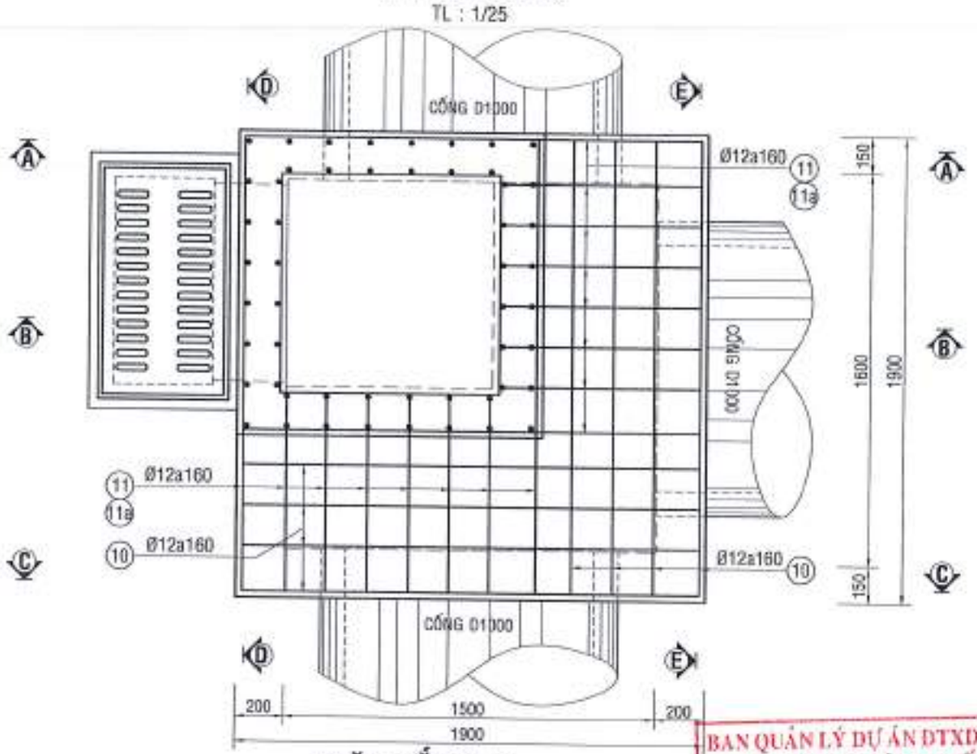

MẶT CẮT C-C (TL: 1/25)

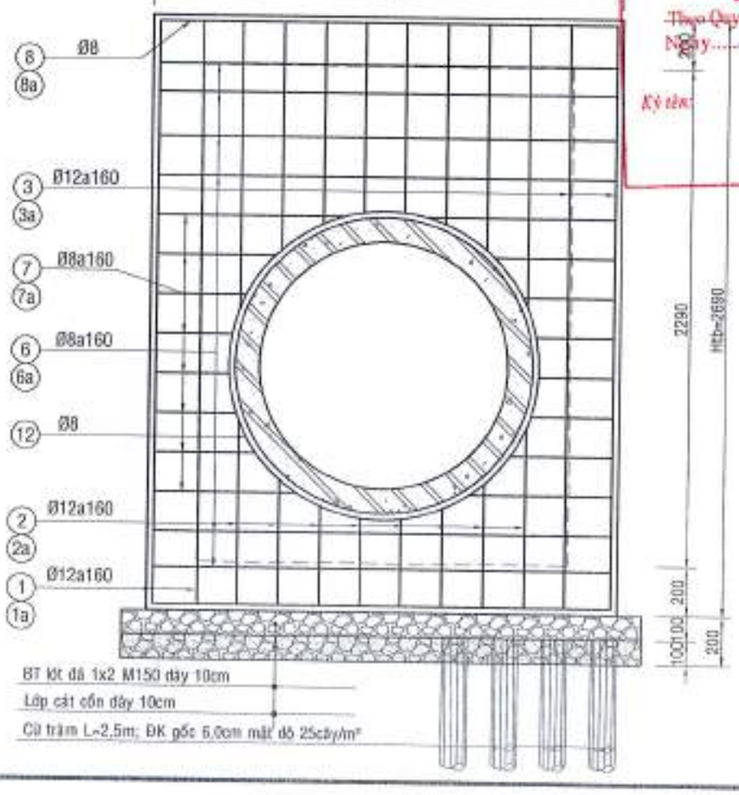

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

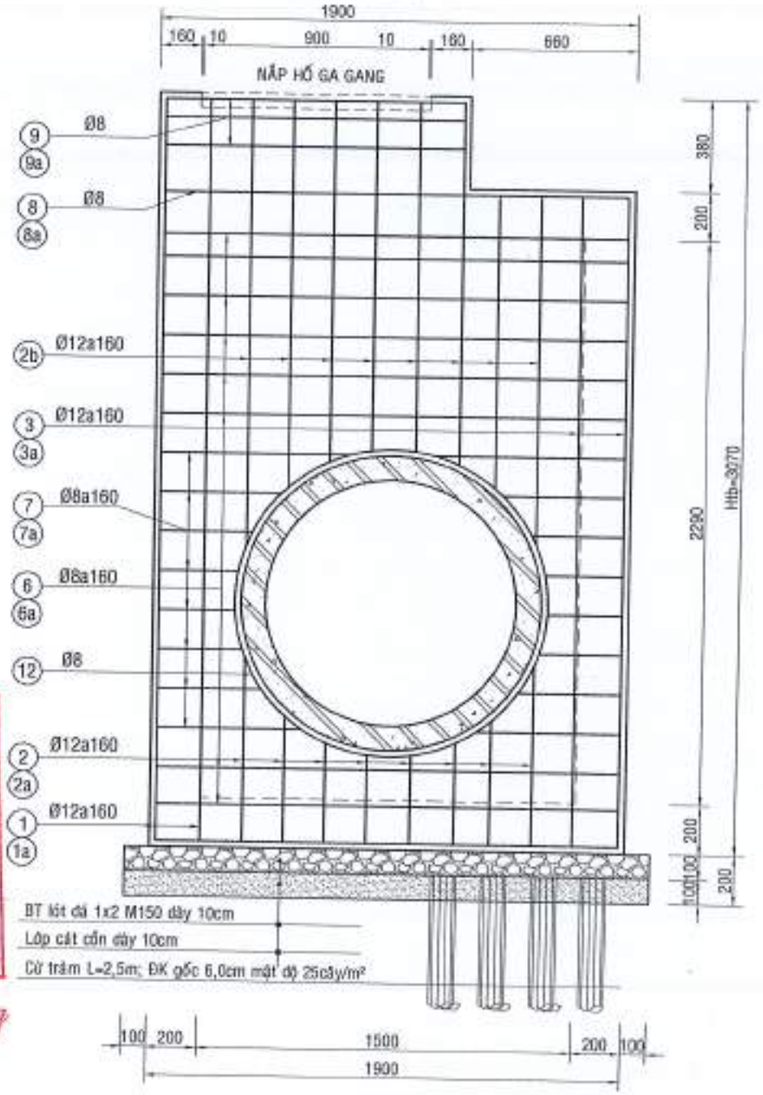

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.1/CT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH

ĐƯỜNG DƯƠNG BÌNH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HẠNH TRUNG HIẾU ĐQT - 0201000	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THỊ HUYỀN ĐQT - 0201000	
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN ĐQT - 0201000	

TÊN BẢN VẼ:

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 5

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK:	05 103
TỶ LỆ		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG CHỈ DỰA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ MÀ PHẢI CĂN CỨ VÀO CÁC KÍCH THƯỚC ĐÃ GHI. KIỂM TRA LẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT CẮT D-D

TL : 1/25

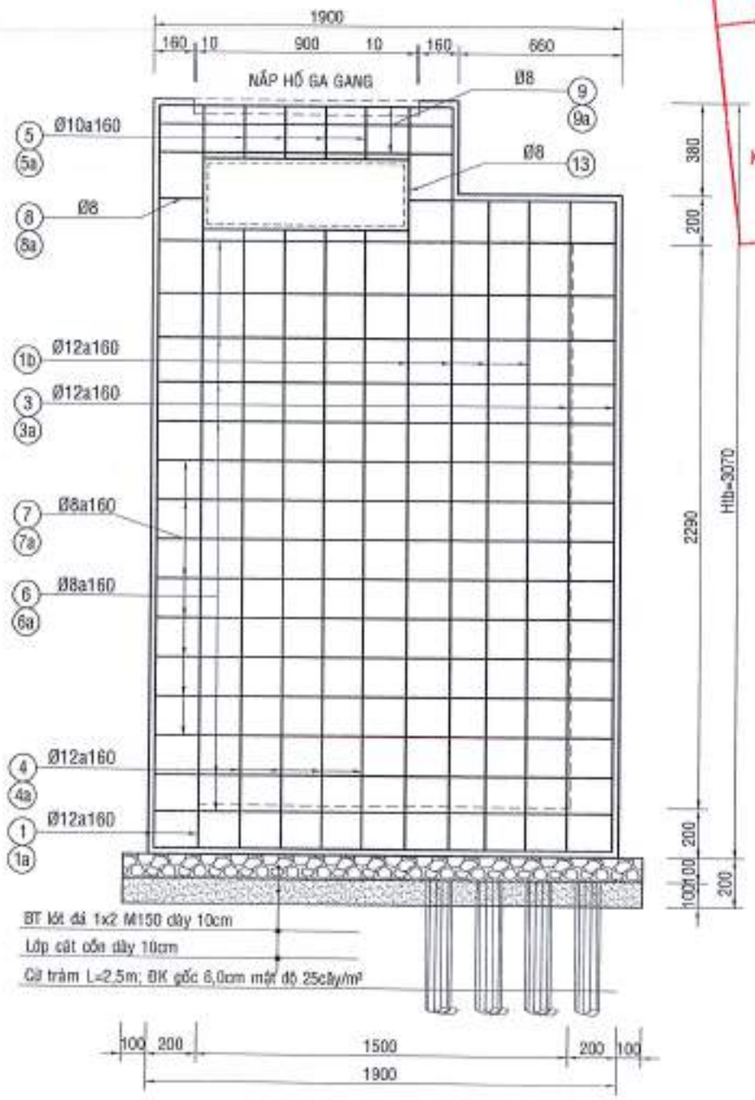

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 20 26

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

MẶT CẮT E-E

TL : 1/25

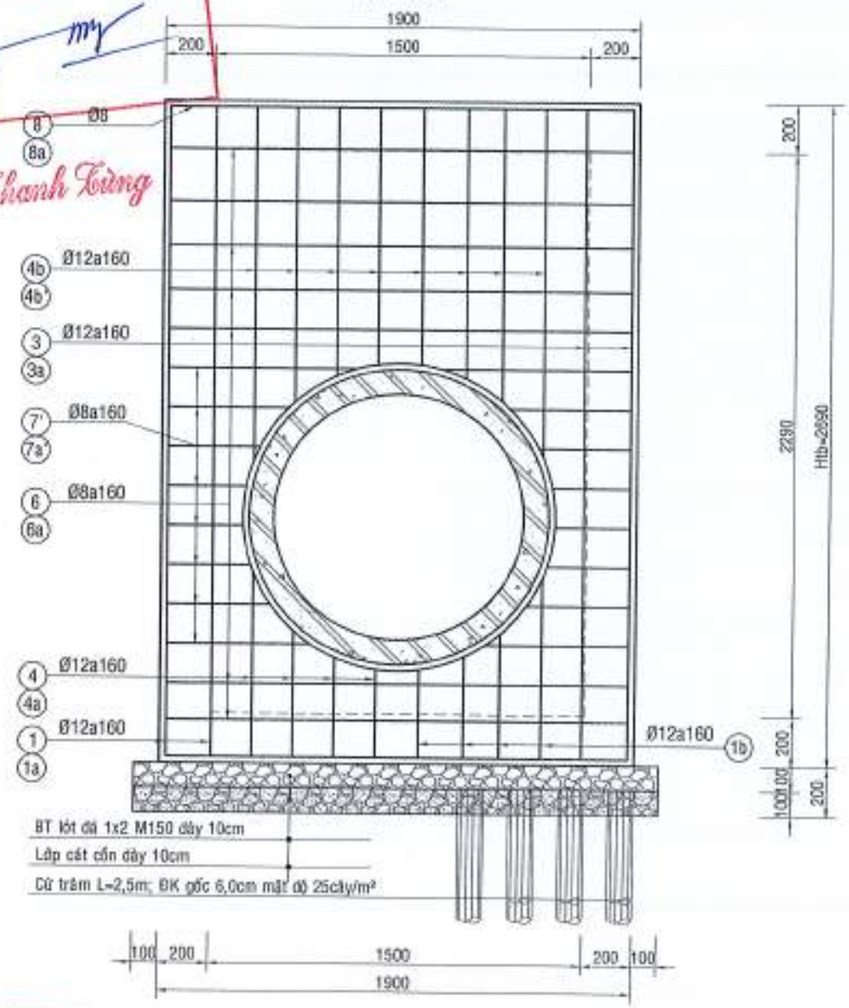

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.2671

Ngày 12 tháng 01 năm 20 26

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:

ĐƯỜNG ĐƯỜNG MIR QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG) PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:

PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG SÓC TRĂNG

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN VĂN THÁI GIỎI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG THÔNG ĐDT: 0906888	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ DUY HUYỀN ĐDT: 0901788	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN CHIẾN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN VĂN THÁI GIỎI ĐDT: 0901794	

TÊN BẢN VẼ:

CỐT THÉP HỐ GA
THU NƯỚC MƯA LOẠI 5

THỂ LOẠI BẢN VẼ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK:	36 183
TỶ LỆ		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG CHO PHÉP SỬ DỤNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC PHẢI ĐƯỢC KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG TRƯỚC KHI THỰC HIỆN

MẶT CẮT B-B

TL : 1/25

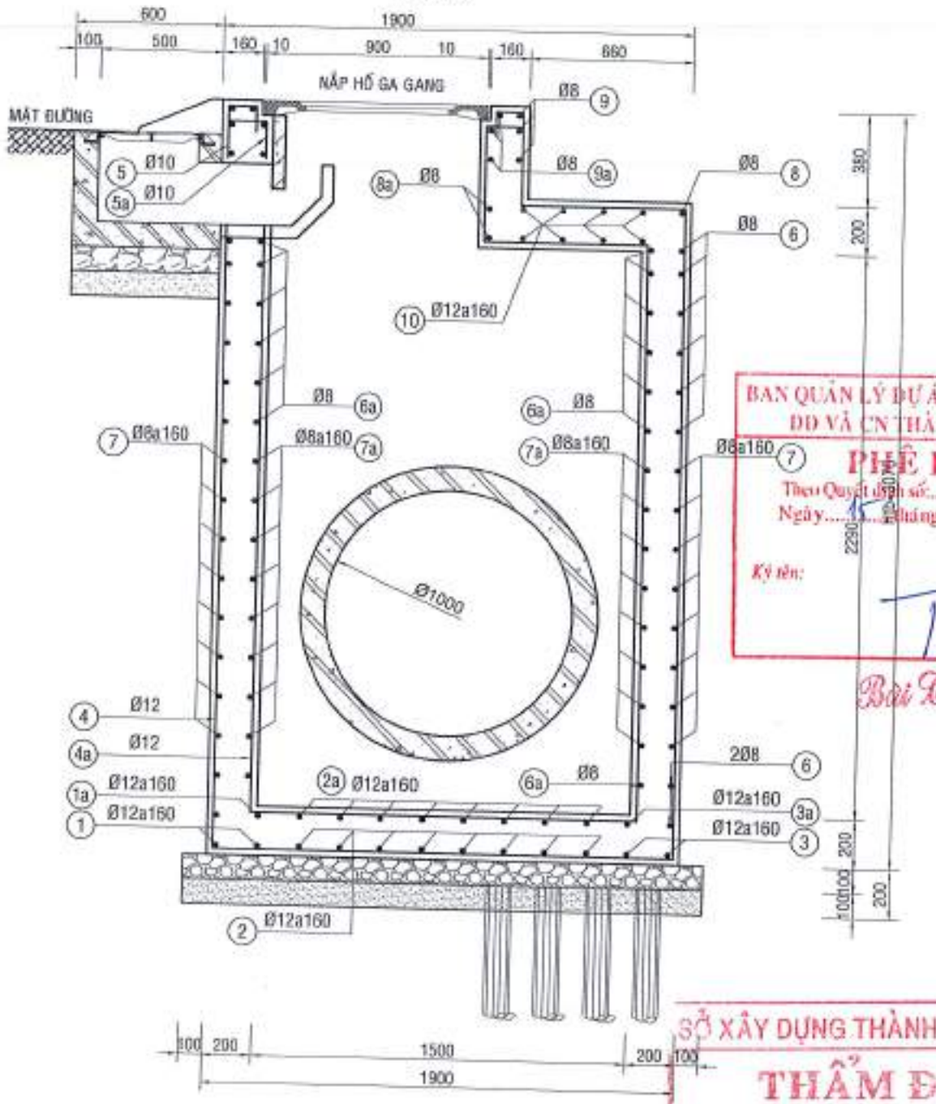

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
	1	3020 1850 2640	12	7510	4	4	30.04	26.67
	1a	2870 1550 2340	12	6760	4	4	27.04	24.01
	2	550 1850 550	12	2950	8	8	23.6	20.95
	2a	400 1550 400	12	2350	8	8	18.8	16.69
	2b	1150	12	1150	16	16	18.4	16.34
	3	2640 1850 2640	12	7130	2	2	14.26	12.66
	3a	2340 1550 2340	12	6230	2	2	12.46	11.06
	5	2515 1850 2640	12	7005	4	4	28.02	24.88
	5a	2365 1550 2340	12	6255	4	4	25.02	22.21
	5'	110 100 210	10	420	24	24	10.08	6.21
	5a'	150 150 150	10	450	24	24	10.8	6.66
	6	1850 1850 50	8	7500	6	6	45	17.76
	6a	1550 1550 50	8	6300	6	6	37.8	14.92
	7	535 1850 535	8	2920	8	8	23.36	9.22
	7a	235 1550 235	8	2020	8	8	16.16	6.38
	8	1850 385 1850 385 1850	8	6320	1	1	6.32	2.49
	8a	1190 50 1190 50 1190	8	3670	2	2	7.34	2.90
	9	1190 1190 50	8	4860	3	3	14.58	5.75
	9a	890 890 50	8	3660	3	3	10.98	4.33
	10	150 1850 150	12	2150	16	16	34.4	30.54
	11	380 660 200	12	1240	16	16	19.84	17.61
	11a	470 660 200	12	1330	16	16	21.28	18.89
	12	1250 150	8	4025	3	3	12.075	4.76
	13	840 290 50	8	2360	1	1	2.36	0.93
	14	LDC 40x4 Thép góc		3680	1	1	3.68	8.91
	7'	535 535	8	1070	14	14	14.98	5.91
	7a'	235 235	8	470	14	14	6.58	2.60
	1b	2740 1850 615	12	5205	4	4	20.82	18.48
	1b'	2590 1550 465	12	4605	4	4	18.42	16.35
	4b	960	12	960	8	8	7.68	6.82
	4b'	810	12	810	8	8	6.48	5.75

Hố ga loại 5
Số lượng 1

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 77.95 kg; Chiều dài = 197.53 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 12.87 kg; Chiều dài = 20.88 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 289.91 kg; Chiều dài = 426.66 mét
- Trọng lượng Thép góc: LDC 40x4 = 8.91 kg; Chiều dài = 3.68 mét

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Hồng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD và QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

*** GHI CHÚ:**

- TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÓ BIỆN PHÁP THI CÔNG HỢP LÝ NHẰM ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CÁC CÔNG TRÌNH LÂN CẬN.
- BÁO CHO KỸ SƯ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÁC CHI TIẾT KHÔNG NHẤT QUÁN TRƯỚC KHI THI CÔNG.
- KIỂM TRA LẠI HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ TRƯỚC KHI THI CÔNG HAY SẢN XUẤT.
- KHI THI CÔNG XẢY RA SỰ CỐ KỸ THUẬT, YÊU CẦU ĐƠN VỊ THI CÔNG THÔNG BÁO CHO CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ BIẾT ĐỂ TÌM BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KỊP THỜI.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.1.8.01
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG NINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG THỊNH ĐDDT - 0906098	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY NHUẾN ĐDDT - 0931788	
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH DUYÊN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN ĐDDT - 0931764	

TÊN BẢN VẼ:

THỐNG KÊ THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 5

THỂ LOẠI BẢN VẼ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	07 03
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. VUI LÒNG KIỂM TRA KÍCH THƯỚC TRÊN THỰC ĐỊA TRƯỚC KHI THI CÔNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 6

(2 ĐẦU CỐNG D1000, 1 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

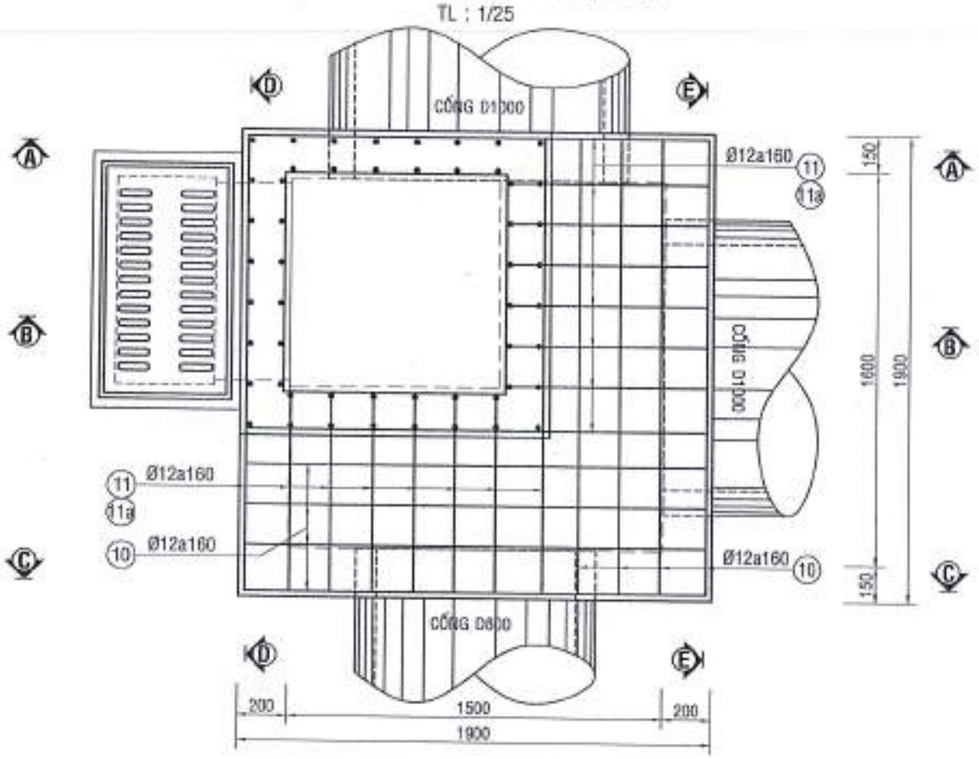

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

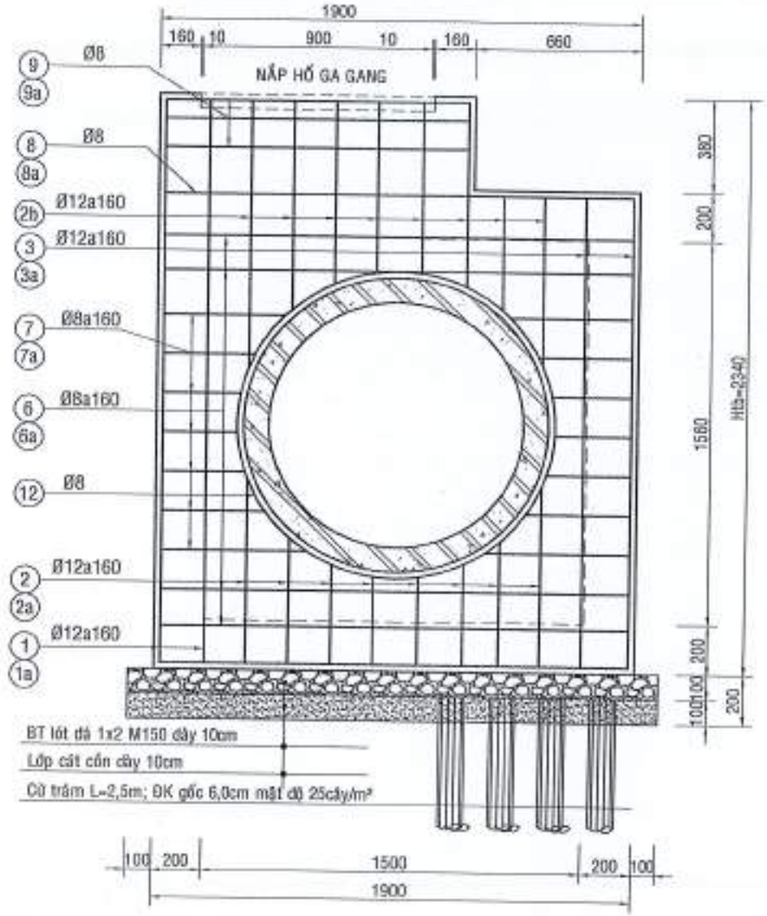

MẶT CẮT C-C (TL: 1/25)

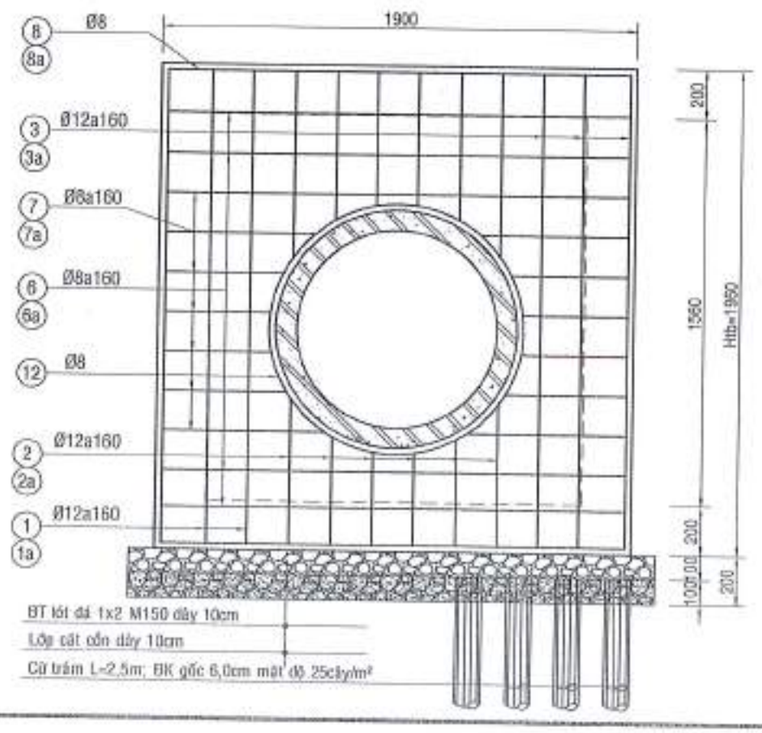

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12/01/BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH

ĐƯỜNG ĐƯỜNG 991 QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH
VÀ XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC: NGUYỄN BÁN THÁI SƠN

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN MINH HƯNG	ĐT: 0909...
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ MỘNG HUYỀN	SĐT: 0909...
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN DIỄM QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN	SĐT: 0918...

TÊN BẢN VẼ

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 6

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	28
		103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		02/26

KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. MỌI SỰ SAI KHÁC SO VỚI THỰC TẾ PHẢI THÔNG BÁO CHO TƯ VẤN THIẾT KẾ

MẶT CẮT D-D

TL : 1/25

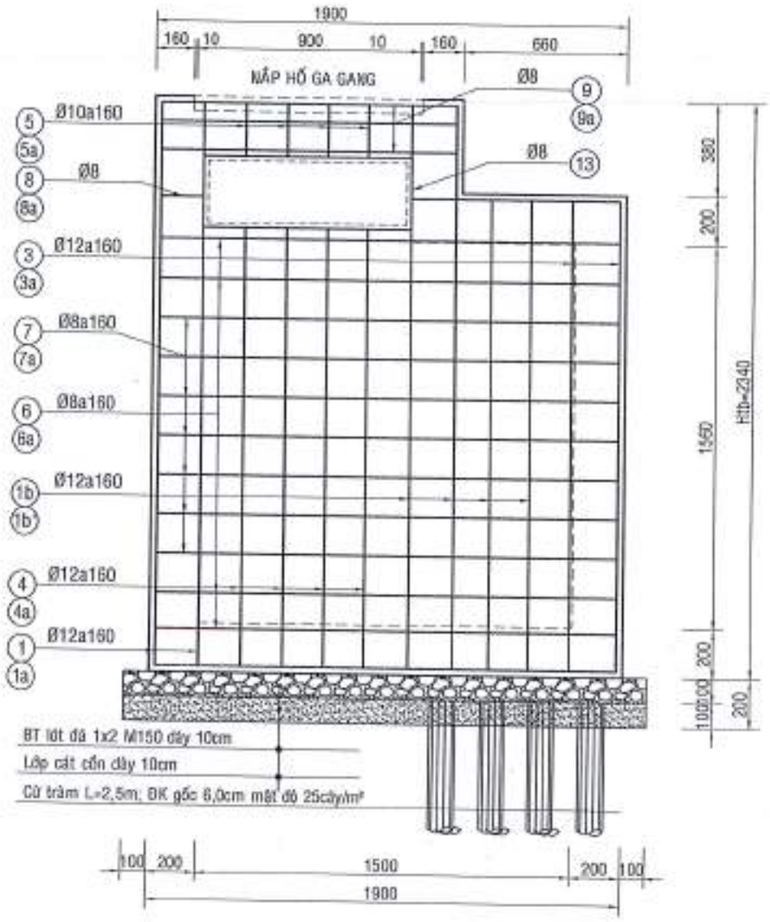

MẶT CẮT E-E

TL : 1/25

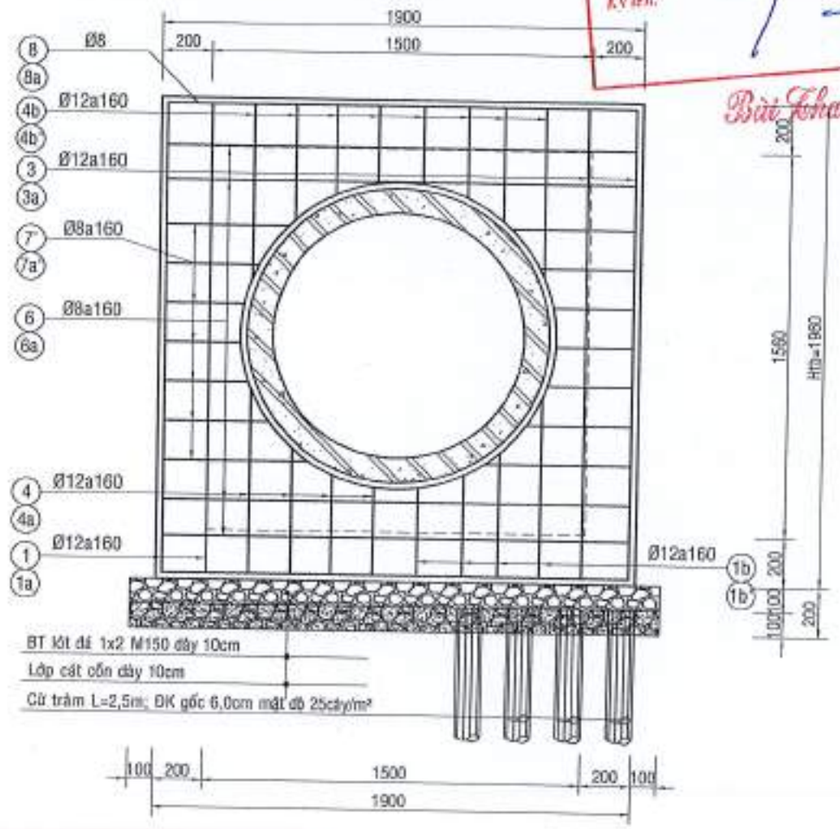

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV-CTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QLDA ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH

ĐƯỜNG DƯƠNG ĐÌNH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

PHÊ DUYỆT	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KS. THÂN HỒNG THÔNG 092 - 826888
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KS. LÊ HỒ HUY HUYỀN 092 - 000988
THIẾT KẾ	KS. TRẦN NGUYÊN QUYỀN
KIỂM TRA	KS. NGUYỄN THẨN THÁI SƠN 092 - 000906

TÊN BẢN VẼ

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 6

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 58 / 103
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	01/26

KHÔNG ĐƯỢC DÙNG TỈ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC CẦN PHẢI KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG CÔNG TRÌNH

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 / QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên

Bùi Thanh Tùng

MẶT CẮT B-B

TL : 1/25

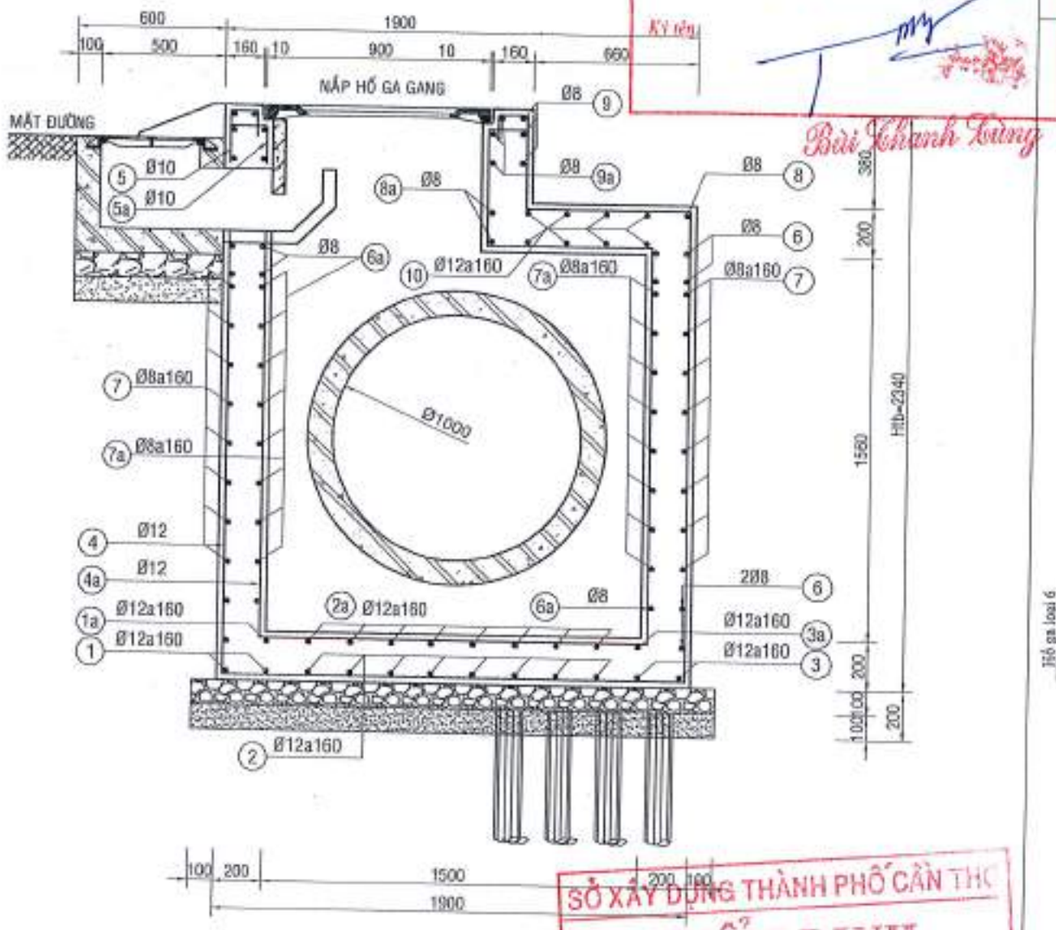

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

* GHI CHÚ:

- TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÓ BIỆN PHÁP THI CÔNG HỢP LÝ NHẰM ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CÁC CÔNG TRÌNH LÂN CẬN.
- BÁO CHO KỸ SƯ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÁC CHI TIẾT KHÔNG NHẤT QUÁN TRƯỚC KHI THI CÔNG.
- KIỂM TRA LẠI HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ TRƯỚC KHI THI CÔNG HAY SẢN XUẤT.
- KHI THI CÔNG XẢY RA SỰ CỐ KỸ THUẬT, YÊU CẦU ĐƠN VỊ THI CÔNG THÔNG BÁO CHO CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ BIẾT ĐỂ TÌM BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KỊP THỜI.

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
	1	2290 [1850] 1910	12	6050	4	4	24.2	21.49
	1a	2140 [1550] 1760	12	5450	4	4	21.8	19.35
	2	550 [1850] 550	12	2950	8	8	23.6	20.95
	2a	400 [1550] 400	12	2350	8	8	18.8	16.69
	2b	775	12	775	16	16	12.4	11.01
	3	1910 [1850] 1910	12	5670	2	2	11.34	10.07
	3a	1760 [1550] 1760	12	5070	2	2	10.14	9.00
	4	1785 [1850] 550	12	4185	4	4	16.74	14.86
	4a	1635 [1550] 400	12	3585	4	4	14.34	12.73
	5	110 [100 210]	10	420	24	24	10.08	6.21
	5a	150 [150 150]	10	450	24	24	10.8	6.66
	6	1850 [1850] 50	8	7500	4	4	30	11.84
	6a	1550 [1550] 50	8	6300	4	4	25.2	9.94
	7	535 [1850] 535	8	2920	7	7	20.44	8.07
	7a	235 [1550] 235	8	2020	7	7	14.14	5.58
	8	1850 [385 1850 385] 1850	8	6320	1	1	6.32	2.49
	8a	1190 [50 1190 50] 1190	8	3670	2	2	7.34	2.90
	9	1190 [1190] 50	8	4860	3	3	14.58	5.75
	9a	890 [890] 50	8	3660	3	3	10.98	4.33
	10	150 [1850] 150	12	2150	16	16	34.4	30.54
	11	380 [660] 200	12	1240	16	16	19.84	17.61
	11a	470 [660] 200	12	1330	16	16	21.28	18.89
	12	1250 ◯ 50	8	4025	2	2	8.05	3.18
	13	840 [290] 50	8	2360	1	1	2.36	0.93
	14	LDC 40x4 Thép góc		3680	1	1	3.68	8.91
	7'	535 [535]	8	1070	14	14	14.98	5.91
	7a'	235 [235]	8	470	14	14	6.58	2.60
	1b	2100 [1850] 540	12	4490	4	4	17.96	15.95
	1b'	1950 [1550] 390	12	3890	4	4	15.56	13.81
	4b	510	12	510	8	8	4.08	3.62
	4b'	360	12	360	8	8	2.88	2.56
	12a	1010 ◯ 50	8	3271.4	1	1	3.2714	1.29

Tổng cộng: 1 Số loại 6

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 64.81 kg; Chiều dài = 164.24 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 12.87 kg; Chiều dài = 20.88 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 239.13 kg; Chiều dài = 269.46 mét
- Trọng lượng Thép góc: LDC 40x4 = 8.91 kg; Chiều dài = 3.68 mét

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 201 /SXD

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Lê Thái Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG ĐƯỜNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HOÀNG PHƯƠNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ DUY HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NGUYỄN QUYỀN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ:

THỐNG KÊ THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 6

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 03 / 163
TỶ LỆ:	KHỔ BẢN VẼ
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	01/26

KHÔNG CHỈ ĐỊA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA LẠI TRƯỚC KHI THI CÔNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 7

(1 ĐẦU CỐNG D1000, 2 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

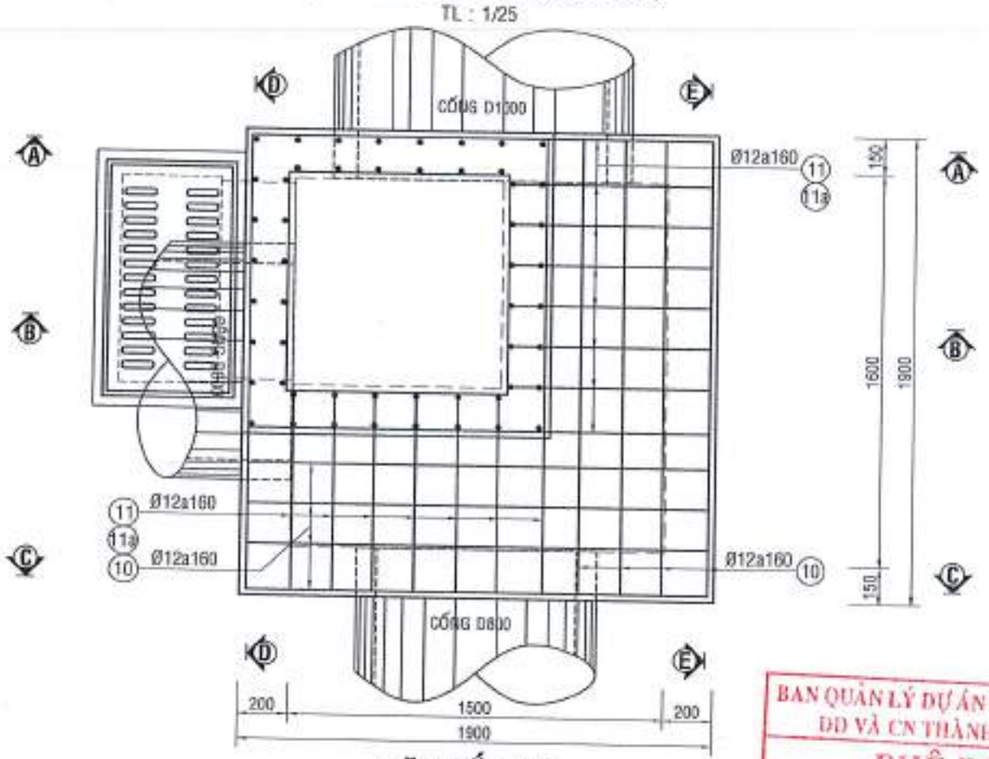

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

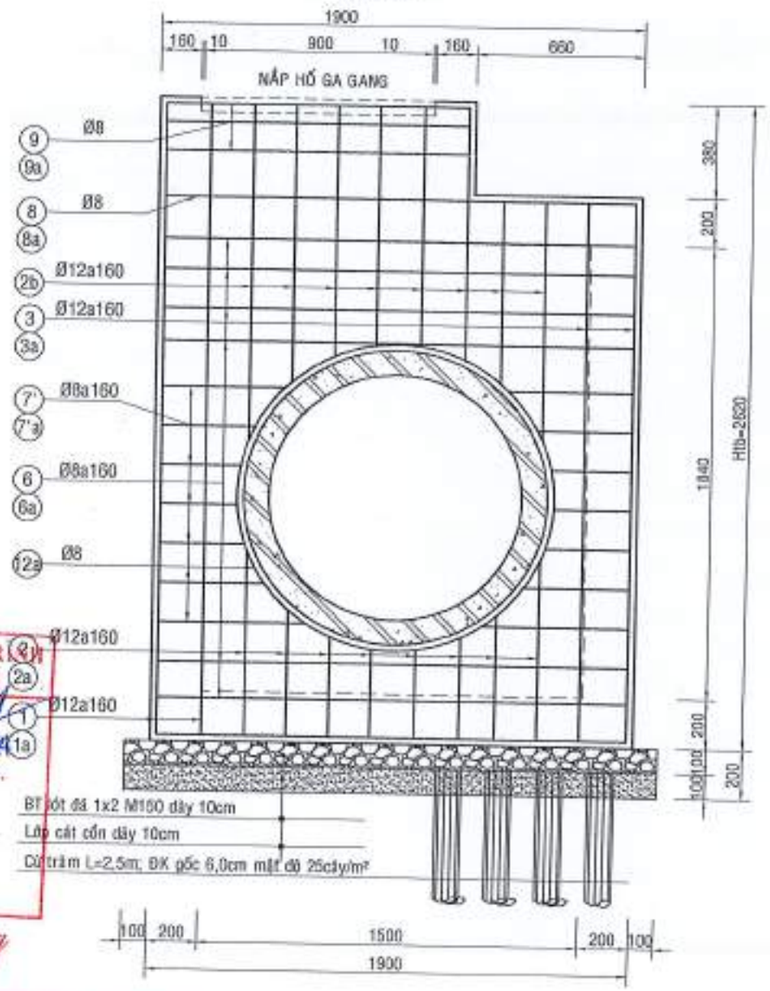

MẶT CẮT C-C

TL : 1/25

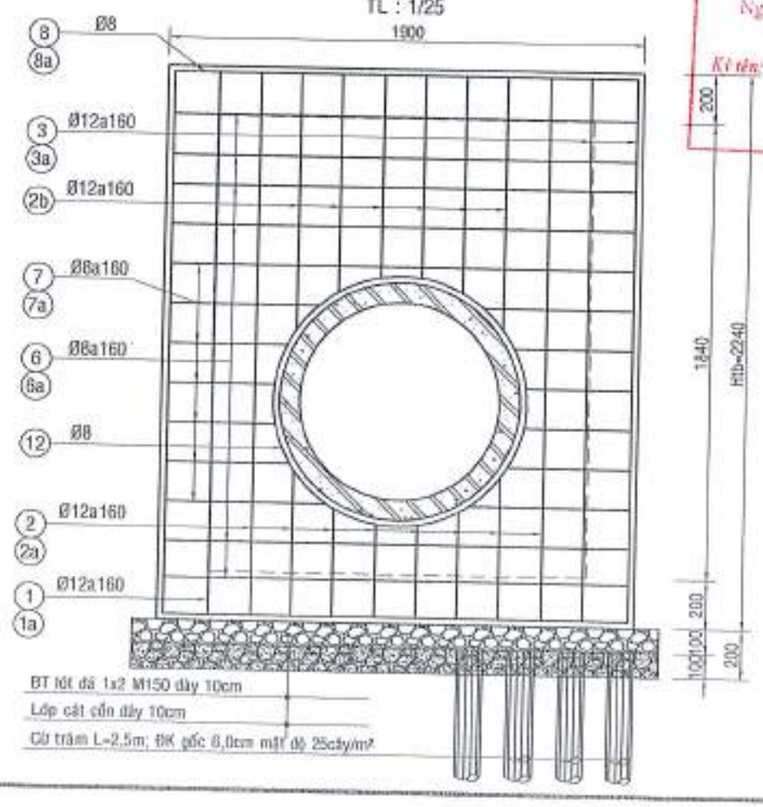

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 / QĐ-SXD

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12.01/ HTV

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:

ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:

PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN MINH HƯỜNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN PHẠM THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 7

THỂ LOẠI BẢN VẼ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	01
		103
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG ĐƯỢC SỬA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. MỌI SỰ SAI KHÁC SO VỚI THIẾT KẾ PHẢI BÁO NGAY CHO CHỦ ĐẦU TƯ

MẶT CẮT D-D

TL : 1/25

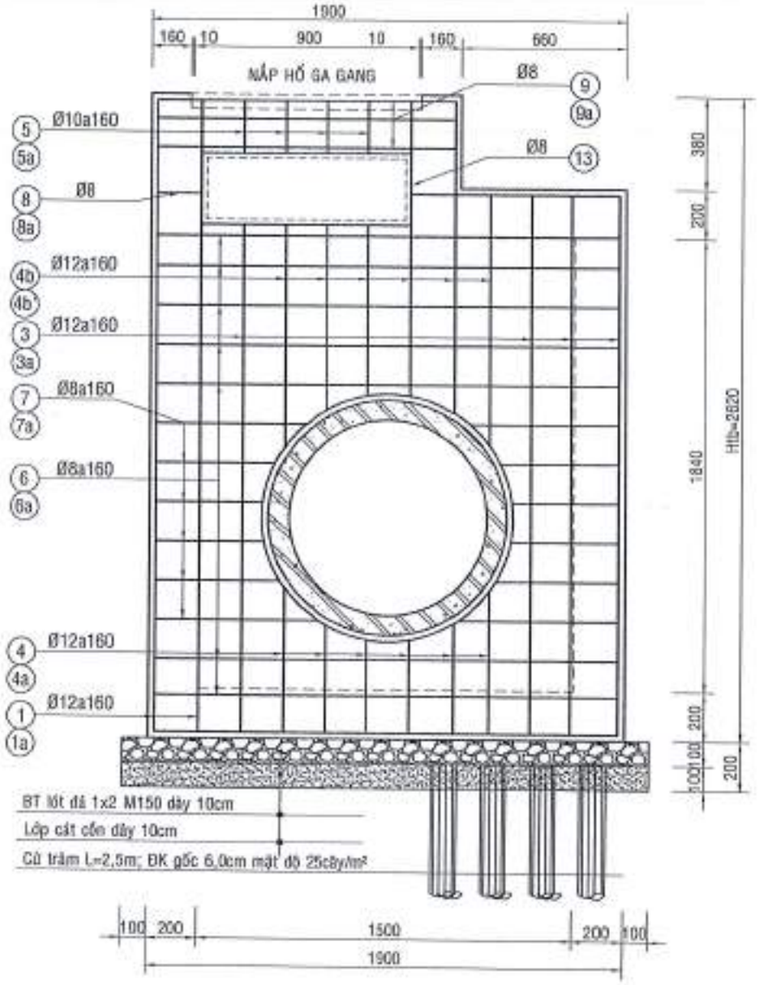

MẶT CẮT E-E

TL : 1/25

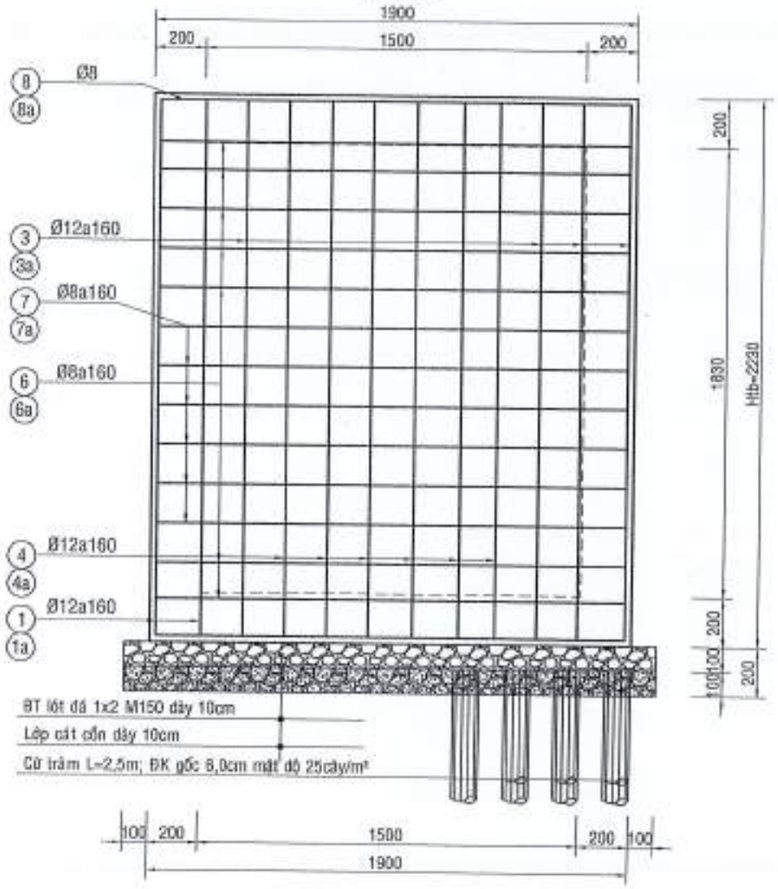

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 200 /SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 / QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tường

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 / CCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH
TRỰC THUỘC TỈNH SÓC TRĂNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN DUY HƯNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KSC. LÊ HỒ THIÊN HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:
CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 7

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	62 / 183
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG ĐO BẢN VẼ THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

MẶT CẮT B-B

TL : 1/25

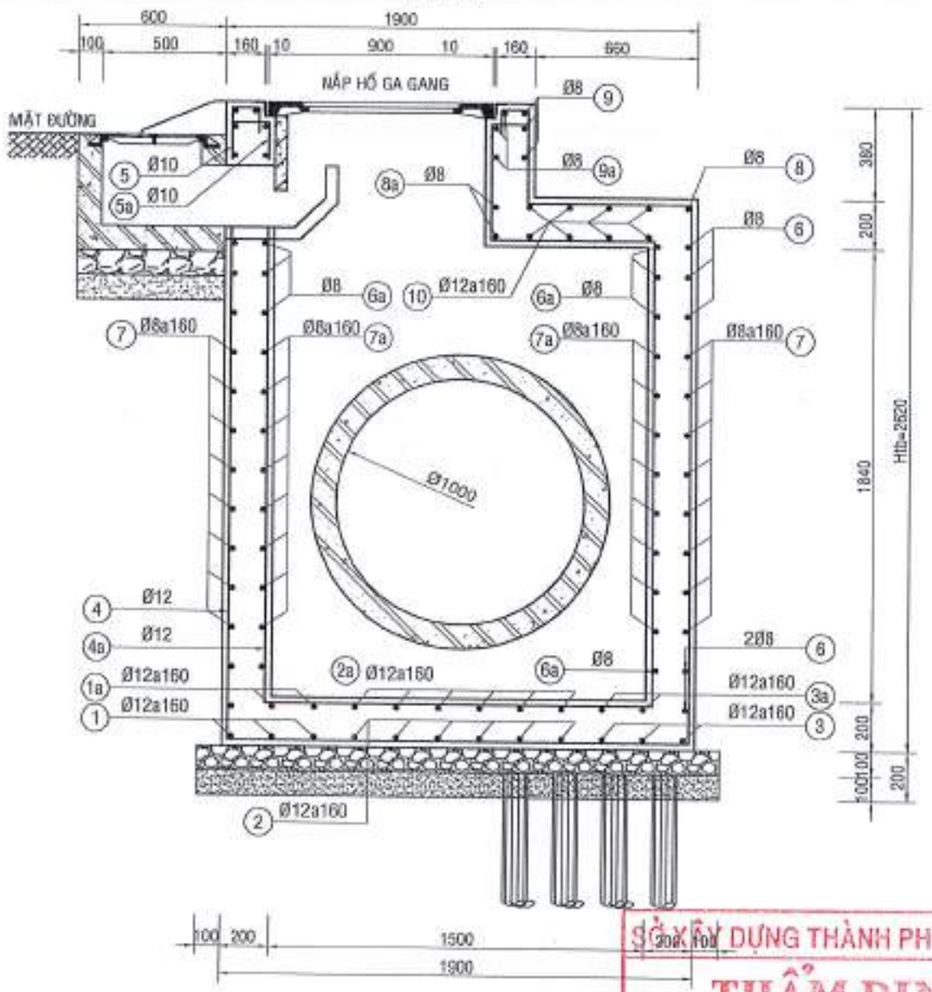

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 40 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

* GHI CHÚ:

- TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÓ BIỆN PHÁP THI CÔNG HỢP LÝ NHẰM ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CÁC CÔNG TRÌNH LÂN CẬN.
- BÁO CHO KỸ SƯ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÁC CHI TIẾT KHÔNG NHẤT QUÁN TRƯỚC KHI THI CÔNG.
- KIỂM TRA LẠI HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ TRƯỚC KHI THI CÔNG HAY SẢN XUẤT.
- KHI THI CÔNG XẢY RA SỰ CỐ KỸ THUẬT, YÊU CẦU ĐƠN VỊ THI CÔNG THÔNG BÁO CHO CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ BIẾT ĐỂ TÌM BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KỊP THỜI.

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

Hố ga loại 7
Số lượng: 1

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
	1	2570 | 1850 | 2190	12	6610	4	4	26.44	23.47
	1a	2420 | 1550 | 2040	12	6010	4	4	24.04	21.34
	2	485 | 1850 | 910	12	3245	8	8	25.96	23.05
	2a	250 | 1550 | 675	12	2475	8	8	19.8	17.58
	2b	1340	12	1340	14	14	18.76	16.66
	3	2190 | 1850 | 2190	12	6230	2	2	12.46	11.06
	3a	2040 | 1550 | 2040	12	5630	2	2	11.26	10.00
	4	440 | 1850 | 2190	12	4480	6	6	26.88	23.86
	4a	290 | 1550 | 2040	12	3880	6	6	23.28	20.67
	5	110 | 100 210	10	420	24	24	10.08	6.21
	5a	150 | 150 150	10	450	24	24	10.8	6.66
	6	1850 | 1850 | 50	8	7500	6	6	45	17.76
	6a	1550 | 1550 | 50	8	6300	6	6	37.8	14.92
	7	535 | 1850 | 535	8	2920	6	6	17.52	6.91
	7a	235 | 1850 | 235	8	2320	6	6	13.92	5.49
	8	1850 | 185 | 1850 | 385 | 1850	8	6320	1	1	6.32	2.49
	8a	1190 | 50 | 1190 | 50 | 1190	8	3670	2	2	7.34	2.90
	9	1190 | 1190 | 50	8	4860	3	3	14.58	5.75
	9a	890 | 890 | 50	8	3660	3	3	10.98	4.33
	10	150 | 1850 | 150	12	2150	16	16	34.4	30.54
	11	380 | 660 | 200	12	1240	16	16	19.84	17.61
	11a	470 | 660 | 200	12	1330	16	16	21.28	18.89
	12	1010 ◯ 50	8	3271.4	1	1	3.2714	1.29
	13	840 | 290 | 50	8	2360	1	1	2.36	0.93
	14	LDC 40x4 Thép góc		3680	1	1	3.68	8.91
	7'	485 | 485	8	970	14	14	13.58	5.36
	7a'	235 | 235	8	470	14	14	6.58	2.60
	4b	815	12	815	6	6	4.89	4.34
	4b'	665	12	665	6	6	3.99	3.54
	12a	1010 ◯ 50	8	3271.4	3	3	9.8142	3.87

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 74.6 kg; Chiều dài = 189.07 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 12.87 kg; Chiều dài = 20.88 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 242.61 kg; Chiều dài = 273.28 mét
- Trọng lượng Thép góc: LDC 40x4 = 8.91 kg; Chiều dài = 3.68 mét

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTY

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1.BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH

ĐƯỜNG CƯỜNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỒNG PHƯƠNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BÍCH HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN UYÊN QUYÊN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ:

THỐNG KÊ THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 7

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 53 / 183
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG CHỈ DẪN THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 8

HỐ GA DƯỚI ĐƯỜNG (2 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

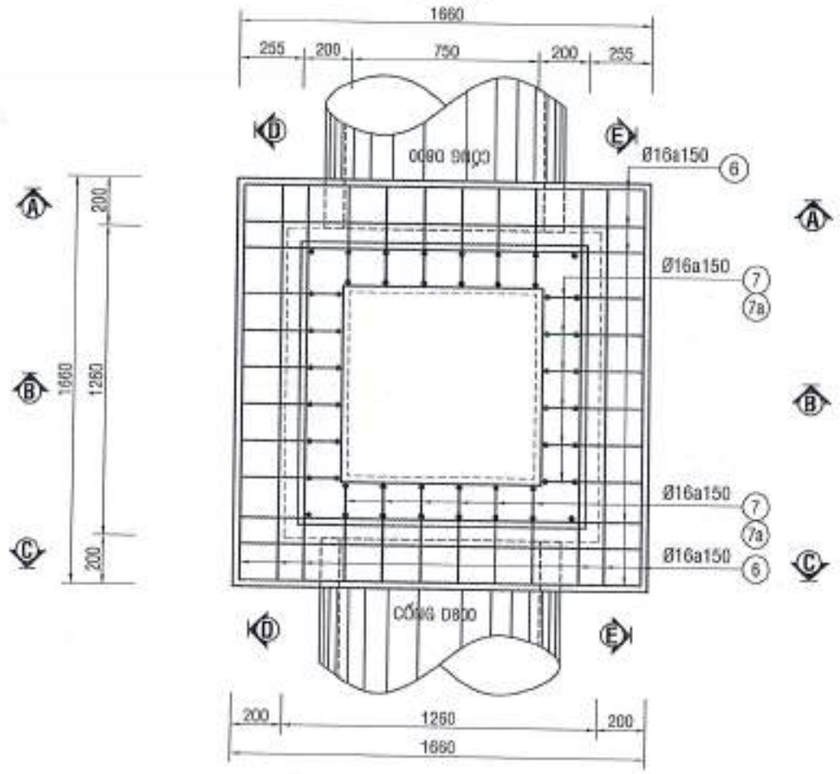

MẶT CẮT B-B

TL: 1/25

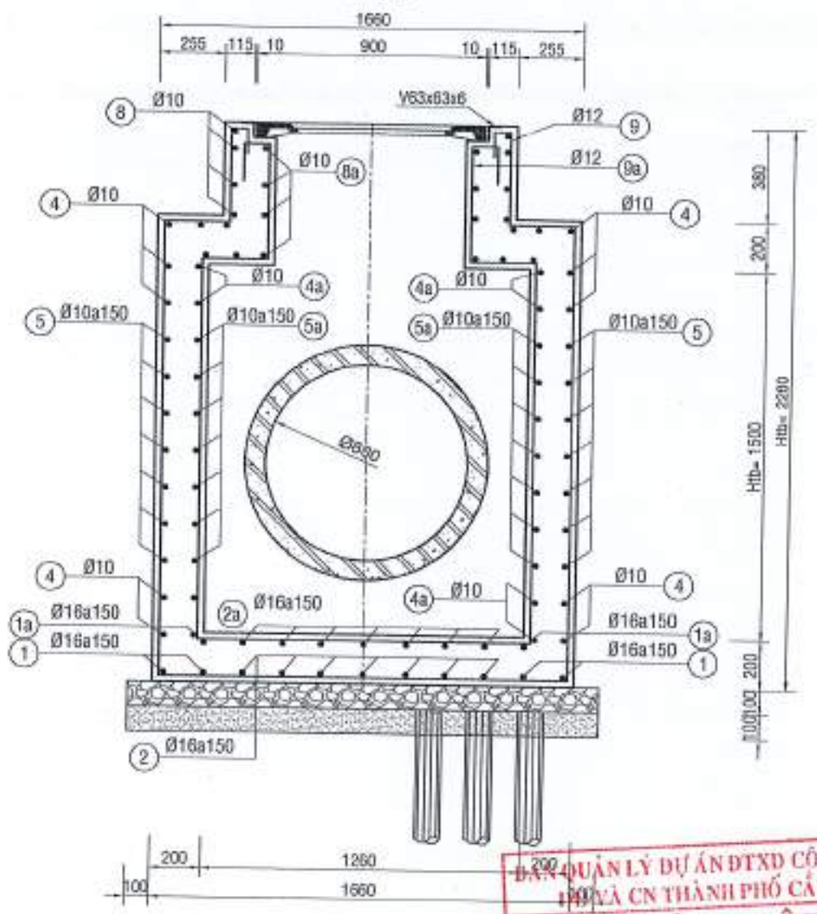

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 19 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12.01/2026

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HOÀNG QUỐC NHÂN SĐT: 0384849333	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN SĐT: 0901178888	
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN SĐT: 0939179204	

TÊN BẢN VẼ: CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 8

THỂ LOẠI BẢN VẼ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK.	54 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

GHI CHÚ: KHI SỬA THEO TỶ LỆ PHẢI GHI RÕ KÍCH THƯỚC SỬA PHẢI KIỂM TRA LẠI KHUNG CÔNG TRƯỜNG

MẶT CẮT A-A, C-C

TL: 1/25

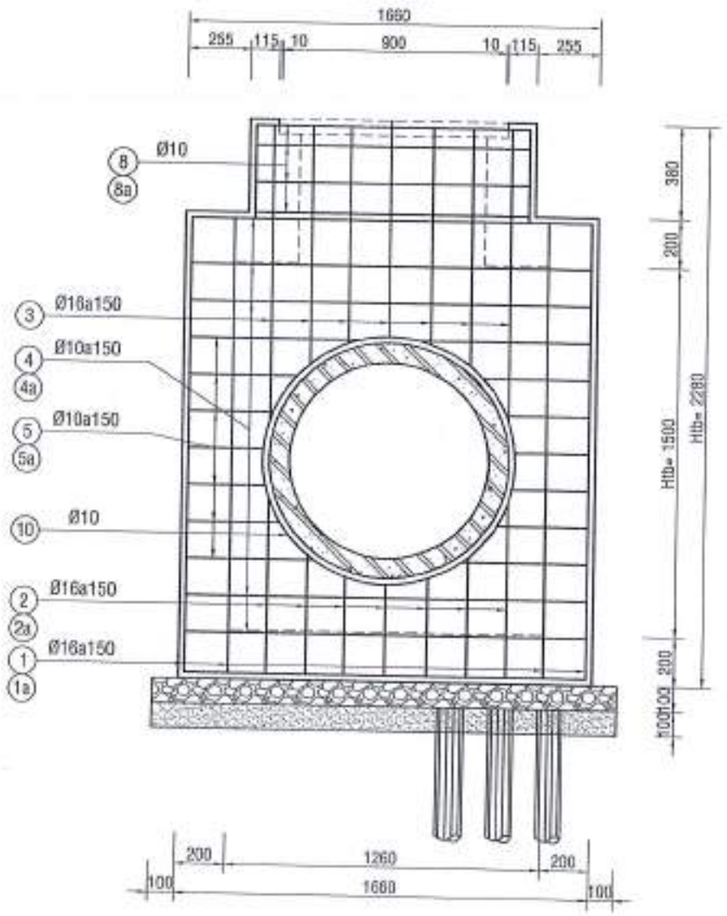

MẶT CẮT D-D, E-E

TL: 1/25

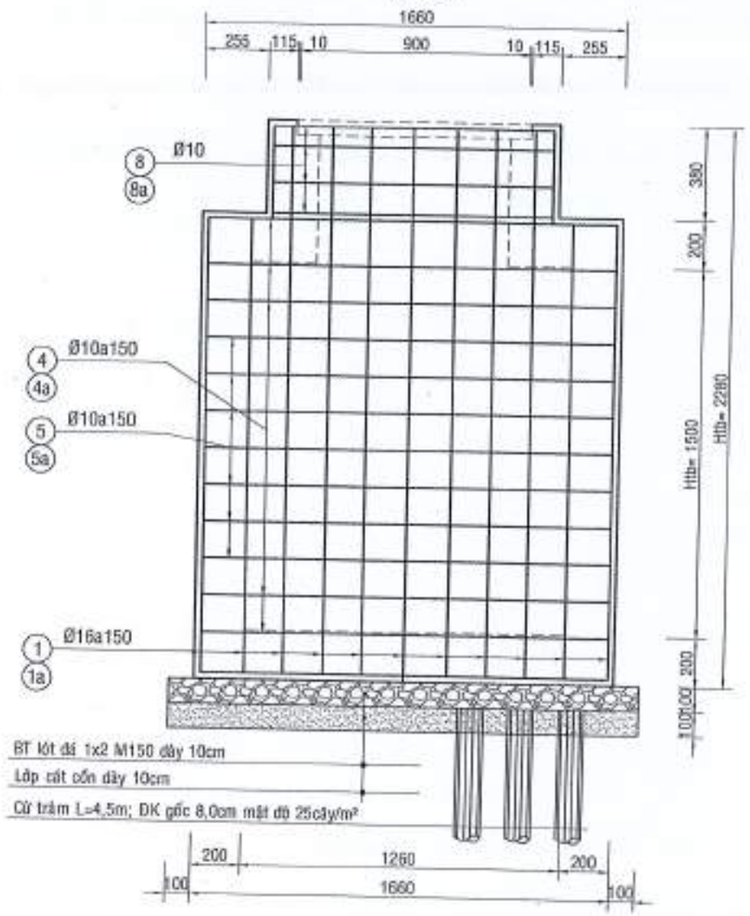

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 /BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH CHÂU (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

GIÁM ĐỐC:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN MINH HƯỜNG ĐT: 0906...	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN ĐT: 0331...	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN BUYỀN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN ĐT: 0381...	

TÊN BẢN VẼ:
CỐT THÉP HỐ GA
THU NƯỚC MƯA LOẠI 8

THỂ LOẠI BẢN VẼ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	05 103
TỶ LỆ		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG CHỈ DỰA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG TRƯỚC KHI THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Hố ga loại 8 Số lượng: 1	1	1850 | 1610 | 1850	16	5310	15	15	79.65	125.71
	1a	1550 | 1310 | 1550	16	4410	13	13	57.33	90.49
	2	540 | 1610 | 540	16	2690	7	7	18.83	29.72
	2a	390 | 1310 | 390	16	2090	7	7	14.63	23.09
	3	640	16	640	14	14	8.96	14.14
	4	1610 | 1610 | 50	10	6540	5	5	32.7	20.16
	4a	1310 | 1310 | 50	10	5340	4	4	21.36	13.17
	5	490 | 1610 | 490	10	2590	14	14	36.26	22.36
	5a	340 | 1310 | 340	10	1990	14	14	27.86	17.18
	6	150 | 1610 | 150	16	1910	12	12	22.92	36.18
	7	380 | 255 | 200	16	835	24	24	20.04	31.63
	7a	470 | 255 | 200	16	925	24	24	22.2	35.04
	8	1100 | 1100 | 50	10	4500	4	4	18	11.10
	8a	800 | 800 | 50	10	3300	4	4	13.2	8.14
	9	65 | 200 / 100	12	365	24	24	8.76	7.78
	9a	150 | 150 / 150	12	450	24	24	10.8	9.59
	10	1010 ◯ 50	10	3271.4	2	2	6.5428	4.03
	T	LDC 63x6 Thép góc		3680	1	1	3.68	21.05

- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 96.14 kg; Chiều dài = 155.92 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 17.37 kg; Chiều dài = 19.56 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ16 = 386 kg; Chiều dài = 244.56 mét
- Trọng lượng Thép góc: LDC 63x6 = 21.05 kg; Chiều dài = 3.68 mét

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.18.CT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hương

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ – TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P. GIÁM ĐỐC:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỮU PHƯƠNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BÍCH THÚY HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYÊN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ: THỐNG KÊ THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 8

LOẠI BẢN VẼ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	08 / 103
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2025

THÔNG SỐ BẢN THEO TỶ LỆ GHI TRÊN BẢN VẼ. MỌI SỰ CỐ SAI SÓT PHẢI THÔNG BÁO CHO TƯ VẤN ĐỂ KỊP THỜI GIẢI QUYẾT.

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 9

HỐ GA DƯỚI ĐƯỜNG (3 ĐẦU CỐNG D800)

TL : 1/25

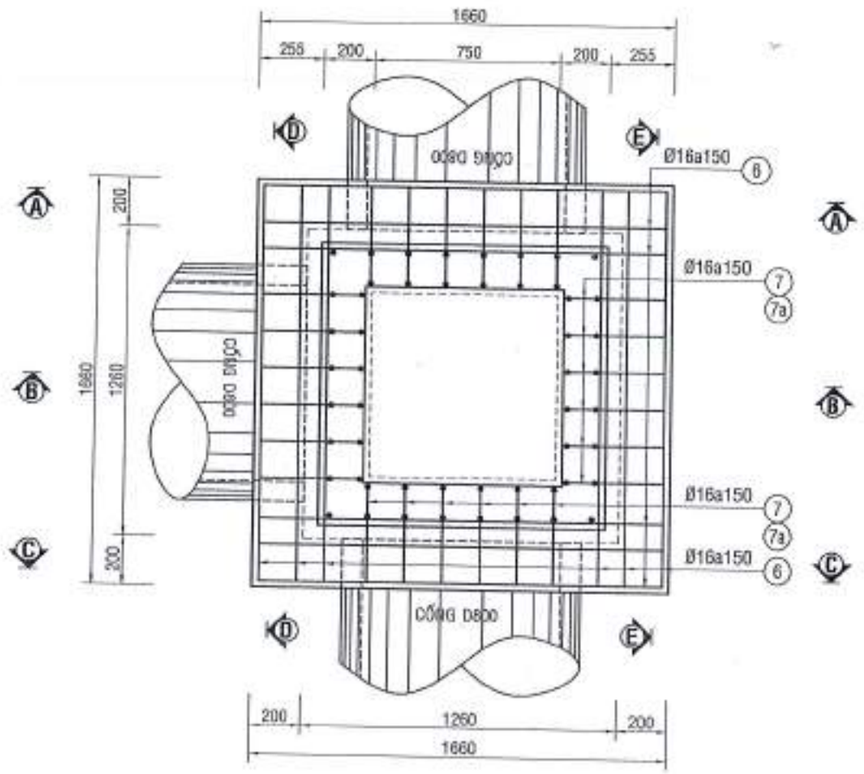

MẶT CẮT B-B

TL: 1/25

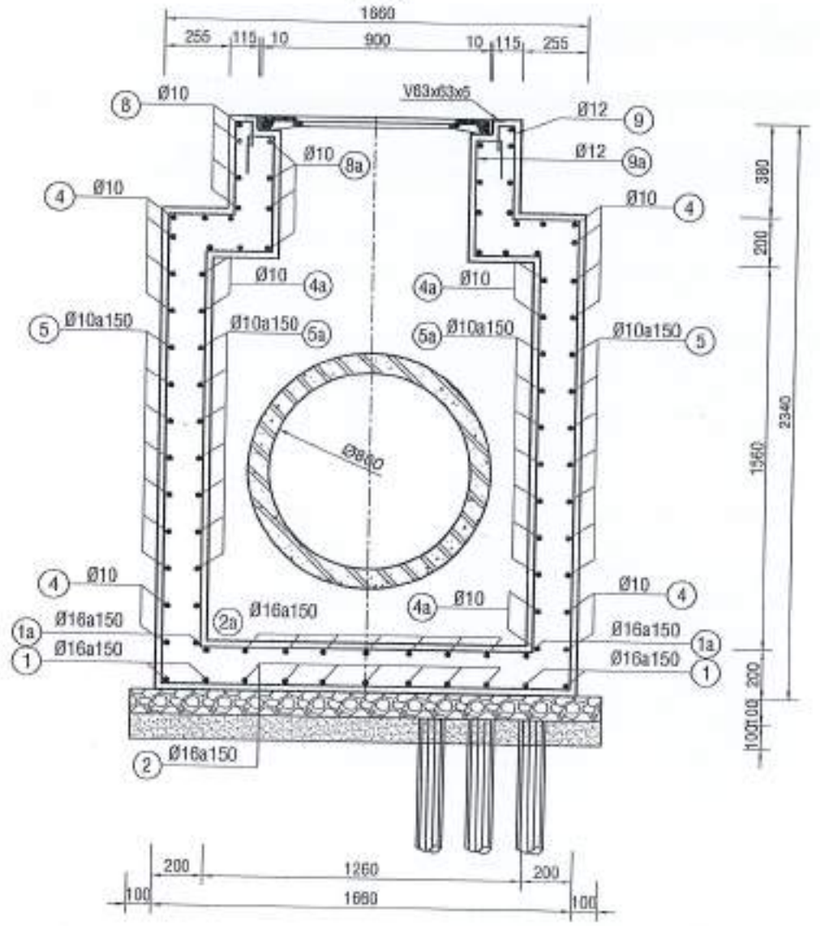

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 /BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hương

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:

ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:

PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN MỸ NHƯ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BÍCH HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 9

THỂ LOẠI BẢN VẼ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	07 / 103
TỶ LỆ:		
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG CHỈ SỐ THEO TỶ LỆ KHI SỬA VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA LẠI TRƯỚC KHI THI CÔNG.

MẶT CẮT A-A, C-C

TL: 1/25

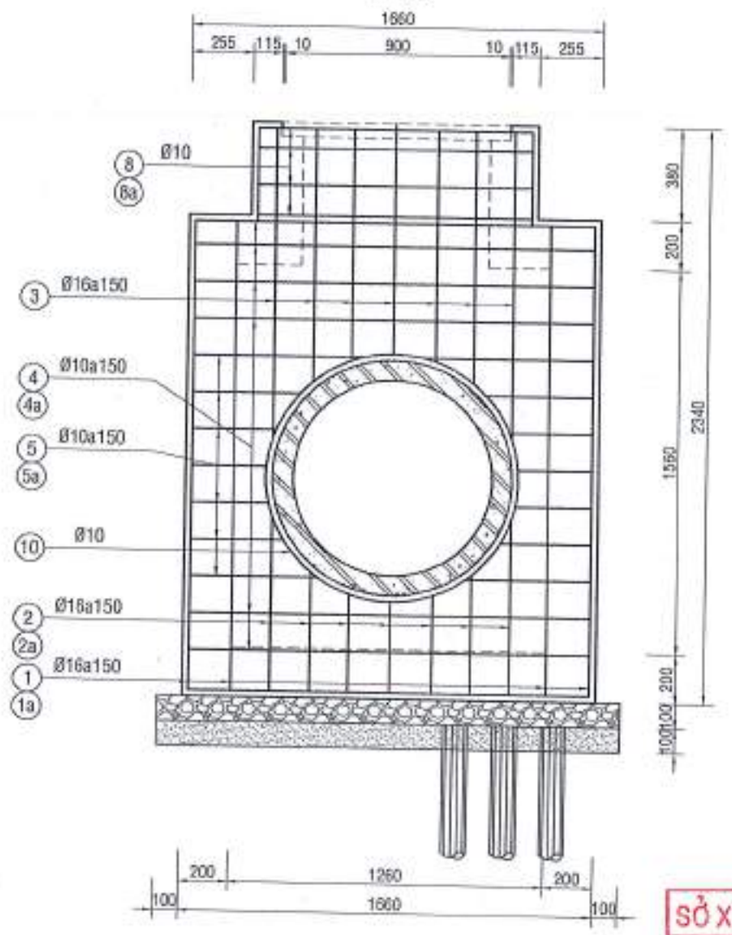

MẶT CẮT D-D

TL: 1/25

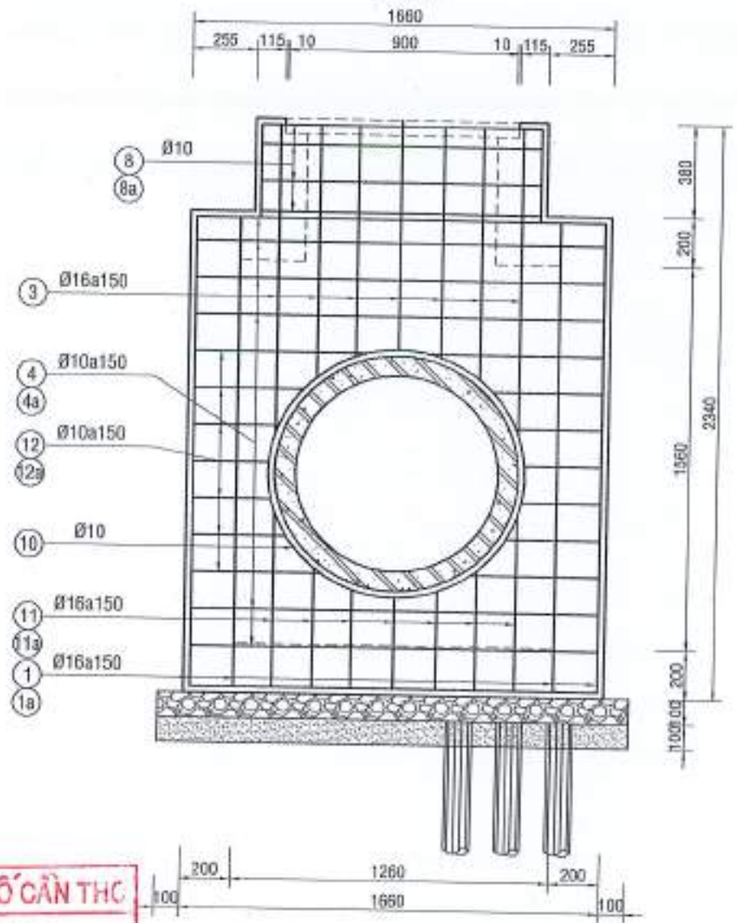

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV-CTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN [illegible] THÔI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. THÂU BÍCH [illegible]	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒNG HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN BIỂN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ: CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 9

THỂ LOẠI BẢN VẼ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK:	68 / 103
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG ĐƯỢC ĐỊA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. MỌI SỰ SAI KHÁC TRƯỚC KHI PHẢI KIỂM TRA LẠI HOẶC CÔNG THƯỜNG

MẶT CẮT E-E

TL: 1/25

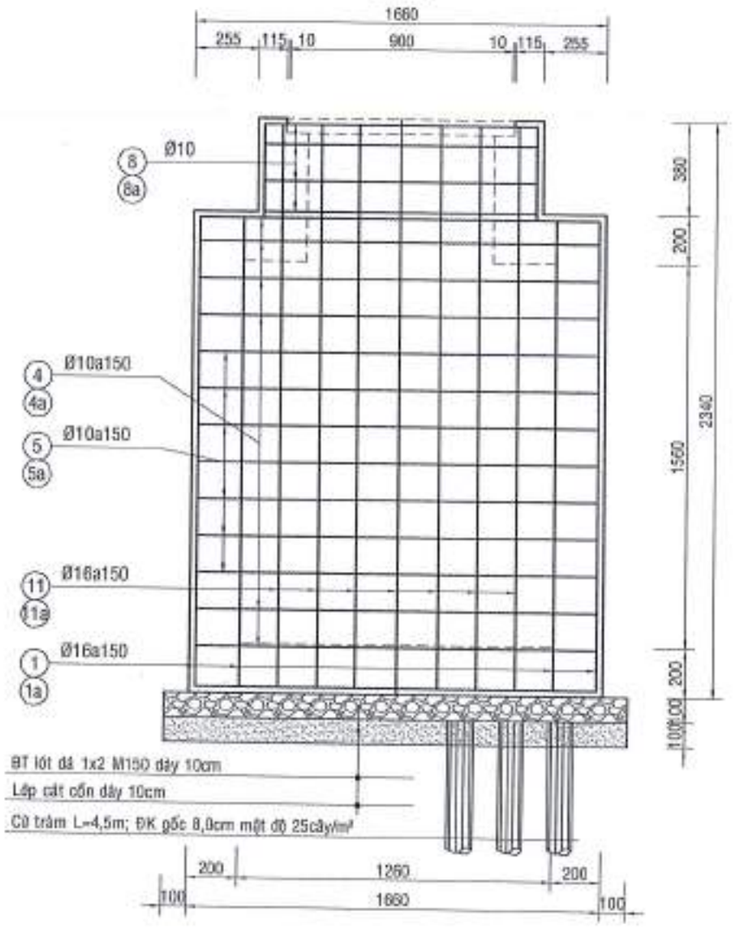

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

Hố ga loại 9
Số lượng: 1

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
	1	1910 [1610] 1910	16	5430	8	8	43.44	68.56
	1a	1610 [1310] 1610	16	4530	4	4	18.12	28.60
	2	540 [1610] 540	16	2690	7	7	18.83	29.72
	2a	390 [1310] 390	16	2090	7	7	14.63	23.09
	3	700	16	700	21	21	14.7	23.20
	4	1610 [1610] 50	10	6540	6	6	39.24	24.19
	4a	1310 [1310] 50	10	5340	5	5	26.7	16.46
	5	490 [1610] 490	10	2590	7	7	18.13	11.18
	5a	340 [1310] 340	10	1990	7	7	13.93	8.59
	6	150 [1610] 150	16	1910	12	12	22.92	36.18
	7	380 [255] 200	16	835	24	24	20.04	31.63
	7a	470 [255] 200	16	925	24	24	22.2	35.04
	8	1100 [1100] 50	10	4500	4	4	18	11.10
	8a	800 [800] 50	10	3300	4	4	13.2	8.14
	9	65 [200 100]	12	365	24	24	8.76	7.78
	9a	150 [150 150]	12	450	24	24	10.8	9.59
	10	1010 ○ 50	10	3271.4	3	3	9.8142	6.05
	11	1910 [1610] 540	16	4050	7	7	28.42	44.86
	11a	1610 [1310] 390	16	3310	7	7	23.17	36.57
	12	490 [490]	10	980	14	14	13.72	8.46
	12a	340 [340]	10	680	14	14	9.52	5.87
	T	LDC 63x6 Thép góc		3680	1	1	3.68	21.05

- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 100.04 kg; Chiều dài = 162.25 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 17.37 kg; Chiều dài = 19.56 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ16 = 357.45 kg; Chiều dài = 226.47 mét
- Trọng lượng Thép góc: LDC 63x6 = 21.05 kg; Chiều dài = 3.68 mét

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 01 /BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG

GIÁM ĐỐC	KS. [illegible]	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KS. TRẦN HƯNG [illegible]	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KS. LÊ MỸ THÚY HUYỀN	
THIẾT KẾ	KS. TRỊNH NHIỆM QUYỀN	
KIỂM TRA	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ
THỐNG KÊ THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 9

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	03
		183
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐	
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑	
NGÀY HOÀN THÀNH	01/26	

KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. MỌI SỰ SAI KHÁC SO VỚI THỰC TẾ PHẢI KIỂM TRA LẠI NGAY CÔNG TRƯỜNG

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 10

HỐ GA DƯỚI ĐƯỜNG (4 ĐẦU CỐNG D1000)

TL : 1/25

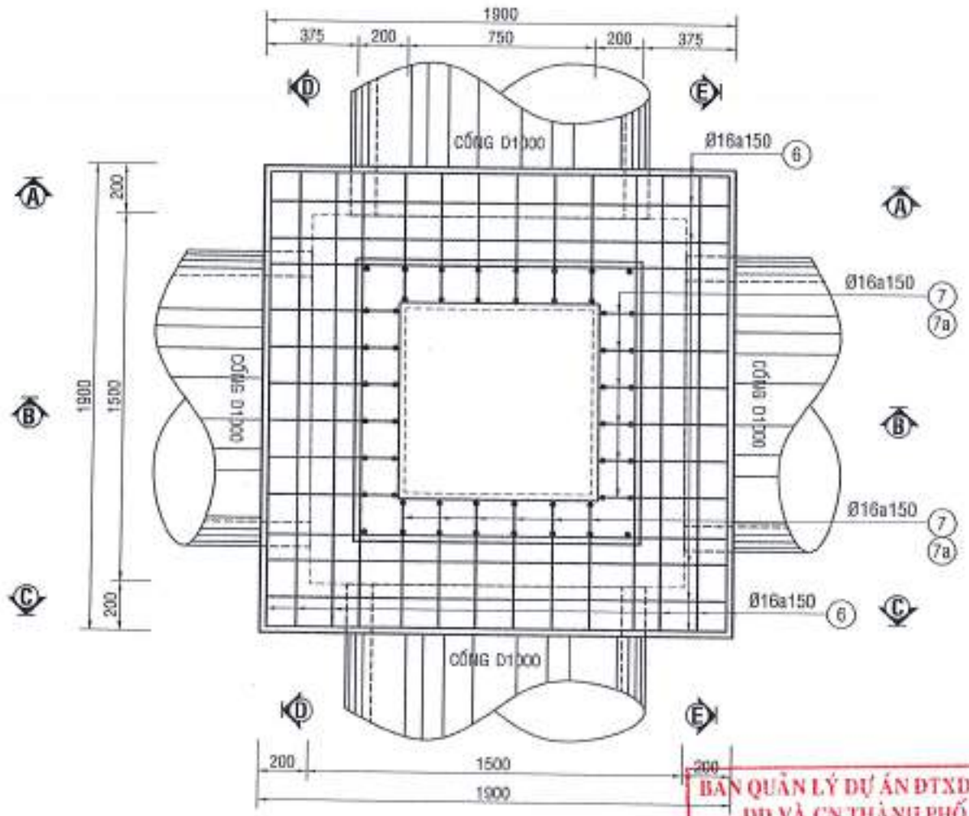

MẶT CẮT B-B

TL: 1/25

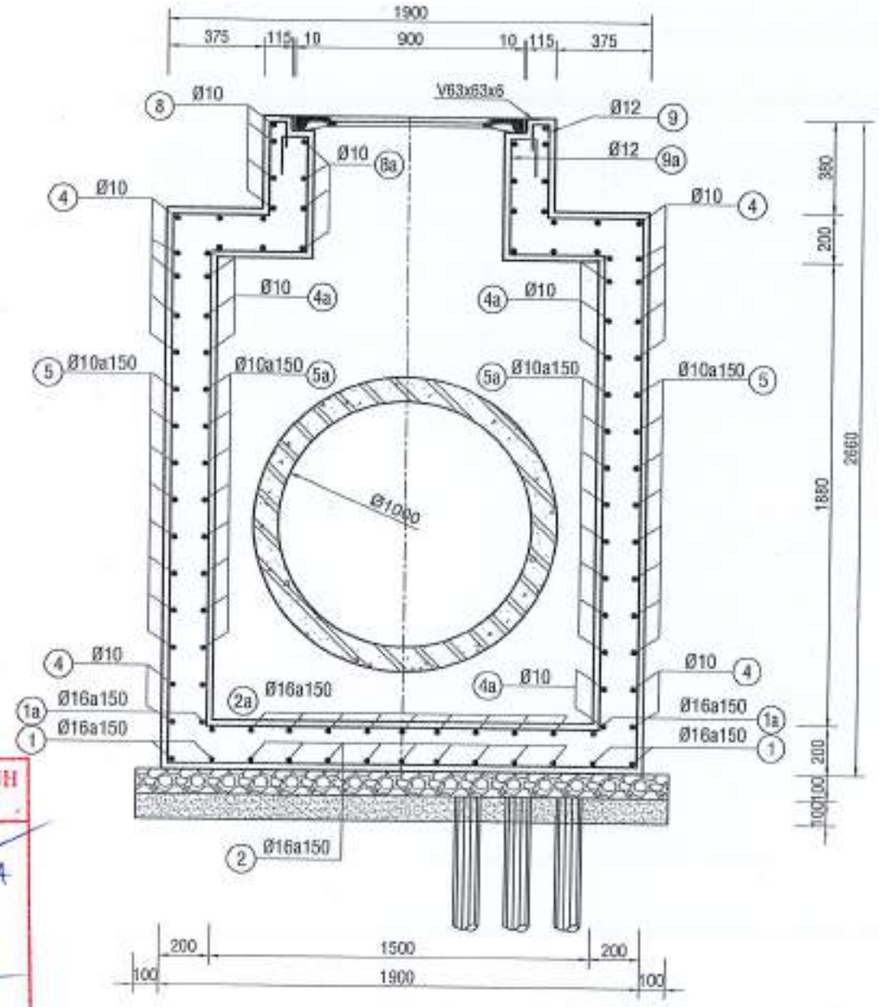

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 02.01/HTV

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH

ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TỈNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:

PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THẨM THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG THƯỜNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ HUY HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 10

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	TĐ

TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG BẢN VẼ KHI CHƯA CÓ CHỮ KÝ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

MẶT CẮT A-A, C-C

TL: 1/25

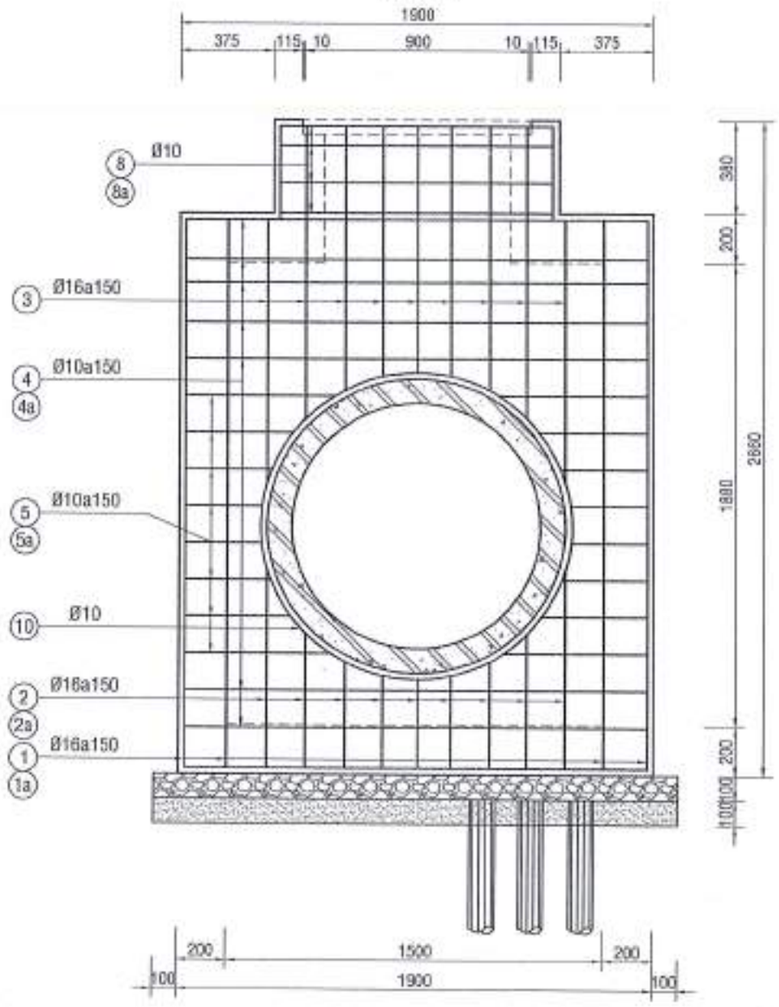

MẶT CẮT D-D

TL: 1/25

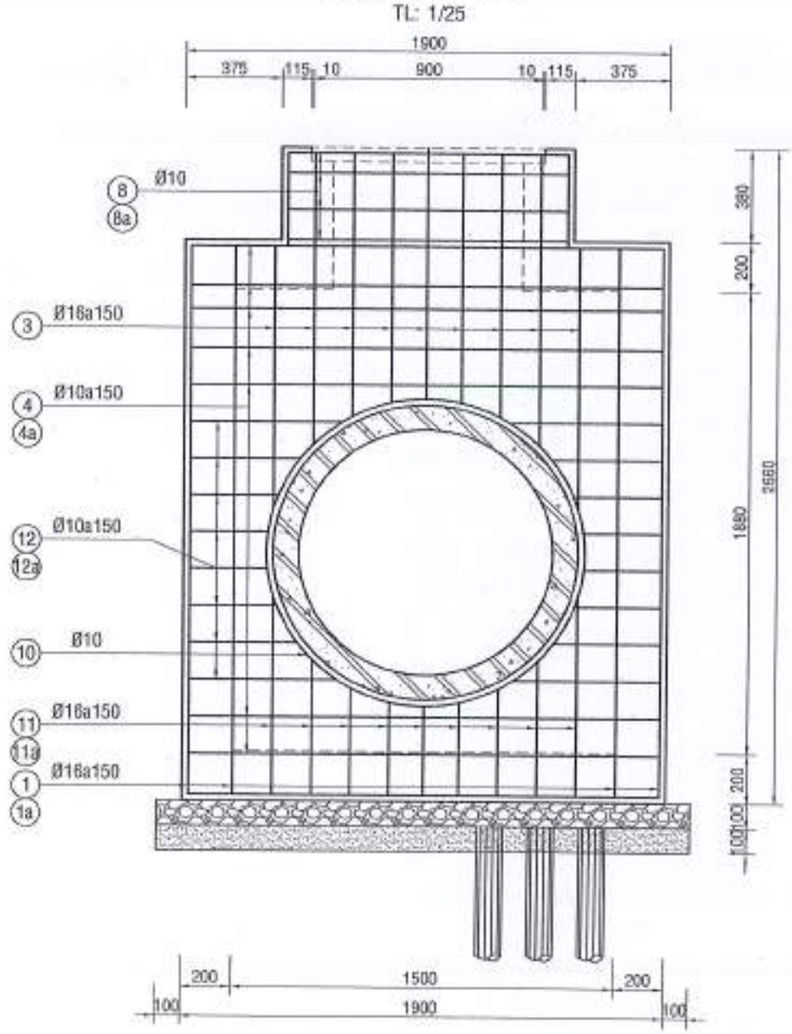

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-QLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12/01 /BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:

ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:

PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN VĂN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỮU HƯỜNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ NGỌC NGUYÊN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NGUYỄN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN VĂN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 10

THỂ LOẠI BẢN VẼ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TỜ:	71 / 100
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG BẢN VẼ KHI CHƯA CÓ CHỮ KÝ VÀ DẤU CỦA ĐƠN VỊ TƯ VẤN

MẶT CẮT E-E

TL: 1/25

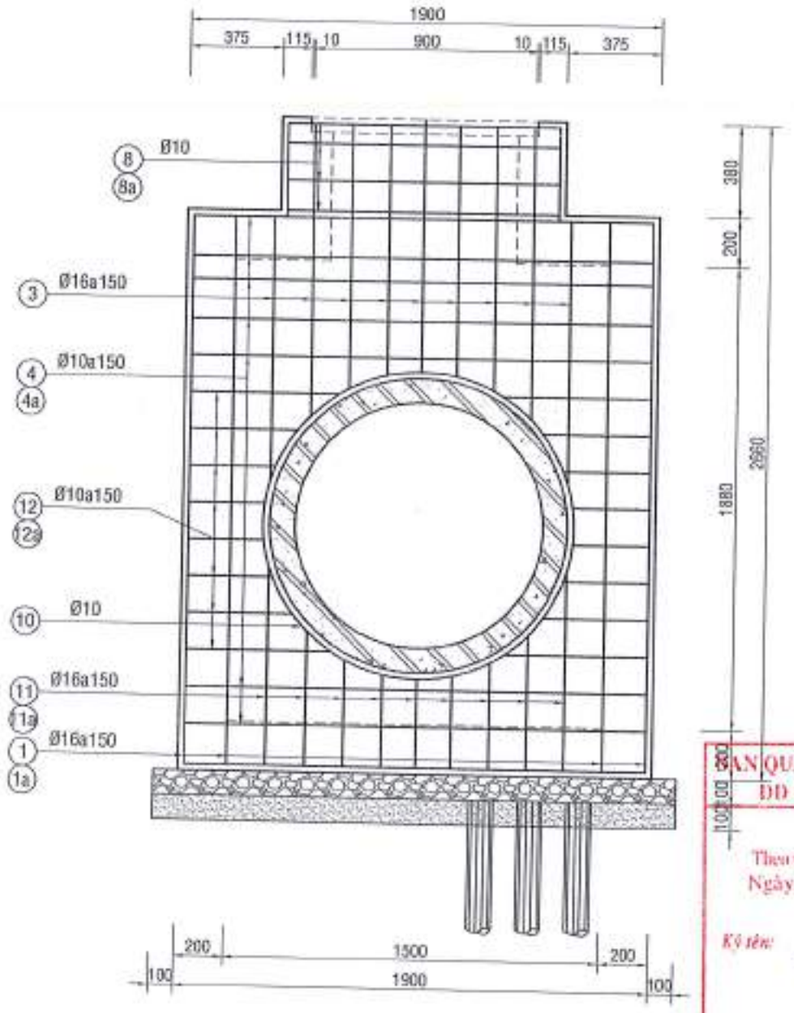

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Hố ga loại 10 Số lượng: 1	1	2230 1610 2230	16	6070	8	8	48.56	76.64
	1a	1930 1310 1930	16	5170	4	4	20.68	32.64
	2	580 1610 580	16	2770	9	9	24.93	39.35
	2a	430 1310 430	16	2170	7	7	15.19	23.97
	3	1000	16	1000	27	27	27	42.62
	4	1830 1850 50	10	7500	7	7	52.5	32.37
	4a	1550 1550 50	10	6300	7	7	44.1	27.19
	5	450 450	10	900	16	16	14.4	8.88
	5a	300 300	10	600	16	16	9.6	5.92
	6	150 1850 150	16	2150	12	12	25.8	40.72
	7	380 375 200	16	955	24	24	22.92	36.18
	7a	470 375 200	16	1045	24	24	25.08	39.58
	8	1100 1100 50	10	4500	4	4	18	11.10
	8a	800 800 50	10	3300	4	4	13.2	8.14
	9	65 200 100	12	365	24	24	8.76	7.78
	9a	150 150 150	12	450	24	24	10.8	9.59
	10	1250 ⌀50	10	4025	4	4	16.1	9.93
	11	580 1850 580	16	3010	9	9	27.09	42.76
	11a	430 1550 430	16	2410	9	9	21.69	34.23
	12	450 450	10	900	16	16	14.4	8.88
	12a	300 300	10	600	16	16	9.6	5.92
	T	LDC 63x6 Thép góc		3680	1	1	3.68	21.05

- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 118.33 kg; Chiều dài = 191.9 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 17.37 kg; Chiều dài = 19.56 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ16 = 408.69 kg; Chiều dài = 258.94 mét
- Trọng lượng Thép góc: LDC 63x6 = 21.05 kg; Chiều dài = 3.68 mét

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 17 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1 /HTV

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hường

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TỈNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN [illegible]
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỮU MẠI
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ VĂN HUỲNH
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ: THỐNG KÊ THÉP HỐ GA THU NƯỚC MƯA LOẠI 10

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 72 / 103
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG CHỈ DỰA VÀO TỶ LỆ ĐỂ KIỂM TRA BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG CÔNG TRÌNH

CHI TIẾT MÁNG THU NƯỚC BÊ TÔNG

TL : 1/20

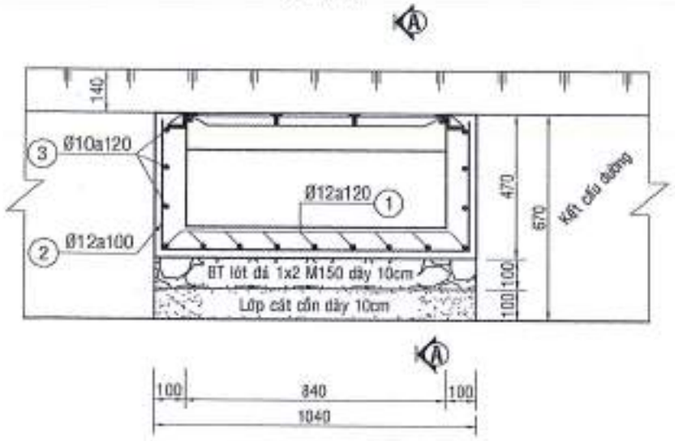

MẶT CẮT A-A

TL : 1/20

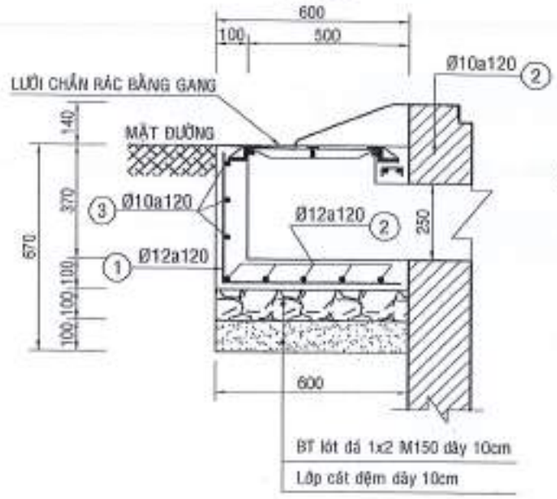

CỐT THÉP DẦM BÓ VỈA

TL: 1/20

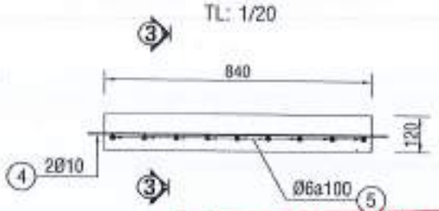

MẶT CẮT 3-3

TL: 1/20

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

THANH CHẮN RÁC

TL : 1/20

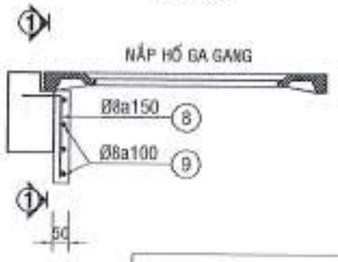

MẶT CẮT 1-1

TL : 1/20

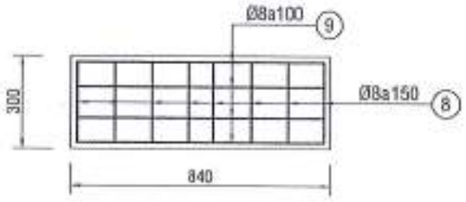

CHI TIẾT GỜ CHẮN RÁC

TL : 1/20

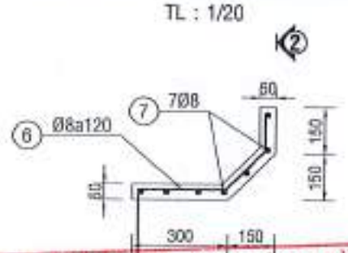

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

MẶT CẮT 2-2

TL: 1/20

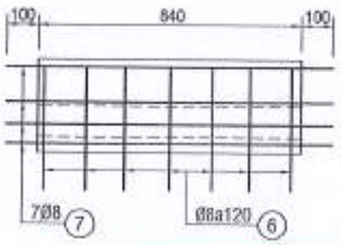

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 11.01 / BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Máng thu nước Số lượng: 1	1	550 420	12	970	9	9	8.73	7.75
	2	420 990 420	12	1830	5	5	9.15	8.12
	3	558 990 550	10	2090	3	3	6.27	3.87
Dầm bó vỉa Số lượng: 1	4	940	10	940	2	2	1.88	1.16
	5	50 60 50	6	160	9	9	1.44	0.32
Gờ chắn rác Số lượng: 1	6	122 272 177 300	8	870	7	7	6.09	2.60
	7	940	8	940	7	7	6.58	2.60
Thanh chắn rác Số lượng: 1	8	120 260	8	380	8	8	3.04	1.20
	9	800	8	800	4	4	3.2	1.26

- Trọng lượng thép có đường kính Φ6 = 0.32 kg; Chiều dài = 1.44 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 7.46 kg; Chiều dài = 18.91 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 5.03 kg; Chiều dài = 8.15 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 15.87 kg; Chiều dài = 17.88 mét

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- MÁNG THU NƯỚC BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn (LOẠI VỈA HÈ)
- NẮP HỐ GA BẰNG TẤM GANG TẢI TRỌNG 40 tấn (LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

Bùi Thanh Xuân — Lê Thu Hương

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THẾN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỮU HƯƠNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒNG HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUỐC QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẾN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CỐT THÉP MÁNG THU NƯỚC, BỎ VỈA VÀ SONG CHẮN RÁC

THỂ LOẠI BẢN VẼ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK:	23 / 183
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG CHỈ DẪN THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. MỌI SỰ CỐ PHẢI KIỂM TRA LẠI NGAY CÔNG TRƯỜNG

CHI TIẾT MÁNG THU NƯỚC BÊ TÔNG CỤC BỘ TẠI HỐ GA T.49 VÀ P.48 (SL: 2 MÁNG)

TL : 1/20

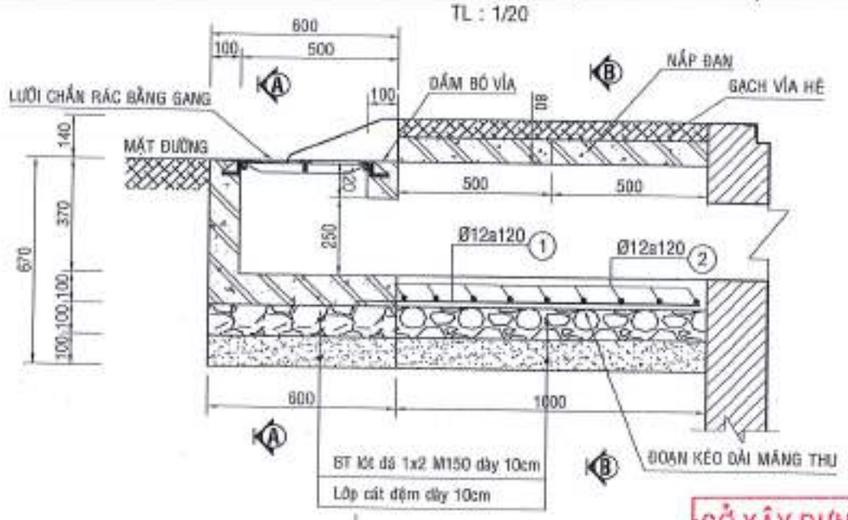

CHI TIẾT TẤM ĐAN (SL: 4 tấm)

TL : 1/20

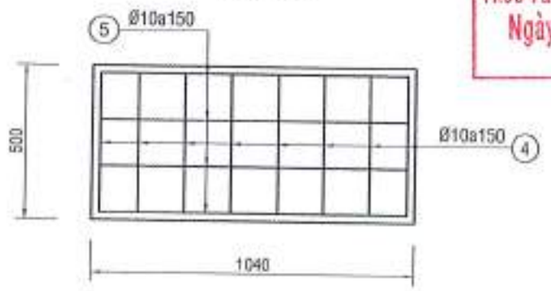

MẶT CẮT A-A

TL : 1/20

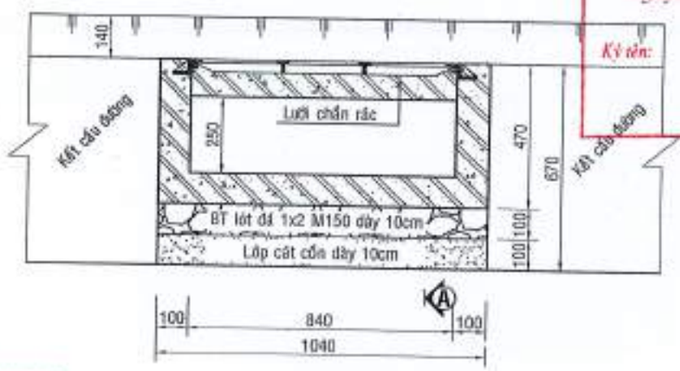

MẶT CẮT B-B

TL : 1/20

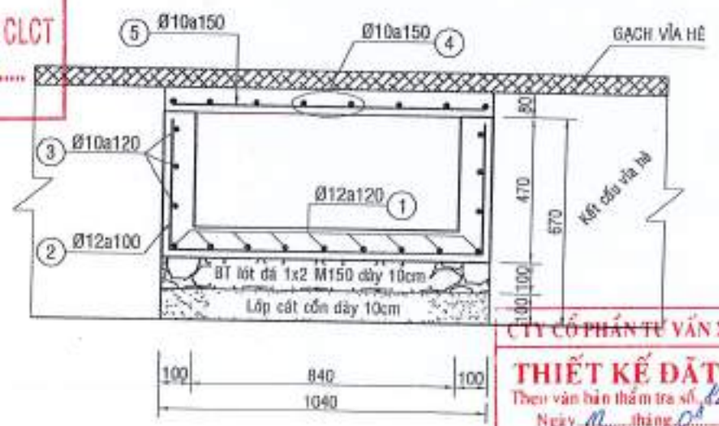

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Nắp mương thăng thu nước kéo dài Số lượng: 1	1	1100	12	1100	9	9	9.9	8.79
	2	420 990 420	12	1830	9	9	16.47	14.62
	3	950	10	950	6	6	5.7	3.51
Số lượng: 1	4	950	10	950	8	8	7.6	4.69
	5	990	10	990	4	4	3.96	2.44

- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 10.64 kg; Chiều dài = 17.26 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 23.41 kg; Chiều dài = 26.37 mét

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- MÁNG THU NƯỚC BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG TẢI TRỌNG 12.5 tấn.
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm (VỈA HÈ)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm (DƯỚI ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV-CT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH — TỈNH SÓC TRĂNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: KS. TRẦN MINH HƯNG — ĐĐT - 0399885

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: KSS. LÊ MỸ NGỌC HUYỀN — ĐĐT - 0906788

THIẾT KẾ: KSS. TRẦN QUYỀN QUYỀN

KIỂM TRA: KS. NGUYỄN HOÀI THÁI SƠN — ĐĐT - 0903884

TÊN BẢN VẼ:

NẮP HỐ GA VÀ CHI TIẾT MÁNG THU NƯỚC

THỂ LOẠI BẢN VẼ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ: TK 74 / 109

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ

THIẾT KẾ QUY HOẠCH: ☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ: ☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT: ☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG: ☑
NGÀY HOÀN THÀNH: /2026

KHÔNG CHỈ DÀI THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG CÔNG TRÌNH

BẢNG THỐNG KÊ THOÁT NƯỚC MƯA

STT	TÊN GA	LOẠI GA	LOẠI CỐNG	ĐƯỜNG KÍNH/ĐỘ DỐC	K.CÁCH TIM GA	CHIỀU DÀI ỐNG	ĐẾT CỐNG			MỐI NỐI	GỐI CỐNG	CAO ĐỘ ĐỈNH GA	CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG	CAO ĐỘ ĐÁY GA	CHIỀU CAO HỐ GA	KL ĐÀO THỦ CÔNG CỐNG (m^3)	KL ĐẮP TRẢ (m^3)	TUYẾN
							LOẠI 6m	LOẠI 3m	LOẠI 2m									
	TUYẾN CHÍNH TRÁI TUYẾN																	
1	T.1	Hố ga loại 1																
			D800-Vỉa hè	D800, i= 1.2%	38.15	38	6	0	1	4	10	2.91	1.19	0.89	2.17			
2	T.2	Hố ga loại 2										2.79	0.95	0.65	2.29			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.5%	38.55	36	6	0	0	3	9	2.69	0.85	0.56	2.29			
3	T.3	Hố ga loại 2										2.55	0.82	0.52	2.18			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	26.36	24	6	0	0	3	12	2.53	0.78	0.48	2.18			
4	T.4	Hố ga loại 2										2.53	0.75	0.45	2.21			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	25.36	24	6	0	0	3	12	2.51	0.72	0.42	2.24			
5	T.5	Hố ga loại 2										2.51	0.68	0.38	2.28			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	25.36	24	6	0	0	3	12	2.51	0.65	0.35	2.31			
6	T.6	Hố ga loại 2										2.51	0.62	0.32	2.34			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	25.36	24	6	0	0	3	12	2.46	0.59	0.29	2.37			
7	T.7	Hố ga loại 2										2.36	0.56	0.26	2.30			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	25.36	24	6	0	0	3	12	2.53	0.53	0.23	2.43			
8	T.8	Hố ga loại 2										2.53	0.56	0.26	2.4			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	25.36	24	6	0	0	3	12	2.51	0.6	0.3	2.36			
9	T.9	Hố ga loại 2										2.51	0.63	0.33	2.33			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	25.07	24	6	0	0	3	12	2.51	0.66	0.36	2.3			
10	T.10	Hố ga loại 2										2.51	0.69	0.39	2.27			
			D800-H30	D800, i= 0.13	21.65	20	5	0	0	4	45	2.51	0.73	0.43	2.23			
11	T.11	Hố ga loại 8										2.53	0.76	0.46	2.2			
			D800-H30	D800, i= 0.13	24	23	5	1	0	6	52	2.51	0.8	0.5	2.16			
12	T.12	Hố ga loại 8										2.51	0.65	0.35	2.26			
			D800-H30	D800, i= 0.13	19.62	18	4	0	1	4	43	2.51	0.61	0.31	2.4			
13	T.13	Hố ga loại 3										2.51	0.58	0.28	2.43			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	25.36	24	6	0	0	3	12	2.51	0.54	0.24	2.47			
14	T.14	Hố ga loại 2										2.51	0.51	0.21	2.5			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	24.68	23	5	1	0	5	12	2.51	0.48	0.18	2.53			
15	T.15	Hố ga loại 2										2.51	0.46	0.16	2.55			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	25.36	24	6	0	0	3	12	2.51	0.43	0.13	2.58			
16	T.16	Hố ga loại 2										2.51	0.39	0.09	2.62			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	25.36	24	6	0	0	3	12	2.51	0.36	0.06	2.65			
17	T.17	Hố ga loại 2										2.51	0.33	0.03	2.68			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	25.36	24	6	0	0	3	12	2.51	0.29	-0.01	2.72			
18	T.18	Hố ga loại 2										2.51	0.26	-0.04	2.75			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	25.36	24	6	0	0	3	12	2.51	0.24	-0.08	2.77			
19	T.19	Hố ga loại 2										2.51	0.22	-0.08	2.79			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.15	25.36	24	6	0	0	3	12	2.51	0.15	-0.11	2.82			
20	T.20	Hố ga loại 2										2.29	0.22	-0.08	2.87			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	29.00	29	6	1	1	7	38	3.65	0.25	-0.05	2.9			
21	T.21	Hố ga loại 2										2.51	0.29	-0.05	2.72			
			D800-H30	D800, i= -0.13	35.83	37	9	0	1	8	83	2.51	0.33	0.02	2.68			
22	T.22	Hố ga loại 6										2.51	0.05	0.05	2.66			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	29.28	28	7	0	0	6	14	2.51	0.39	0.09	2.62			
23	T.23	Hố ga loại 4										2.51	0.41	0.11	2.6			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12	2.51	0.45	0.55	2.11			
24	T.24	Hố ga loại 4										2.51	0.52	0.52	2.14			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.5	24	6	0	0	5	12	2.51	0.78	0.49	2.77			
25	T.25	Hố ga loại 4										2.51	0.78	0.46	2.2			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.51	24	6	0	0	5	12					26.32	27.33	
26	T.26	Hố ga loại 4										2.51	0.75	0.45	2.21			
			D1000-H30	D1000, i= 0.13	37.05	36	4	0	0	8	36							
27	T.27	Hố ga loại 4																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	24.30	23	5	1	0	5	12							
28	T.28	Hố ga loại 4																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.5	24	6	0	0	5	12							
29	T.29	Hố ga loại 4																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.5	24	6	0	0	5	12							
30	T.30	Hố ga loại 4																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.5	24	6	0	0	5	12							
31	T.31	Hố ga loại 4																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.5	24	6	0	0	5	12							
32	T.32	Hố ga loại 4																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.5	24	6	0	0	5	12							
33	T.33	Hố ga loại 4																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.5	24	6	0	0	5	12							
34	T.34	Hố ga loại 4																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	11.95	10	2	0	1	2	6							
35	T.35	Hố ga loại 4																
			D1000-H30	D1000, i= 0.13	13.56	12	3	0	0	2	27							
36	T.36	Hố ga loại 4																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.5	26	6	0	0	5	12							
37	T.37	Hố ga loại 4																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= -0.13	26.04	25	5	1	1	6	18							
38	T.38	Hố ga loại 5																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= -0.13	32.02	31	4	1	3	5	32							
39	T.39	Hố ga loại 6																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= -0.15	25.5	24	6	0	0	5	12							
40	T.40	Hố ga loại 6																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= -0.15	25.5	24	6	0	0	5	12							
41	T.41	Hố ga loại 6																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= -0.13	25.5	24	6	0	0	5	12							
42	T.42	Hố ga loại 4																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= -0.13	25.5	24	6	0	0	5	12							
43	T.43	Hố ga loại 4																
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= -0.13	10.3	15	3	1	0	3	8							
44	T.44	Hố ga loại 7																
45	T.45	Hố ga loại 3																
46	T.46	Hố ga loại 2	D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	19.5	18	4	0	1	4	10							
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	25.36	24	6	0	0	3	12							
47	T.47	Hố ga loại 2																
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	22.24	21	4	1	1	5	17							
48	T.48	Hố ga loại 2																
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	9.86	9	0	1	0	2	6							
49	T.49	Hố ga loại 3																

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 20 26

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12/01/BCT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

PHÁM ĐỐC:	NGUYỄN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HÀNH, HOÀNG NGỌC ĐỘT - 0394288	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THỊ HUYỀN SOT - 0934188	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẾ THÁI SƠN SOT - 0357094	

TÊN BẢN VẼ: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC MƯA

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 75 / 193
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☒
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC SAO CHỤP VÀ SỬ DỤNG BẢN VẼ NÀY CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO KHI CHƯA CÓ SỰ CHẤP THUẬN BẰNG VĂN BẢN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

BẢNG THỐNG KÊ THOÁT NƯỚC MƯA

STT	TÊN GA	LOẠI GA	LOẠI CỐNG	HƯỚNG DÒNG/ĐỘ DỐC	X CÁCH TIM GA	CHIỀU DÀI ỐNG	ĐỐT CỐNG			MỐI NỐI	GỐI CỐNG	CAO ĐỘ ĐỈNH GA	CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG	CAO ĐỘ ĐÁY GA	CHIỀU CAO HỐ GA	KL ĐÀO THI CÔNG CỐNG (m^3)	KL ĐẮP TRẢ (m^3)	TUYẾN
							LOẠI 4m	LOẠI 2m	LOẠI 3m									
	TUYẾN CHÍNH PHÂN TUYẾN																	
1	P.1	Hố ga loại 1										2.94	1.26	0.95	2.14			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 1.22	21.38	20	5	0	0	4	30							
2	P.2	Hố ga loại 2										2.01	0.99	0.65	2.27			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.71	20.62	18	4	0	1	4	30							
3	P.3	Hố ga loại 2										2.68	0.65	0.55	2.29			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	21.36	24	6	0	0	5	12							
4	P.4	Hố ga loại 2										2.55	0.82	0.52	2.18			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	21.36	24	6	0	0	5	12							
5	P.5	Hố ga loại 2										2.51	0.78	0.48	2.18			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	21.36	24	6	0	0	5	12							
6	P.6	Hố ga loại 2										2.51	0.75	0.45	2.21			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	21.36	24	6	0	0	5	12							
7	P.7	Hố ga loại 2										2.51	0.72	0.42	2.24			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	21.36	24	6	0	0	5	12							
8	P.8	Hố ga loại 2										2.51	0.69	0.39	2.27			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	21.36	24	6	0	0	5	12							
9	P.9	Hố ga loại 2										2.51	0.65	0.35	2.31			
			D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	28.12	27	8	1	0	6	14							
10	P.10	Hố ga loại 3										2.51	0.62	0.32	2.56			
			D800-H30	D800, i= 0.13	21.36	20	5	0	0	4	45							
11	P.11	Hố ga loại 8										2.98	0.98	0.28	2.27			
			D800-H30	D800, i= 0.13	28.42	28	7	0	0	6	60							
12	P.12	Hố ga loại 8										2.59	0.5	0.20	2.36			
			D800-H30	D800, i= -0.13	14.39	14	3	0	1	3	30							
13	P.13	Hố ga loại 8										2.51	0.52	0.22	2.44			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	25.36	24	6	0	0	5	12							
14	P.14	Hố ga loại 2										2.51	0.9	0.30	2.26			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	24.66	25	5	1	0	5	12							
15	P.15	Hố ga loại 2										2.51	0.83	0.38	2.33			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	25.36	24	6	0	0	5	12							
16	P.16	Hố ga loại 2										2.51	0.97	0.57	2.29			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	25.36	24	6	0	0	5	12							
17	P.17	Hố ga loại 2										2.51	0.7	0.40	2.26			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	25.36	24	6	0	0	5	12							
18	P.18	Hố ga loại 2										2.51	0.74	0.48	2.23			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	25.36	24	6	0	0	5	12							
19	P.19	Hố ga loại 2										2.51	0.77	0.47	2.19			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	25.36	24	6	0	0	5	12							
20	P.20	Hố ga loại 2										2.51	0.8	0.5	2.16			
			D800-Vỉa hè	D800, i= -0.13	25.36	24	6	0	0	5	12							
21	P.21	Hố ga loại 2										2.53	0.89	0.53	2.13			
			D800-H30	D800, i= -0.13	65.89	61	20	0	1	10	60							
22	P.22	Hố ga loại 6										2.53	0.69	0.30	2.32			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	28.34	27	6	1	0	6	24							
23	P.23	Hố ga loại 4										2.53	0.66	0.35	2.36			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
24	P.24	Hố ga loại 4										2.51	0.82	0.32	2.38			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
25	P.25	Hố ga loại 4										2.51	0.59	0.29	2.42			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
26	P.26	Hố ga loại 4										2.51	0.55	0.25	2.46			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
27	P.27	Hố ga loại 4										2.51	0.53	0.22	2.49			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
28	P.28	Hố ga loại 4										2.51	0.48	0.19	2.52			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
29	P.29	Hố ga loại 4										2.51	0.65	0.35	2.58			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
30	P.30	Hố ga loại 4										2.51	0.42	0.12	2.58			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	26.50	25	8	0	0	6	17							
31	P.31	Hố ga loại 4										2.53	0.89	0.09	2.63			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
32	P.32	Hố ga loại 6										2.51	0.85	0.05	2.66			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
33	P.33	Hố ga loại 4										2.56	0.82	0.02	2.80			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
34	P.34	Hố ga loại 4										2.51	0.29	-0.01	2.72			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
35	P.35	Hố ga loại 4										2.51	0.26	-0.04	2.75			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= 0.13	19.66	17	4	0	1	4	18							
36	P.36	Hố ga loại 4										2.51	0.23	-0.07	2.78			
			D1000-H30	D1000, i= 0.13	25.14	24	6	0	0	5	54							
37	P.37	Hố ga loại 10										2.56	0.18	-0.1	2.68			
			D1000-H30	D1000, i= -0.13	23.58	22	5	0	1	5	68							
38	P.38	Hố ga loại 2										2.51	0.13	-0.07	2.38			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= -0.13	22.66	21	5	0	1	5	12							
39	P.39	Hố ga loại 2										2.51	0.19	-0.04	2.75			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= -0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
40	P.40	Hố ga loại 2										2.51	0.20	-0.06	2.72			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= -0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
41	P.41	Hố ga loại 2										2.51	0.35	0.08	2.68			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= -0.13	25.50	24	6	0	0	5	12							
42	P.42	Hố ga loại 2										2.51	0.26	0.06	2.66			
			D1000-Vỉa hè	D1000, i= -0.13	19.88	17	3	0	0	3	9							
43	P.43	Hố ga loại 7										2.51	0.18	0.08	2.63			
44	P.44	Hố ga loại 3										2.51	0.65	0.35	2.11			
45	P.45	Hố ga loại 2	D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	19.50	18	4	0	1	3	30							
46	P.46	Hố ga loại 2	D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	25.50	24	6	0	0	5	12	2.51	0.82	0.32	2.14			
47	P.47	Hố ga loại 2	D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	25.38	24	6	0	0	5	12	2.51	0.73	0.48	2.17			
48	P.48	Hố ga loại 3	D800-Vỉa hè	D800, i= 0.13	15.69	14	3	0	1	3	4	2.51	0.31	0.08	2.2	49.81	20.04	
												2.51	0.28	0.44	2.22			

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 120 /HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
ĐỊA CHỈ: SỐ 32, ĐƯỜNG QUỐC LỘ 1A, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ
ĐIỆN THOẠI: 02993.822.822
FAX: 0299.3822.822

P.GIÁM ĐỐC:	KS. [illegible]	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH PHƯƠNG THẢO CCHN: 0000000	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ NGỌC HUYỀN CCHN: 0000000	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN CCHN: 0000000	

TÊN BẢN VẼ:
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC MƯA

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	70 180
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		01/26

KHÔNG ĐƯỢC ĐO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ.
SAI SÓT CẦN THÔNG BÁO NGAY KHI KIỂM TRA CÁC BƯỚC CÔNG TRƯỜNG

BẢNG THỐNG KÊ THOÁT NƯỚC MƯA

STT	TÊN GA	LOẠI GA	LOẠI CỐNG	ĐƯỜNG KÍNH/ĐỘ DỐC	K.CÁCH TIM GA	CHIỀU DÀI CỐNG	ĐỐT CỐNG			MỐI NỐI	GỐI CỐNG	CAO ĐỘ ĐỈNH GA	CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG	CAO ĐỘ ĐÁY GA	CHIỀU CAO HỐ GA	KL ĐÀO THI CÔNG CỐNG (m^3)	KL ĐẮP TRẢ (m^3)	TUYẾN
							LOẠI 4m	LOẠI 3m	LOẠI 2m									
	TUYẾN N1 (CỐNG NGANG ĐƯỜNG GIÁP ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO)																	
1	N1_1	Hố ga loại 2										2.9	0.06	0.36	2.69			
			D800-H30	D800, I= 0.13	38.35	37	9	0	1	9	83					236.20	200.75	TUYẾN N1
2	N1_2	Hố ga loại 2										2.9	0.61	0.31	2.74			
	TUYẾN N2 (CỐNG NGANG ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN)																	
1	P.33	Hố ga loại 3										2.51	0.52	0.22	2.44			
			D800-H30	D800, I=-0.06	16.86	16	4	0	0	3	36					66.44	45.13	TUYẾN N2
2	T.13	Hố ga loại 3										2.51	0.53	0.23	2.43			
	TUYẾN N3 (CỐNG NGANG ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN)																	
1	P.22	Hố ga loại 6										2.51	0.69	0.39	2.32			
			D1000-H30	D1000, I=0.24	16.89	16	4	0	0	3	36					62.25	28.99	TUYẾN N3
2	T.22	Hố ga loại 6										2.51	0.65	0.35	2.36			
	TUYẾN N4 (CỐNG NGANG ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN)																	
1	P.37	Hố ga loại 10										2.36	0.20	-0.1	2.66			
			D1000-H30	D1000, I=0.00	17.58	16	4	0	0	3	36					78.78	39.97	TUYẾN N4
2	T.38	Hố ga loại 6										2.79	0.22	-0.08	3.07			
	TUYẾN N5 (CỐNG NGANG ĐƯỜNG GIÁP ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH)																	
1	N5_1	Hố ga loại 2										2.51	0.88	0.58	2.08			
			D800-Vỉa hè	D800, I= 1.43	10.24	9	0	3	0	2	6					35.41	24.02	
2	N5_1a	Hố ga loại 2										2.51	0.66	0.36	2.30			
			D800-Vỉa hè	D800, I= 1.43	8.60	8	2	0	0	1	4					33.82	24.25	
3	T.44	Hố ga loại 7										2.51	0.41	0.11	2.60			
			D800-H30	D800, I= 0.18	17.11	16	4	0	0	3	36					69.70	48.76	TUYẾN N5
4	P.43	Hố ga loại 7										2.51	0.38	0.08	2.63			
			D800-Vỉa hè	D800, I=-1.51	9.29	8	2	0	0	1	4					36.82	16.68	
5	N5_2a	Hố ga loại 2										2.51	0.72	0.42	2.24			
			D800-Vỉa hè	D800, I=-1.52	8.56	8	2	0	0	1	4					27.55	18.02	
6	N5_2	Hố ga loại 2										2.51	0.85	0.55	2.11			
	TUYẾN N6 (CỐNG NGANG ĐƯỜNG GIÁP ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH)																	
1	N6_1	Hố ga loại 2										2.51	0.88	0.58	2.08			
			D800-Vỉa hè	D800, I= 0.21	9.51	9	0	3	0	2	6					29.54	18.96	
2	N6_1a	Hố ga loại 2										2.51	0.86	0.56	2.10			
			D800-Vỉa hè	D800, I= 0.09	10.65	9	2	0	1	2	6					38.69	26.84	
3	T.45	Hố ga loại 3										2.51	0.85	0.55	2.11			
			D800-H30	D800, I= 0.00	16.86	16	4	0	0	3	36					62.45	20.34	TUYẾN N6
4	P.44	Hố ga loại 3										2.51	0.85	0.55	2.11			
			D800-Vỉa hè	D800, I=-0.14	21.13	20	5	0	0	4	10					74.04	50.54	
5	N6_2	Hố ga loại 2										2.51	0.88	0.58	2.08			
			D800-Vỉa hè	D800, I=-0.13	15.02	14	3	0	1	3	8					46.63	29.94	
6	N6_3	Hố ga loại 2										2.51	0.90	0.60	2.06			
	TUYẾN N7 (CỐNG NGANG ĐƯỜNG GIÁP ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG)																	
1	T.48	Hố ga loại 3										2.51	0.75	0.45	2.26			
			D800-H30	D800, I= 0.03	38.02	37	8	1	1	9	83					144.46	91.45	TUYẾN N7
2	P.48	Hố ga loại 3										2.51	0.74	0.44	2.27			
	CỬA XẢ 1 (KÊNH THỦY LỢI)																	
1	P.12	Hố ga loại 9										2.36	0.50	0.2	2.31			
			D800-H30	D800, I= 0.69	16.00	15.00	3	1	0	3	34							CỬA XẢ 1
2	CX1	Cửa xả											0.39					
	CỬA XẢ 2 (KÊNH THỦY LỢI)																	
1	P.37	Hố ga loại 10										2.36	0.30	-0.1	2.66			
			D1000-H30	D1000, I= 2.0	10.00	9.00	0	3	0	2	20							CỬA XẢ 2
2	CX2	Cửa xả											0.00					
	CỬA THU (KÊNH THỦY LỢI)																	
1	T.37	Hố ga loại 6										2.51	0.19	-0.31	2.82			
			D600-Vỉa hè	D800, I=-7.0	4.50	4.00	1	0	0	0	2							CỬA THU
2	CT	Cửa thu											0.50					
															TỔNG	1117.92	686.82	

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 01 /HTV-CLCT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Thúc Hường

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG — TRUNG TÂM

GIÁM ĐỐC	NGUYỄN VĂN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HOÀNG TRỌNG HIỆP ĐT: 0396...	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THỊ HUYỀN SĐT: 0907...	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN VĂN THÁI SƠN SĐT: 0908...	

TÊN BẢN VẼ: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC MƯA

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 07
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

ĐỐNG CỐI ĐỊA GIỚI TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

Loại và thông số cống	Cống D600	Cống D800	Cống D1000	Tổng	đơn vị
Tổng chiều dài loại cống vỉa hè:	**4**	**1,035**	**895**	**1,934**	***m***
+ Tổng số đốt cống 4m:	1	244	218	463	đốt
+ Tổng số đốt cống 3m:	-	14	5	19	đốt
+ Tổng số đốt cống 2m:	-	9	5	14	đốt
+ Tổng số mối nối cống:	-	217	189	406	cái
+ Tổng số gối cống:	2	534	456	992	cái
Tổng chiều dài loại cống ngang đường H30:	-	**338**	**87**	**425**	***m***
+ Tổng số đốt cống 4m:	-	80	19	99	đốt
+ Tổng số đốt cống 3m:	-	3	3	6	đốt
+ Tổng số đốt cống 2m:	-	6	1	7	đốt
+ Tổng số mối nối cống:	-	75	18	93	cái
+ Tổng số gối cống:	-	759	195	954	cái
Tổng chiều dài loại cống ngang đường H10:	-	-	**28**	**28**	***m***
+ Tổng số đốt cống 4m:	-	-	7	7	đốt
+ Tổng số đốt cống 3m:	-	-	-	-	đốt
+ Tổng số đốt cống 2m:	-	-	-	-	đốt
+ Tổng số mối nối cống:	-	-	5	5	cái
+ Tổng số gối cống:	-	-	63	63	cái

Loại và thông số hố ga	Chiều cao TB (m)	Số lượng (cái)	Nắp hố ga (cái)	Song chắn rác (cái)	
Hố ga vỉa hè:	**2.48**	**102**	**102**	**102**	
Hố ga loại 1	2.16	2			
Hố ga loại 2	2.29	55			
Hố ga loại 3	2.26	6			
Hố ga loại 4	2.61	34			
Hố ga loại 5	3.07	1			
Hố ga loại 6	2.34	2			
Hố ga loại 7	2.62	2			
Hố ga dưới đường:	**2.43**	**5**	**5**		
Hố ga loại 8	2.28	3			
Hố ga loại 9	2.34	1			
Hố ga loại 10	2.66	1			
Cửa xả		**2**			
Cửa thu		**1**			

Ghi chú hố ga vỉa hè:
+ Hố ga loại 1: 1 đầu cống D800
+ Hố ga loại 2: 2 đầu cống D800
+ Hố ga loại 3: 3 đầu cống D800
+ Hố ga loại 4: 2 đầu cống D1000
+ Hố ga loại 5: 3 đầu cống D1000
+ Hố ga loại 6: 2 đầu cống D1000,1 đầu cống D800
+ Hố ga loại 7: 1 đầu cống D1000,2 đầu cống D800

Ghi chú hố ga dưới đường:
+ Hố ga loại 8: 2 đầu cống D800
+ Hố ga loại 9: 3 đầu cống D800
+ Hố ga loại 10: 4 đầu cống D1000

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1.BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC	NGUYỄN ĐỨC HẢI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KS. TRẦN MINH HƯNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN
THIẾT KẾ	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN
KIỂM TRA	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ: **BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC MƯA**

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: TB 105
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG CHỈ DỰA VÀO TỶ LỆ THỂ HIỆN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC GIỮA HAI ĐƯỜNG GIÓNG TRỤC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CHI TIẾT HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC THẢI LOẠI 1

(1 ĐẦU ỐNG HDPE D400)

TL : 1/25

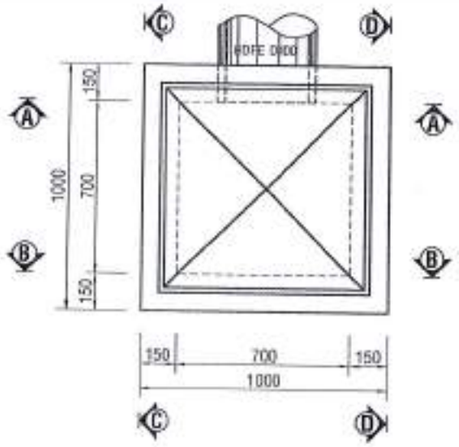

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC THẢI LOẠI 2

(2 ĐẦU ỐNG HDPE D400)

TL : 1/25

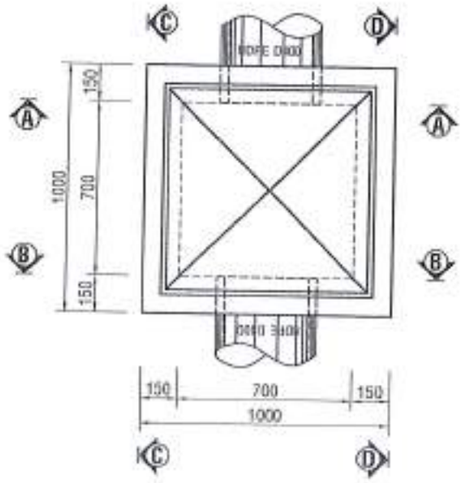

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

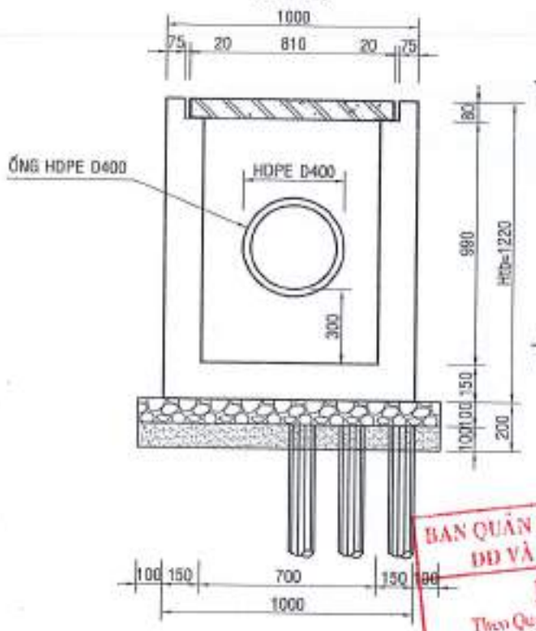

MẶT CẮT B-B,C-C,D-D

TL : 1/25

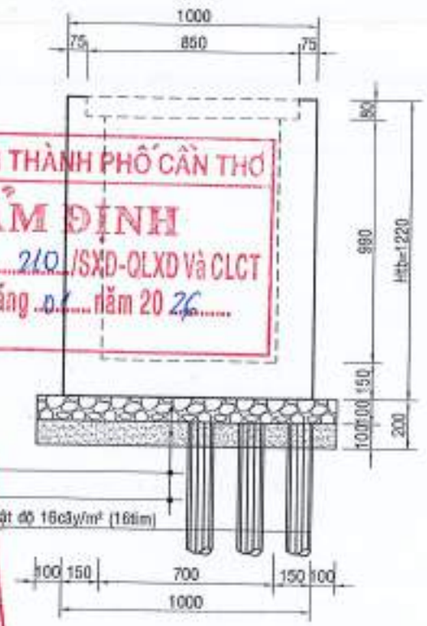

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

MẶT CẮT A-A, B-B

TL : 1/25

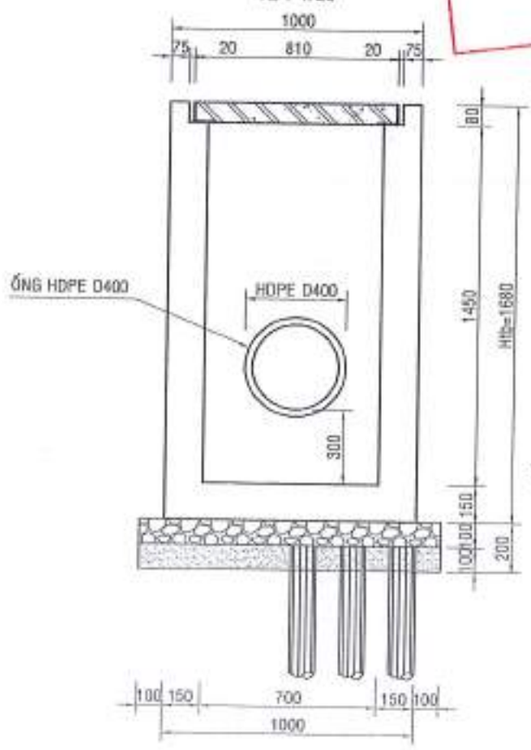

MẶT CẮT C-C,D-D

TL : 1/25

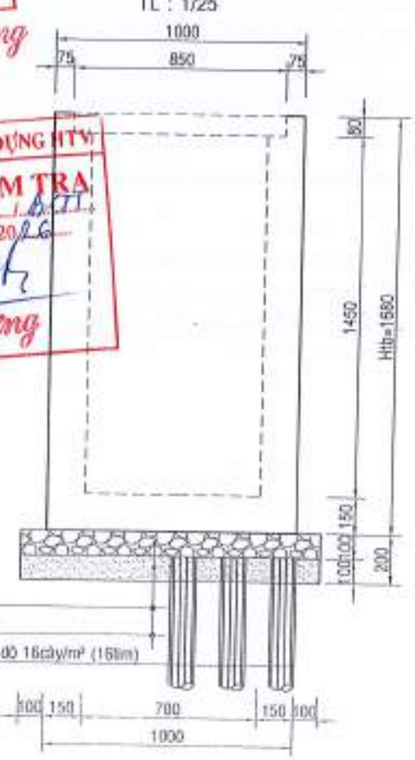

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 /BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P. GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN VĂN THÁI GIỎI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG PHƯƠNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ MỸ HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH CHIẾN CHUYÊN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI GIỎI

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC THẢI LOẠI 1,2

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 70 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC ĐO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ.
TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC CẦN PHẢI KIỂM TRA TẠI CÔNG TRÌNH

MẶT BẰNG HỐ GA THU NƯỚC THẢI LOẠI 3

(3 ĐẦU ỐNG HDPE D400)

TL : 1/25

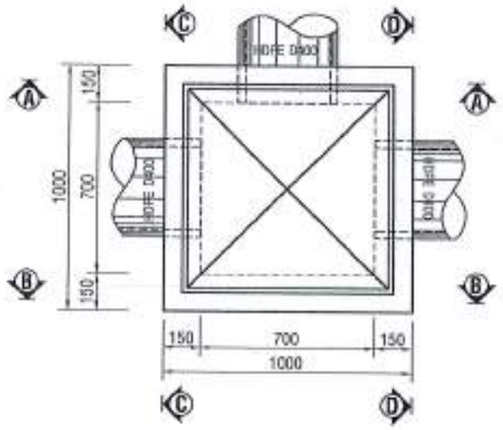

MẶT CẮT A-A, C-C, D-D

TL : 1/25

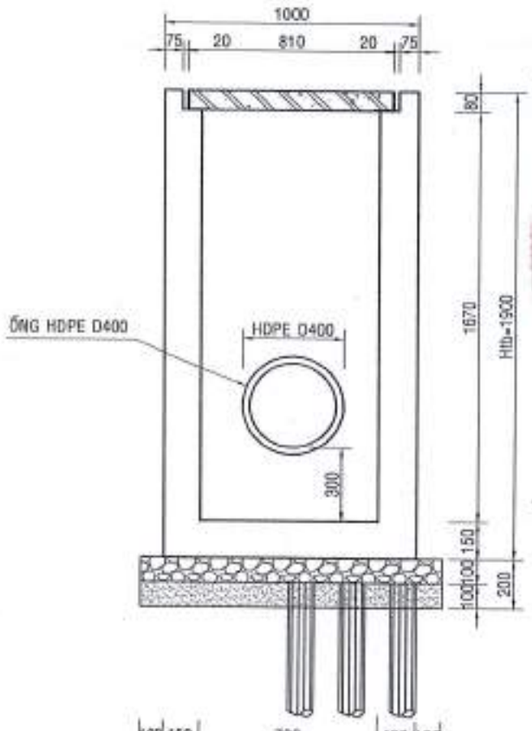

MẶT CẮT B-B

TL : 1/25

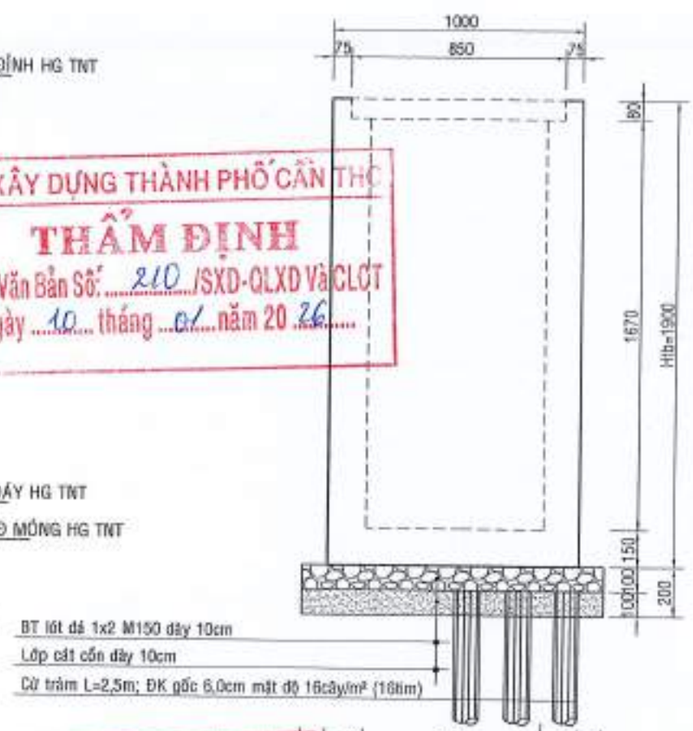

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD VàCLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 01.01/HTV-CTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- TẤM ĐAN NẮP HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 16 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm.
- ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI HDPE D400 DÀY 22mm (DÙNG CHO LOẠI VỈA HÈ)
- ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI HDPE D400 DÀY 36.3mm (DÙNG CHO LOẠI NGANG ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  - + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  - + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG ĐƯỜNG BÌNH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
ĐỊA CHỈ: SỐ 12 ĐƯỜNG CAO VĂN LẦU, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TỈNH SÓC TRĂNG
ĐIỆN THOẠI: 0299.3620.888 - EMAIL: quyhoachxd@gmail.com

P.GIÁM ĐỐC:	VƯƠNG THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG PHÚC	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT HỐ GA THU NƯỚC THẢI LOẠI 3

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 09 / 03
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC ĐỊA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. VỚI CÁC KÍCH THƯỚC BẮT BUỘC PHẢI KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG TRƯỚC KHI THI CÔNG

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC THẢI LOẠI 1

TL : 1/25

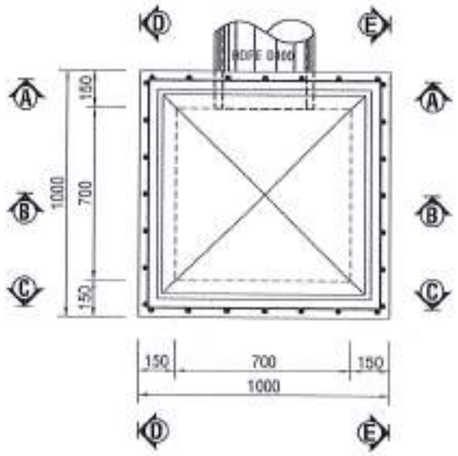

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

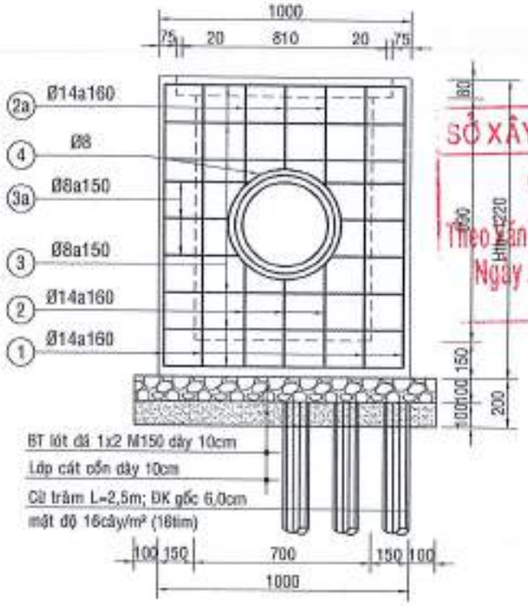

MẶT CẮT B-B

TL : 1/25

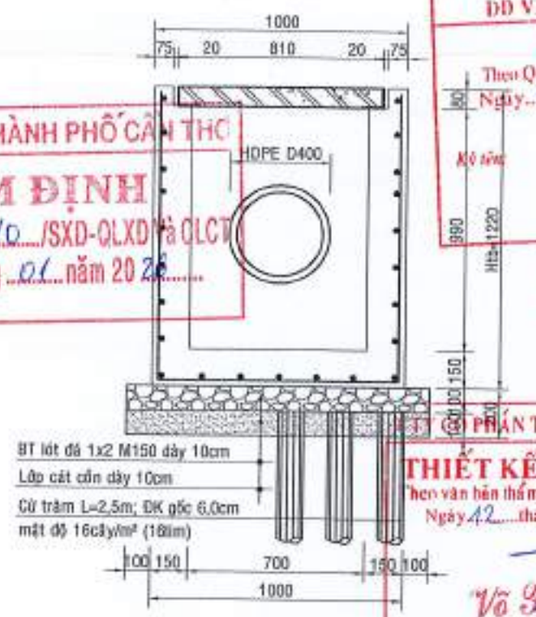

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD và QLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 20 26
Bùi Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 42.01../B.QT
Ngày 12 tháng 01 năm 20 26
Võ Phú Hường

MẶT CẮT C-C

TL : 1/25

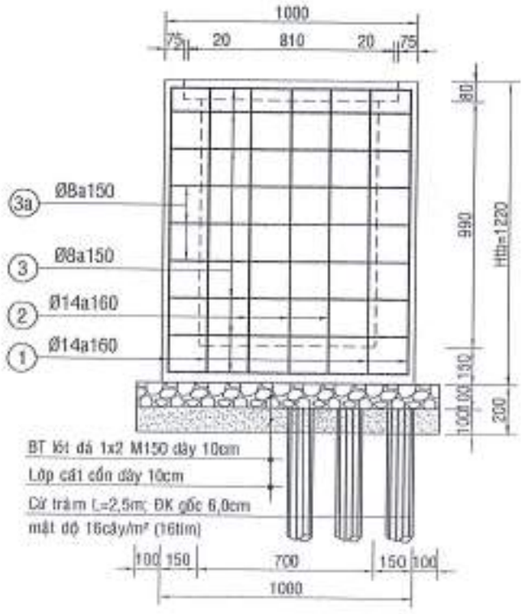

MẶT CẮT D-D; E-E

TL : 1/25

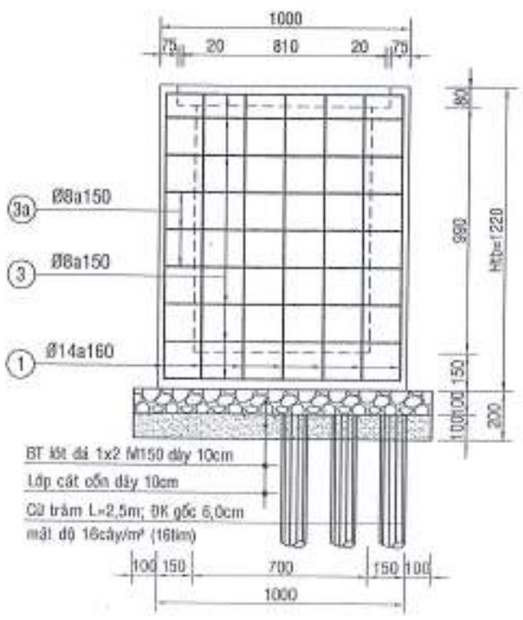

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
HG TNT Loại 1 Số lượng: 1	1	1170 950 1170	14	3290	11	11	36.19	43.73
	2	1170 950 400	14	2520	3	3	7.56	9.14
	2a	385	14	385	3	3	1.155	1.40
	3	950 950 50	8	3850	6	6	23.1	9.11
	3a	950 300 950 300 950	8	3450	3	3	10.35	4.08
	4	450 50	8	1513	1	1	1.513	0.60

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 13.79 kg; Chiều dài = 34.96 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ14 = 54.27 kg; Chiều dài = 44.91 mét

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- TẤM ĐAN NẮP HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 16 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm.
- ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI HDPE D400 DÀY 22mm (DÙNG CHO LOẠI VỈA HÈ)
- ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI HDPE D400 DÀY 36.3mm (DÙNG CHO LOẠI NGANG ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG) PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG — TRUNG TÂM ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN TẤN THÀNH GIÀU
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN MỸ PHƯƠNG — CCHN: 0000000
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ BÙY HUYỀN — CCHN: 0000000
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYÊN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN — CCHN: 0000000

TÊN BẢN VẼ:

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC THẢI LOẠI 1

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 01 / 03
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG CHỈ DỰA VÀO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC BẮT BUỘC PHẢI KIỂM TRA LẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC THẢI LOẠI 2

TL : 1/25

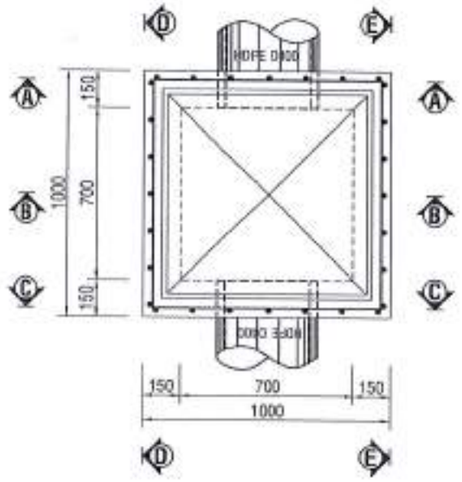

MẶT CẮT A-A

TL : 1/25

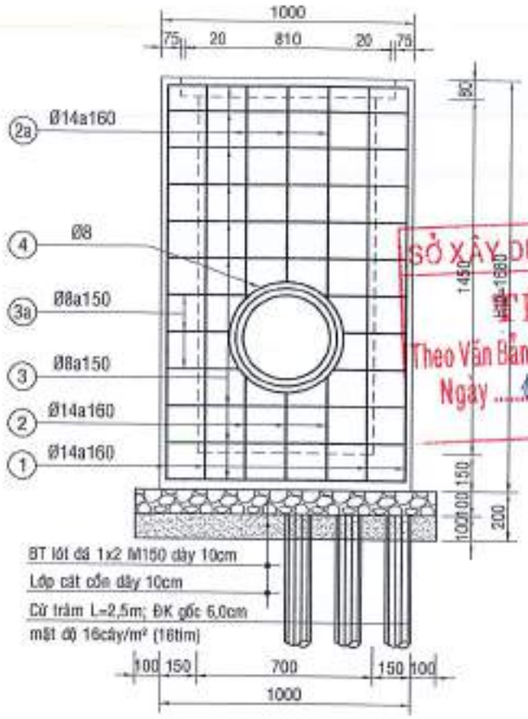

MẶT CẮT B-B

TL : 1/25

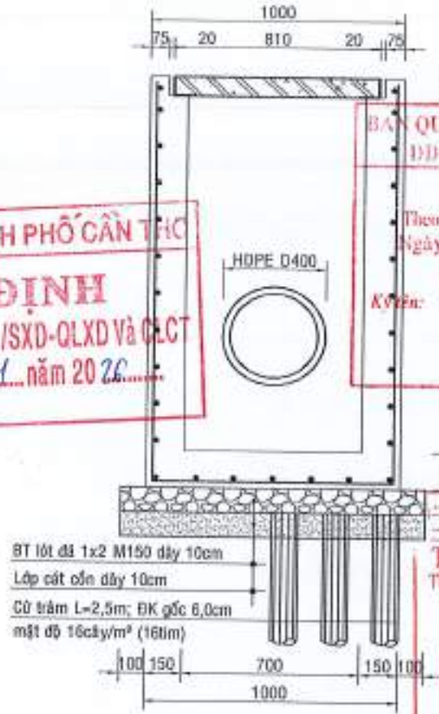

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và QLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

MẶT CẮT C-C

TL : 1/25

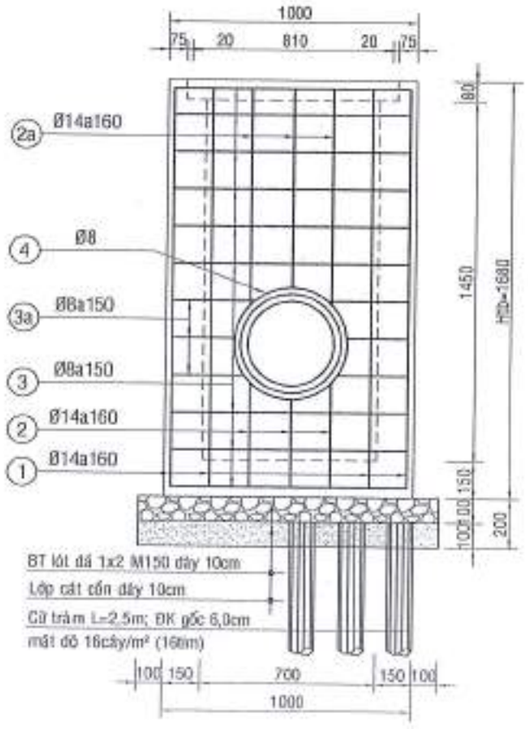

MẶT CẮT D-D; E-E

TL : 1/25

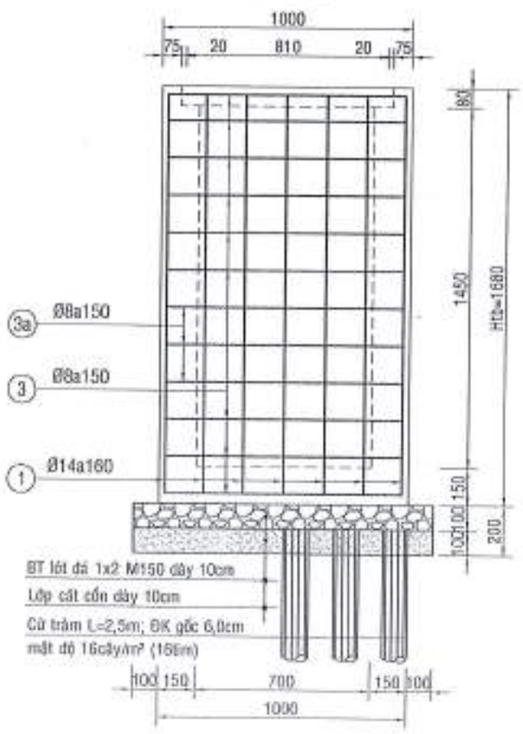

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
HG TNT Loại 2 Số lượng 1	1	1595 — 950 — 1595	14	4140	11	11	45.54	55.03
	2	400 — 950 — 400	14	1750	3	3	5.25	6.34
	2a	835	14	835	6	6	5.01	6.05
	3	950 — 550 — 50	8	3850	9	9	34.65	13.67
	3a	300 — 950 — 300	8	1550	6	6	9.3	3.67
	4	450 ○ 450	8	1513	2	2	3.026	1.19

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 18.53 kg; Chiều dài = 46.98 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ14 = 67.42 kg; Chiều dài = 55.8 mét

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- TẤM ĐAN NẮP HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 16 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm.
- ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI HDPE D400 DÀY 22mm (DÙNG CHO LOẠI VỈA HÈ)
- ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI HDPE D400 DÀY 36.3mm (DÙNG CHO LOẠI NGANG ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  - + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  - + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1.BCTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hường

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THẾ THẢO SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH PHƯƠNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ SỸ DIỆP NGUYÊN
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYỀN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẾN THẢO SƠN

TÊN BẢN VẼ:

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC THẢI LOẠI 2

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 82 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	../2026

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC THẢI LOẠI 3

TL : 1/25

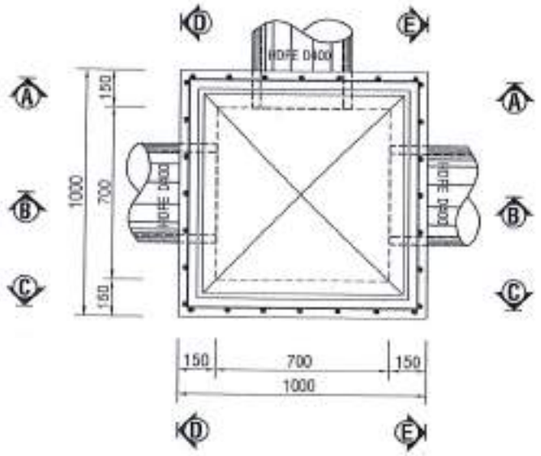

MẶT CẮT A-A (TL : 1/26)

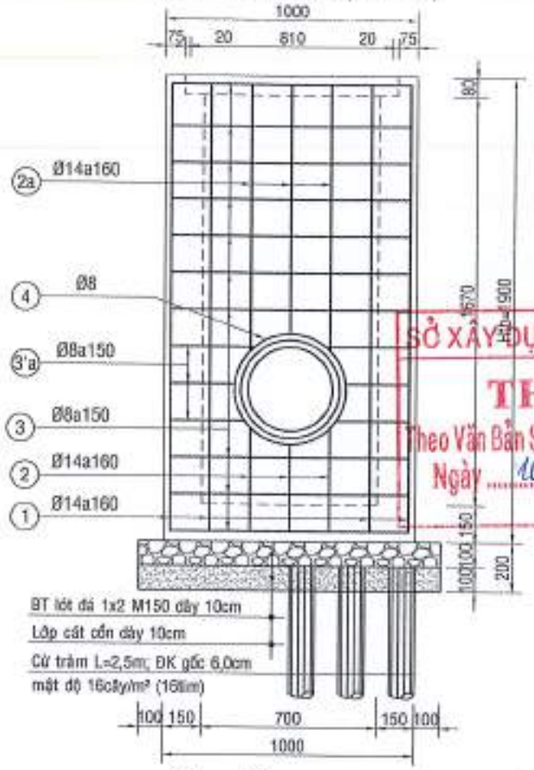

MẶT CẮT B-B (TL : 1/25)

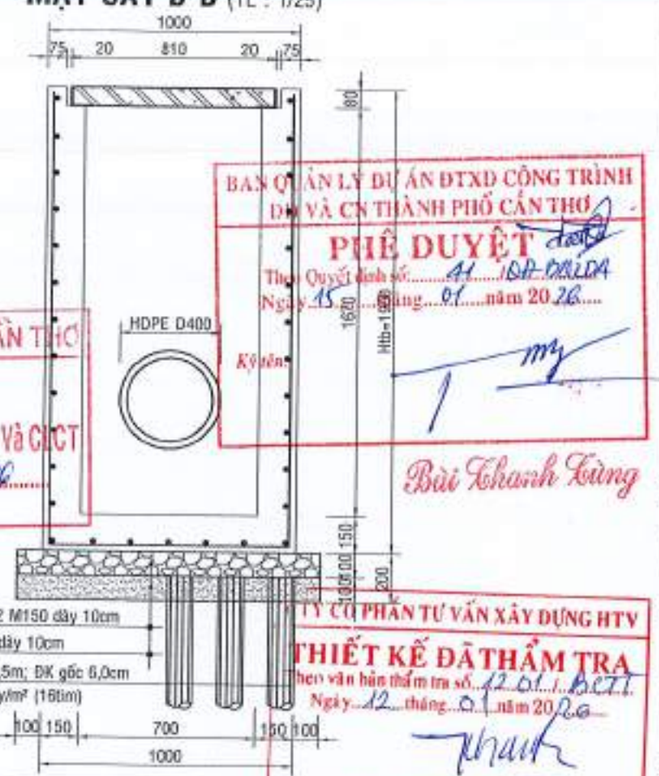

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên
Bùi Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.1.BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Phú Hương

MẶT CẮT C-C

TL : 1/25

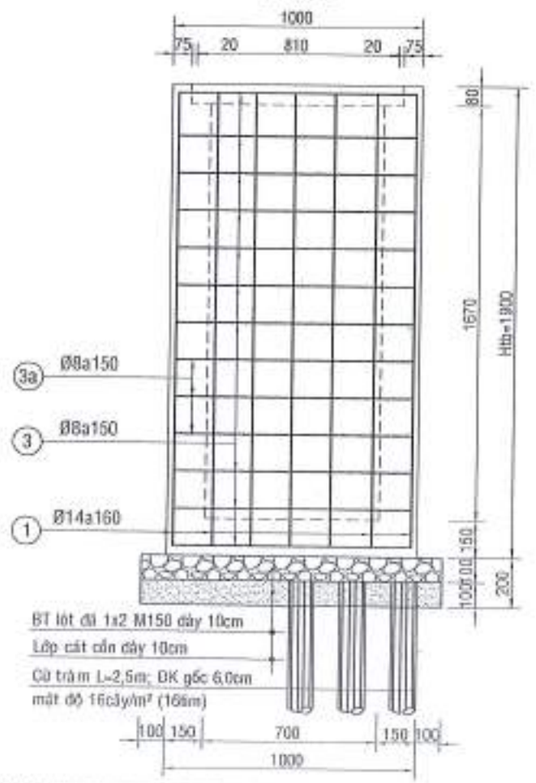

MẶT CẮT D-D, E-E

TL : 1/25

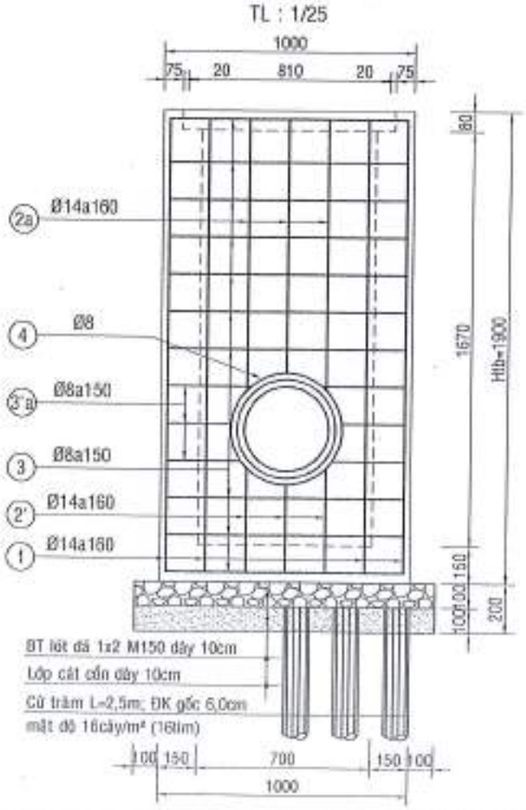

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
HG TNT Loại 3 Số lượng: 1	1	1840 950 1840	14	4630	8	8	37.04	44.76
	2	400 950 1840	14	3190	3	3	9.57	11.56
	2a	1050	14	1050	9	9	9.45	11.42
	2'	400 950 400	14	1750	3	3	5.25	6.34
	3	950 950 50	8	3850	10	10	38.5	15.19
	3a	300 950 300	8	1550	3	3	4.65	1.83
	3'a	300 300	8	600	6	6	3.6	1.42
	4	450 450	8	1513	3	3	4.539	1.79

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 20.23 kg; Chiều dài = 51.29 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ14 = 74.08 kg; Chiều dài = 61.31 mét

GHI CHÚ:

- HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- TẤM ĐAN NẮP HỐ GA BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 20MPa (tương đương M250)
- CỪ TRÀM ĐÁY HỐ GA ĐÓNG 16 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 2,5m; ĐK gốc 6,0cm.
- ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI HDPE D400 DÀY 22mm (DÙNG CHO LOẠI VỈA HÈ)
- ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI HDPE D400 DÀY 36.3mm (DÙNG CHO LOẠI NGANG ĐƯỜNG)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 2.5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  - + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  - + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG) PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC	NGUYỄN TRẦN THANH DŨNG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HIỀN MINH PHƯƠNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ MỸ HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN GUYỄN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CỐT THÉP HỐ GA THU NƯỚC THẢI LOẠI 3

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 03 / 03
TỶ LỆ:	SEE BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	01/26

KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC SAI PHẢI HỎI LẠI TRƯỚC KHI THI CÔNG

CHI TIẾT NẮP HỐ GA THU NƯỚC THẢI

TL: 1/20

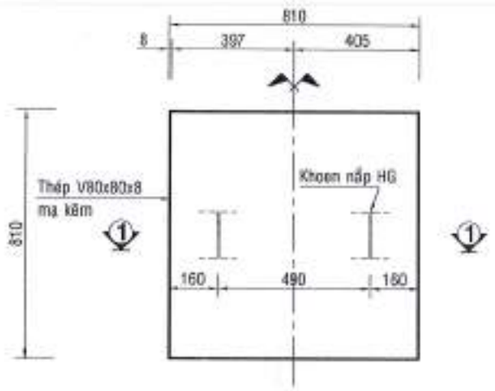

CỐT THÉP NẮP HỐ GA THU NƯỚC THẢI

TL: 1/20

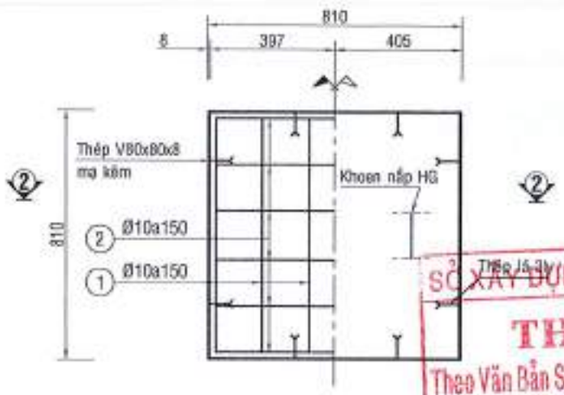

MẶT CẮT 1-1

TL: 1/20

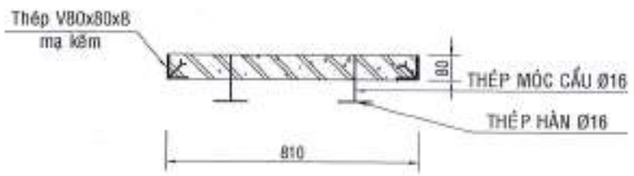

MẶT CẮT 2-2

TL: 1/20

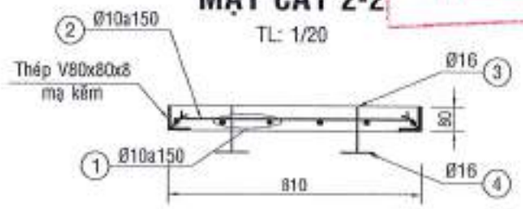

MẶT CẮT THI CÔNG HỐ GA THU NƯỚC THẢI

TL : 1/25

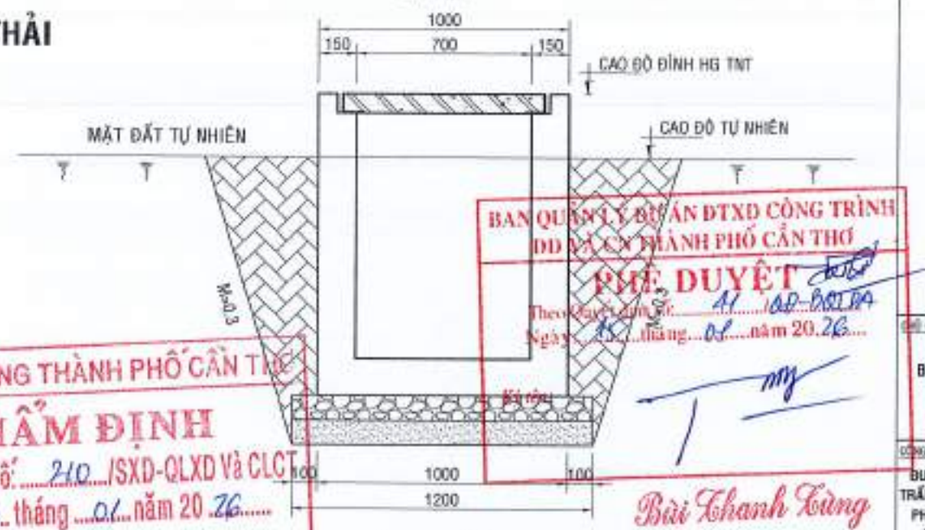

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 20 26
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 19 tháng 01 năm 20 26

MẶT CẮT ĐÀO THI CÔNG CỐNG HDPE D400 VỈA HÈ

TL : 1/25

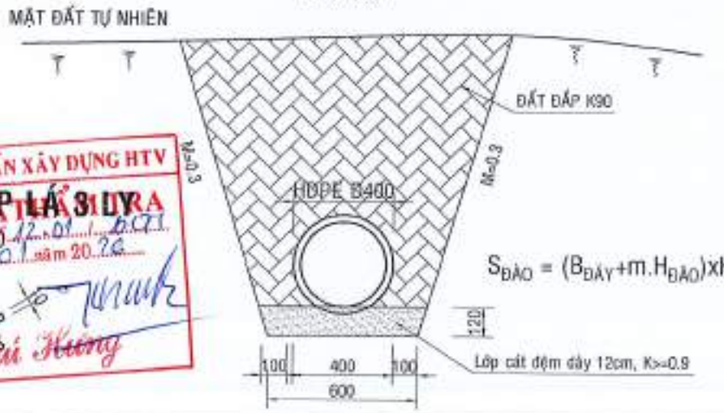

$S_{ĐÀO} = (B_{ĐÁY}+m.H_{ĐÀO})xH_{ĐÀO}$

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 11/10 ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Khải Hưng

CHI TIẾT THÉP LÁ 3 LY

CHI TIẾT KHOEN NẮP

TL: 1/10

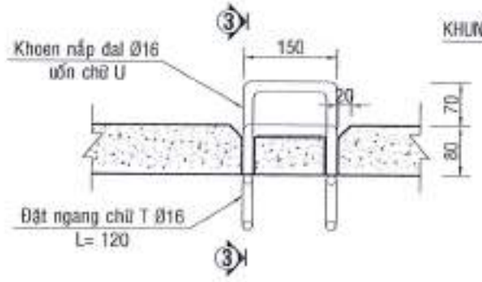

MẶT CẮT 3-3

TL: 1/10

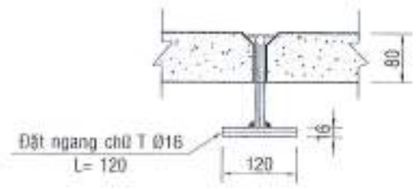

MẶT CẮT ĐÀO THI CÔNG CỐNG HDPE D400 NGANG ĐƯỜNG

TL : 1/25

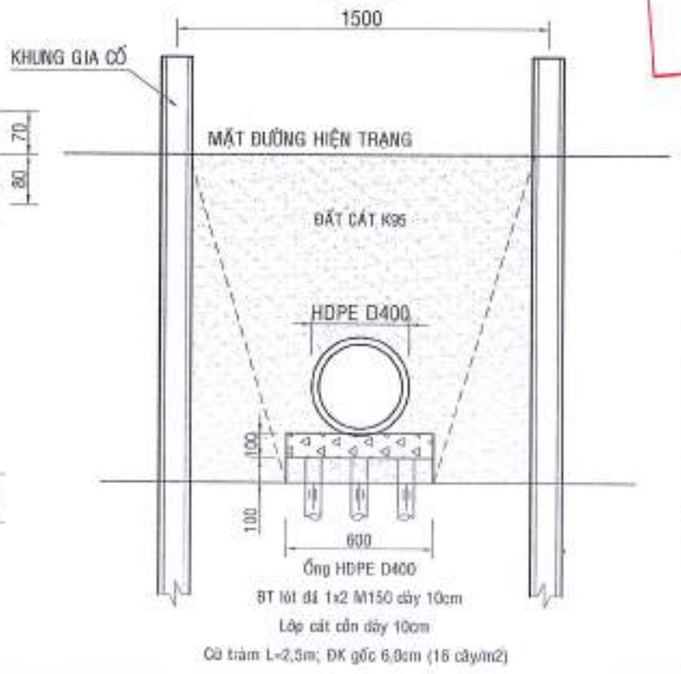

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Nắp hố ga TNT Số lượng: 1	1	760	10	760	6	6	4.56	2.81
	2	760	10	760	6	6	4.56	2.81
	3	150 | 150 | 150	16	450	2	2	0.9	1.42
	4	120	16	120	4	4	0.48	0.76
		LDC 80x8 Thép góc		3240	1	1	3.24	31.27
		Thép lá 20mm, dày 3 ly		100	8	8	0.016 m2	0.38

- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 5.62 kg; Chiều dài = 9.12 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ16 = 2.18 kg; Chiều dài = 1.38 mét
- Trọng lượng Thép góc: LDC 80x8 = 31.27 kg; Chiều dài = 3.24 mét
- Trọng lượng thép lá có chiều dày 3 mm = 0.38 kg

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG BÌNH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THẾ THẮT
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HOÀI TRUNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ DUY HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẦN THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ: CỐT THÉP NẮP HỐ GA THU NƯỚC THẢI

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 04 / 10
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

BẢNG THỐNG KÊ THOÁT NƯỚC THẢI

STT	TÊN GA	LOẠI GA	LOẠI CỐNG	ĐƯỜNG KÍNH/ĐỘ DỐC	K.CÁCH TIM GA	CHIỀU DÀI ỐNG	CAO ĐỘ ĐỈNH GA	CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG	CAO ĐỘ ĐÁY GA	CHIỀU CAO HỐ GA	KL ĐÀO THI CÔNG CỐNG (m^3)	KL ĐẮP TRẢ (m^3)	TUYẾN
	TUYẾN CHÍNH TRÁI TUYẾN												
1	TNT.1	Hố ga loại 3					2.98	0.73	0.43	2.7			
			HDPE D400	D340, i= -0.25	40.26	39.56							
2	TNT.2	Hố ga loại 2					2.79	0.83	0.53	2.41			
			HDPE D400	D340, i= -0.25	40	39.6							
3	TNT.3	Hố ga loại 2					2.56	0.93	0.63	2.08			
			HDPE D400	D340, i= -0.25	40	39.6							
4	TNT.4	Hố ga loại 2					2.56	1.03	0.73	1.98			
			HDPE D400	D340, i= -0.25	40	39.6							
5	TNT.5	Hố ga loại 2					2.56	1.13	0.83	1.88			
			HDPE D400	D340, i= -0.25	40	39.6							
6	TNT.6	Hố ga loại 2					2.56	1.23	0.93	1.78			
			HDPE D400	D340, i= -0.25	34.1	33.7							
7	TNT.7	Hố ga loại 3					2.56	1.31	1.01	1.7			
			HDPE D400	D340, i= -0.25	46.17	45.8							
8	TNT.8	Hố ga loại 2					2.56	1.43	1.13	1.58			
			HDPE D400	D340, i= -0.25	40	39.6							
9	TNT.9	Hố ga loại 2					2.56	1.53	1.23	1.48			
			HDPE D400	D340, i= -0.25	40	39.6							
10	TNT.10	Hố ga loại 2					2.56	1.63	1.33	1.38			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
11	TNT.11	Hố ga loại 2					2.56	0.83	0.53	2.18			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
12	TNT.12	Hố ga loại 2					2.56	0.95	0.65	2.06			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
13	TNT.13	Hố ga loại 2					2.56	1.07	0.77	1.94			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	24.59	24.2							
14	TNT.14	Hố ga loại 3					2.56	1.15	0.85	1.86			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	24.06	23.7							
15	TNT.15	Hố ga loại 3					2.56	1.22	0.92	1.79			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	16.68	16.3							
16	TNT.16	Hố ga loại 2					2.56	1.27	0.97	1.74			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
17	TNT.17	Hố ga loại 2					2.56	1.39	1.09	1.62			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
18	TNT.18	Hố ga loại 2					2.56	1.51	1.21	1.5			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
19	TNT.19	Hố ga loại 2					2.56	1.63	1.33	1.38			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
20	TNT.20	Hố ga loại 2					2.56	0.79	0.49	2.22			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
21	TNT.21	Hố ga loại 2					2.56	0.91	0.61	2.1			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
22	TNT.22	Hố ga loại 2					2.56	1.03	0.73	1.98			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
23	TNT.23	Hố ga loại 2					2.56	1.15	0.85	1.86			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
24	TNT.24	Hố ga loại 2					2.56	1.27	0.97	1.74			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
25	TNT.25	Hố ga loại 2					2.84	1.39	1.09	1.9			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
26	TNT.26	Hố ga loại 2					2.56	1.51	1.21	1.5			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
27	TNT.27	Hố ga loại 2					2.56	1.63	1.33	1.38			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	40	39.6							
28	TNT.28	Hố ga loại 3					2.56	1.75	1.45	1.26			
			HDPE D400	D340, i= -0.30	29.76	29.4							
29	TNT.29	Hố ga loại 1					2.56	1.84	1.54	1.17			
30	TNT1_1	Hố ga loại 1					2.57	1.75	1.45	1.27			
			HDPE D400	D340, i=0.30	30	29.6							
31	TNT1_2	Hố ga loại 2					2.57	1.66	1.36	1.36			
			HDPE D400	D340, i=0.30	30.2	29.8							
32	TNT1_3	Hố ga loại 2					2.57	1.57	1.27	1.45			

Đã tính ở phần đường

Đã tính ở phần đường

TUYẾN CHÍNH TRÁI TUYẾN

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN DTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 /HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THẾ THẠNH	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG THỊNH ĐDDT - 0094000	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THY HUYỀN ĐDDT - 0001888	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NGUYỄN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN PHẠM THÁI SƠN ĐDDT - 0001984	

TÊN BẢN VẼ:
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC THẢI

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TỜ	85
		163
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG CHỈ DỰA VÀO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ
TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC CẦN ĐƯỢC KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG CÔNG TRƯỜNG

BẢNG THỐNG KÊ THOÁT NƯỚC THẢI

STT	TÊN GA	LOẠI GA	LOẠI CỐNG	ĐƯỜNG KÍNH/ĐỘ DỐC	K.CÁCH TIM GA	CHIỀU DÀI ỐNG	CAO ĐỘ ĐỈNH GA	CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG	CAO ĐỘ ĐÁY GA	CHIỀU CAO HỐ GA	KL ĐÀO THI CÔNG CỐNG (m^3)	KL ĐẮP TRẢ (m^3)	TUYẾN
	TUYẾN CHÍNH PHẢI TUYẾN												
1	TNP_1_1	Hố ga loại 1					2.56	1.39	1.09	1.62			
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
2	TNP_1_2	Hố ga loại 2					2.56	1.29	0.99	1.72			
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
3	TNP_1_3	Hố ga loại 2					2.56	1.19	0.89	1.82			
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
4	TNP_1_4	Hố ga loại 2					2.56	1.09	0.79	1.92			
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
5	TNP_1_5	Hố ga loại 2					2.56	0.99	0.69	2.02			
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
6	TNP_1_6	Hố ga loại 2					2.66	0.89	0.59	2.22			
			HDPE D400	D340, i=0.25	23.86	23.5							
7	TNP_1_7	Hố ga loại 2					2.95	0.83	0.53	2.57			
			HDPE D400	D340, i=1.95	9.72	9.3							
8	T5	Hố ga loại 3					2.95	0.64	0.34	2.76			
9	T2	Hố ga loại 2					2.58	1.24	0.94	1.79			
			HDPE D400	D340, i=-0.25	9.53	9.1							
10	TNP_2_1	Hố ga loại 2					2.56	1.26	0.96	1.75			
			HDPE D400	D340, i=-0.25	30.47	30.1							
11	TNP_2_2	Hố ga loại 2					2.56	1.34	1.04	1.67			
			HDPE D400	D340, i=-0.25	40	39.6							
12	TNP_2_3	Hố ga loại 2					2.56	1.44	1.14	1.57			
			HDPE D400	D340, i=-0.25	40	39.6							
13	TNP_2_4	Hố ga loại 2					2.56	1.54	1.24	1.47			
			HDPE D400	D340, i=-0.25	40	39.6							
14	TNP_2_5	Hố ga loại 2					2.56	1.64	1.34	1.37			
			HDPE D400	D340, i=-0.25	40	39.6							
15	TNP_2_6	Hố ga loại 2					2.56	1.74	1.44	1.27			
			HDPE D400	D340, i=-0.25	15.27	14.9							
16	TNP_2_7	Hố ga loại 1					2.56	1.78	1.48	1.23			
17	TNP_3_1	Hố ga loại 1					2.56	1.86	1.56	1.15			
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
18	TNP_3_2	Hố ga loại 2					2.56	1.76	1.46	1.25	Đã tính ở phần đường	Đã tính ở phần đường	TUYẾN CHÍNH PHẢI TUYẾN
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
19	TNP_3_3	Hố ga loại 2					2.56	1.66	1.36	1.35			
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
20	TNP_3_4	Hố ga loại 2					2.56	1.56	1.26	1.45			
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
21	TNP_3_5	Hố ga loại 2					2.56	1.46	1.16	1.55			
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
22	TNP_3_6	Hố ga loại 2					2.56	1.36	1.06	1.65			
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
23	TNP_3_7	Hố ga loại 2					2.56	1.68	1.38	1.33			
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
24	TNP_3_8	Hố ga loại 2					2.56	1.58	1.28	1.43			
			HDPE D400	D340, i=0.25	40	39.6							
25	TNP_3_9	Hố ga loại 2					2.56	1.48	1.18	1.53			
			HDPE D400	D340, i=0.25	39.82	39.4							
26	TNP_3_10	Hố ga loại 2					2.56	1.38	1.08	1.63			
			HDPE D400	D340, i=0.25	9.28	8.9							
27	T3	Hố ga loại 2					2.58	1.36	1.06	1.67			
28	TNP_4_1	Hố ga loại 1					2.56	2.05	1.75	0.96			
			HDPE D400	D340, i=0.25	30	29.6							
29	TNP_4_2	Hố ga loại 2					2.56	1.98	1.68	1.03			
			HDPE D400	D340, i=0.25	30	29.6							
30	TNP_4_3	Hố ga loại 2					2.56	1.9	1.6	1.11			
			HDPE D400	D340, i=0.25	32.72	32.3							
31	T4	Hố ga loại 3					2.56	1.82	1.52	1.19			
			HDPE D400	D340, i=-0.25	27.05	26.7							
32	TNP_4_4	Hố ga loại 1					2.56	1.89	1.59	1.12			
33	TNP_5_1	Hố ga loại 1					2.57	1.75	1.45	1.27			
			HDPE D400	D340, i=0.30	30	29.6							
34	TNP_5_2	Hố ga loại 2					2.57	1.66	1.36	1.36			
			HDPE D400	D340, i=0.30	30	29.6							
35	TNP_5_3	Hố ga loại 2					2.57	1.57	1.27	1.45			
			HDPE D400	D340, i=0.30	23.81	23.4							
36	TNP_5_4	Hố ga loại 1					2.57	1.5	1.2	1.52			

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1BCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Thái Hương

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG BÍCH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Địa chỉ: số 12, đường Lương Định Của, P. Sóc Trăng, T. Sóc Trăng
Điện thoại: 0299.3620222 Fax: 0299.3620222 Email: ...

P. GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN TIẾN TÀI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỒNG PHƯƠNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ SỸ HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUỐC QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC THẢI

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 03
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ
TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC PHẢI ĐƯỢC KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG

BẢNG THỐNG KÊ THOÁT NƯỚC THẢI

STT	TÊN GA	LOẠI GA	LOẠI CỐNG	ĐƯỜNG KÍNH/ĐỘ DỐC	K.CÁCH TIM GA	CHIỀU DÀI ỐNG	CAO ĐỘ ĐỈNH GA	CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG	CAO ĐỘ ĐÁY GA	CHIỀU CAO HỐ GA	KL ĐÀO THI CÔNG CỐNG (m^3)	KL ĐẮP TRẢ (m^3)	TUYẾN
	TUYẾN T1 (CỐNG NGANG ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN)												
1	TNT.7	Hố ga loại 3					2,56	1,31	1,01	1,7			
			HDPE D400	D340, i=-0.30	32,98	32,6					36,25	16,99	TUYẾN T1
2	T1	Hố ga loại 1					2,56	1,41	1,11	1,6			
	TUYẾN T2 (CỐNG NGANG ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN)												
1	T2	Hố ga loại 2					2,56	1,24	0,94	1,77			
			HDPE D400	D340, i=0.30	31,10	30,7					33,25	14,07	TUYẾN T2
2	TNT.14	Hố ga loại 3					2,56	1,15	0,85	1,86			
	TUYẾN T3 (CỐNG NGANG ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN)												
1	TNT.15	Hố ga loại 3					2,56	1,22	0,92	1,79			
			HDPE D400	D340, i=-0.30	31,10	30,7					27,95	9,34	TUYẾN T3
2	T3	Hố ga loại 2					2,58	1,36	1,06	1,67			
	TUYẾN T4 (CỐNG NGANG ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN)												
1	TNT.28	Hố ga loại 3					2,56	1,75	1,45	1,26			
			HDPE D400	D340, i=-0.30	24,00	23,6					12,96	1,43	TUYẾN T4
2	T4	Hố ga loại 3					2,56	1,82	1,52	1,19			
	TUYẾN T5 (CỐNG NGANG ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN)												
1	T5	Hố ga loại 3					2,95	0,64	0,34	2,76			
			HDPE D400	D340, i=-0.25	37,41	37,0					153,02	114,75	TUYẾN T5
2	TNT.1	Hố ga loại 3					2,95	0,73	0,43	2,67			
										TỔNG	263,43	156,58	

Loại và thông số cống	Cống HDPE 400	đơn vị	
Tổng chiều dài loại cống vỉa hè:	2.113	*m*	
Tổng chiều dài loại cống ngang đường:	155	*m*	
Tổng chiều dài cống đấu nối vào hố ga TNM:	12	*m*	
Loại và thông số hố ga	Chiều cao TB (m)	Số lượng (cái)	Nắp hố ga (cái)
Hố ga công thu nước thải:	1,60	69	69
Hố ga loại 1	1,22	9	
Hố ga loại 2	1,68	53	
Hố ga loại 3	1,90	7	

Ghi chú hố ga:
+ Hố ga loại 1: 1 đầu cống HDPE D400
+ Hố ga loại 2: 2 đầu cống HDPE D400
+ Hố ga loại 3: 3 đầu cống HDPE D400

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN DTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12-01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hương

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN TẤN THÁI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HOÀNG PHƯƠNG ĐKHT - 0006958	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THỊ HUYỀN SCR - 0001988	
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUỐC QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TẤN THÁI SƠN SCR - 0001708	

TÊN BẢN VẼ: **BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC THẢI**

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	07 003
TỶ LỆ	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐	
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑	
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026	

KHÔNG CHỈ DỰA VÀO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC CẦN PHẢI KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG CÔNG TRÌNH

MẶT CẮT A-A

TL: 1/25

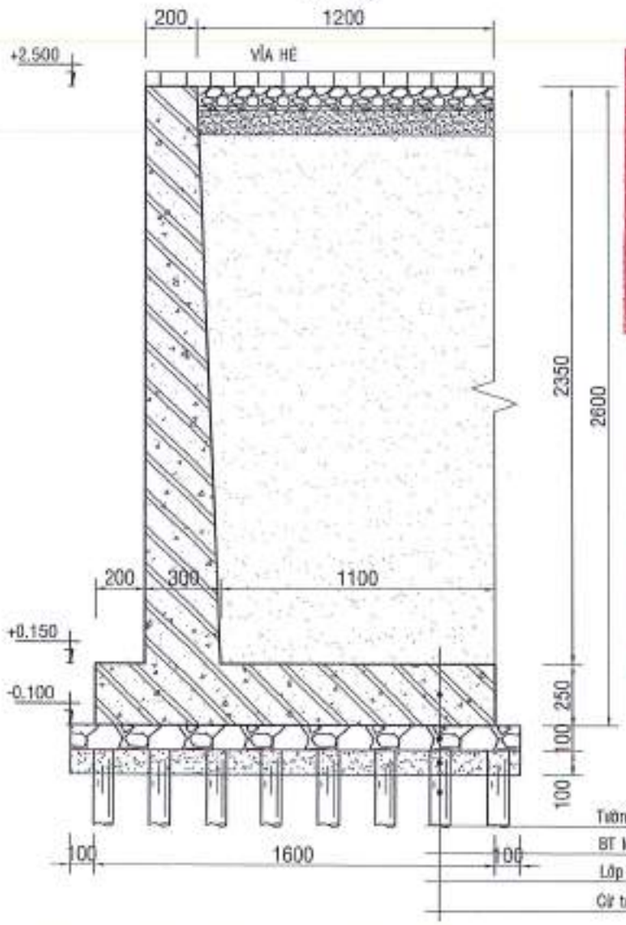

Tường BTCT đá 1x2 đổ tại chỗ M300
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cốn dày 10cm
Cừ tràm L=4,5m; ĐK gốc 8,0cm mật độ 25cây/m²

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 11 tháng 01 năm 2026
Kí tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CHÍNH DIỆN TƯỜNG CHẮN MƯƠNG M4

(CỬA THU)

TL: 1/50

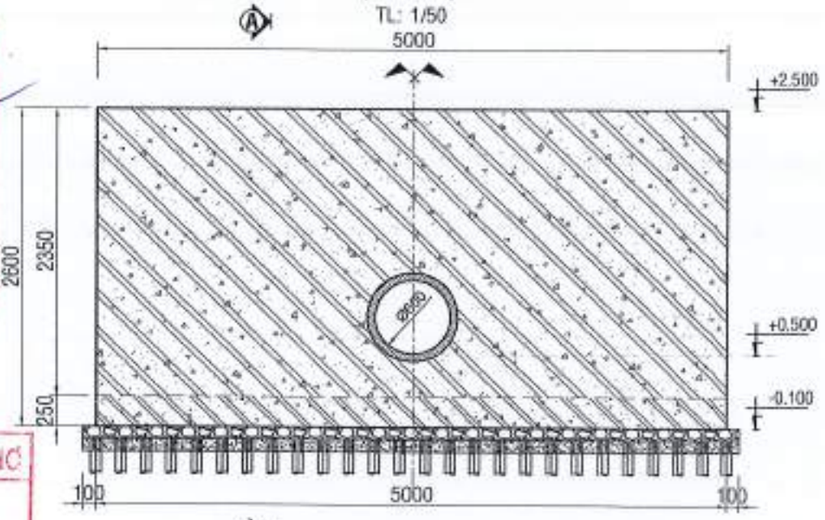

MẶT BẰNG TƯỜNG CHẮN MƯƠNG M4

(CỬA THU)

TL: 1/50

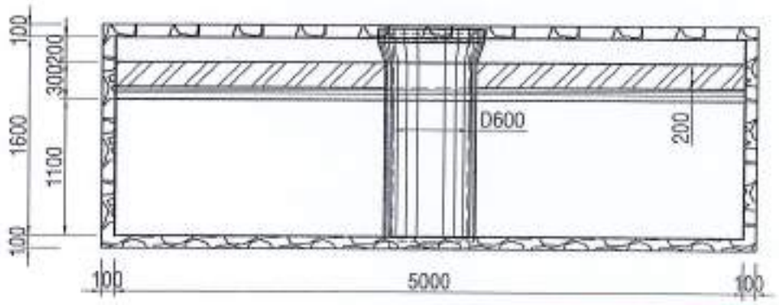

CHÍNH DIỆN TƯỜNG CHẮN MƯƠNG M1

(CỬA XẢ CX1)

TL: 1/50

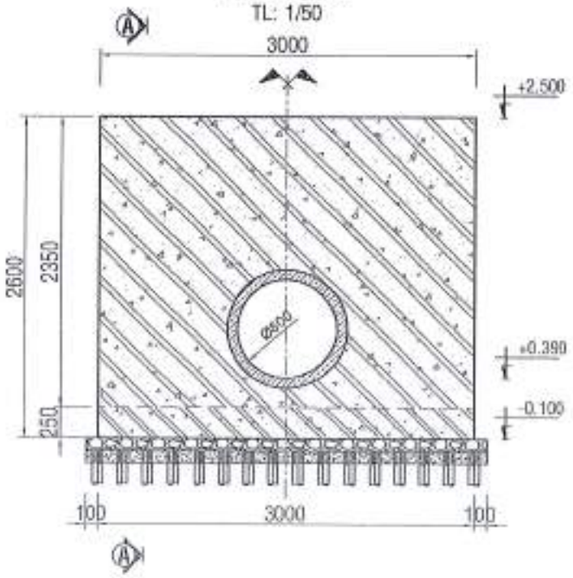

MẶT BẰNG TƯỜNG CHẮN MƯƠNG M1

(CỬA XẢ CX1)

TL: 1/50

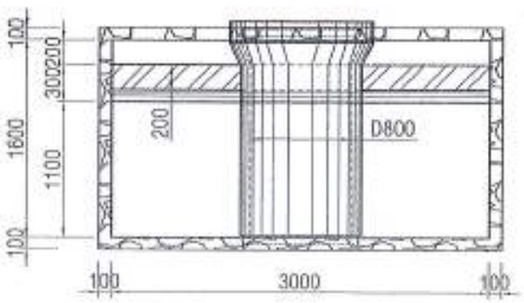

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1.6171
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

GHI CHÚ:

- TƯỜNG CHẮN BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 25MPa (tương đương M300)
- CỪ TRÀM GIA CỐ ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm.
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- DUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG ĐƯỜNG HÌNH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM
TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN VĂN THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG THỊNH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ MỸ THỊ HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN BTCT LOẠI 1

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TC 08 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ ĐỊNH HÌNH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

Khổ giấy của bản tỷ lệ thiết kế là:
Tất cả các kích thước của mẫu kiểm tra lại trước công trình

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

TƯỜNG CHẮN BÊ TÔNG CỐT THÉP

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

MẶT CẮT A-A

TL: 1/25

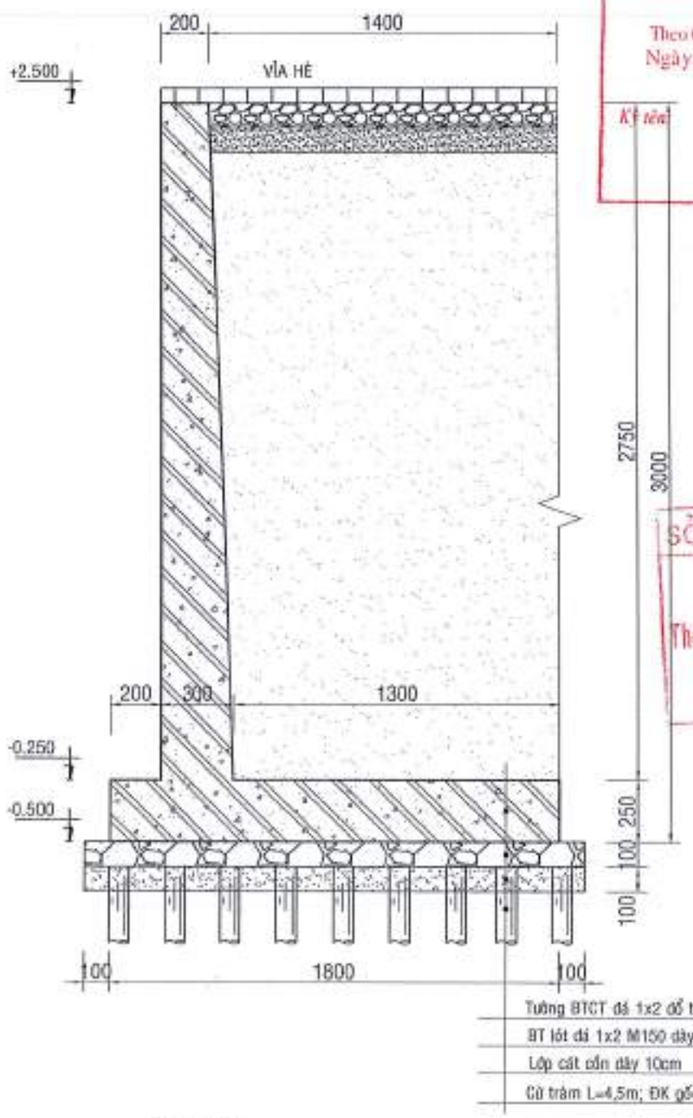

Tường BTCT đá 1x2 đổ tại chỗ M300
BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm
Lớp cát cốn dày 10cm
Cừ tràm L=4,5m; ĐK gốc 8,0cm mật độ 25cây/m²

CHÍNH DIỆN TƯỜNG CHẮN MƯƠNG M5

(CỬA XẢ CX2)

TL: 1/50

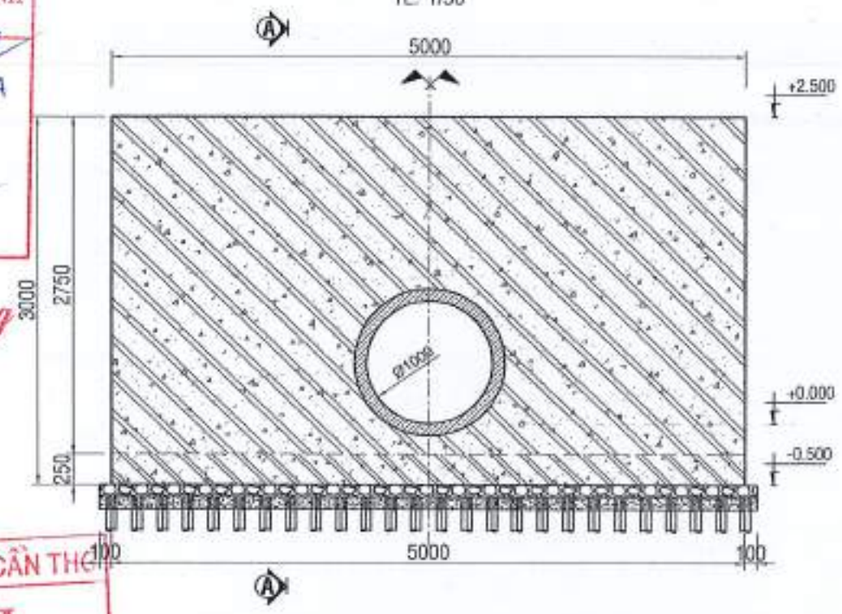

MẶT BẰNG TƯỜNG CHẮN MƯƠNG M5

(CỬA XẢ CX2)

TL: 1/50

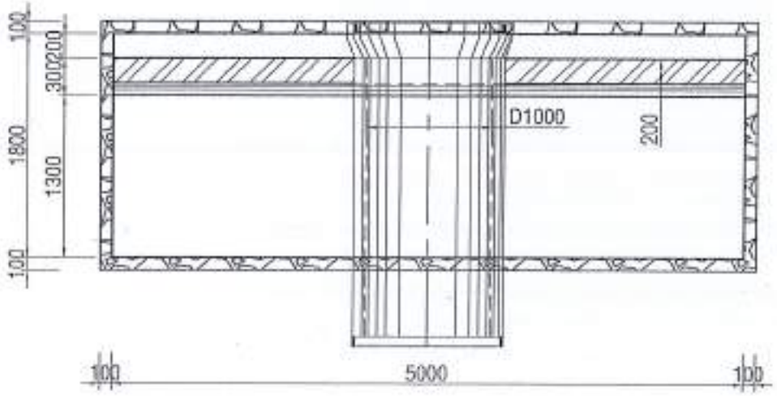

GHI CHÚ:

- TƯỜNG CHẮN BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2 f'_c = 25MPa (tương đương M300)
- CỪ TRÀM GIA CỐ ĐÓNG 25 CÂY/M2 LOẠI CỪ L= 4,5m; ĐK gốc 8,0cm.
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 5cm.
- GIỚI HẠN CHẢY CỦA CỐT THÉP :
  + THÉP THANH VẰN Ø≥10: f_y = 400MPa (CB400-V)
  + THÉP TRÒN TRƠN Ø<10: f_y = 300MPa (CB300-T)
- KÍCH THƯỚC CHO CAO ĐỘ ĐƠN VỊ : m
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ : mm
- QUY CÁCH CỐT THÉP ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ.
- CÁC MỐI NỐI CỐT THÉP PHẢI ĐƯỢC BỐ TRÍ SOLE.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1.BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG HỮU QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN BÁ THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN DUY HƯNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ HỒNG HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NGUYỄN QUYÊN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN BTCT LOẠI 2

THỂ LOẠI BẢN VẼ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TỜ:	89 / 183
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		01/26

KHÔNG ĐƯỢC PHÓ TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. MỌI CÁC KÍCH THƯỚC PHẢI KIỂM TRA LẠI HOẠNG CÔNG TRƯỜNG

CHÍNH ĐIỆN TƯỜNG CHẮN MƯƠNG M1

(CỬA XẢ CX1)

TL: 1/25

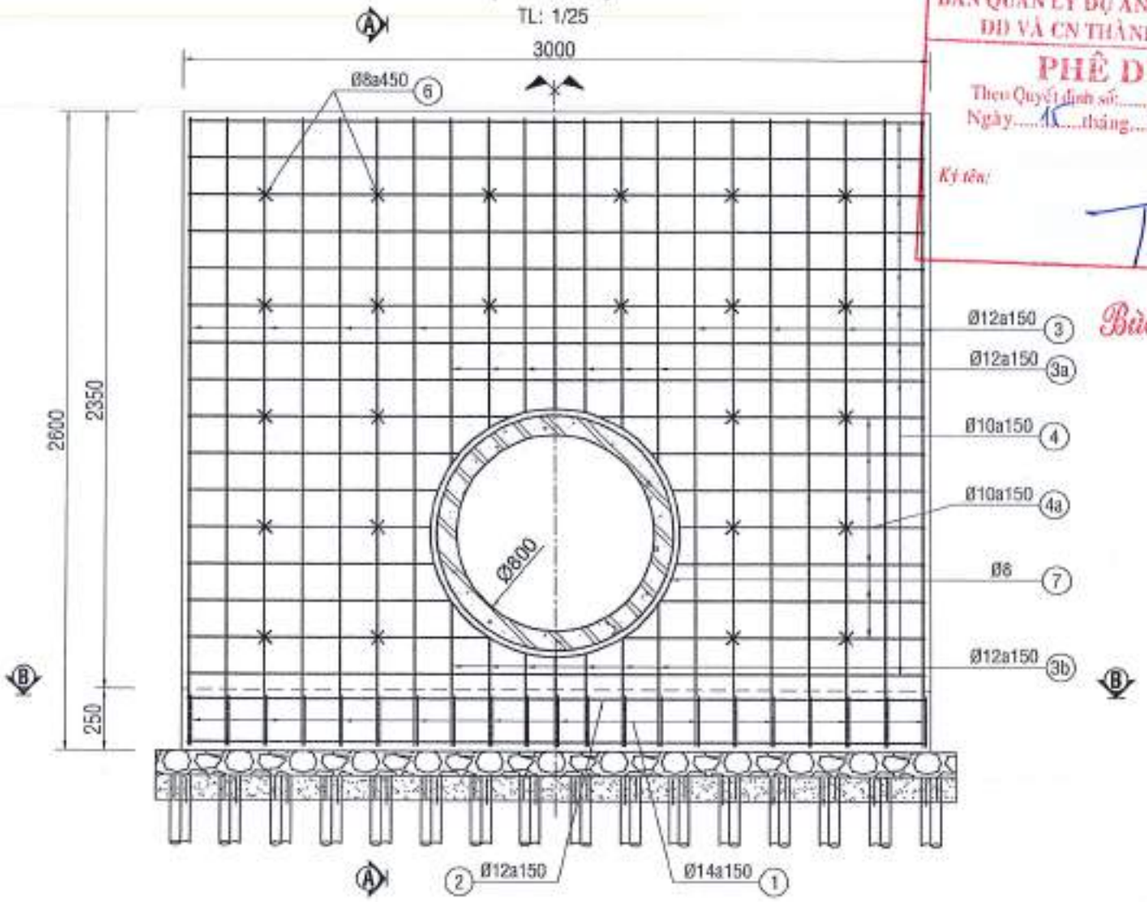

MẶT CẮT B-B

TL: 1/25

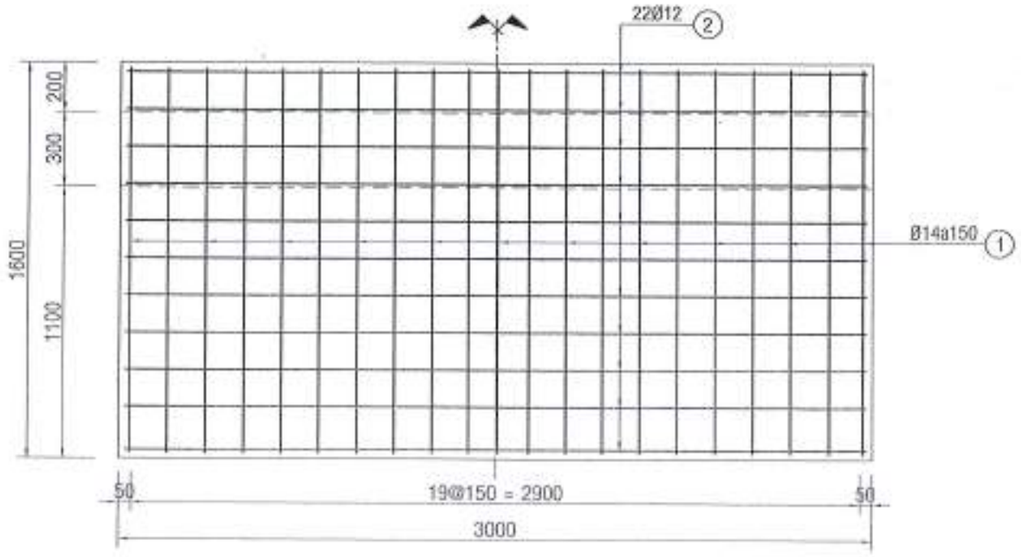

MẶT CẮT A-A

TL: 1/25

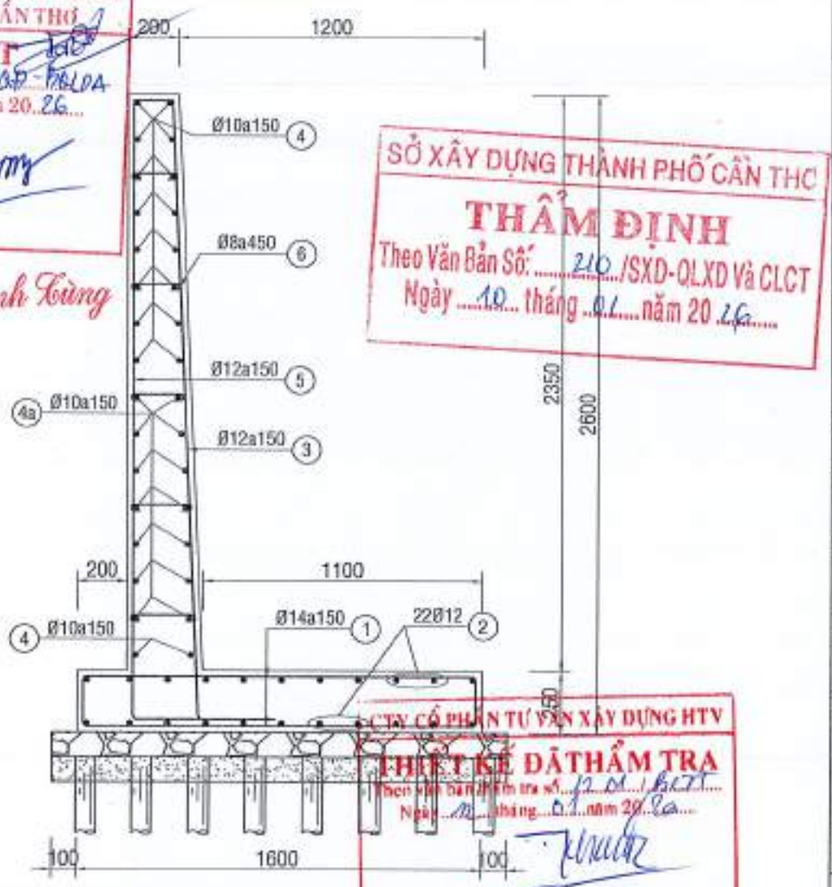

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 19 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12 01 /BCTT

Ngày 16 tháng 01 năm 2026

Võ Phi Hùng

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Tường chắn M1 Số lượng: 1	1	200 1500 50	14	3500	20	20	70	84.59
	2	2900	12	2900	22	22	63.8	56.64
	3	150 2500 300	12	2950	13	13	38.35	34.05
	3a	150 1280	12	1430	14	14	20.02	17.77
	3b	300 465	12	765	14	14	10.71	9.51
	4	2900	10	2900	18	18	52.2	32.18
	5	150 2500 300	12	2950	13	13	38.35	34.05
	6	50 150 50	8	250	24	24	6	2.37
	7	1250 50	8	4025	2	2	8.05	3.18
	4a	1090	10	1090	14	14	15.26	9.41

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 5.55 kg; Chiều dài = 14.05 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 41.59 kg; Chiều dài = 67.46 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 152.02 kg; Chiều dài = 171.23 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ14 = 84.59 kg; Chiều dài = 70 mét

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG CƯƠNG BÌNH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG — TRUNG TÂM

P.GIÁM ĐỐC:	KS. TRẦN VĂN THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN KIM HƯƠNG — 0001-000693
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BÍCH THUYỀN — SĐT - 0281886
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN BUYỀN QUYÊN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN — SĐT - 0281824

TÊN BẢN VẼ: **CỐT THÉP TƯỜNG CHẮN LOẠI 1 (MƯƠNG M1)**

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	02
		03
TỈ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG CHỈ DỰA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI ĐƯỢC KIỂM TRA LẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

CHÍNH DIỆN TƯỜNG CHẮN MƯƠNG M4

(CỬA THU)

TL: 1/25

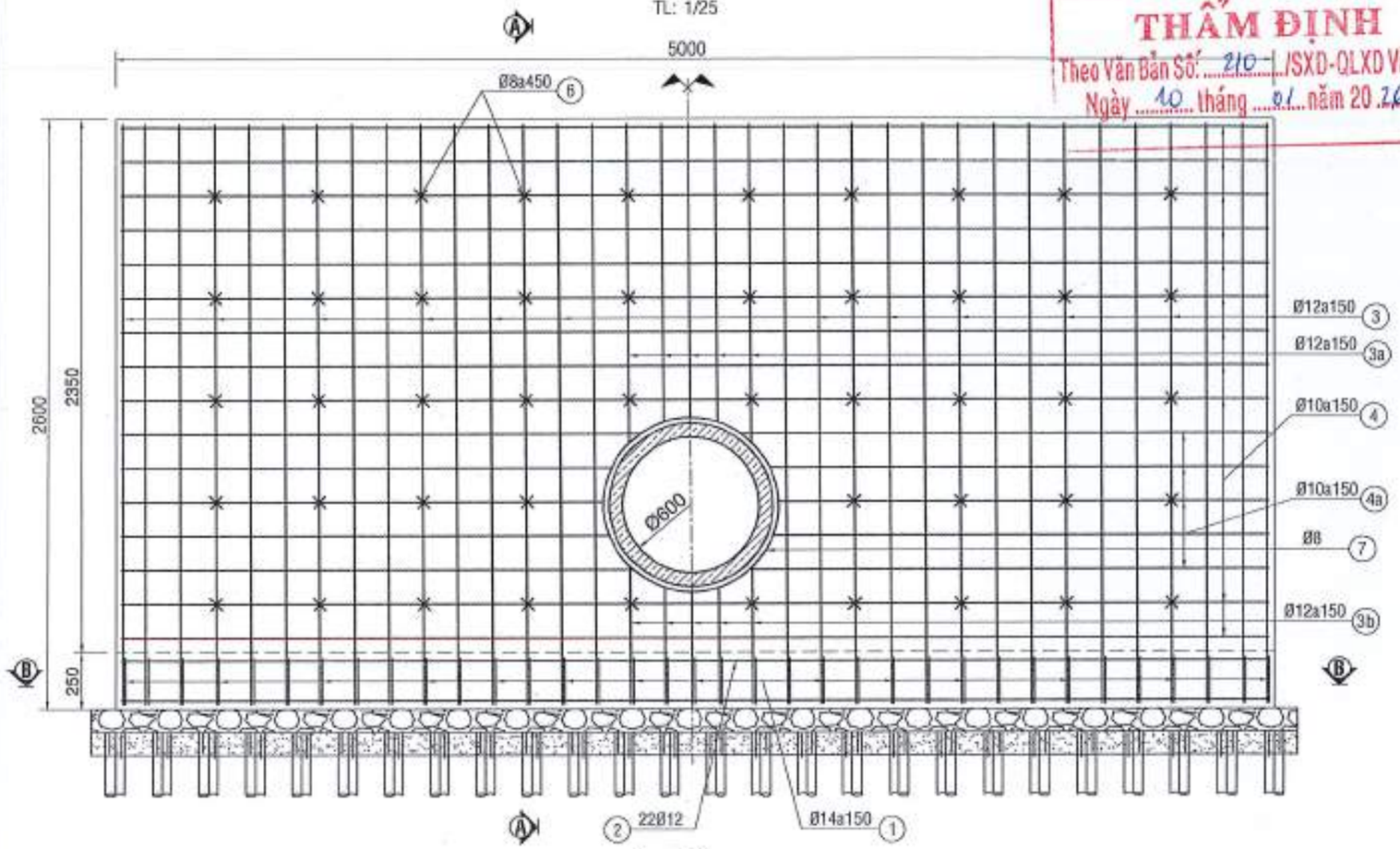

MẶT CẮT A-A

TL: 1/25

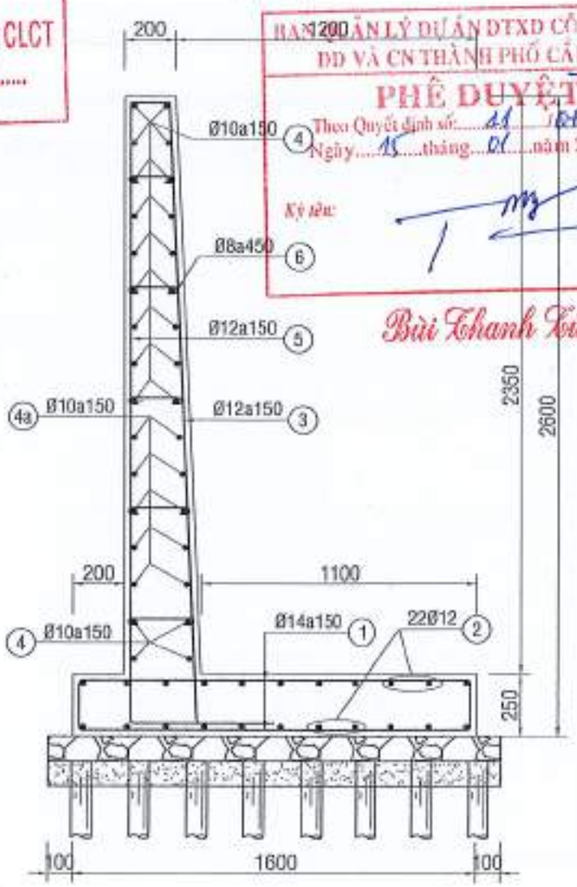

MẶT CẮT B-B

TL: 1/25

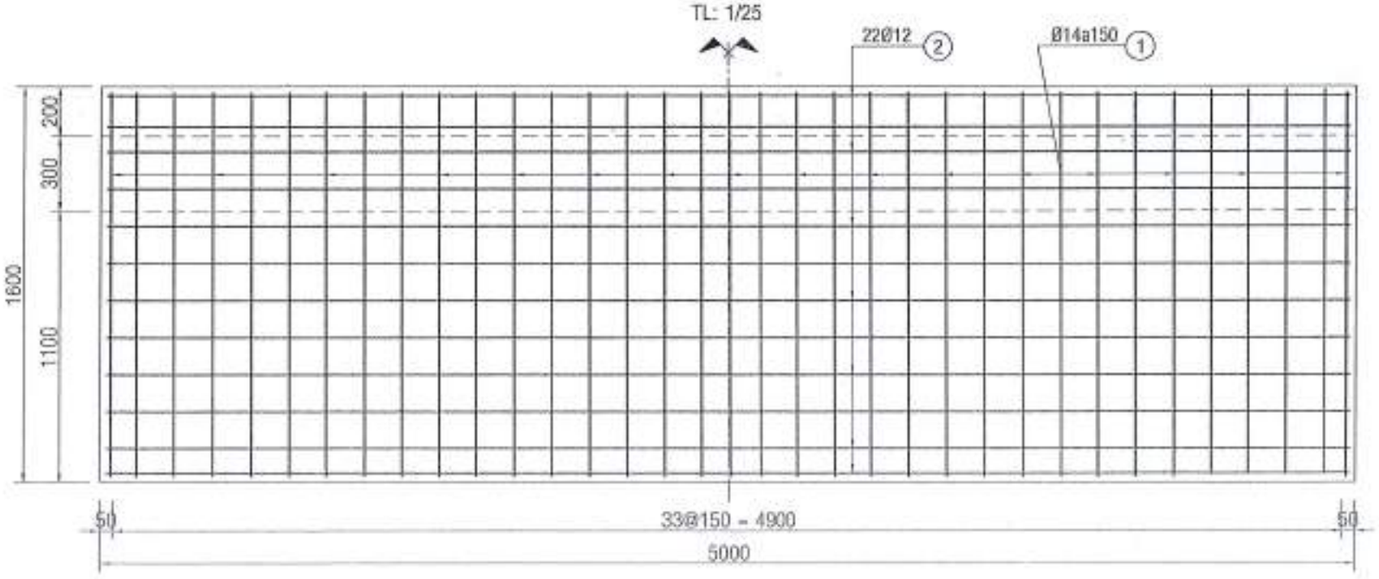

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 - I/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2016

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2016
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2016
Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P. GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THÁI THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH PHƯƠNG UYÊN — ĐDT - 0004803
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY NHIÊN — ĐDT - 0001880
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN DUYÊN QUYÊN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÁI THÁI SƠN — ĐDT - 0001504

TÊN BẢN VẼ: **CỐT THÉP TƯỜNG CHẮN LOẠI 1 (MƯƠNG M4)**

THỂ LOẠI BẢN VẼ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:	TK	01 / 103
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH:		/2016

KHÔNG ĐƯỢC ĐO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA CẨN THẬN TRƯỚC KHI THỰC HIỆN

CHÍNH DIỆN TƯỜNG CHẮN MƯƠNG M5

(CỬA XẢ CX2)

TL: 1/25

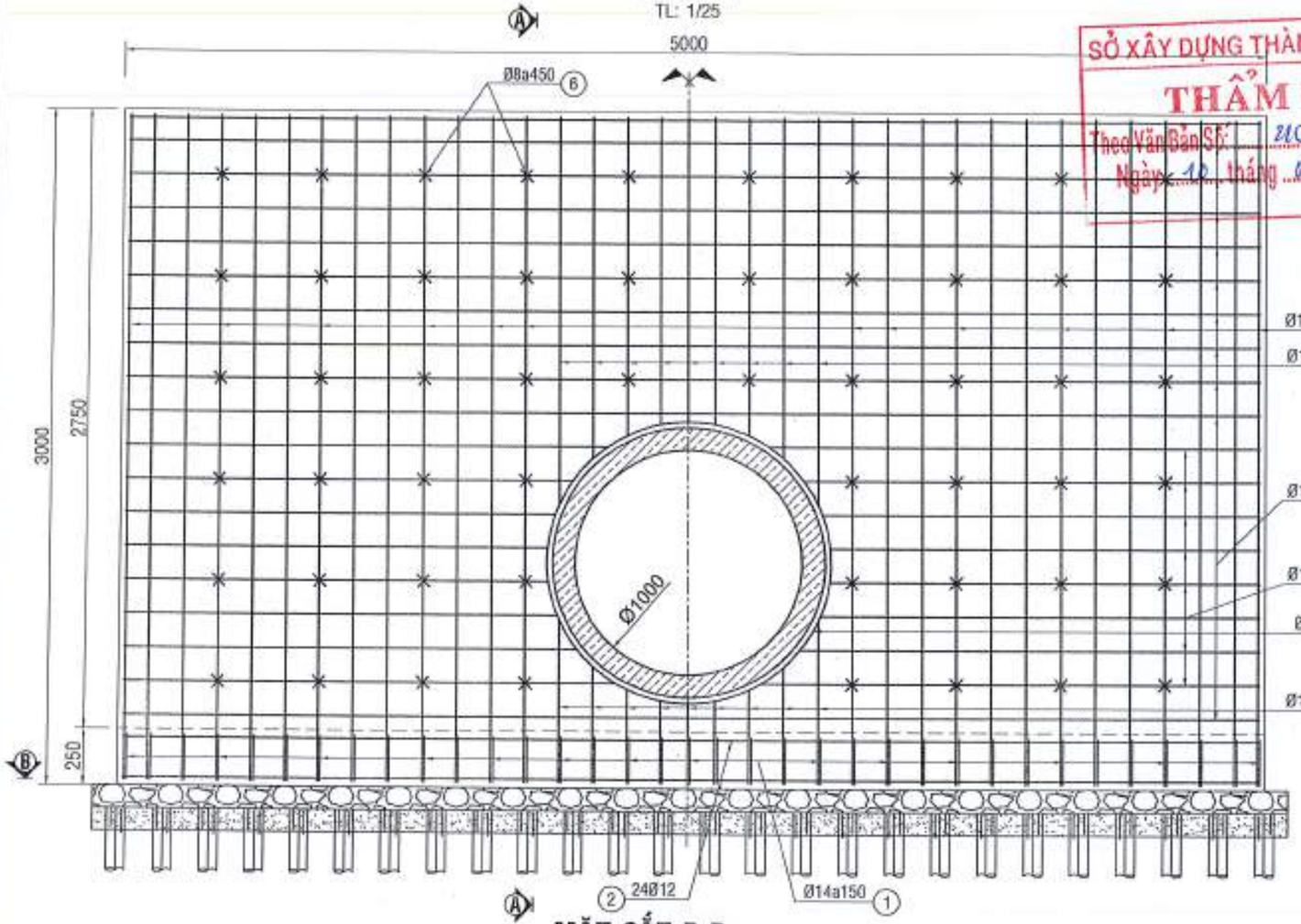

MẶT CẮT A-A

TL: 1/25

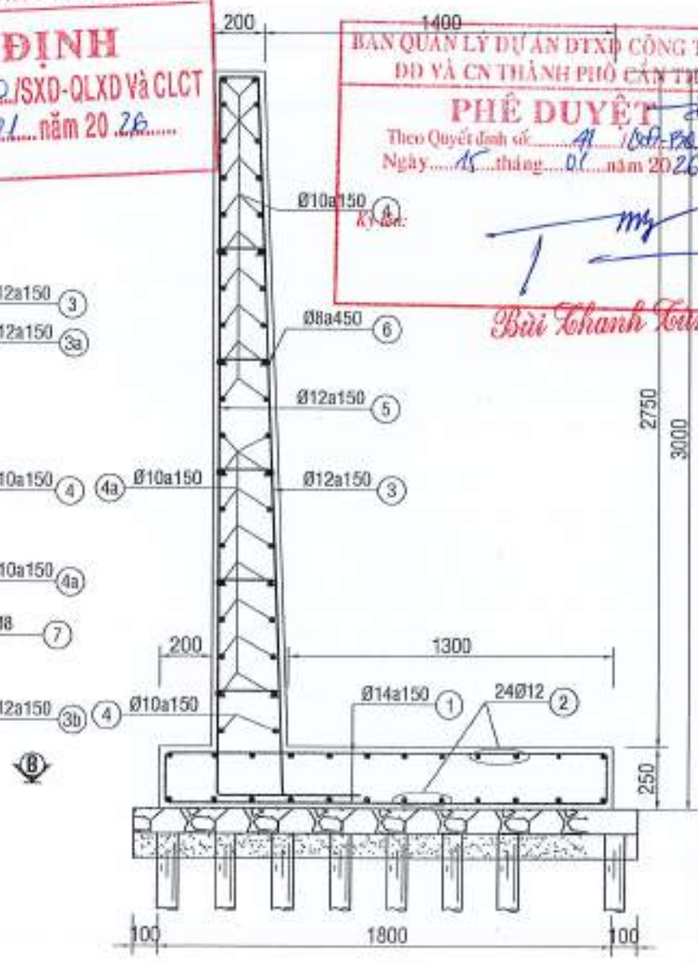

MẶT CẮT B-B (TL: 1/25)

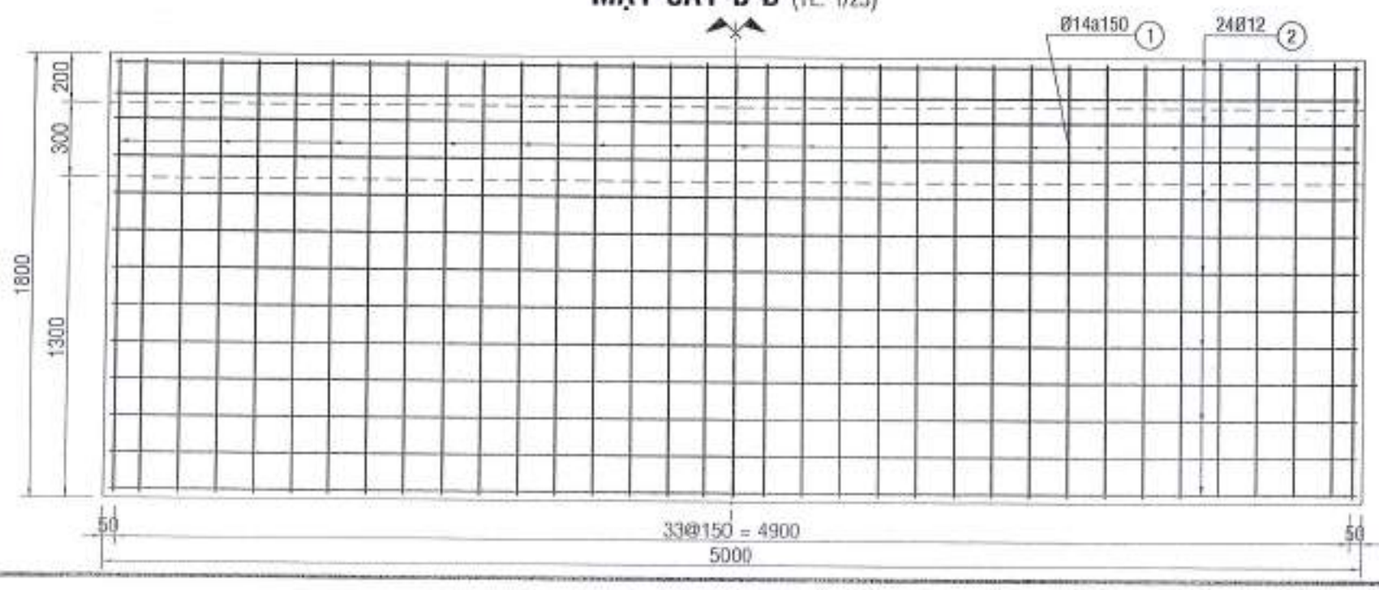

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
KT.GĐ.
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 02/01/2026/TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA 803 CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: BƯỜNG CƯỜNG KIM QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN HOÀNG SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯƠNG PHƯƠNG CCHT - 0304XXX
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ NHỰT HUYỀN SĐT - 0301XXX
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYÊN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THÂN THÁI SƠN SĐT - 0301XXX

TÊN BẢN VẼ: **CỐT THÉP TƯỜNG CHẮN LOẠI 2 (MƯƠNG M5)**

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 02 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	../2026

KHÔNG ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC CẦN PHẢI KIỂM TRA TẠI NHÀ CÔNG TRƯỜNG

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Tường chắn M4 / Số lượng: 1	1	200 [1500] 50	14	3500	34	34	119	143.80
	2	4900	12	4900	22	22	107.8	95.71
	3	150 [2500] 300	12	2950	28	28	82.6	73.33
	3a	150 [1310	12	1460	10	10	14.6	12.96
	3b	300 [510	12	810	10	10	8.1	7.19
	4	4900	10	4900	22	22	107.8	66.46
	5	150 [2500] 300	12	2950	28	28	82.6	73.33
	6	50 [150] 50	8	250	48	48	12	4.74
	7	770 ○ 50	8	2517.8	2	2	5.0356	1.99
	4a	2150	10	2150	20	20	43	26.51

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 6.73 kg; Chiều dài = 17.04 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 92.97 kg; Chiều dài = 150.8 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 262.52 kg; Chiều dài = 295.7 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ14 = 143.8 kg; Chiều dài = 119 mét

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Tường chắn M5 / Số lượng: 1	1	200 [1700] 50	14	3900	34	34	132.6	160.24
	2	4900	12	4900	24	24	117.6	104.41
	3	150 [2900] 300	12	3350	26	26	87.1	77.33
	3a	150 [1410	12	1560	18	18	28.08	24.93
	3b	300 [510	12	810	18	18	14.58	12.94
	4	4900	10	4900	22	22	107.8	66.46
	5	150 [2900] 300	12	3350	26	26	87.1	77.33
	6	50 [150] 50	8	250	54	54	13.5	5.33
	7	1250 ○ 50	8	4025	2	2	8.05	3.18
	4a	1980	10	1980	32	32	63.36	39.06

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 8.51 kg; Chiều dài = 21.55 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 105.52 kg; Chiều dài = 171.16 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 296.94 kg; Chiều dài = 334.46 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ14 = 160.24 kg; Chiều dài = 132.6 mét

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01 / K.CT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN [illegible]	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. [illegible]	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUYỀN QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THÚ BỐN	

TÊN BẢN VẼ:
THỐNG KÊ THÉP TƯỜNG CHẮN
+ LOẠI 1 (MƯƠNG M4)
+ LOẠI 2 (MƯƠNG M5)

THỂ LOẠI BẢN VẼ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:	TỜ:	33 / 100
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		../2026

KHÔNG CHỈ GIỚI THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ
TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG TRƯỚC

CHÍNH DIỆN KHUNG GIA CỐ LOẠI 1

TỈ LỆ: 1/50

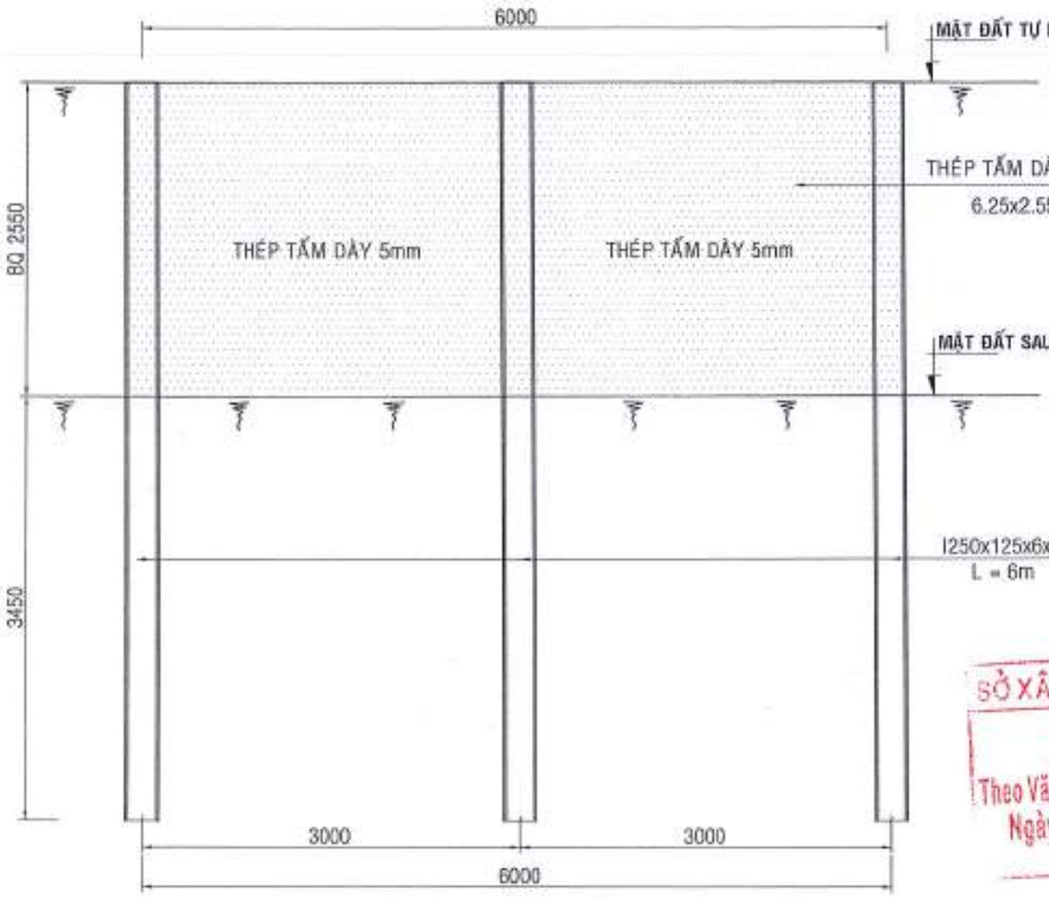

MẶT BÊN KHUNG GIA CỐ

TỈ LỆ: 1/50

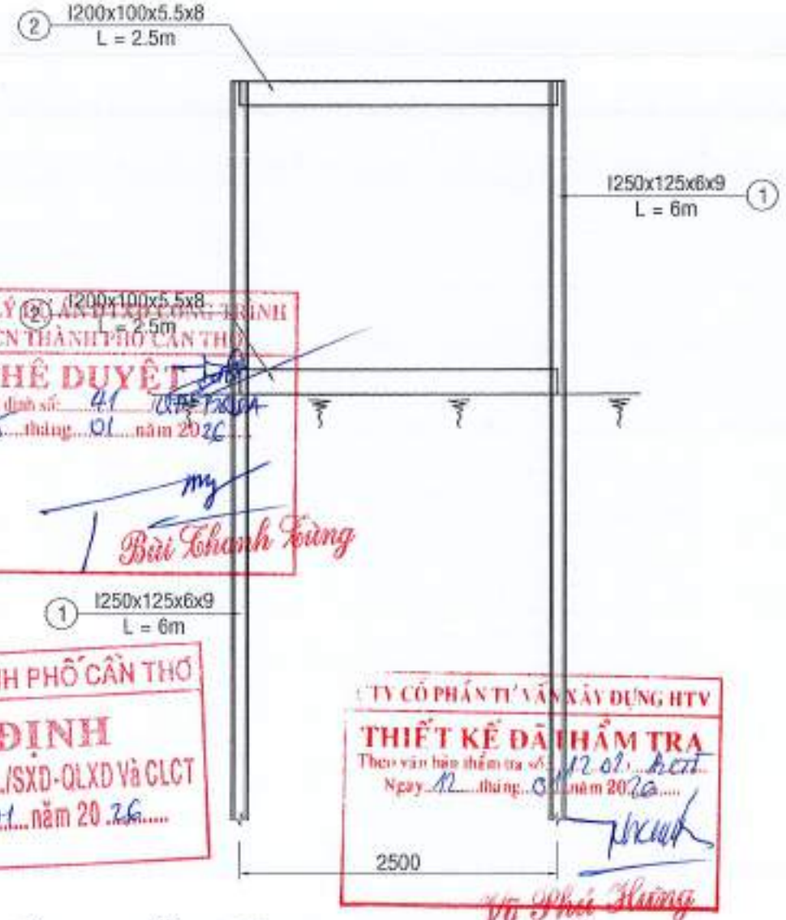

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-TTXDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

MẶT BẰNG KHUNG GIA CỐ

TỈ LỆ: 1/50

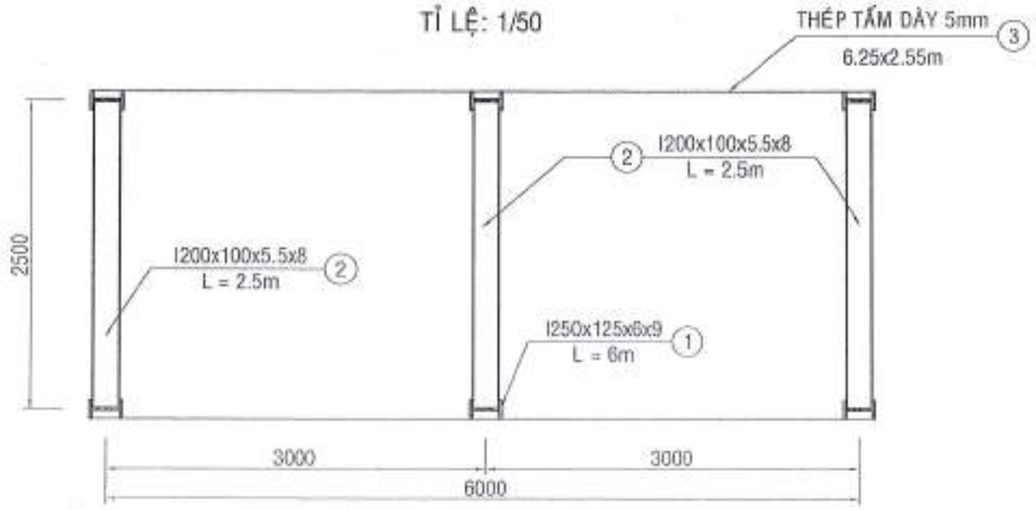

BẢNG KHỐI LƯỢNG 1 KHUNG GIA CỐ LOẠI 1

TỔNG SỐ LƯỢNG: 4

KÝ HIỆU	MẪU THÉP (mm)	CHIỀU DÀI (m)	SỐ THANH (thanh)	TRỌNG LƯỢNG kg/md	KHỐI LƯỢNG (kg)
01	CỌC: THÉP I 250x125x6x9mm	6,0	6	29,60	1.065,60
02	DẦM: THÉP I200x100x5,5x8mm	2,5	6	21,30	319,50
03	THÉP TẤM DÀY 5mm	6,25x2,55	2		1251,09
				TỔNG CỘNG:	2.636,19

TRỌNG LƯỢNG THÉP HÌNH:

- LIÊN KẾT BẰNG MỐI HÀN LIÊN TỤC DÀY 8mm.
- THÉP I250x125x6x9. TRỌNG LƯỢNG: = 29,60kg/md
- THÉP I200x100x5,5x8. TRỌNG LƯỢNG: = 21,30 kg/md
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ mm.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG ĐÌNH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TỈNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN HẢI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NHẬT HƯỜNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÝ BÍCH THÚY HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN DUYÊN DUYÊN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨN THÁI SƠN

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT KHUNG GIA CỐ LOẠI 1
(THI CÔNG CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA NGANG ĐƯỜNG)

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK 04 / 103
TỈ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH:	/2026

KHÔNG ĐƯỢC PHÉP TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI NHÀ CÔNG TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

KHUNG GIA CỐ THI CÔNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12 01 / bctt

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hường

CHÍNH DIỆN KHUNG GIA CỐ LOẠI 2

TỈ LỆ: 1/50

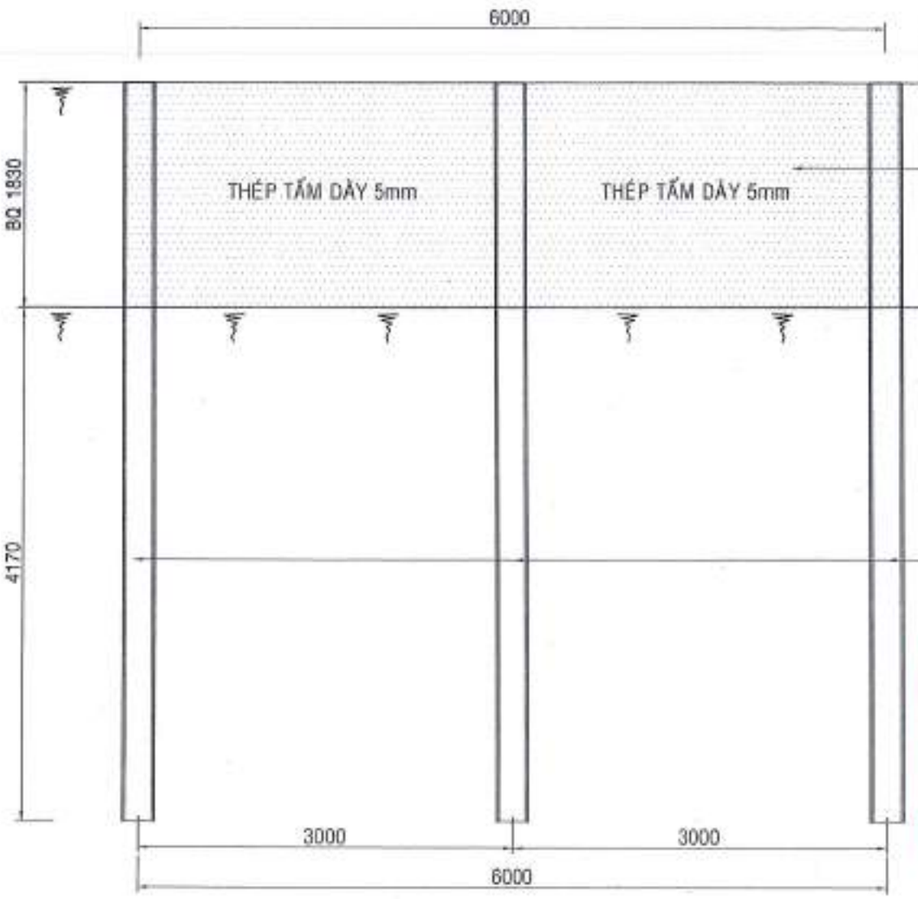

MẶT BÊN KHUNG GIA CỐ

TỈ LỆ: 1/50

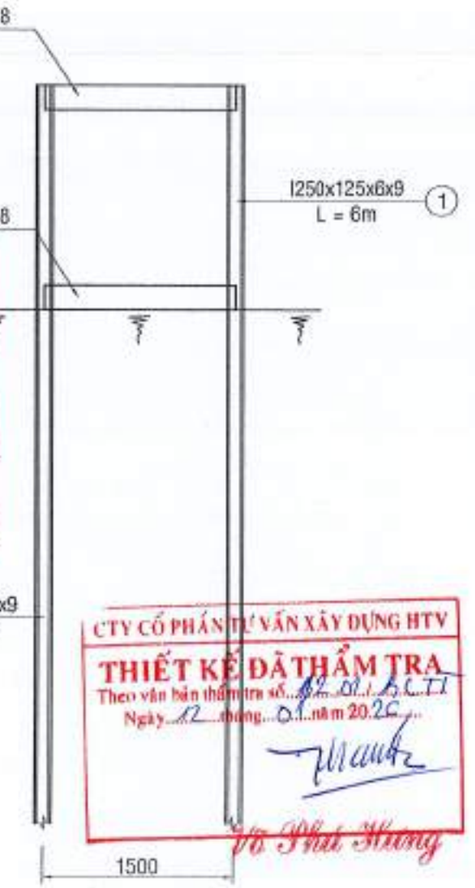

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 02.01.CLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phát Hưng

MẶT BẰNG KHUNG GIA CỐ

TỈ LỆ: 1/50

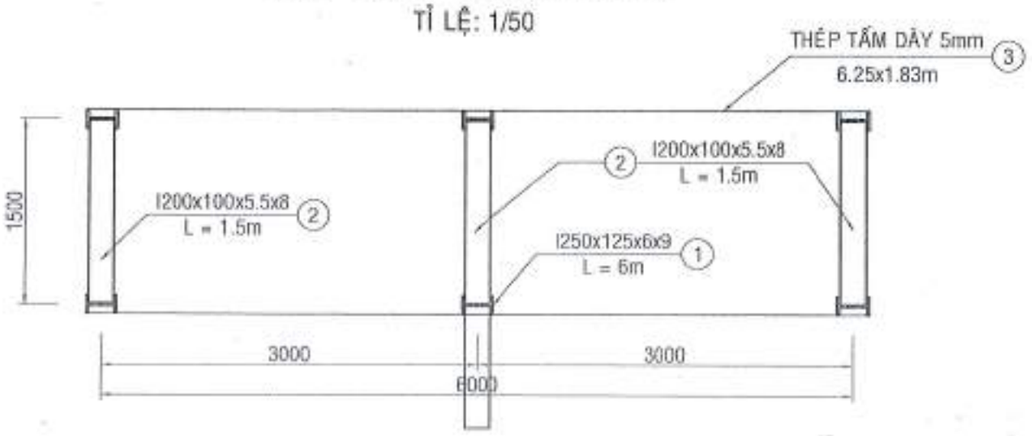

BẢNG KHỐI LƯỢNG 1 KHUNG GIA CỐ LOẠI 2

TỔNG SỐ LƯỢNG: 4

KÝ HIỆU	MẪU THÉP (mm)	CHIỀU DÀI (m)	SỐ THANH (thanh)	TRỌNG LƯỢNG kg/md	KHỐI LƯỢNG (kg)
01	CỌC: THÉP I 250x125x6x9mm	6,0	6	29,60	1.065,60
02	DẦM: THÉP I200x100x5,5x8mm	1,5	6	21,30	191,70
03	THÉP TẤM DÀY 5mm	6,25x1,83	2		897,84
				TỔNG CỘNG:	2.155,14

TRỌNG LƯỢNG THÉP HÌNH:

- LIÊN KẾT BẰNG MỐI HÀN LIÊN TỤC DÀY 8mm.
- THÉP I250x125x6x9. TRỌNG LƯỢNG: = 29,60kg/md
- THÉP I200x100x5,5x8. TRỌNG LƯỢNG: = 21,30 kg/md
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ mm.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG ĐÌNH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH — SỞ XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	KTS. TRẦN VĂN SÓC TRĂNG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN [illegible]	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BÍCH THÚY HUYỀN	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN DUYÊN QUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THÁI SƠN	

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT KHUNG GIA CỐ LOẠI 2
(THI CÔNG CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI NGANG ĐƯỜNG)

THỂ LOẠI BẢN VẼ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TỜ:	05
		103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐	
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑	
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026	

CHÍNH DIỆN KHUNG GIA CỐ LOẠI 3

TỈ LỆ: 1/50

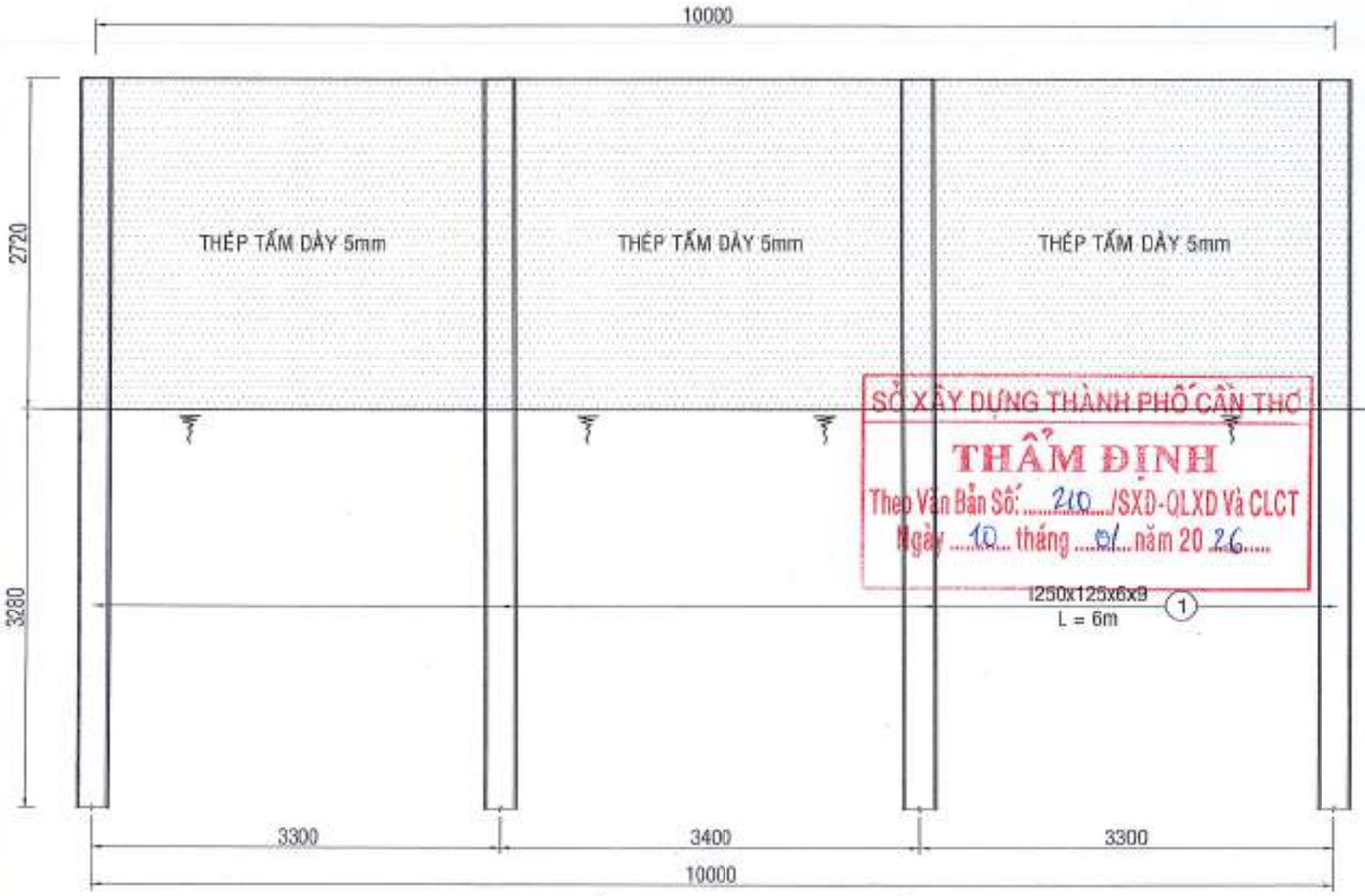

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

MẶT BÊN KHUNG GIA CỐ

TỈ LỆ: 1/50

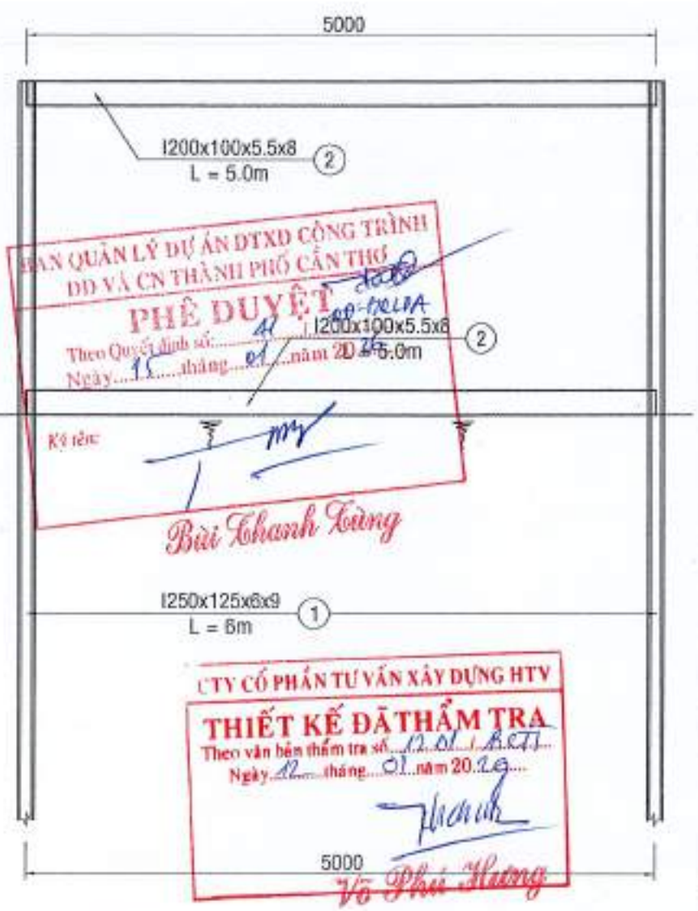

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV-TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

MẶT BẰNG KHUNG GIA CỐ

TỈ LỆ: 1/50

BẢNG KHỐI LƯỢNG 1 KHUNG GIA CỐ LOẠI 3

TỔNG SỐ LƯỢNG: 1

KÝ HIỆU	MẪU THÉP (mm)	CHIỀU DÀI (m)	SỐ THANH (thanh)	TRỌNG LƯỢNG kg/md	KHỐI LƯỢNG (kg)
01	CỌC: THÉP I 250x125x6x9mm	6,0	8	29,60	1.420,80
02	DẦM: THÉP I200x100x5,5x8mm	5,0	8	21,30	852,00
03	THÉP TẤM DÀY 5mm	10,25x2.72	2		1334,50
				TỔNG CỘNG:	3.607,30

TRỌNG LƯỢNG THÉP HÌNH:

- LIÊN KẾT BẰNG MỐI HÀN LIÊN TỤC DÀY 8mm.
- THÉP I250x125x6x9. TRỌNG LƯỢNG: = 29,60kg/md
- THÉP I200x100x5,5x8. TRỌNG LƯỢNG: = 21,30 kg/md
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ ĐÚNG ĐƠN VỊ LÀ mm.

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH
TỈNH SÓC TRĂNG

P. GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN VĂN THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN MINH HOÀNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ BÍCH HUYỀN
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN NGUYỄN QUYỀN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THẢO SƯƠNG

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT KHUNG GIA CỐ LOẠI 3 (THI CÔNG CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA NGANG ĐƯỜNG)

THỂ LOẠI BẢN VẼ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:	TK 05
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	2026

ĐƯỢC CẤP GIA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ.
TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA TẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN ĐOẠN CỐNG NGANG ĐƯỜNG

TL : 1/100

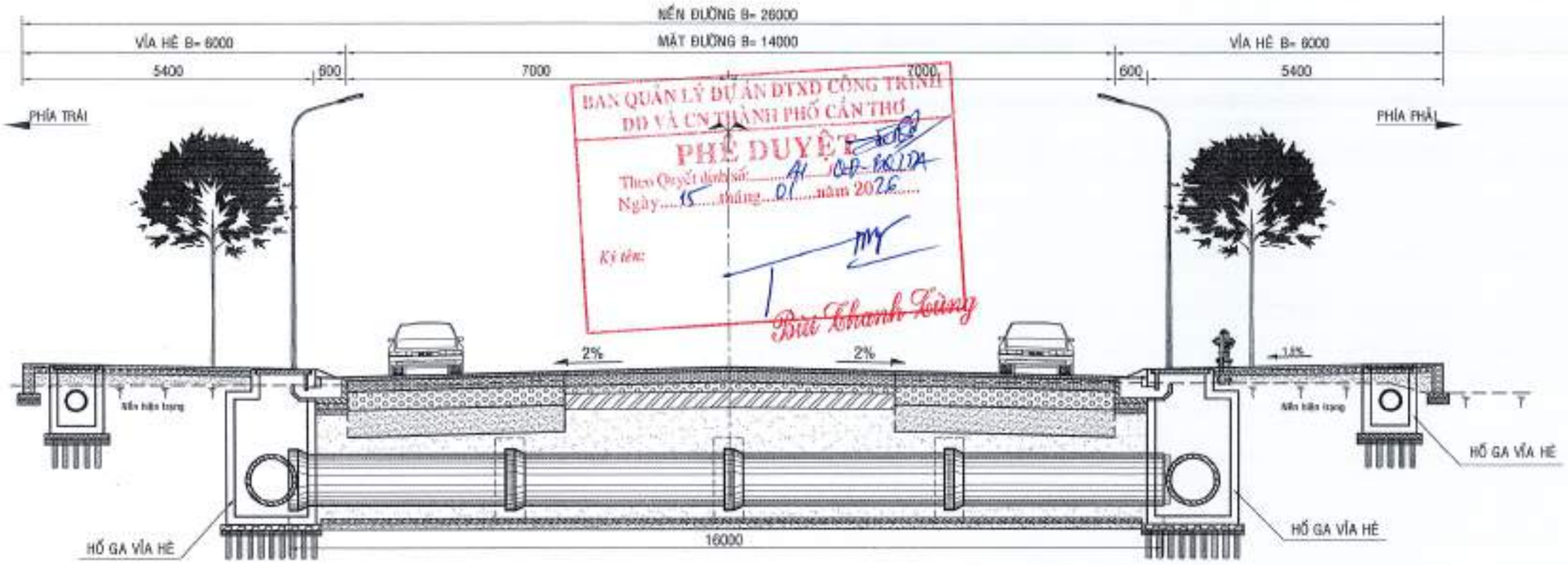

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN ĐOẠN CỐNG NGANG ĐƯỜNG ĐOẠN CÓ TƯỜNG CHẮN

TL : 1/100

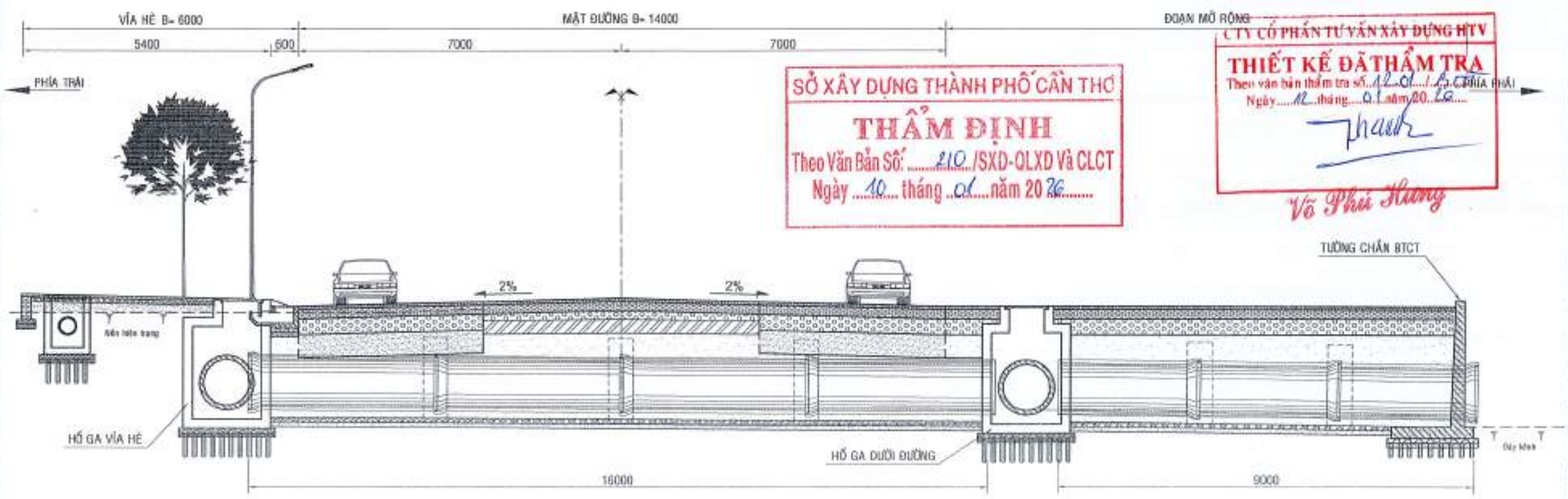

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/.26-CTHTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DƯƠNG NINH SUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THÁI HÒA HẢO	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỮU HƯNG HẢO ĐQT - 0800280	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN ĐQT - 0001788	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUỐC QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN ĐQT - 0001788	

TÊN BẢN VẼ:
TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN
THI CÔNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	07 183
TỶ LỆ		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG ĐƯỢC DỰA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ MÀ PHẢI ĐO CÁC KÍCH THƯỚC ĐỂ THỰC HIỆN HOẶC KIỂM TRA KHI NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH

BÌNH ĐỒ THI CÔNG ĐOẠN CỐNG NGANG ĐƯỜNG

TL : 1/200

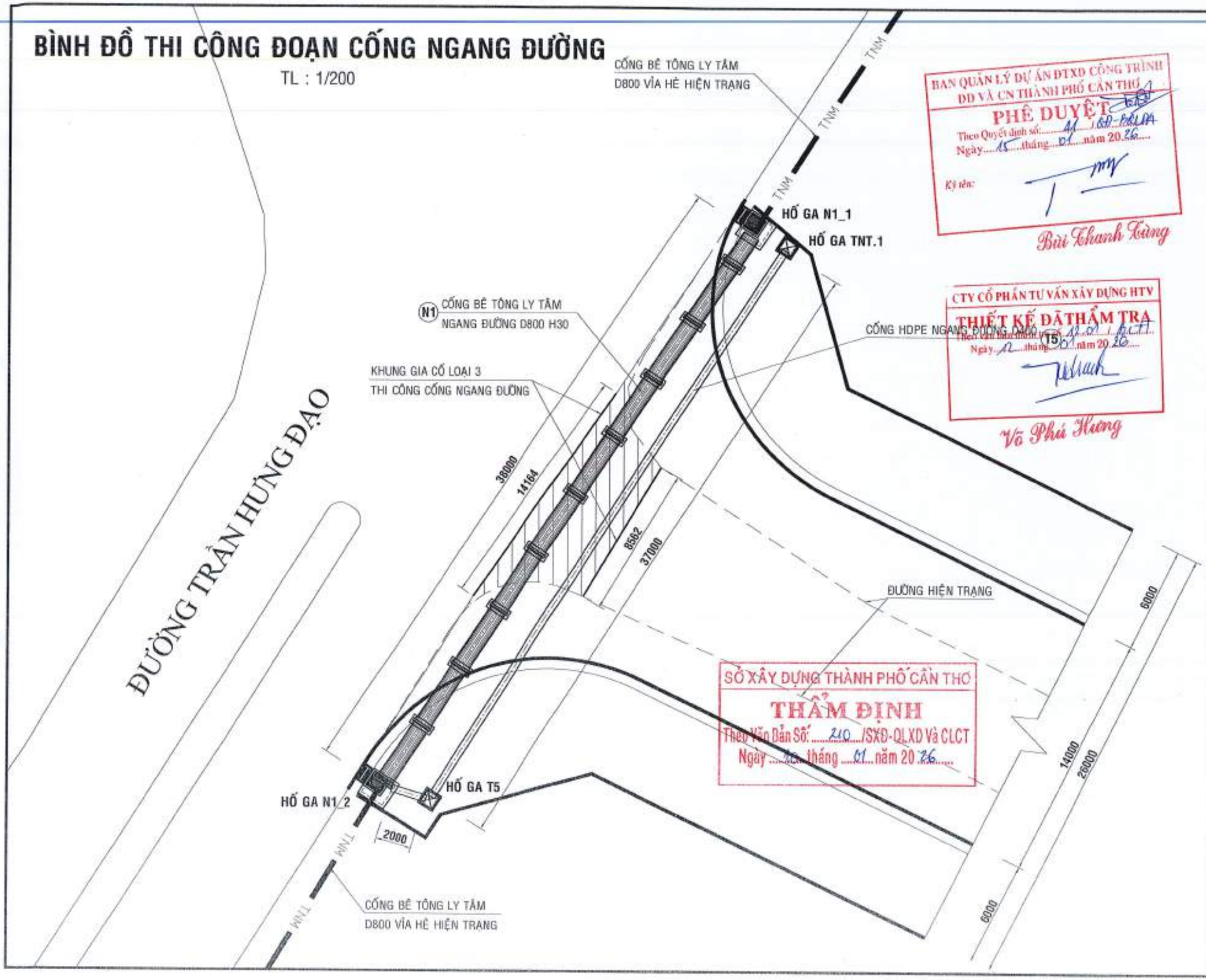

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 20 26
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Văn bản số 12/01/ HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 20 26
Võ Phú Hường

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Dẫn Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 22 tháng 01 năm 20 26

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA BTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỒNG PHƯƠNG HIỀN SĐT - 0909080
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THÚY HUYỀN SĐT - 0891188
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUỐC CƯỜNG
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN SĐT - 0901793

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG
+ TUYẾN THOÁT NƯỚC MƯA N1
+ TUYẾN THOÁT NƯỚC THẢI T5

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK:	80 183
TỶ LỆ:	KEM BẢN VẼ	
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

GHI CHÚ: KHI SỬA TỶ LỆ THÌ PHẢI SỬA LẠI KHUNG TÊN BẢN VẼ
VÀ CÁC KÍCH THƯỚC LIÊN QUAN TRÊN BẢN VẼ

BÌNH ĐỒ THI CÔNG ĐOẠN CỐNG NGANG ĐƯỜNG

TL : 1/200

HỐ GA TNT.7

6000

Bmặt đường = 14000

6400

1500

32500

KHUNG GIA CỐ LOẠI 2
THI CÔNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG

CỐNG HDPE NGANG ĐƯỜNG D400 (T1)

HỐ GA T1

ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 02/HTV-CLCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

HỐ GA T.13

KHUNG GIA CỐ LOẠI 1
THI CÔNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG

16000

6450

2500

(N2) CỐNG BÊ TÔNG LY TÂM
NGANG ĐƯỜNG D800 H30

HỐ GA P.12

CỐNG BÊ TÔNG LY TÂM
NGANG ĐƯỜNG D800 H30

15000

HỐ GA P.13

(CX1) CỬA XẢ CX1

TƯỜNG CHẮN MƯƠNG M1

Mương M1

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC	NGUYỄN THÁI THỌ
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KS. TRẦN HÙNG PHƯƠNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KS. LÊ HỒ THỊ HUYỀN
THIẾT KẾ	KS. TRỊNH GUYỄN QUYÊN
KIỂM TRA	KS. NGUYỄN THẾ THẢO

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG
+ TUYẾN THOÁT NƯỚC MƯA N2
+ TUYẾN THOÁT NƯỚC THẢI T1
+ CỬA XẢ CX1

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 09 / 10
TỶ LỆ:	KHỔ BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG CHỈ DỰA THEO TỶ LỆ THỂ BẢN VẼ
TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC ĐỀU PHẢI KIỂM TRA LẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

BÌNH ĐỒ THI CÔNG ĐOẠN CỐNG NGANG ĐƯỜNG

TL : 1/200

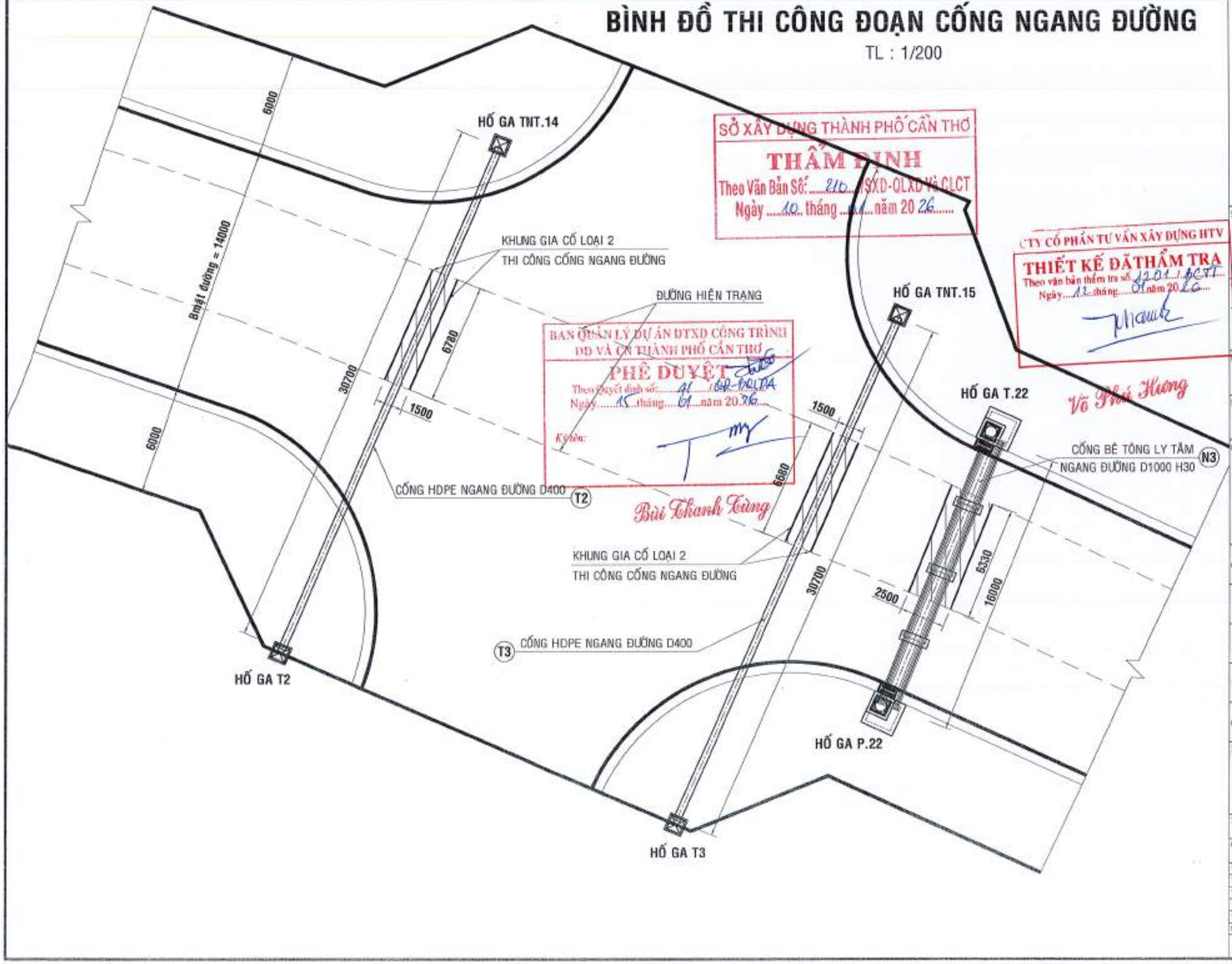

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 216/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên: Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 1201.1/CTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỒNG PHƯỚC — ĐT: 0909...
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THỊ HUYỀN — SĐT: 0351...
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUỐC QUYỀN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN THẨM THẢO SƠN — SĐT: 0909...

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG
+ TUYẾN THOÁT NƯỚC MƯA N3
+ TUYẾN THOÁT NƯỚC THẢI T2,T3

THỂ LOẠI BẢN VẼ	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK: 100 / 103
TỶ LỆ:	XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH	☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	☑
NGÀY HOÀN THÀNH	/2026

KHÔNG GHI GIÁ TRỊ TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. SAI KÍCH THƯỚC PHẢI KIỂM TRA LẠI NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

BÌNH ĐỒ THI CÔNG ĐOẠN CỐNG NGANG ĐƯỜNG

TL : 1/200

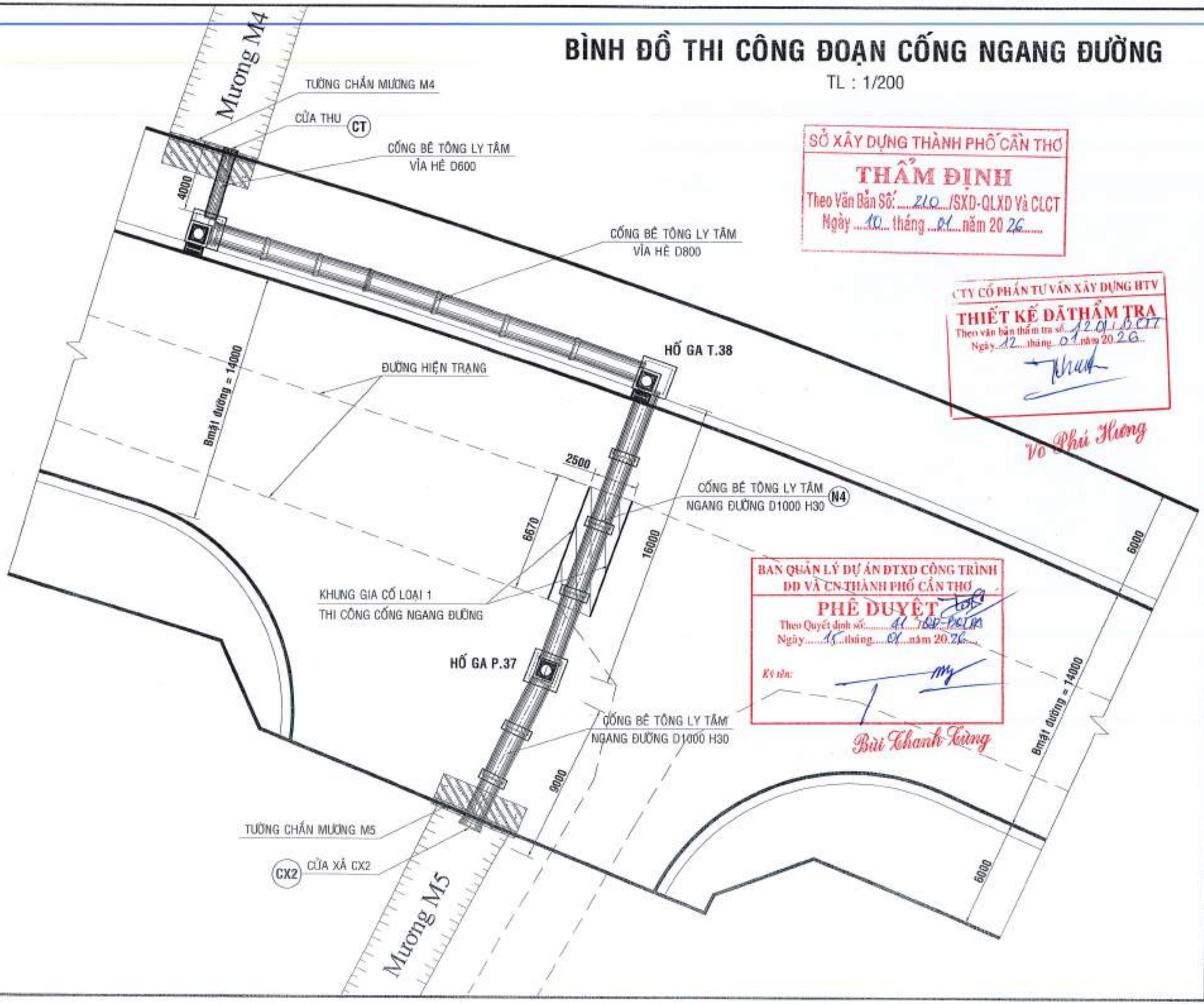

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.0.017
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH
ĐƯỜNG DƯƠNG NGỌC HOAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
ĐỊA CHỈ: SỐ 12, KHU ĐÔ THỊ AN BÌNH, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ
ĐIỆN THOẠI: 0299.3620808 FAX: 0299.3620808 EMAIL: quyhoachxaydung@gmail.com

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HỒNG THÔNG SĐT - 0909...
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THỦY HUYỀN SĐT - 0261...
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN QUỐC QUYỀN
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN SĐT - 0261...

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG
+ TUYẾN THOÁT NƯỚC MƯA N4
+ CỬA XẢ CX2
+ CỬA THU CT

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK:	102 / 103
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG CHỈ DỰA THEO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ
ĐỂ SỬ DỤNG KÍCH THƯỚC CẦN PHẢI KIỂM TRA CỤ THỂ TRÊN CÔNG TRƯỜNG

BÌNH ĐỒ THI CÔNG ĐOẠN CỐNG NGANG ĐƯỜNG

TL : 1/200

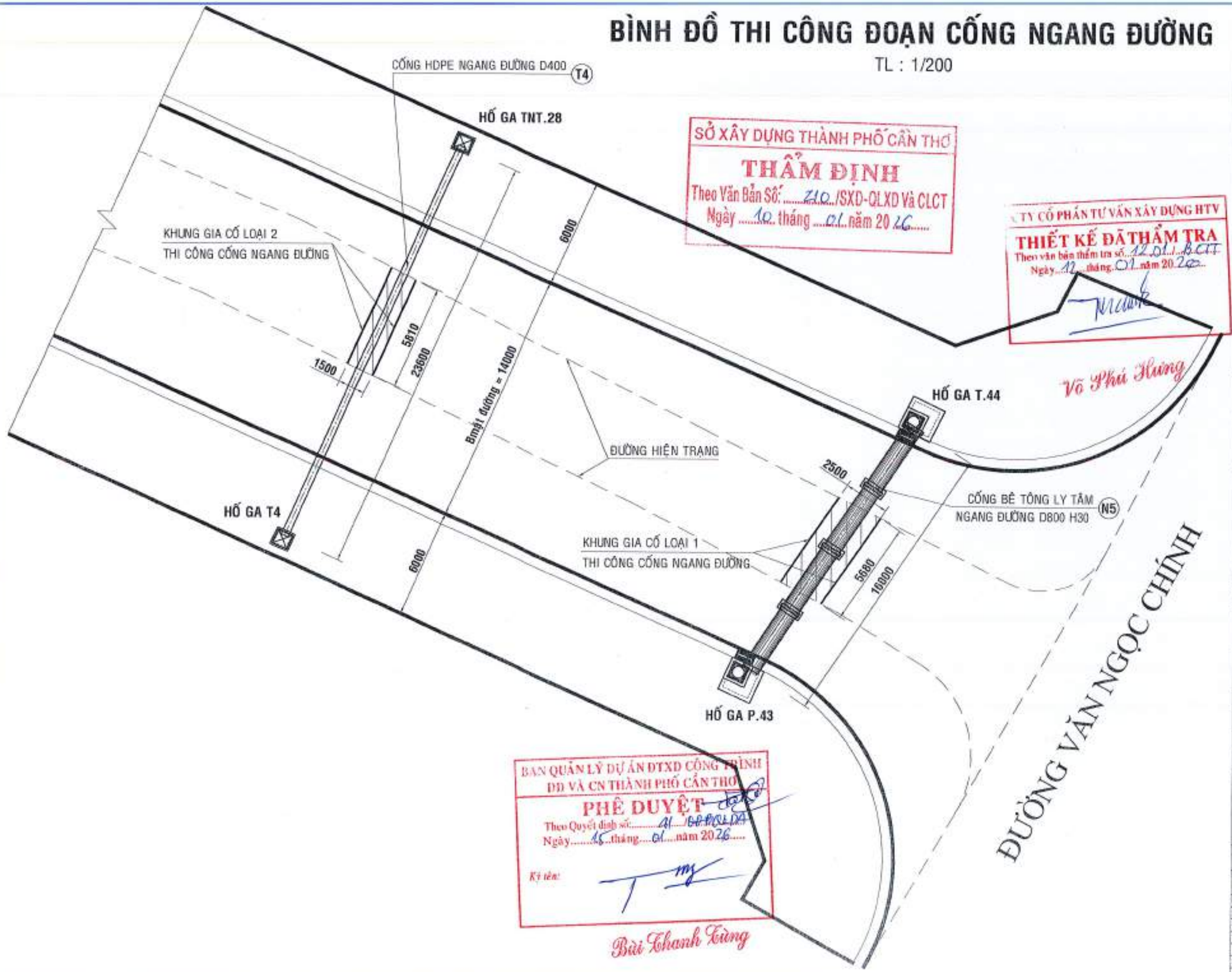

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.../BCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN HOÀI THỊ	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HƯNG THỊNH ĐDT - 0904969	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ THỊ HUYỀN ĐDT - 0901758	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN DUYÊN DUYÊN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN ĐDT - 0903706	

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG
+ TUYẾN THOÁT NƯỚC MƯA N5
+ TUYẾN THOÁT NƯỚC THẢI T4

THỂ LOẠI BẢN VẼ

KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK	102 103
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG ĐƯỢC SỬA CHỮA VÀ MỌI THAY ĐỔI BẢN VẼ TẤT CẢ CÁC VẤN ĐỀ PHẢI ĐƯỢC THÔNG BÁO VÀ KIỂM TRA BỞI KỸ SƯ THIẾT KẾ

BÌNH ĐỒ THI CÔNG ĐOẠN CỐNG NGANG ĐƯỜNG

TL : 1/200

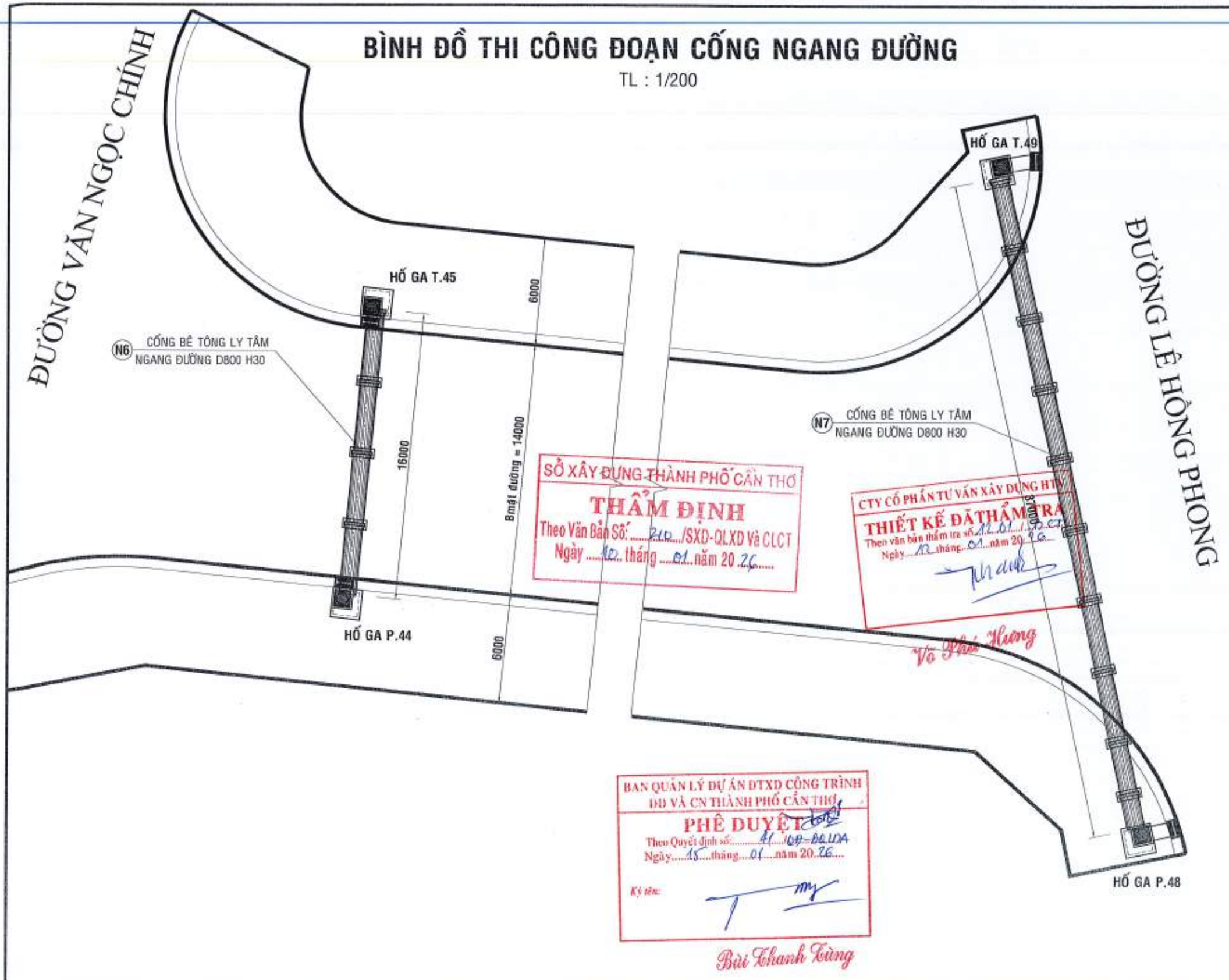

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/TT-CT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P. GIÁM ĐỐC:	NGUYỄN TRẦN HẢI SƠN	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HOÀNG THÔNG ĐDT - 0984...	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÊ HỒ TIẾT HUYỀN ĐDT - 0907...	
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUỐC QUYỀN	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN ĐDT - 0906...	

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG
+ TUYẾN THOÁT NƯỚC MƯA N6
+ TUYẾN THOÁT NƯỚC MƯA N7

THỂ LOẠI BẢN VẼ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK:	1/03 1/03
TỶ LỆ:		XEM BẢN VẼ
THIẾT KẾ QUY HOẠCH		☐
THIẾT KẾ CƠ SỞ		☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT		☐
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		☑
NGÀY HOÀN THÀNH		/2026

KHÔNG CHỈ DỰA VÀO TỶ LỆ TRÊN BẢN VẼ. VUI LÒNG ĐỐI CHIẾU KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ VỚI HIỆN TRẠNG CÔNG TRƯỜNG

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

HẠNG MỤC : HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG

TL : 1/750

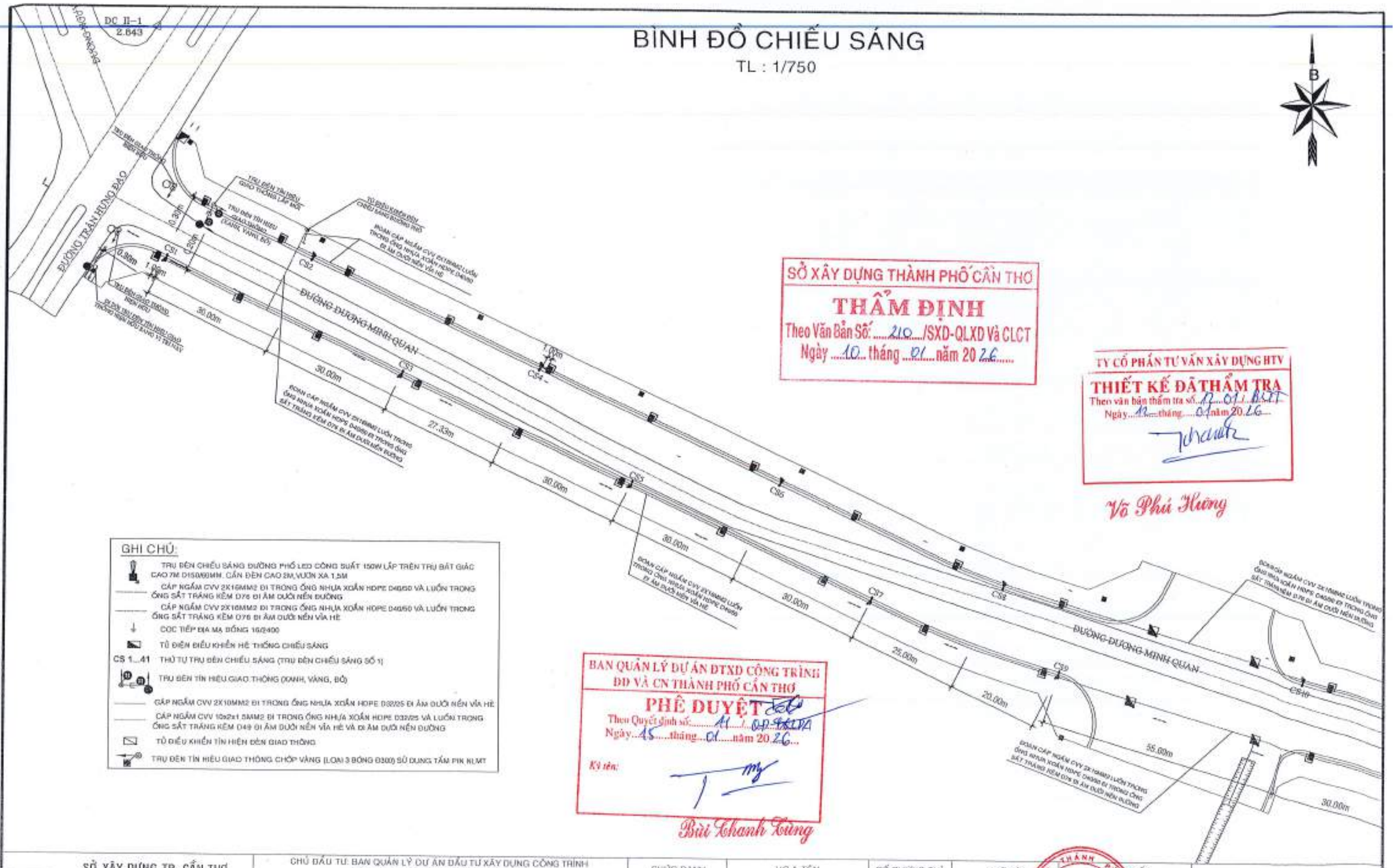

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.HTV

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hường

GHI CHÚ:

- TRỤ ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ LED CÔNG SUẤT 150W LẮP TRÊN TRỤ BÁT GIÁC CAO 7M D150/60MM. CẦN ĐÈN CAO 2M,VƯƠN XA 1,5M
- CÁP NGẦM CVV 2X16MM2 ĐI TRONG ỐNG NHỰA XOẮN HDPE D40/50 VÀ LUỒN TRONG ỐNG SẮT TRÁNG KẼM D76 ĐI ÂM DƯỚI NỀN ĐƯỜNG
- CÁP NGẦM CVV 2X16MM2 ĐI TRONG ỐNG NHỰA XOẮN HDPE D40/50 VÀ LUỒN TRONG ỐNG SẮT TRÁNG KẼM D76 ĐI ÂM DƯỚI NỀN VỈA HÈ
- COC TIẾP ĐỊA MẠ ĐỒNG 16/2400
- TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG
- CS 1...41 THỨ TỰ TRỤ ĐÈN CHIẾU SÁNG (TRỤ ĐÈN CHIẾU SÁNG SỐ 1)
- TRỤ ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG (XANH, VÀNG, ĐỎ)
- CÁP NGẦM CVV 2X10MM2 ĐI TRONG ỐNG NHỰA XOẮN HDPE D32/25 ĐI ÂM DƯỚI NỀN VỈA HÈ
- CÁP NGẦM CVV 10x2x1.5MM2 ĐI TRONG ỐNG NHỰA XOẮN HDPE D32/25 VÀ LUỒN TRONG ỐNG SẮT TRÁNG KẼM D49 ĐI ÂM DƯỚI NỀN VỈA HÈ VÀ ĐI ÂM DƯỚI NỀN ĐƯỜNG
- TỦ ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆN ĐÈN GIAO THÔNG
- TRỤ ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG CHỚP VÀNG (LOẠI 3 BÓNG Ø300) SỬ DỤNG TẤM PIN NLMT

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 11 /QĐ-SXD/VA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ **TRUNG TÂM** QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: tttqhxdstrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042893	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 00112525	
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907	
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P.GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ T.K: 01/08

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG

TL : 1/750

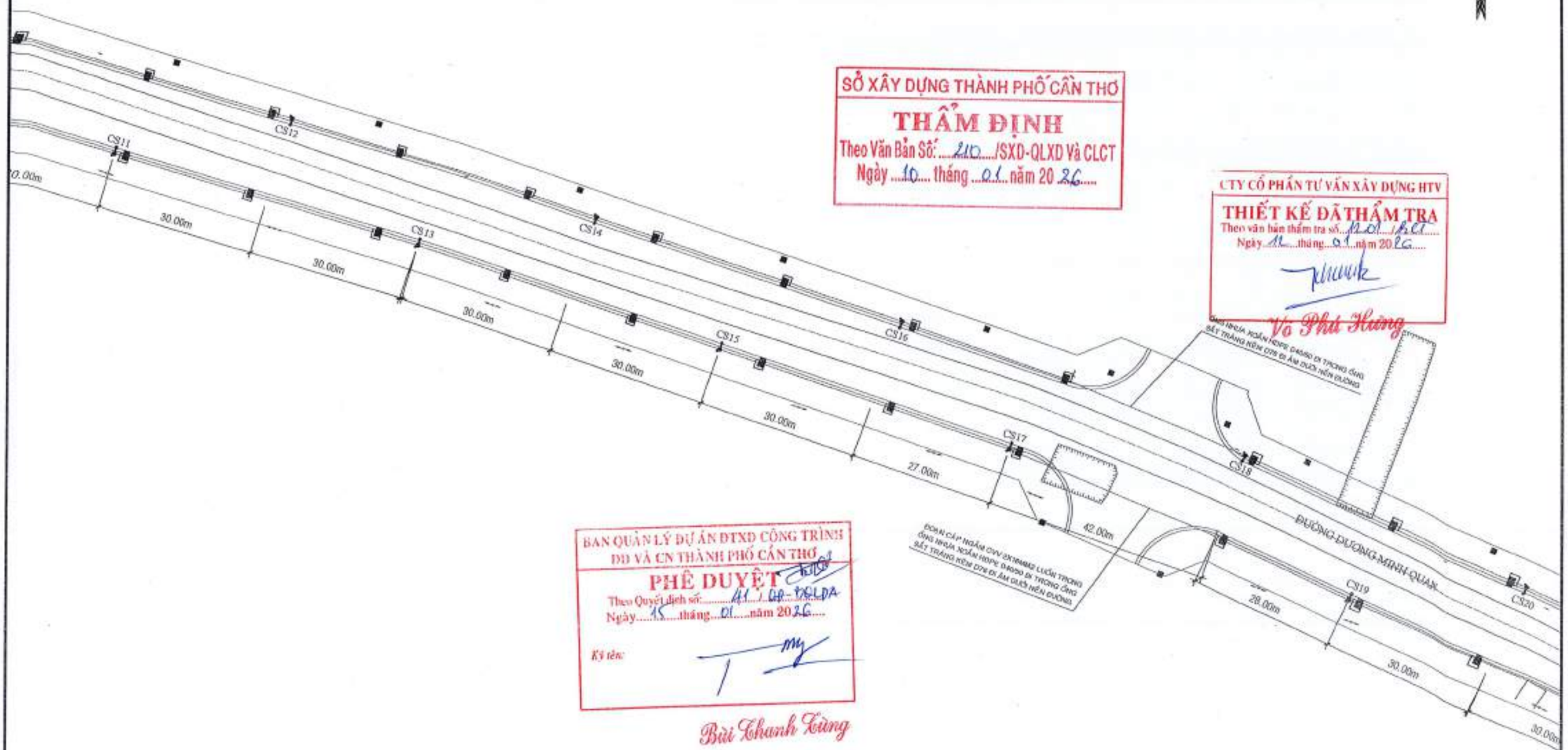

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 1201 1HTV
Ngày 11 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ **TRUNG TÂM** QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3626072 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC	BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	GCT - 00042693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SCT - 00112525				
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SCT - 00017907				
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SCT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	Bản vẽ TK: 02/08

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG

TL : 1/750

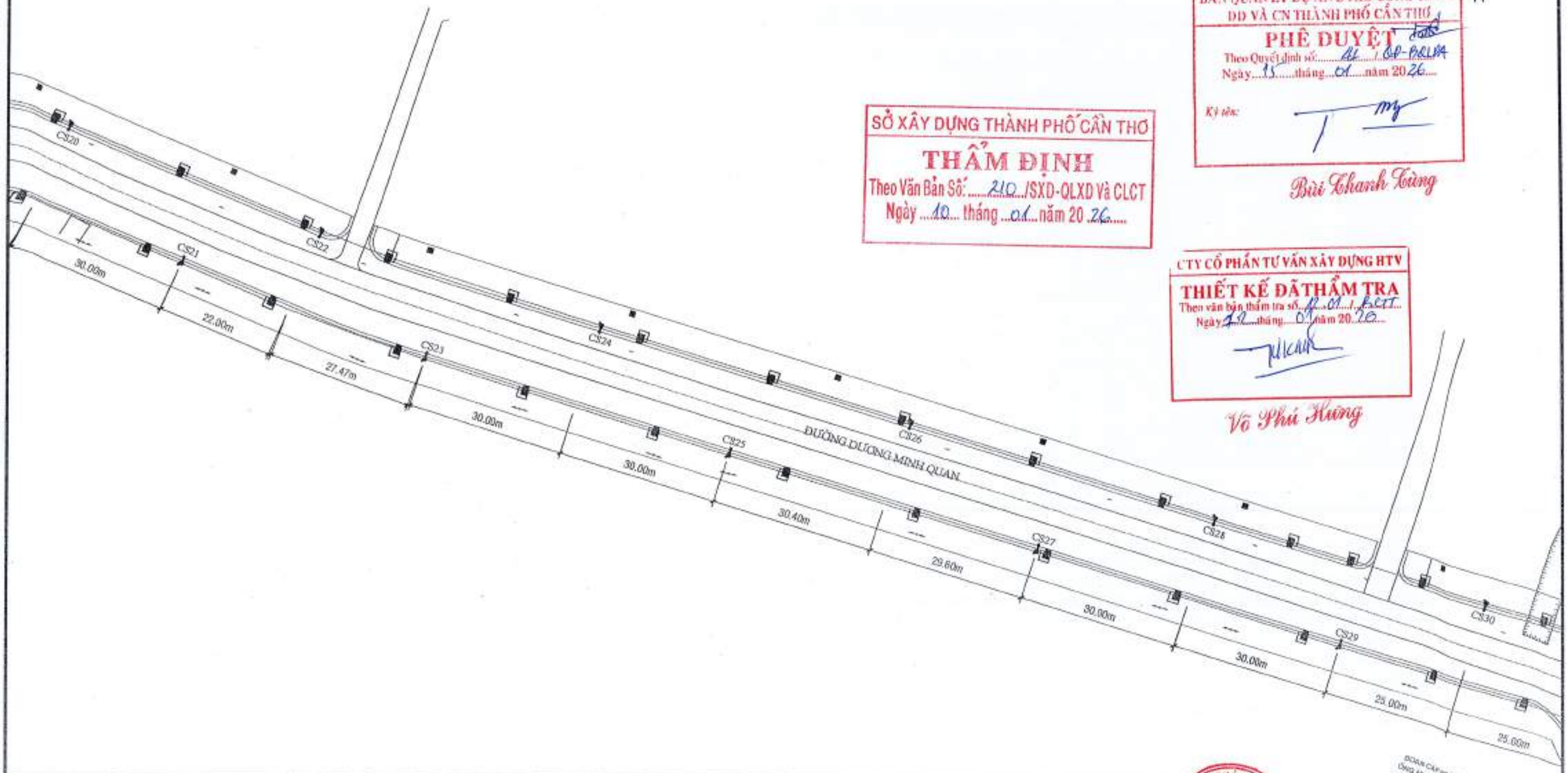

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.1/HTV-TT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ **TRUNG TÂM** QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P.GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐDT - 00842693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SDT - 00112525		
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SDT - 00017907		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SDT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 03/08

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG

TL : 1/750

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.1 /KTTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

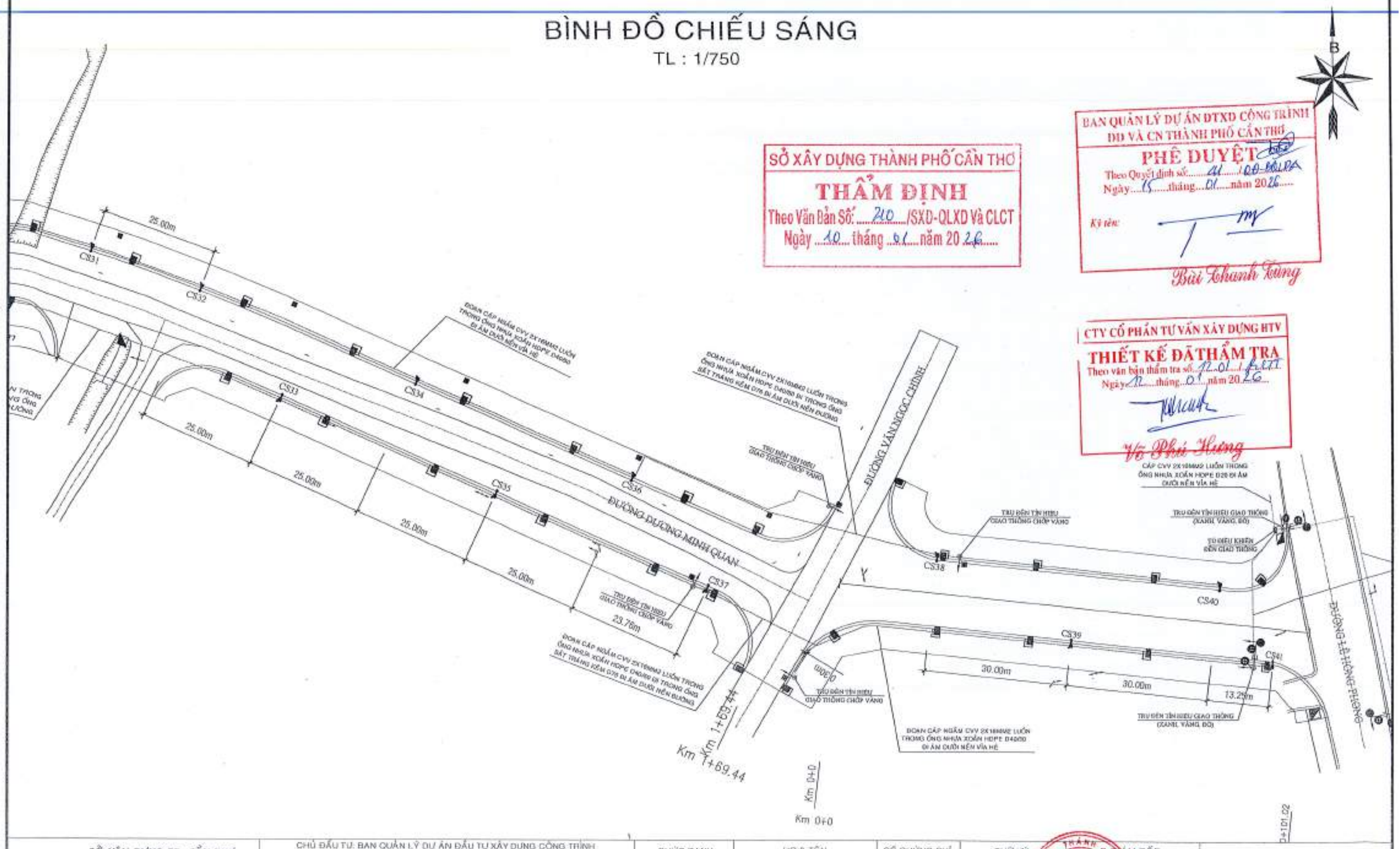

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ **TRUNG TÂM** QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820672 Email: tqhdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	**BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG**
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 00112525		
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / Bản vẽ TK: 04/08

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CẦN ĐÈN ĐƠN D60MM MẠ KẼM NÓNG CAO 2M
VƯƠN XA 1.5M DÀY 2.5MM TL:1/20

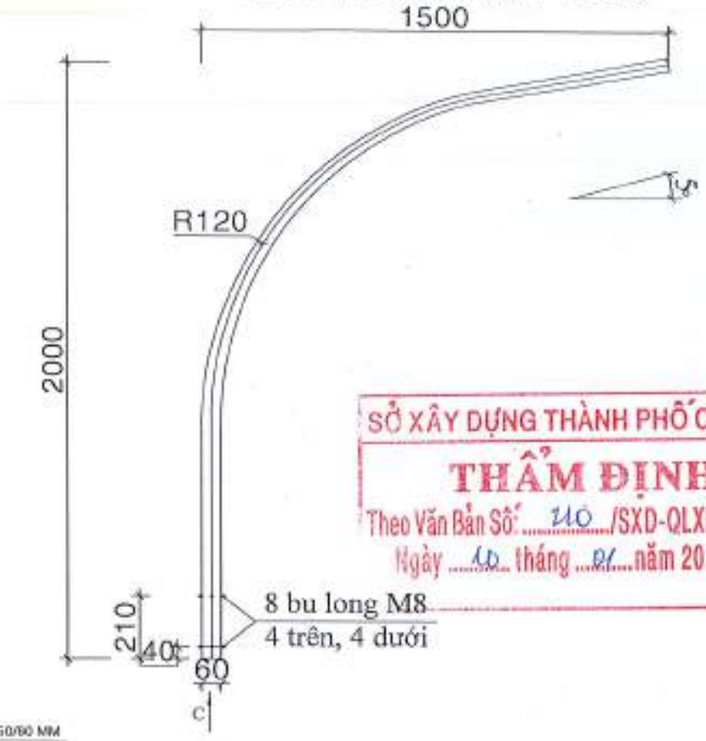

TRỤ BÁT GIÁC MẠ KẼM D150/60 MM
TRỤ DÀI 7M, DÀY 3MM TL:1/50

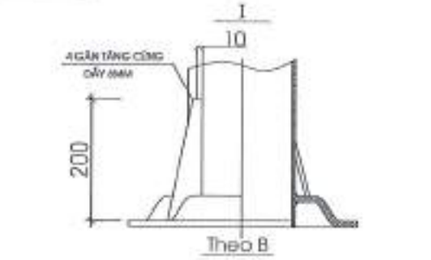

Theo C

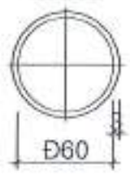

Theo B

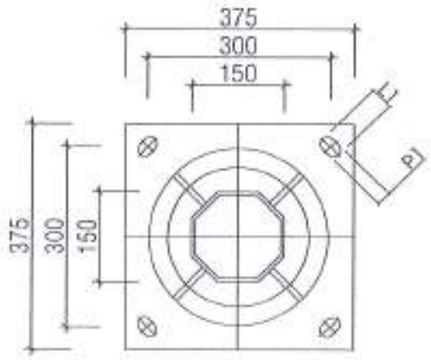

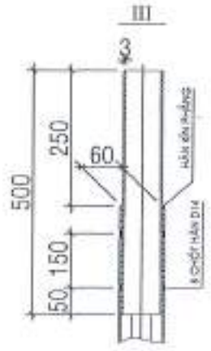

KẾT CẤU CỬA CỘT

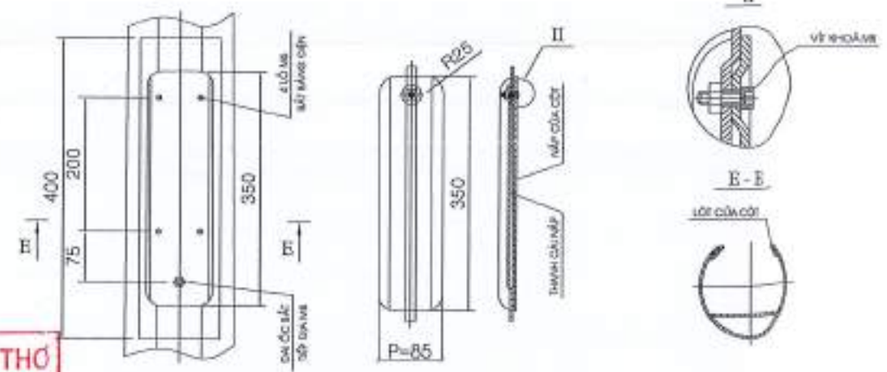

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 110 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.2026.CTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

YÊU CẦU KỸ THUẬT

- CÁC KÍCH THƯỚC LÀ MM
- SAI LỆCH KHOẢNG CÁCH CÁC CẶP MẶT ĐỐI DIỆN THÂN CỘT ± 3%
- SAI LỆCH ĐỘ THẲNG THÂN CỘT ± 0.5%
- SAI LỆCH GÓC XOẮN ĐƯỜNG SINH 1 ĐỘ/3M
- SAI LỆCH CHIỀU CAO CỘT ± 0.5%
- SAI LỆCH CHIỀU CAO ĐẶT ĐÈN ± 1.2%
- NẮP CỬA CỘT ĐƯỢC MÀI NHẴN, KHI LẮP ĐẢM BẢO KHE HỞ ĐỀU ≤ 1.5MM
- TOÀN BỘ REN KHUNG MÓNG CỘT ĐƯỢC MẠ KẼM, CHIỀU DÀI MẠ > CHIỀU DÀI REN
- VẬT LIỆU CỘT PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN : JIS G3101 SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG
- VẬT LIỆU KHUNG BU LÔNG MÓNG THÉP 35
- TOÀN BỘ CỘT ĐƯỢC MẠ KẼM NHÚNG NÓNG PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN ASTM A123

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

GHI CHÚ :
- ÁP LỰC GIÓ TÍNH TOÁN : 125 KG/M2 TƯƠNG ĐƯƠNG VẬN TỐC GIÓ : 140KM/H = 45M/S
- KÍCH THƯỚC BỆ TÔNG MÓNG CỐ TÍNH THAM KHẢO, KÍCH THƯỚC 41 LẮP PHÙ PA CỤ THỂ PHỤ THUỘC VÀO CHẤT ĐẤT VÀ NƠI LẮP ĐẶT CỘT

GHI CHÚ:

1. Các cọc tiếp địa được đóng trên mương cáp và đảm bảo điện trở <10 ôm ở bất kỳ thời điểm nào trong năm.
2. Đầu bulông móng phải mạ kẽm suốt chiều dài ren.
3. Khung bulông móng phải lắp đặt căn chỉnh thẳng đứng cả hai hướng
4. Mỗi bu lông móng có một đai ốc và một đai ốc chờm cầu

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Dương Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 00112525	
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907	
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CÁC CHI TIẾT TRỤ ĐÈN CHIẾU SÁNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 05/08

KHUNG MÓNG TRỤ ĐÈN 04 BULONG M22X750 (41 KHUNG) TL: 1/10

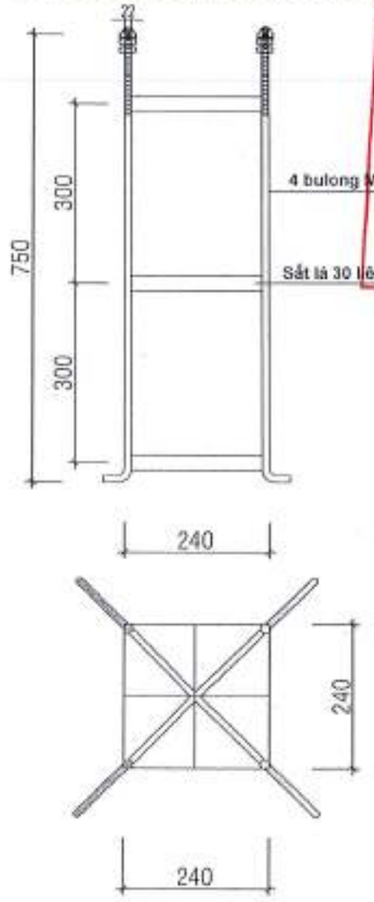

KẾT CẤU MÓNG TRỤ (41 MÓNG) TL: 1/20

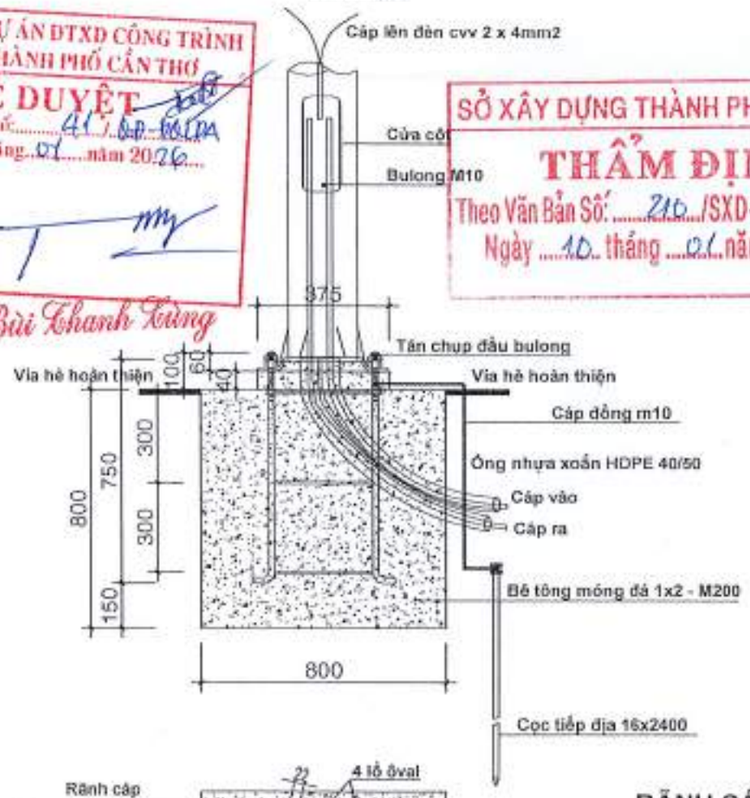

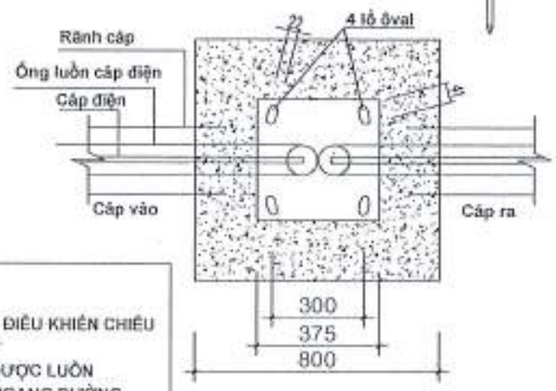

THỐNG KÊ VẬT TƯ

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	SL
01	TRỤ BÁT GIÁC MẠ KẼM NHÚNG NÓNG D150/60 MM TRỤ DÀI 7M, DÀY 3MM	TRỤ	41
02	CẦN ĐÈN ĐƠN D60MM MẠ KẼM NÓNG CAO 2M VƯƠN XA 1.5M DÀY 2.5MM	CẦN	41
03	CHOÁ + ĐÈN CS ĐƯỜNG PHỐ LED 150W	BỘ	41
04	DÂY CÁP NGẦM CVV 2X16MM2	M	2436
05	DÂY LÊN ĐÈN CVV 2X4MM2	M	410
06	DÂY CÁP TIẾP ĐỊA 10MM2 - ĐỒNG TRẦN	M	123
07	CỌC TIẾP ĐỊA 16X2400	CÁI	41
08	ĐẦU COSSE CÁP 16MM2	CÁI	82
09	ỐNG NHỰA XOẮN HDPE D40/50	M	2477
10	ỐNG SẮT TRÁNG KẼM D76, DÀY 2MM	M	235
11	CẦU ĐẤU	CÁI	41
12	ÁPTOMAT 10A	BỘ	41
13	BẢNG ĐIỆN	BỘ	41

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12/01.B.CTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

GHI CHÚ:

- TỪ NGUỒN ĐIỆN HẠ THẾ HIỆN HỮU TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG CẤP XUỐNG TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG, SỬ DỤNG DÂY 2X16MM2.
- TỪ TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG CẤP ĐIỆN RA 41 TRỤ ĐÈN CHIẾU SÁNG, ĐƯỢC LUỒN TRONG ỐNG NHỰA XOẮN HDPE D40/50 ĐI ÂM DƯỚI NỀN VỈA HÈ. ĐOẠN ĐI NGANG ĐƯỜNG ĐƯỢC LUỒN TRONG ỐNG NHỰA XOẮN D40/50 ĐI TRONG ỐNG SẮT TRÁNG KẼM D76 ĐI ÂM DƯỚI NỀN ĐƯỜNG.
- CÁC DÂY CẤP LÊN ĐÈN CHIẾU SÁNG, SỬ DỤNG DÂY 2X4MM2
- KHOẢNG CÁCH TỪ CS 1 - CS 2 LÀ 30M VÀ CS 2 - CS 3 LÀ 30M, CS 39 - CS 40 LÀ 30M, CS 40 - 41 LÀ 13,25M. BỐ TRÍ CÁC ĐÈN CHIẾU SÁNG THEO HƯỚNG SO LE .
- BỐ TRÍ 01 TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG CHO 41 TRỤ ĐÈN CHIẾU SÁNG.

RÃNH CÁP QUA ĐƯỜNG L=14m TL: 1/10

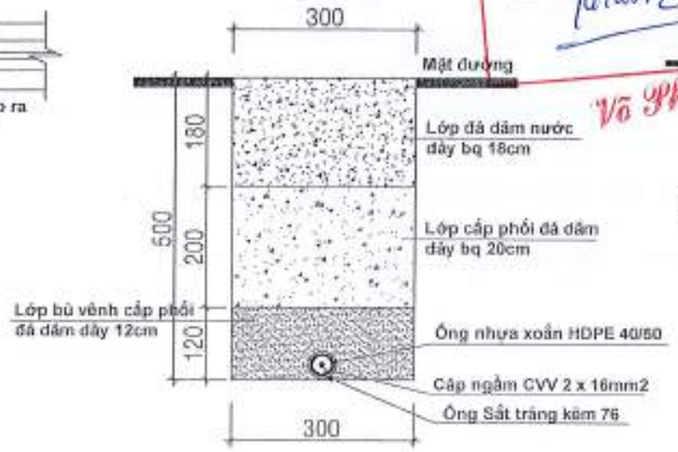

RÃNH CÁP QUA MẶT NỀN TL: 1/10

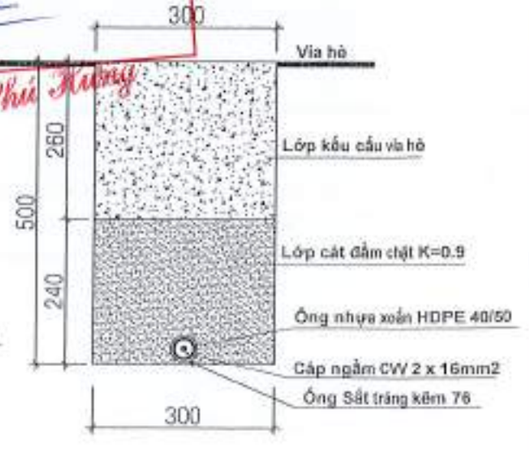

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820372 Email: tthdxdctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC	CHI TIẾT MÓNG TRỤ ĐÈN BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693				
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 00112525				
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907				
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	Bản vẽ TK: 06/08

ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ LED 150W

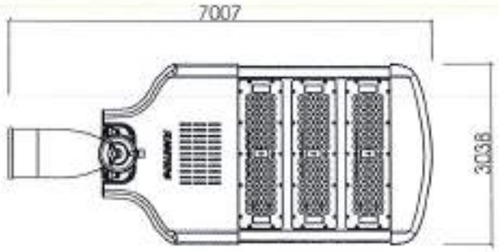

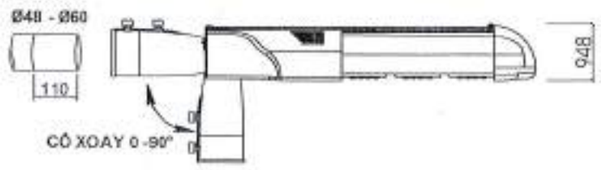

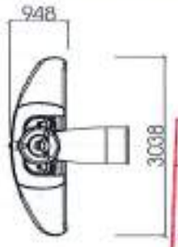

SƠ ĐỒ PHÂN BỐ ÁNH SÁNG

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Sử dụng đèn chiếu sáng đường phố LED 150W
- Các linh kiện đèn phải đáp ứng tiêu chuẩn:IEC 60255-1:2010; IEC 60079-0:2012; IEC 60079-11:2012; IEC: 61347-1:2015, IEC 61347 AMD1: 2017; IEC 61347-2-13:2014; IEC 61347 AMD1:2016; IEC 61000-3-3:2013; IEC:62368-1:2018; EN 55015:2013; EN 55015 A1:2015; EN 61547:2009; EN 61000-3-2:2014, EN 61000-3-3:2013; EN 61347-1:2015; EN 61347-2-13:2014; EN 61347 A1:2017; EN 62368-1:2014; EN60255-26:2009; EN 60079-0:2012; EN 62384:2016; EN 62384:2009; EN 60838-1:2004; EN 60838-A2:2011; EN 60838-A1:2008; BS NE 60950-1:2013; BS NE IEC 61051-1:2018; BS IEC 61051-2:2009; IATF 16949:2016; ROHS; VDE-REG F375 , IESNA LM-79-2008, IESNA LM-80-2008.
- Đầu đèn D48/D60mm, có cơ cấu điều chỉnh độ ngẩng góc chiếu của đèn để phù hợp nhiều loại đường, các vị trí đường giao cắt và các loại cần đèn khác nhau.
- Thân đèn bằng nhôm đúc áp lực cao, sơn tĩnh điện Polyester epoxy chuyên dụng ngoài trời.
- Đèn có logo và tên đèn dập nổi chính hãng nhà sản xuất.
- Đèn có dữ liệu đường cong phân bố ánh sáng IES và được tích hợp trong phần mềm thiết kế chuyên dụng.
- Đèn có chứng nhận dán tem năng lượng của Bộ công Thương và được thể hiện chi tiết tên đèn trong phụ lục.
- Đèn được thiết kế thêm vị trí để gắn thiết bị điều khiển thông minh đến từng điểm đèn.
- Bộ phận quang học bằng thấu kính chuyên dụng, góc chiếu bán rộng ≥ 135 độ.
- Đèn phải có kính bảo vệ bằng thủy tinh trong suốt cường lực, an toàn, chịu nhiệt cao.
- Zoăng đèn dạng hơi đàn hồi bằng silicon tổng hợp, chịu nhiệt, chống lão hóa, bền theo thời gian.
- Đèn sử dụng module LED SMD 3030 siêu sáng (High Power), trên mỗi module LED thể hiện đầy đủ các thông số cơ bản (điện áp DC, dòng điện và công suất cho phép sử dụng), có in mã vạch, mã sản phẩm, nhãn hiệu, xuất xứ rõ ràng.
- Bộ nguồn (Driver) dimming tối đa 6 cấp công suất và có cổng/dây chờ để nâng cấp thành đèn thông minh trong tương lai.
- Hiệu suất phát quang của bộ đèn ≥130 lumen/W theo theo QCVN 07-2023/BXD.
- Nhiệt độ màu (3000k - 6500k)± 3% theo QCVN 07-2023/BXD.
- Chỉ số hiện thị màu Ra ≥ 70 -80.
- Nhiệt độ môi trường vận hành của đèn: -40°C đến 55 °C.
- Nhiệt độ bề mặt vỏ bộ đèn < 60°C
- Điện áp đầu vào: 100 - 265VAC/50-60Hz.
- Độ kín khối quang học ≥ IP66 theo TCVN 7722-2-3:2019 (IEC 60598-2-3:2011).
- Chỉ số IK (độ chịu va đập) ≥ IK08 theo TCVN 7722-2-3:2019 (IEC 60598-2-3:2011).
- Bảo vệ vệ xung áp Max 20kV/10kA theo TCVN 7590-1:2010 (IEC 61347-1:2007).
- Cấp bảo vệ: cấp 1 theo TCVN 7722-2-3:2019 (IEC 60598-2-3:2011).
- Đèn phải có dây nối đất theo TCVN 7722-2-3:2019 (IEC 60598-2-3:2011).
- Hệ số công suất ≥ 0,98 tại công suất định mức ban đầu và > 0,90 tại tiết giảm công suất.
- Tuổi thọ của bộ đèn ≥ 100.000h ở nhiệt độ Ta=25 °C.
- Hệ số duy trì quang thông ≥ 0,7 theo TCVN 10485:2015 (IEC 62717:2014).
- Bảo trì đơn giản, dễ dàng thay thế linh kiện, module LED và bộ điều khiển.
- Các linh kiện module LED, Driver, Chống sét nhập từ các hãng uy tín được cấp chứng nhận, chứng chỉ : ISO:9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018.
- Bộ đèn được sản xuất và lắp ráp tại Việt Nam phải có chứng nhận : ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, chứng nhận phù hợp quy chuẩn do tổng cục đo lường chất lượng Việt Nam cấp.
- Linh kiện nhập khẩu phải có giấy chứng nhận sản phẩm chính hãng trực tiếp của nhà sản xuất, hoặc giấy tờ nhập khẩu đi kèm C/O và C/Q.

SƠ ĐỒ TIẾT GIẢM CÔNG SUẤT CHIẾU SÁNG

SƠ ĐỒ TIẾT GIẢM CÔNG SUẤT CHIẾU SÁNG

1. Bật sáng 100% công suất từ 18h đến 22h
2. Bật sáng 80% công suất từ 22h đến 24h
3. Bật sáng 60% công suất từ 0h đến 3h
4. Bật sáng 80% công suất từ 3h đến 5h
5. Bật sáng 100% công suất từ 5h đến 6h sau 6h bộ thống tắt toàn bộ đèn.

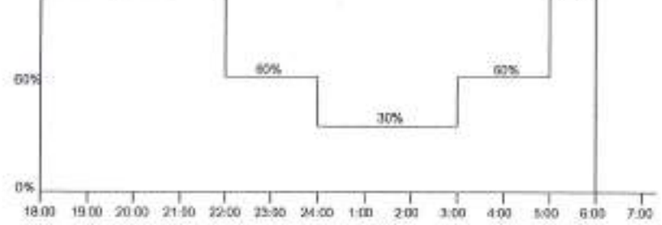

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ ĐẤU NỐI

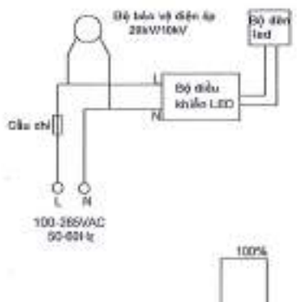

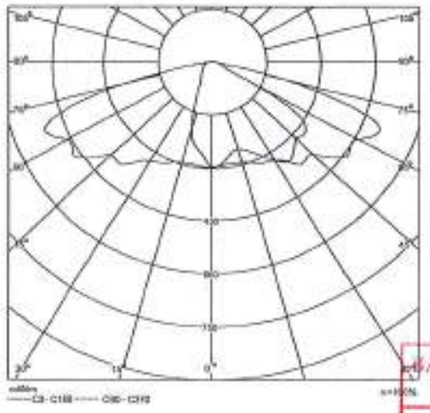

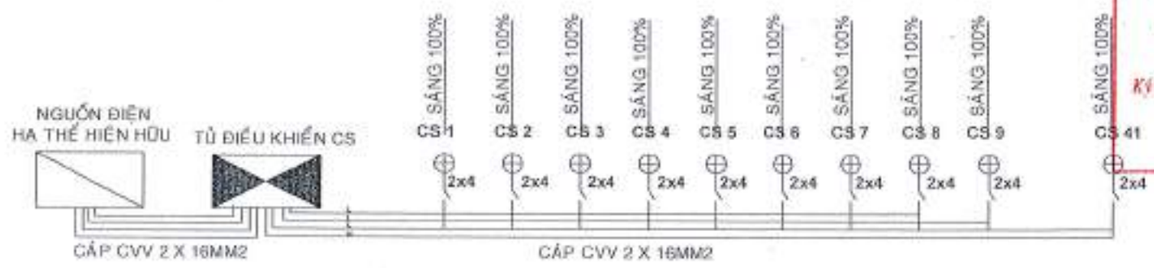

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.14.CT
Ngày 14 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820072 Email: trqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	PGIÁM ĐỐC	CHI TIẾT ĐÈN CHIẾU SÁNG
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 00112525			
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907			
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904			TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / Bản vẽ TK: 07/08

MẶT BÊN TỦ

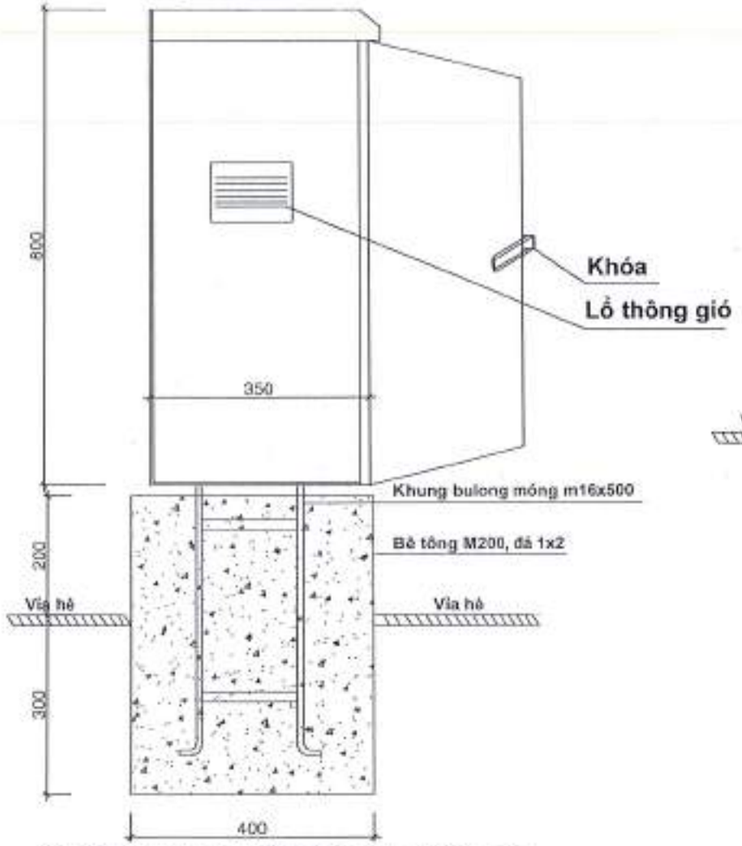

TỦ ĐIỆN STĐ 2 CỬA, KÍN NƯỚC ĐẶT NGOÀI TRỜI
SƠN PHỦ EPOXI BẢO VỆ KT: 600 x 800x 350

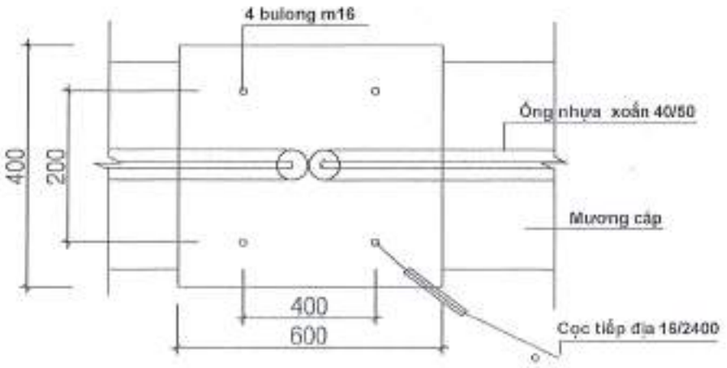

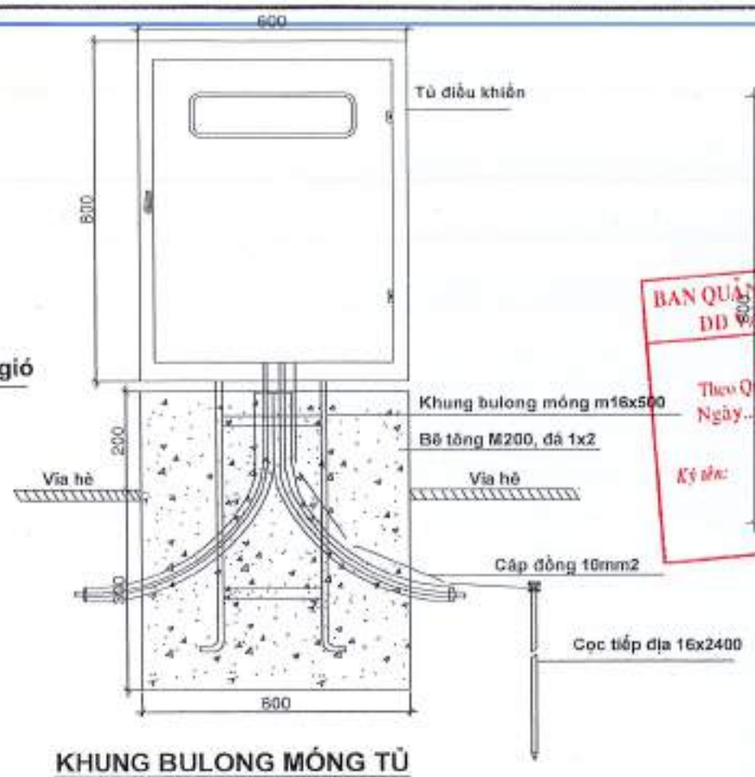

KHUNG BULONG MÓNG TỦ
M16 240x240x500

CHI TIẾT TIẾP ĐỊA
TIẾP ĐỊA Ø16/2400

MẶT ĐỨNG TỦ

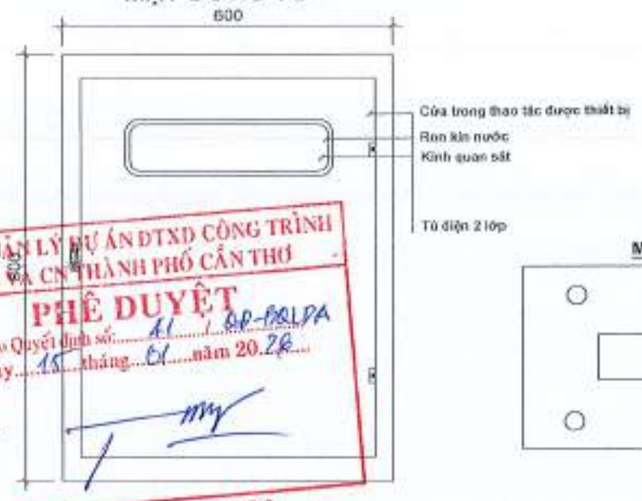

MẶT ĐÁY TỦ

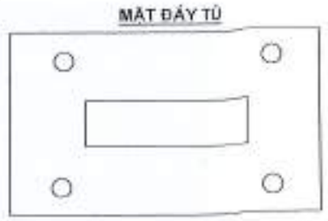

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHÍNH CHO 1 TỦ

STT	TÊN LOẠI VẬT TƯ	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Cọc tiếp địa 16/2400	bộ	01
2	Cáp đồng trần 10mm2	M	02
3	Ống nhựa xoắn HDPE 40/50	M	02
4	Tủ điện STĐ 2 cửa, kín nước đặt ngoài trời sơn phủ epoxi bảo vệ (KT: 600x800x350) dày 1.2mm	cái	01
5	Khởi động từ 50A	bộ	01
6	Đồng hồ hẹn giờ đóng, mở	bộ	01
7	Áptomat 1 pha 63A	bộ	01
8	Domino 1 pha 60	cái	01

NGUỒN CẤP HẠ THẾ HIỆN HỮU

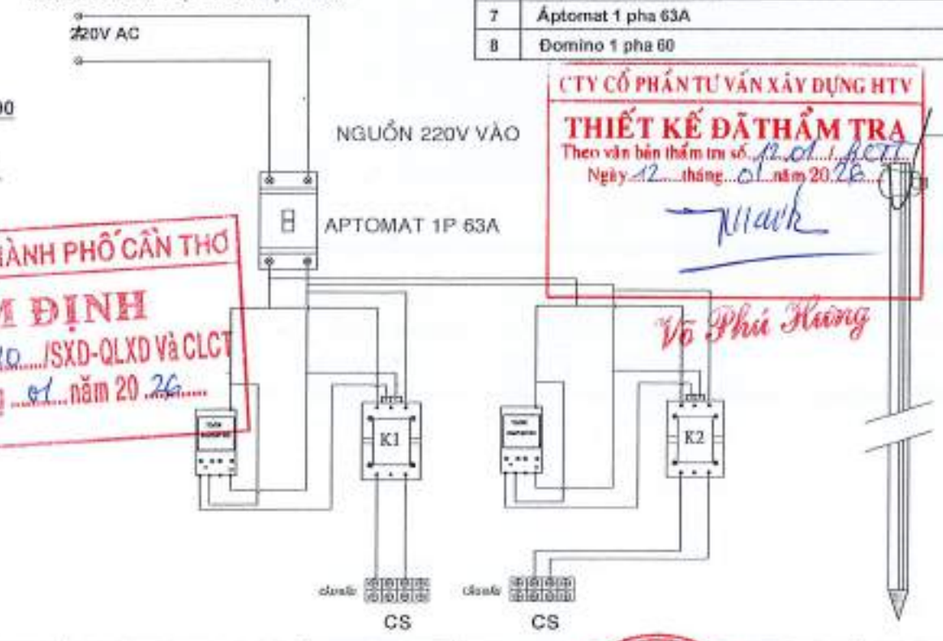

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/ACTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 00112525	
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907	
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CÁC CHI TIẾT TỦ ĐIỆN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 08/09

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/HTV-CTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

HẠNG MỤC: ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

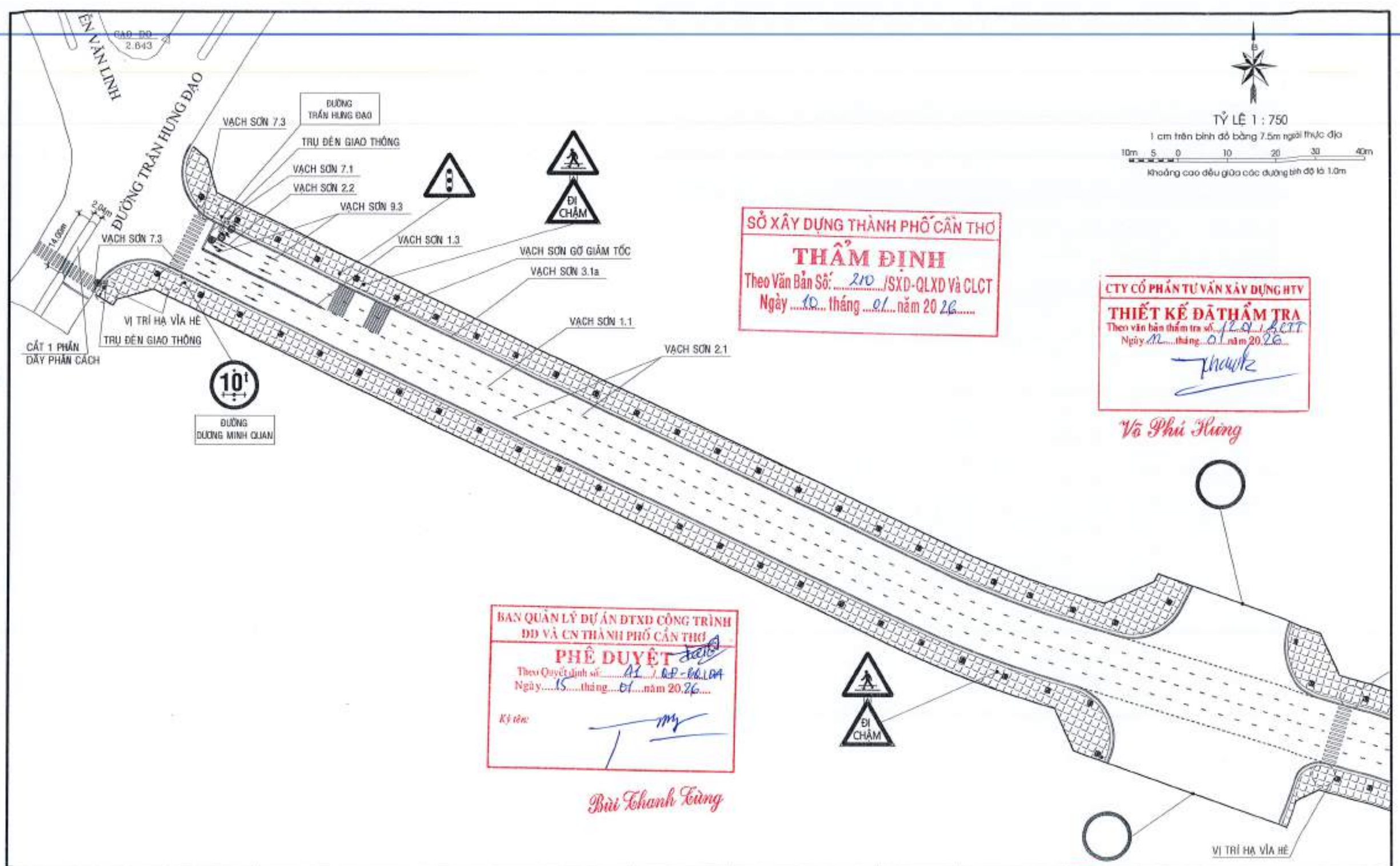

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường bình độ là 1.0m

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017804	

THÀNH PHỐ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 01/09

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 11 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 11.01 /HTV-CTT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường tình độ là 1.0m

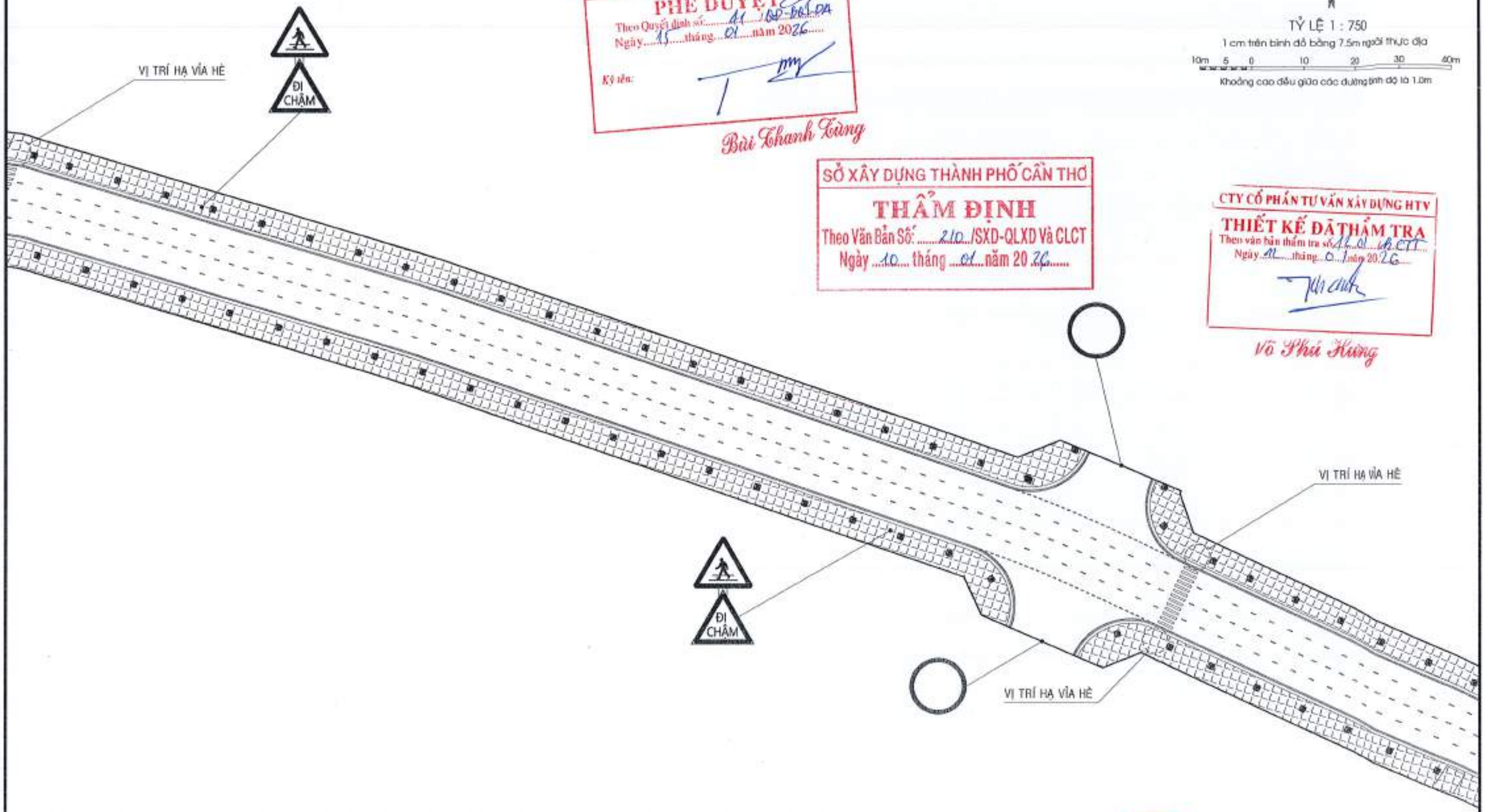

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: hqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145865	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 02/09

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường tính độ là 1.0m

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 216 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 120.1/HTV

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-PDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

VẠCH SƠN GỜ GIẢM TỐC

HẺM 175

VỊ TRÍ HẠ VỈA HÈ

ĐI CHẬM

VỊ TRÍ HẠ VỈA HÈ

VẠCH SƠN GỜ GIẢM TỐC

VỊ TRÍ HẠ VỈA HÈ

TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

VẠCH SƠN GỜ GIẢM TỐC

ĐI CHẬM

100 m

VỊ TRÍ HẠ VỈA HÈ

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0299 3820072 Email: ttqhxdstrang@gmail.com

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P.GIÁM ĐỐC
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ)	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042683		
	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685		
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN			
BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 03/09

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01/HTV
Ngày 11 tháng 01 năm 2026

TỶ LỆ 1 : 750

1 cm trên bình đồ bằng 7.5m ngoài thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

Khoảng cao đều giữa các đường bình độ là 1.0m

TỐC
100 m
ĐI CHẬM
VẠCH SƠN 3.1a
VẠCH SƠN GỜ GIẢM TỐC
VẠCH SƠN GỜ GIẢM TỐC
ĐI CHẬM
VẠCH SƠN 1.3
VẠCH SƠN 9.3
TRỤ ĐÈN CHỚP VÀNG
VỊ TRÍ HẠ VỈA HÈ
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN
ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH
TRỤ ĐÈN CHỚP VÀNG
VẠCH SƠN 7.3
10t
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN
ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH
ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH
VẠCH SƠN 9.3
VẠCH SƠN 1.3
VỊ TRÍ HẠ VỈA HÈ
ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG
VẠCH SƠN 7.1
ĐI CHẬM
10t
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN
TRỤ ĐÈN GIAO THÔNG
VẠCH SƠN 7.3
VẠCH SƠN 3.1a
VẠCH SƠN 9.3
VỊ TRÍ HẠ VỈA HÈ
VẠCH SƠN 7.1
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN
ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN
ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH
TRỤ ĐÈN CHỚP VÀNG
ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN
ĐI CHẬM

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820072 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYỀN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

MẶT BẰNG THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 04/09

CHI TIẾT VẠCH SƠN ĐƯỜNG

TỈ LỆ: 1/100

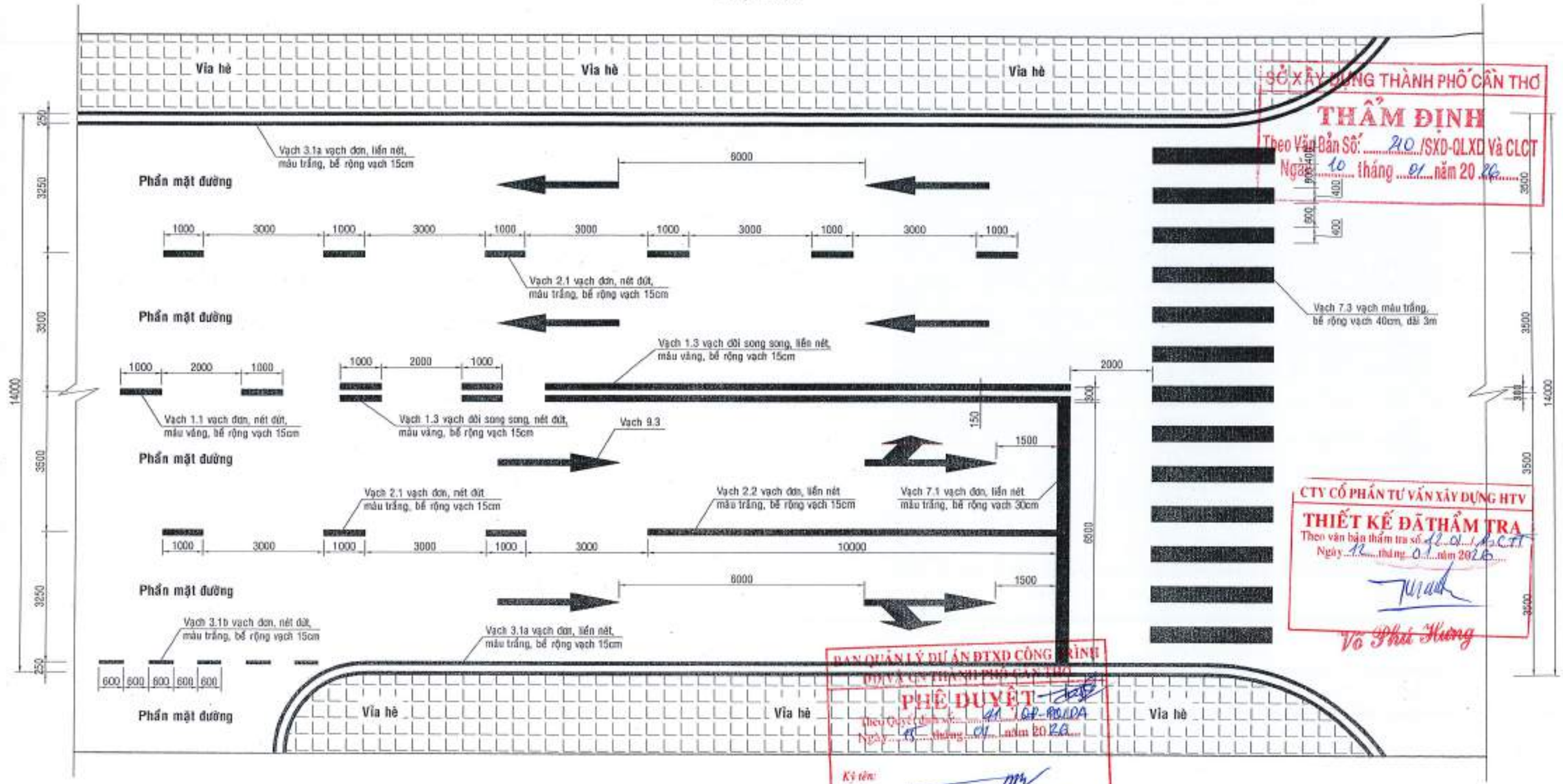

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01.1/CTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

GHI CHÚ:

- VẬT LIỆU, MÀU SẮC CHỮ VÀ VỊ TRÍ ĐẶT BIỂN BÁO THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ QCVN 41:2024/BGTVT.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ: mm CAO TRÌNH: m

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: tttqhxdstrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐCT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145665	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC — NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CHI TIẾT VẠCH SƠN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 06/09

TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN - BIỂN BÁO

TL: 1/75

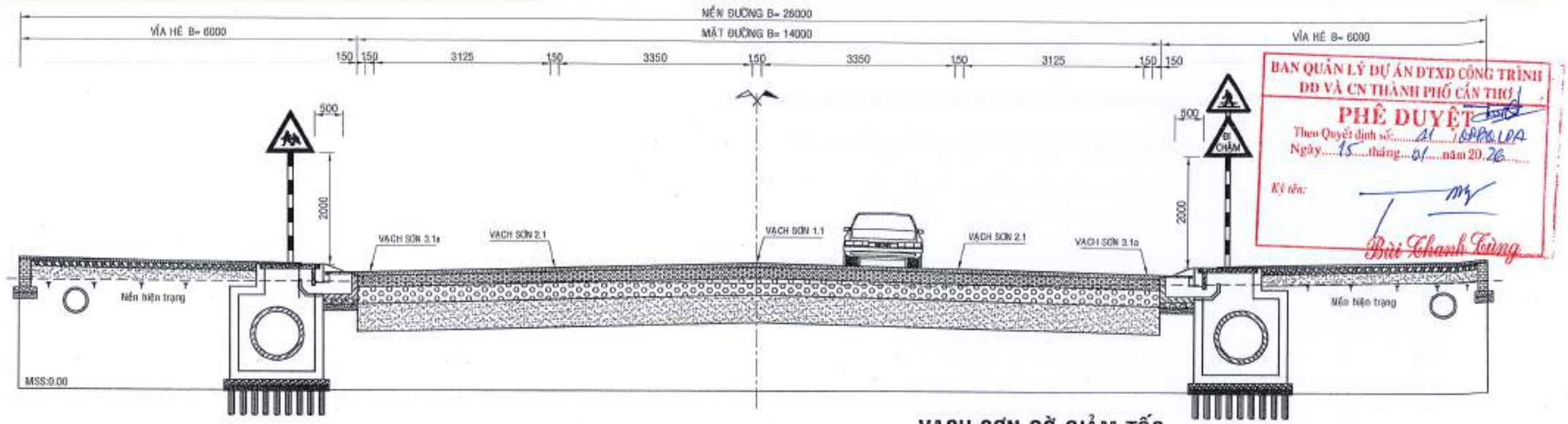

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

VẠCH 9.3. VẠCH MŨI TÊN CHỈ HƯỚNG TRÊN MẶT ĐƯỜNG

TỈ LỆ: 1/100

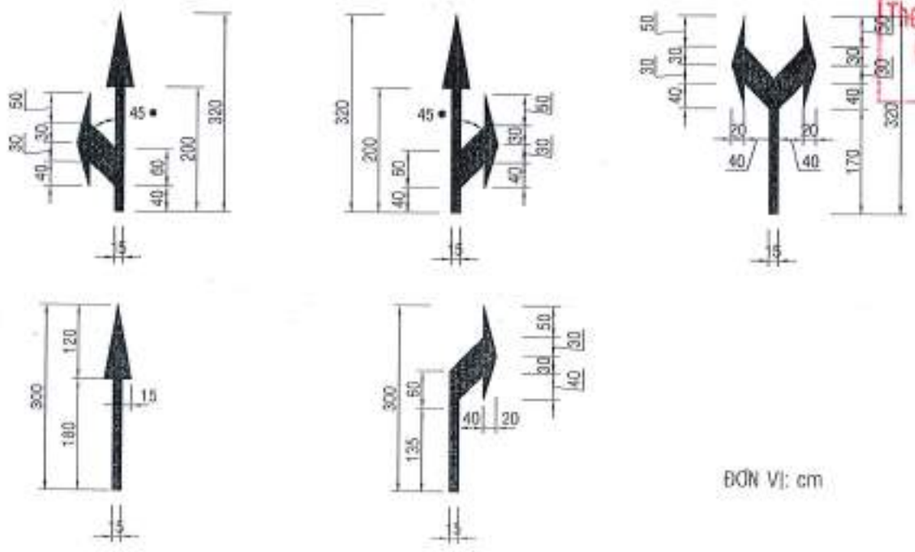

ĐƠN VỊ: cm

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

VẠCH SƠN GỜ GIẢM TỐC

TỈ LỆ: 1/100

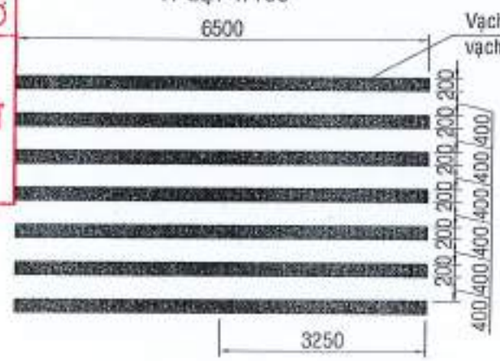

CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 17 a1/bctt

Ngày 11 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hường

GHI CHÚ VẠCH SƠN:

1. VẠCH 1.1: VẠCH PHÂN CHIA 2 CHIỀU XE CHẠY NGƯỢC CHIỀU NHAU (VẠCH TIM ĐƯỜNG), DẠNG VẠCH ĐƠN, ĐỨT NÉT (MÀU VÀNG).
2. VẠCH 1.2: VẠCH PHÂN CHIA 2 CHIỀU XE CHẠY NGƯỢC CHIỀU NHAU (VẠCH TIM ĐƯỜNG), DẠNG VẠCH ĐƠN, NÉT LIỀN (MÀU VÀNG).
3. VẠCH 1.3: VẠCH PHÂN CHIA 2 CHIỀU XE CHẠY NGƯỢC CHIỀU NHAU (VẠCH TIM ĐƯỜNG), DẠNG VẠCH ĐÔI, NÉT-ĐỨT LIỀN (MÀU VÀNG).
4. VẠCH 2.1: VẠCH PHÂN CHIA CÁC LÀN XE CÙNG CHIỀU, DẠNG VẠCH ĐƠN, ĐỨT NÉT (MÀU TRẮNG).
5. VẠCH 2.2: VẠCH PHÂN CHIA CÁC LÀN XE CÙNG CHIỀU, DẠNG VẠCH ĐƠN, LIỀN NÉT (MÀU TRẮNG).
6. VẠCH 3.1: VẠCH GIỚI HẠN MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY HOẶC VẠCH PHÂN CÁCH LÀN XE CƠ GIỚI VÀ LÀN XE THÔ SƠ.
   + VẠCH 3.1a: DẠNG VẠCH ĐƠN, LIỀN NÉT (MÀU TRẮNG)
   + VẠCH 3.1b: DẠNG VẠCH ĐƠN, NÉT ĐỨT (MÀU TRẮNG)
7. VẠCH 7.1: VẠCH DỪNG XE, DẠNG VẠCH ĐƠN, LIỀN NÉT (MÀU TRẮNG)
8. VẠCH 7.3: VẠCH ĐI BỘ QUA ĐƯỜNG, DẠNG VẠCH ĐẬM LIỀN SONG SONG (MÀU TRẮNG)
9. VẠCH 9.3: VẠCH MŨI TÊN CHỈ HƯỚNG TRÊN MẶT ĐƯỜNG, DẠNG VẠCH MŨI TÊN (MÀU TRẮNG)

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0299 3620072 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		
	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685		
	THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN			
BƯỚC THIẾT KẾ: BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

CHI TIẾT VẠCH SƠN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 0609

BIỂN BÁO P.116 "HẠN CHẾ TẢI TRỌNG TRÊN TRỤC XE

TỈ LỆ: 1/25

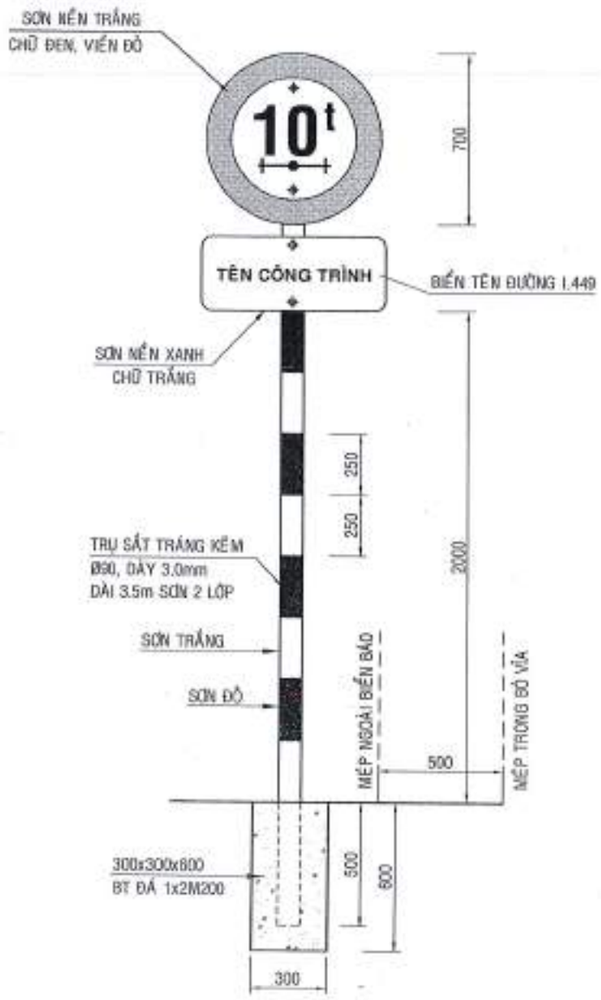

MẶT BẰNG BIỂN BÁO

TỈ LỆ: 1/20

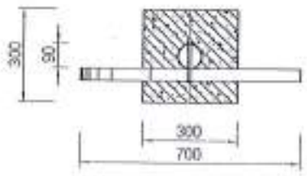

BIỂN BÁO W.224 VÀ W.245a

TỈ LỆ: 1/25

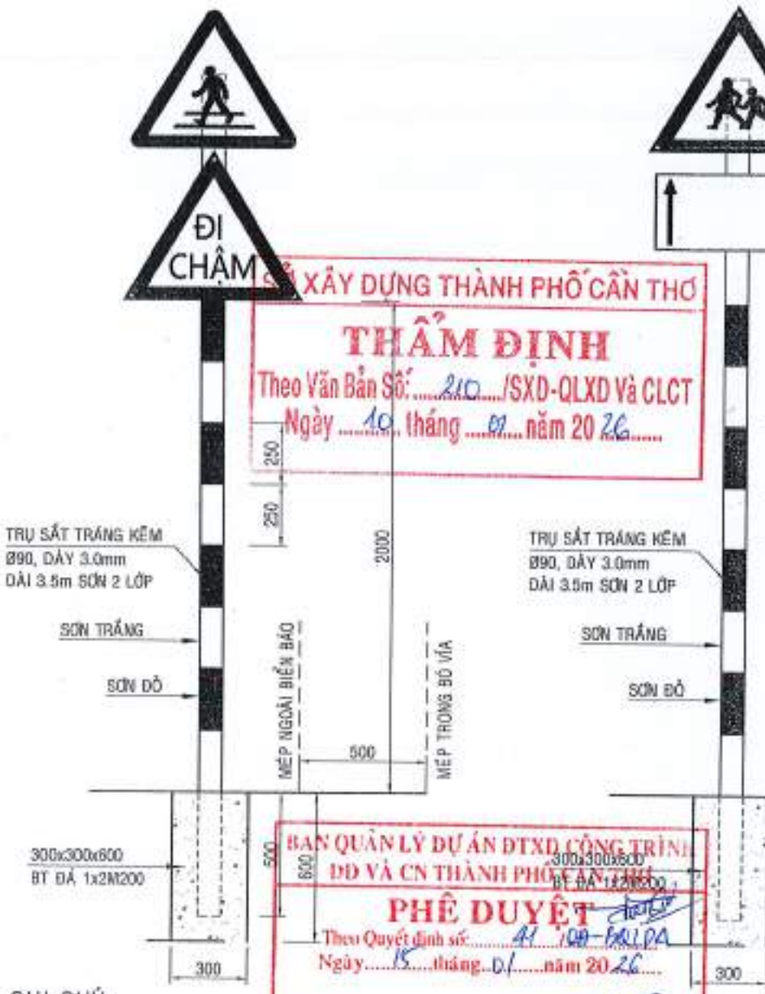

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

GHI CHÚ:

*TÍNH KHỐI LƯỢNG CHO 01 BIỂN BÁO L=3.0M

-ỐNG KẼM Ø90, L=3.0m

-BÊ TÔNG MÓNG CỘT ĐÁ 1/2 C16: 0.3*0.3*0.6-3.14*0.09^2/4*0.6=0.05M3

-DIỆN TÍCH SƠN ỐNG KẼM: 3.14*0.09*3=0.85M2

-BULON LIÊN KẾT 10, L=160: 2 CON

-ĐÀO ĐẤT MÓNG CỘT: 0.3*0.3*0.6=0.054M3

-BIỂN BÁO DÁN MÀNG PHẢN QUANG SERIES 3900

-ĐƠN VỊ TRONG BẢN VẼ LÀ MM

BIỂN BÁO W.225 VÀ S.501

TỈ LỆ: 1/25

GHI CHÚ:

*TÍNH KHỐI LƯỢNG CHO 01 BIỂN BÁO L=3.5M

-ỐNG KẼM Ø90, L=3.5m

-BÊ TÔNG MÓNG CỘT ĐÁ 1/2 C16: 0.3*0.3*0.6-3.14*0.09^2/4*0.6=0.05M3

-BULON LIÊN KẾT 10, L=160: 4 CON

-ĐÀO ĐẤT MÓNG CỘT: 0.3*0.3*0.6=0.054M3

-BIỂN BÁO DÁN MÀNG PHẢN QUANG SERIES 3900

-ĐƠN VỊ TRONG BẢN VẼ LÀ MM

BIỂN BÁO "BIỂN TÊN ĐƯỜNG"

TỈ LỆ: 1/25

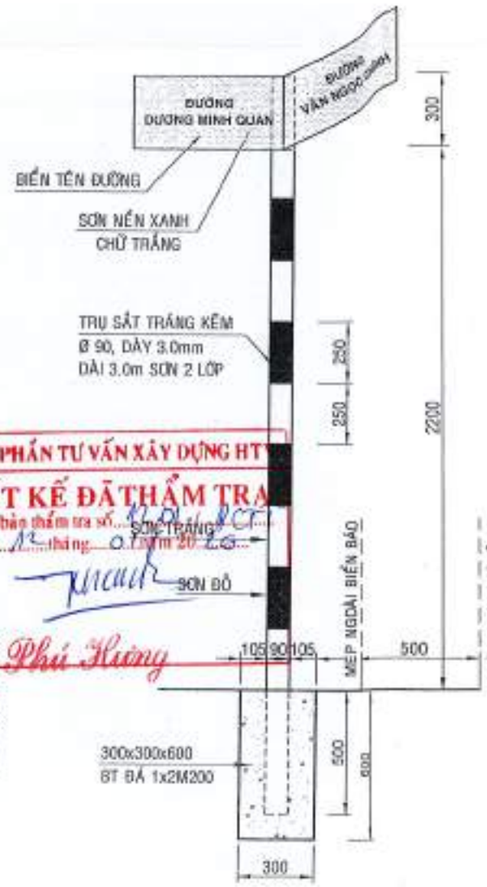

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HT
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12/01 /SCT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

GHI CHÚ:

*TÍNH KHỐI LƯỢNG CHO 01 BIỂN BÁO L=3.5M

-ỐNG KẼM Ø90, L=3.5m

-BÊ TÔNG MÓNG CỘT ĐÁ 1/2 C16: 0.3*0.3*0.6-3.14*0.09^2/4*0.6=0.05M3

-BULON LIÊN KẾT 10, L=160: 4 CON

-ĐÀO ĐẤT MÓNG CỘT: 0.3*0.3*0.6=0.054M3

-BIỂN BÁO DÁN MÀNG PHẢN QUANG SERIES 3900

-ĐƠN VỊ TRONG BẢN VẼ LÀ MM

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: 55 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	CHI TIẾT BIỂN BÁO
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693			
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685			
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN				TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904			Bản vẽ TK: 07/09

CHI TIẾT BIỂN BÁO W.224
TỈ LỆ: 1/20

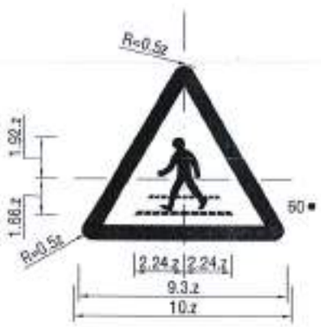

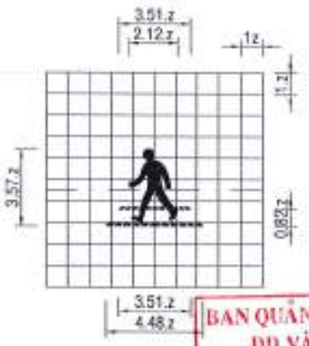

CHI TIẾT BIỂN BÁO W.225
TỈ LỆ: 1/20

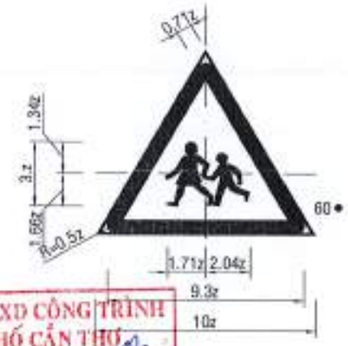

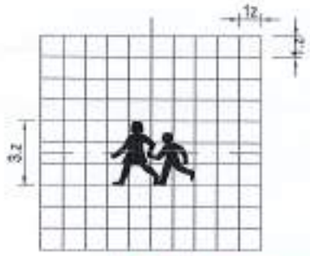

CHI TIẾT BIỂN BÁO W.245a
TỈ LỆ: 1/20

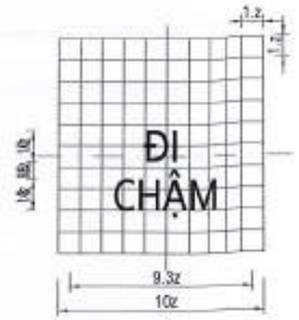

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 20.26
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 20.26

CHI TIẾT BIỂN BÁO P.116
TỈ LỆ: 1/20

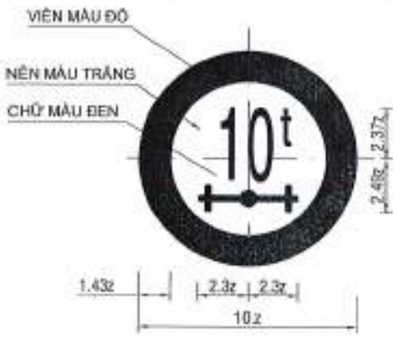

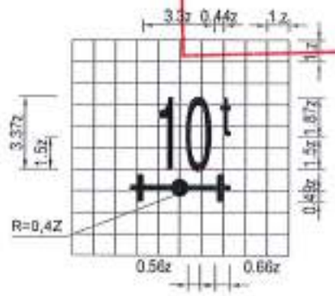

CHI TIẾT BIỂN TÊN ĐƯỜNG
TỈ LỆ: 1/20

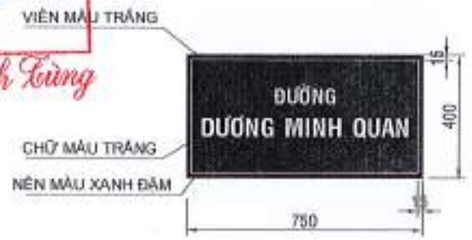

CHI TIẾT BIỂN I.449
TỈ LỆ: 1/20

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12-01-BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 20.26
Võ Phú Hưng

CHI TIẾT BIỂN BÁO W.208
TỈ LỆ: 1/20

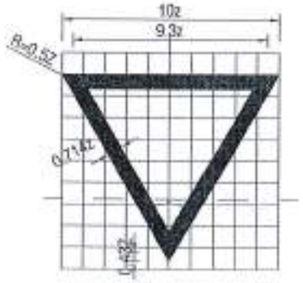

CHI TIẾT BIỂN BÁO W.209
TỈ LỆ: 1/20

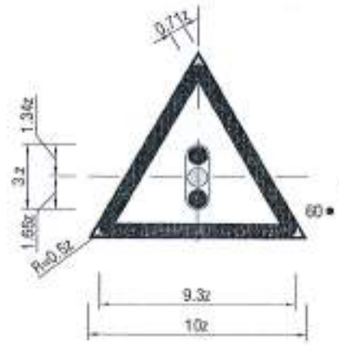

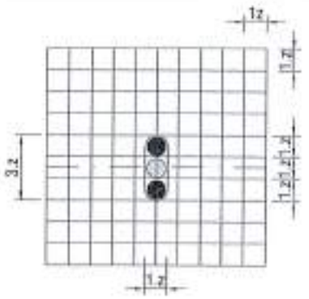

CHI TIẾT BIỂN S.501
TỈ LỆ: 1/20

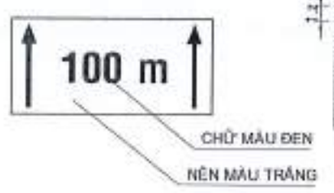

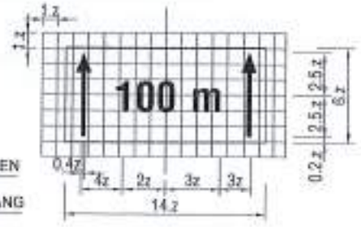

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685		
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN			
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CHI TIẾT BIỂN BÁO

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 08/09

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH VẠCH SƠN ĐƯỜNG

STT	TÊN ĐƯỜNG	KÝ HIỆU	CHIỀU DÀI (M)	DIỆN TÍCH (M^2)	GHI CHÚ
1	Đường Dương Minh Quang	Vạch sơn 1.1	960,27	48,15	vạch đôi
2		Vạch sơn 1.3	90	27,00	
			35,21	3,90	
3		Vạch sơn 2.1	2131,35	80,10	
4		Vạch sơn 3.1a	2355,06	353,26	
5		Vạch sơn 3.1b	255,2	19,17	
6		Vạch sơn 7.1	32,5	9,75	
7		Vạch sơn 7.3		190,80	
8		Vạch sơn 9.3		20,31	
9		Vạch gờ giảm tốc		80,30	dày 4mm
TỔNG CỘNG				832,74	

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO MỚI

ĐƯỜNG Ô TÔ TRONG ĐÔ THỊ					
STT	TÊN BIỂN BÁO	SỐ LƯỢNG (cái)	z (mm)	Σ (mm)	LOẠI BIỂN
1	BIỂN BÁO P.101	5	70	700	TRÒN
1	BIỂN BÁO P.116	3	70	700	TRÒN
2	BIỂN BÁO W.224	10	70	700	TAM GIÁC
3	BIỂN BÁO W.225	2	70	700	TAM GIÁC
4	BIỂN BÁO W.245a	10	70	700	TAM GIÁC
4	BIỂN BÁO W.207b	2	70	700	TAM GIÁC
4	BIỂN BÁO W.207d	1	70	700	TAM GIÁC
5	BIỂN BÁO W.208	3	70	700	TAM GIÁC
6	BIỂN BÁO W.209	2	70	700	TAM GIÁC
8	BIỂN BÁO I.449	3	50	1250x650	CHỮ NHẬT
9	BIỂN BÁO S.501	2	50	700x300	CHỮ NHẬT
11	BIỂN BÁO "TÊN ĐƯỜNG"	13	50	750x400	CHỮ NHẬT
	TỔNG SỐ LƯỢNG	56			

CHI TIẾT BIỂN BÁO P.101

TỈ LỆ: 1/20

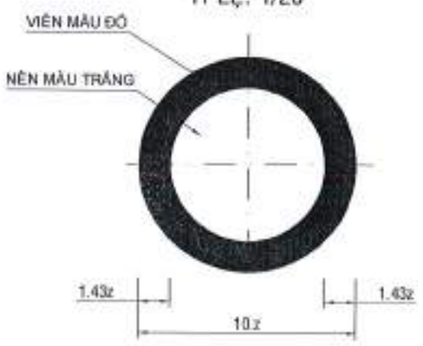

CHI TIẾT BIỂN BÁO W.207b

TỈ LỆ: 1/20

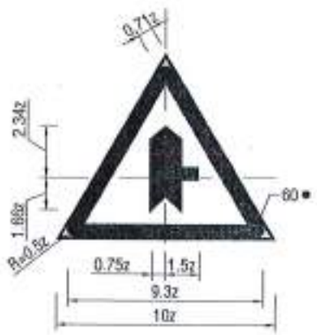

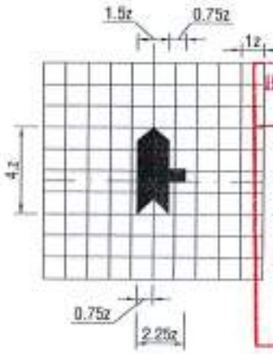

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

BẢNG ĐÁNH GIÁ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO HIỆN TRẠNG

ĐƯỜNG Ô TÔ TRONG ĐÔ THỊ			
STT	TÊN BIỂN BÁO	SỐ LƯỢNG (cái)	ĐÁNH GIÁ
1	BIỂN BÁO P.115	1	KHÔNG SỬ DỤNG
2	BIỂN BÁO P.116	2	TẬN DỤNG
3	BIỂN BÁO W.224	2	HƯ HỎNG
4	BIỂN BÁO W.209	1	KHÔNG SỬ DỤNG
5	BIỂN BÁO P.130	1	TẬN DỤNG
6	BIỂN BÁO "TÊN ĐƯỜNG"	1	TẬN DỤNG
7	BIỂN BÁO "TÊN ĐƯỜNG"	2	HƯ HỎNG
8	BIỂN BÁO "CHỈ GIỚI XD"	3	TẬN DỤNG
8	TRỤ CAMERA GIÁM SÁT	3	TẬN DỤNG
9	ĐÈN CHIẾU SÁNG	4	THAY MỚI

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12-01/SCT
Ngày 11 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hương

CHI TIẾT BIỂN BÁO W.207d

TỈ LỆ: 1/20

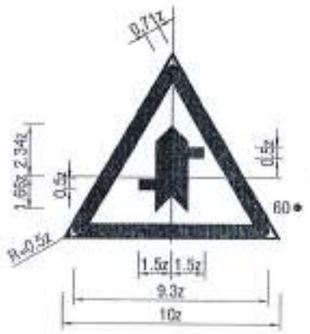

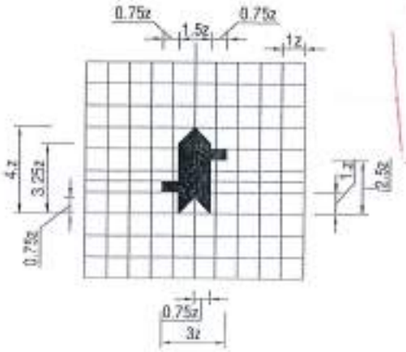

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TRỤ BIỂN BÁO

STT	TÊN BIỂN BÁO	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ
1	TRỤ Ø90, CAO 3,5m	15	trụ
2	TRỤ Ø90, CAO 3,0m	18	trụ
TỔNG SỐ LƯỢNG		33	trụ

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0299 3620072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA BTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, TP. SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
	THIẾT KẾ:	KS. TRINH QUYÊN QUYÊN		
BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SCT - 00017904	NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

GIÁM ĐỐC — TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

THỐNG KÊ BIỂN BÁO - VẠCH SƠN

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 09/09

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Kí tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG BTY
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12-01-/ BCTT
Ngày 11 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

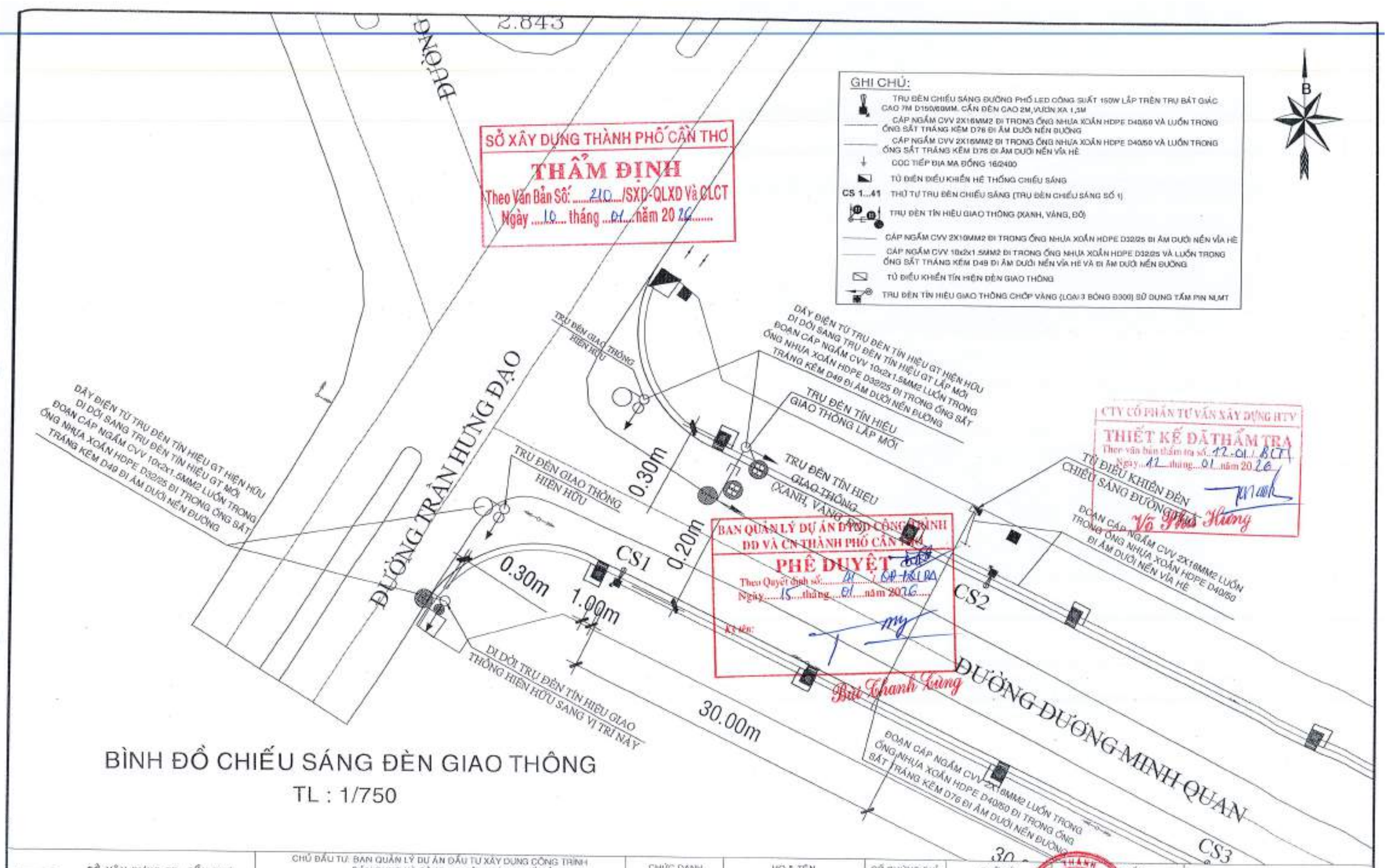

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG ĐÈN GIAO THÔNG

TL : 1/750

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	P. GIÁM ĐỐC
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 00112525		
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907		
	BƯỚC THIẾT KẾ: BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG ĐÈN GIAO THÔNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ T.K: 01/07

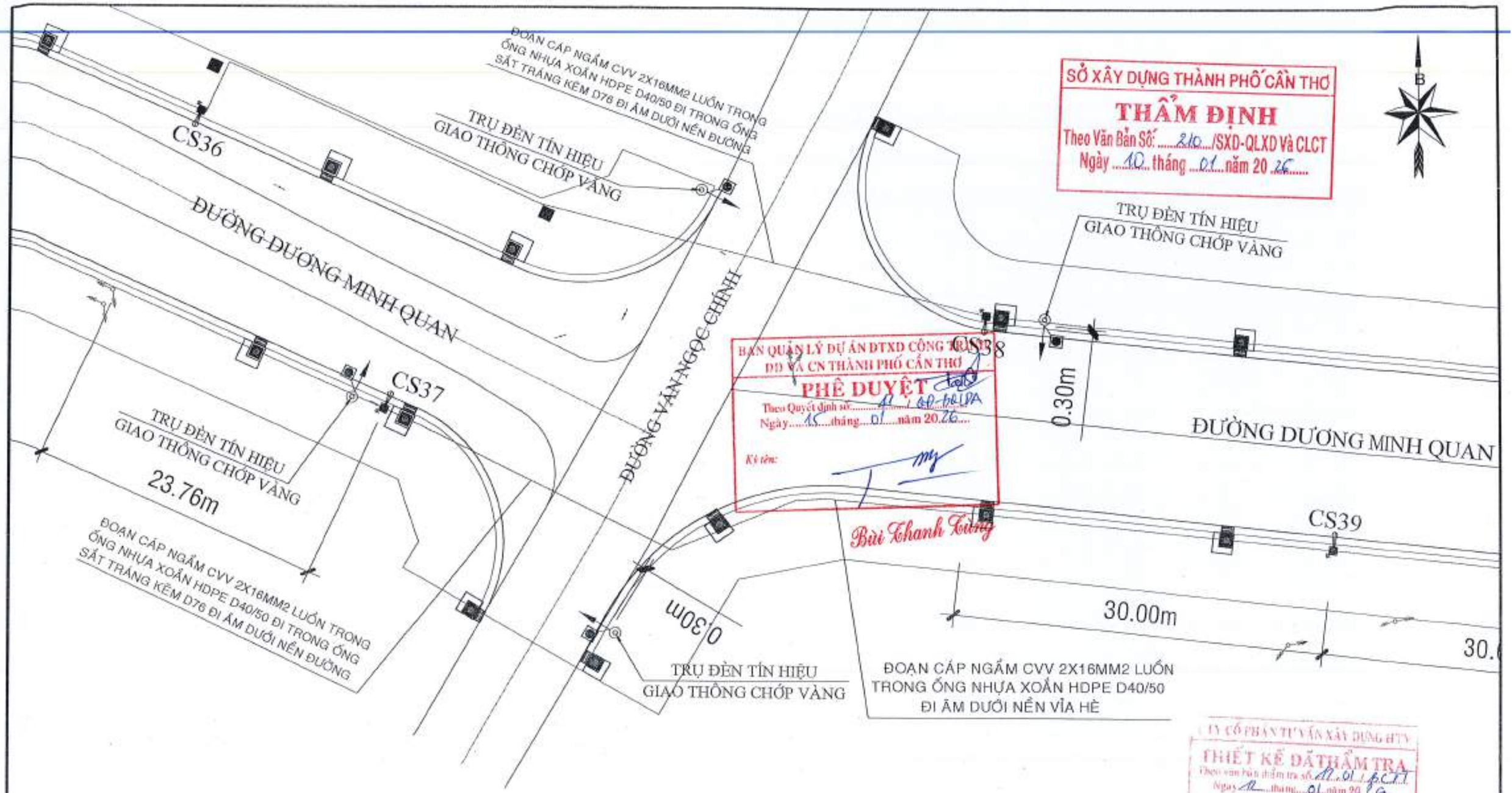

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 20.26
Kí tên:
Bùi Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 01/HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Thái Hương

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG ĐÈN GIAO THÔNG
TL : 1/750

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ **TRUNG TÂM** QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: tthdtsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	GIÁM ĐỐC	BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG ĐÈN GIAO THÔNG	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693		TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 00112525				
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907				
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	Bản vẽ TK: 02/07

CÁP CVV 2X10MM2 LUỒN TRONG
ỐNG NHỰA XOẮN HDPE D20 ĐI ÂM
DƯỚI NỀN VỈA HÈ

TRỤ ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG
(XANH, VÀNG, ĐỎ)

TỦ ĐIỀU KHIỂN
ĐÈN GIAO THÔNG

ĐOẠN CÁP NGẦM CVV 10x2x1.5MM2 LUỒN TRONG
ỐNG NHỰA XOẮN HDPE D32/25 ĐI TRONG ỐNG SẮT TRÁNG
KẼM D49 ĐI ÂM DƯỚI NỀN ĐƯỜNG VÀ NỀN VỈA HÈ

ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN

CS40

CS39

CS41

30.00m

13.25m

ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG

TRỤ ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG
(XANH, VÀNG, ĐỎ)

TRỤ ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG
(XANH, VÀNG, ĐỎ)

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2022

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12a/BCTT
Ngày 11 tháng 01 năm 2022
Võ Phú Hương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2022
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG ĐÈN GIAO THÔNG

TL : 1/750

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820072 Email: trqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ	PHÊ DUYỆT	BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG ĐÈN GIAO THÔNG	
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693				
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 00112525				
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907				
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904		NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	Bản vẽ TK: 03/07

TRỤ ĐÈN THGT CAO 6,2M - TAY VƯƠN 5M

TL: 1/50

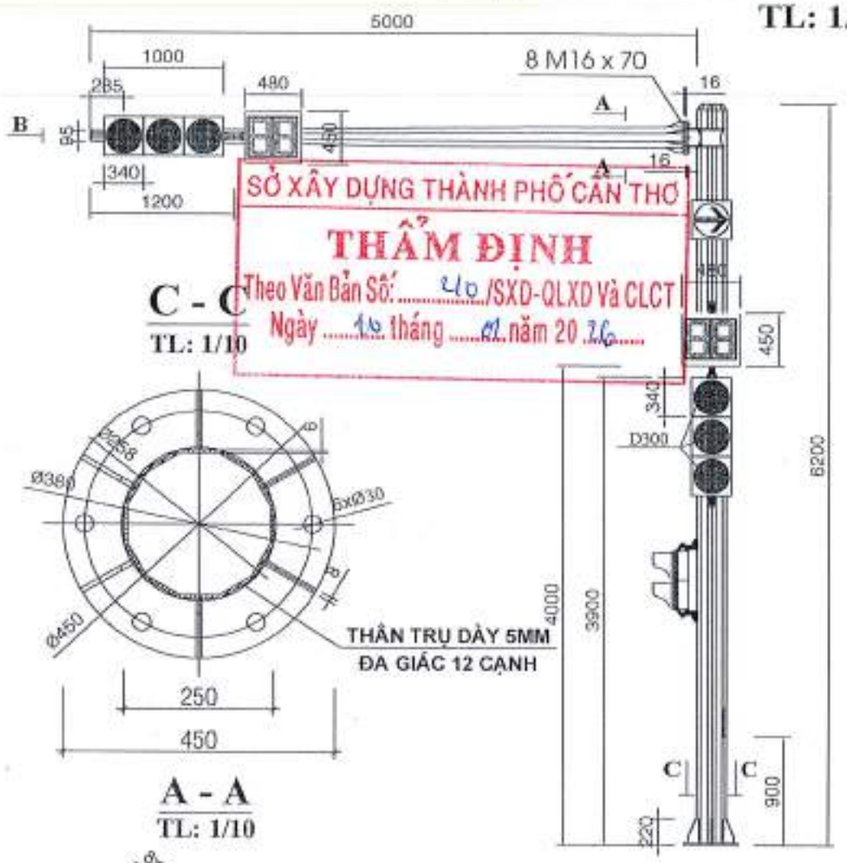

MẶT TRƯỚC

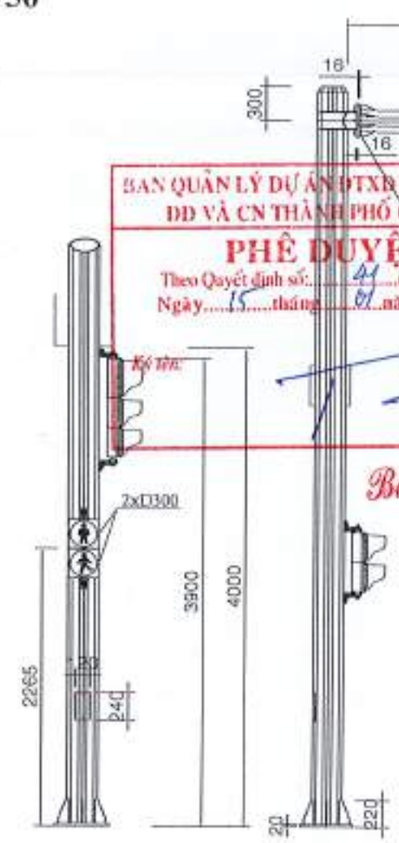

MẶT HÔNG TRÁI

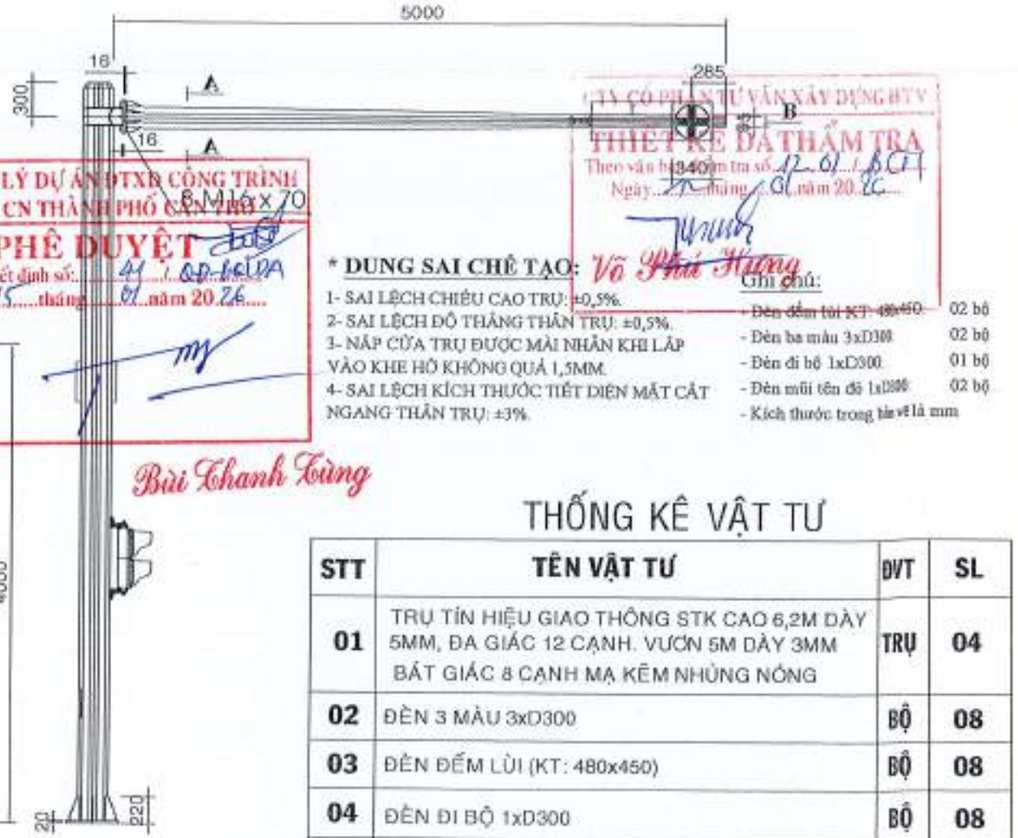

MẶT SAU

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 40 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 16 tháng 01 năm 2026

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Bùi Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12 /BCTĐ

Ngày 27 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

C - C

TL: 1/10

A - A

TL: 1/10

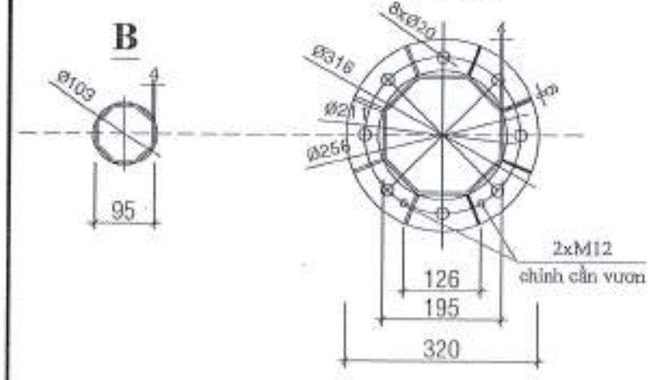

*** DUNG SAI CHẾ TẠO:**

1- SAI LỆCH CHIỀU CAO TRỤ: ±0,5%.
2- SAI LỆCH ĐỘ THẲNG THÂN TRỤ: ±0,5%.
3- NẮP CỬA TRỤ ĐƯỢC MÀI NHẴN KHI LẮP VÀO KHE HỞ KHÔNG QUÁ 1,5MM.
4- SAI LỆCH KÍCH THƯỚC TIẾT DIỆN MẶT CẮT NGANG THÂN TRỤ: ±3%.

Ghi chú:

- Đèn đếm lùi KT: 480x450 02 bộ
- Đèn ba màu 3xD300 02 bộ
- Đèn đi bộ 1xD300 01 bộ
- Đèn mũi tên đỏ 1xD300 02 bộ
- Kích thước trong bản vẽ là mm

THỐNG KÊ VẬT TƯ

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	SL
01	TRỤ TÍN HIỆU GIAO THÔNG STK CAO 6,2M DÀY 5MM, ĐA GIÁC 12 CẠNH. VƯƠN 5M DÀY 3MM BÁT GIÁC 8 CẠNH MẠ KẼM NHÚNG NÓNG	TRỤ	04
02	ĐÈN 3 MÀU 3xD300	BỘ	08
03	ĐÈN ĐẾM LÙI (KT: 480x450)	BỘ	08
04	ĐÈN ĐI BỘ 1xD300	BỘ	08
05	ĐÈN MŨI TÊN ĐỎ 1xD300	BỘ	08
06	DÂY CẤP RA TỦ ĐIỆN CVV 2X10MM2	M	34
07	DÂY CẤP LÊN ĐÈN CVV 2X1.5MM2 (10 DÂY ĐỒI)	M	1540
08	DÂY CÁP TIẾP ĐỊA 10MM2 - ĐỒNG TRẦN	M	12
09	CỌC TIẾP ĐỊA 16X2400	CÁI	04
10	ỐNG NHỰA XOẮN HDPE D32/25	M	154
11	ỐNG SẮT TRÁNG KẼM D49, DÀY 2MM	M	154
12	CẦU ĐẤU	CÁI	04
13	ÁPTOMAT 25A	BỘ	04
14	BẢNG ĐIỆN	BỘ	04

*** YÊU CẦU KỸ THUẬT:**

1- TRỤ ĐA GIÁC ĐỀU 12 CẠNH, DÀY 5MM, CAO 6,2M, ĐẾ HÀN 6 GÂN TĂNG CƯỜNG DÀY 8MM. VẬT LIỆU LÀM TRỤ PHÙ HỢP VỚI TIÊU CHUẨN JIS G3 101 SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG.
2- CẦN ĐÈN ĐA GIÁC ĐỀU 8 CẠNH, CONE, DÀY 3MM, VƯƠN XA 5M. VẬT LIỆU LÀM TRỤ PHÙ HỢP VỚI TIÊU CHUẨN JIS G3 101 SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG.
3- ĐẾ TRỤ LÀM BẰNG THÉP MẠ KẼM DÀY 20MM (TCVN 6522:2008).
4- TRỤ ĐƯỢC HÀN GHÉP DỌC THEO ĐƯỜNG SINH TRÊN SUỐT CHIỀU DÀI.
5- MỐI HÀN CHÌM, NGẤU, CHẮC, KHÔNG NỨT.
6- CÁC MỐI HÀN PHẢI ĐƯỢC XỬ LÝ MÀI PHẲNG SAU KHI HÀN XONG.
7- TOÀN BỘ TRỤ SAU KHI GIA CÔNG ĐƯỢC LÀM SẠCH VÀ MẠ KẼM NHÚNG NÓNG THEO TIÊU CHUẨN ASTM A123.
8- TOÀN BỘ ĐÈN Ø300, Ø200 VÀ (480X450) ĐƯỢC LÀM BẰNG LED GIAO THÔNG CHUYÊN DÙNG.

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ **TRUNG TÂM** QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3820372 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 00112525	
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907	
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017804	

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CÁC CHI TIẾT TRỤ ĐÈN CHIẾU SÁNG GIAO THÔNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 04/07

MÓNG TRỤ ĐÈN THGT CAO 6,2M, TAY VƯƠN 5M (05 MÓNG) TL: 1/50

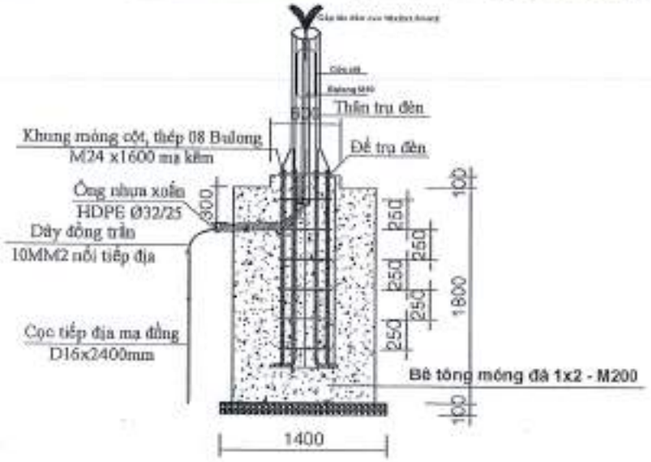

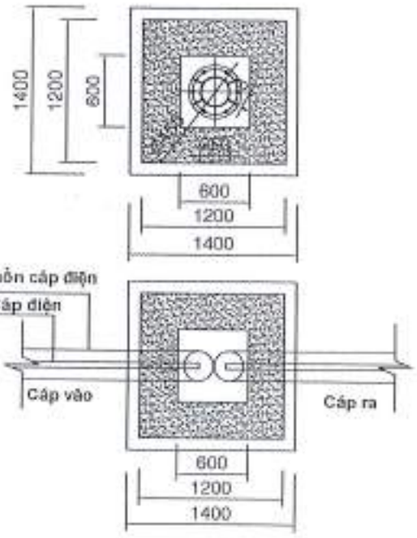

RÃNH CÁP QUA MẶT NỀN TL: 1/10

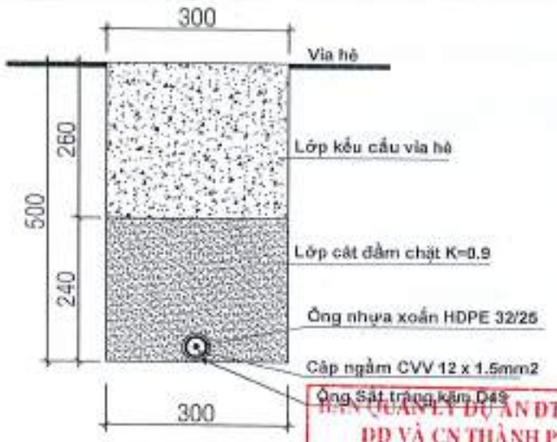

RÃNH CÁP QUA ĐƯỜNG L=14m TL: 1/10

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CỦA TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN ĐÈN GIAO THÔNG

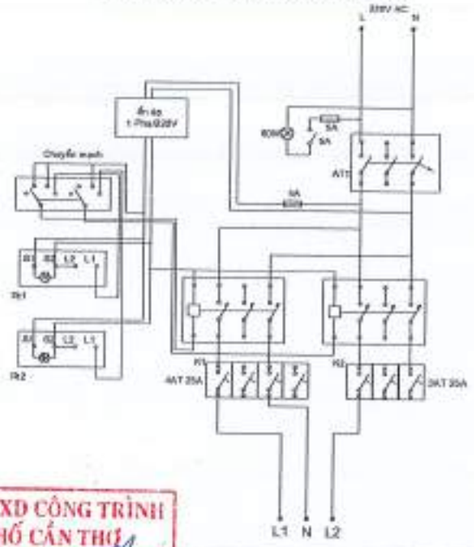

BỐ TRÍ THIẾT BỊ TRONG TỦ

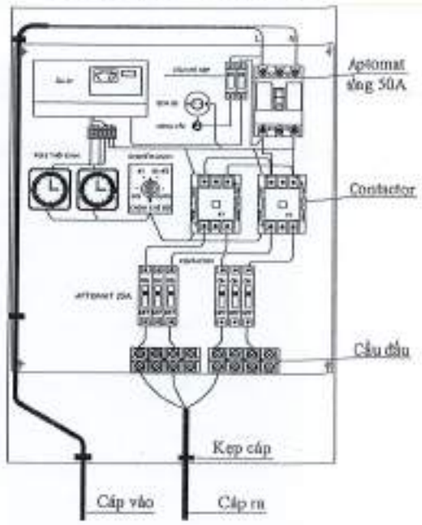

THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHÍNH CHO 1 TỦ

STT	TÊN LOẠI VẬT TƯ	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Cọc tiếp địa 16/2400	bộ	01
2	Cáp đồng trần 10mm2	M	02
3	Tủ điều khiển tín hiệu đèn giao thông 2 pha (KT: 710x500x320) vỏ tủ bằng tol dày 1.2mm sơn tĩnh điện	bộ	01
4	Khởi động từ 50A	bộ	01
5	Đồng hồ hẹn giờ đóng, mở	bộ	01
6	Áptomat 1 pha 50A	bộ	01
7	Domino 1 pha	cái	01

GHI CHÚ:

- TỪ NGUỒN ĐIỆN HẠ THẾ HIỆN HỮU TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG CẤP XUỐNG TỦ ĐIỀU KHIỂN ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG, SỬ DỤNG DÂY 2X10MM2.
- TỪ TỦ ĐIỀU KHIỂN ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG CẤP ĐIỆN RA CÁC TRỤ ĐÈN ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG, SỬ DỤNG DÂY (10 x 2x1.5MM2) ĐI ÂM DƯỚI NỀN VỈA HÈ VÀ ĐI ÂM DƯỚI MẶT ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG, ĐƯỢC LUỒN TRONG ỐNG NHỰA XOẮN HDPE D32/25 ĐI TRONG ỐNG SẮT TRÁNG KẼM D49.
- CÁC DÂY CẤP LÊN ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG, SỬ DỤNG DÂY 2X1.5MM2
- BỐ TRÍ 01 TỦ ĐIỀU KHIỂN ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CHO 03 ĐÈN GIAO THÔNG Ở NGÃ BA CỦA TRỤC ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN VÀ TRỤC ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG
- ĐẤU NỐI DÂY VÀ SỬ DỤNG LẠI TỦ ĐIỀU KHIỂN ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN ĐÈN GIAO THÔNG CHO TRỤC ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN VÀ TRỤC ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO
- DI DỜI 01 TRỤ ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG CAO 3,7M PHÍA TRÊN VỈA HÈ Ở NGÃ TƯ PHÍA BÊN PHẢI CỦA TRỤC ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN VÀ TRỤC ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO
- THÁO DỠ 1 TRỤ ĐÈN GIAO THÔNG, SAU ĐÓ LẮP MỚI 1 TRỤ ĐÈN GIAO THÔNG Ở NGÃ TƯ PHÍA BÊN TRÁI CỦA TRỤC ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN VÀ TRỤC ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO
- LẮP MỚI 04 TRỤ ĐÈN GIAO THÔNG CHÓP VÀNG Ở ĐOẠN NGÃ TƯ ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN VÀ ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH

THỐNG KÊ VẬT TƯ - CÔNG TÁC CHO 01 MÓNG

STT	VẬT TƯ - CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Bê tông lót móng đá 4x6, M150	m³	0,196	
2	Bê tông móng đá 1x2, M200	m³	2,484	
3	Khung buloong móng M24x1600	bộ	1,0	
4	Cọc tiếp địa D16x2400mm	cọc	1,0	
5	Ống nhựa xoắn HDPE Ø32/25	m	1,5	
6	Dây đồng trần 10MM2	m	2,0	
7	Kẹp tiếp địa sắt	cái	1,0	
8	Khối lượng đất đào	m³	3,528	

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12/01/26
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hường

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0299 3620072 Email: trghochxaydung@gmail.com

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042883	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 00112525	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

P. GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CHI TIẾT MÓNG TRỤ ĐÈN BẰNG THỐNG KÊ VẬT TƯ

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 05/07

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA TỦ ĐK TÍN HIỆU GIAO THÔNG:

Kích thước tủ: (Dài - rộng - sâu): 710 x 500 x 320mm

Loại vỏ tủ: Vỏ tủ bằng tôn dày 1.2mm sơn tĩnh điện

* Cấu tạo tủ: Tủ được thiết kế 2 lớp cửa có khóa an toàn. Trên một cửa trong được bố trí các đèn mô phỏng trạng thái hoạt động của các đèn bên ngoài, đèn báo nguồn, các công tắc điều khiển các chế độ hoạt động của hệ thống. Phần bên trong tủ gồm :

- CB nguồn 220V-20A
- Bộ nguồn Switching 220VAC và 48VDC-6.3A
- Bộ điều khiển trung tâm
- Domino 20 chân để kết nối với các thiết bị ngoại vi

* Bộ điều khiển trung tâm:

- Màn hình hiển thị: Hiển thị các menu lập trình, thời gian thực sử dụng LCD.
- Phím nhấn lập trình: Gồm ba phím, dùng để thay giá trị lập trình
- Card CPU: CPU vi xử lý họ Atmel 8 bit; 64 KB EPROM; 64KB RAM trong; RCT bộ thời gian thực; Bộ điều khiển các ngõ ra trên card công suất; cổng giao tiếp RS232/RS485.
- Card công suất: 12 ngõ ra công suất, mỗi ngõ ra có thể lập trình điều khiển đóng mở, mỗ ngõ ra chịu được dòng điện 20A.

Chế độ làm việc:

- Điều khiển "Xanh, Vàng, Đỏ" "Xanh cho đi bộ" "Xanh đi bộ chớp" "Đỏ cho đi bộ" "Đèn đếm ngược" "Đèn chữ thập" theo chu kỳ pha 2 lần. Điều khiển "Vàng chớp liên tục" "Đỏ chớp liên tục". Nếu cần có thể điều chỉnh chu kỳ 3 lần, 4 lần cài đặt bằng bàn phím
- Chế độ điều khiển có giải tỏa: Chế độ ở trạng thái hoàn toàn đỏ (Đèn tín hiệu tại giao lộ toàn đỏ).
- Chế độ cảnh báo: Chế độ ở trạng thái chớp vàng
- Chế độ tự động: Chế độ vận hành đang ở trạng thái tự động theo trình tự Xanh – Vàng – Đỏ với thời gian đã cài đặt sẵn

Khả năng mở rộng của Card điều khiển:

- Có thể hoạt động độc lập cũng như nối mạng
- Giao tiếp qua mạng truyền thông với trạm điều khiển khu vực và trung tâm điều khiển.
- Thu nhận tín hiệu từ các đầu dò, đưa số liệu về trạm điều khiển khu vực và máy tính trung tâm xử lý
- Liên kết số liệu với các trạm cùng tuyến
- Thực thi một số tính năng đơn giản như: Chế độ làn sóng xanh, điều phối lưu lượng giao thông trong khu vực.
- Cảm biến lưu lượng, mật độ xe, tự động điều chỉnh thời lượng các đèn cho phù hợp

* Phương thức sử dụng tủ điện điều khiển đèn tín hiệu giao thông 24 - 48VDC:

- Tủ điện điều khiển THGT dùng để điều khiển chốt đèn giao thông xanh vàng đỏ,
- Tủ thường đặt tại các chốt tín hiệu ngã ba, ngã tư, ngã năm đường phố,
- Để bảo vệ tủ và điều khiển tủ hợp lý, thuận tiện, tủ thường được đặt trên kệ bê tông hoặc trên trụ thép phi 114mm, 140mm cao 1.1m và có dù che bảo vệ tủ.

MẶT BÊN TỦ

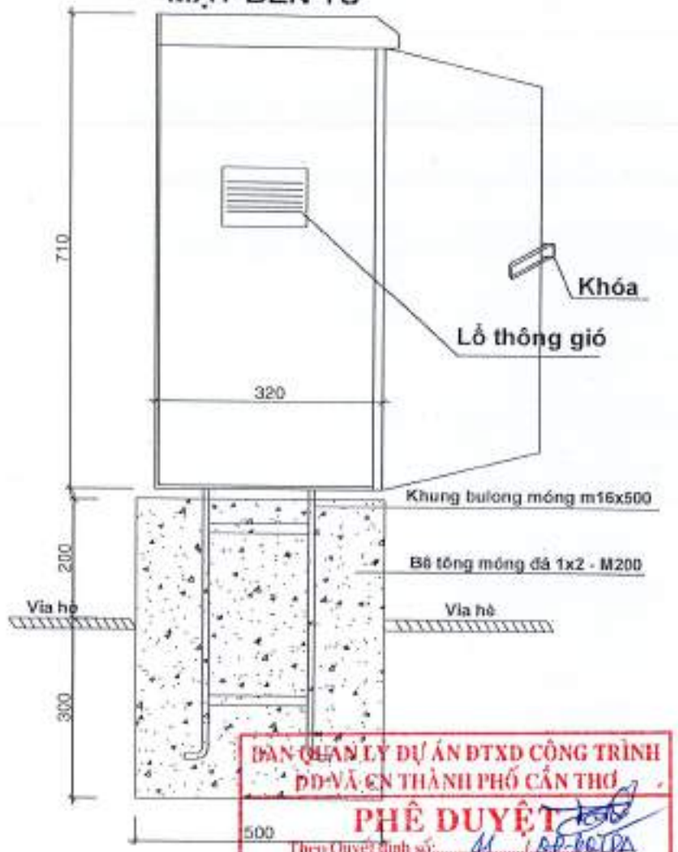

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD-VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2016
Ký tên:

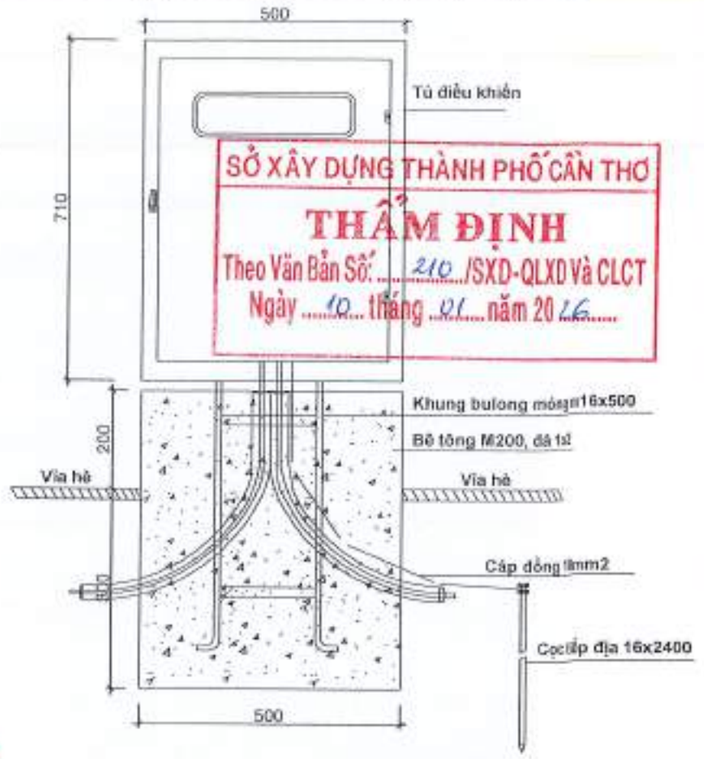

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 19 tháng 01 năm 2016

KHUNG BULON MÓNG TỦ

M16 240x240x500

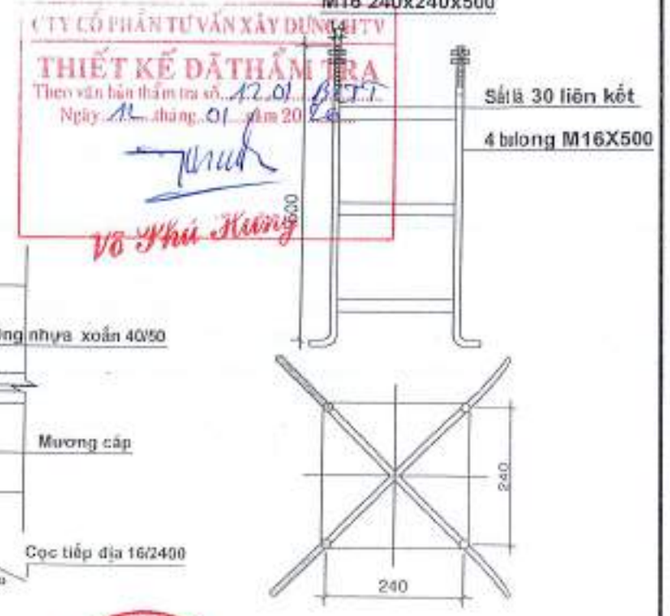

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 12.01 /SXD-QLXD
Ngày 11 tháng 01 năm 2016
Võ Phú Hưng

MẶT ĐỨNG TỦ

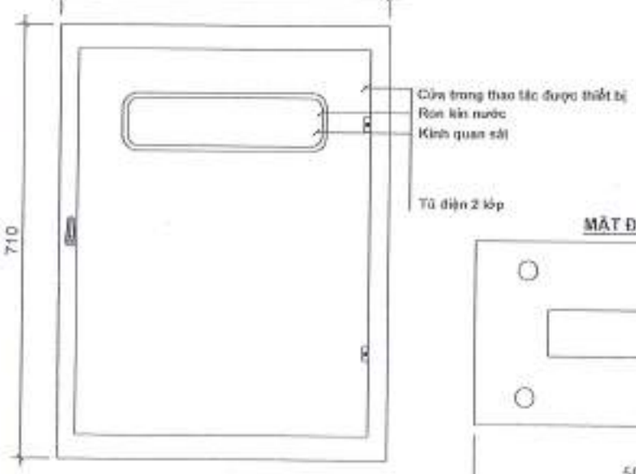

MẶT ĐÁY TỦ

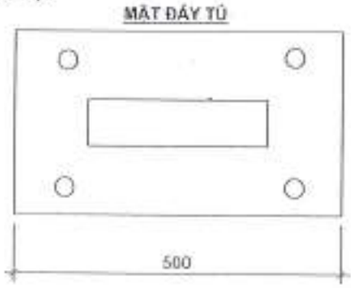

CHI TIẾT TIẾP ĐỊA

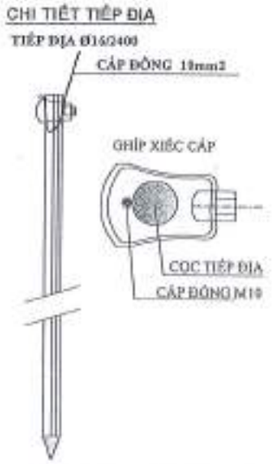

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0291 3820972 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 001 12525	
		THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907	
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

P. GIÁM ĐỐC	CHI TIẾT MÓNG TỦ ĐIỆN GIAO THÔNG	
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	Bản vẽ TK: 06/07

TRỤ ĐÈN GIAO THÔNG CHỚP VÀNG SỬ DỤNG PIN NLMT CAO 6M DÀY 4MM TAY VƯƠN 3M DÀY 3MM

TL: 1/50

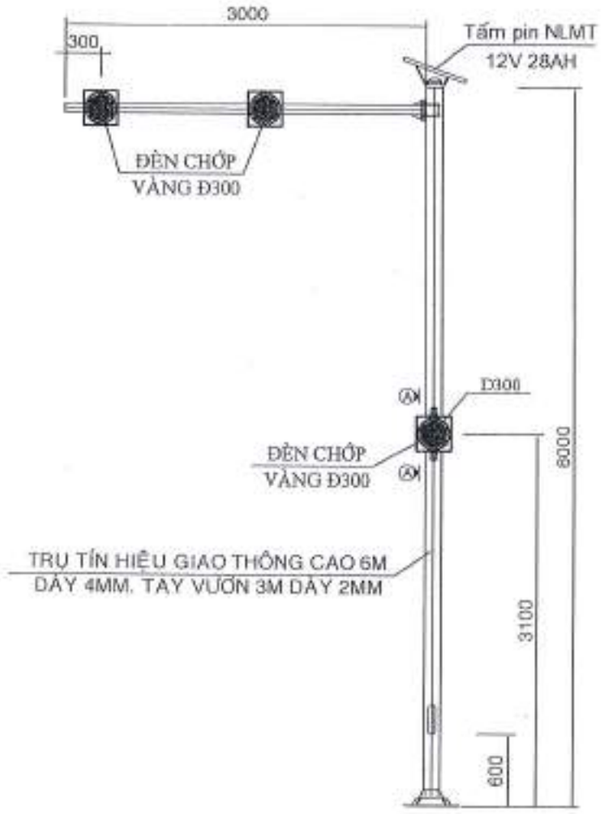

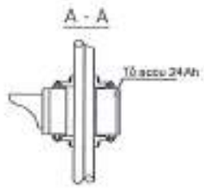

MÓNG TRỤ ĐÈN CHỚP VÀNG CAO 6M, TAY VƯƠN 3M (04 MÓNG) TL: 1/50

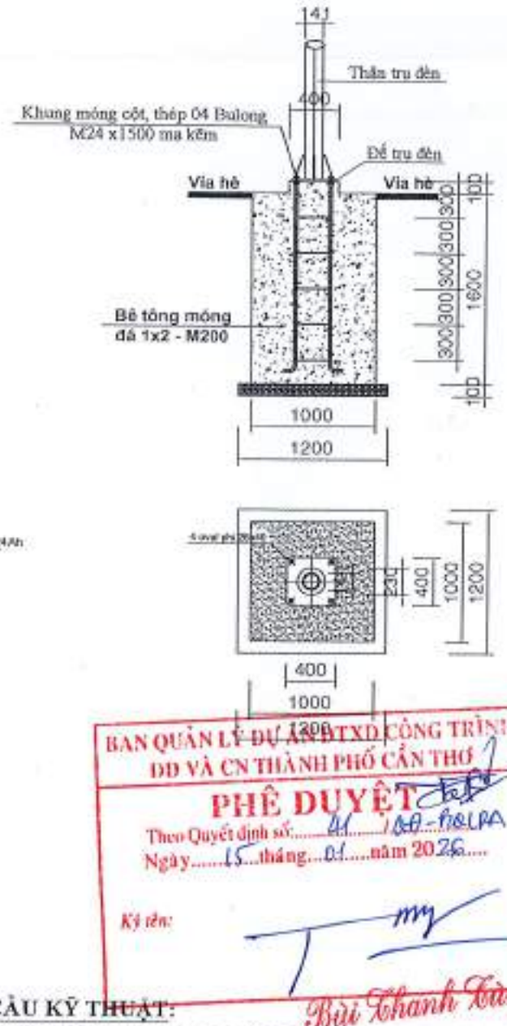

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41/QĐ-SXD-QLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

KHUNG MÓNG TRỤ ĐÈN 04 BULONG M24X1500 (04 KHUNG) TL: 1/20

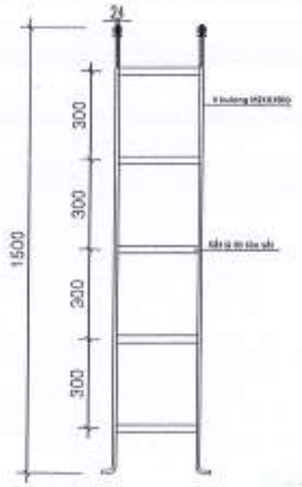

TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 1201/BQT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Phú Hương

THỐNG KÊ VẬT TƯ

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	SL
01	TRỤ TÍN HIỆU GIAO THÔNG CHỚP VÀNG STK CAO 6M ĐK ĐÁY D230, ĐK ĐỈNH 140 DÀY 4MM. TAY VƯƠN DÀI 3M ĐK ĐÁY D90, ĐK ĐỈNH D76 DÀY 3MM MẠ KẼM NHÚNG NÓNG	TRỤ	04
02	ĐÈN CHỚP MÀU VÀNG 3xD300 + TẤM PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI 12V 28AH	BỘ	04

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐÈN CHỚP VÀNG NLMT D300 (TRỤ 3 ĐÈN)
- Kích thước : D300 x 3 CÁI
- Công suất pannel : 70W
- Công suất led : 90 LED vàng
- Pin sạc : 12V 28AH
- Thời gian sáng : 24h/ngày
- Tầm nhìn : ~800m
- Cấp độ bảo vệ : IP65

*** YÊU CẦU KỸ THUẬT:**

1- TRỤ STK TRÒN DÀY 4MM, CAO 6M, ĐẾ HÀN 4 GÂN DÀY 8MM. VẬT LIỆU LÀM TRỤ PHÙ HỢP VỚI TIÊU CHUẨN JIS G3 101 SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG.
2- CẦN ĐÈN STK TRÒN, DÀY 3MM, VƯƠN XA 3M. VẬT LIỆU LÀM TRỤ PHÙ HỢP VỚI TIÊU CHUẨN JIS G3 101 SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG.
3- ĐẾ TRỤ LÀM BẰNG THÉP MẠ KẼM DÀY 20MM (TCVN 6522:1999).
4- TRỤ ĐƯỢC HÀN GHÉP DỌC THEO ĐƯỜNG SINH TRÊN SUỐT CHIỀU DÀI.
5- MỐI HÀN CHÌM, NGẤU, CHẮC, KHÔNG NỨT.
6- CÁC MỐI HÀN PHẢI ĐƯỢC XỬ LÝ MÀI PHẲNG SAU KHI HÀN XONG.
7- TOÀN BỘ TRỤ SAU KHI GIA CÔNG ĐƯỢC LÀM SẠCH VÀ MẠ KẼM NHÚNG NÓNG THEO TIÊU CHUẨN ASTM A123.
8- TOÀN BỘ ĐÈN Ø300 ĐƯỢC LÀM BẰNG LED GIAO THÔNG CHUYÊN DỤNG.

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210/SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM
QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0299 3820072 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUAN (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. MAI THANH HẢI	SOT - 001 12525	
THIẾT KẾ:	KS. TRẦN THANH PHONG	SOT - 00017907	
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CHI TIẾT TRỤ ĐÈN GIAO THÔNG CHỚP VÀNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK. 07/07

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
ĐD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 2026

ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 12.01/ HTV
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

ĐIỂN HÌNH ĐẢM BẢO GIAO THÔNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG

(TẠI VỊ TRÍ VÀO VÀ RA ĐOẠN QUA KHU VỰC ĐANG THI CÔNG)

TỶ LỆ 1:500

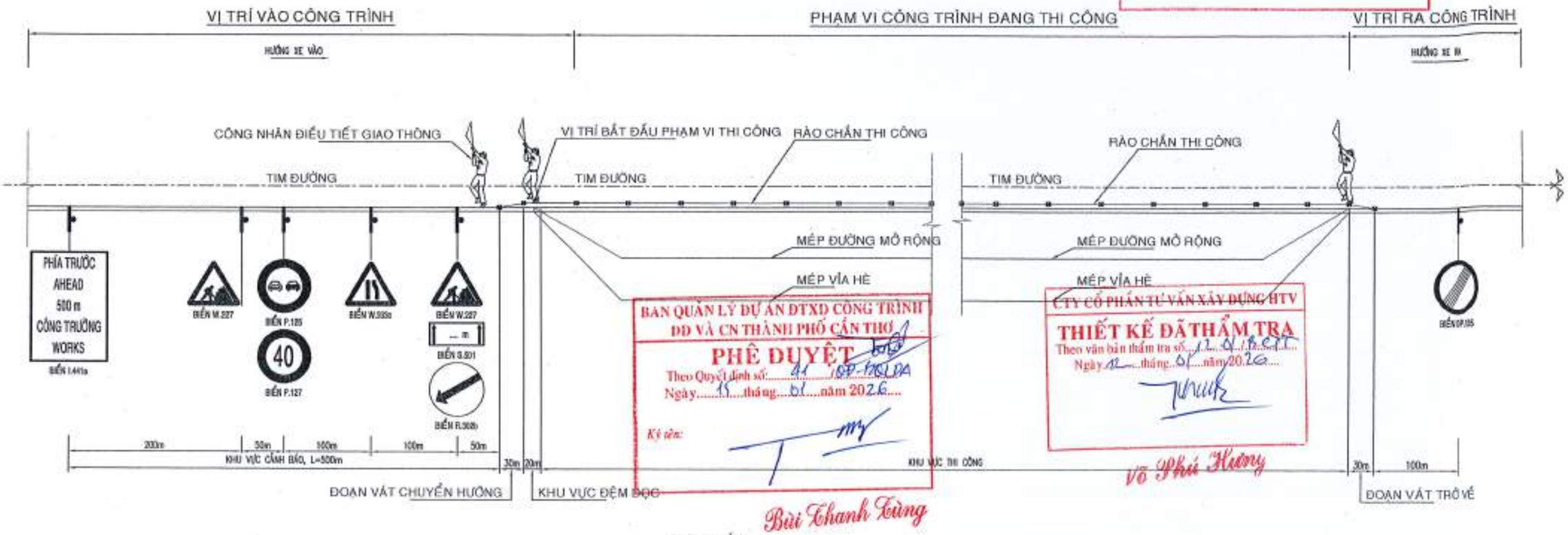

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Kí tên:

Bùi Thanh Tùng

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 12.01.HTV

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hường

GHI CHÚ:

- VỊ TRÍ VÀO VÀ RA CÔNG TRÌNH PHỤ THUỘC VÀO HƯỚNG XE ĐANG LƯU THÔNG TRÊN ĐƯỜNG HIỆN HỮU
- BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO GIAO THÔNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG ĐƯỢC THIẾT KẾ THEO TCCS 14:2016/TCĐBVN "TỔ CHỨC THI CÔNG VÀ RÀO CHẮN VỊ TRÍ THI CÔNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC"

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0299 3620872 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	DOT - 00145685	
	THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

ĐIỂN HÌNH ĐẢM BẢO ATGT TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 01/04

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

CÁC LOẠI BIỂN BÁO ĐẢM BẢO GIAO THÔNG KHI THI CÔNG

BIỂN P.125

BIỂN P.127

BIỂN W.203c

BIỂN W.227

BIỂN DP.135

BIỂN R.302b

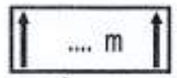

BIỂN S.501

BIỂN I.441a

GHI CHÚ :

1. KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ ĐƠN VỊ MILIMÉT.
2. QUY CÁCH BIỂN BÁO, VẠCH SƠN PHẢI TUÂN THEO "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ QCVN 41:2024/BGTVT".

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

CHI TIẾT BIỂN BÁO

TL: 1:20

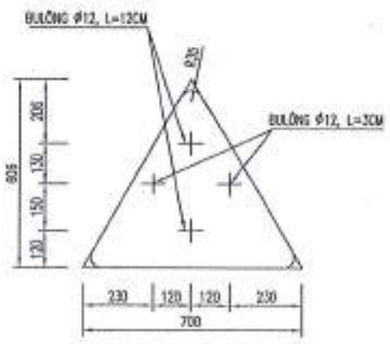

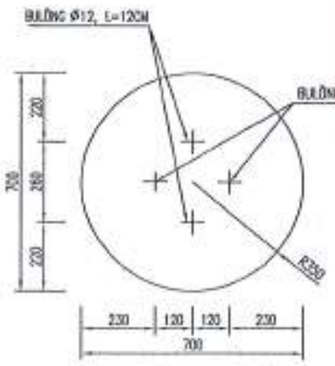

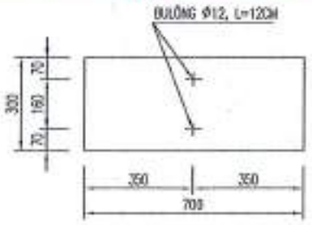

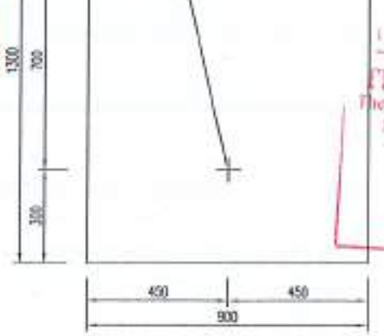

ỦY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 01 /HTV-TT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026
Võ Phát Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3520072 Email: tkphotsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	ĐOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYÊN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CHI TIẾT BIỂN BÁO ĐẢM BẢO ATGT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 02/04

QUY CÁCH BIỂN BÁO LOẠI 1

TỶ LỆ 1:50

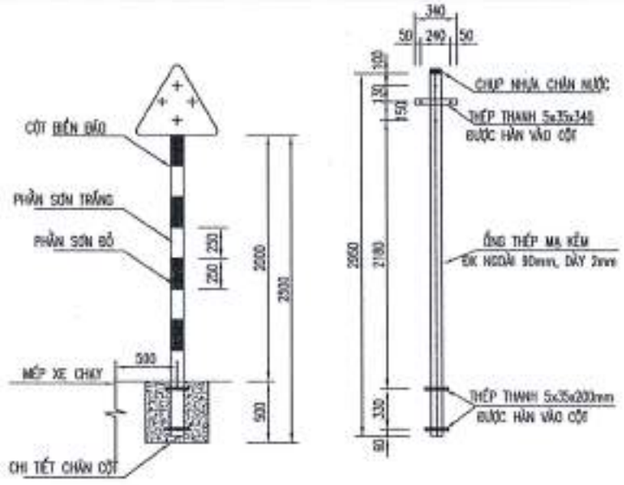

QUY CÁCH BIỂN BÁO LOẠI 2

TỶ LỆ 1:50

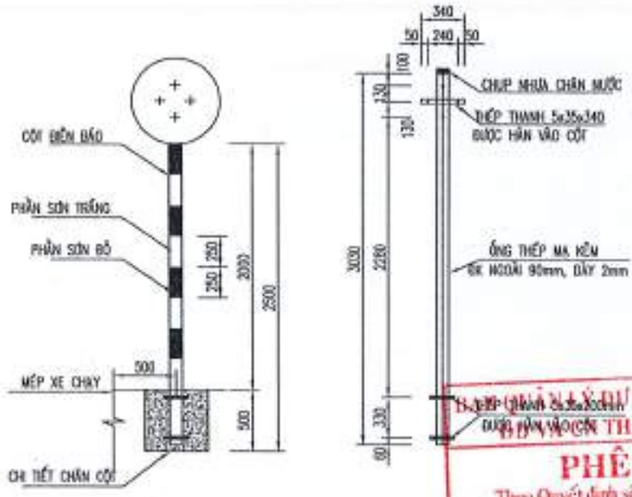

QUY CÁCH BIỂN BÁO LOẠI 3

TỶ LỆ 1:50

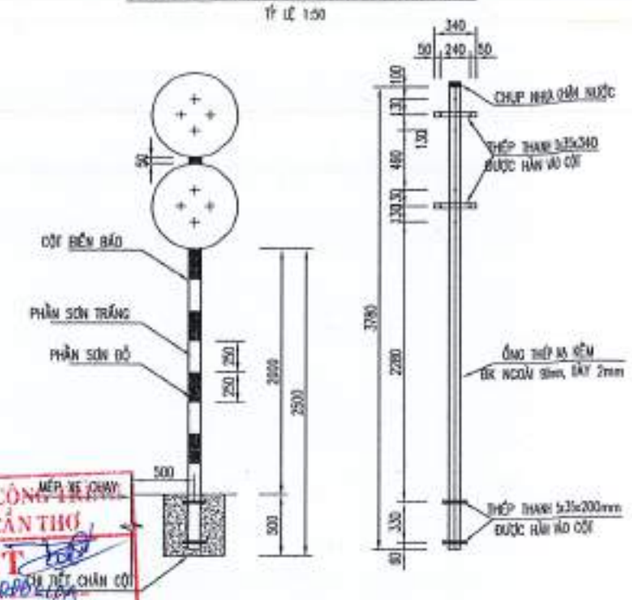

QUY CÁCH BIỂN BÁO LOẠI 4

TỶ LỆ 1:50

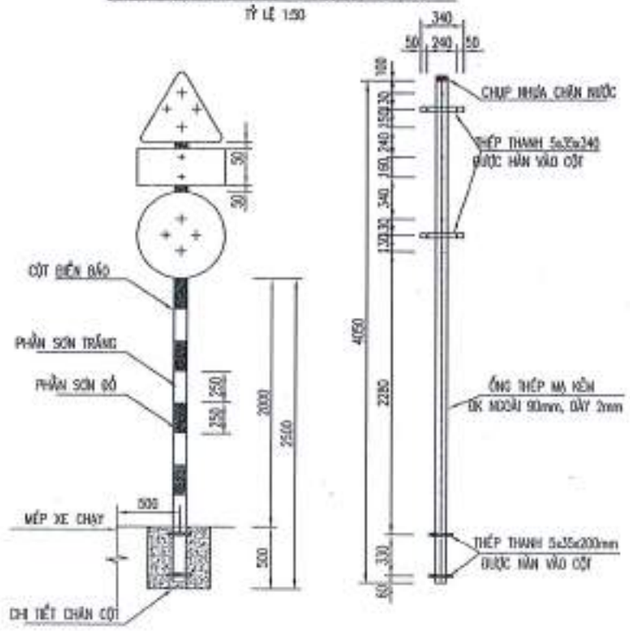

QUY CÁCH BIỂN BÁO LOẠI 5

TỶ LỆ 1:50

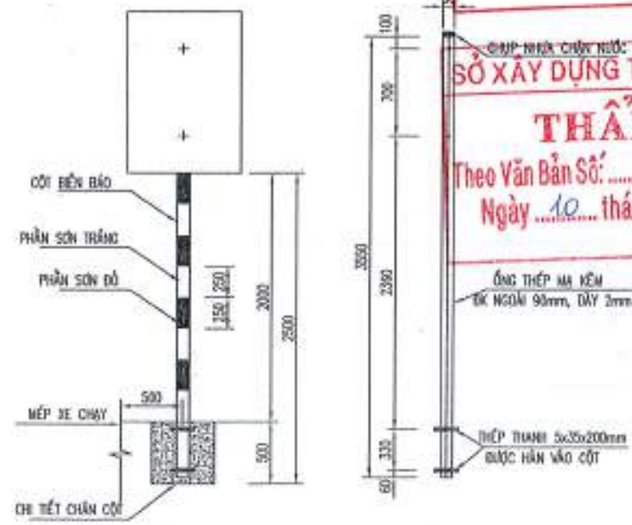

CẤU TẠO CHÂN CỘT

TỶ LỆ 1:20

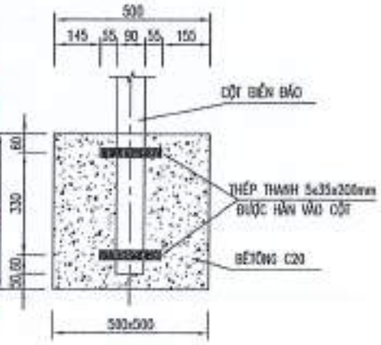

GHI CHÚ :

1. KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ ĐƠN VỊ MILIMET.
2. QUY CÁCH BIỂN BÁO, VẠCH SƠN PHẢI TUÂN THEO "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ QCVN 41:2024/BGTVT".

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 41 /QĐ-SXD

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

Ký tên:

Bùi Thanh Tùng

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số 12.01.BCT

Ngày 12 tháng 01 năm 2026

Võ Phú Hưng

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0299 3620072 Email: tqhxdsoctrang@gmail.com	CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỦ KÝ
	CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
		THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
	BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017904	GIÁM ĐỐC NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CHI TIẾT BIỂN BÁO ĐẢM BẢO ATGT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK:03/04

CẤU TẠO HÀNG RÀO CHẮN CỐ ĐỊNH TRONG ĐÔ THỊ

TỶ LỆ 1:40

MẶT CHÍNH RÀO CHẮN

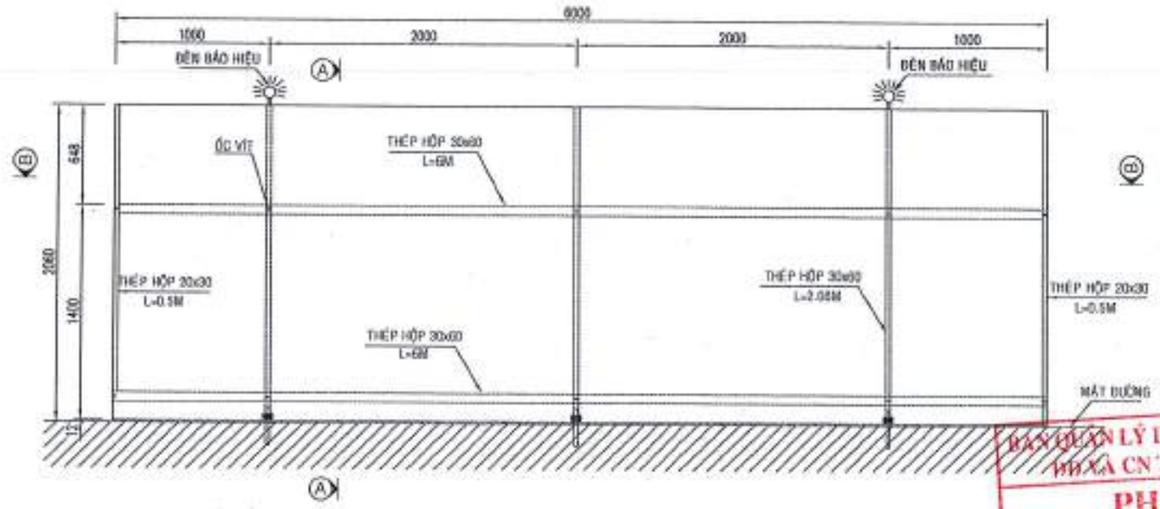

A - A

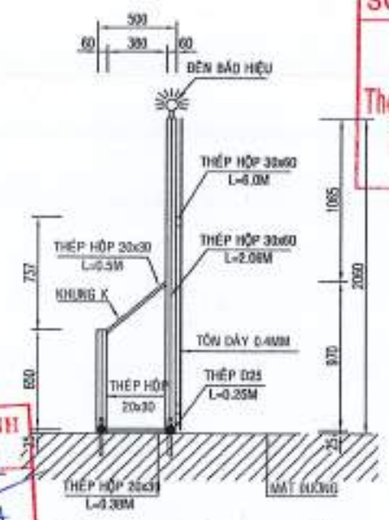

MẶT CẮT B - B

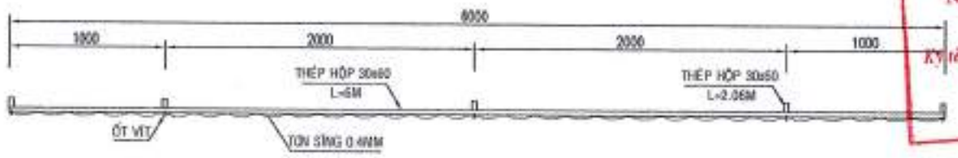

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Bản Số: 210 /SXD-QLXD Và CLCT
Ngày 10 tháng 01 năm 20 26

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
HUYỆN VÀ CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 41 /QĐ-BQLDA
Ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Bùi Thanh Tùng

KHỐI LƯỢNG 6M DÀI RÀO CHẮN PHỤC VỤ THI CÔNG

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	THÉP HỘP 20x30x1.6	KG	12.93
2	THÉP HỘP 30x60x1.6	KG	48.17
3	THÉP Ø25	KG	5.78
4	TÔN DÀY 0.4MM	M2	12.21
5	ĐÈN BÁO HIỆU	CÁI	2
6	KHOAN TẠO LỖ Ø25	M	0.9
7	ỐC VÍT	CÁI	10

CẤU TẠO HÀNG RÀO CHẮN DI ĐỘNG NGOÀI ĐÔ THỊ

TỶ LỆ 1:40

MẶT CHÍNH RÀO CHẮN

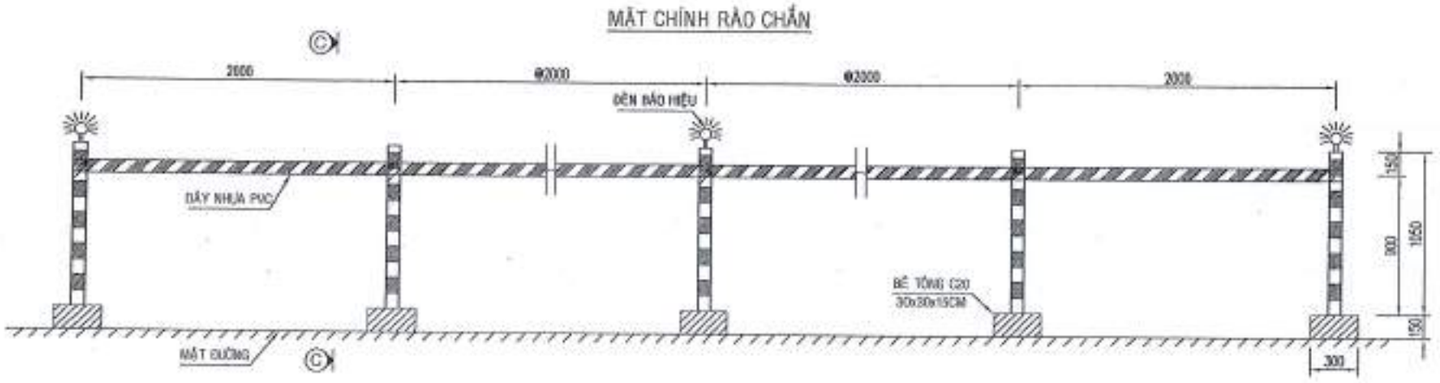

C - C

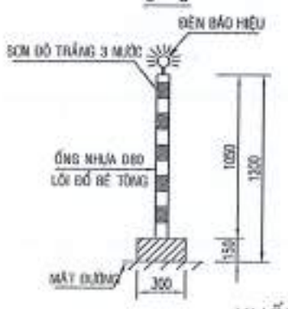

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ MILIMET.
- RÀO CHẮN ĐƯỢC BỐ TRÍ MỘT BÊN ĐƯỜNG HIỆN HỮU ĐỂ THI CÔNG NHÀ MỞ RỘNG. SAU ĐÓ ĐƯỢC LUÂN CHUYỂN SANG BÊN CÒN LẠI ĐỂ THI CÔNG.
- MỖI ĐOẠN THI CÔNG 120m

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HTV
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 124 /BCTT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

KHỐI LƯỢNG 8M DÀI RÀO CHẮN THI CÔNG NGOÀI ĐÔ THỊ

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	ỐNG NHỰA D60	CỘT	3.00
2	DÂY NHỰA PVC SƠN TRẮNG ĐỎ	M	8.00
3	SƠN TRẮNG ĐỎ 3 NƯỚC	M2	3.00
4	BÊ TÔNG C20	M3	0.09
5	ĐÈN BÁO HIỆU	CÁI	2

SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG
Địa chỉ: Số 12, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0299 3820072 Email: ttqhxdsoctrang@gmail.com

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH DD&CN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DƯƠNG MINH QUANG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẾN ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG), PHƯỜNG 3, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BƯỚC THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỨC DANH	HỌ & TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ	CHỮ KÝ
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	KS. TRẦN HUỲNH TRUNG HIẾU	DOT - 00042693	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KS. LÂM THÀNH CÔNG	CAM - 00145685	
THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH QUYỀN QUYÊN		
KIỂM TRA:	KS. NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN	SOT - 00017004	

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRẦN THÁI SƠN

CHI TIẾT BIỂN BÁO ĐẢM BẢO ATGT

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ | Bản vẽ TK: 04/04